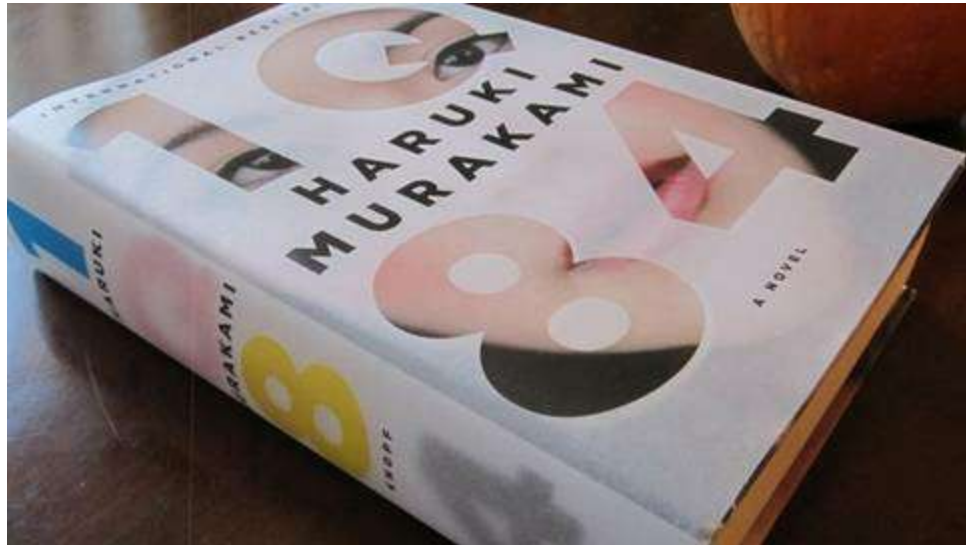


HARUKI,  
MURAKAMI

40000

**1Q84  
(Tập 1)**



**Tác giả: Haruki Murakami**

**Dịch giả: Lục Hương**

**Số trang: 464**

**Kích thước: 15 x 24cm**

**Ngày xuất bản: 31-08-2012**

**Giá bìa: 115.000 đ**

**Công ty phát hành: Nhã Nam**

**Nhà xuất bản: NXB Hội Nhà Văn**



**Giới thiệu**

Đừng chỉ đọc các trích đoạn nho nhỏ đăng trên những trang báo, tin tức, giới thiệu sách. Hãy mang một quyển về nhà và tự chiêm nghiệm, để thấy được tài năng của Murakami, cũng như để không bỏ lỡ một câu chuyện được kể một cách rất xuất sắc.

Bất chấp thể loại bạn yêu thích là lãng mạn, kỳ bí hay điều tra vụ án, 1Q84 đều sẽ đáp ứng được. Nói cách khác, quyển sách có đầy đủ các yếu tố hấp dẫn mọi thể loại độc giả.

Bên trong quyển sách, có một câu chuyện tình. Đó là chuyện tình từ khi còn rất nhỏ giữa Aomame và Tengo. Một khoảnh khắc nắm tay để rồi mãi hàng chục năm sau, cả hai vẫn mang trong lòng nỗi mong mỏi được gặp lại, được bộc bạch nỗi lòng với người kia.

Có một câu chuyện huyền bí về giáo phái Sakikage, về Người Tí Hon dệt nên Nhộng Không Khí, về thế giới có hai mặt trăng cùng tồn tại, nơi khiến người ta nghi ngờ về logic trong chính

đầu óc của mình - đến mức Aomame không còn tin rằng mình đang sống ở năm 1984, rằng cô đang tồn tại ở một không gian gọi là năm 1Q84 (Q nghĩa là Question).

Rồi lại có những tội lỗi đan xen. Một Bà chủ muốn đưa những gã đàn ông đồn mạt sang thế giới khác trong yên lặng, và Aomame là cánh tay đắc lực của bà với ngón nghề điêu luyện. Một Lãnh tụ tà giáo cường bức trẻ em mà không ai hay biết. Một quyển tiểu thuyết được chỉnh sửa để thắng giải Tác giả mới và trở thành Best-sellers đình đám. Vẫn chưa hết...

Còn có cả một câu chuyện nhân văn về cuộc đời. Tengo, Aomame, và cả những nhân vật ngộ-là-phụ khác đều cảm nhận cuộc sống theo cách riêng của họ, với những trải nghiệm và suy tư rất "người," đầy trăn trở, đầy day dứt về lẽ sống, cách sống của bản thân. Họ khao khát một đối tượng để yêu thương, dù đó là người khác giới – như Aomame, Tengo; một con vật – như Tamaru yêu quý con chó giữ nhà; hay một đứa con – như Bà chủ. Cuộc sống của họ ngộ vô cùng phức tạp, phóng túng, nhưng xét đến cùng, đều được xây dựng trên những triết lý đơn giản về cuộc sống.

Với rất nhiều nguyên liệu chọn lọc, Murakami đã kể một câu chuyện hấp dẫn, pha trộn giữa huyền bí, siêu thực với cuộc sống nội tâm của con người và những biến cố kì lạ trong cuộc sống.

Nếu bạn chưa từng đọc tác phẩm nào của Murakami, đây sẽ là thiên truyện khiến bạn phải ngưỡng mộ và lòng sục để được đọc thêm nhiều tác phẩm khác. Còn nếu bạn đã biết đến ông, thì càng dứt khoát nên sở hữu đủ bộ 1Q84, vì phải nói, cho đến nay, đây thực sự là tiểu thuyết thể hiện tài năng kể chuyện của Murakami tới mức cao nhất, tinh túy nhất.

Sách được Nhã Nam thực hiện với công tác biên dịch – biên tập rất tốt. Đọc từ đầu đến cuối, bạn sẽ không tìm thấy một lỗi sai nào về từ vựng (thậm chí không có cả lỗi type hay chính tả), chất lượng văn phong cũng rất cao, truyền tải được tốt ý đồ của câu chuyện. Nhìn toàn cục, đây xứng đáng là quyển tiểu thuyết cần-phải-có dành cho bạn.

©

Cuốn 1Q84 kể về quá trình một tổ chức cánh tả biến đổi thành một giáo phái của những kẻ điên rồ và những tên sát nhân, ám chỉ giáo phái Aum – giáo phái đã gây nên vụ đầu độc kinh hoàng trong hệ thống xe điện ngầm ở Tokyo năm 1995 khiến 12 người thiệt mạng và hàng trăm người chịu những di chứng nặng nề về thể chất và tinh thần.

Khi giải thích ý đồ cuốn tiểu thuyết, Haruki Murakami cho biết ông muốn cảnh báo mọi người về nguy cơ của chủ nghĩa chính thống và khuynh hướng xuất hiện các giáo phái trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu của thế giới hiện đại.

Cho tới nay, chỉ trong vòng nửa năm, số lượng bản in 1Q84 đã lên tới con số kỷ lục là 3,23 triệu bản. Ngay sau khi ra mắt bạn đọc hồi cuối tháng 5 năm nay, cuốn 1Q84 đã ngay lập tức được người dân Nhật tranh nhau tìm mua và mau chóng biến mất khỏi các quầy sách, bởi vậy đã phải liên tục tái bản nhiều lần.

Kỷ lục của 1Q84 còn có ý nghĩa hơn nữa bởi vì đây là tác phẩm văn học đầu tiên kể từ năm 1990 giành được danh hiệu “cuốn sách bán chạy nhất trong năm” ở Nhật.

Trước đó, danh hiệu này thường chỉ thuộc về các loại sách tra cứu mang tính giải trí, các cuốn hồi ký chính trị hoặc tư liệu. Ngay cả năm nay cũng vậy, tuy được thừa nhận là bestseller nhưng 1Q84 vẫn thua kém chút ít cuốn sách tra cứu những từ tượng hình khó đọc.

Theo lời nhà văn Haruki Murakami, cuốn 1Q84 có thể coi là câu trả lời độc đáo đối với cuốn 1984, cuốn tiểu thuyết được coi là kinh điển của văn hào Anh George Orwell. (Cũng nên biết thêm trong tiếng Nhật, chữ Q phát âm gần giống cách phát âm số 9 trong tiếng Anh).

Haruki Murakami năm nay đã 60 tuổi. Ông là nhà văn Nhật được biết đến nhiều nhất ở nước ngoài. Tất cả các cuốn tiểu thuyết của ông đều bán rất chạy, chẳng hạn như các cuốn Biên niên ký chim vặn dây cót, Rừng Na Uy, Kafka bên bờ biển.

Ông cũng được coi là một trong những ứng cử viên nặng ký cho giải Nobel văn học trong tương lai mặc dù ông đã có lần tuyên bố không coi trọng các giải thưởng văn học. Theo lời ông, phần thưởng lớn nhất đối với nhà văn là được độc giả yêu mến.



## Nội dung



Aomame đang sống ở năm 1984. Bản Sinfonietta của Leoš Janáček phát ra từ đài FM trong chiếc taxi trên đường cao tốc thủ đô khiến nàng bắt đầu nhận thấy có gì đó bất thường trong thế giới thực tại. Nàng phát hiện ra sự tồn tại của một thế giới không phải thế giới này bên cạnh thế giới này. Với rất nhiều câu hỏi chưa lời giải cho những bất thường đang diễn ra xung quanh, nàng đặt tên cho năm mình đang sống là 1Q84, “Q” là chữ cái đầu của từ “Question”.

Tengo cũng sống ở năm 1984. Anh dạy toán tại một trường dự bị. Ôm mộng văn chương, có thừa tài năng nhưng mặc cảm quá khứ về người mẹ như một tảng đá khổng lồ đang chặn đứng dòng năng lượng trong anh khiến anh vẫn mãi chỉ là một kẻ bồi bút vô danh. Tuy nhiên một kế hoạch đầy mạo hiểm của Komatsu, biên tập viên lão luyện của tạp chí văn nghệ, đã đẩy anh vào một rắc rối ghê gớm. Chính rắc rối ấy sẽ đưa Tengo gặp lại người bạn gái thời tiểu học vẫn luôn ám ảnh anh.

Với đầy đủ hiện thực lẫn huyền ảo, Murakami đưa ta lạc vào một thế giới chuyện kể quá đổi hấp dẫn trong 1Q84. Cuốn tiểu thuyết gồm các chương xen kẽ về Aomame và Tengo. Khi đọc xong về Aomame, bạn chắc chắn sẽ muốn tiếp tục với Tengo và ngược lại. Một tác phẩm xứng đáng với ba năm chờ đợi của những độc giả yêu mến Murakami.

“Murakami giống như một nhà ảo thuật đang diễn giải những gì mình thực hiện trong lúc biểu diễn song vẫn khiến người ta tin rằng ông sở hữu một sức mạnh siêu nhiên... Trong khi bất cứ ai cũng có thể kể một câu chuyện giống như một giấc mơ, ông là một trong số ít nghệ sĩ có thể khiến chúng ta thấy mình thực sự đang mơ, giống như với tiểu thuyết này.” - The New York Times Book Review

“1Q84 là một trong những cuốn sách nhanh chóng biến mất khỏi tay bạn, lôi bạn vào sự huyền bí của nó với một tốc độ và kỹ năng khiến bạn chẳng thể nhận ra rằng nhiều giờ đã trôi qua và hàng núi trang sách đã bị ngón sạch...” - Rob Brunner, Entertainment Weekly



## Về tác giả

Haruki Murakami, nhà văn Nhật Bản lừng danh, là tác giả nhiều tiểu thuyết thuộc hàng bán chạy nhất thế giới đồng thời nhận được sự đánh giá cao của giới phê bình nghiêm túc, “hàn lâm”. Nhiều tác phẩm của ông đã dịch ra tiếng Việt và được người đọc Việt Nam ưa thích, như Rừng Na Uy, Biên niên ký Chim vặn dây cót, Phía Nam biên giới phía Tây mặt trời, Kafka bên bờ biển, Người tình



## **Mục lục**

Chương 1: Aomame

Đừng bị vẽ bề ngoài đánh lừa

Chương 2: Tengo

Một ý tưởng nho nhỏ khác

Chương 3: Aomame

Vài sự thực bị thay đổi

Chương 4: Tengo

Nếu anh mong như thế

Chương 5: Aomame

Một nghề cần đến kỹ năng chuyên môn và sự huấn luyện

Chương 6: Tengo

Nói vậy tức là chúng ta phải đi xa lắm phải không?

Chương 7: Aomame

Khẽ khàng thôi, chớ làm bướm bướm giật mình

Chương 8: Tengo

Đến nơi xa lạ gặp người xa lạ

Chương 9: Aomame

Cảnh sắc thay đổi, quy tắc thay đổi

Chương 10: Tengo

Cuộc cách mạng đổ máu thực sự

Chương 11: Aomame

Nhục thể mới chính là thân điện của con người

Chương 12: Tengo

Xin cho nước Người trị đến



Chương 13: Aomame

Nạn nhân bẩm sinh

Chương 14: Tango

Thứ gần như tất cả độc giả đều chưa từng thấy

Chương 15: Aomame

Chắc như mắc neo cho kinh khí cầu

Chương 16: Tango

Anh rất vui vì em thích nó

Chương 17: Aomame

Dù chúng ta hạnh phúc hay bất hạnh

Chương 18: Tengo

Anh Cả đã hết trò rồi  
Chương 19: Aomame  
Những người đàn bà chia sẻ bí mật  
Chương 20: Tengo  
Người Gilyak đáng thương  
Chương 21: Aomame  
Dấu cho trốn chạy đến nơi xa xôi thế nào  
Chương 22: Tengo  
Thời gian có thể tiến lên với hình dạng méo mó  
Chương 23: Aomame  
Đây chẳng qua chỉ là khởi đầu  
Chương 24: Tengo  
Ý nghĩa của thế giới không phải thế giới này là gì?



**Chương 1: Aomame**  
**Đừng bị vẻ bề ngoài đánh lừa**

Radio trong xe taxi đang phát chương trình âm nhạc cổ điển trên sóng FM. Đó là bản *Sinfonietta* của Leoš Janáček. Ngồi nghe bản nhạc ấy trong taxi đang bị dòng xe cộ chạt ních bao vây thì có vẻ không được thích hợp lắm. Bác tài hình như cũng không nhiệt tình thưởng thức âm nhạc. Bác tài tuổi trung niên lặng lẽ quan sát hàng xe dài dằng dặc phía trước, tựa hồ một ngư phủ lão luyện đứng nơi mũi thuyền đang cố tìm kiếm điểm hợp lưu của con nước triều mang theo điểm dữ. Aomame ngả hẳn người ra lưng ghế, khép hờ hai mắt nghe nhạc.

Trên đời này liệu có bao nhiêu người chỉ cần nghe một đoạn đầu đã có thể nói ngay đó là bản *Sinfonietta* của Leoš Janáček? E rằng con số ấy hẳn phải nằm giữa “ít vô cùng” và “gần như không có”. Nhưng chẳng hiểu vì sao Aomame lại làm được.

Janáček sáng tác bản giao hưởng dành cho dàn nhạc nhỏ này vào năm 1926, khúc dạo đầu vốn là đoạn kèn đồng cổ động cho một kỳ đại hội thể thao nào đó. Aomame mừng tượng ra hình ảnh nước Cộng hòa Tiệp Khắc vào năm 1926: Thế chiến thứ nhất kết thúc, người dân cuối cùng cũng được giải phóng khỏi ách thống trị dài lâu của vương triều Habsburg. Mọi người tận tình hưởng thụ khoảng thời gian hòa bình ngắn ngủi ở Trung Âu khi ấy, tụ tập ngoài quán thỏa sức uống bia Pilsner và sản xuất ra những khẩu súng máy nhẹ bồng và đẹp dễ. Hai năm trước, Franz Kafka đã qua đời mà chẳng ai biết. Không bao lâu sau, Hitler từ xó xỉnh nào đó đột ngột xuất hiện, thôn tính cả đất nước nhỏ bé xinh đẹp này, nhưng vào thời điểm ấy không một ai biết được điều tồi tệ sắp xảy ra. Có lẽ, mệnh đề quan trọng nhất mà lịch sử cho nhân loại thấy chính là: “Vào thời điểm ấy, không ai có thể biết được tương lai sẽ xảy ra chuyện gì.” Trong khi nghe nhạc, Aomame mừng tượng đến ngọn gió nhẹ nhàng ấm áp thổi qua bình nguyên Bohemia và không ngừng nghĩ đến những trắc trở của lịch sử.

Năm 1926, Thiên hoàng Taisho băng hà, niên hiệu được đổi thành Showa. Ở Nhật Bản, một thời đại tối tăm, tồi tệ cũng sắp sửa mở màn. Khúc nhạc xen kẽ ngắn ngủi của chủ nghĩa hiện đại và nền dân chủ cuối cùng cũng kết thúc, nhường chỗ cho chủ nghĩa phát xít.



Cũng như thể thao, lịch sử là một trong những sở thích của Aomame. Nàng hầu như không đọc tiểu thuyết, nhưng sách về lịch sử thì nàng đã đọc nhiều vô kể. Điều khiến nàng cảm thấy hứng thú với lịch sử là, tất cả sự việc về cơ bản đều kết nối với những ngày tháng và địa điểm xác định. Đối với nàng, việc ghi nhớ ngày tháng lịch sử không phải chuyện khó khăn gì. Dù không thuộc lòng những con số đó, song chỉ cần nắm được mối quan hệ trước sau của các sự kiện lịch sử, ngày tháng sẽ tự động hiện lên trong trí óc. Thời học cấp hai và cấp ba, điểm thi môn lịch sử của Aomame lúc nào cũng cao nhất lớp. Mỗi lần thấy người khác gặp khó khăn khi ghi nhớ các mốc lịch sử, Aomame đều lấy làm khó hiểu. Sao chuyện đơn giản như vậy mà cũng không làm được nhỉ?

Aomame là họ thật của nàng. Ông nội nàng là người tỉnh Fukushima, ở cái nơi chẳng biết nên gọi là thị trấn nhỏ hay ngôi làng nhỏ vùng núi ấy, nghe nói đúng là có mấy nhà mang họ Aomame thật. Nhưng nàng chưa đến đó bao giờ. Từ trước khi nàng sinh ra, cha nàng đã cắt đứt quan hệ với ông bà. Bên ngoại nhà nàng cũng vậy. Vì thế, Aomame chưa một lần gặp ông bà nội cũng như ông bà ngoại. Nàng hầu như không đi du lịch, nhưng thi thoảng cũng có cơ hội đi đây đi đó, vì đã thành thói quen, lần nào nàng cũng lật tìm trong cuốn danh bạ điện thoại để ở khách sạn, xem có nhà nào họ Aomame hay không. Nhưng cho đến giờ nàng vẫn chưa phát hiện ra người nào họ Aomame ở bất cứ thành phố hay thị trấn nào nàng từng ghé chân. Mỗi lần như vậy, nàng đều có cảm giác như mình là một kẻ phiêu du cô độc, trôi dạt giữa đại dương mệnh mông.

Lúc nào nàng cũng cảm thấy việc xưng tên thật phiền phức. Mỗi lần nàng nói tên mình, người đối diện đều nhìn nàng chằm chằm bằng ánh mắt kỳ quái hoặc hết sức ngờ vực. Cô Aomame<sup>(1)</sup>. Đúng vậy. Đậu xanh. Thời còn làm ở công ty, lúc nào cũng phải kè kè mang theo danh thiếp thì lại càng phiền phức hơn. Lúc nàng đưa danh thiếp, người ta nhận lấy rồi chăm chú nhìn trong giây lát, cứ như bất ngờ nhận được một mẩu cáo phó. Khi nàng xưng tên qua điện thoại, có người ở bên kia đầu dây còn bật cười hình hích. Nhưng khi đi làm thủ tục ở cơ quan nhà nước hoặc đợi khám ở phòng chờ bệnh viện, lúc tên nàng được gọi đến, mọi người đều sẽ ngẩng đầu lên, muốn nhìn thử xem cái người mang họ Aomame này rốt cuộc mặt mũi ra sao.

*(1) Aomame trong tiếng Nhật viết là Thanh Đậu, nghĩa là Đậu Xanh (Mọi chú thích là của người dịch).*

Thi thoảng lại có người gọi lầm tên nàng thành “Cô Edamame” (Đậu nành). Cũng có khi nàng bị gọi là “Cô Soramame” (Đậu tằm). Mỗi lần như thế, Aomame đều mất công đính chính: “Không, không phải là Edamame (hoặc Soramame), mà là Aomame. Tuy là rất giống nhau, nhưng không phải vậy đâu.” Đối phương nghe vậy lại cười gượng gạo rồi xin lỗi, nói: “Ồi chà chà, cái họ này hiếm gặp thật đấy.” Trong ba mươi năm cuộc đời mình, không hiểu nàng đã nghe bao nhiêu lần những câu nói kiểu như vậy. Không biết đã bao nhiêu lần nàng bị người ta trêu đùa vì cái họ này của mình. Nếu sinh ra không mang họ này, đời mình có lẽ đã khác nhiều. Nếu mang những cái họ phổ biến đâu đâu cũng thấy, như là Sato, Tanaka hay Suzuki gì gì đó... có lẽ cuộc đời mình sẽ dễ thở hơn, có thể nhìn ngắm thế giới này bằng ánh mắt bao dung hơn. Có lẽ.

Aomame nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng nhạc, để âm thanh tuyệt hảo của dàn hợp tấu khí nhạc thấm vào tâm tưởng. Đột nhiên nàng ý thức được một chuyện: Nếu xét về radio trên xe taxi thì chất lượng âm thanh này dường như quá tốt. Âm lượng bật nhỏ, nhỏ lắm, nhưng âm thanh sâu, nghe rõ được cả các âm bồi. Nàng mở mắt, nhòm người về phía trước, nhìn dàn âm thanh lập thể gắn trên bảng điều khiển. Cả dàn máy đều một màu đen tuyền, đang tự hào ánh lên những tia sáng điểm lệ. Tuy không thấy rõ tên hãng sản xuất, nhưng chỉ nhìn vẻ bề ngoài cũng biết là hàng chất lượng cao. Cùng với rất nhiều nút vặn, những con số màu xanh tảo nhả hiện lên trên màn hình điều khiển. Đây đại khái là hàng thuộc dòng *hi-end*, taxi thông thường không thể nào lắp đặt loại thiết bị âm thanh cao cấp như vậy.

Aomame nhìn lại một lượt bên trong xe. Từ lúc bước lên xe nàng chỉ mãi tính chuyện trong

đầu nên không để ý lắm, chiếc xe này nhìn thế nào cũng không giống xe taxi thông thường. Nội thất trang trí rất cầu kỳ, chỗ ngồi cũng hết sức dễ chịu thoải mái. Hơn nữa, trong xe rất yên tĩnh. Tính năng cách âm hoàn hảo, tạp âm bên ngoài gần như không lọt vào được, tưởng chừng như ngồi trong phòng thu cách âm vậy. Có lẽ đây là xe taxi tư. Trong đám tài xế xe tư ấy, cũng có người không tiếc tiền trang bị cho xe. Nàng khẽ đảo mắt, tìm kiếm giấy phép hành nghề taxi, nhưng không thấy. Nhưng đây cũng không giống loại xe dù hoạt động phi pháp. Trên xe có lắp đặt đồng hồ tính tiền nghiêm chỉnh, hiển thị rõ ràng chuẩn xác số tiền xe, giờ đang là hai nghìn một trăm năm mươi yên. Nhưng cái giấy phép hành nghề taxi có ghi tên tài xế thì lại chẳng thấy đâu.

“Xe tốt quá. Yên tĩnh lắm,” Aomame cất tiếng bắt chuyện từ chỗ ngồi sau lưng tài xế. “Xe gì vậy nhỉ?”

“Xe Crown, dòng Royal Saloon của Toyota,” bác tài trả lời ngắn gọn.

“Tiếng nhạc nghe rõ lắm.”

“Loại xe này rất yên tĩnh. Cũng vì vậy mà tôi chọn đây. Nói về cách âm thì kỹ thuật của hãng Toyota có lẽ đứng hàng nhất nhì thế giới.”

Aomame gật gù đầu, lại dựa hẳn người ra phía sau. Kiểu nói chuyện của bác tài khiến người ta cảm thấy hơi nghi hoặc. Bác ta thường để lại một vài điểm quan trọng, không nói ra hết. Ví dụ (chỉ là ví dụ thôi), nói về cách âm thì đúng là không thể chê xe Toyota được, nhưng những chỗ khác thì không hẳn là không có vấn đề. Mỗi lần bác ta nói dứt câu, vẫn còn lại ở sau đó một khối im lặng đầy hàm ý. Trong không gian chật chội của xe, khối im lặng ấy tựa như một đám mây tưởng tượng nhỏ bé, làm Aomame cảm thấy bứt rứt không yên.

“Đúng là yên tĩnh thật,” nàng cất tiếng, như thể muốn xua đám mây nhỏ ấy đi. “Dàn hi-fi hình như cũng thuộc loại cao cấp?”

“Lúc mua tôi đã phải rất quyết đoán đấy,” bác tài nói, giọng điệu nghe như một sĩ quan tham mưu đã giải ngũ đang kể lại những chiến dịch trong quá khứ, “nhưng cô thấy đấy, làm nghề như chúng tôi, cả ngày ngồi trong xe, tôi cũng muốn nghe loại nào có chất lượng âm thanh càng cao càng tốt, hơn nữa...”

Aomame đợi bác tài nói nốt. Nhưng bác ta không nói. Nàng lại nhắm mắt nghe tiếng nhạc. Leoš Janáček là người như thế nào? Aomame không hề biết. Nhưng bất kể ra sao, Janáček chắc chắn không thể ngờ được rằng khúc nhạc ông sáng tác lại được người nào đó lắng nghe bên trong một chiếc Toyota Crown Royal Saloon yên tĩnh trên đường cao tốc Thủ đô đang tắc nghẽn nghiêm trọng ở Tokyo vào năm 1984.

Nhưng, sao mình có thể vừa nghe đã nhận ra đây là bản *Sinfonietta* của Leoš Janáček? Aomame lầy lăm lạ. Vả lại, sao mình biết bản nhạc này được viết vào năm 1926? Nàng không phải người yêu thích nhạc cổ điển, mà cũng không hề có ký ức đặc biệt nào về Janáček. Vậy mà, vừa nghe thấy đoạn mở đầu của bản nhạc, chỉ trong chớp mắt các thông tin liên quan đến nó liền hiện lên trong trí óc nàng như thể một phản xạ có điều kiện, như một bầy chim bay ụp vào phòng qua ô cửa sổ đang rộng mở. Thứ âm nhạc ấy còn gây ra cho Aomame một cảm giác kỳ diệu, như thể bị “Vận xoắn” vậy. Không đau đớn, cũng không hề khó chịu, chỉ cảm thấy tất cả các mô trong cơ thể mình dường như đang bị vắt khô đi về mặt cơ học. Aomame không sao hiểu nổi. Lẽ nào bản *Sinfonietta* lại mang cho mình thứ cảm giác không thể lý giải này sao?

“Janáček,” Aomame buột miệng thốt ra trong vô thức. Lời vừa ra khỏi miệng, nàng đã hối hận: Mình không nên nói thì hơn.

“Cô nói gì thế?”

“Janáček. Người viết bản nhạc này.”

“Tôi không biết cái tên này.”



“Là một nhà soạn nhạc người Tiệp,” Aomame đáp.

“VẬY HẢ?” bác tài nói, vẻ khâm phục.

“Xe này là taxi cá nhân phải không ạ?” Aomame hỏi nhằm chuyển sang chủ đề khác.

“Đúng vậy,” bác tài nói, sau đó ngừng một chút. “Một mình tôi làm thôi. Đây đã là đời xe thứ hai rồi.”

“Chỗ ngồi dễ chịu lắm.”

“Cám ơn cô. Nhưng mà, cô này,” bác tài hơi nghiêng đầu qua nói. “Cô có vội không?”

“Tôi hẹn với người ta ở Shibuya, vậy nên mới phiền bác chạy theo đường cao tốc Thủ đô.”

“Cô hẹn người ta mấy giờ?”

“Bốn giờ rưỡi,” Aomame đáp.

“Giờ là bốn giờ kém mười lăm rồi. Thế này thì có lẽ không đến kịp đâu.”

“Tắc đường nghiêm trọng thế sao?”

“Trông tình hình này thì đằng trước chắc là có tai nạn nghiêm trọng rồi. Không phải tắc đường bình thường đâu. Từ đầu tới giờ hầu như chẳng nhúc nhích được tẹo nào.”

Sao bác tài này không thử nghe tin tức giao thông trên radio nhỉ? Aomame cảm thấy thật kỳ lạ. Đường cao tốc Thủ đô rơi vào trạng thái tê liệt, hoàn toàn không thể nhúc nhích. Theo lẽ thường, vào những lúc thế này, tài xế taxi nên chuyển đài để nghe tin tức giao thông mới phải chứ.

“Bác không nghe tin tức giao thông cũng biết được à?” nàng hỏi.

“Không tin được cái đài giao thông ấy đâu,” bác tài nói, giọng phảng phất vẻ xa xăm, “Cái thứ ấy quá nửa là dối trá, Công ty Quản lý Đường bộ chỉ phát những tin tức có lợi cho bọn họ thôi. Ở đây, lúc này, có chuyện gì đang thực sự diễn ra, chúng ta chỉ có thể dựa vào cặp mắt của mình để quan sát, dựa vào bộ óc của mình để phán đoán.”

“Theo phán đoán của bác thì tình trạng tắc đường này sẽ không thể sớm kết thúc được ư?”

“Không nhanh được đâu,” bác tài lặng lẽ gật đầu. “Tôi dám đảm bảo. Mỗi lần tắc nghẽn thế này, đường cao tốc Thủ đô chính là địa ngục. Cuộc hẹn của cô quan trọng lắm không?”

Aomame nghĩ ngợi giây lát. “Vâng. Quan trọng lắm. Tôi phải đi gặp mặt khách hàng.”

“VẬY THÌ GAY ĐÁY. XIN LỖI... chắc là cô không đến kịp được rồi.” Bác tài nói xong, khẽ xoay cổ mấy cái như muốn làm mềm các cơ thịt đang căng cứng. Các nếp nhăn sau gáy nhúc nhích tựa như một loài sinh vật thời thượng cổ. Aomame nhìn động tác ấy trong vô thức, chợt nhớ đến vật thể sắc bén nhọn hoắt ở đáy chiếc túi đeo chéo qua vai, lòng bàn tay rịn ra những giọt mồ hôi lạnh tẩm.

“Vậy tôi phải làm sao bây giờ?”

“Hết cách rồi. Đây là đường cao tốc Thủ đô, trước khi đến lối ra tiếp theo thì chúng ta chẳng thể làm được gì. Cô không thể xuống xe giữa đường, chạy đến ga tàu điện gần nhất mà đi tàu điện như ở trên phố được.”

“Lối ra tiếp theo ở đâu thế?”

“Ikejiri. Không khéo phải đến chiều tối mới tới được đó ấy chứ.”

Đến tận chiều tối? Aomame tưởng tượng tình cảnh mình bị nhốt trong chiếc taxi này đến tận chiều tối. Bản nhạc của Janáček vẫn tiếp tục. Những âm bịt dây vang lên như thể muốn vỗ về tâm trạng đang căng thẳng. Cảm giác bị vụn xoắn này giờ đã dui đi rất nhiều. Cảm giác đó là gì?

Aomame lên taxi ở gần Kinuta, từ Yohga đi lên tuyến số ba của đường cao tốc Thủ đô. Ban đầu dòng xe cộ còn rất thông thoáng, nhưng lúc sắp đến Sangenjaya thì đột nhiên tắc đường, chẳng bao lâu sau đã không thể nhúc nhích nữa. Xe ở làn đường đi ra ngoại ô vẫn thông suốt không chút trở ngại, chỉ có làn đường đi vào trung tâm này ứ trệ một cách bi kịch. Thông thường, sau ba giờ chiều làn giao thông hướng vào trung tâm của tuyến đường số ba này không hay bị tắc nghẽn, thế nên Aomame mới bảo tài xế chạy theo lối cao tốc Thủ đô.

“Thời gian chờ trên đường cao tốc Thủ đô thì không bị tính thêm phí đâu,” bác tài nói vào gương chiếu hậu, “Vậy nên không cần lo chuyện tiền xe. Nhưng nếu lỡ mất cuộc hẹn thì có vẻ không được ổn lắm đúng không?”

“Đương nhiên là không ổn rồi. Nhưng bác vừa nói là không có cách gì đẩy thôi?”

Bác tài liếc nhìn mặt Aomame trong gương chiếu hậu. Bác ta đeo kính râm sáng màu. Vì ánh sáng không đủ, nên Aomame không thể nhìn rõ được vẻ mặt bác ta.

“Chuyện này không phải là không có cách. Chỉ ngại hơi trái luật một chút, có thể nói là một biện pháp khẩn cấp... từ đây cũng có thể ngồi xe điện ở Shibuya được.”

“Biện pháp khẩn cấp?”

“Cách này không tiện nói ra trước mặt người khác cho lắm.”

Aomame không nói lời nào, nheo nheo mắt đợi bác tài nói tiếp.

“Cô nhìn kia, phía trước chẳng phải có một khoảng trống để dừng xe khẩn cấp đấy sao?” Bác tài chỉ về phía trước nói, “Ở chỗ đó đó, đoạn có dựng tấm biển quảng cáo lớn của Esso ấy.”

Aomame tập trung nhìn về phía đó thì thấy bên trái con đường hai làn xe chạy, có một khoảng không gian trống dành cho các xe gặp sự cố tạm thời đứng đỗ. Đường cao tốc Thủ đô không có vai đường, vậy nên có khá nhiều chỗ để dừng xe khẩn cấp màu vàng dùng để liên lạc với văn phòng quản lý đường cao tốc. Lúc này, không có xe nào dừng ở khoảng trống đó cả. Sát bên cạnh làn xe chạy theo chiều ngược lại, trên nóc tòa nhà ven lề đường, là tấm biển quảng cáo lớn của hãng dầu Esso, một chú hổ đang toét miệng cười, tay cầm vòi bơm xăng.

“Thực ra, chỗ ấy có cầu thang dẫn xuống bên dưới. Lúc gặp phải hỏa hoạn hay động đất mạnh, tài xế có thể bỏ xe theo đường đó mà leo xuống chạy tháo mạng. Bình thường thì chỉ thấy các công nhân duy tu đường xá mới leo lên leo xuống qua lối ấy. Lên tàu điện thì chẳng mấy mà lên được Shibuya.”

“Tôi quả thực không biết trên đường cao tốc Thủ đô lại có cầu thang thoát hiểm đấy,” Aomame nói.

“Người bình thường hầu như không ai biết.”

“Nhưng giờ không phải là tình huống khẩn cấp, nếu tự tiện leo xuống cầu thang ấy liệu có vấn đề gì không?”

Bác tài im lặng giây lát rồi nói: “Ừm, tôi cũng không rõ quy định chi tiết của Công ty Quản lý Đường bộ như thế nào nữa. Nhưng làm vậy cũng không gây bất tiện gì cho người khác, đại khái chắc là vẫn có thể chấp nhận được. Huống chi, ở chỗ đó lại không có ai canh chừng. Mặc dù Công ty Quản lý Đường bộ rất đông nhân viên, nhưng người thực sự làm việc thì lại ít đến tội nghiệp. Đó chính là đặc điểm nổi tiếng nhất của bọn họ mà.”

“Cái cầu thang ấy ra sao?”

“Nó rất giống với thang thoát hiểm hỏa hoạn. À, chính là loại thang vẫn hay thấy ở đằng sau các tòa nhà cao tầng kiểu cũ ấy. Không nguy hiểm lắm đâu. Đại khái cao khoảng ba tầng nhà, nhưng không cao, chỉ cần cô muốn thì trèo qua cũng không khó khăn gì.”

“Bác đã đi lối ấy bao giờ chưa?”

Không có câu trả lời. Bác tài chỉ nở nụ cười điềm đạm trong gương chiếu hậu. Một nụ cười mỉm cười ẩn chứa vô vàn ngụ ý.

“Tóm lại là cô tự quyết định thôi.” Bác tài lấy đầu ngón tay gõ nhẹ lên vô lăng theo điệu nhạc, nói: “Cô cứ ngồi rồi ở đây mà thưởng thức thứ âm nhạc tuyệt vời này, đối với tôi cũng chẳng can hệ gì. Đằng nào thì dù cố gắng mấy chúng ta cũng không thể thoát thân khỏi đây được rồi. Đã đến nước này thì chỉ còn cách nghe theo ông trời vậy. Tôi chỉ muốn nói là, nếu có chuyện gấp, thì cũng không phải là không có biện pháp khẩn cấp.”

Aomame hơi nhíu mày, liếc nhìn đồng hồ đeo tay, rồi ngẩng đầu lên nhìn đám xe hơi xung quanh. Bên phải là một chiếc Mitsubishi Pajero màu đen phủ một lớp bụi mỏng màu trắng nhò nhò. Gã thanh niên ngồi bên ghế lái phụ mở cửa sổ xe, hút thuốc vẻ buồn chán. Gã để tóc dài, da ngăm ngăm, trên người khoác chiếc áo gió màu đỏ sẫm. Trong khoang chứa đồ chất mấy tấm ván lướt sóng mòn vẹt. Phía trước nữa là một chiếc Saab 900 màu xám. Cửa sổ kính màu đóng im ỉm, không thể nhìn rõ người ngồi bên trong. Thân xe bóng loáng, thậm chí còn soi gương được nếu lại gần.

Phía trước chiếc taxi Aomame đang ngồi là một chiếc Suzuki Alto màu đỏ đeo biển số quận Nerima có một vết lõm trên thanh ba đòn sóc phía sau. Một người mẹ trẻ tì sát người vào vô lăng, đứa bé buồn chán đứng trên ghế, vặn vẹo hết bên này đến bên kia. Bà mẹ dường như đang bực bội nhắc nhở đứa bé, nhìn qua cửa xe Aomame vẫn có thể thấy môi cô ta mấp máy. Quang cảnh này cứ y nguyên vậy đã được mười phút. Trong mười phút này, chiếc xe e rằng không nhúc nhích được quá mười mét.

Aomame suy đi tính lại, trong đầu sắp xếp lại các yếu tố theo thứ tự ưu tiên. Nàng không mất nhiều thời gian để có được kết luận. Ban nhạc của Janáček cũng vừa khéo đến khúc cuối cùng.

Nàng lấy cặp kính râm nhỏ hiệu Ray-Ban trong túi ra, đeo lên mắt, đoạn trong ví ra ba tờ một nghìn yên, đưa cho bác tài.

“Tôi xuống xe ở đây thôi. Không thể đến muộn được,” nàng nói.

Bác tài gạt đầu, nhận tiền. “Cô có cần hóa đơn không?”

“Không cần. Bác cũng không cần trả lại tiền thừa đâu.”

“Cảm ơn cô quá,” bác tài nói, “Hình như gió lớn lắm đấy, cô đi cẩn thận kéo trượt chân.”

“Tôi sẽ cẩn thận,” Aomame đáp.

“Còn nữa,” bác tài nhìn vào gương chiếu hậu nói, “Có một chuyện mong cô nhớ kỹ: Sự vật chẳng bao giờ giống vẻ bề ngoài của nó đâu.”

*Sự vật chẳng bao giờ giống vẻ bề ngoài của nó.* Aomame lặp lại một lần trong óc, hơi nhướn mày lên. “Thế là ý gì?”

Bác tài dẫn đo câu chữ, đoạn nói: “Ý là, giờ cô sắp đi làm một việc *không tầm thường*, chẳng phải vậy sao? Giữa ban ngày ban mặt, trèo xuống theo lối thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ đô, người bình thường không làm những chuyện như vậy. Riêng phụ nữ lại càng không.”

“Có lẽ vậy,” Aomame nói.

“Thế thì, sau khi *làm* chuyện đó, nói thế nào nhỉ, có lẽ những quang cảnh thường ngày cô nhìn thấy sẽ hơi *khác* lúc bình thường một chút. Tôi cũng từng có kinh nghiệm như vậy rồi. Nhưng mà, đừng để vẻ bề ngoài đánh lừa. Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi.”

Aomame nghĩ ngợi giây lát về những điều bác tài vừa nói. Trong lúc nàng mãi suy nghĩ, bản nhạc của Janáček cũng vừa kết thúc. Khán giả lập tức vỗ tay không ngớt. Có lẽ đài phát lại một buổi thu âm chương trình hòa nhạc ở đâu đó. Trong tiếng vỗ tay nhiệt liệt kéo dài, thoảng còn nghe thấy cả tiếng reo hò nữa. Trước mắt Aomame hiện ra hình ảnh người nhạc trưởng đang mỉm cười cúi mình mấy lượt trước các khán giả đang đứng vỗ tay. Ông héch mặt lên, giơ cao tay, bắt tay nghệ sĩ violon một, rồi xoay lưng về phía khán giả, lại giơ hai cánh tay lên cao khen ngợi toàn thể dàn nhạc, tiếp đó ông lại quay về phía khán giả, lại cúi mình thật sâu thêm một lần nữa. Nghe một lúc lâu, dần dần cô cảm giác đó không phải là tiếng vỗ tay nữa, mà giống như cô đang lắng nghe âm thanh dai dẳng không dứt của một trận bão cát trên sao Hỏa.

“Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi,” bác tài chậm chậm lặp lại, như thể đang gạch chân một đoạn quan trọng trong cuốn sách.

“Đương nhiên rồi,” Aomame đáp. Đúng như lời bác tài nói. Một vật thể, trong một thời gian, chỉ có thể tồn tại ở một địa điểm. Điều này đã được Einstein chứng minh. Hiện thực bao giờ

cũng vô cùng vắng lặng, vô cùng cô độc.

Aomame chỉ vào dàn hi-fi trên xe. “Chất lượng âm thanh tốt lắm.”

Bác tài gật đầu. “Cái ông viết bản nhạc này tên là gì ấy nhỉ?”

“Janáček.”

“Janáček,” bác tài nhắc lại, tựa hồ như đang học thuộc một đoạn âm hiệu quan trọng, sau đó gạt cái lẫy mở cửa sau: “Chúc thuận buồm xuôi gió. Hy vọng cô đến kịp giờ hẹn.”

Aomame xách chiếc túi đeo vai bằng da to tướng, bước xuống xe. Tiếng vỗ tay trong radio vẫn vang lên không ngớt. Nàng cẩn thận đi men theo rìa đường cao tốc về phía khoảng trống dừng xe khẩn cấp cách đây chừng mười mét. Mỗi khi làn đường ngược chiều có xe tải trọng lớn chạy qua, mặt đường lại khe khẽ rung lên dưới đôi giày cao gót của nàng. Nói đúng ra thì giống những con sóng, tựa như trên mặt boong một chiếc hàng không mẫu hạm đang lênh đênh giữa biển khơi cuộn trào sóng dữ.

Cô bé con ngồi bên trên chiếc Suzuki Alto thò gương mặt nhỏ nhắn ra khỏi cửa sổ bên ghế phụ, miệng há hốc. Nó nhìn Aomame, sau đó ngoảnh đầu lại hỏi mẹ: “Mẹ, mẹ ơi, cô kia đang làm gì thế? Cô ấy đi đâu thế? Con cũng muốn ra ngoài. Mẹ ơi, mẹ, con muốn ra ngoài kia cơ. Mẹ ơi, mẹ ơi!” Cô bé nằng nặc đòi. Nhưng bà mẹ chỉ lẳng lặng lắc đầu, liếc nhìn Aomame với ánh mắt trách móc. Đó là âm thanh duy nhất phát ra ở xung quanh, cũng là phản ứng duy nhất đập vào mắt. Những người lái xe khác đều chỉ hút thuốc, nhịu mày cau chặt, dõi theo mắt nhìn theo nàng đang không hề do dự bước đi giữa hàng xe dài dằng dặc và vách chắn, như thể đang nhìn một vật thể gì đó chói mắt. Dường như họ không nôn nóng phán đoán. Dầu xe không thể nhúc nhích, nhưng người ta cũng không thường thấy có người đi bộ trên đường cao tốc Thủ đô. Muốn tri giác và chấp nhận nó như một hiện thực, ít nhiều cũng cần có thời gian. Và hơn nữa, người đi bộ ấy còn là một cô gái trẻ mặc mini jupe, chân đi giày cao gót.

Aomame thu cầm nhìn thẳng về phía trước, lưng ưỡn thẳng, dựa vào làn da để cảm nhận những ánh mắt xung quanh đang nhìn mình, bước chân đi kiên định, mạnh mẽ. Đôi giày cao gót hiệu Charles Jourdan màu hạt dẻ gõ xuống mặt đường tạo nên những âm thanh khô khốc, gió thổi hất vạt áo khoác ngoài của nàng lên. Đã vào tháng Tư, nhưng gió vẫn lạnh buốt như thế, ẩn chứa bên trong một dự cảm hung bạo. Nàng khoác chiếc áo gió màu be bên ngoài bộ vest dạ mỏng màu xanh hiệu Junko Shimada, vai đeo túi da đen. Mái tóc xõa ngang vai được cắt tỉa rất gọn gàng, chăm sóc kỹ lưỡng. Aomame không đeo món đồ trang sức nào. Nàng cao một mét sáu tám, không một chút thịt thừa, mọi cơ bắp đều trải qua những rèn luyện công phu, thế nhưng, cách một lần áo gió thì người khác không thể nào hay biết được điều này.

Nếu tỉ mỉ quan sát gương mặt nàng từ chính diện, người ta sẽ phát hiện ra kích cỡ hai tai nàng có sự khác biệt rất lớn. Tai trái to hơn hẳn tai phải, và hình dạng cũng hơi méo mó. Nhưng không ai để ý đến điều này, vì đôi tai luôn ẩn trong mái tóc. Cái miệng lúc nào cũng mím chặt thành một đường thẳng, ám chỉ một tính cách không dễ gần. Chiếc mũi nhỏ nhắn, xương gò má hơi nhô lên, vàng trán rộng, đôi lông mày dài và thẳng, mỗi nét lại góp thêm một phiếu cho khuynh hướng ấy. Nhưng gương mặt trái xoan cũng khá cân đối. Tuy rằng sở thích mỗi người mỗi khác, nhưng về cơ bản có thể nói nàng là một phụ nữ đẹp. Vấn đề là nét mặt Aomame hầu như không có biểu cảm gì. Cặp môi mím chặt ấy, trừ trường hợp bất đắc dĩ, còn thì tuyệt đối không hé một nụ cười. Đôi mắt lạnh lùng và chăm chú như một giám sát viên xuất sắc trên boong tàu. Vì vậy, gương mặt nàng hoàn toàn không để lại cho người khác một ấn tượng gì rõ rệt. Trong rất nhiều trường hợp, vẻ tự nhiên và sự lịch lãm trong những cử động của nét mặt còn thu hút sự chú ý và quan tâm của người khác nhiều hơn sự xấu đẹp của gương mặt trong trạng thái bất động.

Hầu hết mọi người đều không nắm bắt được tướng mạo của Aomame. Chỉ cần rời ánh mắt đi chỗ khác là không thể miêu tả được gương mặt nàng trông như thế nào nữa. Nói cho đúng, gương

mặt của Aomame chắc chắn là gương mặt có cá tính, nhưng không hiểu sao những đặc trưng của từng chi tiết lại không hề để lại ấn tượng gì trong óc người khác. Theo nghĩa đó, nàng giống như một loài côn trùng nguy trang. Thay đổi màu sắc và hình dạng để hòa lẫn vào môi trường xung quanh, cố gắng không làm người khác chú ý, không để người khác có thể dễ dàng nhớ đến mình, đây chính là điều mà Aomame mong muốn. Từ bé, nàng đã tự bảo vệ mình theo cách ấy.

Nhưng nếu vì lý do nào đó mà phải nhả mặt, thì gương mặt lạnh lùng của Aomame sẽ thay đổi hoàn toàn. Cơ mặt sẽ co rúm lại theo các hướng khác nhau, khiến cho sự méo mó của hai bên má bị cường điệu đến cùng cực, những nếp nhăn hằn sâu ở nhiều chỗ, đồng tử vội vã thu lại, mũi và miệng biến dạng một cách thô bạo, cái cằm vẹo đi, môi vênh lên, để lộ những chiếc răng to trắng. Như thể tấm mặt nạ bị đứt dây buộc đột nhiên tuột ra khỏi gương mặt, trong chớp mắt nàng biến thành một con người hoàn toàn khác. Bất cứ ai nhìn thấy cũng đều không khỏi hồn xiêu phách lạc trước sự biến đổi đến ớn lạnh ấy. Đó là một cú nhảy bất ngờ từ sự hoàn toàn không thể nắm bắt xuống vực sâu của sợ hãi. Vì vậy, nàng luôn thận trọng, tuyệt đối không chau mày trước người lạ. Nàng chỉ thay đổi gương mặt khi ở một mình, hoặc lúc đe dọa gã đàn ông mà nàng không ưa.

Đến được khoảng trống dùng để đỗ xe khẩn cấp, nàng dừng bước nhìn bốn phía tìm cầu thang thoát hiểm. Nàng tìm thấy tức thì. Đúng như bác tài đã nói, lối vào cầu thang có hàng rào sắt cao quá hông một chút, cửa khóa chặt. Mặc mini jupe bó sát người mà leo qua hàng rào sắt này thì hơi phiền phức, nhưng chỉ cần không để ý đến ánh mắt của người khác thì không có gì là khó. Nàng không hề do dự tuột đôi giày cao gót ra, nhét vào túi đeo vai. Đi chân trần thì cái quần tất này coi như vứt đi, nhưng những thứ như thế này mua ở cửa hàng nào chẳng được.

Mọi người lặng lẽ dõi theo nàng cởi giày cao gót, rồi cởi áo khoác ngoài. Từ trong cửa sổ để mở cửa chiếc Toyota Celica màu đen dừng ngay phía trước vang ra tiếng hát cao vút của Michael Jackson, bài *Billie Jean*, như để làm nhạc nền cho cảnh tượng đó. Nàng thấy mình như đang đứng trên sân khấu múa thoát y. *Cũng được. Cứ ngắm cho thỏa thích đi. Chắc các vị đang phát ngán với cảnh tắc đường này phải không? Nhưng, xin thưa, tôi chỉ tới đây thôi. Hôm nay chỉ có giày cao gót và áo khoác. Xin lỗi nhé.*

Aomame xóc lại túi lên vai cho khỏi rơi. Chiếc Toyota Crown Royal Saloon nàng vừa ngồi vẫn ở đằng xa, dưới ánh nắng chiếu rực rỡ, tấm kính chắn gió phản chiếu những tia sáng chói mắt như một tấm gương. Không thấy rõ mặt bác tài, nhưng chắc chắn bác ta đang nhìn về phía này.

***Đừng để vẻ bề ngoài đánh lừa. Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi.***

Aomame hít sâu một hơi, rồi lại thở hắt ra thật dài. Sau đó, nàng dỏng tai theo tiết tấu của *Billie Jean*, và leo qua hàng rào sắt. Chiếc mini jupe bị vén lên tận hông. *Mặc xác*, nàng thầm nghĩ. *Muốn nhìn thì nhìn đi. Dù nhìn thấy cái bên trong váy, cũng đừng mơ nhìn thấu được con người tôi.* Huống hồ, đôi chân thon dài đẹp đẽ ấy chính là chỗ khiến Aomame cảm thấy tự hào nhất trên thân thể mình.

Sang đến bên kia hàng rào sắt, Aomame sửa lại vạt váy, phủi bụi trên tay, mặc lại áo khoác, đeo lại túi xách, đẩy gọng kính râm lên một chút. Cầu thang thoát hiểm đã ở ngay phía trước, một cầu thang sắt sơn màu ghi. Loại cầu thang đơn giản, thiết thực, chỉ quan tâm đến khía cạnh công năng. Nó không được làm ra để dành cho các cô gái đi chân trần với độc chiếc quần tất và mặc mini jupe bó sát người lên xuống. Junko Shimada cũng chẳng thiết kế bộ Âu phục này để leo lên leo xuống cầu thang thoát hiểm trên tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô. Những chiếc xe tải cỡ lớn đi bên làn xe ngược chiều khiến cầu thang rung lên bần bật. Gió thổi vù vù qua khe giữa những thanh sắt. Có điều, chẳng nào thì cầu thang cũng ở đó rồi, việc còn lại chỉ là leo xuống mặt đất mà thôi.

Aomame ngoảnh đầu lại phía sau một lần cuối, điệu bộ như một người vừa kết thúc phần diễn thuyết của mình nhưng vẫn lưu lại trên bục phát biểu chờ nghe khán giả đặt câu hỏi, đưa ánh mắt

từ bên trái sang bên phải, rồi lại từ bên phải sang bên trái nhìn những hàng xe chật cứng trên đường. Từ nãy đến giờ, hàng xe dài ấy vẫn chưa nhích được thêm chút nào. Người ta bị vây khốn ở đó, không biết làm gì, chỉ biết giương mắt lên quan sát từng động tác nhỏ nhất nhất của nàng. Bọn họ đều băn khoăn tự hỏi, rốt cuộc người phụ nữ này đang định làm gì vậy? Những ánh mắt hàm chứa cả sự tò mò lẫn vẻ không hứng thú, cả sự ngưỡng mộ lẫn vẻ coi khinh cùng đuổi dồn lên Aomame đang leo sang phía bên kia hàng rào sắt. Tình cảm của họ giống như một cân cân không ổn định, không nghiêng hẳn về bên nào, mà cứ đung đưa qua lại. Một sự im lặng nặng nề buông xuống, bao trùm xung quanh. Không ai giơ tay đặt câu hỏi (đương nhiên, dù có ai hỏi, Aomame cũng chẳng định trả lời). Mọi người chỉ lặng lẽ chờ đợi một cơ duyên mãi mãi không bao giờ ghé tới. Aomame hơi cúi đầu, cắn môi dưới, đánh giá bọn họ một lượt từ phía sau cặp kính râm màu xanh sẫm.

*Tôi là ai, đang định đi đâu, làm gì, chắc chắn các người không thể nào tưởng tượng nổi. Aomame thầm nói với họ, đôi môi không hề mấp máy. Các người bị giam cầm ở đây, chẳng đi đâu nổi. Không thể tiến lên, cũng không thể rút lui. Nhưng tôi thì khác. Tôi có việc cần làm cho xong. Có sứ mệnh cần phải hoàn thành. Thế nên, tôi xin đi trước.*

Cuối cùng, Aomame rất muốn hướng về tất cả đám người ở đây mà nhìn mặt một cái, nhưng khó khăn lắm nàng cũng tự kiềm chế được. Nàng không còn thời gian để làm những chuyện vô vị ấy nữa. Gương mặt một khi đã biến đổi, sẽ mất nhiều thời gian mới khôi phục lại được vẻ ban đầu.

Aomame quay lưng lại với đám khán giả câm lặng, sau đó bắt đầu thận trọng leo xuống cầu thang thoát hiểm, lòng bàn chân cảm nhận được hơi lạnh thấu xương của sắt thép. Con gió lạnh đầu tháng Tư làm mái tóc nàng đung đưa, thi thoảng lại để lộ ra vành tai trái dị dạng.

## **Chương 2: Tengo**

### ***Một ý tưởng nho nhỏ khác***

Ký ức sớm nhất của Tengo là hồi anh một tuổi rưỡi. Mẹ anh cởi áo sơ mi, tuột quai chiếc váy lót dài màu trắng xuống, để một người đàn ông không phải cha anh mút vú. Trên giường trẻ sơ sinh có một đứa bé trai, có lẽ đó là Tengo. Anh quan sát bằng ánh mắt của kẻ ngoài cuộc. Hay đó là người anh em song sinh với anh? Không, không phải. Đứa bé nằm đó có lẽ chính là Tengo hồi một tuổi rưỡi. Trực giác cho anh biết điều đó. Đứa bé ấy nhắm mắt, thở nhẹ và đang ngủ. Đối với Tengo, đây là ký ức ban sơ nhất của đời anh. Cảnh tượng diễn ra trong chừng mười giây ấy đã in hằn rõ nét lên bức tường của ý thức trong anh. Không có trước, mà cũng chẳng có sau. Như trên đỉnh tháp trên con phố bị nhấn chìm trong nước lũ, ký ức ấy trôi lên lẻ loi, đơn độc giữa mặt nước đục ngầu.

Mỗi lần có cơ hội, Tengo đều hỏi thăm những người xung quanh: Cảnh tượng sớm nhất trong đời mà anh còn nhớ là năm mấy tuổi? Với rất nhiều người, đó là hồi bốn hoặc năm tuổi. Sớm nhất cũng không trước ba tuổi, trẻ con mới có thể quan sát và nhận thức cảnh tượng xung quanh mình như những sự việc có tính logic nhất định. Ở giai đoạn trước đó, tất cả những cảnh tượng đập vào mắt đều chỉ là trạng thái hỗn độn không thể nào lý giải. Thế giới giống như một bát cháo loãng, dính dính sền sệt, không hình hài, không sao nắm bắt được. Chúng còn chưa kịp hình thành ký ức trong não bộ thì đã lướt vèo qua cửa sổ.

Đương nhiên một đứa trẻ mới tuổi rưỡi đầu không thể nào suy xét được ý nghĩa cái cảnh tượng người đàn ông không phải cha mình mút vú mẹ mình ấy. Điều đó thì đã rõ. Vì vậy, nếu ký ức này của Tengo là chuẩn xác thì chắc là anh chẳng suy xét gì, mà chỉ in lại cảnh tượng như nó vốn có vào võng mạc mà thôi. Cũng giống như máy ảnh coi vật thể chỉ đơn thuần là sự kết hợp giữa ánh sáng và bóng, rồi ghi lại một cách máy móc lên tấm phim. Thế rồi, cùng với sự trưởng thành của ý thức, hình

ảnh được lưu trữ và cô định lại trong đầu ấy dần dần được phân tích, được trao cho ý nghĩa. Thế nhưng, chuyện ấy rốt cuộc có xảy ra trong hiện thực hay không? Não bộ một đứa trẻ sơ sinh có khả năng lưu trữ một hình ảnh như vậy hay không?

Hay đây chỉ là một ký ức giả? Mọi thứ đều do ý thức sau này của anh tùy tiện hư cấu ra, vì một mục đích và ý đồ nào đó? Về khả năng ấy, Tengo cũng từng suy nghĩ rất kỹ càng, và đi đến kết luận “hẳn là không phải”. Nếu nói đó là hư cấu thì ký ức ấy quá đồi rõ ràng, quá đồi có sức thuyết phục. Ánh sáng, mùi vị, nhịp tim trong ký ức đó: Những cảm giác thực tại ấy đều khó mà từ chối và không thể làm lẫn được. Hơn nữa, nếu giả định là cảnh tượng ấy có thực thì rất nhiều sự việc sẽ có thể giải thích được rành mạch rõ ràng, bất luận là trên góc độ logic hay cảm tính.

Đoạn hình ảnh rõ nét kéo dài chừng mười giây ấy thường bất ngờ hiện lên trước mắt anh. Không có dấu hiệu báo trước, mà cũng chẳng hề do dự. Thậm chí một tiếng gõ cửa cũng không. Nó đến với Tengo đường đột, giữa lúc anh ngồi trên xe điện, lúc anh đang viết công thức toán lên bảng, lúc anh ăn cơm, lúc anh đang ngồi đối diện với ai đó chuyện trò (như lần này chẳng hạn). Tựa như một cơn sóng thần im lặng, nhưng vô phương chống đỡ, cuộn cuộn ập tới. Chưa kịp định thần thì nó đã lù lù ở ngay trước mặt khiến tay chân anh hoàn toàn tê cứng. Dòng chảy thời gian đột nhiên dừng lại. Bầu không khí xung quanh loảng đi, không thể nào hít thở một cách bình thường được. Mọi người và sự vật xung quanh đều không còn liên quan đến anh nữa. Bức tường chất lỏng cao ngút ấy hoàn toàn nuốt chửng anh. Mặc dù cảm thấy thế giới đã bị khóa trong đêm đen, ý thức anh không vì thế mà mơ hồ. Nó chỉ đang bị bẻ ghi. Ý thức, xét một cách cục bộ, thậm chí còn trở nên nhanh nhạy hơn trước. Không sợ hãi. Nhưng lại không sao mở mắt ra được. Mí mắt bị khóa chặt. Tiếng động xung quanh xa dần. Thế rồi hình ảnh quen thuộc ấy hết lần này đến lần khác được hất lên màn chiếu của ý thức. Mồ hôi túa ra khắp người. Có thể cảm thấy được phần áo lót dưới nách đã ướt sũng. Toàn thân bắt đầu run lên nhẹ nhẹ. Tim đập nhanh hơn, mạnh hơn.

Nếu có người khác ở đó, Tengo sẽ làm bộ như đột nhiên bị choáng. Mà trên thực tế thì chuyện này rất giống với cảm giác đột nhiên bị choáng. Chỉ một lúc sau, tất cả sẽ trở lại bình thường. Anh lấy khăn tay trong túi ra, che miệng lại, ngồi bất động. Rồi anh giơ tay lên tỏ ý: Không sao, không cần lo lắng. Tình trạng này có lúc kết thúc trong vòng ba mươi giây, cũng có khi kéo dài hơn một phút. Trong khoảng thời gian đó, hình ảnh sẽ tự động chiếu đi chiếu lại, nếu so với băng video thì giống như được đặt ở chế độ repeat. Mẹ anh buông quai chiếc váy lót dài xuống, một người đàn ông lạ đang bú mút núm vú vườn cao của bà. Mẹ anh nhắm mắt, há miệng thở hổn hển. Mùi hương thân quen của sữa mẹ lan tỏa nhẹ nhẹ. Đối với một đứa trẻ sơ sinh, khứu giác là giác quan thính nhạy nhất. Khứu giác cho biết rất nhiều điều. Đôi khi là mọi thứ. Không có âm thanh gì. Không khí là một thứ dịch thể dính nhớt mơ hồ. Thứ nghe thấy được chỉ là tiếng tim đập yếu ớt của chính bản thân mình.

*Nhìn đi! Bọn họ nói. Chỉ được nhìn cảnh này thôi!* Bọn họ nói. *Mày chỉ có thể ở đây, không thể đi đâu được!* Bọn họ nói. Những thông điệp ấy lặp đi lặp lại rất nhiều lần.

Cơn “bộc phát” lần này kéo dài rất lâu. Tengo nhắm nghiền hai mắt, cũng như những lần trước, lấy khăn bịt miệng, nghiến chặt hàm răng. Không hiểu tình trạng ấy kéo dài bao lâu. Anh chỉ có thể căn cứ vào mức độ mệt mỏi của cơ thể mà ước đoán khi mọi chuyện đã đi qua. Thể lực tiêu hao khủng khiếp. Lần đầu tiên anh cảm thấy mệt mỏi như vậy. Phải mất một lúc lâu anh mới mở mắt ra được. Mặc dù ý thức đã tranh thủ giành lại sự tỉnh táo từ trước, cơ thịt và hệ thống nội tạng lại từ chối không tuân theo mệnh lệnh của bộ não. Giống như lũ động vật ngủ đông bị nhầm lẫn mùa vụ, tỉnh dậy sớm hơn so với dự định.

“Này, Tengo!” Có người gọi anh từ lúc này. Âm thanh ấy dường như mơ hồ văng lên từ dưới đáy sâu trong hang động. Tengo nhớ ra đó chính là tên mình. “Sao thế! Vẫn bệnh cũ hả? Có ổn không?” âm thanh ấy nói. Lần này thì đã gần hơn một chút.



Cuối cùng Tengo cũng mở mắt, điều chỉnh lại tiêu điểm, chăm chú nhìn xuống bàn tay phải mình đang bám chặt mép bàn. Xác định lại rằng thế giới này vẫn tồn tại, còn chưa phân rã, bản thân anh cũng vẫn tồn tại và là chính anh. Tuy vẫn còn chút cảm giác tê liệt, nhưng đó đích thực là bàn tay phải của anh. Còn cả mùi mồ hôi nữa. Thứ mùi dữ dội kì lạ thường ngửi thấy khi đứng trước lồng nhốt động vật trong vườn bách thú. Nhưng không nghi ngờ gì, đó chính là mùi của anh tỏa ra.

Cổ họng khô khốc. Tengo với tay cầm chiếc cốc thủy tinh trên bàn ăn lên, cẩn thận không để nước bắn ra ngoài, uống hết nửa cốc còn lại. Ý thức dần trở về chỗ cũ, cảm giác của cơ thể cũng hồi phục lại bình thường. Anh đặt cốc xuống, lấy khăn tay lau khoé miệng.

“Xin lỗi, tôi ổn rồi,” anh nói, đoạn xác nhận lại người ngồi đối diện với mình là Komatsu. Hai người đang bàn công chuyện trong một quán cà phê gần ga Shinjuku. Tiếng nói chuyện xung quanh nghe cũng đã bình thường trở lại. Hai người ngồi bàn bên cạnh đang nhìn về phía này như thể ngờ vực có chuyện gì đó. Có nhân viên phục vụ nét mặt lộ vẻ bất an đang đứng ở gần đó. Có lẽ cô lo anh sẽ nôn ọe ra ngé. Tengo ngẩng mặt lên, mỉm cười với cô, đoạn khẽ gật gật đầu. Như thể muốn nói: Không có gì, không cần lo lắng.

“Liệu có phải một loại bộc phát gì không?” Komatsu hỏi.

“Không có gì nghiêm trọng lắm đâu. Chỉ là cảm giác choáng váng khi đột nhiên đứng dậy thôi. Chỉ có điều là hơi dữ dội.” Tengo nói.

Giọng nói nghe vẫn không giống của anh lắm. Nhưng cũng đã gần gần là của anh rồi.

“Lúc lái xe mà bị như vậy thì phiền phức lớn đấy.” Komatsu nhìn thẳng vào mắt Tengo, nói.

“Tôi không lái xe.”

“Vậy thì tốt nhất. Tôi có người bạn bị dị ứng phấn hoa sam, đang lái xe thì đột nhiên hắt xì hơi liên tục, rồi cứ thế đâm thẳng vào cột điện. Nhưng Tengo này, tình trạng của anh không đơn giản chỉ là hắt xì hơi đâu. Lần đầu tiên thì thực đúng là làm tôi sợ giật thót cả mình. Nhưng đến lần thứ hai thì ít nhiều gì cũng quen hơn một chút.”

“Tôi xin lỗi,” Tengo cầm ly cà phê lên, nhấp một ngụm thứ đựng bên trong. Chẳng có mùi vị gì. Chỉ thấy một luồng chất lỏng âm ẩm chảy qua cổ họng mà thôi.

“Có cần bảo họ mang thêm cốc nước nữa không?” Komatsu hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không cần đâu. Tôi ổn rồi mà.”

Komatsu lấy trong túi áo ra một bao Marlboro, ngậm một điếu, rồi dùng bao diêm của quán châm lửa. Đoạn, liếc nhanh qua chiếc đồng hồ đeo tay.

“Phải rồi, vừa nãy chúng ta nói tới đâu rồi nhỉ?” Tengo hỏi. Cần phải nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường mới được.

“Ừ đây, nói tới đâu rồi nhỉ?” Komatsu nói, ngược mắt nhìn lên ngẫm nghĩ, hoặc làm bộ như đang ngẫm nghĩ. Rốt cuộc là loại nào, Tengo cũng không rõ nữa. Trong động tác và lời ăn tiếng nói của Komatsu đều chứa ít nhiều chất *kịch*. “À, phải rồi, tôi đang định nói về cô gái tên là Fukaeri. Và cả *Nhộng không khí* nữa.”

Tengo gật gật đầu. Đang nói chuyện về Fukaeri và *Nhộng không khí*. Đang định trình bày với Komatsu về chuyện đó, thì đột nhiên lên cơn “bộc phát” khiến câu chuyện gián đoạn giữa chừng. Tengo lấy trong túi xách ra một tập phô tô bản thảo tiểu thuyết, đặt lên bàn. Anh đặt bàn tay lên tập bản thảo, xác nhận lại cảm giác ấy một lần nữa.

“Trên điện thoại tôi đã nói qua với anh rồi. Ưu điểm lớn nhất của tập bản thảo *Nhộng không khí* này là không bắt chước bất cứ ai. Là tác phẩm của cây bút mới, mà không hề có phần nào thể hiện sự ‘muốn giống ai đó’, điều này rất hiếm thấy,” Tengo cẩn trọng lựa chọn từ ngữ. “Đúng là giọng văn thô ráp, không tinh tế tí mĩ, từ ngữ chọn dùng cũng rất vụng về. Ngay từ cái tên đã lẫn lộn

giữa ‘nhộng’ với kén rồi. Nếu tập trung vào đây, tôi nghĩ có thể liệt kê được vô số khuyết điểm khác. Có điều, ít nhất câu chuyện này cũng có chỗ hấp dẫn. Tuy toàn bộ câu chuyện là hư cấu, nhưng các chi tiết nhỏ lại được miêu tả hết sức chân thực. Cảm giác rất cân bằng. Tôi không biết dùng những từ kiểu như *tính độc đáo* hay *tính tất yếu* ở đây có thích đáng hay không nữa. Nếu có người nói còn lâu mới đạt đến trình độ đó thì có lẽ cũng phải. Nhưng sau khi cố gắng đọc hết, ta sẽ thấy đọng lại một cảm giác sâu lắng. Cho dù đó là một thứ cảm giác kỳ dị không thể diễn tả thành lời, khiến người ta thấy không được thoải mái lắm.”

Komatsu không nói lời nào, chỉ chăm chú nhìn Tengo, muốn anh nói kỹ lưỡng hơn.

Tengo tiếp tục: “Tôi không mong chỉ vì văn chương còn non nớt vụng về mà để tác phẩm này dễ dàng bị loại ngay từ vòng sơ khảo. Làm việc này được mấy năm, tôi đã đọc vô số tác phẩm gửi đến dự thi. Bảo đọc là đọc, nhưng nói là lướt qua thì đúng hơn. Có tác phẩm viết tương đối tốt, cũng có những thứ chẳng đáng một xu... đương nhiên, loại thứ hai chiếm phần áp đảo. Nhưng nói tóm lại, tôi đã đọc rất nhiều tác phẩm, nói thế nào thì nói, tập bản thảo *Nhộng không khí* này là thứ đầu tiên khiến tôi có cảm xúc. Đây cũng là lần đầu tiên tôi đọc xong rồi còn muốn đọc lại từ đầu một lượt nữa.”

Komatsu “ừm” một tiếng, rồi phà ra hơi thuốc vể chẳng hứng thú gì, mép nhếch lên. Nhưng với kinh nghiệm giao du không thể nói là ít với Komatsu, Tengo không dễ bị vẻ bề ngoài của anh ta đánh lừa. Anh ta thường hay biểu lộ nét mặt hoàn toàn chẳng liên quan, thậm chí còn trái ngược với ý nghĩ thực ở trong đầu. Vì vậy, Tengo vẫn nhẫn nại chờ anh ta lên tiếng.

“Tôi cũng đọc qua rồi. Komatsu ngưng lại một lúc mới mở miệng nói tiếp: “Nhận được điện thoại của anh, tôi lập tức lấy bản thảo ra đọc một lượt. Hừm, viết cũng tẻ thật. Trợn từ dùng loạn hết cả lên, chẳng hiểu câu văn có ý gì nữa. Trước khi viết tiểu thuyết, tốt nhất là nên đi học lại cách viết câu văn cho ra hồn cái đã.”

“Có điều *vẫn* đọc được đến hết. Phải không?”

Komatsu mỉm cười. Nụ cười như thể moi ra từ sâu trong hốc ngăn kéo thường ngày không mở ra được. “Đúng vậy, cậu nói không hề sai. Đọc đến hết dòng cuối cùng. Chính tôi cũng giật mình kinh ngạc. Mấy cái tác phẩm dự thi *Tác giả mới* này tôi *chưa bao giờ* đọc hết từ đầu đến cuối. Huống hồ, lại còn *đọc lại* một số đoạn nữa chứ. Hiếm cứ như là hiện tượng các hành tinh cùng nằm trên một đường thẳng ấy chứ. Điểm này thì tôi thừa nhận.”

“Chúng tỏ là nó ‘cũng có cái gì đó’. Hay là tôi sai?”

Komatsu đặt điều thuốc xuống gạt tàn, đưa ngón giữa bàn tay phải lên gãi gãi cánh mũi. Nhưng không trả lời câu hỏi của Tengo.

Tengo nói: “Cô bé này mới mười bảy tuổi, đang học trung học. Chẳng qua cô bé chưa được rèn luyện cách đọc và viết tiểu thuyết thôi. Hẳn là khó mong cô bé dành được giải *Tác giả mới* lần này. Nhưng cũng đáng được giữ lại đến vòng trung khảo chứ. *Chỉ cần* một câu nói của anh là có thể quyết định được, đúng không? Có lần này thì sẽ có lần sau mà.”

Komatsu lại “ừm” một tiếng nữa, ngáp dài một cái vẻ rất vô vị, sau đó uống một ngụm nước. “Này, Tengo, cậu cứ nghĩ mà xem. Thử đề thứ văn chương vụng về này vào đến vòng cuối đi. Mấy tay thành viên hội đồng giám khảo lại chẳng nhảy dựng lên ầy à. Không khéo còn nổi trận lôi đình nữa. Chắc chắn là không chịu đọc đến hết đâu. Bốn giám khảo đều là tác giả đang cầm bút viết. Người nào cũng bận rộn. Họ chỉ lướt qua một hai trang đầu rồi vút sang một bên là cái chắc. Thậm chí còn nói: Thứ này có khác nào bài văn của bọn trẻ con tiểu học! Dù cho tôi có chịu gật đầu chấp nhận, hết lòng nhiệt tình mà giải thích đây là một miếng ngọc đẹp đang đợi được mài giũa, liệu có ai chịu tin không? Mà dù tôi có nói được đi chẳng nữa thì tôi cũng muốn dành suất ấy cho tác phẩm nào có hy vọng hơn.”

“Nói vậy là, anh nhất định loại nó à?”

“Tôi có nói thế đâu,” Komatsu vừa gại gại cánh mũi vừa nói. “Về tác phẩm này, tôi có một ý tưởng nho nhỏ khác.”

“Một ý tưởng nho nhỏ khác?” Tengu nhắc lại. Anh nghe ra một chút ý vị chẳng lành trong câu nói đó.

“Cậu nói, trông đợi ở tác phẩm *sau*,” Komatsu nói, “Đương nhiên tôi cũng muốn kỳ vọng. Bỏ thời gian ra chuyên tâm bồi dưỡng tác giả trẻ chắc chắn là niềm vui lớn của người làm biên tập. Ngược mắt lên bầu trời đêm quang đãng, phát hiện ra ngôi sao mới trước tất cả những người khác là điều khiến người ta hưng phấn. Nhưng nói thực lòng, tôi cảm thấy cô bé này khó *có* lần sau. Tuy tôi bất tài, nhưng cũng ăn cơm nghề này hai chục năm rồi. Trong thời gian đó cũng đã tận mắt chứng kiến đủ các loại tác giả ồn ã xuất hiện rồi lại lặng lẽ ra đi. Ít nhất cũng nhìn ra được người nào có lần sau người nào không. Thế cho nên, nếu để tôi nói, thì cô bé này không *có* lần sau đâu. Cũng tội nghiệp đấy, nhưng thậm chí còn chẳng có lần sau của lần sau nữa cơ. Mà cả lần sau của lần sau của lần sau cũng không nốt. Trước tiên, thứ văn chương này của cô ta không phải loại cứ bỏ thời gian rèn giũa là tiến bộ được. Cậu có đợi bao nhiêu lâu cũng vô dụng, chỉ uống công thôi. Tại sao tôi lại nói vậy, là bởi vì bản thân tác giả chẳng hề có *ý định* viết văn cho hay. Cái thứ văn chương này, một là trời sinh đã có tài, hoặc là sau này phải khổ công gắng sức mà học tập. Nhưng cái cô Fukaeri ấy, lại chẳng được mặt nào. Giống như cậu thấy đấy, chẳng có tài hoa thiên bẩm, mà hình như cũng chẳng có ý định nỗ lực gì cả. Tôi không biết tại sao. Nhưng rõ ràng là cô ta chẳng hề hứng thú gì với văn chương. Cô ta có mong muốn được kể chuyện, không sai. Thậm chí mong muốn khá mãnh liệt là đăng khác. Điểm này thì tôi thừa nhận. Cái mong muốn đó, bằng hình thức thô ráp, đã thu hút cậu, và khiến tôi đọc đến trang cuối cùng tập bản thảo. Nhìn từ một góc độ khác, tôi không ngại gì nhận định rằng vậy là rất giỏi. Nhưng dù thế, cô ta vẫn hoàn toàn không có tương lai trở thành tiểu thuyết gia. Một chút tương lai bé bằng cục cứt con rệp cũng không có đâu. Có lẽ điều này làm cậu thất vọng, nhưng nếu cho tôi phát biểu ý kiến một cách thực lòng thì là như thế.”

Tengu nghĩ ngợi giây lát, cảm thấy Komatsu giải thích như vậy không phải là không có lý. Nói gì thì nói, Komatsu cũng có trực giác của người làm biên tập.

“Nhưng mà, cho cô ấy một cơ hội cũng không phải chuyện gì xấu, phải không?” Tengu hỏi.

“Ý cậu là cứ ném xuống nước, xem xem cô ta nổi lên hay chìm xuống phải không?”

“Nói một cách đơn giản thì là vậy.”

“ Bao nhiêu năm nay, tôi ‘sát sinh’ nhiều quá rồi. Không muốn nhìn thấy người chết đuối nữa.”

“Vậy còn tôi thì sao?”

“Ít nhất cậu còn có nỗ lực,” Komatsu chọn lựa từ ngữ. “Theo như tôi thấy, cậu chưa bao giờ tùy tiện. Hơn nữa, đối với công việc viết văn của cậu cũng hết sức khiêm nhường. Tại sao? Bởi vì cậu thích viết văn. Điểm này thì tôi đánh giá cao cậu. Thích viết văn là tố chất quan trọng nhất đối với những người muốn trở thành nhà văn.”

“Nhưng thế thôi thì chưa đủ.”

“Lẽ đương nhiên, chỉ dựa vào điểm đó thôi thì chưa đủ, còn phải có ‘một thứ gì đặc biệt’ nữa. Ít nhất là cần phải có thứ gì đó mà tôi đọc không thấu được. Con người tôi ấy à, riêng về tiểu thuyết thôi nhé, đánh giá cao nhất chính là những gì mình đọc không thấu được. Còn những thứ đọc một lèo hiểu ngay, tôi chẳng thấy hứng thú chút nào hết. Đương nhiên thôi phải không. Chuyện hoàn toàn rất đơn giản.”

Tengu im lặng trong giây lát, hỏi: “Trong tác phẩm của Fukaeri có thứ mà anh đọc không thấu ấy không?”

“Có chứ, dĩ nhiên là có. Cô bé này sở hữu thứ gì đó rất quan trọng. Tôi không biết là gì, nhưng có thể khẳng định là có. Điểm này thì không có gì để bàn cãi. Cậu cũng hiểu mà tôi cũng hiểu. Giống như là khói bốc lên từ đồng lửa trong một buổi chiều không có gió, ai nhìn thoáng qua cũng thấy. Nhưng mà Tengo à, chỉ sợ chính bản thân cô bé không đủ sức để gánh nổi thứ mình sở hữu đó thôi.”

“Cô ấy không có cơ hội nổi lên nếu bị ném xuống nước à?”

“Hoàn toàn chính xác,” Komatsu nói.

“Vì vậy không thể giữ được đến vòng cuối cùng?”

“Vấn đề chính là ở đây,” Komatsu nói, đoạn bặm môi, hai tay đặt trên bàn tay đan vào nhau, “Vì vậy tôi mới không thể không cần lựa chọn từ ngữ để nói với cậu đây”.

Tengo cầm ly cà phê lên, chăm chú nhìn vào thứ bên trong, rồi lại đặt về vị trí cũ. Komatsu vẫn không nói tiếng nào. Tengo hỏi: “*Một ý tưởng nho nhỏ khác* mà anh nói lúc nãy đang hiện lên trong đầu rồi, phải không?”

Komatsu tựa như một vị giáo sư ngồi trước mặt sinh viên có thành tích xuất sắc nhất của mình, neho neho mắt, chậm chậm gật đầu. “Chính thế.”

Con người Komatsu luôn có gì đó khiến người ta không nắm bắt được. Anh ta đang nghĩ gì, cảm giác của anh ta thế nào, chỉ dựa vào nét mặt và giọng nói thì khó mà đoán biết nổi. Bản thân anh ta dường như cũng thích thú với việc lôi người khác vào trong đám khói mù mờ ấy. Tư duy rất nhanh, anh ta thuộc loại người chẳng bao giờ quan tâm người khác nghĩ gì, mà chỉ dựa theo logic của mình để suy xét và đưa ra phán đoán. Không bao giờ khoe khoang quá mức cần thiết, lại đọc rất nhiều sách, tri thức toàn diện nhưng tỉ mỉ chi tiết. Không chỉ vậy, anh ta còn có con mắt tinh tường độc đáo, có thể bằng trực giác nhìn thấu người khác, nhìn thấu tác phẩm. Tuy vẫn có nhiều thiên kiến, nhưng với anh ta, đó cũng là một trong các nhân tố quan trọng của sự chân thực.

Anh ta vốn là người không nói nhiều, ghét phải phí lời giải thích, nhưng lúc cần thiết lại có thể biểu đạt ý kiến một cách khôn khéo và logic. Hễ anh ta muốn là ngôn từ có thể trở nên chua cay độc địa. Anh ta có thể nhằm trúng và đâm thấu yếu huyệt của đối phương trong chớp mắt chỉ bằng một câu nói ngắn gọn. Sở thích cá nhân đối với người hay với tác phẩm đều rất rõ rệt, loại người và tác phẩm anh ta không thể chấp nhận nhiều hơn bội phần loại còn lại. Đương nhiên, người khác đối với anh ta cũng thế, những người không có hảo cảm nhiều hơn hẳn số còn lại. Có điều, đây vừa khéo cũng là điều Komatsu muốn. Như Tengo thấy, Komatsu thích một mình cô độc, thậm chí còn hưởng thụ trạng thái bị người khác xa lánh, hoặc rõ ràng là bị người ta căm ghét này. Tinh thần sắc sảo không thể nào nảy sinh trong hoàn cảnh dễ chịu khoan khoái được. Đây chính là tín hiệu của anh ta.

Komatsu hơn Tengo mười sáu tuổi, vừa tròn bốn lăm. Cho tới nay, duy chỉ làm việc biên tập ở các tạp chí văn nghệ, anh ta cũng là một tay lão luyện có chút danh tiếng trong giới, tuy cuộc sống riêng thì chẳng ai hay biết. Dù có qua lại trong công việc, anh ta cũng chưa bao giờ kể chuyện riêng với người khác. Anh ta sinh ra lớn lên ở đâu, giờ nhà đang ở chỗ nào, Tengo hoàn toàn không biết gì. Mặc dù họ thường nói chuyện rất lâu, nhưng những chủ đề như thế chẳng bao giờ được đề cập. Mọi người thường thắc mắc tại sao một kẻ ngay từ đầu đã khiến người ta có ấn tượng xấu, chẳng có mối giao du nào ra hồn, cứ mở miệng ra là khinh miệt cả văn đàn, lại có thể kiếm được bản thảo! Nếu anh ta muốn thì cho dù gần như không tốn chút sức lực nào, bản thảo của tác giả nổi tiếng vẫn dễ dàng về tay. Không ít lần phải nhờ vào anh ta mà tạp chí mới giữ được thể diện. Vì thế, dù không ưa gì Komatsu, mọi người vẫn phải đối xử với anh ta rất đặc biệt.

Có người đồn rằng, hồi Komatsu đang học ở khoa Văn Đại học Tokyo thì nổ ra cuộc đấu tranh chống Điều ước Đảm bảo An ninh Nhật-Mỹ năm 1960, mà anh ta chính là nhân vật cốt cán trong tổ chức phong trào sinh viên khi ấy. Nghe nói, khi Kanba Michiko<sup>1)</sup> bị cảnh sát đánh đập đến chết,

anh ta đã ở ngay bên cạnh, cũng bị thương khá nặng. Không rõ chuyện đó là thật hay giả, nhưng trên người anh ta đúng là có thứ gì đó, khiến người ta không khỏi có cảm giác “nói vậy cũng có lý”. Komatsu vừa cao vừa gầy, miệng rất rộng, mũi lại rất nhỏ, tay chân dài thượt, móng tay bám đầy cặn nicotin, khiến người ta nghĩ đến hình ảnh một phần tử trí thức cách mạng trong văn học Nga thế kỷ 19. Anh ta hiếm khi cười, nhưng khi cười cả gương mặt nhìn vẫn như không vui. Dầu thế nào trông cũng tựa như một vị pháp sư lão luyện đang mỉm cười đắc ý trong lúc chuẩn bị đưa ra một lời tiên tri chẳng lành. Anh ta dầu ăn mặc gọn gàng nhưng chẳng khác nào tuyên bố với toàn thế giới rằng mình không hề có hứng thú với trang phục. Anh ta lúc nào cũng chỉ bận một kiểu quần áo giống nhau: Áo vest bằng vải tuyết, bên trong mặc sơ mi trắng vải oxford hoặc áo Polo màu xám nhạt, không đeo cà vạt, quần tây màu xám, giày da lộn. Những thứ này giống như đồng phục chính thức của Komatsu. Cảnh tượng sáu, bảy cái áo vest chỉ hơi khác nhau một chút, được giặt sạch sẽ treo trong tủ quần áo như thể hiện ra trước mắt: Để tiện phân biệt, có khi còn phải đánh số.

*(1) Nữ sinh viên đại học đã chết trong cuộc biểu tình của sinh viên trường chống Điều ước Đảm bảo An ninh Nhật-Mỹ.*

Trên mái tóc dựng ngược lên như dây thép của Komatsu, phía trước đã bắt đầu lấm tấm bạc. Tóc rối bù, gần như che kín tai. Lại một điều là độ dài mái tóc ấy lúc nào cũng giữ ở mức lẽ ra nên đi cắt từ một tuần trước. Sao làm được như vậy? Tengo không biết. Ánh mắt anh ta thì thoảng sáng bừng lên. Song đến khi có chuyện phải nghĩ ngợi, anh ta lại giống như ngọn núi đá ở phía bên kia mặt trăng, im lặng đến bất tận. Nét biểu cảm trên gương mặt gần như hoàn toàn biến mất, cả nhiệt độ cơ thể cơ hồ cũng mất nốt.

Tengo quen Komatsu khoảng chừng năm năm trước. Anh gửi bản thảo đến tham gia cuộc thi *Tác giả mới* ở tờ tạp chí Komatsu đang làm biên tập viên, và lọt vào vòng trung khảo. Komatsu gọi điện thoại tới, bảo muốn gặp mặt nói chuyện. Hai người gặp nhau tại một quán cà phê ở quận Shinjiuku (chính là quán cà phê này). Komatsu nói với Tengo, lần này các tác phẩm của cậu chắc khó có khả năng giành được giải *Tác giả mới* (quả nhiên là không được), nhưng mà cá nhân tôi rất thích. “Tôi không muốn lấy lòng cậu, có điều cậu nên biết rằng, tôi rất ít khi nói vậy với ai.” (Lúc đó Tengo không hề biết lời này hoàn toàn là sự thực). Komatsu lại nói: Vì vậy nên, tác phẩm sau của cậu, tôi muốn là người đọc đầu tiên. Tôi sẽ làm như vậy, Tengo nói.

Ngoài ra, Komatsu còn muốn biết Tengo là người thế nào, lớn lên ra sao, giờ đang làm gì. Những gì có thể nói, Tengo đều thành thực trả lời. Anh sinh ra và lớn lên ở thành phố Ichikawa tỉnh Chiba. Sau khi Tengo ra đời không lâu, mẹ anh đã bị bệnh qua đời. Ít nhất đây là những gì anh có thể nói. Không anh chị em. Về sau cha anh cũng không tục huyền, một mình nuôi anh lớn. Hồi trước, cha anh làm nhân viên thu phí của đài truyền hình NHK, giờ thì bị bệnh Alzheimer, sống trong một viện điều dưỡng ở cực Nam bán đảo Boso. Tengo tốt nghiệp một khoa có cái tên hết sức kỳ quái của đại học Tsukuba, gọi là “Chuyên ngành toán học, ban tự nhiên, nhóm số một”, rồi vừa làm thầy dạy toán tại một trường dự bị ở Yoyogi, vừa viết tiểu thuyết. Lúc mới tốt nghiệp, Tengo đáng lẽ đã có thể trở thành giáo viên ở một trường cấp ba của tỉnh, nhưng anh lại chọn làm thầy giáo trường dự bị do thời gian làm việc tương đối tự do. Hiện giờ anh đang sống độc thân trong một căn hộ nhỏ ở Kôcnji.

Tengo cũng không rõ mình có thực sự khát khao trở thành nhà văn chuyên nghiệp hay không. Bản thân có tài viết tiểu thuyết hay không, anh cũng chẳng rõ. Trong lòng anh chỉ rõ một sự thực anh không thể chịu được nếu không viết tiểu thuyết mỗi ngày. Viết văn đối với anh giống như hít thở. Komatsu không hề phát biểu gì, mà chỉ lặng lẽ ngồi nghe Tengo nói.

Không hiểu vì duyên cớ gì, về mặt cá nhân. Komatsu hình như rất quý Tengo. Thân hình Tengo cao to (từ trung học đến đại học anh đều là cốt cán của câu lạc bộ nhu đạo), đôi mắt như của một nông dân dậy sớm. Tóc cắt ngắn, sắc da lúc nào cũng như cháy nắng, hai tai tròn và nhọn như hoa

súp lơ, nhìn chẳng ra nhà văn trẻ cũng không hề giống thầy giáo dạy toán. Có lẽ đó chính là điểm Komatsu ưa thích. Tengo viết xong cuốn tiểu thuyết mới, liền mang đến cho Komatsu xem. Komatsu đọc xong, rồi lại nói cảm tưởng của mình với anh. Tengo sửa theo những góp ý chân thành của Komatsu. Sau đó anh lại mang bản thảo đã sửa tới, và Komatsu đưa ra những chỉ thị mới. Giống như huấn luyện viên nâng độ khó lên từng tí một. “Trường hợp của cậu có lẽ cần phải từ từ,” Komatsu nói, “Chớ nên nôn nóng. Hạ quyết tâm viết liên tục mỗi ngày. Cố gắng giữ lại hết những thứ đã viết ra, đừng bỏ đi. Sau này có lẽ sẽ dùng được.” Tôi sẽ làm như vậy, Tengo đáp.

Komatsu còn giao một số việc viết lách vụn vặt cho Tengo. Tạp chí phụ nữ của nhà xuất bản nơi Komatsu làm việc cần một số bài viết không ký tên. Từ việc viết lại bản thảo gửi đến, hay giới thiệu sách mới phim mới, thậm chí cả những bìa viết về chiêm tinh bói toán, Tengo đều không chối từ, yêu cầu cái nào là viết xong cái đấy. Những bài về chiêm tinh bói toán mà Tengo tiện tay viết ra không ngờ lại nổi tiếng vì thường ứng nghiệm. Khi anh viết “e rằng buổi sớm có động đất,” sáng sớm hôm ấy quả nhiên có động đất thật. Nghề phụ này vừa mang lại thu nhập thêm, vừa là để luyện tập viết lách. Dù được hình thức nào, những thứ mình viết ra được in ra đặt trên giá sách cũng là điều khiến người ta thích thú.

Cách đây không lâu, Tengo còn nhận được công việc làm người đọc bản thảo vòng sơ khảo cho giải thưởng *Tác giả mới* của tờ tạp chí văn nghệ. Anh vẫn đang dự thi giải *Tác giả mới* này, đồng thời lại là người đọc thẩm định lần đầu những tác phẩm tham gia thi khác. Thật là một chuyện lạ. Nhưng Tengo không hề để tâm hoàn toàn đến hoàn cảnh tế nhị của mình, vẫn đọc thẩm định các tác phẩm ấy một cách công bằng. Đọc một đống những tiểu thuyết vô cùng nhạt nhẽo dở tệ chất lên như núi, anh mới thấm thía thế nào là vô vị nhạt nhẽo, dở tệ dở hại. Mỗi lần đọc cả trăm bản thảo, chọn ra trong đó chừng mười mấy tác phẩm có chút ý nghĩa gì đó, rồi đưa cho Komatsu. Mỗi tác phẩm đều kèm thêm một tờ giấy ghi lại cảm tưởng. Cuối cùng, sẽ có năm tiểu thuyết được lọt vào vòng chung khảo, để từ đó bốn vị giám khảo chọn ra giải thưởng *Tác giả mới* này.

Ngoài Tengo, cũng có những người làm thêm khác làm việc thẩm định ban đầu này: Không kể Komatsu, còn có mấy biên tập viên khác phụ trách tuyển lựa. Tình trạng là tuy cố gắng để có thể công bằng, nhưng cũng không cần quá mất công. Bởi số lượng có nhiều đến đâu thì tác phẩm có chút gì đó đáng đọc cùng lắm cũng chỉ được vài quyển, ai đọc thì cũng không thể bỏ sót được. Tác phẩm của Tengo từng ba lần lọt vào chung khảo. Đương nhiên anh chẳng đến nỗi phải tự chọn tác phẩm của mình, mà là hai người đọc thẩm định đầu tiên, và cả người phụ trách vòng sơ khảo trong ban biên tập là Komatsu đã cho qua. Những tác phẩm này sau rốt đều không được giải *Tác giả mới*, nhưng Tengo không hề nản lòng. Komatsu đã in sâu vào tâm thức, hơn nữa anh cũng không muốn trở thành nhà văn ngay lúc này.

Nếu phân bổ chương trình hợp lý, một tuần anh sẽ có bốn ngày được ở nhà làm việc mình thích. Tengo đã dạy ở một trường dự bị liên tiếp bảy năm, rất có tiếng trong đám học sinh. Vì anh giảng bài ngắn gọn, đi vào trọng tâm, không vòng vo, và có thể trả lời tức khắc bất kể câu hỏi nào. Chính bản thân Tengo cũng thấy kinh ngạc, không ngờ mình lại có tài ăn nói đến thế. Cách giải thích rõ ràng, giọng nói giống dục, anh vẫn luôn cho rằng mình là kẻ ăn nói vụng về. Mà kỳ thực, cho tới bây giờ, khi mặt đối mặt nói chuyện với người khác, anh vẫn rất căng thẳng, thậm chí còn tắc tị chẳng nói được gì. Khi mấy người cùng ngồi với nhau, anh lúc nào cũng chỉ đóng vai người lắng nghe. Nhưng cứ đứng lên bục giảng, đối mặt với một đám đông không xác định, óc anh liền đột nhiên trở nên sáng suốt, miệng nói không ngừng. Con người đúng là thứ không thể đoán biết hết được, Tengo thầm nghĩ.

Anh không phàn nàn gì về chuyện lương lậu. Thu nhập không thể nói là cao, nhưng trường dự bị trả thù lao dựa theo năng lực. Học sinh sẽ định kỳ đánh giá giáo viên, ai được điểm cao thì mức đãi ngộ cũng tăng lên tương ứng. Vì họ sợ những giáo viên ưu tú sẽ bị trường khác giành giật mất (sự

thực thì công ty săn đầu người cũng mấy lần tìm đến tận cửa nhà anh rồi). Trường học bình thường thì không thể như vậy được, tiền lương quyết định dựa trên thâm niên làm việc, cấp trên còn quản lý cả đời sống riêng; năng lực và danh tiếng chẳng hề có ý nghĩa. Tengo thích công việc ở trường dự bị này. Hầu hết học sinh đến lớp học đều có mục đích rõ ràng, đó là thi vào đại học, nhiệt tình nghe giảng. Thầy giáo lên lớp chỉ cần dạy là đủ, những thứ khác không cần quan tâm. Đối với Tengo, đây là điểm đáng quý hiếm có. Không cần phải đau đầu vì những chuyện kiểu như học sinh hạnh kiểm kém hay vi phạm nội quy, chỉ cần đứng trên bục giảng dạy cách giải toán là được, mà sử dụng toán học làm công cụ suy diễn các khái niệm thuần túy lại vốn là ngón tử trời cho của Tengo.

Những lúc ở nhà, anh dậy từ sáng sớm, và thường viết tiểu thuyết đến chiều tối. Cây bút máy Mont Blanc, mực xanh và giấy viết bốn trăm ô. Chỉ cần có thể, Tengo đã cảm thấy thỏa mãn lắm rồi. Tuần một lần, người tình đã có chồng của anh sẽ đến căn hộ này, hai người ở bên nhau suốt một buổi chiều. Làm tình với người đàn bà đã có chồng già hơn mười tuổi, tuy không có tương lai gì, nhưng lại rất thoải mái, đầy đủ về nội dung. Chiều tối anh đi tản bộ một quãng dài, trời tối thì một mình vừa nghe nhạc vừa đọc sách. Không xem ti vi. Khi nhân viên thu phí của đài NHK đến, anh liền từ chối lịch sự, nói: Xin lỗi, tôi không có ti vi. Thực sự không có, anh có thể vào kiểm tra. Có điều, bọn họ chưa từng bước chân vào nhà anh. Nhân viên thu phí đài NHK không được phép vào nhà người ta.

“Tôi đang tính chuyện lớn hơn một chút,” Komatsu nói.

“Chuyện lớn hơn?”

“Phải. Giải *Tác giả mới* là thứ nhỏ nhất không cần nhắc đến, nếu đã làm, chúng ta phải nhắm tới cái gì đó lớn hơn.”

Tengo không nói gì. Ý đồ của Komatsu vẫn chưa rõ. Nhưng anh cảm thấy trong ý tứ có thứ gì đó khiến người ta bất an.

“Giải Akutagawa ấy,” Komatsu ngưng lại giây lát rồi mới nói.

“Giải Akutagawa ấy,” Tengo như thể đang cầm một cây gậy ngắn viết chữ Hán lên nền cát ẩm ướt, lặp lại một lượt lời của người đối thoại.

“Giải Akutagawa. Mặc dù cậu không hiểu chuyện đời, nhưng cái này thì hẳn là cậu biết. Trên báo đầy ra đấy, mà thời sự trên ti vi cũng đưa tin.”

“Ừm, anh Komatsu này, tôi không hiểu anh đang nói gì nữa. Không phải chúng ta đang bàn về Fukaeri à?”

“Đúng thế, chúng ta đang bàn về Fukaeri và *Nhộng không khí*. Chắc là không có chủ đề nào khác.”

Tengo cắn môi, muốn đọc ra được ý đồ phía sau của anh ta.

“Nhưng mà chẳng phải từ đầu chúng ta đã nói tác phẩm này còn chẳng có khả năng giành được giải *Tác giả mới* còn gì? Chẳng phải cứ tình hình này thì vô kể khả thi hay sao?”

“Thì đó, với tình hình trước mắt thì đúng là vô kể khả thi. Đó là sự thực rành rành.”

Tengo cần thời gian để suy nghĩ. “Ý anh là, phải sửa lại bản thảo?”

“Chẳng còn cách nào khác. Với những tác phẩm dự thi có hy vọng, biên tập đưa ra kiến nghị để tác giả viết lại cũng là chuyện thường thấy, chẳng có gì lạ. Có điều, lần này không phải do tác giả sửa, mà để một người khác.”

“Ai vậy?” Tengo hỏi. Kỳ thực từ trước lúc mở miệng ra, anh đã biết đáp án rồi, chẳng qua muốn hỏi lại cho chắc chắn mà thôi.

“Cậu sẽ viết lại,” Komatsu nói.

Tengo lục tìm từ ngữ biểu đạt, nhưng không tìm được từ nào thích hợp. Anh đành thở dài một tiếng, nói: “Nhưng mà, anh Komatsu này, tác phẩm này nếu chỉ sửa chữa chút ít thì chẳng có ích gì



cả đầu. Chỉ sợ phải viết lại toàn bộ từ đầu chí cuối mới ra hồn được.”

“Đương nhiên là phải làm lại từ đầu đến cuối. Cốt truyện sẽ giữ nguyên. Không khí trong cách hành văn cũng cố gắng giữ lại. Nhưng câu chữ thì gần như phải viết lại hết. Đây gọi là ‘thay da đổi thịt’ đấy. Viết lại cụ thể thế nào sẽ do cậu đảm nhiệm, tôi phụ trách về mặt tổng thể”.

“Chuyện này liệu có thành được không?” Tengo như đang tự nói với mình.

“Cậu nghe đây,” Komatsu cầm chiếc thìa nhỏ lên, chỉ về phía Tengo, như thể người nhạc trưởng giơ gậy chỉ huy ra hiệu cho nghệ sĩ solo trong dàn nhạc, nói: “Cô bé tên là Fukaeri có thứ gì đó đặc biệt, chỉ cần đọc *Nhộng không khí* là rõ ngay. Khả năng tưởng tượng không hề tầm thường. Nhưng thật tiếc, văn chương lại quá tạp nham, không cứu vãn nổi. Còn cậu thì viết được, tố chất tốt, cậu lại vừa có lý tính vừa tinh tế, mà có cả khí lực nữa. Song trái ngược với Fukaeri, cậu vẫn chưa rõ mình nên viết cái gì. Vì vậy, lần nào cũng chưa thấy được mạch chính của câu chuyện. Thứ cậu nên viết ra ấy, chắc chắn là nó đang lẩn trốn trong tim cậu. Nhưng nó giống như một con vật nhỏ nhút nhát, trốn tít vào trong hang sâu, sống chết cũng không chịu ra. Biết rõ là nó trốn trong hang sâu, nhưng nó không chui ra, thì cậu không bắt được. Tôi nói đừng nôn nóng, cứ phải từ từ, chính là ý đó.”

Tengo vung về thay đổi tư thế ngồi trên chiếc ghế nhựa, không nói lời nào.

“Sự việc rất đơn giản,” Komatsu nhẹ nhàng vung vẩy thìa, nói tiếp, “Chỉ cần kết hợp hai người làm một, tạo ra một *Tác giả mới* là xong. Từ cốt truyện thô mộc gồ ghề của Fukaeri, cậu đắp cho nó lời văn hoàn mỹ. Đây là một sự kết hợp lý tưởng. Cậu đủ sức làm chuyện này. Chẳng phải chính vì vậy mà cá nhân tôi từ trước đến nay luôn ủng hộ cậu sao? Đúng không? Những chuyện còn lại cứ để tôi lo. Chỉ cần đồng tâm hiệp lực, giải *Tác giả mới* là chuyện không cần phải bàn. Kể cả giải Akutagawa cũng dư sức. Tôi làm nghề này bao nhiêu năm, đâu chỉ ăn không ngồi rồi. Tôi biết đến chân tơ kẽ tóc phải xử lý thế nào.”

Tengo hơi mấp máy miệng, ngậy người nhìn Komatsu. Komatsu đặt cái thìa nhỏ lại trên đĩa, làm phát ra âm thanh lớn đến độ không tự nhiên.

“Nếu được giải Akutagawa thì sẽ ra sao?” Tengo định thần lại, hỏi.

“Được giải Akutagawa tiếng tăm sẽ như cồn. Người đời đa phần không hiểu được giá trị thực sự của tiểu thuyết, nhưng lại không chịu lạc hậu với trào lưu. Hễ thấy tác giả là nữ sinh trung học, người ta sẽ càng phát cuồng. Sách bán chạy sẽ kiếm được một khoản bộn đầy. Tiền kiếm được ba chúng ta chia nhau theo tỷ lệ thích hợp. Về mặt này tôi sẽ sắp xếp ổn thỏa.”

“Mấy chuyện chia chác đó, hiện giờ tôi không quan tâm,” Tengo nói, giọng khô khan. “Làm chuyện này, không mâu thuẫn gì với đạo đức nghề nghiệp của biên tập viên à? Chẳng may vụ này bị lộ ra thì sẽ lớn chuyện đấy. Anh cũng đừng mong tiếp tục làm việc ở nhà xuất bản, phải không?”

“Không dễ bị lộ thế đâu. Chỉ cần tôi muốn, mọi chuyện sẽ êm xuôi. Mà dù có bị lộ thì tôi ngại gì mà không bỏ quách cái công ty ấy! Đẳng nào thì cấp trên cũng không khoái mình, toàn cho ăn cơm hầm. Gì chứ công việc thì sẽ tìm được ngay thôi. Tôi ấy à, tôi làm vậy hoàn toàn không phải vì tiền. Tôi chỉ muốn hạ nhục cái giới văn chương này một trận. Cả một lũ chen chúc trong hang động tối tăm, vừa tăng bốc, bợ dít, rồi thì giẫm đạp lẫn nhau, lại vừa cao giọng khoác lác sứ mệnh văn học thế này thế nọ, cái đám vô dụng này, tôi muốn chọc cho chúng một trận. Chui qua lỗ hồng của cơ chế, chơi chúng một vỏ thật đau. Cậu không cảm thấy làm vậy rất vui sao?”

Tengo không thấy vui vẻ cho lắm. Anh vẫn chưa hiểu gì về cái gọi là giới văn chương ấy. Biết được một người tài cán như Komatsu lại định đi qua một cây cầu nguy hiểm chỉ vì một động cơ trẻ con như thế, trong phút chốc anh chẳng nói được câu nào.

“Những điều anh nói, tôi nghe cứ như trò lừa đảo.”

“Hình thức hợp tác này không hề hiếm gặp,” Komatsu chau mày nói. “Các loại manga đăng trên tạp chí có đến quá nửa là như vậy. Mọi người cùng góp sức động não nghĩ ra một câu chuyện, họa

sĩ vẽ ra các đường nét cơ bản, rồi thì các trợ lý sẽ vẽ nốt các chi tiết, tô màu. Việc này với việc chế tạo đồng hồ trong nhà máy cũng cùng một cách thức thôi. Trong giới viết tiểu thuyết cũng có những trường hợp tương tự. Ví dụ, tiểu thuyết lãng mạn là như vậy đấy, hầu hết đều dựa trên các công thức định sẵn của nhà xuất bản, rồi thuê tác giả viết lại cho màu mè. Nói cách khác, đây chính là hệ thống phân công lao động. Không làm thế thì đừng mong sản xuất hàng loạt được. Chỉ có điều, trong giới văn học thuần túy bảo thủ, phương thức này vẫn không thể thực hiện công khai, vì thế, chiến lược sẽ là, chúng ta cần đưa cô bé Fukaeri ấy lên sân khấu. Nếu chẳng may bị lộ, có lẽ sẽ trở thành xì căng đan, nhưng đâu có vi phạm pháp luật. Cách làm này đã là xu thế của thời đại rồi. Hơn nữa có phải chúng ta đang nói tới Balzac hay Muarsaki Shikibu<sup>(2)</sup> đâu. Chẳng qua chỉ sửa chữa một chút để tác phẩm thông dụng, hớ hênh của một nữ sinh trung học thành một tác phẩm nên hồn mà thôi! Thế thì có gì mà không được? Tác phẩm này sau khi gia công có chất lượng tốt, được nhiều độc giả ưa thích, chẳng phải là đã đủ rồi sao?”

(2) *Nữ văn sĩ cung đình thời Heian Nhật Bản, tác giả của kiệt tác tiểu thuyết “Chuyện chàng Genji” (khoảng 1000-1012).*

Tengo nghĩ ngợi một lát về những điều Komatsu nói, rồi cẩn trọng chọn lựa từ ngữ: “Có hai vấn đề. Thực ra chắc là có rất nhiều vấn đề, nhưng tôi tạm thời chỉ nêu lên hai cái. Trước tiên, cô bé Fukaeri kia có đồng ý để người khác viết lại tác phẩm của mình không? Nếu cô ấy có đồng ý, tôi có thể viết lại câu chuyện này cho hay được không, cũng là một vấn đề. Việc viết chung này hết sức tế nhị, chỉ sợ không đơn giản như anh nghĩ đâu.”

“Tengo à, chắc chắn cậu làm được.” Komatsu dường như đã đoán trước được vấn đề này, Tengo vừa dứt tiếng thì anh ta đã tiếp lời ngay tức khắc. “Không nghi ngờ gì cả, chắc chắn cậu sẽ làm được. Khi bắt đầu đọc *Nhộng không khí*, ý tưởng này đã đột nhiên nảy lên trong đầu tôi rồi, *đây chính là câu chuyện để Tengo viết lại!* Nói cho rõ hơn một chút, đây là câu chuyện thích hợp cho cậu viết lại. Là một câu chuyện đang đợi cậu viết lại. Cậu không nghĩ thế à?”

Tengo chỉ lắc đầu, không nói được gì.

“Đừng kết luận nhanh thế,” Komatsu bình tĩnh nói, “Chuyện này hết sức quan trọng. Cứ suy nghĩ hai ba ngày. Đọc lại *Nhộng không khí* một lượt. Rồi nghĩ kỹ về đề nghị của tôi. À phải rồi, còn cái này nữa tôi đưa luôn cho cậu.”

Komatsu lấy trong túi áo khoác ra một phong bì màu nâu, đưa cho Tengo. Bên trong phong bì là hai tấm ảnh màu. Ảnh của một cô bé, một tấm chụp chân dung từ ngực trở lên, tấm kia là kiểu ảnh sinh hoạt chụp toàn thân, hình như được chụp cùng thời gian. Cô đứng trước một cầu thang nào đó. Bậc thang đá rộng rãi. Gương mặt đẹp theo kiểu cổ điển, mái tóc dài buông thẳng. Áo trắng. Dáng người nhỏ nhắn, hơi gầy. Đôi môi quá đôi nghiêm túc. Đôi mắt như thể đang theo đuổi thứ gì đó. Tengo lần lượt xem cả hai tấm ảnh một lúc. Không hiểu tại sao, nhìn hai tấm ảnh này, anh chợt nhớ lại mình vào tầm tuổi ấy, lồng ngực hơi nhâm nhâm đau. Đó là cảm giác đau đớn đặc biệt, lâu lắm rồi anh chưa từng có lại. Trong dáng người cô gái dường như có thứ gì đó gọi lên nỗi đau ấy trong anh.

Komatsu nói: “Chính là Fukaeri đấy. Khá đẹp phải không. Hơn nữa còn thuộc loại giản dị, sạch sẽ. Mười bảy tuổi. Chẳng có gì để bới móc bắt bẻ. Tên thật là Fukaeri Eriko. Nhưng chúng ta sẽ không công bố tên thật, mà chỉ sử dụng tên ‘Fukaeri’ thôi. Cậu không thấy nếu cô bé giành được giải Akutagawa thì chắc chắn sẽ thành chủ đề nóng hay sao? Bọn truyền thông hẳn sẽ như lũ dơi buổi hoàng hôn, kết thành từng đàn bay lượn trên đầu. Sách sẽ in không đủ bán cho mà xem.”

Komatsu kiểm đầu ra mấy tấm ảnh này? Tengo lấy làm lạ. Gửi bản thảo đến đâu cần kèm theo ảnh. Nhưng Tengo không muốn hỏi. Một trong những lý do là vì không thể đoán được câu trả lời như thế nào... phần nữa là vì anh cũng không muốn biết.

“Cậu cầm luôn đi. Biết đâu lại có tác dụng gì,” Komatsu nói. Tengo liền nhét hai tấm ảnh

trở lại phong bì, đặt lên phía trên bản phô tô của *Nhộng không khí*.

“Anh Komatsu, tôi gần như chẳng biết gì về chuyện trong giới, nhưng theo lẽ thường mà suy đoán thì đây là một kế hoạch hết sức nguy hiểm. Một khi anh đã nói dối cả xã hội thì sẽ buộc phải tiếp tục nói dối mãi, phải che đậy lấp liếm mãi. Cả về phương diện tâm lý lẫn kỹ thuật, đây là chuyện không hề đơn giản. Chỉ cần một người bất cẩn làm sai chuyện gì đó là rất có thể sẽ mang họa đến cho tất cả những người còn lại. Anh không thấy vậy sao?”

Komatsu rút một điều mới, châm thuốc. “Cậu nói đúng. Vừa hợp lẽ lại vừa chính xác. Đây đúng là một kế hoạch hết sức mạo hiểm. Trong lúc này, những nhân tố chưa xác định còn quá nhiều. Không thể dự đoán được rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra. Có khi sẽ thất bại, mang đến cảm giác *rất* không vui cho mỗi người. Tôi hoàn toàn hiểu được điều này. Thế nhưng, Tengo à, sau khi nghĩ kỹ tất cả mọi điều, bản năng nói với tôi rằng: Hãy tiến lên! Bởi vì đây là cơ hội ngàn năm có một đây! Cho đến lúc này, tôi vẫn chưa từng một lần gặp được cơ hội như thế. Chỉ sợ sau này cũng chẳng có nữa đâu. Đem so với việc đánh bạc có lẽ không được thích hợp lắm, nhưng mà, trên tay giờ đã có hết những quân bài đẹp rồi. Xèng cũng chất đầy một đồng. Mọi điều kiện đều đã sẵn sàng. Nếu bỏ qua cơ hội lần này, chắc chắn ta sẽ hối hận về sau.”

Tengo im lặng không nói gì, ngược nhìn nụ cười chẳng lành nở ra trên gương mặt người đối diện.

“Điều quan trọng nhất nằm ở chỗ chúng ta sẽ nhào nặn lại để *Nhộng không khí* trở thành một tác phẩm xuất sắc. Đây là *một câu chuyện lẽ ra phải được viết tốt hơn*. Bên trong nó có thứ gì đó cực kỳ quan trọng. Một thứ gì cần phải được một ai đó khéo léo lôi ra. Chắc chắn là cậu cũng nghĩ như vậy. Hay là tôi sai? Vì mục đích này, chúng ta hãy cùng hiệp lực. Tạo ra một dự án kết hợp khả năng của tất cả mọi người. Động cơ dù có truong ra bất cứ đâu cũng không có gì phải xấu hổ.”

“Có điều, anh Komatsu này, cho dù có đưa ra lý do cao thượng thế nào, danh phận đường hoàng thế nào, nói gì thì nói, nó vẫn giống hành vi lừa gạt. Có thể chẳng có gì xấu hổ khi để lộ động cơ, nhưng thực tế lại chẳng thể truong ra đâu được. Chỉ có thể hành động một cách lén lút. Nếu dùng từ ‘lừa gạt’ không được thích đáng thì có thể gọi là hành vi bội tín. Dẫu không vi phạm pháp luật, nhưng ở đây còn vấn đề đạo đức nữa. Anh nghĩ thử xem, mình là biên tập lại đi tự tạo ra tác phẩm đoạt giải *Tác giả mới* của tạp chí văn nghệ thuộc nhà xuất bản của mình, thế có khác nào giao dịch cổ phiếu nội bộ không?”

“Văn chương đâu thể so sánh với cổ phiếu được. Hai thứ ấy hoàn toàn khác nhau.”

“Anh nói thử xem khác nhau ở điểm nào chứ?”

“Chẳng hạn nhé, phải rồi, cậu đã bỏ qua một sự thực hết sức quan trọng,” Komatsu nói. Miệng anh ta ngoác ra cười thích thú, Tengo chưa thấy miệng Komatsu ngoác to như vậy bao giờ. “Phải nói là cậu cũng đã *nôn nao muốn thử rồi*. Ý cậu đã muốn viết lại *Nhộng không khí* rồi. Thoáng nhìn qua là tôi biết ngay. Mạo hiểm hay đạo đức chẳng là cái cóc gì! Tengo à, chắc chắn lúc này trong lòng cậu đang rất hy vọng có thể tự tay sửa chữa lại tiểu thuyết *Nhộng không khí* đó, chắc chắn rất muốn thay Fukaeri, đưa cái gì đó ấy ra. Đây, đây chính là điểm khác biệt giữa văn chương và cổ phiếu. Ở đây không có xấu hay tốt, chỉ có một động cơ còn hơn cả tiền bạc đang thúc đẩy sự vật tiến lên phía trước. Cậu về nhà tự hỏi lại mình đi. Đứng trước gương mà quan sát mặt mình thật kỹ vào. Trên mặt cậu đã viết rất rõ điều ấy rồi đó.”

Tengo cảm thấy không khí xung quanh mình dường như đột nhiên trở nên loãng hãn. Anh đảo mắt nhìn xung quanh một lượt. Đoạn hình ảnh ấy lại sắp xuất hiện rồi sao? Nhưng không có vẻ gì là như vậy cả. Bầu không khí loãng hãn này từ một vùng khác đến. Anh lấy trong túi ra chiếc khăn tay, lau mồ hôi trên trán. Những điều Komatsu nói thường đều rất chính xác. Không hiểu tại sao nữa?

### Chương 3: Aomame Vài sự thực bị thay đổi

Đôi chân trần chỉ mang chiếc quần tất của Aomame bước xuống cầu thang thoát hiểm chật hẹp. Gió vi vu thổi qua những bậc thang không gì che chắn. Mặc dù chiếc mini jupe của nàng bó sát người, chốc chốc nó vẫn bị gió mạnh từ bên dưới thổi thốc lên, căng phồng như cánh bướm, cả người cũng bị đẩy lên, khiến bước chân của nàng chao đảo. Tay nàng bám chặt vào ống sắt dùng làm lan can, lưng hướng ra phía ngoài, bước xuống từng bậc từng bậc một. Chốc chốc nàng lại dừng, gạt những sợi tóc buông rũ xuống mặt sang một bên, chỉnh lại vị trí cái túi đeo chéo trên người.

Dưới tầm mắt nàng là tuyến đường quốc lộ số 246. Tiếng động cơ, tiếng còi xe, tiếng rú của chuông báo động chống trộm, xe tuyên truyền của đảng cánh hữu đang phát một bài quân ca xưa, đầu đó có tiếng búa sắt nặng nề đập vỡ bê tông, cùng với vô số tiếng ồn đô thị khác, búa vảy lầy nàng. Tiếng ồn từ khắp ba trăm sáu mươi độ xung quanh, trên dưới trái phải, từ khắp các phương hướng tràn ngập ủa về, bay lượn trong gió. Cứ nghe mãi như vậy (mặc dù không muốn nghe, nhưng cũng chẳng rảnh tay mà bịt tai lại), dần dần nàng cảm thấy khó chịu như thể say tàu.

Men theo các bậc thang đi xuống một đoạn, xuất hiện một đường ngang dẫn lại về trung tâm đường cao tốc. Nàng tiếp tục đi xuống.

Từ những bậc thang thông thống ấy nhìn ra, phía bên kia con đường, có một tòa chung cư năm tầng nhỏ. Tường bên ngoài ốp gạch ngoại thất màu nâu, kiến trúc tương đối mới. Mặt phía bên này có lan can chìa ra, nhưng cửa sổ nào cũng đóng kín mít, rèm cửa hoặc màn chóp cũng đều kéo lại. Kiến trúc sư kiểu gì mà lại cố tình thiết kế lan can chìa ra ngoài sát bên cạnh đường cao tốc Thủ đô như vậy chứ? Chắc là chẳng có ai phơi ga trải giường ở chỗ đó, cũng chẳng ai lại đứng đây vừa ngắm cảnh tắc đường buổi hoàng hôn vừa nhấm nháp ly Gin Tonic. Mặc dù vậy, có mấy lan can vẫn như bình thường, còn chẳng cả dây ni lông phơi quần áo. Trên một ban công thậm chí còn kê cả ghế dựa với chậu cây cao su Ấn Độ làm cảnh. Đó là một chậu cao su Ấn Độ rũ rượi bạc phếch. Lá cây tả tơi, nhiều chỗ đã úa vàng, Aomame chợt không cảm được cảm giác thương hại thay cho cây cao su Ấn Độ ấy. Nếu có được đầu thai thì nàng sẵn sàng biến thành thứ gì cũng được, chỉ trừ thứ đó.

Có vẻ cầu thang thoát hiểm này bình thường rất ít người sử dụng, chỗ nào cũng thấy đầy mạng nhện. Những con nhện đen nhỏ xíu bám mình trên đó, nhả nài đợi những con mồi bé nhỏ hơn tự chui đầu vào lưới. Có điều, lũ nhện ấy e rằng chưa từng ý thức được sự nhả nài của chúng. Ngoài chẳng lưới ra, nhện chẳng còn kỹ năng nào khác, ngoài việc chết gí ở đó chờ đợi, nó cũng chẳng thể lựa chọn được phương thức sống nào nữa. Kiên trì ở một nơi nào đó chờ đợi con mồi, cho tới khi sinh mệnh kết thúc, chết đi, khô kiệt. Tất cả đều đã được thiết kế sẵn từ trong genes di truyền rồi. Trong đó không do dự, chẳng tuyệt vọng, cũng không hối hận, càng không có những nghi vấn siêu hình, những vướng mắc về đạo đức. Có lẽ thế. *Nhưng mình thì khác. Mình cần phải chuyển dịch theo mục đích, vậy nên mới thế này, hy sinh cả chiếc quần tất, một mình đi xuống cái thang thoát hiểm chẳng hiểu ở đâu ra trên tuyến số 3 đường cao tốc Thủ đô ở khu Sangenjiya nhạt nhẽo vô vị này. Lại còn phải vừa gạt mạng nhện tả tơi, vừa ngược nhìn cây cao su Ấn Độ bán thối trên cái ban công thiết kế ngu xuẩn kia nữa chứ.*

Mình chuyển dịch, nên mình tồn tại.

Aomame men theo bậc thang đi xuống, chợt nghĩ đến Otsuka Tamaki. Nàng không muốn nghĩ đến Tamaki, nhưng hình ảnh đã hiện lên trong trí óc thì không sao ngừng lại được. Tamaki là bạn thân nhất của nàng thời trung học, hai người đều ở trong đội bóng mềm, từng đi với nhau đến rất nhiều nơi, cùng làm rất nhiều thứ. Thậm chí có lần còn bắt chước mấy người đồng tính nữ nữa. Trong kì nghỉ

hè, hai người đi du lịch với nhau, ngủ chung một giường, vì họ chỉ đặt được phòng có một giường đôi nhỏ. Chính trên chiếc giường ấy, hai người đã sờ mó khắp người nhau. Aomame và Tamaki không phải dân đồng tính, chẳng qua bị sự tò mò đặc trưng của tuổi thiếu nữ thôi thúc, nên mới bạo gan thử bất chước một lần. Khi ấy cả hai vẫn chưa có bạn trai, cũng chưa hề có kinh nghiệm tình dục. Chuyện xảy ra đêm hôm ấy giờ chỉ có thể coi là một khúc nhạc đệm “ngoại lệ mà thú vị”, lưu giữ trong kí ức. Thế nhưng, khi bước xuống cái cầu thang sắt không có gì che chắn này, nhớ lại lúc mình và Tamaki sờ mó cơ thể nhau, từ sâu bên trong thân thể Aomame dường như bắt đầu nóng bừng lên. Đầu vú hình bầu dục, lớp lông mu lưa thưa, cặp mông cong lên xinh xắn, và cả hình dáng âm hạch của Tamaki, không thể tin được rằng đến giờ Aomame vẫn còn nhớ rõ như in.

Lần ngược lại những kí ức sống động ấy, trong đầu Aomame như thể có nhạc nền, là tiếng hợp tấu chào mừng văng vẳng cất lên trong bản *Sinfonietta* của Janáček. Tay nàng nhẹ nhàng vuốt lên chỗ hõm trên thân thể Otsuka Tamaki. Mới đầu, Tamaki còn cảm thấy nhột nhạt nhưng dần dà tiếng cười “hích hích” nín bặt. Hơi thở đổi khác. Bản nhạc ấy vốn là khúc cổ động được sáng tác dành cho lễ khai mạc một đại hội thể thao nào đó. Hòa cùng âm nhạc, gió nhẹ nhàng phất qua trên thảo nguyên Bohemia xanh ngắt. Nàng cảm thấy đầu vú đối phương đột nhiên trở nên cứng ngắc. Cả đầu vú mình cũng cứng y như vậy. Sau đó, trống định âm liền phát ra những âm hình phức tạp.

Aomame dừng bước, khe khẽ lắc đầu mấy lần. Mình không nên nghĩ đến chuyện ấy ở một nơi như thế này. Cần phải tập trung tinh thần xuống nốt các bậc thang, nàng thầm nghĩ. Nhưng nàng không sao ngắt dòng suy nghĩ ấy được. Cảnh tượng lúc ấy cứ nối tiếp hiện lên trong tâm trí nàng, hết sức sống động, rõ ràng. Đêm mùa hạ, trên chiếc giường chật hẹp, mùi mồ hôi thoang thoảng. Những lời nói ra miệng. Những cảm giác không nói thành lời. Ước hẹn đã chìm vào quên lãng. Hy vọng chưa từng thành hiện thực. Giấc mơ đã mất. Một cơn gió thổi tung mái tóc nàng lên, quất vào má. Cảm giác đau đớn khiến đôi mắt nàng uơn uớt lệ. Trận gió sau đó lại thổi cho nước mắt khô đi.

Chuyện đó xảy ra lúc nào nhỉ? Aomame lục tìm trong trí nhớ. Nhưng thời gian trong kí ức nàng lại rối rít vào với nhau, giống như một mớ tơ vò đã mất đi trục quán và lẫn lộn trước sau trái phải. Vị trí của các ngăn kéo đã bị thay đổi loạn xạ. Những sự việc cần nhớ lại, không hiểu tại sao lại chẳng thể nào nhớ ra. Giờ đang là tháng Tư năm 1984. Mình sinh vào ... đúng rồi, năm 1954. Điều này thì mình nhớ. Nhưng những mốc thời gian đã khắc ghi trong tâm khảm ấy, lại nhanh chóng mất đi thực thể trong kí ức của nàng. Trước mắt nàng hiện lên cảnh tượng những tấm thẻ trắng có in số năm đang bị cơn cuồng phong thổi bay tán loạn khắp bốn phương tám hướng. Nàng chạy đuổi theo, muốn gắng sức nhặt lên thật nhiều. Nhưng gió quá mạnh. Những tấm thẻ đang mất đi đó nhiều quá. 1954, 1984, 1645, 1881, 771, 2041,... những năm ấy lần lượt đều bị thổi bay ra xa. Hệ thống không còn, tri thức tiêu vong, những nấc thang tư duy sụp đổ dưới chân nàng.

Aomame và Tamaki nằm trên một chiếc giường. Hai người mười bảy tuổi, đang thỏa sức hưởng thụ sự tự do được ban tặng. Đây là lần đầu tiên họ cùng đi du lịch xa với nhau. Điều này khiến cả hai hưng phấn. Họ ngâm mình trong suối nước nóng, lấy bia lon trong tủ lạnh ra chia đôi uống hết, sau đó tắt đèn lên giường. Mới đầu hai người chỉ đùa cợt. Thọc tay vào người đối phương để trêu chọc. Nhưng trong một khoảnh khắc, Tamaki vươn tay ra, nhẹ nhàng bóp lấy đầu vú của Aomame qua lần áo phong mặc làm áo ngủ. Toàn thân Aomame như có luồng điện chạy qua. Cuối cùng, hai người cởi áo, cởi cả quần lót, để mình trần như nhộng. Đó là một đêm mùa hè. Mình đã đi du lịch ở đâu nhỉ? Không thể nhớ nổi. Đi đâu cũng chẳng quan trọng. Không ai đề nghị, nhưng hai người đã kiểm tra thân thể nhau một cách kĩ lưỡng. Nhìn chăm chú, sờ mó, hôn hít, liếm láp. Nửa đùa cợt, nửa thành thật. Thân hình Tamaki nhỏ nhắn, nhưng thuộc loại mũm mĩm đáng yêu. Bầu vú cũng lớn. Aomame thì cao và gầy. Thuộc loại cơ bắp, vú không lớn lắm. Tamaki lúc nào cũng nói phải giảm béo. Nhưng Aomame cảm thấy như vậy đã đẹp lắm rồi.

Làn da Tamaki mềm mại, mịn màng. Đầu vú nở ra thành hình bầu dục rất đẹp. Nó khiến người ta liên tưởng đến quả ô liu. Lông mu vừa thưa vừa mịn, như thể lá liễu mỏng manh vậy. Còn của Aomame lại vừa thô vừa cứng. Hai người cười cợt về những điều khác nhau ấy, rồi sờ mó khắp các chỗ trên thân thể người kia, trao đổi thông tin về những bộ phận nhạy cảm nhất. Có chỗ giống nhau, nhưng cũng có chỗ khác biệt. Sau đó, hai người chìa ngón tay ra, sờ vào âm hạch của nhau. Cả Aomame lẫn Tamaki đều có kinh nghiệm thủ dâm. Rất nhiều lần. Cả hai đều thấy thật khác lạ khi được người khác sờ vào. Gió thổi qua thảo nguyên Bohemia xanh ngắt.

Aomame lại dừng chân một lần nữa, lắc lắc đầu. Thở hắt ra một hơi dài, rồi bám chặt vào ống sắt. *Cần phải ngừng nghĩ đến chuyện này ngay. Cần phải tập trung tinh thần xuống cầu thang. Chắc là đã đi được hơn một nửa rồi, Aomame nghĩ. Thật đúng là. Sao mà ồn thế? Gió sao thổi mạnh như vậy? Thậm chí còn có cảm giác như tiếng ồn kia và gió đang trách móc mình, đang trừng phạt mình.*

Tạm không nghĩ mấy chuyện này nữa. Chẳng may xuống dưới đất, gặp phải người ở đó rồi bị giữ lại, hỏi thăm tên tuổi lai lịch, thì nàng phải trả lời thế nào bây giờ? “Đường Thủ đô bị tắc đường, nên đi lối cầu thang thoát hiểm xuống. Vì tôi có chuyện gấp.” Nói như vậy, liệu có xong không? Không chừng còn có rắc rối tiếp. Aomame không muốn bị mắc vào bất cứ chuyện rắc rối nào. Ít nhất là trong ngày hôm nay.

Cũng may bên dưới không có người nào trông thấy nàng đi xuống thang. Tới mặt đất, trước tiên Aomame lấy giày trong túi ra đi vào. Bên dưới thang thoát hiểm là một khoảng đất trống, kẹp giữa chiều xuôi và chiều ngược của đường quốc lộ số 246, đang được dùng làm bãi chôn cất vật liệu. Bốn phía đều bị những tấm kim loại vây kín, trên nền đất tro troi nằm lẫn lóc mấy cây trụ sắt. Có lẽ đó là đồ thừa từ một công trường nào đó, bị bỏ lại đây, gỉ hoen gỉ hoét. Có một góc dựng mái che bằng nhựa dẻo, bên dưới chôn ba cái bao tải, không biết là đựng thứ gì, bên trên còn phủ một lớp ni lông để tránh bị mưa ướt. Đây có lẽ cũng là vật liệu thi công còn thừa. Người ta ngại chuyển đi nên vứt lại cả đây thì phải. Phía dưới cái mái che còn có mấy thùng các tông bị xé, vài cái chai nhựa và vài cuốn tạp chí truyện tranh nằm rải rác trên nền đất. Ngoài ra chẳng còn gì khác nữa. Chỉ có vài cái túi nhựa dẻo mua hàng bị gió thổi bay phát phơ.

Lối vào có cửa bằng thép, quấn mấy vòng dây xích, rồi khóa bằng một cái khóa to tướng. Cửa rất cao, bên trên còn quấn một vòng dây thép gai. Thực sự không thể nào trèo qua được. Mà nếu có trèo qua thì bộ đồ tây này cũng sẽ thành giẻ rách. Nàng hết thử kéo lại thử đẩy, nhưng cánh cửa vẫn không hề suy chuyển. Đến cái khe nhỏ đủ chui lọt một con mèo cũng không có. Thật đúng là! Việc gì phải khóa cửa chặt thế chứ? Rõ ràng chẳng có gì đáng để ăn trộm! Nàng nhíu mày, hần học chữ rửa. Thậm chí còn nhỏ một bãi nước bọt xuống đất. Thật đúng là! Tồn bao nhiêu công mới leo xuống được khỏi đường cao tốc, thế rồi lại bị kẹt cứng trong cái bãi chôn cất vật liệu này! Nàng đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay, thời gian vẫn còn thoải mái. Nhưng cũng không thể quanh đi quanh lại mãi ở chỗ này được. Hơn nữa, giờ cũng không thể leo trở lại lên đường cao tốc.

Cả hai bên gót của chiếc quần tất đều bị mài rách bươm. Sau khi nhìn quanh để chắc chắn không có ai nhìn trộm, Aomame cởi giày cao gót ra, vén váy lên, tụt quần tất xuống, rồi rút ra khỏi chân, sau đó đi lại giày. Nhét quần tất đã bị mài rách vào túi. Tâm trạng nàng ổn định lại đôi phần. Aomame vừa tập trung toàn bộ tinh thần quan sát xung quanh, vừa đi một vòng quanh bãi chôn cất vật liệu xây dựng. Chỗ này không lớn hơn một lớp học ở trường cấp một là bao, chẳng mấy đã đi hết vòng. Lối ra chỉ có một. Chỉ có cánh cửa thép bị khóa kia mà thôi. Các tấm kim loại vây xung quanh tuy rất mỏng, nhưng tất cả đều dùng ốc vít bắt chặt cứng. Không có dụng cụ thì đừng hòng nghĩ đến chuyện vặn được ốc vít ra. Hết cách rồi.

Kiểm tra đồng thùng các tông bên dưới mái che bằng nhựa dẻo, Aomame phát hiện chúng

được xếp thành hình cái giường. Còn cả mấy tấm thảm len đã sờn, cũng không phải cũ lắm. Chắc là có người vô gia cư nào ngủ ở đây, nên xung quanh mới vứt bừa bãi tạp chí và chai nhựa rỗng như thế. Chắc là không sai. Nàng bắt đầu động não: Nếu họ đã ngủ ở đây, vậy thì chắc chắn có lối bí mật để họ còn ra vào. Những người vô gia cư ấy rất giỏi tìm kiếm những nơi để lại cho mình một lối đi bí mật, giống như đường mòn của lũ thú hoang vậy.

Aomame kiểm tra tỉ mỉ từng tấm kim loại một. Lấy tay đẩy đẩy thử xem có lung lay gì không. Quả nhiên, không ngoài dự đoán, nàng phát hiện có một chỗ ốc vít đã bị long ra, tấm kim loại lắc lư đung đưa. Nàng liền thử vừa lắc vừa đẩy về nhiều hướng, hơi thay đổi góc độ một chút, khẽ kéo vào trong, liền xuất hiện một lỗ hổng vừa khéo đủ cho một người chui ra chui vào. Người vô gia cư này đến tối hẳn sẽ chui qua lỗ này để vào trong bãi, trốn dưới mái che mà thoải mái đánh một giấc. Nếu bị người khác phát hiện ở đây thì chắc sẽ có phiền phức không cần thiết, thế nên ban ngày anh ta ra ngoài tìm thức ăn, thu nhặt chai lọ kiếm chút tiền. Aomame thầm cảm ơn vị cư dân vô danh ở đây hằng đêm. Buộc phải trở nên vô danh, thoát ẩn thoát hiện trong cái bóng của thành phố lớn, về điểm này thì Aomame và bọn họ là đồng loại.

Aomame cúi khom người, cúi qua kẽ hở chật hẹp ấy. Nàng hết sức cẩn thận, tránh để bộ đồ tây đắt tiền bị chỗ cạnh sắc móc rách. Đây không chỉ là bộ đồ nàng thích nhất, mà còn là bộ duy nhất nàng có. Bình thường nàng chẳng bao giờ mặc đồ tây cả, cũng không bao giờ đi giày cao gót. Nhưng vì công việc này, có lúc cũng cần phải ăn mặc cho hợp thời trang. Không thể để bộ đồ tây quý giá này bị hỏng ở đây được.

Thật may mắn, bên ngoài không có bóng người nào. Aomame kiểm tra trang phục lần nữa, để nét mặt bình thản trở lại, rồi đi tới chỗ có đèn tín hiệu, băng qua đường số 246, bước vào trong tiệm bán thuốc và mỹ phẩm trước mặt, mua một chiếc quần tất mới. Nàng hỏi xin cô nhân viên bán hàng cho sử dụng phòng trong, mặc quần tất vào. Nhờ thế mà tâm trạng của nàng đã tốt hơn rất nhiều. Cảm giác khó chịu giống như say sóng còn sót lại trong dạ dày giờ cũng đã hoàn toàn tan biến. Nàng cảm ơn cô nhân viên bán hàng rồi ra khỏi tiệm.

Có lẽ tin tức đường cao tốc Thủ đô bị tắc đường vì có tai nạn giao thông đã được truyền đi, nên đường quốc lộ số 246 chạy song song bỗng trở nên đông đúc chật chội hơn thường ngày. Aomame quyết định không bắt taxi nữa, mà đến ga gần đó bắt xe tuyến Shin Tamagawa của hãng Tohyu. Thế này thì chắc chắn không có gì sai sót. Nàng không muốn lại ngồi trên taxi rồi bị cuốn vào dòng giao thông chật cứng ấy nữa.

Trên đường đến ga Sangeniaya, Aomame đi ngang qua một viên cảnh sát. Một viên cảnh sát trẻ tuổi, dáng người cao, đang vội vội vàng vàng đi đâu đó. Nàng bỗng cảm thấy căng thẳng, nhưng viên cảnh sát kia hình như đang rất vội, cứ nhắm thẳng phía trước mà đi, thậm chí còn không nhìn nàng lấy một lần. Lúc đi lướt qua nhau, Aomame chú ý thấy viên cảnh sát đó ăn mặc hơi khác thường. Không phải là loại cảnh phục mà nàng vẫn quen nhìn. Tuy vẫn là áo ngoài màu xanh sẫm, nhưng kiểu dáng thì hơi khác một chút, giống đồ thể thao, không bó sát vào người như trước, chất liệu cũng mềm hơn. Cổ áo nhỏ, màu xanh nhạt hơn một chút. Hơn nữa, cả kiểu súng cũng khác. Ở eo hông anh ta đeo súng lục tự động loại lớn, trong khi cảnh sát Nhật Bản thông thường chỉ được trang bị súng lục ổ quay. Ổ đất nước rất ít tội phạm sử dụng súng như Nhật Bản, cảnh sát gần như không có cơ hội bị cuốn vào một trận đấu súng, vì vậy súng lục ổ quay sáu phát kiểu cũ cũng đủ dùng rồi. Súng lục ổ quay kết cấu đơn giản, giá rẻ, ít sự cố, lại tiện bảo dưỡng. Nhưng không hiểu sao viên cảnh sát này lại đeo loại súng lục bắn tự động mới nhất. Băng đạn có thể nạp mười sáu viên 9 ly. Có thể là loại Glock hoặc Beretta. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Lẽ nào cách phục trang và súng lục của cảnh sát đã thay đổi mà nàng không hề hay biết? Không phải, không thể như vậy được. Aomame thường đọc báo rất kỹ, nếu thay đổi trang phục, trên báo nhất định phải có bài thông báo. Huống hồ, Aomame lúc nào cũng để ý



đèn bóng dáng cảnh sát. Cho đến sáng sớm nay, cũng tức là mới mấy tiếng đồng hồ trước, cảnh sát vẫn mặc bộ cảnh phục cứng đờ như mọi khi, đeo khẩu súng lục ổ quay xấu xí như mọi khi. Nàng vẫn còn nhớ rất rõ ràng. Lại thật.

Nhưng Aomame không có thời gian để nghĩ kỹ hơn. Nàng có công việc cần phải hoàn thành.

Aomame cất áo gió vào tủ gửi đồ kiểu bỏ xu ở ga Shibuya, chỉ mặc bộ đồ tây, men theo con đường dốc, nhanh chân rảo bước về phía khách sạn ấy. Đó là một khách sạn đô thị hạng trung. Tuy không đặc biệt sang trọng, nhưng đầy đủ tiện nghi, sạch sẽ, và thêm cả cửa hàng đồ tiện dụng. Gần ga, vị trí đắc địa.

Nàng vào khách sạn, đi thẳng tới nhà vệ sinh. Thật may mắn là trong nhà vệ sinh không một bóng người. Đầu tiên Aomame ngồi xuống bệ xí đi tiểu. Nàng đi tiểu rất lâu. Nàng nhắm mắt lại, trong đầu không nghĩ ngợi gì, lắng nghe tiếng nước tiểu của mình như thể đang lắng nghe tiếng sóng biển dội vào bờ nơi xa xăm. Sau đó, nàng ra chỗ chậu rửa mặt, lấy xà phòng rửa tay thật kỹ, lấy lược chải lại tóc, xỉ nước mũi. Đoạn lại lấy bàn chải đánh răng, không bôi kem lên mà cứ thế chải nhanh một lượt. Vì không còn nhiều thời gian lắm, nên nàng bỏ qua công đoạn dùng chỉ nha khoa. Không đến mức phải làm thế, có phải đi hẹn hò đâu. Nàng soi gương, thoa lên một lớp son mỏng, tô lại lông mày. Cởi áo khoác ngoài ra, chỉnh lại vị trí dây áo ngực, vuốt phẳng các nếp nhăn trên chiếc áo sơ mi trắng, giơ tay lên ngửi thử ở nách, không có mùi mồ hôi. Rồi nàng nhắm mắt lại, nhắm lời cầu nguyện như thường lệ. Bản thân những câu ấy chẳng có ý nghĩa gì cả. Ý nghĩa thế nào cũng chẳng quan trọng. Chính hành vi lầm nhắm lời cầu nguyện này mới quan trọng.

Cầu nguyện xong, Aomame mở mắt ngắm lại mình trong gương. Không vấn đề gì. Nhìn từ góc độ nào cũng không có chút sơ hở. Hoàn toàn giống một nữ doanh nhân tài cán. Lưng ưỡn thẳng, miệng mím chặt. Chỉ có chiếc túi đeo chéo căng phồng kia là không được hợp cho lắm. Có lẽ nên cầm một cặp tài liệu mỏng. Nhưng cái túi này mới tiện dùng. Nàng hết sức cẩn thận kiểm tra lại một lượt các thứ trong túi. Không vấn đề gì. Tất cả đều để ở nơi cần phải để. Thứ gì cũng chỉ cần rờ tay vào là lấy ra ngay được.

Tiếp theo, chỉ cần thực hiện những gì đã định. Cần phải có niềm tin sắt đá cùng trái tim tàn nhẫn vô tình, để giải quyết công việc một cách gọn gàng. Sau đó, Aomame cởi chiếc cúc trên cùng của áo sơ mi, để khi cúi người về phía trước sẽ dễ dàng nhìn thấy khe ngực hơn. Nếu bầu vú to hơn chút nữa, hiệu quả chắc chắn sẽ tốt hơn nhiều, nàng tiếc nuối thầm nhủ.

Không bị ai để ý, nàng vào thang máy lên tầng bốn, đi dọc theo hành lang, lập tức tìm ra phòng số 426. Aomame lấy kẹp tài liệu đã chuẩn bị sẵn trong túi ra, ôm trước ngực, gõ cửa. Tiếng gõ nhẹ, dứt khoát. Đợi giây lát. Sau đó lại gõ lần nữa. Mạnh hơn một chút, kiên quyết hơn một chút. Bên trong vang lên tiếng loẹt xoẹt, cánh cửa hơi hé. Một người đàn ông thò đầu ra. Người này chừng trên dưới bốn mươi, trên mặc áo sơ mi màu xanh ngọc, dưới mặc quần vải flanen. Toàn thân toát ra phong thái của một doanh nhân đang tạm cởi áo vest, tháo cà vạt. Hình như anh ta đang rất không hài lòng, hai mắt vẫn đỏ. Hẳn là do thiếu ngủ. Nhìn thấy Aomame trong bộ đồ công sở, nét mặt người đàn ông thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. Có lẽ anh ta tưởng là người phục vụ lên bổ sung đồ trong tủ lạnh.

“Xin lỗi đã làm phiền trong lúc ông đang nghỉ ngơi. Tôi ở bộ phận quản lý khách sạn, tên là Ito. Vì điều hòa nhiệt độ gặp phải chút vấn đề nên tôi muốn đến kiểm tra một chút. Không biết có thể làm phiền ông chừng năm phút không?” Aomame mỉm cười nhã nhặn, lưu loát nói.

Người đàn ông nhíu mày khó chịu. “Tôi đang có việc quan trọng. Chừng một tiếng nữa sẽ ra ngoài. Có thể đợi đến lúc ấy được không? Bây giờ điều hòa trong phòng này cũng không có vấn đề gì cả.”

“Thực hết sức xin lỗi. Vì đây là kiểm tra an toàn khẩn cấp liên quan đến khả năng rò điện

nên chúng tôi sẽ hoàn thành nhanh chóng hết mức. Chúng tôi hiện đang tiến hành kiểm tra tất cả các phòng như thế này. Nếu quý khách hợp tác, chúng tôi sẽ không cần đến năm phút.”

“Thôi thì đành vậy,” người đàn ông tắc lưỡi. “Tôi đặt phòng ở đây là vì không muốn bị quấy rầy lúc làm việc cơ mà.”

Anh ta chỉ tay vào mớ tài liệu trên bàn viết. Các biểu đồ chi tiết in từ máy tính chất lên thành đồng. Có lẽ là đang chuẩn bị tài liệu cho buổi họp tối này. Có một máy tính bỏ túi. Trên nắp giấy nhớ viết chi chít những số là số.

Aomame biết người đàn ông này đang làm việc cho một công ty dầu mỏ. Là chuyên gia về đầu tư thiết bị ở các nước Trung Đông. Theo thông tin có được, anh ta là một nhân vật tài cán trong lĩnh vực này. Có thể nhận thấy điều đó trong cử chỉ và thái độ của anh ta. Có giáo dục, thu nhập cao, lái xe Jaguar đời mới. Từ nhỏ được cưng chiều mọi mặt, du học nước ngoài, nói lưu loát tiếng Anh và tiếng Pháp, gặp phải chuyện gì cũng hết sức tự tin, và là loại không chịu đựng được khi bị người khác đòi hỏi, đặc biệt là từ phái nữ. Ngược lại, anh ta chẳng bao giờ để tâm đến những yêu cầu mình đặt ra cho người khác. Cầm gậy đánh golf đập cho vợ gậy mấy đẽ sườn cũng không hề áy náy. Luôn cho rằng thế giới này chuyển động xung quanh mình. Như thế nếu không có anh ta thì trái đất sẽ ngừng quay vậy. Nếu bị ai cản trở hoặc làm trái ý, anh ta sẽ nổi giận, thậm chí còn cực kỳ tức giận. Giống như nỗ cầu chì nhiệt vậy.

“Làm phiền ông quá,” Aomame nở nụ cười tươi tắn đầy chuyên nghiệp. Đồng thời, như thể muốn tạo thành sự đã rồi, nàng chen nửa người trước vào trong phòng, lấy lưng chặn cửa, mở kẹp tài liệu ra, cầm bút bi viết viết gì đó lên trên. “Thưa ông, ông là ông Miyama phải không ạ?” Aomame hỏi. Tuy nàng đã xem rất kỹ tám ảnh chụp và ghi nhớ gương mặt của đối tượng, nhưng xác nhận lại một chút để không làm người cũng chẳng thiệt hại gì. Nếu chẳng may làm sai thì sẽ không thể cứu vãn được.

“Phải, là Miyama,” người đàn ông thô lỗ trả lời. Sau đó anh ta thở dài một tiếng như thể đã chịu thua, tuồng như muốn nói: Được rồi, tùy cô muốn làm gì thì làm. Nói đoạn liền cầm cây bút bi đi ra phía bàn làm việc, cầm tài liệu đã xem được một nửa lên đọc tiếp. Trên cái giường đôi được trải ga phẳng phiu, quăng bừa áo vest và chiếc cà vạt kẻ ô. Vừa nhìn đã biết ngay, cả hai đều là hàng đắt tiền. Aomame vẫn đeo túi trên vai, đi thẳng về phía tủ quần áo trong hộc tường. Nàng đã biết trước rằng bằng công tắc điều hòa nằm ở đó. Trong tủ treo một chiếc áo gió kiểu Anh may bằng chất vải rất mềm mại, và một chiếc khăn quàng cashmere màu xám đậm. Hành lý chỉ có một cặp táp bằng da. Không có quần áo để thay, cũng không có túi đựng đồ vệ sinh cá nhân. Chắc anh ta không định nghỉ đêm ở đây. Trên bàn làm việc đặt một bình cà phê do bộ phận phục vụ phòng mang tới. Nàng giả bộ kiểm tra công tắc điều hòa chừng ba mươi giây, sau đó nói với Miyama: “Cám ơn ông đã hợp tác, ông Miyama. Thiết bị trong phòng này không có vấn đề gì cả.”

“Chẳng phải tôi đã nói với cô từ đầu rồi hay sao, điều hòa trong phòng này chẳng có vấn đề gì hết,” Miyama chẳng buồn quay đầu lại, ngao mạn cất tiếng.

“Vâng, thưa ông Miyama,” Aomame làm ra vẻ sợ sệt nói, “Xin lỗi, sau cổ ông hình như có dính thứ gì đó.”

“Sau cổ?” Miyama nói, đưa tay ra sau gáy gãi gãi, sau đó nhìn chằm chằm vào bàn tay đầy nghi hoặc, “Hình như có gì đâu.”

“Thật ngại quá, để tôi đến xem cho ông nhé,” Aomame bước đến trước bàn làm việc, “Tôi có thể ghé lại gần hơn một chút được không?”

“Ừm, không sao cả,” Miyama tỏ vẻ không hiểu chuyện gì, “Cái gì thế?”

“Nhìn giống như là sơn vậy. Màu xanh nhạt.”

“Sơn?”

“Tôi không rõ lắm. Nhìn màu sắc này thì rất giống màu sơn. Xin lỗi, tôi có thể chạm tay vào được không? Có khi lại lau sạch đi được.”

“Được rồi.” Nói đoạn, Miyama cúi người ra trước, hướng gáy về phía Aomame. Hình như anh ta mới cắt tóc, sau gáy không có tóc rủ xuống. Aomame hít sâu một hơi, nín thở, tập trung ý thức nhanh chóng tìm ra vị trí đó. Rồi nàng lấy đầu móng tay ấn nhẹ lên đấy như để đánh dấu. Nhắm mắt lại, xác nhận cảm giác của mình không sai. *Đúng rồi, chính là chỗ này. Lẽ ra phải bỏ nhiều thời gian hơn, từ từ tìm ra vị trí chuẩn xác, nhưng thời gian không đủ. đành phải gắng hết sức trong điều kiện hiện tại mà thôi.*

“Thực ngại quá, ông có thể giữ nguyên tư thế này được không? Để tôi lấy cái bút bi có đèn pin trong túi ra đây. Ánh đèn phòng này nhìn không được rõ lắm.”

“Nhưng sao *sơn siếc* gì lại dính vào được chỗ đó nhỉ?” Miyama hỏi.

“Không rõ nữa. Giờ tôi đang kiểm tra đây ạ.”

Aomame dùng ngón tay ấn nhẹ lên điểm sau gáy ấy của người đàn ông, móc trong túi đeo chéo ra một hộp nhựa nhỏ, mở nắp hộp, lấy ra một món đồ bọc trong vải mỏng. Nàng dùng một tay khéo léo mở lớp vải bọc ra, để lộ bên trong một vật thể trông như chiếc dùi đục đá cỡ nhỏ, dài chừng mười xăng ti mét. Tay cầm bằng gỗ bọc chặt bên ngoài. Nhưng thứ này chỉ *trông* giống chiếc dùi đục đá, chứ tuyệt đối chẳng phải thứ dùng để đập đá viên. Đây là vật do nàng tự nghĩ và chế tạo ra. Đầu mút nhọn và sắc bén như cây kim khâu. Để đề phòng đầu nhọn bị gãy, bên trên còn cắm một cái nút bằng gỗ bấc. Đây là loại gỗ đã được gia công đặc biệt, trở nên mềm mại hơn hẳn. Nàng lấy móng tay cẩn thận gỡ nút xuống, cho vào túi áo. Sau đó chĩa đầu kim trần vào đúng *vị trí ấy* ở sau gáy Miyama. *Được rồi, bình tĩnh, giờ là lúc quan trọng nhất đây, Aomame thầm nhủ. Không được phép sai sót dù chỉ một phần mười milimét. Chỉ cần lệch đi một chút thôi, tất cả nỗ lực sẽ đều hóa thành công cốc. Yêu cầu quan trọng nhất là sức tập trung.*

“Vẫn chưa xong hả? Rốt cuộc bao lâu nữa mới xong đây? Người đàn ông sốt ruột hỏi.

“Xin lỗi. Tôi xong ngay đây,” Aomame nói.

*Không sao đâu, chỉ chớp mắt một cái là xong thôi, nàng thầm nói với người đàn ông ấy. Đợi một chút nữa thôi, sau đó thì không cần phải suy nghĩ gì nữa. Nào là thiết bị lọc dầu, xu hướng của thị trường dầu thô, báo cáo quý gửi lên tập đoàn đầu tư, đặt vé máy bay đến vương quốc Bahrain, nào là hỏi lộ các quan chức, nào là quà tặng cho tình nhân... tất cả đều không cần phải nghĩ ngợi đến nữa. Vất óc cho mấy chuyện như vậy kể cũng mệt người đúng không nào? Vậy nên, phiền ông đợi trong giây lát nữa thôi. Tôi đây đang tập trung hết tinh thần để làm việc nghiêm túc đây, xin đừng gây cản trở. Nhờ ông đấy.*

Khi đã xác định được vị trí, quyết tâm đã hạ, nàng giơ bàn tay phải lên cao, nín thở tập trung, sững lại trong khoảnh khắc, rồi để nó rơi *thẳng* xuống. Về phía cái cán gỗ đó. Không cần dùng sức quá. Nếu dùng sức quá mạnh, mũi kim sẽ bị gãy dưới da. Không thể để mũi kim lại bên trong cơ thể được. Nhẹ nhàng, tràn đầy tình cảm yêu thương, hạ bàn tay xuống với góc độ tối ưu, để bàn tay rơi *thẳng* xuống. Vậy là mũi kim nhỏ bé liền như thể bị *vị trí ấy* hút vào bên trong một cách tự nhiên. Vào thật sâu, thật trơn tru, và trí mạng. Quan trọng là góc độ và cách tác động lực... không, nên nói là phương pháp thả lỏng mới đúng. Chỉ cần lưu tâm hai điểm này, việc còn lại chỉ đơn giản như là đâm mũi kim vào miếng đậu phụ. Đầu kim nhọn xuyên qua da thịt, đâm trúng một bộ phận đặc biệt ở phần dưới của não, làm cho tim ngừng đập, giống như thổi tắt ngọn nến vậy. Mọi chuyện kết thúc chỉ trong nháy mắt. Đến mức chưa cả kịp ớ người. Chỉ có Aomame mới làm được điều này. Dựa vào cảm giác của bàn tay tìm kiếm vị trí đặc biệt đó, không một ai khác có thể thực hiện được. Nhưng nàng thì có thể. Từ khi sinh ra, các đầu ngón tay nàng đã sở hữu thứ trực giác đặc biệt ấy rồi.

Nàng nghe thấy tiếng người đàn ông hít mạnh vào một hơi. Cơ bắp toàn thân giật lên rồi co

rút lại. Sau khi xác nhận cảm giác đó, nàng nhanh nhẹn rút mũi kim ra, rồi lập tức lấy miếng gạc nhỏ đã chuẩn bị sẵn trong túi ấn vào vết thương. Làm vậy là để đề phòng xuất huyết. Mũi kim cực nhỏ, hơn nữa cũng chỉ đâm vào cơ thể người có vài giây đồng hồ. Cho dù có chảy máu thì cũng rất ít. Mặc dù như vậy thì cũng phải hết sức cẩn thận. Không thể để lại vết máu. Một giọt máu cũng có thể khiến nàng tiêu đời. Cẩn trọng vốn là sở trường của Aomame.

Trên cơ thể đã bắt đầu cứng đờ của Miyama, sức lực từ từ mất đi, giống như một quả bóng rổ bị xì hơi. Nàng vẫn dùng ngón tay trở ấn lên điểm đặc biệt sau gáy người đàn ông, khiến cơ thể anh ta phủ phục xuống bàn làm việc. Anh ta gồng lên đồng hồ sơ, tựa hồ như trong khoảnh khắc cuối cùng đã nhìn thấy chuyện gì đó kỳ quái không thể tin nổi. Trong ánh mắt đó không có sợ hãi, cũng không có đau đớn, chỉ đơn giản là sự kinh ngạc. Trên cơ thể mình đã xảy ra chuyện gì đó bất bình thường, nhưng lại không hiểu đó rốt cuộc là gì. Rốt cuộc là đau hay là ngứa? Là khoái cảm hay là một sự khải thị? Thậm chí những thứ này cũng không rõ nốt. Trên đời này có vô số cách chết khác nhau, nhưng chắc chắn không có cách chết nào thoải mái nhẹ nhàng như thế này.

*Chết như vậy là quá nhẹ nhàng cho người rồi đó, Aomame thầm nghĩ, khẽ nhíu mày. Thế này thì đơn giản quá. Lẽ ra ta phải dùng gậy đánh gôn số 5 bằng sắt quật hai ba cái xương sườn của người, để người ném mùi đau khổ, rồi mới nhân từ đưa người về cõi chết. Bởi cái chết thì thậm chí như vậy mới thích hợp với hạng người chuột bọ như người. Bởi đó chính là chuyện người đã làm với vợ mình. Chỉ đáng tiếc là ta không có quyền tự do chọn lựa cách làm vậy. Nhanh chóng, bí mật, đảm bảo chắc chắn gã đàn ông này sang thế giới bên kia, là sứ mệnh của mình. Và mình đã hoàn thành sứ mệnh. Gã này vừa nãy còn sống sờ sờ. Nhưng lúc này thì đã toi đời. Thậm chí chính bản thân hắn còn chưa kịp có cảm giác thì đã bước qua bậc cửa giữa sự sống và cái chết rồi.*

Aomame ấn miếng gạc lên vết thương đúng năm phút. Dùng sức vừa phải để không lưu lại vết ngón tay, nhẫn nại chờ đợi. Trong thời gian ấy, mắt nàng không hề rời kim giây trên đồng hồ đeo tay. Năm phút dài đằng dặc. Năm phút đồng hồ mà cảm giác tựa như kéo dài vĩnh viễn. Nếu lúc này có người đẩy cửa bước vào, nhìn thấy nàng một tay cầm món hung khí nhỏ bé, một tay vừa ấn lên sau gáy người đàn ông, thì mọi thứ sẽ chấm hết. Nàng không thể nào giải thích được. Có thể nhân viên phục vụ sẽ đến lấy bình cà phê. Có thể ngay tức thì sẽ có tiếng gõ cửa vang lên. Nhưng đây là năm phút đồng hồ cực kỳ quan trọng, không thể nào bỏ qua được. Nàng lặng lẽ hít thở thật sâu, để thần kinh ổn định trở lại. *Không được vội. Không thể mất bình tĩnh. Cần phải là Aomame lạnh lùng như mọi khi.*

Có thể nghe thấy tiếng tim đập thành thịch. Hòa cùng nhịp đập ấy, khúc cổ động mở đầu bản *Sinfonietta* của Leoš Janáček cũng vang lên trong óc nàng. Con gió nhẹ nhàng lặng lẽ thổi qua thảo nguyên Bohemia xanh ngắt. Nàng biết mình đã chia thành hai nửa. Một nửa đang lạnh lùng tàn khốc tiếp tục ấn tay lên cổ người chết. Nửa kia lại vô cùng sợ hãi, chỉ muốn buông bỏ mọi thứ mà chạy bay ra khỏi căn phòng này. *Mình đang ở đây, đồng thời cũng không ở đây. Mình đang ở hai nơi cùng một lúc. Mặc dù như vậy là trái với định lý của Einstein, nhưng cũng chẳng có cách nào. Đó chính là thiên của kẻ sát nhân.*

Năm phút cuối cùng cũng trôi qua. Nhưng để cho chắc chắn, Aomame lại tăng thêm một phút nữa. *Mình có thể đợi thêm một phút nữa. Tình huống càng khẩn cấp, lại càng phải cẩn trọng.* Nàng lặng lẽ nhẫn nại đợi cho một phút nặng nề tưởng chừng kéo dài mãi mãi này trôi qua. Sau đó mới chậm chậm dịch ngón tay, ấn lên đèn pin nhỏ trên cây bút kiểm tra lại vết thương. Cả một vết như muỗi cắn cũng không có.

Dùng đầu mũi cực nhỏ đâm vào vị trí đặc biệt ở sau gáy sẽ dẫn đến cái chết hoàn toàn giống với cái chết tự nhiên. Trong mắt các bác sĩ bình thường, dù quan sát thế nào cũng chẳng qua chỉ là bệnh tim bột phát. Lúc đang ngồi bên bàn làm việc, bệnh tim đột nhiên phát tác, vậy là tắt thở. Nguyên nhân cái chết là do lao lực quá độ và áp lực tâm lý. Không thể nhìn ra điểm nào không tự

nhiên. Thậm chí còn chẳng cần giải phẫu tử thi làm gì.

Người này từng rất giỏi giang, nhưng làm việc hơi quá sức. Thu nhập của anh ta rất cao, nhưng đã chết rồi thì chẳng còn tiêu vào đâu được. Cho dù mặc đồ Armani, lái xe Jaguar, rớt cuộc anh ta cũng chẳng khác gì con sâu cái kiến. Làm việc, làm việc, rồi chết một cách vô nghĩa. Đến cả sự thật rằng anh ta đã từng tồn tại trên thế gian này rồi cũng chẳng mất nhiều thời gian để bị chìm vào quên lãng. Vẫn còn trẻ quá, thật đáng tiếc. Người khác có lẽ sẽ nói như vậy. Hoặc có lẽ không.

Aomame lấy cái nút bấm trong túi ra, cắm lại vào đầu kim nhọn. Lấy miếng vải mỏng gói thứ công cụ nhỏ nhắn ấy lại, rồi cho vào hộp nhựa, cất xuống đáy túi đeo vai. Nàng vào nhà tắm lấy khăn bông ra, thành thực lau sạch tất cả dấu vân tay của mình để lại trong gian phòng này. Cũng chỉ có chỗ công tắc điều hòa và tay nắm cửa là có dấu vân tay của nàng mà thôi. Ngoài hai chỗ ấy ra, tay nàng không tiếp xúc với bất kỳ chỗ nào khác. Sau đó nàng cất khăn tắm về chỗ cũ. Đặt bình cà phê và ly lên cái khay dùng để đưa thức ăn, cầm ra đặt ngoài hành lang. Như vậy, nhân viên phục vụ đến lấy bình cà phê sẽ không gõ cửa bước vào, sẽ mất nhiều thời gian hơn người ta mới phát hiện ra thi thể. Nếu thuận lợi thì phải đến sau thời gian trả phòng ngày kế tiếp, người hầu phòng phụ trách quét dọn căn phòng này mới phát hiện ra xác chết.

Tối nay anh ta không tham dự hội nghị, người khác chắc chắn sẽ gọi điện lên căn phòng này, thế nhưng sẽ chẳng có ai nghe máy. Người ta có thể cảm thấy nghi hoặc, có khả năng sẽ nhờ giám đốc bộ phận tới mở cửa kiểm tra, nhưng cũng có thể họ không làm như vậy. Chuyện đó thì đành theo số trời.

Aomame đứng trước tấm gương trong nhà vệ sinh, kiểm tra lại xem trang phục có chỗ nào nhàu nhĩ không. Cài lại cúc trên cùng của áo sơ mi. Không cần thiết để người khác nhìn lên khe ngực nữa rồi. Huống hồ tên khốn kiếp ấy có buồn ngó mắt lên nhìn mình đâu cơ chứ! Coi người ta là thứ gì chứ? Nàng hơi nhíu mày, rồi vuốt vuốt lại tóc, dùng đầu ngón tay nhẹ nhàng mát xa mặt, thả lỏng cơ thịt, nở nụ cười ngọt ngào với người trong gương. Để lộ ra hàm răng trắng muốt mới đi nha sĩ lấy cao răng. *Được rồi, giờ mình sẽ rời khỏi căn phòng của người chết này, trở về với thế giới hiện thực thường ngày. Cần phải điều chỉnh lại không khí mới được. Mình đã không còn là tên sát thủ lạnh lùng nữa, mà là một phụ nữ công sở tài giỏi ăn mặc thời trang, tươi cười đơn giản.*

Aomame mở hé cửa, đảo mắt quan sát xung quanh, chắc chắn trên hành lang không có ai mới nhanh chóng lách người ra qua đại sảnh, không ai chú ý đến nàng. Nàng ưỡn thẳng lưng, mắt nhìn về phía trước, rảo nhanh bước rời khỏi đó. Nhưng tuyệt đối không nhanh đến mức để người ta chú ý. Nàng là chuyên gia, một chuyên gia gần như hoàn hảo. Nếu ngực to hơn tẹo nữa thì không chừng đã có thể trở thành chuyên gia hoàn hảo không còn gì để chê trách. Aomame tiếc nuối thầm nghĩ, khẽ nhướn mày lên một chút. Nhưng cũng chẳng làm gì được. *Trời cho bao nhiêu thì biết bấy nhiêu thôi.*

## **Chương 4: Tengen**

### ***Nếu anh mong như thế***

Tengen bị tiếng chuông điện thoại đánh thức. Kim dạ quang đồng hồ vừa nhích qua một giờ. Khởi cần phải nói, bốn bề tối đen như mực. Ngay từ đầu anh đã biết đó là điện thoại của Komatsu. Trong số những người anh quen, chỉ Komatsu mới có thể gọi điện cho anh vào lúc một giờ đêm. Hơn nữa, cái kiểu để chuông điện thoại kêu mãi không biết chán cho tới lúc người kia cầm ống nghe lên mới thôi, thì cũng chỉ có anh ta. Komatsu không có cảm giác về thời gian. Chỉ cần nghĩ tới điều gì đó là anh ta lập tức cầm điện thoại lên gọi luôn, chẳng bao giờ buồn để ý xem khi đó là mấy giờ. Mặc xác là nửa đêm khuya khoắt hay sáng sớm tinh mơ, thậm chí người kia có đang trải qua đêm tân hôn hay

nằm trên giường hấp hối thì anh ta cũng không quan tâm. Cái suy nghĩ tâm thường kiểu như cú điện thoại này có thể làm phiền người khác hình như chưa từng một lần hiện lên trong cái đầu hình quả trứng của anh ta thì phải.

Có điều, không phải đối với ai Komatsu cũng như vậy. Xét cho cùng thì anh ta cũng là người làm việc trong một tổ chức và ăn lương, không thể nào bạ ai cũng làm những chuyện trái lẽ thường như vậy. Vì người kia là Tengo, anh ta mới làm thế. Đối với Komatsu, Tengo ít nhiều giống như phần kéo dài của bản thân anh ta, như là tay chân vậy. Không phân biệt người hay ta. Mình còn chưa ngủ thì nghĩ rằng đối phương cũng chưa ngủ. Mà nếu không có chuyện gì đặc biệt, thông thường Tengo đi ngủ lúc mười giờ tối, dậy lúc sáu giờ sáng, cuộc sống rất quy củ. Anh ngủ rất sâu, nhưng một khi bị đánh thức thì rất khó ngủ lại được. Về mặt này thì anh khá miễn cảm. Tengo đã không chỉ một lần nói với Komatsu: Xin anh đấy, đừng có gọi điện cho tôi lúc nửa đêm nữa. Đã nói rất rõ ràng, giống như người nông dân cầu xin thần Phật chớ để đàn châu chấu tràn qua đồng ruộng trước mùa thu hoạch vậy. “Tôi biết rồi. Lần sau không gọi cho cậu lúc nửa đêm nữa,” Komatsu đáp. Nhưng lời hứa kiểu ấy chẳng hề bám rễ vào ý thức của anh ta, chỉ cần một trận mưa là đã bị xối đi sạch sẽ.

Tengo leo xuống giường, va vấp vào đủ thứ trước khi lần mò tới được gian bếp để điện thoại. Trong lúc ấy, chuông điện thoại vẫn cứ vang lên không chút nương tình.

“Tôi nói chuyện với Fukaeri,” Komatsu nói, vẫn theo lệ cũ, không hỏi han, chẳng mào đầu. Đã không hỏi “cậu ngủ chưa”, cũng chẳng nói lấy một câu “làm phiền cậu lúc đêm khuya”. Con người này đúng là giỏi thật. Lần nào anh ta cũng khiến Tengo phải thán phục như thế.

Tengo ngồi trong bóng tối, nhíu mày im lặng không nói gì. Nửa đêm khuya khoắt bị đánh thức, não bộ sẽ không thể hoạt động bình thường trong một lúc lâu.

“Này cậu có nghe không đấy?”

“Đang nghe đây.”

“Tôi đã nói chuyện với cô ấy rồi, tất nhiên chỉ qua điện thoại thôi. Nhưng gần như chỉ mình tôi nói, còn cô ấy thì chỉ nghe, xét theo lẽ thường, đó không thể coi là một cuộc nói chuyện được. Tóm lại là cô bé này cực kì ít lời, cách nói chuyện cũng có chút cổ quái, cậu nói chuyện một lần là biết ngay. Chốt lại là tôi đã nói cho cô ấy sơ qua một lượt về kế hoạch đó. Mượn bàn tay người thứ ba viết lại *Nhộng không khí* từ đầu, để nó trở thành một tác phẩm hoàn thiện hơn và tranh giải *Tác giả mới*, làm như vậy có được không? Đại để tôi đã nói vậy đấy.”

“Qua điện thoại mà tôi cũng chỉ có thể nói qua loa vậy thôi, rồi bảo cụ thể thế nào sẽ đến gặp mặt nói chuyện sau, sau đó hỏi cô ấy có hứng thú với chuyện này hay không, đương nhiên tôi cũng hơi vòng vo một chút. Dù sao thì những chuyện thế này mà nói thẳng quá, sợ rằng cả tôi cũng sẽ thấy khó xử mất.”

“Sau đó thế nào?”

“Cô ấy không trả lời.”

“Không trả lời?”

Komatsu nói tới đây liền cố ý dừng lại giây lát. Miệng ngậm một điếu thuốc, lấy diêm đánh lửa. Chỉ nghe tiếng trong điện thoại mà cảnh tượng ấy đã hiện rõ mồn một trước mắt Tengo. Xưa nay Komatsu không bao giờ dùng bật lửa.

“Fukaeri nói muốn gặp cậu trước,” Komatsu phả khói ra nói. “Cô ấy không nói có cũng chẳng bảo quan tâm đến kế hoạch của tôi. Không tỏ ra đồng ý, cũng chẳng lên tiếng phản đối. Trước tiên cứ phải gặp mặt cậu, nói chuyện trực tiếp đã. Hình như đây mới là chuyện quan trọng nhất. Bảo là gặp mặt cậu rồi mới quyết định sẽ làm thế nào. Cậu không cảm thấy trách nhiệm nặng nề đấy chứ?”

“Còn gì nữa không?”

“Chiều tối mai cậu có rảnh không?”

Giờ dạy ở trường dự bị bắt đầu từ sáng sớm, kết thúc lúc bốn giờ chiều. Chẳng biết nên nói là may hay không may nữa, sau đó anh vẫn chưa có kế hoạch gì. “Có rảnh,” Tengo nói.

“Sáu giờ chiều mai, cậu đến nhà hàng Nakamura ở Shinjuku. Tôi sẽ dùng tên tôi đặt một bàn yên tĩnh ở khu bên trong. Thích ăn uống gì cứ gọi thoải mái, kí sổ cho công ty tôi là được. Hai người nói chuyện vui vẻ nhé.”

“Nói vậy là ngày mai anh không đến?”

“Nói chuyện riêng với cậu là điều kiện của Fukaeri. Cô ấy nói trong giai đoạn hiện nay vẫn chưa cần phải gặp tôi.”

Tengo trầm ngâm không nói gì.

“Tình hình là vậy đây”, Komatsu nói với giọng cởi mở, “Làm cho tốt nhé, Tengo. Tuy trông cao lớn lừng lững, nhưng cậu lại khiến người ta rất có cảm tình. Mà cậu còn là thầy giáo ở trường dự bị nữa, chắc cũng đã quen nói chuyện với các cô nữ sinh trung học trưởng thành sớm rồi chứ nhỉ. Cậu làm chuyện này hợp hơn tôi nhiều. Chỉ cần nói cười vui vẻ thuyết phục Fukaeri, để cô ấy tin tưởng cậu là được rồi. Tôi đợi tin tốt lành.”

“Đợi chút đã. Tôi tưởng đây mới chỉ là đề xuất *của anh* thôi chứ? Tôi còn chưa đồng ý cơ mà. Lần trước tôi đã nói với anh rồi, kế hoạch này quá nguy hiểm, mọi việc sẽ không thể êm xuôi được đâu. Thậm chí rất có thể sẽ trở thành vấn đề xã hội. Rốt cuộc có nhận hay không, chính bản thân tôi còn chưa quyết định nổi, làm sao có thể đi thuyết phục một cô bé chưa từng gặp mặt đây?”

Ở đầu dây bên kia, Komatsu trầm ngâm một lúc, rồi nói: “Ừm, Tengo à, kế hoạch này đã chính thức khởi động rồi, đến nước này thì muốn bỏ cũng không thể được nữa. Bụng tôi thì đã quyết. Còn cậu chắc đã quyết một nửa. Chúng ta giờ đã ngồi chung một con thuyền rồi.”

Tengo lắc đầu. *Chung một con thuyền? Thật đúng là... Vở kịch mê lô này bắt đầu từ lúc nào thế?*

“Có điều, lần trước không phải anh đã nói tôi cứ từ từ mà suy nghĩ hay sao?”

“Từ hôm ấy đến giờ đã năm hôm rồi. Sau khi từ từ suy nghĩ, kết quả thế nào?”

Tengo không biết nói gì. “Vẫn chưa đưa ra kết luận,” anh thành thực đáp.

“Tóm lại, cậu và Fukaeri cứ gặp nhau nói chuyện trước đã, vậy không phải tốt sao? Sau đó đưa ra nhận định cũng chưa muộn.”

Tengo lấy đầu ngón tay ấn mạnh lên thái dương, đầu óc chưa thể hoạt động bình thường. “Tôi hiểu rồi. Đi gặp Fukaeri trước rồi tính sau. Sáu giờ chiều mai tại nhà hàng Nakamura ở Shinjuku. *Tôi* sẽ giải thích đại khái tình hình với cô ấy. Có điều, tôi không thể hứa với anh nhiều hơn được. Bởi vì tôi chỉ có thể *giải thích* chứ không giúp anh *thuyết phục* cô ấy được đâu.”

“Vậy là được rồi. Không có vấn đề gì cả.”

“Còn nữa, cô ấy biết gì về tôi rồi?”

“Tôi có giới thiệu qua một chút. Tuổi khoảng hai chín ba mươi gì đấy, độc thân, đang dạy toán tại một trường dự bị ở Yoyogi. Dáng người cao lớn, nhưng không phải người xấu. Không bao giờ có ý đồ với các cô gái trẻ. Cuộc sống giản dị, đôi mắt dịu dàng. Hơn nữa còn rất thích tác phẩm của cô ấy. Đại để chỉ nói có chừng ấy thôi.”

Tengo thở dài một tiếng. Mới vừa định động não suy nghĩ, hiện thực trước mắt anh bỗng trở nên mờ ảo, khi xa khi gần.

“Anh Komatsu này, tôi có thể về giường đi ngủ được chưa? Sắp một rưỡi rồi, tôi còn muốn ngủ thêm một chút trước khi trời sáng. Ngày mai tôi còn phải đứng lớp ba tiết.”

“Được rồi. Chúc ngủ ngon và mơ những giấc mơ đẹp,” Komatsu nói, đoạn gác máy.

Tengo nhìn chăm chăm vào ống nghe trong tay, một lúc sau mới đặt về vị trí cũ. Nếu có thể ngủ được thì anh chỉ muốn ngủ ngay lập tức. Nếu mơ được giấc mơ đẹp thì anh cũng muốn mơ một



giấc mơ xem thế nào. Nhưng anh hiểu rõ: Không dung bị đánh thức vào giờ này, lại còn bị đùn cho một nhiệm vụ quan trọng như thế, không thể nào nói ngủ là ngủ ngay được! Mặc dù vẫn còn chiêu uống rượu cho dễ ngủ, nhưng lúc này anh chẳng còn tâm trạng nào mà uống rượu. Cuối cùng anh chỉ uống một cốc nước, rồi trở về giường bật đèn lên đọc sách. Muốn đọc sách cho buồn ngủ, nhưng mãi tới khi trời sắp sáng anh mới thiếp đi được.

Đay xong ba tiết ở trường dự bị, Tengo ngồi xe điện đến Shinjuku. Anh vào hiệu sách Kinokuniya mua vài quyển, rồi đến quán Nakamura. Báo tên Komatsu ở ngoài cửa xong, anh liền được dẫn đến một bàn yên tĩnh nằm sâu bên trong. Fukaeri vẫn chưa tới. Tội đợi bạn đã, Tengo nói với nhân viên phục vụ. Ông có muốn uống chút gì trong lúc đợi không ạ? Nhân viên phục vụ hỏi. Không cần đâu, Tengo nói. Nhân viên phục vụ đặt cốc nước đá và thực đơn xuống, rồi quay đi. Tengo giờ cuốn sách mới mua ra đọc. Cuốn sách viết về thuật phù thủy. Phân tích xem thuật phù thủy đã từng có chức năng gì trong xã hội Nhật Bản. Thuật phù thủy từng có vai trò quan trọng trong xã hội cổ đại, bù đắp cho những điểm chưa hoàn thiện và mâu thuẫn của thể chế xã hội. Đúng là một thời đại hay ho!

Sáu giờ mười lăm phút, Fukaeri vẫn chưa xuất hiện. Tengo không để ý lắm, vẫn tiếp tục đọc sách. Anh không mấy ngạc nhiên khi cô đến trễ. Dù sao thì câu chuyện này đã đủ kỳ quái lắm rồi. Nên cho dù tình huống có phát triển đến mức kỳ quái hơn nữa thì cũng chẳng có gì để phàn nàn. Cho dù Fukaeri thay đổi ý kiến không đến nữa, thì cũng chẳng có gì lạ, ngược lại anh còn cảm thấy may mắn. Như vậy thì sự việc sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Tội đã đợi chừng một tiếng đồng hồ, Fukaeri không đến. Chỉ cần nói với Komatsu một câu như vậy là được. Sau này chuyện có thể nào thì cũng sẽ không liên quan đến anh. Một mình ăn no cho qua bữa tối, rồi ra về là xong. Như vậy có thể coi là đã tận tình với Komatsu.

Fukaeri đến lúc sáu giờ hai mươi phút. Cô được nhân viên phục vụ dẫn đến bàn, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Tengo, đặt cả hai bàn tay nhỏ nhắn lên mặt bàn, không cởi áo khoác, nhìn thẳng vào mặt Tengo. Không nói “Tôi đến muộn, xin lỗi” cũng không hỏi “Anh đợi lâu chưa,” thậm chí cả một câu “Rất vui được gặp anh” hay “Xin chào” cũng không. Chỉ mím chặt môi, nhìn thẳng vào mặt Tengo. Hệt như đang ngắm nhìn một phong cảnh chưa từng trông thấy từ phía xa. Góm thật đầy, Tengo thầm nghĩ.

Xét về tổng thể, thân hình Fukaeri nhỏ nhắn, mặt còn xinh đẹp hơn trong ảnh. Trên gương mặt cô, điểm thu hút nhất chính là đôi mắt. Một đôi mắt sâu, gây ấn tượng mạnh. Bị đôi mắt long lanh, đen lay láy ấy nhìn chòng chọc, Tengo cảm thấy mắt bình tĩnh. Đôi mắt cô hầu như không chớp lấy một lần. Thậm chí hình như cô còn không hít thở. Mái tóc buông thẳng, như thể lấy thước kẻ vẽ từng sợi từng sợi một vậy. Hình dạng lông mày rất hợp với kiểu tóc. Giống như rất nhiều thiếu nữ xinh đẹp chừng mười mấy tuổi, nét mặt cô thiếu hơi thở của cuộc sống. Hơn nữa, cô còn tạo cho người ta cảm giác có cái gì đó không cân bằng. Có lẽ là tại độ sâu của hai mắt không đều nhau. Điều này khiến người nhìn cô không cảm thấy thoải mái. Ở cô có thứ gì đó khiến người ta không thể đoán biết được cô đang nghĩ gì. Xét theo nghĩa này, cô không phải loại thiếu nữ xinh đẹp có thể trở thành người mẫu trên tạp chí hoặc ca sĩ thần tượng. Nhưng cũng chính vì vậy, ở cô lại có thứ gì đó khiêu khích và thu hút người khác.

Tengo gấp sách lại, đặt sang một bên, ưỡn thẳng lưng, ngồi nghiêm nghị, nhấp một ngụm nước. Đúng như Komatsu nói. Một thiếu nữ thế này mà dành được giải thưởng văn học, giới truyền thông làm sao có thể bỏ qua? Chắc chắn sẽ có chấn động không nhỏ. Đã đến nước này, sao có thể dễ dàng thoát thân được nữa chứ?

Nhân viên phục vụ bước đến, đặt trước mặt cô một cốc nước đá và thực đơn. Nhưng Fukaeri vẫn ngồi im bất động, không buồn chạm đến quyển thực đơn, chỉ nhìn Tengo mãi. Tengo không biết làm gì, đành nói: “Chào em.” Đối mặt với cô, anh càng cảm thấy mình to lớn kèn càng.

Fukaeri không trả lời, chỉ tiếp tục chăm chú nhìn Tengo. “Em biết anh,” một lúc sau cô mới khẽ nói.

“Em biết anh?” Tengo hỏi.

“Anh dạy môn toán?”

Tengo gật đầu. “Đúng thế.”

“Có nghe hai buổi.”

“Lớp của anh?”

“Đúng.”

Kiểu nói chuyện của cô có mấy đặc trưng: Câu lược bỏ bỏ ngữ, chứng thiếu trọng âm mạnh, vốn từ có hạn (ít nhất là khiến người đối thoại cảm thấy có hạn). Đúng như Komatsu nói, có chút cổ quái.

“Nói vậy thì, em là học sinh trường dự bị của anh à?” Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. “Chỉ đến nghe giảng thôi.”

“Không có thể học sinh làm sao vào được lớp học?”

Fukaeri chỉ khẽ nhún vai một cái. Kiểu như: Người lớn làm sao toàn nói ra những câu ngu xuẩn thế nhỉ!

“Anh giảng bài như thế nào?” Tengo hỏi. Lại là một câu chẳng có ý nghĩa gì.

Fukaeri vẫn không rời ánh mắt đi, uống một ngụm nước, không đáp. Nhưng đã đến nghe giảng hai lần, chắc là ấn tượng ban đầu cũng không đến nỗi tệ lắm. Tengo suy đoán. Nếu không có hứng thú, chắc chắn là đến một lần rồi sẽ không quay lại nữa.

“Em học lớp mười hai à?” Tengo hỏi.

“Tạm thời coi là vậy.”

“Có thi đại học không?”

Cô lắc đầu.

Rốt cuộc ý cô là “không muốn nói chuyện thi đại học”, hay “em không thi đại học”, Tengo cũng không rõ lắm. Anh nhớ lại Komatsu từng nói trong điện thoại: Cô bé này rất kiệm lời.

Nhân viên phục vụ bước đến hỏi hai người chọn món gì. Fukaeri vẫn mặc áo khoác. Cô gọi xa lát và bánh mì. “Thế này là đủ rồi,” cô nói, rồi trả quyền thực đơn lại cho nhân viên phục vụ. Sau đó như đột nhiên sực nhớ ra, lại bổ sung thêm: “Một ly rượu vang trắng.”

Nhân viên phục vụ trẻ tuổi dường như muốn hỏi tuổi của Fukaeri, nhưng lại bị cô nhìn chằm chằm đến đỏ cả mặt, nên đành nuốt lại những lời định nói. *Góm thật*, Tengo lại thầm nghĩ. Anh chọn mì Ý hải sản. Và gọi thêm một ly vang trắng theo cô.

“Làm thầy giáo, viết tiểu thuyết,” Fukaeri nói. Như thể đang hỏi Tengo. Đặt câu hỏi nhưng không có dấu chấm hỏi, dường như đây cũng là đặc trưng phong cách nói chuyện của cô.

“Trước mắt là vậy,” Tengo đáp.

“Cả hai đều không giống.”

“Có lẽ vậy,” Tengo đáp. Muốn mỉm cười, nhưng không cười nổi. “Có chứng chỉ hành nghề giáo viên và hiện đang dạy ở trường dự bị, nhưng không thể coi là giáo viên chính thức. Tiểu thuyết thì đang viết, nhưng chưa xuất bản bao giờ, nên không tính là tiểu thuyết gia.”

“Chẳng là gì cả.”

Tengo gật gù đầu. “Em nói đúng. Hiện giờ anh chẳng là gì cả.”

“Thích môn toán.”

Tengo thêm một dấu chấm hỏi vào cuối câu của cô, rồi trả lời câu hỏi ấy. “Thích. Hồi trước đã thích rồi, đến giờ vẫn thích.”

“Ở điểm gì.”

“Thích điểm gì ở toán học à?” Tengo bổ sung thêm từ ngữ cho câu, “Ừm, khi đối diện với những con số, anh cảm thấy có thể bình tâm. Giống như khi mọi việc đều đã được sắp xếp đầu vào đây rồi vậy.”

“Bài giảng tích phân thú vị.”

“Bài anh giảng ở trường dự bị à?”

Fukaeri khẽ gật đầu.

“Em thích toán học?”

Fukaeri khẽ lắc đầu. Cô không thích toán.

“Nhưng câu chuyện về tích phân thì thú vị, phải không?” Tengo hỏi.

Fukaeri lại khẽ gật đầu. “Anh giảng bài tích phân một cách rất trân trọng.”

“Thật vậy hả?” Tengo đáp. Lần đầu tiên có người nói với anh như vậy.

“Giống như đang nói về một người mình rất quý trọng,” cô gái nói.

“Nếu là bài về dãy số, có khi anh giảng còn hào hứng hơn ấy chứ,” Tengo nói, “Trong giáo trình toán cấp ba, anh thích nhất là dãy số.”

“Thích dãy số,” Fukaeri theo lệ vẫn rút đi dấu chấm hỏi.

“Đối với anh thì giống như *Bình quân luật*<sup>(1)</sup> của Bach vậy. Nghe mãi không thấy chán. Lại luôn luôn có những phát hiện mới.”

(1) *The Well-Tempered Clavier* (tiếng Đức: *Dax Wohitemperierte Klavier*): Tuyển tập *Bình quân cho đàn Clavier*, là một tổ khúc sáng tác riêng cho bộ gõ độc tấu của Johann Sebastian Bach.

“Biết *Bình quân luật*.”

“Em thích Bach à?”

Fukaeri gật đầu. “Thầy giáo thường hay nghe.”

“Thầy giáo?” Tengo hỏi. “Thầy giáo ở trường em à?”

Fukaeri không trả lời. Giờ nói những chuyện này vẫn còn sớm quá, nét mặt cô thể hiện điều đó trong lúc nhìn Tengo.

Sau đó, như thể sức nhớ, cô cởi chiếc áo khoác ra. Giống như côn trùng lột xác, cô uốn éo thân thể để chui ra khỏi chiếc áo, chẳng buồn gấp mà bỏ luôn lên chiếc ghế bên cạnh. Dưới áo khoác là áo len mỏng cổ tròn màu xanh nhạt, bên dưới mặc quần bò trắng. Không đeo trang sức. Cũng không trang điểm. Nhưng trông cô vẫn rất nổi bật. Thân hình thon thả, nhưng theo tỷ lệ ấy thì ngực lại to đến mức khiến người ta không kìm được chỉ muốn trộm nhìn. Hình dáng cũng rất đẹp. Tengo buộc phải để tâm sao cho ánh mắt mình không hướng về phía đó. Mặc dù nghĩ như vậy nhưng rốt cuộc mắt anh vẫn cứ liếc qua. Ánh mắt cứ như bị cuốn vào trung tâm của một xoáy nước khổng lồ vậy.

Hai ly vang trắng được đưa ra. Fukaeri uống một ngụm, rồi chăm chú nhìn ly rượu như thể đang đắm chìm vào suy tư, đặt nó trở lại lên bàn. Tengo chỉ nhấp một hớp nhỏ lấy lệ. Tiếp sau còn phải nói chuyện quan trọng.

Fukaeri đưa tay lên mái tóc đen thẳng tắp, dùng các ngón tay vuốt lại. Động tác khả ái, những ngón tay cũng rất đẹp. Dường như mỗi ngón tay thon dài ấy đều sở hữu ý chí và phương châm của riêng chúng. Thậm chí có cảm giác như chúng có phép phù thủy.

“Thích toán học ở điểm gì ấy à?” Để chuyển dịch sự chú ý khỏi những ngón tay và bộ ngực của cô, Tengo lại cất tiếng tự hỏi mình.

“Toán học giống như dòng nước chảy,” Tengo nói tiếp. “Đương nhiên có rất nhiều lý thuyết cao siêu, nhưng nguyên lý cơ bản lại cực kỳ đơn giản. Nước sẽ chảy từ chỗ cao tới chỗ thấp theo quãng đường ngắn nhất, dòng chảy của toán học cũng chỉ có một hướng. Chỉ cần chú ý quan sát, con đường đó sẽ tự hiện ra. Em chỉ cần nhìn thật kỹ là được, ngoài ra không cần làm gì khác. Tập trung

tinh thần, căng mắt quan sát, mọi thứ phía bên kia bức màn sẽ rõ ràng dần lên. Trên thế giới rộng lớn này, đối xử tử tế với anh như vậy chỉ có toán học mà thôi.”

Fukaeri nghe xong, trầm ngâm nghĩ ngợi trong giây lát.

“Tại sao viết tiểu thuyết,” cô hỏi bằng cái giọng thiếu trọng âm của mình.

Tengo chuyển câu hỏi của cô thành một câu dài hơn: “Nếu toán học thú vị như vậy, cần gì phải khổ nhọc đi viết tiểu thuyết làm gì. Chẳng phải cứ nghiên cứu toán học là đủ rồi sao? Có phải em muốn nói vậy không?”

Fukaeri gật đầu.

“Ừm, cuộc sống thực tế không giống với toán học. Trong cuộc sống, sự vật hiện tượng chưa chắc đã chảy xuống theo con đường ngắn nhất. Nên nói thế nào nhỉ, đối với anh, toán học thực quá đối tự nhiên. Giống như phong cảnh đẹp. Nó *tồn tại ở đó*, thậm chí không cần biến đổi thành bất cứ gì khác. Vì vậy, khi đắm mình trong toán học, có lúc mình cảm thấy dần trở nên trong suốt. Điều này thường khiến người ta thấy sợ hãi.”

Fukaeri không chớp mắt, nhìn chăm chú vào mắt Tengo. Như thể đang áp mặt vào ô kính cửa sổ, tò mò quan sát bên trong căn phòng trống.

Tengo nói: “Khi viết tiểu thuyết, anh dùng ngôn từ, biến đổi phong cảnh xung quanh thành những thứ tự nhiên hơn với anh. Tức là tái tạo. Thông qua việc làm ấy, chứng minh rằng con người anh thực sự tồn tại trên thế giới này. Cách làm này hoàn toàn khác biệt với lúc đắm chìm trong thế giới của toán học.”

“Chứng minh sự tồn tại của mình,” Fukaeri nói.

“Cũng chưa thể nói là anh đã làm được điều đó,” Tengo đáp.

Dường như Fukaeri chưa chấp nhận được giải thích của Tengo, nhưng cũng không nói gì thêm, chỉ đưa ly rượu vang lên môi, nhấp một hớp nhỏ, không phát ra một chút âm thanh nào, giống như uống bằng ống hút.

“Nếu để anh nói, thì nhìn vào kết quả, thực ra em cũng đang làm việc tương tự vậy thôi. Em biến đổi những sự vật mà đôi mắt nhìn thấy thành ngôn ngữ, nhằm tái tạo chúng. Đồng thời qua đó xác nhận vị trí tồn tại của mình,” Tengo nói.

Bàn tay cầm ly rượu của Fukaeri giữ nguyên bất động, ngẫm nghĩ giây lát. Nhưng cô vẫn không nói ra ý kiến của mình.

“Đồng thời, em đã cho quá trình ấy một hình thức cụ thể, bảo tồn nó dưới dạng tác phẩm,” Tengo nói, “Giả dụ tác phẩm này khơi gợi được sự đồng cảm của vô số độc giả, vậy thì nó sẽ trở thành một tác phẩm văn học có giá trị khách quan.”

Fukaeri dứt khoát lắc đầu. “Không hứng thú với hình thức.”

“Không hứng thú với hình thức,” Tengo lặp lại.

“Hình thức không có *ý nghĩa*.”

“Vậy tại sao em lại viết tác phẩm ấy, gửi đến tham gia giải thưởng *Tác giả mới*?”

Fukaeri đặt ly rượu trở lại bàn. “Em không gửi.”

Tengo cầm ly lên uống một ngụm để lấy lại bình tĩnh. “Em không gửi bản thảo đến dự thi?”

Fukaeri gật đầu. “Em không gửi bản thảo.”

“Vậy thì ai gửi những gì em viết đến nhà xuất bản dự thi?”

Fukaeri khẽ nhún vai, im lặng chừng mười lăm giây, rồi nói: “Bất cứ ai.”

“Bất cứ ai,” Tengo lặp lại, sau đó miệng vênh lên chậm rãi thở ra một hơi dài. *Thế đấy! Chuyện này không dễ dàng chút nào.* Đúng như anh nghĩ.

Cho đến lúc này, Tengo đã mấy lần qua lại với các nữ sinh anh từng dạy ở trường dự bị. Nhưng đều là sau khi bọn họ rời trường, thi vào đại học. Bọn họ chủ động liên lạc với anh, nói muốn

gặp mặt, vậy là đèn gặp, nói chuyện, rồi đi đâu đó chơi. Anh không rõ họ bị anh hấp dẫn ở điểm gì. Có điều, dù sao thì anh vẫn độc thân. Đôi tác cũng không còn là học sinh của anh nữa. Chẳng có lý do gì để từ chối hẹn hò cả.

Cũng có hai lần những cuộc hẹn hò phát triển thành quan hệ xác thịt. Nhưng quan hệ với họ cứ tự nhiên mỗi người một ngã. Khi ở bên các cô nữ sinh mới đậu đại học đầy sức trẻ, Tengo luôn có cảm giác đứng ngồi không yên. Tâm trạng không được thoải mái. Giống như khi chơi với chú mèo con nghịch ngợm hiếu động, ban đầu thì còn mới mẻ thú vị, dần dần sẽ thấy mệt mỏi. Các cô gái kia cũng phát hiện ra một sự thật là, khi đứng trên bục giảng thì anh nhiệt tình giảng giải môn toán, song còn những lúc khác, người thầy này hóa ra lại có hai nhân cách khác nhau, và có vẻ hơi thất vọng. Thậm chí ngay cả Tengo cũng có thể lý giải được tâm trạng này.

Tâm trạng anh chỉ trở nên bình lặng khi ở bên những người đàn bà hơn tuổi. Mình không cần phải là người đứng mũi chịu sào trong mọi việc, nghĩ tới điều đó, anh thấy như trút được gánh nặng. Và lại, rất nhiều người đàn bà lớn tuổi có cảm tình với anh. Vì vậy, từ một năm trước, khi bắt đầu quan hệ với người phụ nữ đã có chồng hơn anh mười tuổi, anh đã ngừng hẳn việc qua lại với các cô gái trẻ. Mỗi tuần một lần, hẹn hò với bạn gái lớn tuổi ở căn hộ của mình, như thế về cơ bản đã giải tỏa được dục vọng (hoặc nhu cầu) được ôm trong lòng một người đàn bà nóng hổi. Thời gian còn lại anh nhốt mình trong nhà viết tiểu thuyết, đọc sách, nghe nhạc, hoặc thi thoảng lại ra bể bơi trong nhà gần đó. Ở trường dự bị, ngoài mấy câu xã giao với đồng nghiệp, gần như anh không nói chuyện với ai. Tengo hoàn toàn không có gì bất mãn với cuộc sống ấy. Mà thậm chí, đối với anh, cuộc sống này đã gần đạt đến mức lý tưởng.

Thế nhưng, khi đối diện với cô thiếu nữ mười bảy tuổi Fukaeri này, Tengo cảm thấy tâm hồn mình rung động mãnh liệt. Cảm giác hoàn toàn giống với lần đầu tiên nhìn thấy ảnh cô, nhưng ngồi đối mặt với con người thật, sự rung động ấy trở nên mãnh liệt gấp bội. Không phải là yêu, cũng không phải ham muốn tình dục. Mà cảm giác như có vật thể gì đó len lỏi qua những kẽ hở mong manh, lấp đầy những khoảng trống bên trong cơ thể anh. Anh cảm thấy như vậy. Đó không phải những khoảng trống trống do Fukaeri tạo ra. Mà trong lòng Tengo vốn đã có chúng rồi. Cô đã chiếu vào đó một thứ ánh sáng đặc biệt, khiến nó sáng bừng trở lại.

“Em không hứng thú với công việc viết tiểu thuyết, cũng không gửi bản thảo đến tranh giải *Tác giả mới*,” Tengo nói, như muốn xác nhận lại sự thực.

Fukaeri không rời mắt khỏi gương mặt Tengo, gật đầu. Sau đó khẽ rụt cổ lại một chút, như thể đang chống lại cơn gió Bắc lạnh thấu xương.

“Em không muốn thành tiểu thuyết gia,” Tengo giật mình nhận thấy lúc đặt câu hỏi chính anh cũng đã bớt đi dấu chấm hỏi. Chắc hẳn kiểu nói chuyện này có khả năng truyền nhiễm.

“Không muốn,” Fukaeri đáp.

Lúc này, thức ăn đã được đưa lên. Của Fukaeri là một đĩa xa lát to với bánh mì cuộn. Của Tengo là mì Ý hải sản. Fukaeri lấy đĩa xiên lên những lá xà lách, rồi lật đi lật lại và nhìn với ánh mắt như đang kiểm tra các đề mục trong tờ báo.

“Như vậy, tóm lại là *ai đó* đã gửi tiểu thuyết *Nhộng không khí* em viết đến nhà xuất bản tham gia cuộc thi *Tác giả mới*. Anh là người phụ trách đọc bản thảo lần đầu, đã chú ý đến tác phẩm ấy của em.”

“*Nhộng không khí*,” Fukaeri nói, nheo mắt.

“*Nhộng không khí*, tên cuốn tiểu thuyết em viết đó.”

Fukaeri không nói gì, chỉ tiếp tục nheo mắt.

“Đó không phải tên em đặt à?” Tengo cảm thấy bất an, hỏi.

Fukaeri khẽ lắc đầu.

Đầu óc Tengo lại bắt đầu hơi hỗn loạn, nhưng anh quyết định không truy cứu vấn đề tên gọi nữa. Cần phải tiếp tục câu chuyện mới được.

“Thế cũng không sao. Đằng nào đó cũng là một cái tên rất được. Có không khí, cũng thu hút nữa. Nó sẽ khiến người đọc tò mò tự hỏi *đây là cái gì*. Dù là ai đặt thì anh cũng không có gì không hài lòng với cái tên này. Anh không phân biệt được *nhộng* và *kén*, nhưng đó không phải vấn đề gì to tát. Anh muốn nói, đọc xong tác phẩm đó, anh thấy tâm trí mình bị thu hút mãnh liệt. Vì vậy anh đã mang nó đến chỗ anh Komatsu. Anh ấy cũng rất thích *Nhộng không khí*. Nhưng ý kiến của anh ấy là, nếu thực lòng muốn giành giải *Tác giả mới*, văn chương câu cú cần phải sửa chữa lại. Câu chuyện rất hay, nhưng so với nói thì câu văn hơi đơn điệu tầm thường. Ngoài ra, anh ấy định đề anh, chứ không phải em, phụ trách việc sửa chữa lời văn. Về việc này, anh cũng chưa đưa ra quyết định. Cũng chưa trả lời anh ấy xem có làm hay không. Bởi vì anh không hiểu làm vậy là đúng hay sai.”

Tengo nói tới đây thì ngừng lại một chút, quan sát phản ứng của Fukaeri: Không có phản ứng nào.

“Giờ anh muốn biết, em nghĩ thế nào về việc đề anh thay em viết lại *Nhộng không khí*. Dù anh quyết tâm đến mấy, song nếu không có sự đồng ý và giúp đỡ của em, chuyện này cũng chắc chắn không thể thực hiện được.”

Fukaeri lấy tay nhón một quả cà chua bi lên ăn. Tengo lấy đĩa xiên một con vẹm, cho vào miệng.

“Anh làm đi,” Fukaeri chỉ nói đơn giản vậy, rồi lại nhón thêm một quả cà chua nữa, “Tùy anh sửa sao thì sửa.”

“Có phải em cũng nên bỏ chút thời gian, suy nghĩ cho kỹ không? Chuyện này khá quan trọng đấy,” Tengo nói.

Fukaeri lắc đầu: Không cần thiết.

“Nếu đề anh sửa lại tác phẩm của em,” Tengo giải thích, “Anh sẽ chú ý không thay đổi câu chuyện, mà chỉ gia cố về mặt câu chữ. Có lẽ sẽ phải thay đổi rất nhiều. Nhưng tác giả vẫn là em. Tác phẩm này từ đầu đến cuối đều do một cô gái mười bảy tuổi tên là Fukaeri viết ra. Nếu tiểu thuyết được giải *Tác giả mới*, em sẽ là người lĩnh thưởng, một mình em thôi. Nếu in thành sách, tác giả cũng chỉ có một mình em. Chúng ta sẽ lập một nhóm làm việc. Ba chúng ta, em và anh, và biên tập viên tên Komatsu kia nữa. Có điều, chỉ mình em là người lộ diện. Hai người còn lại sẽ lặng lẽ ẩn ở phía sau. Giống như những người phụ trách đạo cụ sân khấu ấy. Em hiểu anh nói gì không?”

Fukaeri lấy đĩa xúc cần tây đưa lên miệng, hơi gật đầu. “Hiểu.”

“Toàn bộ câu chuyện *Nhộng không khí* này là của riêng em. Là tác phẩm sinh ra từ nội tâm của em. Anh không thể coi nó là của mình. Anh, nói cho cùng, chẳng qua là người giúp em trên phương diện kỹ thuật mà thôi. Hơn nữa, chuyện anh giúp em này, em phải giữ bí mật mãi mãi. Nói cách khác, chúng ta đang thông đồng lừa gạt cả thế giới. Dù nghĩ thế nào thì đây cũng không phải là chuyện dễ dàng gì. Khi phải mãi mãi chôn chặt một bí mật xuống tận đáy lòng.”

“Nếu anh đã nói thế,” Fukaeri nói.

Tengo gạt cái vỏ vẹm sang một góc đĩa, xúc một ít mì Ý, rồi đổi ý, lại đặt xuống. Fukaeri cầm một quả dưa chuột lên, dè dặt cắn một miếng nhỏ, như đang nếm thử món mỹ vị chưa từng thấy bao giờ.

Tengo cầm chiếc đĩa, nói: “Anh hỏi lại em lần nữa. Đề anh viết lại câu chuyện của em, em có ý kiến gì không?”

“Tùy anh,” Fukaeri ăn hết quả dưa chuột, đáp.

“Viết lại thế nào cũng không sao?”

“Không sao.”

“Sao em lại nghĩ vậy? Em chẳng hiểu gì về anh cả mà?”

Fukaeri không nói gì, chỉ khẽ nhún vai một cái.

Sau đó hai người lẳng lặng ăn uống. Fukaeri chăm chú ăn xa lát. Thịnh thoảng lại quét bơ lên bánh mì, ăn một miếng, rồi cầm ly lên nhấp chút rượu vang. Tengo thì cảnh giác đưa mì Ý vào miệng, trong đầu suy nghĩ đến các khả năng có thể xảy ra.

Anh đặt đĩa xuống, nói: “Ban đầu khi nghe Komatsu nói tới chuyện này, anh cảm thấy nó hết sức hoang đường và vô nghĩa. Hoàn toàn không có khả năng thực hiện. Anh đã định tìm cách từ chối. Nhưng về đến nhà, trong lúc nghiền ngẫm về đề nghị ấy, ý nghĩa muốn thử một phen càng lúc càng mạnh lên. Tạm thời không nhắc đến chuyện đúng sai về mặt đạo đức, anh chỉ muốn trao cho tác phẩm *Nhộng không khí* mà em sáng tác một hình thức mới theo cách của anh. Nói thế nào nhỉ, đó là một thứ rất giống với dục vọng tự nhiên, tự phát ấy.”

*Không đúng, không phải là dục vọng, mà có lẽ giống với khát vọng nhiều hơn*, Tengo thầm bổ sung trong đầu. Đúng như Komatsu dự đoán. Khát vọng này đã trở nên mỗi lúc một khó đề nén.

Fukaeri không nói, cô nhìn Tengo từ sâu bên trong đôi mắt đẹp với vẻ trung lập. Dường như cô đang cố gắng để hiểu những lời Tengo vừa nói.

“Anh rất muốn viết lại,” Fukaeri nói.

Tengo nhìn thẳng vào đôi mắt cô. “Anh muốn.”

Đôi mắt đen láy của Fukaeri khẽ ánh lên như đang tỏa ra thứ gì đó. Ít nhất là Tengo thấy như vậy.

Tengo vươn hai tay ra như thể đang nâng một chiếc hộp vô hình trên không trung. Động tác này chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng anh cần một vật hư cấu vô hình, để dùng làm trung gian truyền đạt tình cảm.

“Anh không biết diễn đạt thế nào cho phải, nhưng cứ đọc đi đọc lại *Nhộng không khí*, anh lại có cảm giác như mình cũng thấy được thứ mà em đang thấy. Đặc biệt là chi tiết lúc ‘Người Tí Hon’ xuất hiện. Trí tưởng tượng của em đúng là rất đặc biệt. Phải nói như thế nào nhỉ, rất đặc trưng và dễ lây nhiễm.”

Fukaeri nhẹ nhàng đặt thìa lên đĩa lấy khăn ăn lau mép.

“Có Người Tí Hon thật đấy,” cô bình tĩnh nói.

“Có thật à?”

Fukaeri ngưng lại một lát, rồi nói:

“Như anh với tôi vậy.”

“Như anh với em vậy,” Tengo lặp lại.

“Nếu muốn thì anh cũng có thể gặp được.”

Kiểu nói chuyện giản tiện của Fukaeri lại có sức thuyết phục khó tin. Khiến người ta có cảm giác mỗi một từ ngữ cô nói ra đều như cái chêm đã được đo đạc chuẩn xác, vừa khéo xỏ vào đúng chỗ cần thiết. Nhưng rốt cuộc cô bé Fukaeri này có bình thường không nhỉ? Bình thường đến mức độ nào? Tengo không sao nhận định được. Cô thiếu nữ này có thứ gì đó nổi loạn, phi thường. Đây có lẽ là tư chất thiên phú. Có lẽ trước mặt anh lúc này là một thiên tài thực sự trong hình dạng còn thô sơ. Nhưng cũng có khả năng cô chỉ làm ra vẻ như vậy mà thôi. Những cô thiếu nữ thông minh thường làm bộ làm tịch theo bản năng. Đôi khi làm ra vẻ khác thường. Nói toàn những câu đầy ám thị để mê hoặc đối phương. Những trường hợp như thế anh từng gặp rất nhiều. Nhiều khi rất khó phân biệt đâu là thực, đâu là ra vẻ. Tengo quyết định kéo chủ đề trở về với hiện thực, hoặc là gần hiện thực hơn một chút.

“Chỉ cần em đồng ý. Anh muốn ngày mai sẽ bắt tay viết lại *Nhộng không khí*.”

“Nếu anh mong như thế.”

“Anh có mong,” Tengo trả lời gầy gòn.

“Tôi muốn đưa anh đến gặp một người,” Fukaeri nói.

“*Anh* đi gặp người đó,” Tengo nói.

Fukaeri gật đầu.

“Người như thế nào?” Tengo hỏi.

Câu hỏi bị lờ đi. “Anh nói chuyện với người đó,” cô gái nói.

“Nếu cần thiết phải vậy, anh có thể đến gặp người đó,” Tengo nói.

“Sáng chủ nhật rảnh,” cô đặt câu hỏi mà không có dấu chấm hỏi.

“Có rảnh,” Tengo đáp. *Cứ như là truyền tin bằng tín hiệu phát cò vậy, anh thăm như.*

Ăn cơm xong, Tengo tạm biệt Fukaeri. Anh nhét mấy đồng mười Yên vào cái điện thoại công cộng màu hồng phấn trong nhà hàng, gọi tới nhà xuất bản của Komatsu. Komatsu vẫn ở đó, nhưng phải đợi một lúc lâu mới bắt máy. Trong lúc đó, Tengo áp ống nghe vào tai, chờ đợi.

“Sao hả? Có thuận lợi không?” vừa cầm điện thoại lên, Komatsu đã hỏi.

“Chuyện để tôi viết lại, về cơ bản cô ấy đã đồng ý rồi. Tôi nghĩ chắc là thế.”

“Cậu giỏi lắm,” Komatsu nói. Giọng tỏ ra hết sức vui vẻ. “Tốt quá rồi. Nói thực chứ tôi đang lo đây. Nói thế nào nhỉ, tôi sợ tính cách của cậu không hợp với kiểu đàm phán này lắm.”

“Thực ra cũng không có đàm phán gì cả,” Tengo nói, “Cũng không cần thuyết phục đối phương. Tôi chỉ giải thích đại khái một lượt cô ấy đã tự quyết định luôn rồi.”

“Thế nào cũng được. Chỉ cần có kết quả là tôi thỏa mãn. Vậy là có thể thực hiện kế hoạch được rồi.”

“Nhưng trước đó tôi cần phải đi gặp một người.”

“Gặp một người?”

“Tôi không biết là ai. Tóm lại là cô ấy yêu cầu tôi đi gặp và nói chuyện với người này.”

Komatsu im lặng mấy giây. “Vậy, bao giờ cậu đi gặp người đó.”

“Chủ nhật tuần này. Cô ấy dẫn tôi đến chỗ người đó.”

“Đối với việc giữ bí mật, có một nguyên tắc quan trọng,” Komatsu nói với giọng nghiêm túc, “Đó là càng ít người biết càng tốt. Trong thời điểm này, trên thế giới chỉ có ba người biết được kế hoạch này: Cậu, tôi, Fukaeri. Nếu có thể, tôi hy vọng con số này không tăng lên nữa. Cậu hiểu không?”

“Về mặt lý thuyết,” Tengo nói.

Ngay sau đó, giọng Komatsu đã dịu trở lại: “Dẫu sao đi nữa, Fukaeri cũng đã đồng ý cho cậu viết lại bản thảo ban đầu, đây mới là chuyện quan trọng nhất. Những việc khác rồi cũng có cách giải quyết.”

Tengo đổi ống nghe sang tay trái, sau đó lấy ngón tay trở bàn tay phải chậm chậm day lên huyệt Thái dương.

“Chuyện này... anh Komatsu ạ, tôi cảm thấy rất bất an. Tôi nói vậy không phải vì có căn cứ gì xác thực đâu, nhưng cứ có cảm giác mình đang bị cuốn vào một việc *không tầm thường*. Lúc đối diện với cô bé Fukaeri, tôi không hề có cảm giác này, nhưng lúc ở một mình sau khi chia tay, cảm giác đó lại mạnh dần lên. Tôi không biết nên gọi nó là dự cảm hay linh cảm. Tóm lại là trong chuyện này có gì đó rất lạ. Không phải bộ óc, mà là thân thể của tôi cảm nhận được nó.”

“Sau khi gặp Fukaeri, cậu mới có cảm giác này đúng không?”

“Có lẽ vậy. Tôi nghĩ Fukaeri có lẽ là hàng thật đấy. Đương nhiên, đây chỉ là trực giác thôi.”

“Ý cậu là, cô ấy có tài năng thực sự?”

“Tài năng hay không, tôi vẫn chưa rõ. Vì chỉ vừa mới gặp nhau thôi,” Tengo nói, “Có điều, có lẽ đúng là cô ấy đã nhìn thấy thứ gì đó mà chúng ta chưa từng thấy được, có lẽ cô ấy sở hữu một



điều đặc biệt gì đó. Chính điều này khiến tôi không yên tâm.”

“Ý cậu là đầu óc cô ấy không bình thường?”

“Cô bé ấy có chỗ khác thường, nhưng tôi không nghĩ là đầu óc có vấn đề. Nói năng đại để cũng gãy gọn rạch ròi,” Tengo nói rồi ngưng lại trong giây lát, “Chỉ là tôi cảm thấy có vương mắc thôi.”

“Dù thế nào thì cô ấy cũng thấy hứng thú với con người cậu rồi,” Komatsu nói.

Tengo muốn chọn một từ ngữ thích đáng, nhưng không sao tìm được. “Cái này thì tôi không rõ,” anh trả lời.

“Cô ấy gặp mặt cậu, tức là ít nhất cũng nghĩ rằng cậu đủ tư cách viết lại *Nhộng không khí*. Cũng có nghĩa là, cô ấy hài lòng với cậu. Cậu làm tốt lắm, Tengo à. Chuyện sau này tôi cũng không dám nói chắc. Đương nhiên là sẽ có mạo hiểm. Có điều, mạo hiểm là gia vị cuộc đời mà. Cậu lập tức bắt tay vào viết lại *Nhộng không khí* đi, chúng ta không còn thời gian nữa đâu. Viết lại xong, còn phải nhanh chóng đưa trở về đóng bản thảo chất như núi này để đổi lấy bản thảo gốc. Trong vòng mười ngày, cậu viết xong được không?”

Tengo thở dài một tiếng. “Thời gian gấp quá.”

“Không nhất thiết phải là bản thảo cuối cùng đâu. Sau này vẫn có thể sửa chữa mà. Chỉ cần tạm tạm một chút là được rồi.”

Tengo nhắm tính sơ qua khối lượng công việc trong đầu. “Nếu vậy thì mười ngày có lẽ cũng tạm ổn. Nhưng vẫn rất căng đây.”

“Vậy thì bắt tay vào làm đi,” Komatsu nói bằng giọng vui vẻ, “Dùng cặp mắt của cô bé ấy quan sát thế giới. Cậu phải trở thành trung gian, kết nối thế giới của Fukaeri và thế giới hiện thực này với nhau. Chắc chắn cậu sẽ làm được. Tengo à, tôi ...”

Đúng lúc này, mấy đồng mười Yên đã dùng hết.

## Chương 5: Aomame

### *Một nghề cần đến kỹ năng chuyên môn và sự huấn luyện*

Làm xong việc, Aomame đi bộ một quãng, sau đó bắt taxi, đến một khách sạn lớn ở Akasaka. Trước khi về nhà ngủ, nàng cần đến chất còn để giảm bớt căng thẳng cho hệ thần kinh. Nói sao thì nàng cũng vừa mới tiền một gã sang thế giới bên kia. Mặc dù đó là một tên khốn chết cũng không hết tội, nhưng con người thì vẫn là con người thôi. Trên tay nàng vẫn còn đọng lại cái cảm giác khi sự sống từ từ tan biến ấy: thở hắt ra một hơi cuối cùng, linh hồn rời khỏi thể xác. Aomame đã đến quán bar trong khách sạn đó mấy lần, ở trên nóc tòa nhà cao tầng, cảnh trí đẹp, quầy bar cũng dễ chịu.

Lúc nàng bước vào trong quán thì đã hơn bảy giờ. Một đôi song tấu piano và guitar trẻ tuổi đang chơi bài “Sweet Lorraine”. Tuy bắt chước theo bản ghi cũ của Nat King Cole, nhưng cũng không tệ. Nàng đến ngồi trước quầy bar như thường lệ, gọi Gin Tonic và một đĩa quả hồ trăn. Khách vẫn còn khá vắng. Một đôi vợ chồng trẻ vừa ngắm cảnh đêm vừa uống cocktail. Bốn người mặc đồ tây hình như đang bàn chuyện làm ăn. Một đôi vợ chồng trung niên người nước ngoài tay cầm ly Martini. Nàng chậm chậm uống ly Gin Tonic, không muốn say sớm quá. Đêm vẫn còn dài.

Nàng lấy sách trong túi ra đọc. Cuốn sách viết về đường sắt Mãn Châu thời kỳ thập niên ba mươi của thế kỷ 20. Đường sắt Mãn Châu (Công ty cổ phần đường sắt Nam Mãn Châu) được khai sinh một năm sau chiến tranh Nhật – Nga kết thúc, theo hình thức Nga chuyển nhượng tuyến đường sắt và các quyền lợi liên quan cho phía Nhật Bản. Quy mô của tuyến đường này nhanh chóng được mở rộng, mở ra con đường thuận tiện cho đế quốc Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, rồi bị quân đội Xô Viết phá

tan vào năm 1945. Trước khi chiến tranh Đức – Xô bùng nổ năm 1941, đi tuyến đường này rồi chuyển sang tuyến Tây Berlin, từ Shimonoseki của Nhật Bản có thể đến Paris trong mười ba ngày.

Mặc đồ tây, bên cạnh là một túi đeo to tướng, chăm chú đọc một cuốn sách viết về đường sắt Mãn Châu (bản bìa cứng) thế này, thì dù ngồi uống rượu một mình trong quán bar của khách sạn lớn cũng không bị hiểu lầm là gái điếm hạng sang đang câu khách. Aomame thầm nhủ. Thế nhưng, gái điếm hạng sang chính hiệu ăn mặc thế nào, thực ra Aomame hoàn toàn không hay biết. Nếu khách của bọn họ đúng là những doanh nhân lắm tiền, để không làm đối phương căng thẳng, đồng thời cũng để không bị đuổi ra khỏi quán bar, bọn họ có lẽ cũng sẽ cố gắng ăn mặc sao cho người khác không nhận ra mình là gái điếm. Ví dụ như mặc đồ công sở do Junko Shimada thiết kế, áo sơ mi trắng, ít trang điểm, mang theo chiếc túi vai đeo lớn đựng nhiều đồ, trước mặt mở ra một cuốn sách nói về đường sắt Mãn Châu, chẳng hạn thế. Nghĩ kỹ lại, những điều nàng đang làm lúc này, thực chất cũng không khác một á gái điếm đang đợi khách là mấy.

Thời gian trôi qua, khách cũng bắt đầu đông lên. Lúc nàng định thần lại, bốn phía xung quanh đã đầy tiếng người ồn ã. Nhưng loại khách mà Aomame chờ đợi vẫn chưa xuất hiện. Nàng gọi ly Gin Tonic thứ hai, ngoài ra còn thêm một đĩa rau củ chế (nàng vẫn chưa ăn tối), rồi tiếp tục đọc sách. Cuối cùng, có một người đàn ông bước đến ngồi phía trước quầy bar. Không dẫn theo bạn. Làn da rám nắng vừa phải, mặc bộ đồ tây màu xanh xám cắt may tinh tế. Sở thích đối với cả vật cũng không đến nỗi tệ. Không quá phô trương, cũng không quá giản dị. Tuổi trên dưới năm mươi, mái tóc đã thưa đi khá nhiều. Không đeo kính. Có lẽ là đến Tokyo công tác, đã giải quyết công việc xong xuôi, trước khi ngủ đến đây làm một chút rượu. Giống như Aomame, cho một lượng còn thích hợp vào cơ thể, thả lỏng thần kinh đang căng thẳng.

Dân văn phòng đến Tokyo công tác hầu hết sẽ không ở loại khách sạn cao cấp thế này, mà chọn loại khách sạn dành cho người đi công tác giá rẻ hơn. Những khách sạn kiểu ấy đa phần đều gần ga tàu điện, một cái giường gần như chiếm trọn toàn bộ căn phòng, ngoài cửa sổ chỉ thấy mỗi bức tường của tòa nhà bên cạnh, cùi chỏ không đụng vào tường hai chục lần thì chẳng thể tắm xong. Hành lang các tầng đều đặt máy bán đồ uống và đồ vệ sinh cá nhân. Có thể công ty chỉ thanh toán công tác phí ở mức ấy, hoặc giả họ muốn ở khách sạn rẻ tiền để rút túi riêng số tiền tiết kiệm được, chỉ có một trong hai trường hợp đó. Người như bọn họ sẽ nốc đầy một bụng bia ở quán rượu nhỏ ở gần khách sạn rồi lên giường đi ngủ. Lựa vội bữa sáng ở một tiệm cơm bò là xong.

Người ở trong khách sạn này lại là một kiểu hoàn toàn khác. Khi có việc đến Tokyo, họ nhất định chỉ ngồi toa xanh tàu siêu tốc Shinkansen, nhất định chỉ ở khách sạn cao cấp. Công việc xong xuôi, sẽ đến quán bar trong khách sạn thông dong uống rượu đắt tiền. Hầu hết bọn họ đều làm trong các công ty hạng nhất, và ở vị trí quản lý. Hoặc là chủ doanh nghiệp tư nhân, không thì làm những công việc chuyên môn như bác sỹ, luật sư. Họ đã bước vào tuổi trung niên, không băn khoăn gì về tiền bạc, hơn nữa ít nhiều cũng là hạng sành sỏi trong lĩnh vực ăn chơi này. Đây mới là loại người Aomame tính đến trong đầu.

Chính bản thân Aomame cũng không biết sao, từ thời mới đôi mươi, nàng đã bị cuốn hút bởi những người đàn ông trung niên tóc bắt đầu trở nên thưa thớt. So với loại hói hoàn toàn, nàng thích những người còn lại một chút tóc hơn. Nhưng không có nghĩa tóc cứ mỏng là được. Hình dạng cái đầu mà không đẹp thì cũng vô ích. Hình mẫu lý tưởng của nàng là kiểu hói của Sean Connery. Hình dạng đầu của ông thực đẹp và gợi tình. Chỉ nhìn từ xa đã thấy tim đập liên hồi. Cái đầu người đàn ông ngồi cách nàng hai ghế trước quầy bar kia cũng không tệ. Tuy không được phong độ như Sean Connery, nhưng cũng có phong vị riêng. Đường viền mái tóc lùi mãi ra phía sau vầng trán, ít tóc còn sót lại khiến người ta liên tưởng đến bãi cỏ cuối mùa thu khi sương giăng xuống. Aomame hơi ngước mắt lên khỏi trang sách, ngắm nghía hình dạng cái đầu của người đàn ông ấy. Dung mạo ông ta không để lại ấn

tượng gì đặc biệt. Tuy không béo, nhưng thịt dưới cằm đã hơi sệ xuống. Bọng mắt cũng đã bắt đầu xuất hiện. Một người đàn ông tuổi trung niên có thể gặp ở bất kỳ nơi nào. Nhưng nói sao thì nói, hình dạng của cái đầu ấy cũng vừa khéo phù hợp với khẩu vị của Aomame.

Phục vụ quầy bar mang khăn ướt và menu rượu tới. Người đàn ông chẳng buồn ngó mắt, gọi ngay một cốc whiskey Scotland. “Ông không có nhãn hiệu ưa thích nào ạ?” nhân viên phục vụ hỏi. “Không có sở thích gì đặc biệt. Loại nào cũng được.” Người đàn ông nói. Giọng bình tĩnh mà trầm âm. Nàng nghe ra giọng vùng Kansai. Ngay sau đó, ông ta như thể chợt nhớ ra điều gì, hỏi xem có Cutty Sark không. Người phục vụ đáp có. *Không tệ*, Aomame thầm nghĩ. Người này không chọn Chivas Regal hoặc loại thuần lúa mạch single malt<sup>(1)</sup> cầu kỳ nào đó. Điều này khiến nàng rất có cảm tình. Theo quan niệm cá nhân của Aomame, những người quá câu nệ về loại rượu ở quán bar hầu hết đều rất nhợt nhạt với tình dục. Lý do tại sao thì nàng không rõ lắm.

*(1) Single malt whiskey: Loại rượu whiskey được cất từ một loại whiskey duy nhất, phân biệt với blended whiskey, là hỗn hợp pha nhiều loại whiskey bao gồm một số loại single malt và một số loại single grain (whiskey ngũ cốc đơn cất) theo công thức riêng.*

Khẩu âm Kansai cũng là thứ Aomame ưa thích. Nàng đặc biệt thích cái sự không hề ăn nhập khi những người sinh ra và lớn lên ở Kansai tới Tokyo cố gắng nói giọng Tokyo. Những điểm khác biệt giữa từ vựng và ngữ điệu khiến nàng cảm thấy một thứ lạ thú không thể diễn đạt bằng lời. Thứ âm hưởng đặc biệt ấy khiến nàng cảm thấy bình yên một cách kỳ diệu. Chính là người đàn ông này, nàng quyết định. Nàng thật muốn lấy ngón tay thỏa sức vuốt ve đùa nghịch chút tóc chưa rụng trên đầu ông ta quá. Lúc nhân viên phục vụ mang Cutty Sark lên cho người đàn ông, nàng gọi anh ta lại, cố ý lớn tiếng để người đàn ông kia nghe thấy: “Cutty Sark, thêm đá vào.”

“Vâng, thưa cô.” Nhân viên phục vụ đáp, nét mặt không chút biểu cảm.

Người đàn ông cởi cúc trên cùng áo sơ mi mặc bên trong ra, nới lỏng chiếc cà vạt màu xanh sẫm có kẻ nhỏ. Áo vest cùng màu xanh sẫm. Áo sơ mi cổ thường, màu xanh nhạt. Aomame vừa đọc sách vừa đợi whiskey được mang lên, trong lúc ấy cũng hờ hững như không cởi cúc trên cùng của áo sơ mi. Ban nhạc đang chơi bài “It’s Only a Paper Moon”, tay chơi piano chỉ hát một đoạn ngắn. Cốc whiskey đá vừa được mang lên, nàng đã đưa lên môi, nhấp một ngụm, trong lòng ngầm hiểu người đàn ông kia đang chốc chốc lại liếc sang phía này. Aomame ngẩng mặt lên khỏi cuốn sách, hướng mắt về phía ông ta. Tựa như không có chuyện gì, tưởng chừng hoàn toàn chỉ là ngẫu nhiên. Khi hai ánh mắt gặp nhau, nàng hé một nụ cười như có mà cũng như không, rồi lập tức thu ánh mắt về, giả bộ đang ngắm cảnh đêm ngoài cửa sổ.

Đây là thời cơ tuyệt diệu để đàn ông bắt chuyện với phụ nữ. Nàng đã cố ý tạo ra tình huống này cho đối phương. Nhưng người đàn ông không tới bắt chuyện. *Thật đúng là! Làm cái gì vậy chứ!* Aomame thầm nhủ. *Có phải là bọn trai trẻ chưa hiểu sự đòi hỏi, chắc ông ta cũng phải nhận ra được bầu không khí tế nhị này chứ? Chắc là không có gan. Ông ta năm mươi, mình mới hai mươi mấy, có lẽ ông ta lo rằng nếu bắt chuyện thì có thể bị làm lơ, thậm chí bị mắng là lão già hỏi đầu cũng nên. Chà chà, đúng là chẳng hiểu gì cả.*

Nàng gấp sách lại, cất vào trong túi, chủ động cất lời với người đàn ông kia.

“Anh thích Cutty Sark à?”

Người đàn ông hình như hơi ngạc nhiên, ngược nhìn nàng, gương mặt ngờ ngác, hình như chưa hiểu đối phương đang hỏi gì, rồi lập tức thả lỏng. “À, à, Cutty Sark.” Ông ta chợt nhớ ra. “Từ xưa tôi đã thích hiệu này rồi, thường hay uống, vì bên trên có hình vẽ thuyền buồm.”

“Anh thích thuyền buồm à!”

“Đúng thế, tôi thích thuyền buồm.”

Aomame cầm ly rượu lên, người đàn ông cũng khẽ nhắc ly của mình lên cao. Như muốn nói

cạn ly.

Sau đó Aomame khoác chiếc túi đeo chéo đặt bên cạnh lên vai, tay cầm ly rượu whiskey có đá, nhanh nhẹn dịch chuyển qua hai ghế, đến bên cạnh người đàn ông. Người đàn ông thoáng kinh ngạc, nhưng gắng không để lộ ra mặt.

“Tôi hẹn với cô bạn học cấp ba ở đây, nhưng hình như cô ấy cho tôi leo cây rồi.” Aomame nhìn đồng hồ nói. “Chẳng thấy bóng dáng đâu, mà cũng chẳng liên lạc.”

“Không phải bạn cô nhớ nhầm ngày hẹn đây chứ?”

“Có lẽ vậy, từ xưa cô nàng đã rất cầu thả rồi.” Aomame nói. “Tôi vẫn muốn đợi cô ấy thêm lúc nữa. Có thể vừa đợi vừa nói chuyện phiếm với anh được không? Hay anh thích yên tĩnh một mình?”

“Không, không sao cả. Hoàn toàn không.” Người đàn ông nói, giọng có gì đó không ổn lắm. Lông mày đang nhíu lại, nhìn Aomame với ánh mắt như thể đang định giá một vật thể chấp. Dường như nghi ngờ nàng là gái điếm đang chào mời khách. Nhưng Aomame không có cái vẻ ấy. Nhìn thế nào cũng không thể là gái điếm được. Người đàn ông phần nào đỡ căng thẳng hơn.

“Cô ở khách sạn này à?” Ông ta hỏi.

Aomame lắc đầu. “Không, tôi sống ở Tokyo, chỉ đợi bạn ở đây thôi. Anh thì sao?”

“Tôi đi công tác.” Ông ta nói. “Ồ Osaka đến. Tới đây dự hội nghị. Vô vị lắm. Nhưng trụ sở công ty ở Osaka, nói sao cũng phải có người đến tham gia, không thì chẳng ra thể thống gì.”

Aomame mỉm cười lịch sự. *Hừ, công việc của ông ra làm sao, tôi đây chẳng hứng thú.* Aomame nghĩ. *Tôi chỉ hứng thú với hình dáng cái đầu của ông thôi. Có điều, cái đó thì không thể nói ra được.*

“Làm xong việc thì muốn lên đây uống một ly. Sáng mai tôi còn phải làm một việc nữa, rồi sẽ về Osaka.”

“Tôi cũng thế, vừa mới xong một việc quan trọng.” Aomame nói.

“Vậy hả? Cô làm công việc gì thế?”

“Tôi không thích nói chuyện công việc cho lắm, nhưng có thể coi như một nghề chuyên môn.”

“Nghề chuyên môn.” Người đàn ông lặp lại. “Tức là một nghề mà người bình thường không thể đảm đương được, cần đến kỹ năng chuyên môn và phải được huấn luyện.”

*Ông là từ điển Kojien<sup>(2)</sup> chắc?* Aomame thầm nghĩ. Có điều, cũng không nói ra miệng, chỉ mỉm cười. “Vâng, đại khái là vậy.”

*(2) Cuốn từ điển uy tín nhất của Nhật Bản.*

Người đàn ông lại uống một ngụm rượu, nhặt một hạt lạc từ trong cái bát nhỏ lên ăn. “Tôi rất hứng thú với nghề nghiệp của cô. Nhưng cô không thích nói về nó.”

Nàng gật đầu. “Lúc này thì chưa muốn.”

“Có khi nào là công việc về sử dụng ngôn ngữ không nhỉ? Ví dụ như... đúng rồi, như là biên tập, nghiên cứu trong trường đại học chẳng hạn.”

“Tại sao anh nghĩ thế?”

Người đàn ông đặt tay lên chỗ nút thắt cà vạt, chỉnh lại cho chặt. Cúc áo sơ mi cũng cài lại. “Tôi chỉ đoán vậy thôi. Vì thấy cô cầm quyển sách dày cộp đọc rất chăm chú.”

Aomame lấy móng tay khẽ búng nhẹ vào miệng ly rượu. “Đọc sách là sở thích của tôi, hoàn toàn không liên quan đến công việc.”

“Vậy thì tôi đầu hàng. Không đoán ra được.”

“Chắc chắn là anh không thể đoán được.” Aomame nói. *Có lẽ anh không bao giờ đoán ra được đâu.* Nàng thâm bổ sung trong đầu.

Người đàn ông làm bộ như không có chuyện gì, quan sát thân hình Aomame. Nàng giả vờ đánh rơi thứ gì đó, cúi người về phía trước, để đối phương nhìn thỏa thuê khe ngực mình. Chắc cũng phần nào nhìn thấy hình dáng bầu vú. Và cả chiếc áo lót ren điểm hoa màu trắng nữa. Sau đó nàng ngẩng mặt lên, uống hết ly whiskey pha đá. Cốc đá lớn hình tròn trong ly thủy tinh phát ra những tiếng lanh canh.

“Có cần gọi cho cô thêm ly nữa không? Tôi cũng muốn thêm một ly.” Người đàn ông hỏi.

“Vâng.”

“Cô uống rượu cũng không tồi nhỉ.”

Aomame mỉm cười về mặt mờ. Ngay sau đó lại đột nhiên đổi nét mặt nghiêm túc. “À phải, tôi nhớ ra có một chuyện muốn hỏi anh.”

“Chuyện gì thế?”

“Gần đây có phải trang phục của cảnh sát đổi rồi không? Cả kiểu súng lục cũng thay đổi à?”

“Gần đây, ý cô là khi nào?”

“Chừng một tuần nay.”

Người đàn ông thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. “Đúng là đã đổi cảnh phục và súng lục, nhưng đó là chuyện từ cách đây mấy năm rồi. Loại sắc phục ôm sát người ngày trước đổi thành kiểu giống như áo thể thao, súng lục cũng đổi sang dùng loại tự động kiểu mới. Còn những thứ khác, hình như không thay đổi gì lắm.”

“Không phải cảnh sát Nhật vẫn đeo súng lục ổ quay kiểu cũ à, cho đến tuần trước ấy?”

Người đàn ông lắc đầu. “Làm gì có. Toàn bộ cảnh sát đã chuyển sang đeo súng lục tự động rồi mà.”

“Anh chắc không?”

Ngữ điệu của cô khiến người đàn ông thấy hơi chùn lại. Ông ta nhú mày, nghiêm túc lục lại ký ức. “Chà, bị cô hỏi thế, tôi bắt đầu bối rối rồi đây này. Nhưng mà trên báo chẵn chẵn đã đưa tin toàn bộ cảnh sát đều đổi sang sử dụng súng lục loại mới. Đạo đó, chính việc này cũng gây ra vấn đề. Một số tổ chức dân sự phản đối vì cho là tính năng của súng lục loại mới khá cao.”

“Được mấy năm rồi nhỉ?” Aomame hỏi.

Người đàn ông gọi nhân viên phục vụ đã đứng tuổi lại, hỏi anh ta xem cảnh sát đổi trang phục và súng lục từ khi nào.

“Chuyện đó từ hồi mùa xuân cách đây hai năm.” Người phục vụ đáp ngay không chần chừ.

“Thấy chưa, nhân viên phục vụ trong khách sạn hạng nhất chuyện gì cũng biết đấy nhé.” Người đàn ông cười cười nói.

Người phục vụ cũng cười. “Không, làm gì có chuyện đó. Chẳng qua vì tình cờ em tôi là cảnh sát, nên tôi mới nhớ rất rõ chuyện này. Thằng em tôi không thích kiểu dáng của bộ quân phục mới nên cũng hay cằn nhằn. Nó còn nói súng lục nặng quá. Súng mới là khẩu Berreta tự động chín ly, chỉ cần gạt một cái nút là sẽ trở thành bán tự động. Hình như bây giờ là do Mitsubishi sản xuất trong nước theo hình thức nhượng quyền. Ở Nhật hầu như không xảy ra đấu súng, cũng không cần thiết phải sử dụng đến loại súng lục có tính năng cao thế này. Ngộ nhỡ bị mất trộm súng còn khiến người ta lo lắng hơn. Nhưng chính phủ cũng đã có định hướng củng cố lại thể mạnh của lực lượng cảnh sát.”

“Thế người ta làm gì với đồng súng lục ổ quay kiểu cũ?” Aomame hỏi, cố gắng hạ thấp giọng hết mức.

“Chắc là thu hồi toàn bộ, tháo rời tiêu hủy thôi.” Người phục vụ đáp. “Tôi có xem tin tức về vụ tháo rời ấy. Phải xử lý bao nhiêu là súng, rồi hủy cả đạn nữa, tốn nhiều công sức tiền của lắm đấy.”

“Bán cho nước ngoài không được à?” Người đàn ông tóc lưa thưa hỏi.

“Hiển pháp cấm xuất khẩu vũ khí mà.” Người phục vụ nhã nhặn chỉ ra.

“Thấy chưa, nhân viên phục vụ khách sạn hạng nhất có khác...”

“Nói vậy thì từ hai năm nay cảnh sát Nhật Bản đã không dùng súng lục ở quầy kiệu cũ nữa rồi đúng không?” Aomame ngắt lời người đàn ông, hỏi tay phục vụ.

“Theo tôi được biết thì là như vậy.”

Aomame hơi chau mày. *Đầu óc mình có vấn đề gì chẳng? Mới sáng sớm hôm nay mình còn nhìn thấy cảnh sát mặc sắc phục cũ, đeo súng lục cũ mà. Mình chưa từng nghe thấy chuyện súng lục ở quầy kiệu cũ đã bị xử lý toàn bộ không sót khẩu nào! Nhưng cũng không thể nào cả người đàn ông trung niên này và tay nhân viên phục vụ đều nhớ nhầm hoặc bịa đặt ra được! Nếu mà như vậy, chỉ có thể do mình lầm lẫn.*

“Cảm ơn. Chúng ta dừng chuyện này ở đây nhé.” Aomame nói với người phục vụ. Anh ta liền nở nụ cười đầy vẻ chuyên nghiệp, như thể đánh một dấu chấm thích đáng cho chủ đề, rồi trở lại làm việc.

“Cô có hứng thú với cảnh sát à?” người đàn ông trung niên hỏi.

“Cũng không hẳn.” Aomame nói kiêu mạn. “Chỉ là trí nhớ của tôi bỗng trở nên hơi mơ hồ một chút.”

Hai người lại tiếp tục uống rượu Cutty Sark mới mang ra. Người đàn ông kể chuyện du thuyền. Ông ta neo chiếc du thuyền nhỏ của mình ở bến cảng dành riêng cho du thuyền của thành phố Nishinomiya, cứ đến ngày nghỉ là giong thuyền ra biển. Rồi ông ta lại thao thao bất tuyệt nói chuyện một mình trên biển cười sòng cười gió thích thú ra sao. Aomame chẳng hề muốn nghe câu chuyện du thuyền nhạt như nước ốc ấy. Chẳng thà nói về lịch sử của vòng bi hay tình trạng phân bố tài nguyên của Ukraine còn thú vị hơn. Nàng liếc đồng hồ đeo tay.

“Đêm cũng khuya rồi. Tôi có thể thẳng thắn hỏi anh một chuyện được không?”

“Đương nhiên là được.”

“Nên nói thế nào đây nhỉ, đây là một vấn đề hơi riêng tư.”

“Chỉ cần tôi trả lời được.”

“Chim anh có to không?”

Người đàn ông hơi há miệng ra, nheo mắt, nhìn chằm chằm vào mặt Aomame một lúc. Đường như ông ta không thể nào tin nổi những lời vừa lọt vào tai mình. Nhưng về mặt Aomame vẫn hết sức nghiêm túc. Không phải đang đùa cợt. Chỉ cần nhìn vào mắt nàng là biết ngay.

“Chuyện đó hả.” Ông ta trả lời một cách nghiêm túc và thành thật: “Tôi cũng không rõ lắm, chắc là loại bình thường. Đột nhiên bị hỏi như vậy, tôi cũng không biết nên trả lời làm sao...”

“Anh bao nhiêu tuổi rồi?” Aomame hỏi.

“Tròn năm mươi một tháng vừa rồi.” Người đàn ông nói, giọng không được tự tin cho lắm.

“Đầu óc bình thường, đã sống hơn năm chục tuổi đầu rồi, lại cũng có một công việc ra dáng, thậm chí còn có du thuyền nữa, vậy mà không biết chim mình lớn hay nhỏ hơn so với tiêu chuẩn thông thường?”

“Ừm, có lẽ là to hơn cỡ bình thường một chút.” Ông ta nghĩ ngợi một lát, sau đó nói như thể rất khó mở miệng.

“Thật chứ?”

“Sao cô lại hứng thú với chuyện này thế?”

“Hứng thú? Ai nói tôi hứng thú?”

“Không... không ai nói...” Trên ghế, người đàn ông vừa hơi nhích mông về phía sau vừa nói: “Có điều hình như chuyện này giờ đã thành vấn đề rồi thì phải.”

“Chẳng thành vấn đề gì hết. Hoàn toàn không.” Aomame quả quyết nói. “Như tôi ấy, chỉ là cảm thấy to hơn một chút thì hợp khẩu vị hơn. Đây là trên góc độ thị giác thôi. Không phải là không to thì không lên được đến đỉnh. Cũng không phải cứ to là được. Chẳng qua tôi chỉ nói, về mặt cảm giác, tôi thích *to một chút*. Lẽ nào không được à? Ai mà chẳng có sở thích riêng. Nhưng mà, to quá cũng không được. To quá chỉ tổ đau thôi. Hiểu không?”

“Nói vậy thì, có khi vừa đủ khiến cô hài lòng. To hơn bình thường một chút, nhưng chắc chắn là không to quá. Nói cách khác, là vừa phải...”

“Anh không nói dối đấy chứ?”

“Mấy chuyện này nói dối cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Ừm. Vậy thì tốt, cho tôi xem một chút được không?”

“Ở đây hả?”

Aomame vừa cố tiết chế vừa hơi cau mặt. “Ở đây? Đầu óc anh có vấn đề chắc? Từng này tuổi đầu rồi, rốt cuộc là anh nghĩ cái gì đấy?” Mặc đồ tây cao cấp, lại còn đeo cả cà vạt, vậy mà không có chút thương thức xã hội nào hả? Ở nơi thế này mà móc chim ra thì phải làm thế nào? Thử nghĩ xem những người xung quanh sẽ nghĩ gì. Đương nhiên là đến phòng của anh, tụt quần ra cho tôi xem. Chỉ có hai chúng ta thôi. Chuyện chẳng rõ ràng thế còn gì?”

“Cho cô xem xong, rồi làm gì nữa?” Người đàn ông lo lắng hỏi.

“Xem xong rồi làm gì hả?” Nói tới đây Aomame nín thở, thoáng để lộ một cái nhăn mặt. “Đương nhiên là làm tình rồi. Không thì anh bảo làm cái gì chứ? Chẳng lẽ tôi cất công lên phòng anh, xem chim anh một cái, rồi buông một câu: ‘Cám ơn, anh vất vả quá. Hôm nay được thấy đồ tốt rồi. Bye bye, chúc ngủ ngon’ rồi cứ thế đi về nhà? Đầu óc anh không bị chập mạch chỗ nào đấy chứ?”

Người đàn ông tận mắt thấy sự biến đổi đột ngột trên gương mặt của Aomame thì nín thở. Chỉ cần nàng nhăn mặt một cái, hầu hết đàn ông đều co rúm lại. Trẻ con có khi còn vãi tè ra quần. Gương mặt khi nhăn lại của nàng có khả năng gây sốc như thế đấy. *Có phải mình hơi quá đà không nhỉ?* Aomame tự nhủ. *Không thể để đối phương rút vòi lại như thế được, trước đó còn có chuyện phải làm cơ mà.* Nàng vội đưa gương mặt trở lại trạng thái vốn có, găng nheo miệng cười, như thể đang giảng giải:

“Tóm lại là vào phòng anh, lên giường làm tình. Chắc anh không phải dân đồng tính, hay bị bắt lặc đấy chứ?”

“Không, tôi nghĩ là không. Có hai đứa con rồi mà...”

“Này, không ai hỏi anh mấy con rồi. Tôi không làm tổng điều tra dân số, anh đừng nói những chuyện không liên quan ấy nữa đi. Tôi chỉ muốn hỏi, lúc lên giường với đàn bà, chim anh có ngóc đầu dậy được hay không, chỉ thế thôi.”

“Tôi nghĩ chưa bao giờ không được, ít ra là trong những trường hợp cần thiết.” Người đàn ông nói. “Có điều, có phải cô là dân chuyên nghiệp... ý tôi là, sống bằng nghề đó hay không?”

“Đương nhiên là không. Anh đừng có đoán bừa. Tôi không làm cái nghề ấy. Cũng không biến thái. Chỉ là một thị dân bình thường. Một thị dân bình thường, đơn thuần mà thành thực hy vọng được quan hệ tình dục với người khác giới mà thôi. Không có gì đặc biệt cả, cực kỳ bình thường. Thế thì có gì không được cơ chứ? Vừa hoàn thành một công việc khó khăn. Mãn đêm buông xuống, tôi muốn uống chút rượu, làm tình với một người hoàn toàn không quen biết để giải tỏa. Để đầu óc nghỉ ngơi. Cần phải làm như thế. Nếu là đàn ông, anh phải hiểu được cảm giác ấy chứ?”

“Chuyện đó thì đương nhiên là có thể hiểu được...”

“Tôi không cần đồng nào của anh cả. Nếu anh làm tôi thỏa mãn, thậm chí tôi còn *cho anh* tiền đấy chứ. Cả bao cao su tôi cũng chuẩn bị sẵn rồi, anh không cần lo bị nhiễm bệnh. Rõ chưa hả?”

“Tôi hiểu, nhưng...”

“Hình như anh có gì không ổn thì phải. Không hài lòng với tôi à?”

“Không không, ngược lại mới đúng. Tôi chỉ không hiểu cho lắm, cô vừa trẻ tuổi vừa xinh đẹp, còn tuổi tác tôi thì có khi ngang với bố cô cũng nên...”

“Được rồi, đừng nói những câu vô vị ấy nữa, xin anh đấy. Tuổi tác cách nhau thế nào cũng đâu có sao, tôi đâu phải cô con gái hư hỏng của anh, anh cũng chẳng phải ông bố kém cỏi của tôi. Chuyện này thì rõ như ban ngày rồi còn gì! Nghe anh nói những chuyện vô nghĩa ấy thần kinh người ta căng thẳng hết cả lên mất. Tôi ấy à, chỉ thích cái đầu hói của anh thôi. Thích cái hình dáng ấy. Anh hiểu chưa?”

“Cô cứ nói vậy, chứ đầu tôi đâu đã gọi là hói được chứ. Đúng là tóc có hơi...”

“Lẳng nhằng quá! Thật đúng là!” Aomame cố đè nén ý nghĩ muốn nhấn mặt một cái ra trò, nói. Nhưng sau đó, nàng dịu giọng đi đôi chút. *Mình không được hù dọa đối phương một cách không cần thiết như thế.* “Mấy chuyện đó thế nào cũng được, đúng không? Xin anh đừng có nhắc mấy chuyện vớ vẩn ấy nữa.”

*Ông ta nghĩ thế nào mặc kệ, đó rõ ràng là đầu hói.* Aomame thầm nhủ. *Nếu phiếu điều tra nhân khẩu có mục đầu hói thì ông ta sẽ bị đánh dấu vào mục này theo đúng quy định. Nếu lên thiên đường, ông sẽ lên thiên đường đầu hói. Nếu xuống địa ngục, ông sẽ xuống địa ngục đầu hói. Hiểu chưa hả? Hiểu rồi thì đừng lẩn tránh sự thực nữa đi. Nào, đi thôi. Ông sắp đi một mạch lên thiên đường đầu hói rồi đây.*

Người đàn ông trả tiền, rồi hai người đi đến phòng ông ta.

Dương vật ông ta quả nhiên to hơn tiêu chuẩn bình thường một chút, nhưng không quá to. Đúng như ông ta tự khai báo. Aomame đùa nghịch nó một cách khéo léo, khiến nó trở nên vừa to, vừa cứng. Nàng cười sơ mi, cười váy.

“Chắc anh cảm thấy ngực tôi hơi nhỏ đúng không?”

Aomame cúi nhìn người đàn ông, lạnh lùng hỏi. “Chim anh rất to, còn ngực tôi quá nhỏ, vì vậy anh coi thường tôi, cảm thấy mình bị thiệt thòi, phải vậy không?”

“Không, tôi đâu nghĩ vậy. Ngực cô đâu phải nhỏ. Hình dáng cũng rất đẹp.”

“Thật sao?” Aomame nói. “Tôi nói cho anh biết nhé, thực ra bình thường tôi chẳng bao giờ mặc cái kiểu nịt vú ren diêm dúa này đâu. Bởi vì công việc nên mới bắt buộc phải mặc thôi. Để thỉnh thoảng lộ ngực ra một chút ấy mà.”

“Rốt cuộc là loại công việc gì vậy?”

“Này, không phải tôi đã nói rõ với anh rồi sao? Tôi không muốn nói chuyện công việc ở những nơi như thế này. Nhưng mặc xác là công việc gì, làm đàn bà thật không dễ chút nào.”

“Thì đàn ông cũng đâu có dễ sống.”

“Nhưng ít nhất anh cũng không phải mặc nịt vú đẳng ten nếu không muốn, đúng không?”

“Thì đúng thế...”

“Thế thì đừng có làm bộ ta đây hiểu hết nữa. Đàn bà có nhiều chuyện phiền muộn hơn đàn ông nhiều lắm. Anh đã bao giờ đi giày cao gót xuống những bậc thang dốc chưa? Đã bao giờ mặc mimi jupe tràn qua lan can chưa?”

“Tôi sai rồi.” Người đàn ông thành thực xin lỗi.

Nàng vòng tay ra phía sau, cởi nịt vú ra, ném xuống đất. Kế đó, vén quần tất xuống tụt ra, vo thành một nắm rồi cũng ném xuống đất. Rồi nàng nằm xuống giường, lại bắt đầu đùa nghịch dương vật của người đàn ông. “Chà chà, nhìn khá thật đấy. Thật đáng khâm phục. Hình dáng vừa đẹp, độ lớn vừa đủ, lại còn cứng như rễ cây nữa.”

“Cô nói vậy, tôi rất vui.” Người đàn ông dường như đã yên tâm, liền nói.

“Được rồi, bây giờ chị sẽ chơi với cung nhé. Cho cung sướng đến run lên thì thôi.”



“Có cần đi tắm trước một cái không? Trên người đầy mồ hôi.”

“Lắm chuyện quá.” Aomame nói, giọng như thể cảnh cáo, lấy ngón tay khẽ bóp tinh hoàn bên phải của ông ta. “Nói cho ông biết nhé, tôi đến đây là để làm tình, không phải để tắm táp. Rõ chưa hả. Làm trước đã. *Cứ làm cho sướng đã đời đi.* Mồ hôi mồ hiếc gì mặc xác. Tôi có phải loại học sinh nữ bẽn lẽn nữa đâu.”

“Tôi hiểu rồi.” Người đàn ông nói.

Làm tình xong, người đàn ông kiệt sức nằm sấp ra giường. Dùng mấy ngón tay vuốt ve lên phần gáy hoàn toàn lộ ra của ông ta, Aomame cảm nhận được sự thèm khát mãnh liệt muốn đâm đầu mũi kim bén nhọn vào vị trí đặc biệt ấy. Thậm chí nàng đã định sẽ làm như vậy thật. Trong túi đeo chéo của nàng vẫn còn cái đục nước đá đựng trong mảnh vải đó, trên đầu kim nhọn có cắm cái nút bấc mà nàng đã tốn rất nhiều thời gian để gia công cho mềm hơn. Chỉ cần nàng muốn, chẳng cần tốn mấy sức lực cũng làm xong. Lòng bàn tay phải hướng chính xác vào cán gỗ rồi hạ *thẳng* xuống, đối phương chưa kịp hay biết gì thì đã hồn lìa khỏi xác rồi. Hoàn toàn không đau đớn. Và sau đó sẽ được xác định là chết tự nhiên. Tất nhiên nàng chỉ dừng lại ở ý nghĩ. Không có lý do gì để loại trừ người đàn ông này ra khỏi xã hội... trừ phi, đối với Aomame, ông ta đã không còn lý do gì để tồn tại. Aomame lắc đầu, xua ý nghĩ nguy hiểm ấy ra khỏi đầu mình.

*Ông ta không phải người xấu.* Aomame tự nhủ. Làm tình cũng rất giỏi, biết giữ chừng mực, không phóng tình trước khi nàng đạt cực khoái. Cả hình dạng cái đầu lẫn mức độ hói đều khiến nàng khá ưng ý. Kích cỡ dương vật vừa đủ lớn. Lịch sự, gu ăn mặc cũng khá, không gây cho người ta cảm giác bị đè nén. Có lẽ được giáo dục tốt. Cách nói chuyện thì đúng là nhạt nhẽo khủng khiếp, khiến nàng phát sốt ruột. Nhưng đây đâu phải tội đáng chết. Chắc không đến nỗi vậy.

“Có thể bật ti vi lên không?”

“Được chứ.” Người đàn ông vẫn nằm sấp.

Aomame lồm cồm nằm trên giường, xem hết từ đầu đến cuối chương trình thời sự mười một giờ. Ở Trung Đông, Iran và Iraq vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh đẫm máu. Chiến cuộc đã rơi vào tình trạng sa lầy, không thể tháo gỡ. Ở Iraq, thanh niên trốn lính bị treo cổ lên cột điện để cảnh cáo. Chính phủ Iran chỉ trích Saddam Hussein sử dụng khí độc phá hủy hệ thần kinh và vũ khí sinh học. Ở Mỹ, Gary Hart và Walter Mondale đang chạy đua cho vị trí ứng cử viên của Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Cả hai đều không có vẻ gì là thông minh nhất thế giới. Các vị tổng thống thông minh xưa nay đều trở thành đối tượng bị ám sát, có lẽ vì vậy mà những nhân vật có đầu óc hơn người đều cố gắng để không trở thành tổng thống.

Trên mặt trăng, một căn cứ quan trắc vĩnh cửu đang được tiến hành xây dựng. Ở đó, hiếm hoi thay, Mỹ và Liên Xô đang bắt tay hợp tác với nhau. Giống như trường hợp căn cứ quan trắc ở Nam Cực. *Căn cứ mặt trăng?* Aomame ngẩn người. *Nàng chưa nghe thấy chuyện này bao giờ. Rốt cuộc là sao nhỉ?* Nàng quyết định không nghĩ nhiều nữa. Bởi hiện vẫn còn vấn đề quan trọng hơn. Hỏa hoạn ở mỏ than Kyushu khiến nhiều người tử vong, chính phủ đang tìm hiểu nguyên nhân vụ tai nạn. Aomame kinh ngạc tự hỏi tại sao ở một thời đại có thể xây dựng căn cứ trên mặt trăng mà người ta vẫn tiếp tục đào than. Mỹ yêu cầu Nhật Bản mở cửa thị trường tài chính. Các ngân hàng đầu tư Morgan Stanley và Merrill Lynch xúi giục chính phủ, hòng mở ra hướng kiếm tiền mới. Kế đó là tin về một con mèo thông minh ở Shimane. Nó có thể tự mở cửa sổ để ra ngoài, ra ngoài rồi còn biết đóng cửa lại. Người chủ đã dạy nó làm vậy. Aomame khâm phục nhìn con mèo đen gầy guộc ấy quay đầu lại, vươn một chân ra, ánh mắt như thể có ý tứ gì sâu xa lắm, rồi từ từ khép cửa.

Tin tức kiểu gì cũng có. Nhưng không có bản tin về việc phát hiện ra thi thể trong một khách sạn ở Shibuya. Sau khi chương trình thời sự kết thúc, nàng cảm điều khiển tắt ti vi. Bốn phía tĩnh lặng như tờ, chỉ nghe thấy tiếng ngáy nhè nhẹ của người đàn ông trung niên đang nằm bên cạnh.

Lúc này, tên khốn kiếp kia chắc chắn đang giữ nguyên tư thế ấy, gục sấp mặt xuống bàn viết, nhìn như thể đang say ngủ. Giống như người đàn ông đang nằm bên cạnh mình, nhưng không nghe thấy tiếng ngáy. Mà tên khốn ấy cũng không thể nào tỉnh dậy đứng lên được nữa. Aomame ngược nhìn lên trần nhà, trong óc hiện lên hình ảnh xác chết đó. Nàng khẽ lắc đầu, nhíu mày. Sau đó trườn xuống giường, nhặt từng thứ quần áo vứt vương vãi dưới đất lên.

## Chương 6: Tengo

### *Nói vậy tức là chúng ta phải đi xa lắm phải không?*

Komatsu gọi điện đến lúc sáng sớm thứ Sáu, mới hơn năm giờ. Khi ấy, Tengo đang nằm mơ thấy mình đang đi qua một cây cầu đá thật dài. Anh sang lấy một thứ giấy tờ quan trọng để quên ở bờ bên kia. Trên cầu chỉ có mình anh. Đó là một con sông lớn rất đẹp, giữa sông đây đó nổi lên những bãi đất bồi, nước sông chảy lững lờ, trên bãi đất bồi mọc đầy cây liễu. Có thể thấy cả lũ cá chày đang bơi thong dong. Lá liễu xanh ngắt mềm mại rũ xuống mặt nước. Phong cảnh như tranh vẽ trên đĩa gốm Trung Hoa. Lúc này anh đã tỉnh lại, liếc nhìn chiếc đồng hồ cạnh giường trong bóng tối. Đương nhiên trước khi cầm ống nghe lên anh đã biết chắc mười mười ai có thể gọi vào lúc này.

“Tengo à, cậu có máy xử lý văn bản<sup>(1)</sup> chưa?” Komatsu hỏi. Chẳng buồn nói một tiếng “chào buổi sáng”, mà cũng không thèm hỏi “Đã dậy chưa”. Giờ này vẫn thức, chứng tỏ chắc chắn cả đêm qua anh ta không ngủ, chứ không phải cố tỉnh dậy sớm để ngắm mặt trời mọc. Trước lúc đi ngủ, anh ta chợt nhớ ra có chuyện cần nói với Tengo.

*(1) Một thiết bị chuyên xử lý văn bản có màn hình CRT và máy in tích hợp đặc trưng của Nhật Bản. Một dạng cải tiến của máy đánh chữ trước khi các phần mềm xử lý văn bản trên máy tính cá nhân ra đời.*

“Tất nhiên là chưa.” Tengo đáp. Bốn bề vẫn một màu tối đen như mực. Hơn nữa anh còn đang đứng giữa cầu. Tengo hiếm khi có giấc mơ nào để lại ấn tượng rõ rệt như thế. “Không phải khoe khoang gì, nhưng thú thật là tôi không mua nổi thứ ấy.”

“Thế cậu có biết dùng không?”

“Biết thì biết, máy tính cũng được, máy xử lý văn bản cũng được, có thì khắc biết dùng thôi. Ở trường dự bị cũng có, tôi thường sử dụng khi làm việc mà.”

“Vậy được, hôm nay cậu đi mua một cái máy xử lý văn bản đi, mua ngay đi nhé. Tôi chẳng hiểu gì mấy thứ máy móc ấy đâu, loại nào rồi là hãng nào, các thứ ấy nhờ cậu hết. Hết bao nhiêu tiền về tính với tôi. Cậu hãy dùng nó mà tranh thủ bắt đầu viết lại *Nhộng không khí* đi.”

“Nói thì nói vậy, nhưng một cái cũng đến hai trăm năm mươi nghìn Yên đấy.”

“Nếu chỉ ngần ấy thì không thành vấn đề.”

Tengo cầm điện thoại nghĩ ngợi giây lát. “Nói vậy là, anh muốn mua cho tôi một cái máy xử lý văn bản?”

“Đúng vậy, để tôi móc hầu bao. Việc này đáng để đầu tư số tiền đó. Keo kiệt bủn xỉn quá không thể làm việc lớn được. Cậu cũng biết đấy, bản thảo *Nhộng không khí* gửi đến là bản in ra từ máy xử lý văn bản, bản thảo viết lại nếu không dùng máy xử lý văn bản thì không được ổn lắm. Phải cố gắng giữ đúng cách thức của bản ban đầu gửi đến. Hôm nay cậu đã có thể bắt đầu ngay chưa?”

Tengo trầm ngâm giây lát, nói: “Được thôi. Tôi thì bắt đầu lúc nào cũng được. Chỉ có điều Fukaeri yêu cầu tôi Chủ nhật tuần này đi gặp một người mà cô ấy chỉ định, đây là điều kiện để tôi tiến hành viết lại tác phẩm của cô ấy, nhưng giờ tôi vẫn chưa gặp người đó. Nếu đàm phán với đối phương không thành thì cả tiền bạc và công sức đều tan ra bọt nước cả, khả năng này không phải là không có

đầu.”

“Không lo, chuyện này tôi sẽ nghĩ cách. Cậu đừng để ý mấy chi tiết vụn vặt ấy làm gì, lập tức bắt tay vào làm đi. Chúng ta đang phải chạy đua với thời gian.”

“Anh tin chắc cuộc gặp sẽ thuận lợi à?”

“Trực giác mách bảo tôi như vậy.” Komatsu nói: “Cái thứ trực giác này của tôi chuẩn lắm đấy nhé. Ông trời chẳng ban cho tôi tài hoa gì, chỉ có trực giác là cho hơi nhiều. Nói ra thì xấu hổ chứ tôi có thể lẫn lộn được đến hôm nay đều nhờ nó cả. Tengo, cậu có biết, sự khác biệt giữa trực giác và tài hoa là gì không?”

“Không biết.”

“Khác biệt ở chỗ, cậu có tài hoa đến mấy cũng chưa chắc đã nhét được đầy cái bụng mình, nhưng chỉ cần có trực giác nhạy bén thì khỏi phải lo không kiếm được bữa cơm.”

“Tôi sẽ nhớ điều này.” Tengo nói.

“Vì vậy cậu không cần lo lắng, bắt tay vào việc ngay từ hôm nay đi.”

“Nếu anh đã nói vậy thì tôi không có vấn đề gì. Tôi chỉ không muốn chưa chuẩn bị xong xuôi đã bắt đầu hành động, cuối cùng chỉ còn lại hai bàn tay trắng.”

“Về việc đó, tôi sẽ chịu mọi trách nhiệm.”

“Hiểu rồi. Chiều nay tôi có lịch hẹn với bạn, còn đâu đều rảnh rồi. Buổi sáng tôi sẽ lên phố mua một cái máy xử lý văn bản.”

“Vậy nhé, nhờ cậu cả đấy, Tengo. Hai chúng ta hãy đồng tâm hiệp lực, làm đảo lộn cái thế giới này một phen!”

Chín giờ hơn, tình nhân đã có chồng của anh gọi điện đến, cô ta vừa lái xe chở chồng và lũ con ra ga. Chiều nay có lẽ cô ta sẽ đến nhà Tengo, thứ Sáu luôn là ngày hẹn hò của họ.

“Hôm nay em *không được khỏe* lắm,” cô ta nói: “Tiếc quá, không đến gặp mình được rồi. Tuần sau gặp nhau nhé.”

Cái gọi là *không được khỏe*, tức là uyển ngữ ám chỉ cô đã đến kì kinh nguyệt. Nền giáo dục cô ta tiếp nhận yêu cầu phải nói năng tao nhã, ý tứ như thế. Nhưng ở trên giường cô ta lại chẳng tao nhã chút nào, có điều đấy lại là chuyện khác. Không được gặp mình, anh cũng thấy tiếc lắm, Tengo nói. Nhưng chuyện đã vậy thì cũng chả có cách nào khác.

Thực ra, nếu chỉ riêng tuần này, không được gặp người tình thì Tengo cũng không cảm thấy đặc biệt tiếc nuối gì. Làm tình với cô ta đương nhiên là rất vui, nhưng tâm trí anh đã chuyển hướng qua viết lại *Nhộng không khí* rồi. Dù các phương án viết lại khác nhau, tựa như sự nhón nháo của những sinh mệnh mới nảy sinh trong đại dương cổ đại, hiện ra rồi lại biến mất trong đầu anh. *Thế này thì mình có khác với Komatsu đâu chứ?* Tengo nghĩ. *Sự việc còn chưa đâu vào đâu, tâm tư đã không kiềm chế được mà nghĩ và làm theo hướng đó rồi.*

Mười giờ, anh đến Shinjuku, dùng thẻ tín dụng mua một máy xử lý văn bản hiệu Fujitsu, kiểu dáng mới nhất, so với các sản phẩm cùng dòng trước đó thì nhẹ hơn nhiều. Anh cũng mua cả băng mực và giấy. Xách về nhà đặt lên bàn, cắm dây điện vào. Ở chỗ làm, anh dùng loại máy xử lý văn bản cỡ lớn của Fujitsu, chiếc này tuy nhỏ nhưng chức năng cơ bản thì không khác mấy. Tengo vừa kiểm tra tính năng thao tác của máy, vừa bắt đầu bắt tay viết lại *Nhộng không khí*.

Nên viết lại cuốn tiểu thuyết này như thế nào đây? Tengo không hề có cái gì gọi là kế hoạch rõ ràng, mà chỉ có một số ý tưởng đối với các chi tiết cụ thể. Cũng chưa kịp chuẩn bị phương pháp hay nguyên tắc nhất quán cho việc viết lại này. Có thể viết lại cho hợp logic một cuốn tiểu thuyết giàu cảm tính và huyền ảo như *Nhộng không khí* hay không, Tengo chẳng có chút tự tin nào. Đúng như Komatsu nói, rõ ràng cần phải sửa chữa triệt để lời văn, nhưng làm như vậy liệu có ảnh hưởng đến bầu không khí và cái chất đặc biệt vốn có của tác phẩm hay không? Thế thì có khác nào vẽ rắn thêm chân? Nghĩ

đến đây, anh bắt đầu thấy hoang mang, nổi bất an dần tăng lên. Nhưng sự việc đã được khởi động rồi, hơn nữa thời gian không còn nhiều, không hơi đâu mà ngồi nghĩ ngợi linh tinh. Chỉ còn cách bắt đầu từ những chi tiết nhỏ, lần lượt giải quyết từng trường hợp cụ thể. Biết đâu trong quá trình xử lý các chi tiết ấy, một chỉnh thể sẽ dần hiện ra.

“Tengo, tôi tin cậu có thể làm được. Tôi chắc mà.” Komatsu đã từng tự tin quả quyết như vậy. Hơn nữa, không hiểu duyên cớ gì, Tengo lại hoàn toàn chấp nhận lời nói ấy của anh ta. Con người này nói năng hành động đều có vấn đề, cơ bản chỉ biết nghĩ đến bản thân mà thôi. Nếu cần thiết, chắc chắn anh ta sẽ dứt khoát vứt bỏ Tengo, thậm chí chẳng thèm ngoảnh đầu nhìn lại một lần. Có điều, như chính anh ta nói, Komatsu là người làm biên tập, trực giác quả là có điểm đặc biệt. Anh ta không bao giờ hoang mang do dự, gặp chuyện gì cũng có thể quyết đoán ngay, tùy cơ ứng biến. Hoàn toàn không để ý người xung quanh sẽ đàm tiếu thế nào. Đây là một tố chất bắt buộc phải có của một sĩ quan chỉ huy ưu tú ngoài tiền tuyến. Còn với Tengo, dù nhìn ở góc độ nào, anh cũng không có những tố chất ấy.

Tengo thực sự bắt tay vào việc lúc mười hai rưỡi trưa. Anh gõ vào màn hình nguyên văn mấy trang đầu của bản thảo gốc, và dừng lại ở một chỗ ngắt vừa khéo. Tạm thời anh sửa phần này trước, cho đến khi nào vừa ý mới thôi, và không thay đổi gì nội dung, chỉ điều chỉnh câu chữ, lời văn một cách triệt để, giống như trang hoàng lại nhà cửa. Kết cấu cơ bản vẫn sẽ giữ nguyên, bởi bản thân kết cấu không có vấn đề. Vị trí của ống thoát nước cũng không thay đổi. Còn lại, thứ có thể thay thế là... sàn nhà, trần nhà, vách tường... đều bóc gỡ ra, thay mới. *Mình là một thợ mộc lành nghề, được toàn quyền quyết định*, Tengo thầm nói với bản thân. *Không có bản vẽ thiết kế, chỉ có thể tùy cơ ứng biến, dựa vào trực giác và kinh nghiệm để sửa chữa*.

Đọc qua một lượt, thấy chỗ nào khó hiểu thì anh chưa thêm cho rõ ý, để mạch văn trở nên sáng sủa hơn. Những chỗ thừa và đoạn diễn đạt trùng lặp thì cắt bỏ, gặp chỗ nào diễn đạt chưa đủ thì bổ sung. Thay đổi xáo trộn thứ tự từ và thứ tự câu ở nhiều chỗ. Trong nguyên bản rất ít sử dụng tính từ và phó từ, vì vậy anh cũng tôn trọng đặc điểm này, nhưng đồng thời, nếu cảm thấy cần cách biểu đạt có bổ ngữ, anh sẽ lựa chọn những từ ngữ thích hợp để thêm vào. Tuy về tổng thể văn chương của Fukaeri có vẻ vụng về, song những phần tốt và những chỗ kém cỏi lại tách bạch rất rạch ròi, vậy nên việc chọn lựa giữa bỏ hay giữ lại không tốn nhiều thời gian như anh dự kiến. Có những chỗ vì diễn đạt thô vụng mà trở nên khó đọc, khó hiểu, nhưng mặt khác, cũng có những chỗ diễn đạt khiến người ta có cảm giác mới mẻ, lạ lẫm. Đối với loại trước, anh dứt khoát cắt bỏ, thay bằng chữ khác, còn loại thứ hai thì vẫn giữ nguyên.

Trong quá trình viết lại, Tengo càng lúc càng cảm nhận rõ rệt rằng, Fukaeri viết cuốn tiểu thuyết này chẳng phải với ý định để lại cho cuộc đời một tác phẩm văn học kinh điển. Nếu mượn cách nói của cô, thì cô chỉ *tạm thời* ghi lại những ngôn từ chính mắt cô nhìn thấy mà thôi. Thực ra, không nhất thiết phải dùng ngôn từ, nhưng ngoài ngôn từ, cô không tìm được hình thức nào biểu đạt thích hợp hơn nữa. Đơn giản chỉ có vậy. Vì vậy ngay từ đầu cô đã chẳng có tham vọng gì với văn học. Chưa bao giờ nghĩ sẽ mang những thứ mình viết ra để bán như hàng hóa nên cô hoàn toàn không cần phải chăm chút cho câu chữ và cách diễn đạt. Nếu so sánh với căn nhà, thì điều đó giống như chỉ cần có bốn bức vách và mái, đủ để che mưa che gió là được. Chính vì vậy, dù Tengo có sửa chữa tác phẩm của cô thế nào, Fukaeri cũng không bận tâm. Bởi mục tiêu của cô đã đạt được rồi. Câu nói “anh muốn sửa sao thì sửa” có thể hoàn toàn thực lòng.

Mặc dù vậy, cách viết trong *Nhộng không khí* lại hoàn toàn không phải kiểu hành văn chỉ nhằm một mình mình hiểu. Nếu mục đích của Fukaeri chỉ là ghi chép lại những gì mình đã chứng kiến hay những thứ hiện ra trong trí óc dạng thông tin, thì cô chỉ cần viết theo kiểu gạch đầu dòng theo lời ghi chép là đủ. Cô đâu cần phải xây dựng một thiên truyện cho phiền phức. Nên dù xét thế nào thì đây vẫn là thứ văn chương được viết với mục đích để người khác cầm lên tay đọc. Vì thế, dù *Nhộng*

*không khí* được viết ra không phải với mục tiêu trở thành tác phẩm văn học, và mặc kệ lỗi hành văn hết sức vụng về, nó lại sở hữu một sức mạnh lay động lòng người. Có điều, người khác này, hình như không phải “Đám đông độc giả không xác định” mà văn học hiện đại coi là đối tượng. Tengo càng đọc, cảm giác ấy càng lúc càng mãnh liệt.

*Vậy thì rốt cuộc cô ấy nhằm đến loại độc giả nào?*

Đương nhiên Tengo không thể biết được.

Tengo chỉ biết rằng, *Nhộng không khí* là một tác phẩm hư cấu độc đáo, đồng thời có cả những nét đẹp và những khuyết điểm lớn ngang nhau, và còn hàm chứa một mục đích đặc biệt nào đó.

Kết quả của việc viết lại là số lượng chữ trong bản thảo đã phình lên gấp hai lần rưỡi. Trong nguyên tác của Fukaeri, những chỗ viết chưa đầy đủ nhiều hơn gấp bội so với những đoạn viết thừa, do đó muốn viết lại cho rõ ràng, mạch lạc thì số lượng tổng thể dù gì cũng sẽ tăng. Nói gì thì nói, ban đầu đây là một bản thảo *sơ hở trăm bề*. Giờ thì câu cú đã xuôi, ý tứ thống nhất, quan điểm ổn định, và dễ đọc hơn nhiều. Nhưng dòng chảy xuyên suốt của tác phẩm vẫn có cảm giác trì trệ. Logic quá lộ, sự sắc bén vốn có ban đầu của bản thảo đã bị mài mòn.

Việc tiếp theo cần làm là cắt bỏ đi những chỗ “không có cũng được” trong bản thảo đã phình ra. Cắt hết phần thừa. So với việc bổ sung, cắt bỏ xem ra đơn giản hơn nhiều. Xong việc, độ dài giảm xuống còn khoảng bảy phần mười. Đây là một trò chơi trí tuệ. Trước tiên là đặt ra thời gian cho việc cố hết sức thêm vào những chỗ có thể, sau đó lại đặt thời gian cho việc cắt bỏ được càng nhiều càng tốt. Kiên trì lặp đi lặp lại như vậy, biên độ dần nhỏ lại, số lượng chữ cũng ổn định ở mức cần thiết, tới lúc không thể tăng cũng không thể giảm được nữa. Cái tự ngã đã bị gạt bỏ, những trang trí thừa thãi đều được sàng lọc, những logic lộ liễu đã lùi về hậu phòng. Tengo là thiên tài trong việc này. Một kĩ thuật viên thiên bẩm. Anh có sức tập trung sắc bén của lũ chim chao lượn trên không trung tìm mồi, lại kiên nhẫn như con lừa chờ nước, luôn tuân thủ luật.

Nín thở, đắm chìm trong công việc, lúc anh ngẩng đầu lên thở phào một hơi nhìn đồng hồ trên tường thì đã ba giờ chiều. Cơm trưa còn chưa ăn. Tengo vào bếp, lấy ấm đun nước, trong lúc chờ nước sôi, anh xay cà phê hạt. Nước sôi, anh pha cà phê. Vừa uống cà phê trong cái cốc trà có quai vừa tưởng tượng ra cảnh làm tình với người tình hơn tuổi để thay đổi tâm trạng. Lẽ ra, giờ này anh đang cùng cô ta làm *chuyện đó*. Động tác của anh thế nào, động tác của cô ta thế nào. Tengo nhắm mắt lại, ngửa mặt lên trần nhà, thở ra một hơi dài đầy sự ám thị và những khả năng.

Sau đó, Tengo trở lại bàn, chuyển mạch tư duy trong đầu, đọc lại một lượt phần đầu của *Nhộng không khí* trên màn hình hiển thị của máy xử lí văn bản. Như thể vị tướng quân đang thị sát trận địa chiến hào trong đoạn mở đầu phim *Con đường vinh quang* của Stanley Kubrick vậy. Anh khẽ gật đầu tỏ sự hài lòng với những gì vừa đọc được. Đúng thế. Câu văn đã được sửa chữa cho tốt hơn, công việc có vẻ tiến triển. Nhưng vẫn chưa có thể nói là đã đủ. Còn rất nhiều việc phải làm. Bao cát sứt còn ở khắp mọi nơi. Không đủ đạn dược cho súng máy. Còn cả mấy chỗ hàng rào kẽm gai còn khá mỏng manh nữa.

Anh in đoạn văn đó ra giấy, lưu văn bản, tắt nguồn điện của máy xử lí văn bản, đẩy nó ra mép bàn. Rồi anh đặt phần vừa in ra trước mặt, một tay cầm bút chì, đọc lại thật kĩ một lượt. Anh lại cắt đi những chỗ cảm thấy thừa thãi, bổ sung thêm vài nơi diễn đạt còn chưa đầy đủ, chữa những phần câu trên dưới chưa được hài hòa, cho tới khi bản thân thấy hài lòng. Giống như đang lựa chọn gạch men sao cho phù hợp với cái khe hở nhỏ trong nhà tắm, anh cần chọn lựa những từ ngữ thích hợp nhất, kiểm tra từ nhiều góc độ khác nhau xem đã vừa khít hay chưa. Nếu chưa đủ khít, thì lại điều chỉnh một chút hình dạng viên gạch. Chỉ một chút khác biệt rất nhỏ trong sắc thái thôi cũng đủ đem lại sức sống cho lời văn, hoặc hủy diệt nó.

Thứ trên màn hình xử lí văn bản và thứ được in ra giấy, tuy cùng một đoạn văn, nhưng ấn

tượng khi đọc lại có những khác biệt rất tinh tế. Cảm giác khi dùng bút chì viết trên giấy và gõ vào bàn phím máy xử lí văn bản lúc lựa chọn từ ngữ cũng có thay đổi. Cần phải kiểm chứng lại từ cả hai góc độ. Anh bật nguồn điện lên, nhập hết những chỗ dùng bút chì đánh chính lại trên giấy vào màn hình. Rồi lại đọc những bản thảo đã được sửa chữa trên đó. Không tồi. Tengo thậm nhủ. Mỗi câu chữ đều có sức nặng cần thiết, và đã nảy sinh những tiết tấu tự nhiên.

Tengo ngồi trên ghế, uốn thẳng lưng, ngẩng đầu nhìn lên trần nhà thờ hắt một hơi dài. Tất nhiên, thế này vẫn chưa thể coi là đã hoàn thành. Để đó mấy ngày sau đọc lại, chắc chắn sẽ còn phát hiện ra những chỗ cần sửa. Có điều, hôm nay như vậy là đủ rồi. Đã đến giới hạn của khả năng tập trung. Cần phải có thời gian để làm nguội lại. Kim đồng hồ chỉ đến gần năm giờ, xung quanh đã bắt đầu tối. Ngày mai sẽ tiếp tục sửa thêm một đoạn nữa. Mới viết lại mấy trang đầu tiên đã mất một ngày trời. Tốn công hơn anh nghĩ. Nhưng khi đã vào quỹ đạo, nắm được tiết tấu, công việc chắc chắn sẽ tiến triển nhanh. Hơn nữa, dù sao thì khó khăn và tốn công nhất vẫn là phần mở đầu. Chỉ cần vượt qua được cửa ải này thì...

Sau đó, trong đầu Tengo hiện ra hình ảnh Fukaeri, anh thậm nhủ, không biết cô ấy sẽ có cảm tưởng như thế nào khi đọc bản thảo đã viết lại này? Anh không thể hình dung được. Anh gần như hoàn toàn không biết gì về con người cô. Ngoài những điều như năm nay cô mười bảy tuổi, học lớp mười hai, hoàn toàn không hứng thú với chuyện thi đại học, cách nói năng hết sức kì lạ, thích uống rượu vang trắng, sở hữu một gương mặt có thể khiến tim người ta loạn nhịp, anh hoàn toàn không biết gì khác.

Nhưng trong Tengo đã hình thành một thứ cảm giác, hoặc một cái gì đó tương tự, như thể anh đang dần nắm bắt được hình thái cái thế giới mà Fukaeri cố gắng miêu tả (hoặc cố gắng ghi chép) trong *Nhộng không khí*. Những quang cảnh được Fukaeri dùng vốn từ độc đáo nhưng hữu hạn của cô miêu tả, qua bàn tay cẩn trọng và tinh tế của Tengo viết lại, so với trước đã hiện lên sống động và rõ ràng hơn rất nhiều. Một dòng chảy đã hình thành từ đó. Tengo hiểu. Chẳng qua anh chỉ sửa chữa, bổ sung trên phương diện kỹ thuật, nhưng sự hoàn thiện đó lại tự nhiên và hài hòa trong một tổng thể như là câu chuyện do chính tay anh viết. Và như thế, tác phẩm *Nhộng không khí* sẽ vươn lên một cách mạnh mẽ.

Điều đó khiến Tengo cảm thấy vui mừng hơn bao giờ hết. Việc tập trung tinh thần để viết lại bản thảo trong một thời gian dài khiến người anh mệt rũ, nhưng tinh thần lại hưng phấn vô cùng. Tắt nguồn điện máy xử lí văn bản, đứng dậy rời khỏi bàn viết, một lúc lâu sau, ý nghĩ tiếp tục viết trong đầu anh vẫn không thể lắng xuống. Tự trong lòng, anh thực sự thích thú công việc viết lại câu chuyện này. Nếu cứ tiếp tục như vậy, chắc hẳn Fukaeri sẽ không thất vọng. Tuy nhiên, Tengo không thể tưởng tượng nổi dáng vẻ của Fukaeri lúc mừng vui hay thất vọng sẽ thế nào. Không chỉ thế, thậm chí anh còn không tưởng tượng nổi lúc khóe miệng cô hé nở một nụ cười hay sắc mặt u ám thì sẽ ra sao. Gương mặt cô không có sự biểu cảm. Ấy là do không có cảm xúc nên không hiện ra, hay là có cảm xúc, song cảm xúc ấy không thể hiện ra mặt? Tengo không rõ. Tóm lại, đó là một thiếu nữ kì lạ. Một lần nữa, anh lại có cảm giác ấy.

Nhân vật chính trong *Nhộng không khí* có lẽ chính là bản thân Fukaeri trong quá khứ.

Cô là một cô bé mười tuổi, sống trong một công xã đặc biệt (hoặc một nơi giống như công xã) nào đấy trong núi sâu, chăm sóc một con dê núi mù. Đó là công việc cô được giao. Mỗi đứa trẻ đều được giao cho những công việc khác nhau. Con dê núi đó già lắm rồi, nhưng lại là một con dê núi có ý nghĩa đặc biệt với cộng đồng ấy, cần có người luôn để ý chăm nom để nó không bị tổn thương. Không thể rời mắt dù chỉ một giây. Mọi người đã dặn dò cô như thế. Nhưng cô đã bất cẩn lơ là, trong lúc đó con dê núi đã chết. Vì chuyện này mà cô bị trừng phạt. Bị nhốt trong nhà kho cũ cùng với con dê núi đã chết. trong mười ngày ấy, cô bé bị cách li hoàn toàn, không được phép bước ra ngoài. Cũng

không được nói chuyện với bất kì ai.

Dê núi có sứ mệnh làm cầu nối giữa Người Tí Hon với thế giới này. Cô không biết Người Tí Hon là người xấu hay người tốt (Tengo đương nhiên cũng không biết). Khi màn đêm buông xuống, Người Tí Hon sẽ đến thế giới này qua xác con dê núi. Khi trời sáng, họ lại trở về thế giới bên kia. Cô bé có thể trò chuyện với Người Tí Hon, họ dạy cho cô cách chế tạo *Nhộng không khí*.

Điều khiến Tengo khâm phục là cả tập tính và hoạt động của con dê núi mù đều được miêu tả hết sức cụ thể, chi tiết. Chính những chi tiết ấy đã khiến tác phẩm sống động lạ thường. Cô thực sự đã chăm sóc một con dê núi mù ư? Và có thật là cô đã từng sống trong một cộng đồng công xã ở trong vùng núi sâu giống như tác phẩm mô tả? Tengo đoán có lẽ đúng là cô từng có những trải nghiệm ấy. Nếu hoàn toàn không có một chút trải nghiệm nào như vậy thì Fukaeri chắc chắn là một thiên tài kể chuyện hiếm có trên đời.

Lần tới gặp Fukaeri (chắc chắn sẽ là Chủ nhật), mình sẽ hỏi cô ấy về chuyện dê núi và công xã, Tengo nghĩ. Anh không biết Fukaeri có trả lời những câu hỏi kiểu này hay không. Nhớ lại cuộc nói chuyện lần trước, có vẻ cô chỉ trả lời những vấn đề mà cô thấy mình có thể trả lời. Những câu hỏi không muốn trả lời hoặc chưa chuẩn bị để trả lời, cô đều lờ đi, coi như không nghe thấy. Giống hệt như Komatsu. Về phương diện này thì hai người rất giống nhau. Tengo thì không như vậy, chỉ cần người khác đặt câu hỏi, cho dù đó là vấn đề nào chẳng nữa, anh đều cố gắng trả lời chu đáo. Cái đó có lẽ là do trời sinh.

Năm giờ rưỡi, người tình lớn tuổi của anh gọi điện đến.

“Hôm nay làm những gì rồi?” cô ta hỏi.

“Cả ngày ngồi viết tiểu thuyết.” Tengo nói, một nửa là thật, một nửa là giả. Bởi vì cuốn tiểu thuyết anh đang viết lại không phải của anh. Nhưng Tengo cũng không thể giải thích tường tận đến mức đó được.

“Công việc có thuận lợi không?”

“Cũng tạm tạm.”

“Hôm nay đột nhiên có chuyện, xin lỗi mình nhé. Chắc là tuần sau em có thể gặp mình được đấy.”

“Anh mong ngày đó lắm.” Tengo nói.

“Em cũng thế.” Cô ta nói.

Kể đó, cô ta bắt đầu kể chuyện con cái. Cô ta thường hay kể chuyện lũ con mình với Tengo. Đó là hai đứa con gái nhỏ. Tengo không có anh chị em, đương nhiên cũng chưa có con, anh không hiểu về trẻ con lắm. Nhưng cô ta không để tâm đến điều đó, cứ một mình kể chuyện con cái. Tengo không phải người nhiều lời. Trong mọi chuyện, anh là kẻ thích nghe người khác nói. Vì vậy anh lắng nghe rất hứng thú. Cô ta kể, con bé lớn đang học lớp hai hình như bị bạn bè ở trường bắt nạt. Con bé không nói gì, nhưng mẹ bạn học nó kể, dường như chuyện ấy có thật. Tất nhiên Tengo chưa gặp đứa trẻ ấy bao giờ. Anh từng xem ảnh một lần, thấy nó không giống mẹ lắm.

“Tại sao nó lại bị bắt nạt?” Tengo hỏi.

“Vì thỉnh thoảng nó bị lên cơn suyễn, không thể chơi với các bạn được. Có lẽ vì chuyện này, chứ kì thực nó là đứa trẻ ngoan, thành tích học tập cũng không kém.”

“Anh thật không hiểu.” Tengo nói. “Con bé bị suyễn như thế, các bạn phải bảo vệ nó mới đúng, sao lại ăn hiếp nó?”

“Thế giới của bọn trẻ con không đơn giản thế.” Cô ta nói, thở dài một tiếng. “Chỉ cần không giống với những người khác là có thể bị bài xích, ghét bỏ. Thế giới của người lớn cũng chẳng khác gì. Nhưng trong thế giới trẻ con điều đó được thể hiện dưới dạng rõ ràng hơn mà thôi.”

“Cụ thể có những dạng biểu hiện gì?”

Cô ta liệt kê những ví dụ cụ thể. Chẳng hạn như hành động giầu đồ. Không ai thêm nói chuyện. Trêu chọc một cách ác ý. Nếu xét riêng từng biểu hiện một thì đó chẳng phải là chuyện gì to tát, nhưng khi chúng diễn ra hằng ngày thì ắt sẽ ảnh hưởng không tốt đến đứa trẻ.

“Hồi nhỏ mình có bị bắt nạt không?”

Tengo nhớ lại hồi nhỏ. “Không. Chẳng nhớ là có hay không, nhưng anh không có cảm giác ấy.”

“Nếu không có cảm giác ấy thì chứng tỏ mình chưa bị người khác bắt nạt lần nào rồi. Bởi vì *mục đích* của việc bắt nạt vốn là để đối phương hiểu rằng, mình đang bị bắt nạt. Nếu người bị bắt nạt lại không có cảm giác gì, thế thì chẳng còn cái gọi là bắt nạt nữa.”

Từ nhỏ Tengo đã cao to, lại rất khỏe. Mọi người đều nhìn anh với ánh mắt khác biệt. Có lẽ đây chính là nguyên nhân anh không bị bắt nạt bao giờ. Có điều, Tengo hồi ấy còn có vấn đề phiền não, nghiêm trọng hơn bị bắt nạt nhiều.

“Thế mình có bị bắt nạt không?” Tengo hỏi.

“Không.” Cô ta trả lời rành rọt, sau đó dường như có chút do dự. “Nhưng *bắt nạt* người khác thì có.”

“Cùng với mọi người?”

“Vâng. Đó là hồi lớp năm. Cả bọn đã hẹn trước, không ai nói chuyện với một thằng bé. Tại sao lại làm thế thì em không thể nhớ nổi nữa. Chắc chắn là có nguyên nhân trực tiếp gì đó, nhưng mà đã chẳng thể nhớ thì em nghĩ chắc cũng chẳng phải chuyện gì to tát. Nhưng nói gì thì nói, giờ em thấy thật không nên khi mình làm chuyện đó, em cảm thấy thật xấu hổ. Sao em lại làm chuyện như thế được cơ chứ? Bản thân em cũng không hiểu.”

Nghe cô ta kể, Tengo chợt sực nhớ ra một chuyện. Một chuyện từ rất lâu rồi, nhưng đến hôm nay, kí ức ấy thì thoáng vẫn sống dậy. Nhưng anh không nói ra. Bởi vì chuyện kể ra rất dài. Và lại, khi đã nói thành lời thì sắc thái quan trọng nhất của nó sẽ mất đi. Trước đây anh chưa bao giờ nhắc chuyện này với bất cứ ai, có thể sau này cũng không nói.

“Nói cho cùng.” Người tình lớn tuổi tiếp lời, “Vì mình *không* thuộc về thiểu số bị bài xích, mà đứng về những kẻ bài xích, thế nên ai nấy đều cảm thấy rất yên tâm, thậm chí: *chà chà, may mà đứa ở phía bên kia không phải là mình*. Dù là thời đại nào, xã hội nào, tình hình cơ bản đều giống nhau cả. Đứng ở phía đa số thì không cần lo lắng sẽ gặp chuyện phiền phức.”

“Nếu đứng ở phía thiểu số thì ta sẽ thường xuyên nghĩ ngợi những chuyện khiến người ta bận lòng.”

“Chính thế đấy.” Cô ta nói, giọng có chút u uất. “Có điều, trong hoàn cảnh ấy, có lẽ ít nhất cũng có thể học được cách tự mình suy nghĩ.”

“Có thể là, khi tự biết động não rồi thì lại nghĩ toàn những chuyện khiến người ta phiền muộn.”

“Đó đúng là một vấn đề.”

“Không cần nghĩ nhiều quá.” Tengo nói, “Cuối cùng cũng không có gì nghiêm trọng đâu. Vì trong lớp thế nào cũng có mấy đứa biết dùng đầu mình vào những việc chính đáng.”

“Đúng vậy.” Cô ta nói, sau đó lại trầm tư một mình. Tengo áp ống nghe vào tai, kiên nhẫn đợi người bên kia đầu dây nghĩ cho kĩ càng.

“Cảm ơn mình, nói chuyện với mình một lúc, tâm trạng em đỡ hơn nhiều rồi.” Một lúc sau cô ta nói, dường như đã nghĩ ra điều gì đó.

“Tâm trạng anh cũng tốt hơn chút ít.” Tengo nói.

“Tại sao?”

“Thì vì được nói chuyện với mình!”



“Thứ sáu tuần sau gặp nhé.” cô ta nói.

Gác máy, Tengo ra ngoài, đến siêu thị gần đó mua thực phẩm. Ôm cái túi giấy về nhà, dùng màng bọc thực phẩm gói rau và cá cho vào tủ lạnh. Sau đó, anh vừa nghe chương trình ca nhạc trên đài FM vừa chuẩn bị bữa tối. Đúng lúc ấy, chuông điện thoại vang lên. Một ngày có đến bốn cú điện thoại, đây là chuyện hết sức hiếm gặp đối với Tengo. Một năm chỉ xảy ra vài lần. Có thể đếm trên đầu ngón tay. Lần này người gọi là Fukaeri.

“Chủ nhật tuần nay.” Cô đi thẳng vào vấn đề, một câu chào hỏi cũng không có.

Có thể nghe thấy tiếng xe còi vang lên không ngừng ở đầu dây bên kia, tài xế hình như đang bực tức thì phải. Có thể cô gọi từ một máy điện thoại công cộng nào đó ven đường lớn.

“Chủ nhật tuần này, tức là ngày kia, anh và em sẽ gặp nhau, sau đó đi gặp người nào đó.” Tengo thêm nội dung vào lời cô vừa nói.

“Chín giờ sáng, ga Shinjuku, toa trước nhất đi Tachikawa.” Cô nói. Ba sự việc liên kế nhau.

“Ý là đợi em ở chuyển Chuo chiều đi Tachikawa, toa đầu tiên, phải không?”

“Đúng.”

“Mua vé đi đến ga nào?”

“Ga nào cũng được.”

“Mua vé bất kì, đến ga rồi bù trừ thừa thiếu sau.” Tengo suy đoán và bổ sung, thật giống như đang viết lại *Nhộng không khí*. “Nói vậy tức là chúng ta đi xa lắm phải không?”

“Giờ anh đang làm gì?” Fukaeri chẳng buồn để tâm đến câu hỏi của Tengo, hỏi.

“Đang nấu bữa tối.”

“Làm món gì?”

“Ăn một mình, đơn giản lắm. Cá măng rán, củ cải xay, súp miso ngao với hành, cùng với đậu phụ. Ngoài ra còn có dưa chuột với rong biển trộn dấm, sau đó là cơm trắng với cải trắng muối, có vậy thôi.”

“Nghe ngon lắm.”

“Vậy à? Thực ra cũng chẳng có gì ngon lắm đâu. Ngày nào anh cũng ăn những thứ kiểu như thế.” Tengo nói.

Fukaeri không nói gì. Đối với cô, im lặng một lúc lâu dường như chẳng là gì cả, nhưng với Tengo thì khác.

“À, hôm nay anh đã bắt đầu viết lại *Nhộng không khí* rồi đấy.” Tengo nói, “Tuy chưa được sự đồng ý cuối cùng của em, nhưng thời gian không còn nhiều nữa, nếu còn chưa bắt đầu thì sẽ không kịp.”

“Ông Komatsu bảo anh làm thế?”

“Ừ, anh Komatsu bảo anh bắt tay bắt đầu viết lại.”

“Anh và ông Komatsu rất thân nhau?”

“Đúng thế, có lẽ là rất thân.” Người có thể thân thiết với Komatsu e rằng không tồn tại trên cõi đời này. Thế nhưng, chuyện ấy nói ra thì dài lắm.

“Việc viết lại có thuận lợi?”

“Đến giờ thì có thể coi là vậy.”

“Tốt quá.” Fukaeri nói. Lời này hình như không chỉ là câu nói chót lưỡi đầu môi. Nghe như thể công việc viết lại tác phẩm tiến triển thuận lợi khiến cô thực sự vui. Chỉ có điều, cách thức diễn tả hữu hạn ấy của cô khiến người ta không hiểu nổi cô vui đến chừng nào.

“Miễn em vừa ý là được.” Tengo nói.

“Em không lo lắng.” lời Tengo còn chưa dứt hẳn, Fukaeri đã nói.

“Tại sao em nghĩ thế?” Tenco hỏi.

Fukaeri không trả lời, cầm ống nghe im lặng. Một kiểu im lặng có chủ ý. Có lẽ kiểu im lặng nhằm khiến cho Tenco phải suy nghĩ. Nhưng dù vất óc nghĩ ngợi, Tenco cũng không hiểu tại sao cô có niềm tin vững chắc như thế.

Để phá vỡ sự im lặng ấy, Tenco lại cất tiếng. “À, anh muốn hỏi em một vấn đề. Có đúng là em từng sống ở cái nơi giống như công xã ấy không? Đã nuôi dê núi thật à? Những cảnh tượng đó miêu tả rất chi tiết sống động. Vậy nên anh muốn biết, đó có phải sự thật không vậy?”

Fukaeri khẽ đằng hắng một tiếng. “Không nói chuyện dê núi.”

“Được.” Tenco nói, “Không muốn nói cũng chẳng sao, anh chỉ hỏi vậy thôi. Em không cần để tâm làm gì. Trong mắt tác giả, tác phẩm chính là tất cả, không phải thêm vào bất kì lời thuyết minh không cần thiết nào. Chủ nhật chúng ta gặp nhau nhé! À này, lúc gặp mặt người kia, có cần phải chú ý điều gì không?”

“Em không hiểu.”

“Tức là... có cần ăn mặc cho chỉnh tề lịch sự, hay là mang theo chút quà gì đó, kiểu như vậy. Vì anh hoàn toàn không biết người ấy như thế nào.”

Fukacri lại im lặng. Nhưng lần này không phải là cố ý, mà chỉ đơn thuần vì cô không thể hiểu được mục đích Tenco đặt câu hỏi, cùng với bản thân ý nghĩ ấy của anh. Câu hỏi dường như không có chỗ nào để đặt chân trong vùng ý thức của cô, tựa như đã vượt quá lần ranh của ngữ nghĩa, mãi mãi bị hút vào hư vô. Giống như tên lửa thăm dò không gian bay lướt qua sao Diêm Vương.

“Không sao đâu, cũng chẳng phải chuyện gì quan trọng lắm.” Tenco gạt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, nói. Đặt những câu hỏi ấy với Fukaeri hoàn toàn sai đối tượng. Thôi thì cứ mua tạm ít hoa quả vậy.

“Vậy thì, chín giờ sáng Chủ nhật nhé.” Tenco nói.

Mấy giây sau, Fukaeri chẳng nói câu nào đã gác máy. Không có “Tạm biệt”, cũng không có “Chủ nhật gặp”, chỉ nghe “cách” một tiếng, đường dây đã ngắt.

Có lẽ cô cũng gạt đầu với Tenco một cái rồi gác máy. Chỉ tiếc một điều là, ngôn ngữ cơ thể chẳng có ích gì khi gọi điện thoại. Tenco đặt ống nghe về vị trí cũ, hít thở vài hơi sâu, chuyển dòng suy nghĩ trong đầu về với hiện thực, sau đó tiếp tục chuẩn bị bữa tối giản dị của mình.

## Chương 7: Aomame

### *Khẽ khàng thôi, chớ làm bướm bướm giết mình*

Hơn một giờ chiều thứ Bảy, Aomame đến thăm “Biệt thự Cây Liễu”. Trong sân tòa biệt thự này có mấy cây liễu lớn đã trải nhiều năm tháng, mỗi lần gió thổi, chúng như đám cô hồn không chôn dung thân, lặng lẽ đung đưa. Vì thế, những người xung quanh đây từ rất lâu, như một lẽ đương nhiên, đã gọi tòa biệt thự cổ theo phong cách phương Tây là “Biệt thự Cây Liễu”. Đi hết con dốc Azabu<sup>(1)</sup>, tòa biệt thự ấy nằm sừng sững ở cuối đường. Có thể trông thấy một đàn chim nhỏ đang nghỉ ngơi trên tán liễu. Trên mái nhà, chỗ hướng ra ánh mặt trời, có một con mèo lớn đang nheo mắt tắm nắng. Đường xá xung quanh chật hẹp, ngoằn ngoèo khúc khuỷu, rất ít xe qua lại. Có rất nhiều cây cao, giữa ban ngày mà chúng cũng khiến người ta có cảm giác tối tăm. Lạc vào góc này, có cảm giác như bước chân của thời gian cũng chậm lại đôi chút. Xung quanh có mấy toà đại sứ quán, nhưng người ra vào không nhiều. Bình thường thì lúc nào cũng tấp nập, nhưng đến hè lại hoàn toàn đổi khác, ve sầu kêu râm ran điếc cả tai.

(1) Azabu là khu vực có giá nhà đất đắt đỏ nhất Tokyo, nơi ở của nhiều nghệ sĩ, doanh

*nhân và thần tượng.*

Aomame ấn chuông cửa, báo tên mình qua vô tuyến điện thoại, rồi hướng mặt lên phía ống kính camera giám sát trên đỉnh đầu, nhovn miệng nở nụ cười. Cánh cửa sắt điều khiển từ xa từ từ mở ra, Aomame bước vào trong, cửa liền đóng lại sau lưng nàng. Như mọi khi, nàng đi ngang qua sân, thẳng vào tiền sảnh. Biết rõ camera giám sát ghi lại hành động của mình, Aomame uốn thẳng lưng, cầm khép chặt, đi thẳng trên con đường nhỏ, điệu bộ chẳng khác gì người mẫu thời trang. Hôm nay nàng mặc đồ bình thường: áo khoác gió màu xanh sẫm, bên trong mặc áo liền mũ màu xám, quần bò xanh lam. Chân đi giày bóng rổ màu trắng. Vai đeo túi chéo. Hôm nay bên trong không có cái đục băng kia. Lúc không cần thiết, nó luôn nằm lặng lẽ nghỉ ngơi trong ngăn kéo tủ quần áo.

Trong tiền sảnh đặt mấy chiếc ghế gỗ téch, kiểu ghế trong vườn hoa. Một người đàn ông to lớn đang ngồi trên đó, trông có vẻ khổ sở. Tuy không cao lắm, nhưng cơ bắp nửa trên thân hình của người đàn ông lực lưỡng kinh người. Anh ta tầm khoảng bốn mươi, đầu cao trội, dưới mũi để hàng ria mép ngắn được cắt tỉa hết sức cẩn thận. Trên người mặc bộ vest rộng màu xám, áo sơ mi trắng như tuyết, đeo cà vạt lụa xám sẫm, chân đi giày Cordoba đen bóng lộn. Hai tai đeo khuyên bạc. Trong bề ngoài anh ta không giống loại công chức ra vào các cơ quan hành chính quận, cũng không giống người bán bảo hiểm xe hơi, mà giống một vệ sĩ chuyên nghiệp. Trên thực tế đây cũng chính là nghề nghiệp của anh ta. Thỉnh thoảng anh ta còn làm tài xế. Anh ta là tuyển thủ karate, lúc cần thiết có thể sử dụng vũ khí hiệu quả, ngoài ra còn biết lộ vẻ dữ tợn, trở nên hung bạo hơn ai hết. Nhưng bình thường anh ta ôn hòa, bình tĩnh, hiểu biết. Nhìn kỹ vào đôi mắt anh ta... nếu đc anh ta cho phép làm vậy... thậm chí có thể thấy ánh ám áp ở trong đó.

Những lúc riêng tư, sở thích của anh ta là lắp ráp các loại máy móc, và sưu tầm đĩa nhạc progressive rock<sup>(1)</sup> thời thập niên sáu mươi, bảy mươi. Anh ta cũng sống ở quận Azabu nhưng tại một khu khác, cùng một người bạn trẻ tuổi đẹp trai làm nhân viên thẩm mỹ viện. Tên anh ta là Tamaru. Không biết đó là họ hay tên, cũng chẳng rõ Hán tự chữ cái ấy viết thế nào. Tuy nhiên mọi người đều gọi anh ta là “Anh Tamaru”

*(1) còn gọi là Prog Rock. Một thể loại âm nhạc phổ biến tại Châu Âu ra đời cuối thập niên 1960. Chịu ảnh hưởng rất lớn từ nhạc cổ điển và Jazz.*

Tamaru vẫn ngồi yên trên ghế, nhìn Aomame rồi gật đầu

“Chào anh,” Aomame nói, đoạn ngồi xuống chiếc ghế đối diện người đàn ông.

“Nghe nói ở khách sạn trong khu Shibuya hình như có gã nào đó chết,” người đàn ông vừa nói vừa kiểm tra xem chiếc giày Cordoba bóng hay chưa.

“Tôi không biết.” Aomame nói.

“Chuyện vặt vãnh ấy mà, báo cũng chẳng thèm đăng. Hình như là bệnh tim. Mới hơn bốn mươi tuổi, đáng thương thật.”

“Bệnh tim thì phải cẩn thận mới được.”

Tamaru gật đầu. “Thói quen sinh hoạt rất quan trọng. Cuộc sống không có nguyên tắc, lại nhiều áp lực, ngủ không đủ giấc. Những thói quen ấy đều gây chết người cả.”

“Sớm hay muộn, thế nào chẳng bị thứ gì đó giết chết.”

“Về lý thuyết thì đúng là như vậy.”

“Có giải phẫu kiểm tra thì thế không?” Aomame hỏi.

Tamaru khom người về phía trước, búng một hạt bụi mờ mờ gần như không nhìn thấy trên mặt ngoài chiếc giày da. “Cảnh sát nhiều việc quá, ngân sách có hạn, lấy đâu ra thời gian rảnh mà đi giải phẫu hết những xác chết chẳng phát hiện ra vết thương gì bên ngoài như thế? Người thân cũng không mong người ta cắt loạn thi thể của người đã yên nghỉ mà chẳng có lý do gì đâu.”

“Đặc biệt là nhìn từ quan điểm của người vợ bị bỏ rơi.”

Tamaru im lặng giây lát, rồi vươn bàn tay phải to dày như chiếc găng tay bóng chày về phía nàng. Aomame nắm chặt lấy bàn tay ấy. Nắm thật chặt.

“Mệt lử rồi phải không. Nên nghỉ ngơi một chút đi.” Anh ta nói.

Khỏe miệng Aomame hơi nhếch sang hai bên, giống như lúc người bình thường đang mỉm cười, nhưng nụ cười không hiện ra. Chỉ là phảng phất dấu hiệu của nụ cười.

“Bun đâu, nó vẫn khỏe chứ?”

“À, khỏe lắm.” Tamaru trả lời. Bun là con chó cái, giống béc giê Đức mà nhà này nuôi. Tính khí tốt, lại thông minh. Duy chỉ có vài thói quen kì quái.

“Con chó ấy vẫn ăn rau chân vịt chứ?” Aomame hỏi.

“Ăn nhiều lắm, dạo này giá rau chân vịt cứ cao vồng lên, chịu không thấu. Phải biết là nó ăn nhiều lắm.”

“Tôi chưa thấy con béc giê Đức nào lại thích ăn rau chân vịt.”

“Nó chưa bao giờ nghĩ nó là một con chó.”

“Thế nó nghĩ nó là gì chứ?”

“Hình như nó coi nó là cá thể đặc biệt siêu việt hơn đồng loại của nó.”

“Siêu cầu?”

“Chắc vậy đây.”

“Thế nên nó thích rau chân vịt?”

“Chẳng liên quan gì cả. Nó chỉ thích ăn rau chân vịt thôi, từ lúc còn nhỏ nó đã thế rồi.”

“Nhưng có lẽ chính vì thế, nó mới sở hữu những ý nghĩ nguy hiểm.”

“Hắn là vậy.” Tamaru nói, liếc nhìn đồng hồ, “Hôm nay hình như hẹn một rưỡi phải không?”

Aomame gật đầu. “Đúng thế, vẫn còn thời gian.”

Tamaru chậm chậm đứng lên. “Cô đợi đây một lát. Thời gian có lẽ sẽ sớm hơn một chút.” Nói xong anh ta biến mất vào bên trong tiền sảnh.

Aomame ngược nhìn cây liễu cao lớn, ngồi đó chờ đợi. Không có gió, cành liễu lặng lẽ rủ xuống mặt đất, tựa hồ như người đang đắm chìm trong suy tưởng vô tận.

Không lâu sau, Tamaru trở ra. “Mời cô đi vòng qua phía sau. Hôm nay bà nói muốn mời cô vào nhà kính.”

Hai người vòng ra sân sau, đi qua hàng liễu, vào trong nhà kính. Nhà kính ở phía sau nhà chính. Xung quanh không có cây cối, có thể hứng được đầy đủ ánh mặt trời. Tamaru cẩn thận mở hé cánh cửa kính, chỉ chừa một khe nhỏ, không để lũ bướm bướm bên trong bay ra, cho Aomame vào trước, sau đó anh cũng nhanh nhẹn lách người vào trong, rồi lập tức khép lại. Đây không phải là động tác sở trường của những người cao lớn kèn càng, nhưng động tác của anh ta rất cơ bản, lại dứt khoát. Chỉ là *không phải sở trường* mà thôi.

Trong gian nhà kính khổng lồ, mùa xuân hoàn hảo đã hiện diện khắp nơi. Đủ các loại hoa đẹp đang đua hương thi sắc. Thực vật được trồng ở đây hầu hết là những thứ bình thường có thể thấy ở bất cứ chỗ nào, hoa lay ơn, cỏ bạc đầu, cúc, chỗ nào cũng thấy các giá đầy chậu hoa. Thậm chí cả loài thực vật mà Aomame nghĩ là cỏ dại cũng lẫn lộn ở đây. Tuy thế, những thứ như hoa lan đắt giá, hoa hồng giống hiếm, hoa nguyên sắc ở quần đảo Polysia, thì lại chẳng thấy đâu. Mặc dù Aomame không có hứng thú gì đặc biệt đối với thực vật, nhưng vẻ đẹp thiên nhiên trong nhà kính này vẫn khiến nàng ngưỡng mộ.

Có điều, trong gian nhà kính này có rất nhiều bướm bướm sinh sống. Trong căn phòng kính rộng rãi này, bà chủ hình như không chú ý đến các loài thực vật quý hiếm lắm. Mà quan tâm nhiều hơn đến việc nuôi dưỡng các loài bướm kỳ lạ. Hoa được trồng chủ yếu là các loài có mật mà bướm ưa

thích. Nuôi bướm trong nhà kính cần phải có sự chu đáo, trí thức và công sức lớn hơn bình thường gấp bội, nhưng Aomame hoàn toàn không biết sự chu đáo ấy thể hiện như thế nào.

Trừ mùa hè, thỉnh thoảng cũng có lúc bà chủ mời Aomame đến nhà kính để hai người nói chuyện riêng. Trong nhà kính không cần lo bị ai nghe trộm. Chuyện của họ không thuộc loại có thể lớn tiếng bàn luận ở bất cứ nơi nào. Và lại, khi xung quanh là hoa tươi và bướm bướm rực rỡ sắc màu, thì thần kinh cũng được nghỉ ngơi chút đỉnh. Nhìn nét mặt của họ là biết ngay điều đó. Nhiệt độ trong nhà kính hơi nóng với Aomame, nhưng cũng chưa đến mức không thể chịu nổi.

Bà chủ là người phụ nữ nhỏ nhắn chừng bảy mươi tuổi. Mái tóc bạc trắng rất đẹp được cắt ngắn. Trên người mặc áo bảo hộ lao động bằng vải thô, quần dài vải bông màu bơ, dưới chân đi đôi giày tennis đã bẩn, tay đeo găng bảo hộ màu trắng, đang cầm một cái bình ô doa bằng kim loại to tướng để tưới hoa. Quần áo trên người bà hình như thứ nào cũng rộng hơn một cỡ, nhưng có vẻ rất thoải mái. Mỗi lần nhìn thấy bóng dáng bà, tự trong đáy lòng Aomame đều không khỏi dâng lên một cảm giác kính trọng trước khí chất tự nhiên hoàn toàn không có chút gì giả tạo ấy.

Bà vốn là con gái của một nhà tài phiệt trứ danh từng thống trị giới tài chính và công nghiệp hồi trước chiến tranh, được gả vào một gia đình quý tộc, nhưng ở bà hoàn toàn không toát lên vẻ màu mè hay yếu ớt. Sau chiến tranh không lâu thì chồng mất, bà tham gia vào công ty đầu tư nhỏ do người trong gia tộc sáng lập, đồng thời cho thấy tài năng xuất chúng trong lĩnh vực quản lý cổ phiếu. Mọi người đều thừa nhận rằng đó là một tư chất thiên bẩm. Nhờ có bà, công ty đầu tư nhanh chóng phát triển, tài sản cá nhân của bà cũng tăng lên đáng kể. Bà lấy đó làm tiền vốn, đầu tư mua mấy mảnh đất thuộc hàng thượng đẳng trước đây thuộc giới quý tộc và hoàng tộc trong nội thành Tokyo. Hơn chục năm trước bà nghỉ hưu, nhắm trúng thời cơ bán hết số cổ phiếu trong tay với giá cao, tài sản lại tăng thêm gấp bội. Vì bà cố gắng tránh lộ mặt trước công chúng nên người bình thường gần như không ai biết đến tên bà, tuy giới tài chính thì không ai không biết. Nghe nói cả trong giới chính khách bà cũng có quan hệ rộng. Nhưng nếu nhìn trên góc độ cá nhân, bà lại là một người phụ nữ thông minh và hào sảng. Hơn nữa, lại không hề biết sợ. Tin vào trực giác của mình, một khi đã quyết, bà sẽ làm cho đến cùng.

Vừa thấy Aomame, bà liền đặt ô doa xuống, chỉ tay về phía chiếc ghế sắt nhỏ cạnh cửa, ra hiệu cho nàng ngồi xuống. Sau khi Aomame ngồi vào vị trí, bà cũng đặt người xuống phía đối diện. Dù làm việc gì, bà cũng không bao giờ phát ra tiếng động. Giống như một con cáo mẹ khôn lanh đang băng qua rừng sâu.

“Hai người có muốn uống gì không?” Tamaru hỏi.

“Cho tôi chút trà hương thảo nóng.” Bà nói, rồi quay sang nhìn Aomame: “Còn cô?”

“Giống bà ạ.” Aomame nói.

Tamaru khẽ gật đầu, bước ra khỏi nhà kính. Anh ta kiểm tra xung quanh, chắc chắn bên ngoài không có con bướm nào, sau đó mới hé cửa ra một chút, nhanh chóng lách ra ngoài, rồi đóng cửa lại, như thể đang khiêu vũ.

Bà chủ tháo đôi bao tay bảo vệ bằng vải bông ra, trông như cởi găng tay lụa dùng trong đêm dạ hội, rồi cẩn thận gấp lại đặt trên bàn. Sau đó, bà hướng đôi mắt đen láy nhìn thẳng vào Aomame. Đó là đôi mắt đã nhìn thấy vô số cảnh đời thay đổi. Aomame cũng nhìn lại bà, chú ý để không đến mức thất lễ.

“Hình như vừa có một người rất đáng tiếc đã ra đi.” Bà nói. Có vẻ cũng là nhân vật có chút danh tiếng trong giới dầu mỏ. Nghe nói còn trẻ nhưng rất có năng lực.”

Bà chủ nói chuyện bao giờ cũng rất nhỏ, âm lượng ấy như thể chỉ cần nổi lên một cơn gió rất nhẹ là sẽ bị thổi tan đi. Vì vậy, đối phương lúc nào cũng phải chăm chú lắng nghe. Aomame thỉnh thoảng bị hồi thúc bởi cái cảm giác muốn đưa tay ra vặn cái nút chỉnh âm lượng sang bên phải. Nhưng

tất nhiên nút chỉnh âm đó chẳng hề tồn tại. Nên nàng đành phải căng tai ra mà lắng nghe.

Aomame nói: “Tuy anh ta chết rất bất ngờ, nhưng hình như cũng không có gì bất tiện cả. Trái đất vẫn quay như cũ.”

Bà chủ mỉm cười: “Trên đời này, không có người nào là không thể thay thế. Cho dù có kiến thức và năng lực siêu phàm thế nào rồi cũng tìm được người thay thế cho y ở đâu đó. Nếu đâu cũng là những người không thể thay thế thì chắc chắn chúng ta sẽ rất khó khăn. Đương nhiên...” Bà chủ bổ sung, đồng thời giơ ngón trỏ bàn tay phải chỉ lên không trung như để nhấn mạnh thêm: “Người như *cô* thì không dễ gì thay thế được.”

“Dù không thể tìm được *người* thay thế tôi, nhưng muốn tìm ra một *thủ đoạn* khác thay thế chắc cũng không khó lắm đâu.” Aomame chỉ ra.

Bà chủ lặng lẽ nhìn Aomame, khóe miệng thoáng nở một nụ cười hài lòng. “Có lẽ vậy.” Bà nói. “Có điều dù là như vậy, thứ mà hai chúng ta cùng có ở đây, trong lúc này, sợ rằng không phải tìm đâu cũng có. Cô là cô, cô chỉ có thể là cô. Tôi vô cùng cảm kích cô, thậm chí không lời nào có thể bày tỏ được hết sự cảm kích này.”

Bà khom người về phía trước, vươn tay đặt lên mu bàn tay Aomame. Khoảng chừng mười giây, tay bà không hề nhúc nhích. Sau đó bà rời tay ra, khuôn mặt thoáng hiện lên vẻ thỏa mãn, thoáng có chút tự phụ. “Ngay ở Ryukyu cũng khó mà tìm được. Loại bướm này chỉ hút chất dinh dưỡng từ một loài hoa, một loài hoa đặc biệt chỉ nở trên núi ở Ryukyu. Muốn nuôi loài bướm này, trước tiên phải vận chuyển loài hoa ấy đến đây trồng trước. Cũng *khá* phiền phức, đương nhiên cũng phải tốn chút tiền bạc.”

“Con bướm này rất thân thiện với bà thì phải.”

Bà chủ mỉm cười: “Nó nghĩ tôi là bạn.”

“Có thể làm bạn với bướm ư?”

Muốn trở thành bạn của bướm, trước tiên cô phải trở thành một phần của tự nhiên đã. Loại bỏ hơi người, lặng yên bất động, tưởng tượng mình là một gốc cây, một ngọn cỏ, một nhành hoa. Rất tốn thời gian, nhưng khi đôi phương không đề phòng cô nữa, thì tự nhiên sẽ trở thành bạn tốt của cô thôi.”

“Bà có đặt tên cho bướm không?” Aomame thấy hiếu kỳ. “Tức là, đặt tên cho từng con một, như chó mèo ấy.”

Bà chủ khẽ lắc đầu. “Tôi không đặt tên cho bướm bướm. Cho dù không đặt tên, nhưng chỉ cần nhìn hình dạng và hoa văn là tôi nhận ra được từng con một. Vả lại, dù có đặt tên cho bướm, thì chẳng bao lâu sau chúng cũng chết đi thôi. Đây là những người bạn vô danh, chỉ làm bạn với ta trong thời gian ngắn ngủi rồi sẽ ra đi. Ngày ngày tôi đều tới đây, gặp gỡ, chào hỏi, hàn huyên với lũ bướm, nhưng khi thời gian đến, lũ bướm sẽ lặng lẽ biến mất biệt tích. Tôi nghĩ chắc chúng đã chết, nhưng lại không tìm được xác bướm ở đâu, cứ như thể chúng bị hút vào hư không, hoàn toàn không còn chút tăm tích nào cả. Bướm là những sinh linh đẹp nhất trên đời. Chẳng biết chúng từ đâu đến, chỉ lặng lẽ theo đuổi thứ gì đó mà số mệnh đã định sẵn, rồi sau đó im lìm biến mất, chẳng rõ đã tới nơi đâu. Có lẽ là đến một thế giới khác thế giới này.”

Không khí trong nhà kính ẩm áp nhưng ẩm ướt, đầy mùi thực vật oi nồng. Còn lũ bướm kia, tựa hồ những dấu phẩy ngăn tách dòng ý thức vô thủy vô chung, thoát ẩn chỗ này thoát hiện chỗ kia. Mỗi lần đi vào nhà kính này, Aomame đều thấy như thể không còn cảm giác về thời gian.

Tamaru bưng cái khay kim loại bên trên đặt ấm trà bằng sứ men xanh tuyệt đẹp và hai chén trà cùng bộ bước vào. Trên khay còn có khăn ăn và đĩa nhỏ đựng bánh quy. Mùi thơm của trà hương thảo hòa làm một cùng với hương hoa xung quanh.

“Cảm ơn anh, Tamaru. Để tôi làm nốt cho.” Bà chủ nói.

Tamaru đặt khế khay lên bàn, lặng lẽ gặt đầu, rồi lặng lẽ lùi lại. Sau đó lại mở cửa, đóng cửa, bước ra khỏi nhà kính, bước chân nhanh nhẹn như khiêu vũ. Bà chủ mở nắp ấm trà, hít một hơi, kiểm tra xem trà đã nở đến đâu, rồi chậm chậm rót vào chén của hai người. Thật cẩn trọng để sao cho hai chén trà đầy như nhau.

“Có lẽ tôi hơi thừa, nhưng sao bà không lắp thêm cửa lưới?” Aomame hỏi.

Bà chủ ngẩng mặt lên nhìn nàng: “Cửa lưới?”

“Đúng vậy, bên trong lắp thêm cửa lưới, làm thành hai tầng cửa, vậy thì lúc ra vào không lo bướm bay ra ngoài nữa.”

Bà chủ tay trái cầm đĩa tách, tay phải cầm chén trà nâng lên môi, nhẹ nhàng nhấp một ngụm nhỏ. Thường thức mùi thơm, rồi khế gặt đầu. Đặt chén trà lên đĩa, sau đó mới đặt đĩa trở lại khay kim loại. Đoạn bà lấy khăn ăn chấm chấm lên miệng, rồi đặt xuống đầu gối. Chỉ mấy động tác đó, dù có nói giảm nhẹ nhất thì cũng tốn thời gian gấp ba lần người bình thường. Cứ như các yêu tinh ở sâu trong rừng thẳm đang hút những giọt sương mai giàu chất dinh dưỡng. Aomame nghĩ.

Sau đó, bà chủ khế đằng hắng một tiếng: “Tôi không thích những thứ có hình lưới.” Bà nói.

Aomame im lặng đợi bà nói tiếp, nhưng sau đó không còn câu nào nữa. Không thích vật hình lưới, rốt cuộc là những thứ tượng trưng cho sự bó buộc, chỉ xuất phát từ quan điểm thẩm mỹ, hoặc giả chẳng có lý do gì đặc biệt, mà đơn giản chỉ là yêu ghét cảm tính? Chủ đề câu chuyện đã kết thúc một cách khó hiểu như thế. Có điều, trước mắt, đây không phải vấn đề nghiêm trọng, chỉ là ngẫu nhiên nghĩ đến, tiện thể thì hỏi.

Aomame cũng học theo bà chủ, cầm cả đĩa và chén trà lên tay, lặng lẽ nhấp một ngụm. Nàng không thích uống trà hương thảo lắm. Thứ cà phê vừa nóng vừa đặc tựa như cơn ác mộng lúc đêm thâu mới là thứ nàng ưa thích. Hiếm nổi thứ thức uống ấy dường như không thích hợp uống trong nhà kính lúc buổi chiều. Vì vậy, mỗi lần đến đây, nàng đều uống thứ giống của bà chủ. Bà chủ mời ăn bánh quy, nàng liền cầm một cái lên ăn. Là bánh quy gừng, vừa mới ra lò, có mùi gừng rất tươi. Trước chiến tranh, bà chủ từng sống ở Anh một thời gian. Aomame chợt nhớ ra điều đó. Bà chủ cũng cầm một chiếc bánh lên, cắn một miếng nhỏ, hết sức lặng lẽ tựa hồ như không muốn làm kinh động đến con bướm quý hiếm đang ngủ trên vai mình.

“Theo lệ cũ, lúc cô về, Tamaru sẽ đưa chìa khóa cho cô.” Bà nói, “Khi nào dùng xong thì gửi lại cho tôi. Cứ như mọi lần thôi.”

“Tôi hiểu rồi.”

Khoảng lặng ấy kéo dài trong giây lát. Trong gian nhà kính kín như bưng này, không một âm thanh nào từ thế giới bên ngoài có thể lọt vào. Con bướm tiếp tục ngủ yên.

“Chúng ta không làm gì sai cả.” Bà chủ nhìn thẳng vào mặt Aomame, nói.

Aomame khế cắn môi, gặt đầu nói: “Tôi hiểu.”

“Cô xem thứ ở trong phong bì ấy đi.” Bà chủ lại nói.

Aomame đưa tay cầm chiếc phong bì đặt trên bàn lên, lấy bảy tấm ảnh chụp bằng polaroid bên trong ra, xếp bên cạnh chiếc ấm sứ men xanh tinh xảo, như thể xếp những lá bài mang điềm dữ khi bói bài taro. Đây là ảnh chụp đặc tả một số bộ phận trên cơ thể trần truồng của người đàn bà trẻ. Lưng, vú, mông, đùi. Thậm chí cả gót chân. Chỉ không có ảnh chụp mặt. Chỗ nào cũng có dấu vết của bạo lực. Vết sẹo, vết máu, dường như bị roi da quất vào. Lông mu bị cạo sạch, gần đó còn có có dấu vết giống như bị gí tàn thuốc lá vào làm bỏng. Aomame không kim được, chau mày lại. Trước đây nàng cũng từng xem những bức ảnh tương tự, nhưng đều không tàn nhẫn đến mức này.

“Lần đầu tiên thấy phải không?” Bà chủ hỏi.

Aomame im lặng gặt đầu. “Tôi có nghe đại để tình hình, nhưng ảnh thì đúng là mới nhìn thấy.”

“Chính tên đó làm.” Người đàn bà lớn tuổi nói. “Ba chỗ xương sườn bị gãy đã được xử lý, nhưng một bên tai đã có dấu hiệu nghẽn ngãng, e là không thể hồi phục.” Âm lượng giọng nói của bà chủ không hề thay đổi, nhưng đã trở nên lạnh lùng và cứng rắn hơn lúc nãy. Hình như bị sự biến đổi ấy làm kinh hãi, con bướm đang đậu trên vai bà chủ bỗng giật mình tỉnh giấc, đập đập hai cánh bay lướt lên không trung.

Bà tiếp tục nói: “Đối với hạng người như thế, chúng ta không thể nhắm mắt làm ngơ. Dù có xảy ra chuyện gì đi nữa.”

Aomame nhặt những tấm ảnh lên, cho lại vào phong bì.

“Cô không nghĩ thế à?”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Aomame tán đồng.

“Chuyện chúng ta làm là rất đúng.” Bà chủ nói.

Bà đứng lên khỏi ghế, có lẽ là để tâm trạng ổn định lại, bà cầm bình tưới hoa bên cạnh lên, như thể đang cầm một thứ vũ khí vô cùng tinh xảo. Sắc mặt bà ít nhiều có phần tái đi, nhìn chăm chăm không chớp vào một góc nhà kính. Aomame cũng hướng ánh mắt theo góc nhìn của bà, nhưng không phát hiện ra thứ gì đặc biệt. Chỗ đó chỉ có một chậu hoa ké lớn mà thôi.

“Cảm ơn cô đã đến. Vất vả cho cô quá.” Bà cầm cái bình tưới trống không, nói. Xem chừng cuộc gặp đã kết thúc.

Aomame cũng đứng dậy, cầm túi đeo chéo “Cảm ơn bà đã mời trà.”

“Cảm ơn cô lần nữa.” Bà chủ nói.

Aomame mỉm cười.

“Cô không phải lo lắng gì cả.” Bà chủ nói. Ngữ điệu không biết từ lúc nào đã trở lại vẻ bình tĩnh ban đầu, trong mắt thoáng hiện lên ánh nhìn ấm áp. Bà nhẹ nhàng đặt bàn tay lên cánh tay Aomame. “Bởi vì chuyện chúng ta làm là rất đúng.”

Aomame kiểm tra lại để chắc rằng xung quanh mình không có con bướm nào, khẽ hé cửa nhà kính ra một chút, bước ra, rồi đóng lại. Bà chủ vẫn cầm bình tưới, ở lại bên trong. Từ trong nhà kính bước ra, nàng cảm thấy không khí mát lạnh và tươi mới, lan tỏa trong không gian mùi hương của cây cối hoa cỏ. Nơi đây là thế giới của hiện thực. Dòng thời gian vẫn chảy như bình thường. Aomame hít đầy bầu không khí hiện thực ấy vào hai buồng phổi.

Bên ngoài tiền sảnh, Tamaru vẫn ngồi trên chiếc ghế làm bằng gỗ tếch, đợi để đưa chìa khóa hòm thư cá nhân cho cô.

“Nói chuyện xong rồi à?” anh ta hỏi.

“Tôi nghĩ thế.” Đoạn ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh anh ta, nhận chìa khóa, cho vào ngăn bên của cái túi đeo.

Hai người im lặng giây lát, ngược nhìn đàn chim bay vào trong sân. Không gian vẫn hoàn toàn lặng gió, cảnh liêu im lìm rũ xuống, vài cành gần như chạm sát xuống mặt đất.

“Người đàn bà ấy vẫn ổn chứ?” Aomame hỏi.

“Người đàn bà nào?”

“Vợ của cái tên bị bệnh tim chết trong khách sạn ở Shibuya ấy.”

“Hiện nay thì vẫn chưa nói là ổn được.” Tamaru nhíu mày, đáp. “Vẫn ở trong trạng thái bị kích động, không thể nói chuyện, vẫn cần thêm một thời gian nữa.”

“Là người như thế nào?”

“Chưa đến ba lăm tuổi. Không có con. Xinh đẹp, đáng mến. Đáng đáp cũng rất khá. Đáng tiếc là mùa hè năm nay không mặc được bikini. Mà có khi cả sang năm cũng không được. Xem ảnh chưa?”

“Vừa xem xong.”



“Tệ quá đúng không?”

“Cũng hơi thái quá.” Aomame nói.

Tamaru nói: “Trường hợp này rất thường thấy. Xét trên các tiêu chuẩn thông thường của người đời thì người đàn ông đó tài giỏi, được người xung quanh đánh giá cao, gia đình gia giáo, học vấn cao, lại có cả địa vị xã hội nhất định

“Nhưng về đến nhà là như biến thành người khác.” Amame tiếp lời anh ta, bổ sung thêm, “Đặc biệt hề uống rượu là trở nên hung bạo. Nhưng chỉ dám ra tay với đàn bà, chỉ dám đánh vợ. Nhưng do bề ngoài tốt đẹp, người khác đều ngỡ y là người chồng tốt, đáng mến. Dù người vợ có tố cáo thế nào, nói mình bị đối đãi tàn bạo phi nhân tính ra sao, thì cũng chẳng ai tin. Người đàn ông cũng hiểu rõ điều này, nên hắn chỉ nhắm vào những chỗ người khác không nhìn thấy mà đánh đập, hoặc là không để lại dấu vết gì. Phải vậy không?”

Tamaru gật đầu nói: “Cũng gần như thế. Nhưng thằng khốn này không uống giọt rượu nào, hơn nữa chỉ toàn hành hung vợ giữa ban ngày ban mặt, tính chất nặng hơn. Cô vợ muốn ly hôn, nhưng hắn kiên quyết phản đối. Có lẽ vẫn còn yêu vợ, hoặc có lẽ không muốn buông tha cho vật hi sinh trong tay mình, mà cũng có khả năng là thằng khốn ấy thích hành hung vợ.”

Tamaru khẽ giơ chân lên, kiểm tra xem đôi giày da đã bóng lộn lên chưa, sau đó tiếp tục nói.

“Chỉ cần trưng ra được chứng cứ bạo hành gia đình, đương nhiên là có thể ly hôn. Nhưng làm vậy quá tốn thời gian, lại tốn cả tiền nữa. Hơn nữa, nếu đối phương thuê được luật sư giỏi thì không đơn giản cho cô ấy. Tòa án gia đình thì nhan nhản, nhưng thẩm phán lại nhiều. Mà dù ly hôn được, rồi tòa xử cho nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền hỗ trợ sinh hoạt, thì cũng ít gã đàn ông nào chịu trả tiền một cách tử tế. Bởi vì muốn tìm cớ để chối thì dễ lắm, bao nhiêu cũng có. Ở Nhật Bản, gần như chẳng có trường hợp nào chồng cũ phải vào tù vì không bồi thường tổn thất tinh thần. Chỉ cần *làm ra vẻ* muốn làm vậy, rồi trả một ít tượng trưng, thì tòa án sẽ rộng lượng bỏ qua cho. Xã hội Nhật Bản này vẫn dung túng đàn ông thế đấy.

Aomame nói: “Nhưng mấy hôm trước, vừa may là gã chồng tàn bạo ấy phát bệnh tim chết trong khách sạn ở khu Shibuya rồi.”

“Dùng chữ *vừa may* như thế hơi trực tiếp quá.” Tamaru khẽ chép miệng. “Trời có mắt. Tôi thích cách nói này hơn. Sao cũng được, nguyên nhân cái chết không có điểm gì đáng nghi, tiền bảo hiểm cũng không nhiều đến mức khiến người ta chú ý, công ty bảo hiểm nhân thọ cũng không ngờ vực gì, chắc là sẽ nhanh chóng thanh toán. Là nói vậy, nhưng xét cho cùng cũng là một khoản đáng kể đấy. Dùng số tiền bảo hiểm này, cô ta có thể đi bước đầu tiên trong cuộc sống mới. Cô ta có thể tiết kiệm cả thời gian và tiền bạc cho việc ly hôn, tránh được thủ tục pháp lý vừa phức tạp vừa vô nghĩa, rồi cả những dằn vặt tinh thần sau khi vụ việc kết thúc nữa.”

“Chẳng những vậy, tên khốn kiếp không thể chạy rông ngoài kia để đi tìm một vật hi sinh khác được nữa.”

“Trời có mắt.” Tamaru nói. “Cũng may là bệnh tim phát tác, tất cả đều kết thúc một cách viên mãn. Chỉ cần kết thúc ổn, thì tất cả đều sẽ ổn.”

“Nếu thật sự có cái kết thúc như thế.” Aomame nói.

Khóe miệng Tamaru nhếch lên, tạo thành một nếp nhăn ngắn khiến người ta liên tưởng đến một nụ cười. “Thế nào cũng tồn tại ở đâu đó một kết thúc như vậy. Chỉ là không chỉ rõ ra ‘đây chính là kết cục’ mà thôi. Trên bậc thang cuối cùng có bao giờ viết ‘đây là bậc cuối cùng rồi, xin đừng leo lên nữa’ không?”

Aomame lắc đầu.

“Thì chuyện kia cũng vậy.” Tamaru nói.

Aomame nói: “Chỉ cần vận dụng kiến thức thông thường, mở to mắt ra nhìn, tự nhiên sẽ biết đâu là kết cục.”

Tamaru gật đầu, “Mà nếu không biết,” anh ta lấy ngón tay làm động tác rơi xuống, “Đằng nào cũng thế, đây chính là kết cục rồi.”

Trong ít phút, hai người không ai nói gì, lắng nghe tiếng chim hót. Một buổi chiều tháng Tư yên tĩnh. Không hề thấy dấu vết của bạo lực và ác ý.

“Giờ có mấy người đàn bà *sống ở đây*?” Aomame hỏi.

“Bốn.” Tamaru lập tức trả lời.

“Hoàn cảnh giống nhau cả chứ?”

“Đại khái cũng tương tự.” Tamaru nói, sau đó hơi nhếch mép, “Có điều trường hợp của ba người còn lại không nghiêm trọng đến thế. Bọn đàn ông kia chỉ là mấy thằng ranh vô dụng, không đến nỗi tệ hại như thằng khốn chúng ta vừa nói. Toàn là bọn vớ vẩn huênh hoang, không cần đến phiên cô. Bọn tôi cũng xử lý được rồi.

“Hợp pháp không?”

“*Đại để* là hợp pháp. Cùng lắm cũng chỉ dọa một chút. Tất nhiên, phát bệnh tim cũng là một nguyên nhân tử vong hợp pháp.”

“Dĩ nhiên.” Aomame phụ họa.

Tamaru im lặng một lúc, hai tay để trên đầu gối, lặng lẽ ngược nhìn những cảnh liêu rủ là là mặt đất.

Aomame thoáng ngần ngừ, đoạn cất tiếng nói: “Anh Tamaru này, tôi muốn hỏi anh một việc.”

“Việc gì vậy?”

“Sắc phục và súng của cảnh sát thay đổi từ mấy năm trước thế?”

Tamaru hơi nhíu mày, dường như trong ngữ điệu của nàng có chút âm hưởng gì khiến anh ta phải dè chừng. “Sao đột nhiên cô lại hỏi vậy?”

“Cũng không có gì đặc biệt, chỉ là đột nhiên nghĩ đến thôi.”

Tamaru nhìn thẳng vào mắt Aomame, đôi mắt anh ta lúc nào cũng giữ thái độ trung lập, bên trong không hề có cảm xúc. Luôn để lại chỗ trống để có thể ngả theo bất kỳ hướng nào.

“Trung tuần tháng Tám năm 1981, cảnh sát Yamanashi đã độ súng với phần tử quá khích ở vùng núi gần hồ Motosu, năm sau đó, lực lượng cảnh sát đã tiến hành cải tổ quy mô lớn. Chuyện xảy ra đã được hai năm rồi.”

Aomame gật đầu, nét mặt không hề thay đổi. Nàng hoàn toàn không có ký ức gì về vụ việc này, chỉ đành gật đầu phụ họa theo đối phương.

“Một sự kiện đẫm máu. Năm khẩu AK47 Kalashnikov, súng lục ổ quay bắn sáu phát kiểu cũ không thể là đối thủ của món ấy. Ba viên cảnh sát đáng thương bị bắn lỗ chỗ như cái sàng, khắp người toàn vết đạn. Lính đặc chủng của lực lượng phòng vệ lập tức cho trực thăng tới hiện trường, cảnh sát mất hết thể diện. Sau vụ đó, Thủ tướng Nakasone Yasuhiro lập tức quyết định phải tăng cường sức mạnh của cảnh sát. Họ tiến hành cải cách trên diện rộng, lập ra các đơn vị vũ trang đặc chủng, cảnh sát thông thường cũng chuyển qua đeo loại súng lục tự động có tính năng ưu việt hơn, Beretta 92. Cô bắn thử bao giờ chưa?”

Aomame lắc đầu. Làm gì có chuyện ấy? Đến súng hơi cô còn chưa dùng bao giờ nữa là.

“Tôi bắn rồi đấy.” Tamaru nói. “Kiểu tự động bắn liên một lúc mười lăm phát, dùng đạn chín ly Parabellum. Đây là *loại* súng được đánh giá rất cao, lực quân Mỹ cũng sử dụng. Giá cả không rẻ lắm, nhưng cũng không đắt như SIG hay Glock, đây chính là điểm khiến nó bán chạy. Chỉ có điều, đây không phải là loại súng tay mơ xài được. Khẩu ổ quay kiểu cũ chỉ nặng có bốn trăm chín mươi

gam, còn loại này lại nặng đến tám trăm năm mươi gam. Đám cảnh sát Nhật Bản không được huấn luyện tới nơi tới chốn, dù có đeo loại súng này cũng chẳng làm được trò trống gì. Ở chỗ đông người chật chội mà dùng loại súng có tính năng cao thế này bắn loạn lên thì chỉ tổ giết nhầm người dân thôi.”

“Anh bắn thử cái đó ở đâu thế?”

“Ồ, cũng thường xuyên lắm. Có lần, tôi đang chơi đàn hạc bên bờ suối, chẳng hiểu từ đâu xuất hiện một cô tiên, đưa cho tôi một khẩu Beretta 92, rồi nói: “Người bắn con thỏ trắng ở kia một phát xem nào.”

“Nói chuyện nghiêm chỉnh đi.”

Tamaru để nếp nhăn nơi khóe miệng mình hơi sâu một chút. “Tôi chỉ nói chuyện nghiêm chỉnh thôi.” Anh ta nói. “Tóm lại, thay đổi sắc phục và súng lục là chuyện từ mùa xuân hai năm về trước, đầu như vào quăng đó thôi. Vậy đã coi là trả lời câu hỏi của cô chưa?”

“Cách đây hai năm.” Nàng nói.

Tamaru lại hướng ánh mắt sắc bén về phía Aomame. “Tôi bảo này, nếu có tâm sự gì, cứ nói với tôi. Hay là cô có dính dáng gì đến cảnh sát rồi?”

“Không phải vậy.” Aomame nói, các đầu ngón tay khẽ đung đưa trong không trung. “Chỉ là tôi chợt nhớ đến trang phục của cảnh sát, đang nghĩ xem là đổi từ lúc nào.”

Im lặng thêm giây lát, rồi cuộc trò chuyện của hai người cũng kết thúc ở đó. Tamaru một lần nữa đưa tay phải ra: “Chúc mừng cô, công việc kết thúc thuận lợi.” Anh ta nói. Aomame nắm lấy bàn tay đối phương, *người đàn ông này hiểu được: sau khi hoàn thành một việc quan trọng liên quan đến tính mạng con người, sự cổ vũ lặng lẽ mà ấm áp thông qua tiếp xúc cơ thể là hết sức cần thiết.*

“Nghỉ ngơi mấy ngày đi.” Tamaru nói, “Có lúc cũng cần dừng chân đứng lại hít thở thật sâu, thả cho đầu óc trống rỗng. Hay là đi chơi đảo Guam với bạn trai cũng được.”

Aomame đứng dậy, đeo túi lên vai, chỉnh lại mũ của áo jacket. Tamaru cũng đứng dậy. Dáng anh ta không thể xem là cao, nhưng khi đứng lên thì chẳng khác nào một bức tường đá sừng sững ở đó. Aomame thường hay bị cảm giác dày đặc ấy làm cho kinh ngạc.

Tamaru ở phía sau dõi theo bóng Aomame đi xa dần. Nàng tiến về phía trước, sau lưng vẫn cảm nhận được ánh mắt anh ta đang nhìn. Thế nên nàng thu cầm lại, uốn thẳng lưng, bước vững vàng theo một đường thẳng tắp. Thế nhưng, ở nơi ánh mắt không nhìn tới được, nàng lại đang chìm đắm vào trong hỗn loạn. Ở những nơi nàng không hề hay biết, đang liên tiếp xảy ra những sự việc nàng không hề hay biết. Chỉ vừa mới đây thôi, thế giới vẫn còn nằm trong tầm kiểm soát của nàng, không có sơ hở và mâu thuẫn. Song giờ đây, thế giới ấy đã bắt đầu sụp đổ và tan vỡ.

Đầu súng ở Motosu? Súng lục Beretta 92?

Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Tin quan trọng như thế, Aomame không thể bỏ sót được. Hệ thống của thế giới này đã bắt đầu xuất hiện hỗn loạn ở đâu đó. Nàng vừa bước đi vừa tiếp tục ngẫm nghĩ. Dù xảy ra chuyện gì, cũng cần phải tìm cách sắp xếp lại thế giới này, nhất định phải làm cho nó hợp lý. Mà phải thật nhanh. Bằng không, ai biết sẽ còn xảy ra những chuyện gì nữa.

Có lẽ Tamaru đã nhìn thấu tâm trạng bối rối của Aomame. Anh ta là người thận trọng, có trực giác nhạy bén. Đồng thời cũng là một nhân vật nguy hiểm. Tamaru vô cùng kính trọng bà chủ và tuyệt đối trung thành. Để bảo vệ cho sự an toàn của bà, có lẽ không việc gì anh ta không dám làm. Aomame và Tamaru đều mến tài nhau, và có tình cảm tốt với nhau. Hay ít ra là thứ gì đó gần với tình cảm tốt. Nhưng nếu Tamaru xét thấy sự tồn tại của Aomame vì một lẽ nào đó gây bất lợi cho bà chủ, hẳn anh ta sẽ không chút do dự ra tay xử lý nàng. Hết sức thực dụng, nhưng chuyện này cũng không thể trách Tamaru được, nói cho cùng, đó cũng là chức trách của anh ta mà thôi.

Aomame đi qua sân, cánh cửa mở ra, nàng hướng về phía ống kính camera giám sát gắng

hết sức nở một nụ cười thân thiện, vẫy tay nhẹ nhẹ. Như thể chưa từng xảy ra chuyện gì. Nàng vừa bước ra bên ngoài tường bao, cánh cửa liền chậm chậm đóng lại sau lưng nàng. Vừa bước đi trên con đường dốc của khu Azabu, Aomame vừa sắp xếp lại những việc cần làm gấp trong đầu, liệt kê thành một danh sách. Một cách kỹ càng và khéo léo.

## Chương 8: Tengo

### *Đến nơi xa lạ gặp người xa lạ*

Đối với rất nhiều người, buổi sáng chủ nhật tượng trưng cho sự nghỉ ngơi. Nhưng cả thời thiếu niên của mình, Tengo chưa bao giờ nghĩ rằng buổi sáng Chủ nhật lại vui vẻ. Ngày Chủ nhật thường khiến tâm trạng anh nặng nề, u ám. Cứ đến cuối tuần, cơ thể liền bắt đầu đờ đẫn, nặng trĩu, chán ăn, mình mẩy chỗ nào cũng đau nhức. Đối với Tengo ngày Chủ Nhật giống như vàng trắng hình thù vụn vụn lúc nào cũng hướng mặt sau tấm tối về phía anh. *Nếu ngày Chủ nhật chẳng bao giờ đến thì tốt biết mấy!* Hồi nhỏ Tengo vẫn thầm mong như thế. *Giá như trường học ngày nào cũng mở cửa, và không có ngày nghỉ thì thật vui sao!* Thậm chí anh còn từng khẩn cầu ngày Chủ nhật đừng đến! Đương nhiên lời khẩn cầu ấy không thể nào ứng nghiệm. Cho đến tận bây giờ, khi đã trưởng thành, Chủ nhật không còn là ngày đe dọa nữa, nhưng cũng có hôm, sáng Chủ nhật tỉnh dậy, chẳng hiểu sao anh lại thấy tâm trạng mình rất u ám, cảm giác từng đốt xương trên người kêu răng rắc, hơn nữa còn thấy buồn nôn. Phản ứng ấy có lẽ đã ngấm vào tâm trí của anh. Thậm chí đã tới vùng tiềm thức rồi không chừng.

Cứ đến Chủ nhật là người cha làm nhân viên thu phí của đài NHK lại dẫn Tengo khi ấy vẫn còn bé đi khắp nơi thu tiền. Chuyện ấy bắt đầu từ trước khi Tengo đi mẫu giáo, mãi đến thời anh học lớp năm mới chấm dứt, trừ phi nhà trường có hoạt động gì đặc biệt, còn không thì chưa hề gián đoạn. Bảy giờ sáng thức dậy, cha Tengo lấy xà phòng rửa mặt cho anh thật sạch, cẩn thận kiểm tra lỗ tai và các móng tay, mặc cho anh quần áo sạch sẽ nhất (nhưng chẳng đẹp chút nào), rồi hứa hẹn lát sau xong việc sẽ mua đồ ăn ngon cho anh.

Những nhân viên thu phí khác của đài NHK có làm việc ngày Chủ nhật hay không, Tengo không rõ. Nhưng trong kí ức của anh, chắc chắn cha anh có làm việc Chủ nhật, thậm chí còn gắng sức hơn ngày thường. Bởi vì ngày Chủ nhật có thể tìm được những người ngày thường không ở nhà.

Việc ông dẫn cậu bé Tengo cùng đi thu tiền cước là có mấy lý do. Không thể mặc Tengo còn lúc bé xíu như thế ở nhà một mình là một. Ngày thường và thứ Bảy đều có thể gửi ở trường mầm non, trường mẫu giáo hoặc trường tiểu học, còn Chủ nhật thì những nơi ấy đều nghỉ. Một lý do khác, là cần để con trai nhìn thấy cha làm việc như thế nào. Cuộc sống của chúng ta được duy trì, bởi điều gì, lao động là như thế nào, mỗi thứ ấy đều phải biết từ khi còn nhỏ. Bản thân cha anh từ khi bắt đầu có ký ức cũng đã bị xua ra đồng làm việc rồi, vốn chẳng có gì gọi là Chủ nhật. Những lúc đồng áng bận rộn, thậm chí còn phải xin nghỉ học ra ruộng làm việc. Đối với cha anh, cuộc sống như vậy là lẽ đương nhiên.

Lý do thứ ba, lý do cuối cùng, cũng là lý do có vẻ tính toán nhất, vì vậy cũng làm tổn thương Tengo nhiều nhất. Cha anh hiểu rất rõ rằng nếu dẫn theo trẻ con, thì ông thường rất dễ dàng thu được phí. Khi đối diện với nhân viên thu tiền dặt theo trẻ con, những lời kiểu như “Tiền này tôi không muốn trả đấy xéo đi” khó mà nói ra miệng được. Trước ánh mắt chăm chú của đứa trẻ, nhiều người vốn chẳng định trả tiền cũng đành phải móc hầu bao ra thanh toán. Thế nên ngày Chủ nhật của cha anh rất hay chọn tuyến đường có nhiều nhà khó thu tiền. Ngay từ đầu Tengo đã nhận ra được vai trò mà cha kỳ vọng ở mình, trong lòng cảm thấy hết sức khó chịu. Nhưng mặt khác để làm cha vui lòng, anh cũng không thể không vắt óc suy nghĩ để hoàn thành vai diễn mà ông mong đợi. Giống như con khi làm xiếc.

Nếu có thể khiến cha vui lòng, cả ngày hôm ấy Tengo sẽ được đôi xử rất dịu dàng.

Niềm an ủi nhất của Tengo là khu vực cha anh phụ trách thu tiền cách nhà khá xa. Nhà Tengo ở khu ngoại ô thành phố Ichikawa, còn khu vực cha anh phụ trách thu tiền lại ở trung tâm thành phố. Trường của anh cũng thuộc khu vực khác. Vì vậy có thể tránh tình huống đến nhà bạn học cùng trường mẫu giáo hoặc trường tiểu học thu tiền. Tuy thế, trên đường phố đông đúc ở trung tâm, thi thoảng anh vẫn gặp các bạn học đi ngang qua. Những lúc như thế, anh thường nhanh nhẹn nấp sau lưng cha, không để các bạn phát hiện.

Cha đảm bạn cùng lớp Tengo hầu như đều là dân công sở làm việc ở trung tâm Tokyo. Bọn chúng đều nghĩ thành phố Ichikawa là một phần của Tokyo, chẳng qua vì một nguyên nhân nào đó mới ngẫu nhiên bị biên vào địa chỉ giới tỉnh Chiba thôi. Sáng thứ Hai, lũ bạn liền sôi nổi tán chuyện Chủ nhật mình đã đi những đâu làm những gì. Chúng đi nào là công viên, vườn bách thú, sân bóng chày. Mùa hè đến biển Minamiboso bơi, mùa đông đi trượt tuyết. Hoặc không thì đòi cha mình lái xe đi hóng gió, hoặc đi leo núi. Chúng hào hứng bàn tán về các kinh nghiệm, trao đổi thông tin về các địa điểm khác nhau. Còn Tengo thì chẳng có gì để kể. Anh chưa từng đi du lịch, cũng chẳng bao giờ đến công viên giải trí. Từ sáng sớm đến tối mịt ngày Chủ nhật, anh chỉ theo cha đi ẩn chuông cửa nhà những người không hề quen biết, khom lưng thu tiền của những người ra mở cửa, nếu người ta không chịu trả thì phải vừa dỗ dành vừa dọa nạt. Gặp phải người thích cãi lộn thì cũng phải lý luận tới cùng. Có lúc còn bị nhục mạ xua đuổi như chó. Những kinh nghiệm này không thể nào kể ra với các bạn cùng lớp được.

Năm lớp ba, ai cũng biết chuyện cha anh là nhân viên thu phí của đài NHK. Có lẽ lúc theo cha anh đi thu tiền anh đã bị ai đấy trông thấy. Phải biết là ngày Chủ nhật nào, từ sáng sớm đến tối mịt anh cũng lẻo đẻo theo cha đi khắp ngõ lớn ngõ nhỏ trong khu trung tâm thành phố, bị người quen trông thấy cũng là chuyện tất nhiên. (Lúc ấy anh đã lớn, không thể nấp sau cha được nữa). Mọi người còn ngạc nhiên hơn vì trước đó việc này chưa bao giờ lộ ra.

Vậy là, từ lúc đó đám bạn đều dùng biệt danh “NHK” để gọi anh. Trong xã hội của tụi trẻ con thuộc giai cấp tiểu tư sản cổ trắng, anh không thể không thành một thứ “dị chủng”. Nhiều chuyện vốn là lẽ đương nhiên với những đứa trẻ khác, thì với Tengo lại không phải vậy. Tengo ở trong một thế giới khác hẳn với thế giới của chúng, cuộc sống hoàn toàn dị biệt. Thành tích học tập của anh ở trường thuộc diện xuất sắc, môn thể dục cũng giỏi. Thân hình cao lớn, khỏe mạnh. Thầy cô giáo cũng đặc biệt chú ý đến anh. Vì vậy, tuy là một thứ “dị chủng” trong môi trường đó, nhưng ở lớp, anh không trở thành đối tượng bị bài xích, ngược lại gặp chuyện gì cũng được đối đãi đặc biệt. Song, cho dù có người rủ ngày Chủ nhật cùng đi đâu đó chơi, hoặc mời đến nhà, anh cũng không thể nhận lời. Bởi Tengo hiểu rõ, dẫu anh có nói với cha “Tuần này cả lớp đều đến nhà bạn nào đấy” thì ông cũng chẳng thèm để ý. Xin lỗi, Chủ nhật tuần này không được rồi. Anh chỉ có thể uyển chuyển từ chối như thế. Sau mấy lần liên tiếp, đương nhiên chẳng còn ai mời anh nữa. Đến khi nhận ra, thì anh đã chẳng thuộc về nhóm nào, luôn chỉ có một mình.

Ngày Chủ nhật, dù có xảy ra chuyện gì, anh cũng đều cùng cha đi theo một tuyến đường nhất định để thu tiền cước từ sáng sớm đến tối mịt. Đây là quy luật tuyệt đối, không thay đổi và cũng không có ngoại lệ. Cho dù anh bị cảm ho sù sụ không ngót, hay sốt cao, hay đau bụng tiêu chảy, cha Tengo cũng không cho phép anh ở nhà. Những lúc như thế, anh thường loạng choạng đi sau ông, trong lòng thầm nhủ: giá ngã lăn ra đây chết luôn đi có phải tốt không. Như thế, có khi ít nhiều cha anh sẽ suy xét lại hành vi của mình ... rồi nghĩ có thể ông đã quá nghiêm khắc với con trai. Nhưng chẳng rõ là may mắn hay bất hạnh, trời sinh ra Tengo rất khỏe mạnh, cường tráng. Dù bị sốt, đau dạ dày, buồn nôn cũng chưa bao giờ ngã, cũng không một lần ngất xỉu, luôn cùng với cha đi hết tuyến đường thu tiền dài dằng dặc. Chưa bao giờ oán thán nửa lời.

Vào năm chiến tranh kết thúc, cha Tengo không một đồng xu dính túi từ Mãn Châu trở về. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân Đông Bắc, là con trai thứ ba, cùng một đám bạn đồng hương gia nhập “Đoàn khai thác Mãn Mông”, vượt biển đến Mãn Châu. Ông không hề tin tưởng mù quáng vào sự tuyên truyền của chính phủ rằng Mãn Châu là cõi thiên đường hạ giới, đất đai phì nhiêu màu mỡ, đến đó là có thể sống giàu có sung túc. Ngay từ đầu ông đã hiểu rõ, trên đời này chẳng có nơi nào gọi là thiên đường hạ giới. Nhưng đói nghèo bức bách, ở lại quê hương thì chỉ có thể sống lay lắt chờ chết đói. Vả lại nền kinh tế lúc đó đã quá tiêu điều, người thất nghiệp đầy rẫy. Cho dù có lên thành phố cũng đừng hòng tìm được việc làm. Trong hoàn cảnh ấy, con đường sống duy nhất là đến Mãn Châu. Sau khi được huấn luyện cơ bản ở đoàn nông dân khai thác để có thể cầm súng những lúc hữu sự, nhét vào đầu chút kiến thức tối thiểu về tình hình nông nghiệp ở Mãn Châu, sau khi được tiễn đưa bằng ba tiếng hô vang vạn tuế, bọn họ bỏ lại quê hương phía sau, rồi từ Đại Liên đi xe lửa đến biên giới Mông Cổ. Ở đó, họ được phân ruộng đất, nông cụ và súng trường, bắt đầu chung tay mở mang nông nghiệp. Đâu đâu cũng là đất cằn cỗi bạc màu lởn nhổn đá vụn, đến mùa đông thì vạn vật biến thành băng. Vì không có gì ăn nên cả chó hoang họ cũng xơi tất. Mặc dù vậy, do mấy năm đầu vẫn có hỗ trợ của chính phủ, nên họ cũng có thể sống tạm qua ngày.

Tháng Tám năm 1945, khi cuộc sống cuối cùng cũng bắt đầu có dấu hiệu ổn định, thì Liên Xô phá bỏ hiệp ước trung lập, tấn công toàn diện vào “Đế quốc Mãn Châu”. Quân đội Liên Xô, sau khi kết thúc chiến tranh ở châu Âu, dồn một lực lượng lớn sang Viễn Đông qua đường xe lửa Seberia, bày binh bố trận để chuẩn bị băng qua biên giới. Cha Tengo được ngầm cho biết tình thế cấp bách này từ một quan chức ông tình cờ quen biết, đã dự đoán trước việc quân Liên Xô sẽ tấn công. Quan chức kia còn nói nhỏ với ông rằng quân Quan Đông đã yếu thế tới mức không thể cầm cự với đối phương, cho nên tốt nhất là nên chuẩn bị tháo chạy, càng nhanh càng tốt, dù tay trắng cũng phải chạy. Vì vậy, tin tức quân đội Liên Xô vượt qua biên giới vừa truyền đi, ông đã cưỡi con ngựa chuẩn bị từ trước phi thẳng đến ga xe lửa, chen lên đoàn tàu cuối cùng chạy về Đại Liên. Trong số những người cùng đi năm đó, chỉ mình ông duy nhất sống sót trở về Nhật Bản.

Sau chiến tranh, cha Tengo tới Tokyo, buôn bán kiểu chợ đen, rồi học nghề mộc, nhưng chẳng việc nào thành công, chỉ là cố nhét cho đầy bụng. Mùa thu năm 1947, khi đang làm người giao hàng cho một quán ăn nhỏ Asakusa, tình cờ ông gặp lại người quen cũ ở Mãn Châu bên đường, chính là vị quan chức đã rỉ tai cho ông biết tin Nhật – Xô sắp sửa khai chiến năm đó. Ông ta được điều đến Mãn Châu và làm trong ngành bưu chính, giờ về Nhật Bản làm công chức trong Đế tín tỉnh<sup>(1)</sup> nơi ông ta công tác từ trước. Có lẽ vì tình đồng hương, hơn nữa ông kia cũng biết cha Tengo là người chịu thương chịu khó, nên rất quý mến, bèn mời đi ăn cơm.

*(1) Tiền thân của cục bưu chính Nhật ngày nay.*

Biết chuyện cha Tengo không tìm được công việc nào ra hồn, cuộc sống rất khó khăn, người đó liền chủ động hỏi ông có muốn làm nhân viên thu cước cho đài NHK không. Ông ta có người bạn làm ở đây, có thể giúp được. Nếu được vậy thì tốt quá, cha anh nói. Tuy không biết NHK là cái gì, nhưng chỉ cần có thu nhập cố định thì việc gì chẳng được. Người đó liền viết thư giới thiệu, thậm chí còn đứng ra bảo lãnh cho cha Tengo. Vậy là cha anh được nhận vào làm nhân viên thu phí của đài NHK mà không gặp khó khăn gì. Được đào tạo, lĩnh đồng phục, phân công định mức công việc. Mọi người cuối cùng cũng vượt qua được cơn chấn động vì thua trận, và tìm kiếm sự tiêu khiển trong đời sống nghèo nàn. Âm nhạc, truyện cười và tiết mục thể thao trên sóng phát thanh đã trở thành phương thức giải trí tiết kiệm nhất ở bên cạnh mỗi người, mức phổ cập của radio vượt xa so với thời trước chiến tranh. Đài NHK cần một lượng lớn nhân viên đến từng nhà để thu phí nghe đài.

Cha Tengo rất nhiệt tình hoàn thành công việc được giao. Điểm mạnh của ông là cơ thể cường tráng và giỏi chịu đựng. Phải biết rằng từ lúc cha sinh mẹ đẻ, chẳng mấy khi ông được ăn no.

Đôi với những người như thế, công việc thu cước cho đài NHK không hề vất vả. Bị người ta mắng chửi, ông cũng không để tâm. Hơn nữa, mặc dù chỉ là nhân viên quen, ông vẫn lấy làm thỏa mãn khi được làm cho một tổ chức lớn. Ban đầu chỉ là nhân viên thu phí ngoài biên chế không có bảo hiểm xã hội, ăn lương khoán, sau một năm làm việc, vì thành tích và thái độ làm việc tốt, cha anh đã được nhận làm một nhân viên thu phí chính thức. Theo thông lệ của NHK thì đây là một quyết định khác thường. Có thành tích tốt ở khu vực khó thu cước cố nhiên là một nguyên nhân quan trọng, nhưng uy tín của người bảo lãnh làm quan chức trong Hệ thống mới là có tác động lớn. Ngoài lương cơ bản cố định, còn có các khoản phụ cấp khác, lại được dọn vào nhà tập thể của công ty, được bảo hiểm y tế. So với nhân viên thu phí hợp đồng kiểu hàng sử dụng một lần thì khác một trời một vực. Cho dù thế nào, cuối cùng ông cũng kiếm được cho mình một vị trí ở bậc thấp nhất trên cây cột totem rồi.

Câu chuyện này anh được nghe từ cha mình không biết bao nhiêu lần. Cha anh không biết hát ru, cũng chưa từng kể chuyện cổ tích cho anh lúc đi ngủ. Thay vào đó, ông chỉ kể đi kể lại những trải nghiệm thực tế của đời mình cho con trai. Sinh ra trong một nhà nông miền Đông Bắc, lớn lên trong lao động và những trận ẩu đả, cuộc sống chẳng khác gì loài chó má, rồi gia nhập đoàn khai thác đến Mãn Châu, ở vùng đất đến nước đá cũng đóng băng giữa chừng ấy, vừa cầm súng đuổi thổ phỉ và sói hoang vừa khai khẩn canh tác, rồi tháo chạy ngay dưới bánh xích xe tăng của quân Liên Xô, may mắn không bị đưa vào trại tập trung tù binh chiến tranh ở Siberia mà lại về nước an toàn, nhằn nhục chịu đựng đói rét qua thời kì hỗn loạn sau chiến tranh, rồi nhờ cơ hội ngẫu nhiên, trở thành nhân viên thu phí chính thức của đài NHK. Cả một câu chuyện dài. Trong câu chuyện ấy, việc trở thành nhân viên thu tiền của đài NHK là một kết thúc có hậu. Tới đây, câu chuyện của ông cuối cùng cũng có thể chấm dứt một cách vui vẻ.

Cha Tengo kể chuyện này rất giỏi. Tuy không thể xác nhận sự thực rốt cuộc ra sao, nhưng câu chuyện đại thể cũng hợp lý. Không thể coi là hàm súc, nhưng chi tiết thì tương đối sống động chân thực, giọng kể nhiều sắc thái. Vừa có việc vui, vừa có chuyện buồn, lại có cả bạo lực. Có những chỗ bất ngờ đến độ khiến người ta há miệng ngạc nhiên, song cũng có đoạn nghe nhiều lần vẫn khó lý giải. Nếu đời người có thể đánh giá bằng sự đa dạng của những mẫu chuyện, cuộc đời ông chắc có thể được coi là tương đối phong phú.

Song, khi nói đến sự việc sau khi trở thành nhân viên thu phí chính thức của đài NHK, không hiểu sao, câu chuyện của cha anh bỗng nhiên mất đi sắc thái và cảm giác chân thực. Lời kể của ông dần thiếu chi tiết, trở nên vụn vặt. Như thế đối với ông, đó chỉ là những chuyện sau này không đáng nhắc tới. Ông quen biết với một cô gái, kết hôn rồi sinh một đứa con... Chính là Tengo. Vợ ông sinh Tengo được vài tháng thì mắc bệnh qua đời. Sau đó, ông không lấy vợ mới, chỉ cố làm tốt công việc nhân viên thu phí, một mình nuôi Tengo, cứ như vậy đến bây giờ. Câu chuyện chấm dứt.

Ông đã gặp gỡ rồi kết hôn với mẹ của Tengo trong hoàn cảnh nào? Bà là người thế nào? Vì sao bà mất? (Cái chết của bà có liên quan đến việc sinh hạ Tengo hay không?) Bà ra đi trong bình yên hay đã phải đau đớn rất nhiều? Cha Tengo hầu như không nhắc đến điều này. Tengo có hỏi ông cũng lảng sang chủ đề khác mà không trả lời. Có nhiều lần, thậm chí ông còn tỏ ra không vui, chỉ im lặng. Mẹ anh không để lại tấm ảnh nào hết. Ảnh hôn lễ cũng không. Không có tiền tổ chức lễ cưới, mà cũng chẳng có máy ảnh, cha anh giải thích.

Nhưng nói chung Tengo không tin lời cha mình lắm. Cha anh đang che giấu sự thật, bịa ra một câu chuyện khác. Mẹ Tengo không qua đời sau khi sinh anh được mấy tháng. Trong ký ức còn sót lại của anh, tới khi anh một tuổi rưỡi, mẹ anh vẫn còn sống. Chẳng những vậy, lúc Tengo đang ngủ, bà còn đang ôm ấp, hôn hít một người đàn ông không phải chồng mình ở ngay bên cạnh.

**Mẹ anh cởi áo sơ mi, buông quai chiếc váy lót màu trắng xuống, để một người đàn ông không phải cha anh mút vú. Tengo nằm ngủ bên cạnh, thở đều. Nhưng Tengo vẫn chưa ngủ.**

## ***Anh đang nhìn mẹ chăm chăm.***

Đối với Tengo, đây chính là tấm hình kỷ niệm về mẹ. Cảnh tượng kéo dài chừng mười giây ấy đã in vào trí óc anh. Đó là thông tin cụ thể duy nhất về mẹ mà anh có. Nhờ ấn tượng ấy, ý thức của Tengo mới có thể nối liền với mẹ, một cái cuống rốn giả tưởng gắn liền hai người với nhau. Ý thức anh dập dềnh trôi nổi trong bọc nước ối của ký ức, lắng nghe những âm thanh vọng về từ quá khứ. Nhưng cha Tengo hoàn toàn không biết trong tâm trí anh đã khắc sâu hình ảnh ấy, không biết anh đang không ngừng nhai đi nhai lại hình ảnh ấy, như con bò nhai cỏ trên đồng, nuốt lấy dinh dưỡng từ đó. Cả hai cha con đều ôm chặt trong lòng những bí mật tăm tối.

Đó là một Chủ nhật nắng ráo dễ chịu, nhưng cơn gió thổi qua vẫn mang theo chút lạnh, cảnh báo rằng tuy đã giữa tháng Tư, nhưng thời tiết vẫn có thể dễ dàng lạnh trở lại. Tengo khoác chiếc Jacket mặc từ thời còn đi học ra ngoài áo len lông cừu cổ tròn mỏng màu đen, phía dưới mặc quần kaki màu be, đi giày Hush Puppise màu nâu, đôi giày hầy còn khá mới. Đây là bộ đồ thoải mái nhất của anh.

Lúc Tengo đến ke tàu, trên toa đầu tiên của chuyến đi Tachikawa, ga Shinjuku tuyến Chuo, Fukaeri đã có mặt ở đó rồi. Cô ngồi một mình trên ghế dài, không nhúc nhích, neho mắt nhìn chăm chú về phía trước. Ngoài bộ váy liền bằng vải bông in hoa giống trang phục mùa hè, cô khoác thêm chiếc áo len mùa đông dày sù màu xanh lá, chân trần không bít tất xỏ trong giày thể thao màu xám đã bạc màu. Thời tiết này mà cô mặc đồ kiểu ấy thì cũng khó tưởng tượng. Bộ váy liền mỏng quá, áo len lại quá dày. Nhưng dù vậy, cô không khiến người khác chú ý. Có lẽ, cô muốn dùng sự không hài hòa này để diễn tả thế giới quan của mình. Không phải là không có khả năng này. Nhưng cũng có thể cô chẳng nghĩ ngợi gì, chỉ tùy tiện chọn bừa vài món quần áo để mặc.

Cô không đọc báo, không xem sách, cũng không nghe Walkman, chỉ lặng lẽ ngồi đó, đôi mắt đen tròn ngược nhìn về phía trước. Như thể đang chăm chú nhìn gì đó, lại như chẳng hề có thứ gì hết. Vừa có vẻ như đang nghĩ ngợi, vừa có vẻ như đầu óc trống không. Từ xa trông cô như bức tượng theo trường phái tả thực được làm bằng loại chất liệu đặc biệt.

“Em đợi lâu chưa?” Tengo hỏi.

Fukaeri nhìn gương mặt anh, rồi lắc đầu sang bên rất khẽ, chỉ chừng vài xăng ti mét. Đôi mắt đen sáng bừng lên tươi tắn như dải lụa, nhưng cũng không khác gì lần gặp trước, nét mặt cô không hề biểu lộ cảm xúc. Như thể lúc này đây cô không muốn nói chuyện với bất cứ ai. Vậy nên, Tengo thôi không cố gắng bắt chuyện, chỉ ngồi xuống bên cạnh, chẳng nói một lời.

Tàu tới, Fukaeri lặng lẽ đứng lên, hai người lên chuyến đó. Tàu điện tốc hành đến Tachikawa trong ngày nghỉ rất ít khách. Tengo và Fukaeri ngồi cạnh nhau trên ghế, im lặng ngắm nhìn quang cảnh phố xá lướt qua ô cửa sổ trước mặt. Fukaeri vẫn không nói một lời, Tengo cũng lặng thinh. Như để đối phó với đợt lạnh khủng khiếp sắp ập đến, cô khép hai vạt áo khoác lên lại, mím môi thật chặt nhìn về phía trước.

Tengo lấy cuốn sách bỏ túi ra để đọc, nhưng do dự một lát, lại thôi không đọc nữa. Anh cất sách vào lại trong túi, hai tay đặt lên đầu gối, chỉ băng quơ nhìn về phía trước, như muốn bắt trước Fukaeri. Anh muốn nghĩ ngợi một chút, nhưng chẳng nhớ ra chuyện gì. Sau một thời gian dài tập trung vào việc viết lại *Những không khí*, đầu óc anh dường như không chịu suy nghĩ những vấn đề hoàn chỉnh nữa. Trong óc có cái gì đó giống như một nắm tơ vò.

Tengo ngắm nhìn phong cảnh chạy qua ngoài cửa sổ, lắng nghe âm thanh đơn điệu phát ra trên đường ray. Tuyến Chuo gần như một đường thẳng tắp vạch bằng thước kẻ trên bản đồ, vươn dài vô tận về phía trước. Không cần phải thêm những lối hình dung “*gần như*” hay “*giống như*” ấy làm gì, người thời đó nhất định đã xây tuyến đường này đúng như thế. Địa thế vùng đồng bằng Kanto này không có chướng ngại vật nào đáng nhắc tới, vậy nên mới có thể xây được một tuyến đường sắt thẳng



tập như vậy, người ngồi trên không có cảm giác uồn lượn hay gập ghềnh lên xuống, và cũng không có cầu hay đường hầm. Chỉ cần một cái thước kẻ là đủ. Xe điện chỉ nhắm đến đích mà chạy một mạch.

Tengo thiếp đi lúc nào chẳng hay. Lúc anh bị đánh thức vì một cú lắc thì tàu điện đang từ từ giảm tốc tiến vào ga Ogikubo. Một giấc ngủ ngắn. Fukaeri vẫn giữ nguyên tư thế ban nãy, chăm chú nhìn về phía trước. Nhưng Tengo không biết thực sự cô đang nhìn gì. Anh chỉ căn cứ dáng vẻ tập trung tinh thần ấy của cô mà đoán rằng cô chưa có ý định xuống tàu lúc này.

“Bình thường em hay đọc sách gì?” Tengo không chịu nổi sự buồn chán, cất tiếng hỏi sau khi tàu điện chạy qua ga Mitaka. Anh đã định hỏi Fukaeri chuyện này từ lâu.

Fukaeri liếc nhìn Tengo một cái, rồi lại hướng mặt ra phía trước. “Em không đọc sách”, cô trả lời ngắn gọn.

“Không bao giờ đọc à?”

Fukaeri gật đầu dứt khoát.

“Không có hứng đọc sách à?” Tengo hỏi.

“Đọc tốn thời gian,” Fukaeri nói.

“Vì đọc sách tốn thời gian nên không đọc à?” Tengo không hiểu ý, nhắc lại câu hỏi.

Fukaeri vẫn nhìn về phía trước, không trả lời. Tựa hồ tỏ ý *không phủ nhận*.

Đương nhiên, đọc sách thường cũng phải tốn thời gian. Khác với xem tivi và truyện tranh, đọc sách là hành vi có tính liên tục trong thời gian tương đối dài. Nhưng kiểu nói “Tốn thời gian” của Fukaeri lại mang âm hưởng khác.

“Em nói tốn thời gian, tức là... tốn *rất nhiều rất nhiều* thời gian đúng không?” Tengo hỏi.

“Rất nhiều rất nhiều” Fukaeri quả quyết nói.

“Nhiều hơn người bình thường rất nhiều?”

Fukaeri gật đầu.

“Vậy ở trường học chẳng phải là phiền lắm sao? Lên lớp phải đọc bao nhiêu là sách. Nếu tốn thời gian như thế.”

“Em giả vờ đọc.” Cô nói như không.

Trong óc Tengo vang lên một tiếng gõ cửa mang theo điềm chẳng lành. Nếu có thể, anh rất muốn vờ như không nghe thấy âm thanh đó, để lờ đi. Nhưng không thể được. Anh cần phải biết sự thực.

Tengo hỏi: “Em nói đấy có phải là chứng khó đọc không?”

“Chứng khó đọc?” Fukaeri lặp lại lời anh.

“Tức là khó khăn khi đọc ấy.”

“Có người từng bảo thế rồi. Chứng khó...”

“Ai nói vậy?”

Cô gái khẽ nhún vai một cái.

“Cũng có nghĩa là...” Tengo lần mò tìm kiếm từ ngữ thích hợp, “Từ nhỏ em đã thế này rồi à?”

Fukaeri gật đầu.

“Tức là, cho tới giờ em chưa từng đọc tiểu thuyết hay thứ gì tương tự?”

“Không tự đọc”

Nếu là như vậy, thì có thể giải thích tại sao cô không chịu ảnh hưởng của bất cứ tác giả nào như thế. Đây là một lý do hợp tình hợp lý.

“Không tự đọc” Tengo nói.

“Người khác đọc cho nghe” Fukaeri nói.

“Bố mẹ đọc cho em nghe à?”

Fukaeri không trả lời.

“Không đọc được nhưng viết thì chắc không thành văn đề chứ?” Teno thấp thỏm hỏi.

Fukaeri lắc đầu. “Viết cũng tốn thời gian lắm.”

“Tốn rất nhiều, rất nhiều thời gian à?”

Fukaeri lại khẽ nhún vai một cái. Ý muốn nói đúng thế.

Teno ngồi lại, điều chỉnh tư thế ghế. “Nói vậy, có lẽ tác phẩm *Nhộng không khí* ấy không phải do em tự viết đúng không?”

“Em không viết.”

Teno mất mấy giây không nói được lời nào, mấy giây thực sự rất nặng nề. “Ai viết vậy?”

“Azami.” Fukaeri nói.

“Azami là ai?”

“Bé hơn em hai tuổi.”

Lại xuất hiện một khoảng lặng ngắn. “Cô bé ấy thay em viết *Nhộng không khí*.”

Fukaeri gật đầu hết sức ngạc nhiên.

Teno vất óc suy nghĩ. “Thế tức là, em kể chuyện, còn Azami viết lại. Phải thế không?”

“Đánh máy chữ, gõ ra.” Fukaeri nói.

Teno cắn môi, sắp xếp lại trong óc những sự thực vừa biết được, điều chỉnh lại cho đúng thứ tự trước sau, rồi nói: “Có nghĩa là, Azami đã gửi tập bản thảo được in ra ấy đến tham gia giải *Tác giả mới* của tạp chí, và đã giấu không cho em biết, lại thêm nhan đề *Nhộng không khí* vào cho tác phẩm nữa.”

Fukaeri nghiêng đầu, không hiểu muốn nói “Đúng” hay “sai”. Nhưng cô không phản bác. có lẽ về đại thể là đúng.

“Azami là bạn em à?”

“Sống chung.”

“Em gái em à?”

Fukaeri lắc đầu. “Là con gái của *Thầy giáo*.”

“Thầy giáo,” Teno nói. “Em muốn nói *Thầy giáo* đó cũng sống cùng với em à?”

Fukaeri gật đầu. Như thể muốn nói, *sao đến giờ anh vẫn hỏi mấy câu đó làm gì*.

“Người anh sắp gặp, chính là ông thầy giáo ấy phải không?”

Fukaeri ngoảnh mặt lại nhìn Teno, ánh mắt tựa như đang quan sát áng mây trôi xa xa, hoặc cũng có thể nói là ánh mắt như thể đang nghĩ xem nên xử lý một con chó đầu óc lơ đãng thế nào, sau đó mới khẽ gật đầu.

“Chúng ta đi gặp *Thầy giáo*,” cô đáp với giọng không chút cảm xúc.

Cuộc nói chuyện đến đây tạm thời kết thúc. Teno và Fukaeri lại ngậm tăm không nói gì nữa, hai người ngồi cạnh nhau, chăm chú ngắm nhìn cảnh vật bên ngoài hồi lâu. Trên mặt đất bằng phẳng và đơn điệu, những căn nhà không có chút gì đặc sắc cứ xếp thành một hàng dài vô tận. Vô số cột ăng ten vô tuyến vươn lên không trung như thể những cọng râu của lũ côn trùng. Những người sống ở đó liệu có nộp phí cho đài NHK đúng quy định không nhỉ? Hề cứ đến Chủ nhật là Teno lại hay nghĩ đến việc thu phí phát thanh truyền hình. Kỳ thực, anh không hề muốn nghĩ đến chuyện đó, nhưng chẳng cách nào thoát khỏi.

Hôm nay, một sáng Chủ nhật đẹp trời giữa tháng Tư, mấy việc không dễ chịu đã dần sáng tỏ. Trước tiên, *Nhộng không khí* không phải do Fukaeri tự viết. Nếu hoàn toàn tin vào những gì cô nói (lúc này anh vẫn chưa nghĩ ra lý do gì để không tin cô), Fukaeri chỉ kể lại câu chuyện, còn một cô bé khác đã viết lại thành văn. Quá trình hình thành tác phẩm ấy tương đồng với những tác phẩm văn học truyền miệng như “Cổ sự ký”<sup>(2)</sup> hay “Truyện kể Heike”<sup>(3)</sup>. Sự thực này tuy làm giảm bớt phần nào cảm

giác tội lỗi của Tengo khi chấp bút viết lại *Nhộng không khí*, nhưng về tổng thể lại khiến sự việc càng phức tạp, nói trắng ra là đã đến mức tiến thoái lưỡng nan, không biết đường nào mà lần.

(2) *Kojiki*, hay *Furukoto Fumi* là ghi chép biên niên cổ nhất còn sót lại của Nhật Bản, được Yasumaro viết vào thế kỷ 8 theo thánh chỉ của Hoàng Gia. *Kojiki* tập hợp các thần thoại về nguồn gốc của nước Nhật và các vị thần.

(3) *Heike monogatari*: câu chuyện kể về cuộc chiến giữa hai gia tộc Taira và Minamoto để giành quyền kiểm soát Nhật Bản vào cuối thế kỷ 12 trong cuộc chiến Genpei (1180-1185)

Ngoài ra cô còn mắc chứng khó đọc, không thể đọc sách một cách bình thường. Tengo nhầm lại những gì đã biết về chứng khó đọc. Thời đại học, khi học nghiệp vụ sư phạm, anh đã nghe bài giảng về chứng bệnh này. Về lý thuyết, người mắc chứng khó đọc vẫn có thể đọc và viết, về trí lực cũng được coi là bình thường, nhưng khi đọc thì tốn rất nhiều thời gian. Đọc những câu ngắn thì không khó, nhưng khi những câu ngắn ghép thành câu dài, năng lực xử lý thông tin sẽ không đáp ứng nổi, từ ngữ và ý nghĩa của từ khó liên kết được với nhau trong não. Đây là triệu chứng chung của người mắc chứng khó đọc. Đến giờ người ta vẫn chưa tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Tuy nhiên, ở trường, cũng chẳng có gì đáng kinh ngạc nếu mỗi khối lớp có một hai đứa trẻ mắc chứng khó đọc. Einstein từng mắc chứng này, Edison và cả Charles Mingus cũng vậy.

Tengo không biết người mắc chứng khó đọc liệu có cảm thấy viết văn cũng khó khăn như việc đọc hay không, nhưng trong trường hợp của Fukaeri, thì có lẽ là như vậy. Lúc viết, cô cũng cảm thấy khó khăn như lúc đọc.

Komatsu sẽ nghĩ gì khi biết chuyện này? Tengo bắt giắc thở dài. Cô thiếu nữ mười bảy tuổi này mắc chứng khó đọc bẩm sinh, cả đọc sách và viết văn đều không được như ý. Lúc nói chuyện với người khác (nếu không phải cố ý làm vậy) mỗi lần chỉ nói được một câu. Muốn biến một người như vậy thành nhà văn chuyên nghiệp, cho dù chỉ giả bộ, cũng hoàn toàn bất khả. Kể cả khi anh viết lại *Nhộng không khí* một cách thành công, tác phẩm giành giải *Tác giả mới*, có thể xuất bản, được đánh giá cao, thì cũng không thể lừa dối mọi người mãi được. Dù ban đầu tất cả đều thuận lợi, nhưng dần dà, chắc chắn người ta sẽ nhận ra “có gì đó bất thường.” Nếu lúc ấy sự thực bị vạch trần, những người liên quan sẽ khó mà tránh khỏi thân bại danh liệt. Sự nghiệp viết tiểu thuyết của Tengo cũng đứt đoạn trước cả khi kịp bắt đầu.

Kế hoạch đầy sơ hở ấy đương nhiên không thể tiến hành thuận lợi được. Ngay từ đầu anh đã có cảm giác như đi trên băng mỏng, nhưng đến giờ thì cả cách so sánh ấy cũng đã trở nên quá nhẹ. Còn chưa đặt chân giẫm lên, lớp băng ấy đã kêu rảng rắc và nứt toác rồi. Về đến nhà, chắc anh đành phải gọi điện báo với Komatsu: “Xin lỗi, anh Komatsu ạ, vụ này tôi phải rút thôi. Thực sự quá nguy hiểm.” Đây mới là việc mà một người có thần kinh bình thường nên làm.

Nhưng hễ nghĩ đến *Nhộng không khí*, Tengo lại thấy lòng dạ giằng co, rồi bời. Mặc cho kế hoạch của Komatsu có nguy hiểm thế nào, Tengo cũng không thể dừng việc viết lại *Nhộng không khí* lúc này. Trước khi bắt tay vào thì họa chẳng có thể. Nhưng đã đi đến bước này thì không thể dừng lại được nữa. Anh đã ngập sâu trong tác phẩm ấy. Đã hít thở bầu không khí của thế giới ấy, thích nghi với trọng lực của nó. Tinh túy của câu chuyện đã thấm sâu vào đến nội tạng anh. Câu chuyện khẩn thiết yêu cầu chính tay Tengo viết lại, và anh cảm nhận được điều ấy một cách rõ rệt. Đây là việc mà chỉ anh mới làm được, là một việc đáng làm, là một việc *nhất thiết* phải làm.

Tengo nhắm mắt lại, không biết nên làm gì để đối mặt với tình huống này. Anh thử tìm một kết luận tạm thời, nhưng không được. Một kẻ đang giằng co, bối rối thì không thể nào đưa ra một kết luận hợp lý.

“Azami viết lại đúng những gì em kể à?” Tengo hỏi.

“Đúng những gì em kể.” Fukaeri trả lời.

“Em kể, cô ấy viết. Đúng không?” Tengo hỏi.

“Nhưng phải nhỏ tiếng thôi.”

“Tại sao phải nhỏ tiếng?”

Fukaeri đảo mắt nhìn khắp toa xe. Gần như không có hành khách, chỉ có một bà mẹ dắt theo hai đứa nhỏ ngồi ở hàng ghế cách khá xa trước mặt. Nhìn họ như ba người đang trên đường đến nơi nào đó rất thú vị. Trên đời vẫn còn những người hạnh phúc như vậy.

“Để không cho họ nghe thấy.” Fukaeri thì thầm nói.

“Họ?” Tengo nói, nhìn ánh mắt đảo liên hồi của cô, “họ” hiển nhiên không phải ba mẹ con nhà kia. Fukaeri đang nói đến nhóm người cụ thể nào đó nhưng không có mặt ở đây lúc này, nhưng cô biết rất rõ, còn Tengo thì chẳng biết gì.

“Họ là ai?” Tengo hỏi. Giọng anh cũng nhỏ dần.

Fukaeri không nói tiếng nào, giữa hai chân mày xuất hiện những nếp nhăn nhỏ, đôi môi mím chặt.

“Có phải Người Tí Hon không?” Tengo hỏi.

Vẫn không trả lời.

“Họ mà em nói ấy. Nếu câu chuyện này được xuất bản ra công chúng, tạo ra một hiện tượng, bọn họ có tức giận không?”

Fukaeri không trả lời câu hỏi này. Ánh mắt vẫn không cố định ở bất cứ chỗ nào. Đợi giây lát không thấy phản hồi, Tengo đặt một câu hỏi khác: “Có thể nói chuyện về *Thầy giáo* được không? Ông ấy là người như thế nào?”

Fukaeri ngạc nhiên nhìn Tengo, như muốn nói: Anh này đang nói cái gì vậy nhỉ! Sau đó bảo: “Bây giờ đi gặp *Thầy giáo* đây.”

“Thì đúng thế,” Tengo nói, “Đúng là như vậy. Đằng nào thì lúc nữa cũng gặp. Gặp rồi thì tự đánh giá vậy.”

Đến ga Kokubun, một nhóm người già vận đồ leo núi lên tàu. Họ có khoảng mười người, cả nam lẫn nữ. Tuổi chừng từ sáu lăm đến bảy lăm. Người nào cũng đeo ba lô, đội mũ, vui vẻ, rôm rả như học sinh tiểu học đi dã ngoại. Người đeo bình nước ở thắt lưng, người thì nhét trong túi sau ba lô. Tengo thầm nhủ, khi già, liệu mình có vui vẻ như bọn họ? Sau đó anh khẽ lắc đầu. Không, chắc là không. Anh tưởng tượng cảnh các ông bà già ấy vui vẻ cầm bình nước uống trên đỉnh núi nào đó.

*Tuy cơ thể Người Tí Hon nhỏ bé, nhưng họ uống rất nhiều nước. Và họ không thích uống nước máy, chỉ uống nước mưa, và cả nước chảy trong con sông nhỏ gần đó nữa. Vì vậy ban ngày cô bé ra bờ sông múc nước vào xô cho Người Tí Hon uống. Lúc trời mưa, cô đặt xô dưới mái hiên để hứng nước. Vì tuy là nước tự nhiên, nhưng người tí hon thích uống nước mưa hơn nước sông. Họ cảm kích hành động tử tế này của cô bé.*

Tengo nhận ra mình bắt đầu khó tập trung tinh thần. Đây không phải dấu hiệu tốt. Có thể vì hôm nay là Chủ nhật. Có gì đó hỗn loạn đang bắt đầu. Trên bình nguyên xúc cảm, đầu đó sắp bùng lên một trận bão cát chẳng lành. Chủ nhật thường xảy ra những chuyện như vậy.

“Sao thế.” Fukaeri hỏi anh bằng một câu nghi vấn không có dấu chấm hỏi. Hình như cô cảm nhận được Tengo đang căng thẳng.

“Liệu có suôn sẻ không?” Tengo hỏi.

“Gì cơ.”

“Liệu anh có thể nói chuyện suôn sẻ không?”

“Có thể nói chuyện suôn sẻ.” Fukaeri hỏi, có vẻ vẫn chưa hoàn toàn hiểu được anh đang nói gì.

“Với *Thầy giáo*.” Tengo nói

“Có thể nói chuyện suôn sẻ với *Thầy giáo* không.” Fukaeri lặp lại.

Tengo thoáng do dự, rồi thành thực thú nhận: “Tóm lại, anh có cảm giác như nhiều chuyện không ổn, như thể mọi chuyện đều sẽ hỏng cả.”

Fukaeri xoay tư thế, nhìn thẳng vào gương mặt Tengo. “Sợ gì.” Cô hỏi.

“Anh sợ cái gì ấy hả?” Tengo đổi lại cách hỏi của cô.

Fukaeri im lặng gật đầu.

“Có lẽ là sợ gặp mặt người lạ. Đặc biệt là vào sáng Chủ nhật.” Tengo nói.

“Tại sao là Chủ nhật.” Fukaeri hỏi.

Nách Tengo bắt đầu rỉ mồ hôi. Lồng ngực cảm giác như đang thắt lại. Gặp mặt người lạ, xuất hiện những thứ xa lạ. Và những điều đó sẽ đe dọa sự tồn tại của anh.

“Tại sao là Chủ nhật.” Fukaeri hỏi lại lần nữa.

Tengo nhớ lại thời thiếu niên. Sau khi mất cả ngày trời đi hết tuyến đường thu tiền đã định, cha anh sẽ dẫn đến một quán ăn nhỏ trước ga, nói muốn ăn gì cứ gọi. Đó là phần thưởng dành cho anh. Đối với những người sống giản dị như họ, đây gần như là cơ hội duy nhất được ăn cơm ngoài. Đó cũng là những lần hiếm hoi cha anh gọi bia (bình thường cha Tengo không bao giờ nhấp môi giọt rượu nào). Vậy nhưng Tengo chẳng hề thấy thèm ăn. Bình thường thì đói khát, nhưng ngày Chủ nhật ăn gì cũng vô vị. Việc ăn hết sạch toàn bộ những thứ đã gọi ra (cha anh không bao giờ cho phép để thừa thức ăn) trở thành một cực hình. Có lúc thậm chí anh chỉ muốn nôn ra bằng hết. Đó chính là ngày Chủ nhật của Tengo thời niên thiếu.

Fukaeri nhìn gương mặt Tengo, tìm kiếm thứ gì đấy trong mắt anh, sau đó đưa bàn tay ra, nắm chặt lấy tay Tengo. Tengo giật thót mình, nhưng vẫn cố không lộ vẻ kinh ngạc.

Fukaeri cứ nắm nhẹ bàn tay anh mãi cho đến khi tàu điện đến ga Kunitachi. Bàn tay cô cứng hơn anh tưởng, không nóng không lạnh. Bàn tay ấy chỉ bằng nửa bàn tay Tengo.

“Không phải sợ, vì hôm nay không giống như những ngày Chủ nhật hồi trước.” Cô gái nói như đang công bố một sự thực mọi người đều biết.

Có lẽ đây là lần đầu tiên cô nói hai câu liền một lúc, Tengo thầm nghĩ.

## **Chương 9: Aomame** ***Cảnh sắc thay đổi, quý tộc thay đổi***

Aomame đến thư viện quận gần nhà nhất, đề nghị được đọc bản thu nhỏ các số báo trong vòng ba tháng từ tháng Chín đến tháng Mười một năm 1981. Có các tờ Asahi, Yomiuri, Mainichi, Nihon Keizai, cô muốn xem loại nào? Nhân viên thư viện hỏi. Đó là một phụ nữ trung niên đeo kính, thoát nhìn không giống nhân viên thư viện chút nào, mà như một bà nội trợ đi làm thêm. Người không béo lắm, nhưng cánh tay thì nắn nắn như chân giò hun khói kiểu Anh.

Loại nào cũng được, Aomame đáp. Loại nào mà chẳng như nhau.

“Có lẽ vậy, nhưng nếu cô không chỉ ra một loại thì tôi chẳng biết phải làm thế nào,” người đàn bà nói bằng thứ ngữ điệu không trầm không bổng, như thể muốn từ chối tranh luận. Aomame cũng chẳng có ý muốn tranh cãi với bà ta, bèn chọn đại tờ nhật báo Mainichi, chẳng với lý do gì. Sau đó, nàng ngồi xuống cái bàn có vách chắn, giở sổ ghi chép ra, một tay cầm bút bi, ánh mắt lần theo những tin tức đăng trên báo.

Đầu mùa thu 1981, chưa xảy ra sự kiện gì trọng đại lắm. Tháng Bảy năm đó, thái tử Charles và công nương Diana cử hành hôn lễ, dư âm đến nay vẫn chưa lắng xuống. Hai người đó đi

đầu, làm gì, Diana ăn mặc thế nào, đeo trang sức gì, báo đều viết cả. Chuyện thái tử Charles và công nương Diana kết hôn, đương nhiên Aomame cũng biết, nhưng nàng không hứng thú. Nàng hoàn toàn không hiểu tại sao người ta lại quan tâm số phận của thái tử và công nương nước Anh đến thế. Nhìn bề ngoài, thái tử Charles giống một ông giáo sư vật lý bị đau dạ dày hơn là một vị hoàng thái tử.

Ở Ba Lan, “Công đoàn Đoàn kết” do Lech Walesa<sup>(1)</sup> lãnh đạo đã gia tăng sự đối lập với chính phủ, chính phủ Liên Xô bày tỏ “quan ngại” trước sự việc này. Nói cho rõ ràng hơn, nếu chính phủ Ba Lan không thể xử lý tình hình, chúng tôi sẽ gửi quân đoàn xe tăng tới chỗ các vị giống như sự kiện “mùa xuân Praha”<sup>(2)</sup> năm 1968. Những thông tin này Aomame vẫn nhớ mang máng, nàng còn biết sau khi trải qua một loạt biến cố, Liên Xô cuối cùng cũng từ bỏ, không can dự nữa, vì vậy không cần phải đọc kỹ nội dung bài báo ấy làm gì. Chỉ có một chỗ, viết rằng, có lẽ để kiềm chế Liên Xô, tổng thống Mỹ Reagan đã tuyên bố: “Hy vọng tình hình căng thẳng ở Ba Lan không làm cho kế hoạch hợp tác xây dựng căn cứ mặt trăng của hai nước Xô-Mỹ gặp phải trở ngại.” Xây dựng căn cứ mặt trăng? Chuyện này đúng là chưa nghe bao giờ. Nhưng nghĩ lại thì hình như lần trước chương trình tin tức trên ti vi cũng có nhắc đến chuyện này. Chính là buổi tối hôm nàng làm tình với người đàn ông trung niên có mái tóc lưa thưa người Kansai.

*(1) Lech Walesa là chính trị gia, nhà hoạt động công đoàn và hoạt động cho nhân quyền người Ba Lan. Ông là người đồng tổ chức Công đoàn Đoàn kết, một công đoàn độc lập đầu tiên trong khối cộng sản Đông Âu. Ông đã đạt giải Nobel hòa bình năm 1983, và làm tổng thống Ba Lan từ năm 1990 tới năm 1995.*

*(2) “Mùa xuân Praha” là giai đoạn phi Xô Viết nền chính trị tại Tiệp Khắc trong thời kì nước này chịu ảnh hưởng từ Liên bang Xô Viết sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bắt đầu từ tháng Một năm 1968, khi nhà cải cách Alexander Dubcek lên nắm quyền lực, và kéo dài tới tháng Tám cùng năm khi Liên Xô và các thành viên khối hiệp ước Warsaw tấn công nước này nhằm chặn các cuộc cải cách.*

Ngày hai mươi tháng Chín, ở Jakarta tổ chức giải thi thả điều quy mô lớn nhất thế giới, hơn mười nghìn người tụ tập về đây tham gia thả điều. Tin này thì Aomame không biết, nhưng không biết cũng chẳng lạ. Một giải thi thả điều ở Jakarta từ ba năm trước đến giờ ai còn nhớ nổi?

Ngày sáu tháng Mười ở Ai Cập, tổng thống Anwar El Sadat bị tổ chức Hồi giáo cực đoan ám sát. Aomame còn nhớ sự kiện này, lại thêm một lần thương cảm tổng thống El Sadat. Nàng khá ưa kiểu đầu hói của ông ta, và xưa nay luôn căm ghét các tổ chức tôn giáo cực đoan. Chỉ nghĩ tới cái thế giới quan lệch lạc, hẹp hòi, thái độ kiêu ngạo luôn cho mình hơn người và sự áp đặt tàn nhẫn với người khác là nàng đã không kìm được lửa giận bùng lên. Nàng không thể nào dễ dàng không chế cơn giận ấy được, nhưng chuyện này không liên quan đến việc trước mắt. Aomame hít thở sâu mấy hơi lấy lại bình tĩnh, rồi tiếp tục lật trang.

Ngày mười hai tháng Mười, ở vùng cư dân quận Itabashi, Tokyo, một nhân viên thu tiền phí của đài NHK (năm sáu tuổi) cãi vã với một sinh viên không chịu trả tiền, đã dung con dao trong túi mang theo người đâm trúng bụng đối phương, gây thương tích nặng. Người thu phí đó bị cảnh sát bắt tại chỗ. Lúc ấy, ông ta vẫn cầm con dao dính đầy máu đứng thẫn thờ, hoàn toàn không kháng cự khi bị bắt. Người này được nhận vào tù sáu năm trước, thái độ làm việc rất nghiêm túc, thành tích công việc cũng thuộc loại xuất sắc, một đồng nghiệp của ông ta nói.

Aomame không hề biết đã xảy ra chuyện này. Nàng đặt định kỳ tờ Yomiuri, ngày nào cũng xem một lượt, không để sót mục nào, các tin ở trang xã hội... đặc biệt là tin tức liên quan đến tội phạm... thì càng đọc kỹ. Bài báo này chiếm gần nửa trang trong phần tin xã hội, chắc không thể có chuyện để sót cả một bài báo quan trọng thế này được. Dĩ nhiên, cũng có thể vì nguyên nhân gì đó mà nàng không đọc đến. Khả năng này rất thấp, nhưng cũng không thể khẳng định là tuyệt đối không có.

Nàng cau trán, ngẫm nghĩ về khả năng đó hồi lâu, sau đó ghi lại ngày tháng và tóm tắt sự việc vào sổ tay.

Người thu tiền cước đó tên là Akutagawa Shinnosuke. Cái tên oai thật. Nghe cứ như văn hào<sup>(3)</sup>. Báo không đăng hình ông ta, chỉ có hình của nạn nhân tên là Tagawa Akira (hai một tuổi). Tagawa là sinh viên năm thứ ba khoa Luật đại học Nihon, đệ nhị đẳng kiếm đạo, nếu trong tay có kiếm tre dùng để luyện tập thì chắc anh ta đã không dễ bị đâm đến thế. Dĩ nhiên, người bình thường chẳng ai cầm kiếm tre ra nói chuyện với nhân viên thu phí của đài NHK, còn nhân viên bình thường của đài NHK cũng không mang dao trong túi xách mà đi quanh. Aomame xem kỹ các bài báo mấy ngày sau, không phát hiện ra bài nào đưa tin anh sinh viên bị đâm kia đã chết, có lẽ tính mạng anh ta đã được an toàn.

### *(3) Ý muốn nói đến nhà văn Akutagawa Ryunosuke.*

Ngày mười sau tháng Mười, mỏ than ở Yubari, Hokkaido xảy ra sự cố nghiêm trọng. Lửa bùng lên tại hiện trường khai thác ở độ sâu một nghìn mét dưới lòng đất, hơn năm mươi người đang làm việc tại đó đã chết ngạt. Hỏa hoạn lan lên đến gần mặt đất, khiến hơn mười người nữa thiệt mạng. Để ngăn ngọn lửa lan rộng, công ty thậm chí còn không xác nhận xem những công nhân khác còn sống hay đã chết, đã sử dụng máy bơm nước nhấn chìm đường hầm. Tổng cộng có chín ba người chết. Một sự kiện đau lòng. Than đá là nguồn năng lượng “bẩn”, khai thác than là công việc nguy hiểm. Công ty khai thác không chịu đầu tư thiết bị, điều kiện lao động tệ hại, thường xuyên xảy ra tai nạn, công nhân không thể tránh được các bệnh liên quan đến phổi. Nhưng than đá là tài nguyên giá rẻ, vì vậy vẫn còn những người và doanh nghiệp cần đến nó. Aomame còn nhớ rõ tai nạn này.

Sự kiện Aomame muốn tìm xảy ra vào ngày mười chín tháng Mười, khi dư âm của sự cố hỏa hoạn tại mỏ than Yubari vẫn còn chưa lắng xuống. Aomame không hề hay biết chuyện đó, cho tới khi Tamaru kể với nàng mấy tiếng đồng hồ trước. Không thể nào lại như vậy. Bởi vì nhan đề bài báo về sự kiện ấy được in đậm bằng cỡ chữ to đến mức không thể bỏ sót được ở ngay trang nhất số ra buổi sáng.

### ĐẤU SÚNG VỚI PHẦN TỬ QUÁ KHÍCH Ở YAMANASHI: BA CẢNH SÁT TỬ VONG

Một tấm ảnh lớn cũng được đăng kèm. Đó là bức không ảnh chụp hiện trường vụ án. Ở gần hồ Motosu. Còn có cả bản đồ sơ lược. Hiện trường ở trong núi, từ khu vực được quy hoạch làm đất xây biệt thự phải đi vào sâu hơn. Ảnh chân dung ba cảnh sát tỉnh Yamanashi đã thiệt mạng. Lĩnh đủ đặc nhiệm của lực lượng phòng vệ<sup>(4)</sup> xuất kích bằng trực thăng. Trang phục rằn ri, súng bắn tỉa lắp ống ngắm, và súng trường tự động báng ngắn.

*(4) Sau năm 1945, quân đội Nhật Bản bao gồm Lục quân Đế quốc Nhật Bản và Hải quân Đế quốc Nhật Bản bị giải tán, Cục phòng vệ Nhật Bản được lập ra để bảo vệ nước Nhật. Đơn vị này bao gồm ba binh chủng, là Lực lượng Phòng vệ Mặt đất Nhật Bản, Lực lượng Phòng vệ Biển Nhật Bản và Lực lượng Phòng vệ Trên không Nhật Bản. Vì vậy, từ sau năm 1945, người Nhật gọi quân đội của mình là lực lượng phòng vệ.*

Khuôn mặt Aomame biến dạng một lúc lâu. Để có thể thoải mái biểu lộ cảm xúc, nàng kéo giãn hết cỡ toàn bộ cơ mặt mình. Hai bên bàn đều có vách ngăn, vì vậy không ai nhìn thấy sự biến đổi ghê gớm trên gương mặt nàng. Sau đó Aomame hít thở thật sâu, rút hết không khí xung quanh vào mình, rồi lại thở hết ra. Giống như con cá voi hít vào thở ra toàn bộ không khí trong lá phổi khổng lồ của nó lúc nổi lên trên mặt biển. Một học sinh cấp ba đang ngồi quay lưng về phía nàng học bài giật mình trước âm thanh ấy liền ngoảnh đầu lại nhìn Aomame, nhưng dĩ nhiên không thể thốt lên một tiếng nào. Chỉ run bần vì sợ.

Sau khi khiến gương mặt biến dạng một lúc, nàng cố thả lỏng các cơ thịt, để khuôn mặt trở

lại như cũ. Rồi nàng lấy cán bút bi, gõ “cách cách” vào răng cửa, cố sắp xếp lại tư duy cho hợp lý. Ở đây chắc chắn có lý do gì đó. *Phải có lý do gì đó mới đúng. Tại sao một sự kiện nghiêm trọng gây chấn động toàn nước Nhật như thế mà mình lại bỏ sót được?*

*Không, không chỉ là sự kiện này. Cả vụ án người thu cước của đài NHK đâm bị thương cậu sinh viên, mình cũng không hề biết. Kỳ lạ thật. Không thể nào liên tiếp xuất hiện những sơ suất nghiêm trọng như vậy được. Nói gì thì nói, mình cũng là người tỉ mỉ và cẩn thận. Sai sót dù chỉ một mi li mét cũng không bao giờ bỏ qua. Mình cũng rất tự tin với trí nhớ của mình. Có thể mới đưa được mấy người sang thế giới kia mà chưa phạm phải sai sót nào, và mới có thể sống tới ngày hôm nay. Ngày nào mình cũng đọc báo rất cẩn thận, mà nói “Đọc báo cẩn thận” tức là không bao giờ bỏ qua bất cứ thông tin nào có ý nghĩa.*

Tất nhiên, sự kiện hồ Motosu xuất hiện đầy trên các mặt báo nhiều ngày sau đó. Để truy bắt mười thành viên của nhóm phần tử quá khích, lực lượng phòng vệ và cảnh sát đã tiến hành lùng sục trên quy mô lớn trong núi, bắn chết ba người, làm trọng thương hai người, bắt sống bốn người (trong đó có một phụ nữ), còn một người biến mất. Báo chí liên tiếp đăng tải về sự kiện này, khiến các bài về vụ nhân viên thu phí đài NHK đâm bị thương cậu sinh viên ở quận Itabashi chìm nghỉm hoàn toàn.

Đài NHK, dĩ nhiên không thể hiện ra ngoài, chắc chắn đã thở phào nhẹ nhõm. Vì nếu không xảy ra sự kiện lớn kia, các phương tiện truyền thông chắc chắn sẽ không buông tha vụ án này, rồi sẽ lớn tiếng chất vấn hệ thống thu cước phí và phương thức tổ chức công việc của NHK. Từ đầu năm đó đã xảy ra việc Đảng Dân chủ Tự do chỉ trích chương trình đặc biệt đưa tin về vụ hồi lộ đài NHK của công ty Lockheed<sup>(5)</sup>, buộc đài này phải thay đổi nội dung. Trước khi phát sóng, đài NHK đã trình bày tường tận nội dung chương trình với mấy chính trị gia của đảng cầm quyền, khúm núm xin ý kiến: “Nội dung là như vậy, không biết có thể phát sóng hay không?” Kinh ngạc hơn, đây lại là một quy trình thường nhật. Dự toán ngân sách của đài NHK cần được Quốc hội phê chuẩn, lãnh đạo đài này luôn sợ làm mất lòng đảng cầm quyền và chính phủ. Trong đảng cầm quyền luôn có ý coi đài NHK chẳng qua chỉ là công cụ tuyên truyền của mình. Khi những nội tình ấy bị bóc trần, dân chúng dĩ nhiên bắt đầu có cảm giác bất tín nhiệm với tính độc lập và khách quan về mặt chính trị của đài NHK. Do vậy phong trào từ chối trả phí nghe nhìn cũng ngày một lan rộng.

*(5) Vụ scandal hồi lộ của công ty hàng không Mỹ Lockheed vào cuối những năm 1950 đến khoảng năm 1970 để thúc đẩy tiến trình bán máy bay.*

Ngoại trừ sự kiện hồ Motosu và vụ án của nhân viên thu phí của đài NHK, các sự kiện, biến cố và tai nạn khác xảy ra trong tuần ấy, Aomame đều nhớ rõ như in. Mọi tin tức khác ngoài hai vụ việc này, nàng đều không bỏ qua. Nàng nhớ khi ấy đã đọc kỹ từng bài báo một. Vậy mà, chỉ riêng vụ đấu súng ở hồ Motosu và vụ án của nhân viên đài NHK là không để lại chút ký ức nào trong đầu nàng. Vì sao? *Cứ cho là đầu óc mình có vấn đề, nhưng liệu có thể có việc mình chỉ bỏ sót các bài báo đưa tin về hai sự kiện này, hoặc chỉ khéo léo xóa đi những phần liên quan đến chúng trong ký ức được sao?*

Aomame nhắm mắt lại, lấy đầu ngón tay ấn mạnh lên huyệt Thái dương. *Không, biết đâu là có chuyện ấy thật. Trong óc mình đã hình thành thứ gì đó tương tự như chức năng thay đổi hiện thực, nó chọn ra một số tin tức đặc biệt nào đó, che kín bằng một lớp vải đen dày, không để mắt mình nhìn thấy, cũng không để chúng lưu lại trong trí nhớ. Chẳng hạn như chuyện đấu súng và sắc phục của cảnh sát, Liên Xô và Mỹ hợp tác xây dựng căn cứ mặt trăng, nhân viên thu phí đài NHK dùng dao đâm bị thương sinh viên, các phần tử quá khích và lính đặc nhiệm của lực lượng phòng vệ đấu súng kịch liệt bên hồ Motosu... những tin kiểu như thế.*

*Thế nhưng, rốt cuộc giữa những sự kiện này có điểm gì chung?*

*Có nghĩ nát óc, cũng chẳng thấy có điểm chung nào.*



Aomame lấy cán bút bi gõ gõ lên răng cửa, vắt óc trầm ngâm.

Sau một lúc lâu, Aomame đột nhiên nghĩ:

*Thế này chẳng hạn, có thể cho rằng... không phải mình có vấn đề, mà vấn đề nằm ở thế giới xung quanh mình hay không? Không phải ý thức và tinh thần mình có gì bất thường, mà là do ảnh hưởng của sức mạnh kỳ bí nào đó, bản thân thế giới xung quanh mình đã chịu một sự thay đổi nào đó.*

Nghĩ đi nghĩ lại, Aomame nhận thấy giả thiết này có vẻ tự nhiên hơn. Không có cảm giác nào khiến nàng thấy ý thức của nàng bị khiếm khuyết hay biến dạng.

Rồi nàng tiếp tục triển khai rộng hơn giả thiết này.

*Xảy ra hỗn loạn không phải mình, mà là thế giới.*

Đúng, đúng thế.

*Tại một thời điểm nào đó, thế giới mà mình biết đã biến mất, hoặc giả đã lùi lại phía sau, để một thế giới khác thay thế nó. Giống như đường ray được chuyển ghi. Có nghĩa là, mình đang ở đây, lúc này, nhưng ý thức vẫn thuộc về thế giới ban đầu, còn bản thân thế giới thì đã biến đổi thành một thứ khác. Những thay đổi xảy ra ở nơi này, trước mắt vẫn rất hữu hạn. Hầu hết các bộ phận tạo thành thế giới mới vẫn dựa trên thế giới ban đầu mà mình biết. Vì vậy cuộc sống (lúc này thì gần như) chưa xuất hiện trở ngại nào thực sự. Nhưng lâu dần, những “phần bị thay đổi” đó hẳn sẽ tạo ra xung quanh mình những khác biệt lớn hơn. Khác biệt sẽ lớn dần. Và rồi những khác biệt, trong trường hợp nào đó, có thể gây tổn hại tới tính logic trong hành động của mình, khiến mình phạm phải những sai lầm chí mạng. Và nếu có chuyện đó thật, thì đúng là một đòn chí mạng.*

*Những thế giới song song.*

Aomame nhắm mắt, như thể trong miệng ngậm thứ gì đó rất chua, tuy không đến mức dữ dội như hồi nãy. Sau đó, nàng lại lấy cán bút bi gõ mạnh vào răng cửa lách cách, trong cổ họng vang ra tiếng ư ử trầm đục. Âm thanh ấy lọt vào tai cậu học sinh cấp ba sau lưng nàng, nhưng lần này cậu ta giả bộ không nghe thấy gì.

*Cứ như là tiểu thuyết khoa học viễn tưởng.* Aomame trầm nghĩ.

*Hay là để bảo vệ bản thân, mình đã tự bịa ra giả thiết này? Cũng có thể chỉ là do đầu óc mình không khỏe. Mình vẫn cho rằng tinh thần mình hoàn hảo và bình thường, ý thức của mình hoàn toàn không méo mó. Thế nhưng, những tuyên bố kiểu mình hoàn toàn bình thường, còn thế giới xung quanh thì đã phát điên hết chẳng phải chính là cái kiểu của đại đa số những kẻ mắc bệnh tâm thần đấy sao? Có khi nào mình đưa ra giả thiết hoang đường về thế giới song song chẳng qua chỉ là một cách khiến cường nhằm hợp thức hóa sự điên rồ của mình?*

*Cần phải có ý kiến bình tĩnh của người thứ ba mới được.*

Nhưng mình không thể đến gặp bác sĩ phân tâm học được. Sự việc này quá đổi phức tạp, có quá nhiều sự thực không thể nói ra. Ví dụ như công việc gần đây chẳng hạn, rõ ràng là phạm pháp. Dù sao mình cũng đã dùng đục nước đá tự chế âm thầm giết chết cả một lũ đàn ông! Chuyện này rõ ràng không thể để bác sĩ biết. Dù nạn nhân đều là lũ khốn kiếp đã làm những việc có chết cũng không đền hết tội.

Mà kể cả có thể khéo léo che giấu những việc phạm pháp, thì những phân hợp pháp còn lại trong đời mình cũng chẳng bỏ bèn gì. Giống như một cái vali da bên trong nhét đầy các thứ quần áo bẩn thỉu. Trong đấy có đủ các loại nguyên liệu để dồn ép một con người đến mức thần kinh trở nên bất bình thường. Không, thậm chí đủ cho ba người ấy chứ. Chỉ riêng đời sống tình dục thôi cũng đã quá đủ. Chắc chắn đây không phải thứ có thể nói trước mặt người khác.

Không thể đi gặp bác sĩ, Aomame nghĩ. Chỉ còn cách đơn độc giải quyết.

*Trước tiên, hãy tiếp tục theo đuổi giả thiết của mình.*

*Giả định rằng tình huống ấy thực sự đã xảy ra, nói cách khác, thế giới mình đang sống đây thực sự đã bị biến đổi, vậy thì cụ thể thời điểm bề ghi ấy là lúc nào, nơi nào, và thực hiện ra sao?*

Aomame tập trung ý thức, lục tìm trong trí nhớ.

Sự thay đổi đầu tiên của thế giới này mà nàng nghĩ đến, là hôm xử lí gã chuyên gia dầu mỡ ở trong khách sạn ở Shibuya mấy ngày trước. Trên tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô, nàng đã xuống xe taxi, dùng thang thoát hiểm khẩn cấp để xuống đường quốc lộ 246, thay quần tất khác, rồi đi bộ về phía ga Sangenjaya. Dọc đường Aomame lướt qua một viên cảnh sát trẻ tuổi, và nhận ra vẻ bề ngoài ấy khác với bình thường. Đó là điểm khởi đầu. Như vậy có lẽ thế giới đã thay đổi trước đó một lúc. Buổi sáng sớm hôm ấy, mình vẫn thấy cảnh sát ở gần nhà mặc trang phục cũ, đeo súng lục ổ quay kiểu cũ.

Aomame nhớ lại cảm giác khó tin lúc ngồi trong chiếc taxi bị kẹt giữa dòng xe cộ đông đúc, nghe bản *Sinfonietta* của *Leoš Janáček*. Đó là cảm giác các bộ phận trong cơ thể bị vặn xoắn giống cái giẻ khô bị vắt kiệt. *Bác tài ấy đã chỉ cho mình cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc. Thủ đô, mình đã cởi giày cao gót, leo xuống cái thang nguy hiểm ấy. Lúc chân trần leo xuống thang trong cơn gió mạnh, đoạn mở đầu của bản Sinfonietta cứ vang vọng mãi bên tai mình không ngớt. Có khi đó chính là khởi đầu, Aomame thầm nghĩ.*

Ấn tượng về bác tài cũng vô cùng kỳ lạ. Aomame vẫn còn nhớ rất rõ câu nói của bác ta lúc chia tay. Nàng gắng sức tái hiện lại câu nói ấy một cách chuẩn xác nhất trong óc.

*“Sau khi làm chuyện đó, có lẽ những quang cảnh thường ngày cô nhìn thấy sẽ hơi khác lúc bình thường một chút. Nhưng mà, đừng để vẻ bề ngoài đánh lừa. Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi.”*

Khi ấy Aomame đã nghĩ bác tài này ăn nói thật kỳ quặc. Nhưng rốt cuộc bác ta muốn nói điều gì, nàng lại không hiểu, cũng không để ý lắm. Nàng đang vội, không có thời gian nghĩ những thứ phiền phức. Giờ hồi tưởng lại, những lời này rõ ràng là rất đường đột, kỳ lạ. Vừa như một lời khuyên chân thành, lại vừa như một thông điệp ám chỉ. *Rốt cuộc bác ấy muốn truyền đạt điều gì cho mình?*

*Còn cả âm nhạc của Leoš Janáček nữa.*

*Tại sao mình có thể lập tức nhận ra đó là bản Sinfonietta của Leoš Janáček? Sao mình biết được bản nhạc ấy được viết vào năm 1926? Bản Sinfonietta của Leoš Janáček đâu phải loại nhạc loại nhạc đại chúng chỉ cần nghe đoạn đầu là đoán ngay được tên? Từ trước giờ mình đã bao giờ ham thích nhạc cổ điển đâu, thậm chí sự khác biệt giữa nhạc của Beethoven và Haydn<sup>(6)</sup> mình còn chẳng rõ. Vậy tại sao vừa nghe thấy bản nhạc ấy vang lên trong radio xe taxi, mình đã lập tức nhận ra là Sinfonietta của Leoš Janáček? Tại sao bản nhạc ấy lại khiến thân thể mình thấy rung động dữ dội đến thế?*

*(6) Franz Joseph Haydn (1732-1890) là một trong những nhà soạn nhạc xuất chúng của nền âm nhạc cổ điển, còn được gọi là “người cha của giao hưởng” và “cha đẻ của tứ tấu dây”. Ông cũng có nhiều đóng góp cho thể loại tam tấu piano và hình thức xô nát.*

*Đúng. Đó là sự rung động hết sức cá nhân. Giống như tiềm thức ngủ sâu trong ký ức suốt một thời gian dài, đột nhiên bị đánh thức trong một khoảnh khắc không lường trước vì một lý do nào đó, chính là cảm giác ấy. Cảm giác như thể bị người nào đó nắm chặt vai lắc mạnh. Nếu vậy, có lẽ ở một địa điểm nào đó trong cuộc đời, mình đã từng có mối quan hệ sâu sắc với khúc nhạc ấy. Có lẽ khi dòng âm nhạc chảy tới, cái van đã tự động mở ra, một ký ức nào đó trong cơ thể tự nhiên cũng theo đó thức tỉnh. Sinfonietta của Leoš Janáček. Nhưng dù có gắng đào sâu vào ký ức, Aomame cũng không tìm ra manh mối nào.*

Nàng đảo mắt bốn phía, rồi chăm chú nhìn vào lòng bàn tay mình, kiểm tra ngón tay, sau đó, để chắc chắn, nàng dùng hai tay nắn đôi bầu vú qua lần áo để kiểm tra hình dạng. *Không có thay đổi gì đặc biệt, kích cỡ và hình dáng đều bình thường. Mình vẫn là mình trước đây, thế giới vẫn là thế giới rộng lớn ấy. Nhưng có thứ gì đó đã bắt đầu thay đổi.* Aomame có thể cảm nhận được. Giống như trò tìm điểm khác nhau trên tấm ảnh. Ở đây có hai tấm ảnh, treo cạnh nhau trên bức tường, tưởng chừng như hoàn toàn giống nhau. Nhưng khi kiểm tra tỉ mỉ từng chi tiết sẽ phát hiện những điểm khác biệt rất tinh tế.

Nàng sắp xếp lại tư duy, tiếp tục lật các trang báo, chép lại chi tiết trận đấu súng bên hồ Motosu. Năm khẩu tiểu liên AK47 Kalashnikov do Trung Quốc chế tạo, theo suy đoán có lẽ được buôn lậu từ Triều Tiên. Có khả năng là hàng đã qua sử dụng của quân đội, chất lượng tốt, đạn được đầy đủ. Đường bờ biển Nhật Bản rất dài, thuyền buôn lậu nguy trang thành thuyền cá, lợi dụng ban đêm để chuyển lậu vũ khí qua biên giới không phải chuyện quá khó. Bọn họ thường dùng cách này để chuyển ma túy và vũ khí vào Nhật Bản, rồi mang đi một lượng lớn tiền Yên.

Cảnh sát Yamanashi không biết tổ chức quá khích kia đã được vũ trang mạnh như vậy. Bọn họ được lệnh khám xét để điều tra tội cố ý gây thương tích, thực chất chỉ là hình thức, và chia nhau ngồi hai xe tuần tra và xe buýt nhỏ, được trang bị bình thường, rồi đến một “nông trường” là đại bản doanh của tổ chức tên là “Akebono”<sup>(7)</sup>. Bề ngoài, các thành viên của tổ chức này đều làm việc ở nông trường sử dụng phương thức canh tác hữu cơ ấy. Bọn họ không cho cảnh sát vào khám xét, vậy là thành xung đột đánh nhau, rồi bùng phát thành cuộc đấu súng.

#### (7) Bình minh.

Dù thực tế chưa sử dụng đến, nhưng tổ chức này thậm chí còn tích trữ cả lựu đạn cầm tay sát thương lớn do Trung Quốc sản xuất. Không dùng đến, là vì chúng mới nhận được chưa lâu, nên chưa được huấn luyện để sử dụng thành thạo. Đây thực là một điều may mắn. Nếu chúng dùng đến lựu đạn, tổn thất của cảnh sát và lực lượng phòng vệ chắc chắn sẽ lớn hơn nhiều. Lúc đầu, các cảnh sát thậm chí còn không chuẩn bị cả áo chống đạn. Lãnh đạo cảnh sát bị chỉ trích vì đã lơ là trong phân tích thông tin và trang bị cũ kỹ lạc hậu. Nhưng điều khiến mọi người kinh ngạc nhất vẫn là các phái quá khích vẫn còn tồn tại dưới các lực lượng chiến đấu như vậy và còn hoạt động sôi nổi trong bóng tối. Người ta cứ ngỡ cuộc “cách mạng” sau những năm sáu mươi ăm ỹ một thời đã hoàn toàn trở thành quá vãng, tàn dư của các phái quá khích cũng đã bị tiêu diệt triệt để trong “sự kiện sơn trang Asama”<sup>(8)</sup> rồi.

(8) Sự kiện sơn trang Asama là vụ bắt cóc con tin ở một ngôi nhà trên núi gần Karuizawa, Nagano của năm thành viên tổ chức URA (Liên hợp Quân đoàn Đỏ). Đây là lần đầu tiên hành động giải cứu của cảnh sát được truyền hình trực tiếp ở Nhật Bản.

Aomame ghi chép xong, đem đồng báo trả lại quầy phục vụ, cô lại chọn một quyển dày cộp tên là *Các nhà soạn nhạc thế giới* trên giá sách âm nhạc, rồi trở lại bàn đọc sách. Sau đó lật đến trang viết về Janáček.

Leoš Janáček sinh ra ở làng quê vùng Moravia năm 1854, mất năm 1928. Trong sách có in hình chân dung ông những năm cuối đời. Không hói, đỉnh đầu được mái tóc bạc trắng như đám cỏ dại bù xù phủ kín, không thể hình dung hình dạng hộp sọ của ông trông thế nào. Bản *Sinfonietta* được viết năm 1926. Janáček có một cuộc hôn nhân bất hạnh không tình yêu, mãi đến năm 1917, khi đã sáu ba, ông mới tình cờ gặp được người đàn bà đã có chồng tên là Kamila Stösslová, và hai người yêu nhau. Đó là tình yêu ở tuổi xế chiều của hai kẻ đã từng kết hôn. Janáček một độ đã âu sầu vì sáng tác sa sút, nhưng nhờ gặp Kamila, ông lấy lại được cảm hứng. Vậy là các kiệt tác liên tiếp xuất hiện vào những năm cuối đời.

Một hôm, khi tản bộ cùng Kamila trong công viên, ông bắt gặp buổi hòa nhạc đang diễn ra

tại một nhà hát ngoài trời nên dừng bước lắng nghe. Janáček bỗng thấy cảm giác hạnh phúc ngập tràn khắp cơ thể, cấu tứ của bản *Sinfonietta* bỗng bừng xuất hiện. Về sau, ông kể lại rằng, khi đó ông thấy như trong óc mình có thứ gì đột nhiên nổ tung, toàn thân đắm chìm trong trạng thái xuất thần. Vừa khéo dạo ấy Janáček đang được mời sáng tác bản nhạc mở đầu cho lễ khai mạc một đại hội thể thao lớn, mô típ của bản nhạc mở đầu ấy và “cấu tứ” có được trong không gian hòa nhập làm một, và *Sinfonietta* ra đời. Tuy tên gọi là “Khúc giao hưởng nhỏ, nhưng kết cấu của nó hoàn toàn phi truyền thống, khúc mở màn đầy tươi sáng của nhạc cụ hơi kết hợp với hòa tấu đàn dây trầm lắng kiểu Trung Âu, tạo ra một phong cách hết sức độc đáo. Trong sách giải thích như vậy.

Để cho chắc chắn, Aomame chép tóm tắt nội dung tiểu sử và giới thiệu bản nhạc vào sổ tay. Nhưng cuốn sách không gợi mở điều gì về chuyện rớt cuộc giữa Aomame và bản *Sinfonietta* ấy có quan hệ gì, hoặc có thể quan hệ như thế nào. Rồi thư viện, nàng thả bước dọc theo con phố trước lúc hoàng hôn, chốc chốc lại lẩm bầm một mình, rồi lại lắc đầu.

Aomame vừa đi vừa ngẫm nghĩ, tất nhiên, *mọi điều chỉ là giả thuyết. Nhưng trước mắt, đây là giả thuyết có sức thuyết phục nhất đối với mình. Ít ra, trước khi có giả thuyết nào thuyết phục hơn xuất hiện, hẳn là phải hành động dựa trên giả thuyết này. Bằng không có thể mình sẽ bị đào thải. Vì vậy, có lẽ nên đặt cho hoàn cảnh mới này của mình một cái tên phù hợp. Để phân biệt với thế giới trước đây khi cảnh sát đeo súng lục ở quay kiểu cũ đi lại trên đường, thì cũng nên có một xưng hô riêng. Chó mèo còn cần có tên nữa là. Thế giới mới bị biến đổi lại càng cần.*

*Năm 1Q84. Mình sẽ gọi cái thế giới mới này như thế.* Aomame quyết định.

*Q là chữ Q trong từ question mark. Thử gánh trên lưng mình một câu hỏi.*

Nàng vừa bước đi vừa gật gù một mình.

*“Dù thích hay không, hiện nay mình đã ở trong “Năm 1Q84” này rồi. Năm 1984 mà mình quen thuộc kia đã biến mất không còn dấu tích, năm nay là năm 1Q84. Bầu không khí đã thay đổi, phong cách đã thay đổi. Mình phải nhanh chóng thích ứng với thế giới mang dấu chấm hỏi này. Như lũ động vật bị bỏ vào khu rừng xa lạ, muốn sinh tồn thì chúng phải nhanh chóng tìm hiểu và thích ứng với quy tắc ở nơi mới.*

Aomame vào cửa hàng đĩa hát gần ga Jiyugaoka, tìm đĩa *Sinfonietta* của Janáček. Janáček không phải là nhà soạn nhạc được ưa chuộng. Góc dành cho các đĩa nhạc của ông rất nhỏ, chỉ tìm được một đĩa duy nhất có bản *Sinfonietta* ấy. Dàn nhạc giao hưởng Cleveland diễn tấu dưới sự chỉ huy của George Szell<sup>(9)</sup>, mặt A là “Bản concerto cho dàn nhạc giao hưởng” của Bartók Béla Viktor János<sup>(10)</sup>. Không hiểu diễn tấu ra sao, nhưng cũng chẳng còn lựa chọn khác, vậy là nàng mua cái đĩa than ấy. Về tới nhà, lấy chai rượu Chablis trong tủ lạnh ra, mở nắp chai, đặt đĩa nhạc vào bàn quay, hạ đầu kim xuống. Sau đó nàng vừa uống rượu vang để lạnh vừa phải vừa nghe nhạc. Đoạn mở đầu bằng kèn vang lên rạng rỡ. Đúng là thứ âm nhạc đã nghe trong taxi. Không sai chút nào. Nàng nhắm mắt lại, tập trung ý thức vào âm nhạc. Dàn nhạc chơi khá hay. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra ngoài tiếng nhạc vang vọng. Thân thể nàng không bị vặn xoắn, cảm giác cũng không có gì thay đổi.

*(9) George Szell (1897-1970): Nhạc trưởng người Mỹ gốc Hungary.*

*(10) Bartók Béla Viktor János (1881-1945): Nhà soạn nhạc và nghệ sĩ piano nổi tiếng người Hungary.*

Nghe nhạc xong, nàng cất đĩa vào bao đựng, ngồi trên sàn nhà, dựa lưng vào tường uống rượu vang tiếp. Nhâm nhi vang một mình trong lúc nghĩ ngợi thì hầu như không cảm nhận được mùi vị gì. Rồi nàng vào nhà vệ sinh, lấy xà phòng rửa mặt, cầm kéo nhỏ lên sửa lông mi, sau đó lấy tấm bông làm sạch trong tai.

*Mình điên, hoặc thế giới này điên, chỉ có thể là một trong hai. Mình không biết rốt cuộc là bên nào điên. Miếng chai và nắp chai không vừa nhau. Cũng có thể trách cái chai, mà cũng có*

*thể trách cái nắp. Nhưng dù thế nào cũng không thay đổi được sự thực miệng chai và nắp chai không vừa.*

Aomame mở tủ lạnh kiểm tra. Mấy hôm nay nàng không mua thức ăn, đồ bên trong không nhiều lắm. Nàng lấy ra một quả đu đủ đã chín nục, cầm dao cắt đôi, dùng thìa xúc ăn. Sau đó nàng lại lấy ba quả dưa chuột, rửa sạch, chấm sốt mayonnaise ăn. Nàng chậm rãi nhai. Kế đó, nàng đổ sữa đậu nành ra cốc thủy tinh, uống cạn. Đây là toàn bộ bữa tối. Tuy đơn giản, nhưng lại là thực đơn lý tưởng phòng táo bón. Táo bón là một trong những điều mà Aomame căm ghét nhất trên đời. Ghét ngang với bọn đàn ông bỏ ổi bạo hành gia đình và những phần tử tôn giáo cực đoan đầu óc hẹp hòi.

Sau bữa tối, Aomame cởi quần áo, tắm nước nóng. Ra khỏi phòng tắm, nàng lấy khăn bông chà xát khắp người, rồi quan sát cơ thể mình trong tấm gương gắn trên cửa. Phần bụng thon thả, các bắp thịt săn chắc. Hai bầu vú không cân đối và không nổi bật, đám lông mu làm người ta liên tưởng đến một sân bóng đá không được chăm sóc. Đang ngắm nghía thân thể trần truồng của mình, Aomame chợt nhớ ra tuần tới mình đã ba mươi tuổi. *Sinh nhật buồn chán lại đến. Thật đúng là! Phải đón lần sinh nhật ba mươi ở cái thế giới lạ kỳ khó hiểu này!* Aomame thầm nghĩ, rồi nhúu mày lại.

Năm 1Q84.

Đó chính là nơi nàng đang trú ngụ.

## **Chương 10: Tengo**

### ***Cuộc cách mạng đỏ máu thực sự***

“Đôi tàu,” Fukaeri nói, rồi lại nắm tay Tengo lần nữa. Đó là lúc tàu điện sắp đến ga Tachikawa.

Xuống tàu, lên cầu thang rồi lại xuống cầu thang, đến một ke tàu khác, suốt quãng thời gian ấy Fukaeri vẫn nắm chặt tay Tengo không rời. Trong mắt những người xung quanh, hai người chắc chắn trông giống một cặp tình nhân quần quýt. Tuổi tác tuy chênh lệch khá nhiều, nhưng vẻ ngoài của Tengo luôn trẻ hơn tuổi thực. Sự khác biệt về chiều cao hẳn cũng khiến những ánh mắt xung quanh ánh lên vui vẻ. Một cuộc hẹn hò hạnh phúc buổi sớm Chủ nhật mùa xuân.

Nhưng bàn tay Fukaeri nắm chặt tay anh không có cảm giác nào giống như là tình yêu với người khác giới. Cô luôn nắm tay anh với một lực nhất định. Các ngón tay cô có gì đó gần với sự chuẩn xác chuyên nghiệp của bác sĩ bắt mạch cho bệnh nhân. *Có lẽ cô thiếu nữ này đang thông qua sự tiếp xúc giữa các ngón tay hoặc bàn tay, trao đổi với mình những thông tin không thể truyền đạt bằng lời.* Tengo đột nhiên nghĩ như vậy. Nhưng kể cả có cách làm như vậy thì cũng không phải là trao đổi, mà giống phát tín hiệu một chiều hơn. Có lẽ Fukaeri đang hấp thu và cảm nhận qua lòng bàn tay cô những thứ trong tâm trí Tengo, còn Tengo lại không thể đọc được nội tâm cô. Tengo chẳng lo lắng. Bởi dù cô có đọc được gì, trong lòng anh cũng chẳng có thông tin và xúc cảm nào đáng để anh phải bối rối khi bị Fukaeri nắm được.

*Dẫu sao, tuy cô thiếu nữ này hoàn toàn không có ý thức gì về người khác giới, nhưng hẳn là cũng có chút thiện cảm với mình, Tengo suy đoán. Ít nhất thì có thể khẳng định là không có ấn tượng xấu. Bằng không, bất luận là có dự định gì, chắc cô cũng chẳng nắm tay mình lâu đến thế.*

Hai người tới ke đi tuyến Oume, lên con tàu đang đợi ở đó. Vì là Chủ nhật, trong toa chật kín các ông bà già ăn mặc kiêu leo núi và hành khách dẫn theo cả nhà đi chơi, chật chội hơn so với Tengo tưởng tượng. Hai người không ngồi xuống ghế, mà đứng cạnh nhau gần cửa toa.

“Cứ như đi dã ngoại ấy,” Tengo đưa mắt nhìn phía trong toa, nói.

“Năm tay anh liệu có sao,” Fukaeri hỏi Tengo. Sau khi lên tàu, cô vẫn nắm tay Tengo không rời.

“Đương nhiên là được,” Tengo đáp.

Fukaeri hình như đã yên tâm, vẫn nắm chặt tay Tengo. Bàn tay cô vẫn khô ráo, không ra giọt mồ hôi nào. Dường như cô vẫn đang tiếp tục tìm kiếm, xác nhận điều gì đó bên trong anh.

“Không sợ nữa à,” cô hỏi mà không thêm dấu chấm hỏi.

“Anh nghĩ là không sợ nữa,” Tengo đáp. Anh không nói dối.

Có lẽ do được Fukaeri nắm tay, nỗi sợ luôn tấn công anh mỗi buổi sáng Chủ nhật rõ ràng đã chùn lại. Mồ hôi không ra nữa, tiếng nhịp tim cứng nhắc cũng không còn nghe thấy. Ảo giác không xuất hiện. Hơi thở đã điều hòa trở lại.

“Tốt quá,” Fukaeri nói với giọng không trầm không bổng.

*Tốt quá.* Tengo cũng cảm thấy thế.

Tiếng loa phát thanh nhanh và gọn vang lên, thông báo tàu điện chuẩn bị xuất phát. Vậy là, như thế các loài động vật lớn ngủ đông rừng mình sau giấc ngủ dài, cánh cửa phát ra những tiếng rừng rừng âm ỉ rồi đóng sập lại. Đoàn tàu như cuối cùng cũng hạ được quyết tâm, chậm chậm rời ga.

Tengo và Fukaeri nắm tay nhau, ngắm nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ. Ban đầu là những khu nhà ở quen thuộc, nhưng tàu càng đi, cảnh trí bằng phẳng của Musashino dần chuyển thành những núi non nổi bật. Từ ga Đông Oume, đường ray thành đơn tuyến, chuyển sang xe điện bốn toa, và núi non xung quanh càng lúc càng sống động. Từ đây trở đi không còn thuộc tuyến đường đi làm của dân công sở trung tâm Tokyo nữa rồi. Trên triền núi, sắc khô héo của mùa đông vẫn còn rơi rớt nhưng màu xanh tươi mới của những loài cây không rụng lá đã đập vào mắt. Mỗi khi vào ga, cửa toa mở ra, là có thể cảm nhận được mùi của không khí thay đổi. Cả tiếng vọng của âm thanh như cũng đổi khác. Những thửa ruộng ven đường trở nên nổi bật hơn, kiến trúc mang phong cách nông gia mỗi lúc một nhiều. Xe tải hạng nhẹ nhiều hơn hẳn xe con. *Chỗ này xa thật!* Tengo nghĩ. *Rốt cuộc là muốn đến tận đâu đây?*

“Không cần lo lắng,” Fukaeri dường như đọc được tâm tư của Tengo, liền nói với anh.

Tengo lặng lẽ gật đầu. Cũng hơi giống đi đến ra mắt cha mẹ người yêu, nói chuyện cưới xin với người ta, anh nghĩ.

Hai người xuống ở một ga tên là “Futamatao”. Anh chưa từng nghe đến tên ga này, một cái tên khá kỳ lạ<sup>(1)</sup>. Ở nhà ga bằng gỗ cũ kỹ này, ngoài hai người bọn họ, năm sáu hành khách khác cũng xuống tàu. Không có ai lên. Người ta muốn tản bộ trên con đường núi giữa bầu không khí trong lành nên mới đến Futamatao. Chứ chẳng ai vì buổi công diễn vở nhạc kịch *Kỵ sĩ xứ Mancha*, những sàn disco nổi đình đám hoang dại, phòng trưng bày xe Aston Martin, hay quán ăn kiểu Pháp nổi tiếng với món tôm hùm hấp mì ống mà lại đến Futamatao này. Chỉ cần nhìn qua cách ăn mặc của những người xuống tàu cũng đủ biết điều đó.

*(1) Trong tiếng Nhật, tên này có nghĩa là cái đuôi chẻ ra làm đôi.*

Xung quanh ga không có nơi nào đáng được gọi là cửa hàng, một bóng người cũng không có, nhưng lại có một chiếc taxi đậu ở đó, có lẽ lái xe đã tính thời gian tàu điện tới, nên đến để đợi khách. Fukaeri gõ nhẹ lên kính xe, cánh cửa bật mở, cô ngồi vào trong, rồi vẫy tay gọi Tengo. Cửa xe đóng lại, Fukaeri nói nơi đến, tài xế gật đầu.

Thời gian ngồi taxi không lâu lắm, nhưng đường đi thì phức tạp vô cùng. Phải men theo một con đường nhỏ hẹp như bờ ruộng đến tránh nhau còn khó, hết lên đèo lại xuống dốc rất hiểm trở. Đường vòng và chỗ rẽ nhiều vô kể. Thế nhưng tài xế hầu như không giảm tốc độ khi đi qua những chỗ như thế, và Tengo giật mình thon thót, chỉ biết túm chặt vào tay nắm trên cửa xe. Ngồi taxi mà chẳng khách nào ngồi tàu lượn siêu tốc trong công viên giải trí. Tengo chìa hai tờ một nghìn Yên trong ví ra, lấy lại tiền lẻ và biên lai.

Phía trước căn nhà cũ kiêu Nhật ấy, có một chiếc Mitsubishi Pajero màu đen và một chiếc Jaguar màu xanh lục. Chiếc Pajero được lau chùi bóng loáng, còn chiếc Jaguar là kiểu cũ, phía trên đóng một lớp bụi dày, không còn nhận ra được màu sắc ban đầu. Kính chắn gió bẩn ghê gớm, hẳn lâu lắm rồi không có ai lái. Bầu không khí trong lành đến ngạc nhiên, xung quanh im lìm, tĩnh mịch. Tĩnh mịch đến độ phải điều chỉnh lại thính giác mới thích ứng được. Bầu trời cao vút, những phần da dê hồ dễ dàng cảm nhận được ánh nắng ấm áp. Thi thoảng lại văng lên những tiếng chim cao vút lạ tai. Nhưng chẳng thấy bóng dáng chim đâu.

Đây là một căn nhà rộng rãi rất có phong cách. Có vẻ như đã xây dựng từ nhiều năm trước, nhưng được bảo quản tốt. Cây cối trong sân được cắt tỉa đẹp đẽ. Và vì cắt tỉa quá nên mấy cây trông thậm chí còn hơi giống cây giả bằng nhựa. Những cây to đổ bóng lớn xuống nền đất. Tầm nhìn khá rộng, nhưng trong tầm mắt nhìn chẳng thấy nếp nhà nào. Người cố ý chọn một nơi bất tiện thế này để ở, chắc chắn phải là nhân vật không muốn qua lại với người khác, Tengo đoán.

Fukaeri mở cánh cửa lớn không khóa làm phát ra những tiếng kèn kẹt, bước vào trong, rồi ra hiệu cho Tengo đi theo. Không ai ra đón. Họ cởi giày ở tiền sảnh rộng rãi và yên tĩnh lạ thường, bước trên sàn nhà lạnh buốt được lau sạch bóng, vào phòng khách. Từ cửa sổ phòng khách có thể nhìn thấy núi non trùng điệp kéo dài như một bức tranh toàn cảnh. Dòng sông ngoằn ngoèo, sóng hắt ánh nắng loang loáng đập vào mắt. Phong cảnh đẹp vô cùng, nhưng Tengo chẳng còn lòng dạ dễ ngắm. Fukaeri bảo Tengo ngồi xuống chiếc sofa rộng, rồi không nói gì đi ra khỏi phòng. Chiếc sofa toát lên thứ mùi của thời xưa. Nhưng rốt cuộc cổ đến mức nào thì Tengo không biết.

Một gian phòng khách mộc mạc lạ thường. Trên cái bàn thấp làm từ nguyên một tấm gỗ dày, không bày biện bất cứ thứ gì. Không có gạt tàn, không có khăn trải bàn. Trên tường không treo tranh. Không có đồng hồ và lịch. Không có lọ hoa. Cũng không có tủ để đồ trang trí. Rồi chẳng thấy cuốn sách hay tạp chí nào. Chỉ trải độc một tấm thảm cũ kỹ đã phai màu đến mức không thể nhận ra kiểu hoa văn ban đầu, cùng một bộ sofa cổ lỗ. Gồm cái sofa to như bè gỗ Tengo đang ngồi và ba ghế đơn. Một cái lò sưởi lớn kiểu mở, nhưng không có dấu vết mới được sử dụng. Tuy đã giữa tháng Tư, nhưng trong phòng vẫn lạnh toát. Dường như hơi lạnh của mùa đông vẫn đang ngự trị nơi đây. Hẳn đã từ rất lâu căn phòng này không còn có ý định tiếp đãi bất cứ người nào nữa. Fukaeri quay lại, vẫn không nói một lời, lẳng lặng ngồi xuống bên cạnh Tengo.

Một lúc lâu, hai người không nói tiếng nào. Fukaeri đắm chìm trong thế giới bí ẩn của mình, Tengo thì chỉ lặng lẽ thở sâu, điều hòa cảm xúc. Ngoại trừ tiếng chim thi thoảng vọng tới, cả gian phòng *tĩnh lặng như tờ*. Tengo thấy như thể nếu đóng tai lắng nghe, sự tĩnh mịch này đang hàm chứa một vài ý nghĩa khác nhau. Đây không đơn giản chỉ là tĩnh lặng, mà chính bản thân sự im lặng như đang kể điều gì đó về mình. Tengo vô tình liếc nhìn đồng hồ đeo tay, rồi lại ngược lên nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ, sau đó lại nhìn đồng hồ. Thời gian như đã ngừng trôi. Sáng ngày Chủ nhật, thời gian bao giờ cũng trôi thật chậm.

Chừng mười phút sau, không có dấu hiệu gì báo trước, cánh cửa bật mở, một người đàn ông gầy gò đáng điệu vội vã bước vào phòng khách. Ông ta chừng sáu mươi tuổi, chỉ cao khoảng một mét sáu, nhưng nhờ có phong thái đường hoàng nên không gây ra cảm giác mờ nhạt. Lưng uốn thẳng như gấn cốt thép, cầm thu về sau. Lông mày rậm, đeo một cặp kính gọng đen to tướng được làm ra như để dọa người khác. Cử động của ông ta có gì đó khiến người ta liên tưởng đến một cỗ máy được chế tạo hết sức tinh vi, mọi bộ phận đều được nén lại thật nhỏ gọn. Không có chỗ nào thừa thãi, các linh kiện đều được ghép nối với nhau sao cho hiệu quả nhất. Tengo đang định đứng dậy chào thì ông đã nhanh nhẹn xua tay ra hiệu cho anh ngồi yên đó. Tengo vừa ngồi xuống theo yêu cầu của ông sau khi mới nhồm lên nửa chừng thì ông cũng vội vàng ngồi xuống cái ghế đơn đối diện như thể muốn ganh đua với anh. Sau đó, ông ta chẳng nói chẳng rằng, cứ nhìn chằm chằm Tengo một lúc lâu. Ánh mắt tuy

không sắc bén, nhưng là ánh mắt nhìn thấu từng ngóc ngách không chút lơ lửng. Đôi mắt khi thì nheo nheo, lúc lại mở to, như thể nhà nhiếp ảnh đang điều chỉnh khẩu độ của máy ảnh.

Người đàn ông mặc áo sơ mi trắng, bên ngoài khoác áo len màu xanh đen, quần vải dạ có màu xám tro. Mỗi món đồ thoát nhìn đều như đã mặc thường xuyên và liên tục trong mười năm, rất vừa vặn, nhưng hơi cũ. Có lẽ ông không thuộc kiểu người chú ý đến chuyện ăn mặc, hoặc giả bên cạnh không có ai để ý giúp. Tóc đã thưa thớt, khiến cho hình dạng dài từ trước ra sau của cái đầu càng nổi bật. Hai má hóp lại, cằm vuông vức, duy chỉ đôi môi nhỏ nhắn dày dặn như của trẻ con là không hài hòa lắm với tổng thể. Khuôn mặt vẫn còn những chỗ râu ria lởm chởm chưa cạo hết, hoặc cũng có thể do ánh sáng nên thoát nhìn có vẻ như vậy. Ánh nắng vùng núi chiếu qua cửa sổ hình như có chút gì đó hơi khác so với ánh nắng Tengo thường thấy.

“Xin lỗi đã phiền cậu phải đi xa thế.” Ngữ điệu của người đàn ông này có sự du dương trầm bổng đặc biệt. Đó là kiểu nói của người đã quen trình bày trước đám đông trong một thời gian dài, với những câu chuyện hẳn có tính logic rất cao. “Vì lý do bất đắc dĩ khiến tôi khó lòng rời khỏi nơi này, nên đành phải phiền cậu tới đây.”

Chuyện nhỏ thôi ạ, không cần khách sáo, Tengo đáp, rồi xưng tên mình. Xin lỗi vì không có danh thiếp.

“Tôi họ Ebisuno,” ông ta nói, “Tôi cũng không có danh thiếp.”

“Ông Ebisuno?” Tengo hỏi lại lần nữa.

“Mọi người đều gọi tôi là thầy giáo. Cả con gái ruột chẳng hiểu sao cũng gọi tôi là thầy giáo nốt.”

“Chữ viết thế nào ạ?”

“Họ này rất ít gặp, khá hiếm đấy. Eri, con viết cho cậu ấy xem.”

Fukaeri gật đầu, lấy một cuốn trông giống sổ ghi chép, dùng bút bi chậm chậm viết vào một trang trắng chữ “Ebisuno”, chữ viết như dùng mũi đinh vạch lên gạch. Nhưng cũng có phong cách riêng.

“Nói bằng tiếng Anh thì là *field of savages*<sup>(2)</sup>. Hồi trước tôi làm trong ngành nhân học văn hóa, cái tên này và môn ấy thành ra rất hợp nhau.” Thầy giáo nói, khoe miệng hiện lên một thứ tương tự như nụ cười, nhưng ánh mắt vẫn không chút lơ lửng, “Có điều, tôi đoạn tuyệt với cuộc đời nghiên cứu từ lâu lắm rồi. Giờ việc tôi làm chẳng liên quan gì nữa, đã chuyển sang một *field of savages* khác.”

(2) *Cánh đồng hoang*. Âm Hán (Kanji) là *Nhung Dã*.

Tên này đúng là hiếm gặp, nhưng Tengo thấy rất quen. Cuối thập niên sáu mươi, hình như có một học giả nổi tiếng tên là Ebisuno, từng xuất bản mấy cuốn sách, tiếng tăm nổi như cồn vào thời đó. Không biết nội dung mấy cuốn sách ấy là gì, nhưng cái tên này vẫn lưu lại ở một góc trong ký ức anh. Nhưng rồi không biết từ khi nào, cái tên ấy không còn xuất hiện trở lại nữa.

“Hình như tôi có nghe qua tên ông,” Tengo thử thăm dò.

“Có lẽ,” Thầy giáo như đang nói về một người không liên quan nào đó, đưa mắt nhìn xa xăm. “Dù sao cũng thành chuyện quá khứ cả rồi.”

Tengo có thể cảm nhận được hơi thở tĩnh lặng của Fukaeri ngồi bên cạnh. Những nhịp thở sâu, chậm chậm.

“Cậu Kawana Tengo,” Thầy giáo nói như thể đang đọc lớn một cái tên trên danh thiếp.

“Vâng,” Tengo đáp.

“Thời đại học anh theo chuyên ngành toán, giờ đang dạy tại một trường dự bị ở Yoyogi,” Thầy giáo nói, “Đồng thời cũng viết tiểu thuyết. Những chuyện này tôi đã nghe Eri kể qua rồi, không sai chứ?”



“Hoàn toàn chính xác,” Teno trả lời.

“Nhưng nhìn câu không giống thầy giáo dạy toán, cũng chẳng giống tiểu thuyết gia chút nào.”

Teno gượng cười đáp: “Cách đây không lâu tôi cũng bị người ta nói thế. Có thể là do thân hình chẳng.”

“Tôi không có ác ý gì đâu,” Thầy giáo nói, rồi lấy tay đẩy gọng kính đen lên. “Nhìn bề ngoài không giống cái gì đó hoàn toàn không phải chuyện xấu. Chẳng qua cái bên trong chưa ăn khớp cái khung bên ngoài thôi.”

“Ông nói thế dĩ nhiên là vinh dự cho tôi quá. Có điều tôi chưa thể được coi là tiểu thuyết gia, chỉ mới đang thử viết tiểu thuyết.”

“Thử?”

“Nghĩa là đang dò dẫm.”

“Ồ,” Thầy giáo nói, sau đó như mới nhận ra cái lạnh trong phòng, liền khẽ xoa tay vào nhau, “Ngoài ra, tôi còn được biết, cuốn tiểu thuyết của Eri sẽ do cậu viết lại cho hoàn thiện, hòng tranh giải *Tác giả mới* của một tạp chí văn nghệ. Và biến con bé thành một tác giả để lảng xê với công chúng. Tôi hiểu như vậy có đúng không?”

Teno thận trọng lựa chọn từ ngữ: “Về cơ bản thì giống như ông nói. Đây là kế hoạch do một biên tập viên tên là Komatsu vạch ra. Tôi không biết kế hoạch này thực tế có thể tiến hành thuận lợi không, cũng không rõ có đúng về mặt đạo đức hay không. Phần của tôi trong kế hoạch chỉ là viết lại câu chữ của tác phẩm *Nhộng không khí*. Nói toạc ra thì chỉ là một kẻ làm kỹ thuật. Còn lại toàn bộ đều do nhân vật có tên Komatsu ấy chịu trách nhiệm.”

Thầy giáo lặng lẽ suy nghĩ giây lát. Trong căn phòng tĩnh lặng, dường như có thể nghe thấy cả âm thanh của dòng tư duy trong đầu. Một lúc sau, ông cất tiếng: “Kế hoạch do biên tập viên tên Komatsu nghĩ ra, còn cậu phối hợp trên phương diện kỹ thuật.”

“Đúng thế.”

“Tôi vốn là học giả, nên nói thực, tôi không thích đọc mấy thứ tiểu thuyết đó. Vì vậy, tôi không rõ nội tình của giới nhà văn thế nào, chỉ có điều, tôi thấy việc các cậu định làm giống như một hành vi lừa đảo. Có phải tôi đã hiểu lầm không?”

“Không, ông không hiểu lầm. Tôi cũng cảm thấy thế,” Teno đáp.

Thầy giáo khẽ chau mày. “Nhưng nếu nghi ngờ khía cạnh đạo đức của kế hoạch này, tại sao cậu vẫn chủ động tham gia?”

“Chủ động thì không hẳn, nhưng muốn tham gia thì là sự thật.”

“Tại sao?”

“Đây cũng chính là câu hỏi mà tôi không ngừng tự hỏi đi hỏi lại chính mình suốt một tuần nay,” Teno thành thực trả lời.

Thầy giáo và Fukaeri đều im lặng đợi Teno nói tiếp.

Teno nói: “Lý trí, thường thức và bản năng đều cảnh báo tôi rằng cần phải rút ra khỏi vụ này càng nhanh càng tốt. Tôi vốn chỉ là một kẻ thận trọng, bình thường. Không ưa đánh bạc và mạo hiểm. Nói là kẻ nhát gan cũng được. Nhưng riêng lần này, trước kế hoạch mạo hiểm do Komatsu đề xuất, thì tôi không sao đáp nổi một tiếng “không”. Lý do chỉ có một, đó là trái tim tôi đã bị *Nhộng không khí* cuốn hút một cách mãnh liệt. Nếu là một tác phẩm khác, có lẽ tôi đã từ chối ngay từ đầu.”

Thầy giáo tò mò nhìn Teno một lúc. “Tức là anh không hứng thú với khía cạnh lừa đảo trong kế hoạch này, mà say mê với việc viết lại tác phẩm. Phải vậy không?”

“Đúng như vậy. Thậm chí còn hơn cả *say mê*. Nếu buộc phải viết lại *Nhộng không khí*, tôi sẽ không nhường công việc đó cho bất cứ ai khác.”

“Thì ra thế,” Thầy giáo nói, sau đó để lộ nét mặt như vừa bất cần cho thứ gì đó rất chua vào miệng. “Tôi thấy đại để cũng lý giải được tâm trạng của cậu. Vậy thì, mục đích của người tên Komatsu kia là gì? Tiền? Hay danh vọng?”

“Thú thực tôi cũng không hiểu rõ được lòng dạ của Komatsu,” Teno đáp, “Có điều tôi thấy, động cơ của anh ta e rằng còn lớn hơn cả tiền và danh vọng.”

“Ví dụ là gì?”

“Điểm này có thể Komatsu không thừa nhận: thực ra anh ta cũng là người bị văn học ám ảnh. Người như vậy chỉ theo đuổi một thứ, đó là, dù chỉ một lần trong đời, phát hiện được *tác phẩm chân chính*, đưa nó lên để hiển dương cho đời.”

Giây lát sau, Thầy giáo nhìn thẳng vào gương mặt Teno, nói: “Nghĩa là các cậu đều có động cơ khác nhau. Một động cơ nào đó không phải tiền, cũng không phải danh vọng.”

“Tôi cũng cảm thấy thế.”

“Nhưng bất luận động cơ thế nào, như cậu đã nói, đây là một kế hoạch hết sức nguy hiểm. Nếu sự thật bị bại lộ ở một khâu nào đó, chắc chắn sẽ thành bê bối, người bị cả xã hội lên án e rằng không chỉ có hai cậu. Cuộc đời Eri có thể sẽ bị tổn thương chí mạng ở tuổi mười bảy. Đây là điều tôi lo nhất trong kế hoạch của các cậu.”

“Ông thấy lo lắng là lẽ đương nhiên,” Teno gật đầu tán đồng, “Ông nói hoàn toàn chính xác.”

Khoảng cách giữa hai hàng lông mày rậm rạp của người đàn ông rút ngắn lại chừng một xăng ti mét. “Dù như vậy, dù kết quả có thể sẽ khiến Eri gặp nguy hiểm, cậu vẫn mong có thể chấp bút viết lại *Nhộng không khí*?”

“Vừa nãy tôi đã nói với ông, nguyện vọng này phát xuất từ nơi mà lý trí và lẽ thường không thể chạm đến. Ở góc độ của mình, tôi cũng muốn hết sức bảo vệ Eri. Nhưng tôi không dám cam đoan sẽ không nguy hiểm gì đến cô ấy. Bởi vì như vậy là nói dối.”

“Tôi hiểu,” Thầy giáo nói, sau đó như muốn phân đoạn cho luận đề, đằng hắng một tiếng, “Tạm không nói đến những chuyện khác, hình như cậu là người rất thành thực.”

“Ít nhất tôi cũng cố gắng làm một người thẳng thắn.”

Thầy giáo chăm chú nhìn hai bàn tay đặt trên đầu gối mình một lúc lâu như đang quan sát một vật thể lạ, hết ngắm nghía mu bàn tay, rồi lật ngược lại nhìn lòng bàn tay, sau đó ngẩng đầu lên: “Vậy là, cậu biên tập Komatsu ấy thực sự cho rằng kế hoạch này không có sơ suất?”

“Ý kiến của anh ta là, ‘bất cứ sự vật gì cũng có hai mặt’, Teno nói, ‘mặt xấu và mặt tốt’.”

Thầy giáo bật cười. “Kiến giải độc đáo lắm. Tay Komatsu này là loại người lạc quan, hay là một kẻ quá tự tin? Là loại nào thế?”

“Chẳng phải loại nào cả. Chỉ là căm ghét thế tục thôi.”

Thầy giáo khẽ lắc đầu. “Người này ban đầu căm ghét thế tục, sau đó sẽ trở thành người lạc quan, hoặc sẽ thành kẻ quá tự tin. Phải vậy không?”

“Có thể có khuynh hướng ấy.”

“Hình như là một tay phức tạp.”

“Khá phức tạp,” Teno đáp, “Nhưng không ngu xuẩn.”

Thầy giáo chậm chậm thở một hơi, sau đó ngoảnh mặt sang phía Fukaeri: “Tức là, để người này viết lại *Nhộng không khí* cũng không vấn đề gì, phải không?”

“Không vấn đề,” Fukaeri nói.

“Nhưng vì chuyện này, về sau rất có thể con sẽ gặp phiền phức.”

Fukaeri không trả lời, chỉ khép hai vạt áo len lại. Động tác này đã thể hiện quyết tâm không thể lay chuyển của cô.

“Có lẽ con đúng,” Thầy giáo nói như thể đã nhận thua.

Thầy giáo chăm chú nhìn đôi bàn tay nhỏ nhắn đang nắm chặt lại của Fukaeri.

“Song vẫn còn một vấn đề nữa,” Thầy giáo nói với Tengo, “Cậu và người tên là Komatsu kia định giới thiệu *Nhông không khí* với mọi người, biến Eri thành tiểu thuyết gia. Nhưng con bé mắc chứng khó đọc. Các cậu có biết không?”

“Lúc trên tàu điện tới đây, tôi cũng nắm được sơ qua tình hình.”

“Đây có lẽ là bệnh bẩm sinh. Vì nguyên nhân này, ở trường nó luôn bị coi là đứa chậm phát triển trí tuệ, nhưng thật ra là một cô bé rất thông minh. Một trí tuệ rất sâu sắc. Song chứng khó đọc này, dù nói giảm nhẹ đến mấy, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch các cậu đang dự tính.”

“Tổng cộng có bao nhiêu người biết sự thực này?”

“Ngoài bản thân con bé, tổng cộng có ba người,” Thầy giáo đáp. “Tôi và con gái Azami, sau đó là cậu. Ngoài ra không còn ai.”

“Giáo viên ở trường Fukaeri không biết?”

“Không. Đó là một ngôi trường làng rất nhỏ, đến cả từ ‘chứng khó đọc’ có khi họ cũng chưa từng nghe qua bao giờ. Vả lại, nó cũng không đi học được mấy ngày.”

“Nếu là thế, có lẽ chúng ta có thể khéo léo giữ kín được.”

Thầy giáo nhìn Tengo trong giây lát như để đánh giá.

“Eri hình như rất tin tưởng cậu.” Một lúc sau, ông nói với Tengo, “Lý do thì tôi không rõ, nhưng có điều...”

Tengo im lặng đợi ông nói tiếp.

“Có điều tôi tin tưởng Eri. Nếu nó nói có thể phò thác tác phẩm cho cậu, thì tôi chỉ còn cách chấp nhận. Tuy nhiên, nếu cậu thực sự định tiến hành kế hoạch này, thì cần phải hiểu vài điều về con bé trước đã.” Thầy giáo dường như phát hiện ra mấy vụn chỉ nhỏ, lấy móng tay búng khê mấy lần lên đùi phải, “Con bé trải qua thời thơ ấu ở đâu, vì nguyên do gì mà đến chỗ tôi. Chuyện kể ra cũng dài lắm.”

“Tôi xin lắng nghe.”

Fukaeri ngồi bên cạnh Tengo đổi lại tư thế, vẫn nắm chặt tay vào vạt áo lên, khép lại nơi cổ.

“Được rồi,” Thầy giáo nói. “Chuyện bắt đầu từ hồi 1960. Cha Fukaeri và tôi là bạn bè thân thiết đã nhiều năm, tôi lớn hơn ông ấy chừng mười tuổi. Chúng tôi dạy cùng khoa ở một trường đại học, tính cách, thế giới quan đều khác xa nhau, nhưng không hiểu sao lại rất hợp. Hai chúng tôi đều kết hôn muộn, lấy vợ không lâu thì sinh được một con gái, vì cùng ở trong khu tập thể giáo viên, nên hai nhà thường xuyên qua lại. Công việc cũng thuận lợi. Lúc đó, chúng tôi đều được lắng xê như những ‘học giả xuất sắc đầy triển vọng’. Thi thoảng còn xuất hiện trên phương tiện truyền thông. Thời ấy quả thực có nhiều thứ thú vị.”

“Sau đó, cùng với sự hạ màn của thập niên sáu mươi, thế giới dần trở nên nồng mùi thuốc súng. Năm 1970, phong trào sinh viên đấu tranh chống điều ước Anpo<sup>(3)</sup> bùng phát, trường đại học bị phong tỏa, rồi xung đột với cảnh sát cơ động, và xảy ra những cuộc đấu tranh nội bộ đẫm máu, có cả người chết. Chán nản mọi thứ, tôi quyết định rời khỏi trường đại học. Tôi vốn không hợp với thứ chủ nghĩa kinh viện trong nhà trường, lúc ấy càng thấy nản. Ủng hộ hay phản đối thể chế, sao cũng được. Mấy chuyện này chẳng qua chỉ là sự đấu tranh giữa tổ chức với tổ chức. Tôi thì hẳn là tổ chức, dù lớn hay nhỏ, tôi đều không tin tưởng. Tôi đoán lúc ấy chắc cậu vẫn chưa phải là sinh viên?”

(3) Điều ước về quan hệ đồng minh ký năm 1960 giữa Mỹ và Nhật.

“Lúc tôi vào đại học, sóng gió đã hoàn toàn lắng xuống.”

“Thế là sau khi vở kịch đã khép màn.”

“Đúng vậy.”

Thầy giáo nâng hai bàn tay lên cao giây lát, sau đó đặt lại xuống đầu gối. “Tôi bỏ trường đại học, cha Fukaeri cũng rời trường hai năm sau đó. Khi ấy, ông ta tin sùng tư tưởng cách mạng của Mao Trạch Đông, ủng hộ Đại cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc. Còn mặt tàn khốc và phi nhân tính của cuộc Cách mạng văn hóa ấy như thế nào thời bấy giờ hầu như không đến được tai chúng tôi. Trích lời Mao Trạch Đông làm khẩu hiệu thậm chí đã từng là một thứ thời thượng của một bộ phận trí thức. Ông ta tập trung một số sinh viên, lập ra một đội ngũ cực đoan theo mô hình Hồng vệ binh, tham gia bãi khóa. Các trường đại học khác cũng có sinh viên tin theo ông ta. Vì thế, có một đạo quy mô tổ chức do ông ta lãnh đạo khá lớn mạnh. Do có yêu cầu từ phía đại học, cảnh sát cơ động đã đột kích vào trường, ông ta và đám học sinh kiên quyết chống cự nhưng đều bị bắt và bị truy cứu hình sự. Nên về thực chất, ông ta bị trường đại học đuổi việc. Lúc ấy Fukaeri vẫn còn rất nhỏ, hẳn là không có chút ký ức nào về những chuyện này.”

Fukaeri im lặng không nói gì.

“Fukada Tamotsu là tên cha con bé. Sau khi rời khỏi trường đại học, ông ta dẫn theo mười mấy sinh viên thành phần chủ chốt của đội Hồng vệ binh, gia nhập ‘Trường Takashima’. Hầu hết các sinh viên đều bị đuổi học, họ cần một nơi nương thân tạm thời, mà Takashima cũng không phải chỗ quá tệ. Việc này từng trở thành chủ đề nóng trên phương tiện truyền thông lúc đó. Cậu biết chứ?”

Tengo lắc đầu.

“Gia đình Fukada cũng đi theo ông ta. Tức là vợ ông ta và Eri. Cả nhà họ đều gia nhập Takashima. Chắc cậu biết Trường Takashima này?”

“Cũng sơ sơ thôi ạ,” Tengo đáp, “Nghe nói đó là một tổ chức tương tự như công xã, sống theo kiểu cộng đồng, dựa vào nông nghiệp làm kế sinh nhai, ngoài ra còn chăn nuôi, quy mô hình như trải rộng trên toàn quốc. Họ không thừa nhận tài sản tư hữu, tất cả mọi thứ đều thuộc công hữu.”

“Hoàn toàn chính xác. Fukada muốn tìm kiếm một Utopia<sup>(4)</sup> ở hệ thống Takashami này,” Thầy giáo nói với nét mặt không vui, “Không cần nói cũng biết, trên thế giới này không hề tồn tại những thứ kiểu như thế, cũng giống như thuật giả kim và động cơ vĩnh cửu vậy. Nếu cho phép tôi nói thì xin thưa rằng những gì cộng đồng Takashima ấy thực hiện kỳ thực là nhằm tạo ra những người máy không biết suy nghĩ. Cắt đứt khả năng tư duy của con người. Chẳng khác nào thế giới mà George Orwell mô tả trong tiểu thuyết của ông ấy. Nhưng có lẽ cậu cũng biết, trên đời này vẫn còn rất nhiều kẻ một lòng theo đuổi trạng thái chết não ấy. Vì làm như vậy sẽ dễ dàng hơn. Không cần phải nghĩ ngợi chuyện gì phiền phức, chỉ cần theo chỉ thị của cấp trên mà làm là được rồi. Lo gì không có cơm ăn. Đối với những kẻ theo đuổi một môi trường như vậy, Takashima có lẽ đúng là Utopia của họ.”

*(4) Thế giới không tưởng được Sir Thomas More khắc họa trong tác phẩm Utopia (1516), lấy bối cảnh một hòn đảo biệt lập không có thật giữa Đại Tây Dương, nơi tồn tại một xã hội mơ ước không có tư hữu, không phân chia giai cấp, ai cũng tham gia lao động và được hưởng hạnh phúc.*

“Nhưng Fukada không phải hạng người như thế. Ông ta trăm phần trăm là người biết tự suy nghĩ. Là một kẻ lấy việc suy nghĩ làm nghề nghiệp. Vì thế, ông ta không thể nào thỏa mãn với một nơi như Takashima được. Tất nhiên, ngay từ đầu Fukada đã hiểu rõ điểm này, nhưng ông ta và đám sinh viên đi theo đều đã bị trường đại học khai trừ, một đám sinh viên đầu óc không tưởng, không chôn dung thân, vậy là đành phải chọn chỗ đó làm nơi nương náu. Tiến thêm một bước nữa, ông ta cũng muốn có được các bí quyết của cộng đồng Takashima này. Đầu tiên, họ buộc phải nắm bắt được các kỹ thuật nông nghiệp. Fukada và sinh viên của ông ta đều là người thành phố, hoàn toàn không biết gì về sản xuất nông nghiệp. Cũng như tôi không biết gì về công nghệ tên lửa vậy. Vì vậy bọn họ cần phải học từ đầu, tìm cách nắm bắt các tri thức thực tế và kỹ thuật. Ngoài ra còn có rất nhiều thứ phải học hỏi

như cơ chế lưu thông hàng hóa, khả năng và giới hạn của mô hình tự cấp tự túc, quy tắc cụ thể của cuộc sống tập thể ... Họ sống trong cộng đồng Takashima hai năm, những thứ cần học họ đều đã học hết. Bọn họ là những kẻ có khả năng học tập rất nhanh một khi đã muốn. Sau khi phân tích một cách chuẩn xác những điểm mạnh và điểm yếu của cộng đồng Takashima, Fukada dẫn theo người của mình rời khỏi đó và ra độc lập.”

“Ồ Takashima vui lắm,” Fukaeri nói.

Thầy giáo mỉm cười. “Với trẻ còn thì chắc hẳn là vui lắm. Nhưng khi lớn lên, đến một độ tuổi nhất định, ý thức tự ngã đã trưởng thành, rất nhiều đứa trẻ sẽ cảm thấy cuộc sống ở Takashima thực chẳng khác nào địa ngục trần gian. Bởi vì đương nhiên, mong muốn được tự suy nghĩ sẽ bị cấp trên nghiền nát. Có thể ví đó như tục bó chân của bộ óc vậy.”

“Bó chân?” Fukaeri hỏi.

“Hồi xưa ở Trung Quốc, người ta ép các bé gái phải đi những đôi giày rất nhỏ, không cho chân chúng lớn lên,” Tengo giải thích.

Fukaeri im lặng tưởng tượng ra cảnh ấy.

Thầy giáo lại nói tiếp: “Fukada dẫn theo những phần tử hạt nhân của nhóm ly khai, tất nhiên đều là những sinh viên trước kia từng theo ông ta bắt chước mô hình Hồng vệ binh, nhưng cũng có một số người khác muốn đi theo ông ta nữa, nên nhóm ly khai lớn dần lên như quả cầu tuyết, quân số đông hơn dự tính rất nhiều. Không hề ít kẻ ôm hoài bão gia nhập Takashima, nhưng rồi chán chường và thất vọng với thực trạng ở đó. Trong số đó, có cả những kẻ theo đuổi cuộc sống công xã của dân hippy lẫn những kẻ cánh tả bị thất bại trong phong trào sinh viên và những người gia nhập Takashima vì không thỏa mãn với cuộc sống hiện thực bình lặng, muốn theo đuổi một thế giới tinh thần mới. Có người độc thân, cũng có người dắt theo cả gia đình như Fukada. Đó là một đại gia đình quần cư, có đủ các loại thành viên khác nhau. Fukada là thủ lĩnh của họ. Ông ta là lãnh tụ trời sinh, như là Moses dẫn dắt người Israel vậy. Tư duy nhạy bén, giỏi nói năng, khả năng phán đoán hơn người. Lại sở hữu sức cuốn hút trời sinh của người cầm đầu. Dáng người cao lớn. Phải rồi, tầm vóc cũng cỡ cậu đây. Mọi người tôn ông ta vào vị trí trung tâm của quần thể ấy như một lễ đương nhiên, và tuân theo mọi phán đoán của ông ta.”

Thầy giáo dang hai tay ra, phác họa thân hình của người ông nói tới. Fukaeri ngược nhìn hai tay ông, rồi lại nhìn sang phía Tengo, vẫn không nói một lời.

“Fukada và tôi, tính cách và ngoại hình hoàn toàn khác nhau. Ông ta là người lãnh đạo bẩm sinh, còn tôi lại là con sói lạc bầy trời sinh. Ông ta là nhân vật chính trị, còn tôi là kẻ phi chính trị triệt để. Ông ta cao lớn, tôi nhỏ thó. Ông ta đẹp trai phóng khoáng, còn tôi chỉ là một học giả nghèo có cái đầu hình dáng quái dị. Mặc dù thế, chúng tôi là bạn bè chí cốt. Trân trọng và tin tưởng lẫn nhau. Nói không khoa trương chút nào, chúng tôi là tri kỷ duy nhất của nhau trong cuộc đời này.

“Fukada Tamotsu dẫn mọi người đến vùng núi sâu ở Yamanashi, tìm được một ngôi làng vắng vẻ lý tưởng. Người trẻ tuổi đã bỏ đi hết, giờ chỉ còn lại những ông bà già lo liệu việc nhà nông, ruộng đồng gần như đã hoang hóa. Bọn họ mua lại đất đai và nhà cửa ở đó với giá gần như cho không, thậm chí còn tặng kèm cả một đồng lều lán bằng nhựa. Chính quyền địa phương cũng đồng ý trợ cấp với điều kiện người mua tiếp tục canh tác nông nghiệp, ít nhất là trong mấy năm đầu có thể được hưởng chính sách ưu đãi về thuế. Hơn nữa, hình như Fukada vẫn còn một nguồn vốn khác. Tiền ấy từ đâu ra, là loại tiền gì, ngay thầy giáo Ebisuno cũng không biết.

“Fukada giữ bí mật nguồn gốc số vốn đó, không tiết lộ với bất cứ ai. Tóm lại, Fukada đã xoay xở ở đâu đó một số tiền không nhỏ để lập công xã. Bọn họ dùng số vốn này mua sắm máy móc nông nghiệp, nguyên vật liệu xây dựng, giữ lại một số tiền để dành. Họ tự tay sửa chữa nhà cửa, xây dựng các công trình cần thiết để phục vụ cho cuộc sống của ba mươi thành viên. Đó là chuyện của năm

1974, công xã mới ra đời ấy được đặt tên là Sakigake<sup>(5)</sup>.”

(5) *Tiên phong.*

Sakigake? Tengo thầm nhẩm lại trong đầu. Cái tên này hình như anh đã nghe qua ở đâu rồi thì phải, nhưng không tài nào nhớ chính xác được. Không thể lục lại ký ức. Điều đó khiến thần kinh anh bỗng trở nên bồn chồn.

Thầy giáo tiếp tục nói:

“Fukada đã chuẩn bị tâm lý trước là công xã sẽ phải trải qua vài năm khó khăn trước khi quen với vùng đất mới. Nhưng mọi việc lại tiến triển tốt đẹp hơn ông ta dự đoán. Phần vì thời tiết thuận lợi, phần vì người dân xung quanh cũng đến trợ giúp. Mọi người đều có thiện cảm với tính cách thành thực của lãnh tụ Fukada, lại thấy những thành viên trẻ của Sakigake mồ hôi thấm đẫm lưng, chăm chỉ làm việc trên ruộng đồng, nên hoàn toàn bị chinh phục. Người dân trong vùng thường tới chỉ cho họ nhiều điều hữu ích. Cứ vậy, bọn họ đã nắm được các kiến thức thực tiễn về nông nghiệp, học được cách sống chung với đất.”

“Sakigake về cơ bản vẫn tiếp tục kế thừa các bí quyết học được ở Takashima, nhưng có những sửa đổi mang tính sáng tạo ở vài điểm. Chẳng hạn như hoàn toàn chuyển sang phương thức canh tác tự nhiên. Không dùng chất hóa học để phòng trừ sâu hại, chỉ trồng rau bằng phân bón hữu cơ. Và rồi, bắt đầu bán thực phẩm qua đường bưu điện cho đối tượng là tầng lớp giàu có trong thành phố. Vì như thế được giá hơn. Đây chính là tiền thân của nông nghiệp sinh thái ngày nay. Hầu hết các thành viên của công xã đều là người thành phố, họ biết rõ người thành phố cần gì. Để có được các loại rau tươi ngon không ô nhiễm, người thành phố sẵn sàng trả giá cao. Bọn họ ký hợp đồng với người đưa hàng chuyên nghiệp, đơn giản hóa quá trình lưu thông, lập ra một hệ thống riêng giúp nhanh chóng chuyển thực phẩm vào thành phố. Chính họ là những người đầu tiên coi loại ‘rau có hình dáng xấu, vẫn còn dính đất’ là lợi thế cạnh tranh.”

“Tôi từng đến thăm nông trường của Fukada mấy lần, trò chuyện với ông ta,” Thầy giáo nói, “Vì có được môi trường mới, được thử nghiệm những khả năng mới, nên ông ta có vẻ tràn trề nhựa sống. Thời kỳ ấy đối với Fukada cũng là những năm tháng bình yên nhất, tràn đầy hy vọng nhất. Gia đình ông ta dường như cũng đã thích ứng với cuộc sống mới.”

“Những người nghe tiếng nông trường Sakigake muốn đến tham gia cũng tăng lên. Thông qua việc bán hàng bằng đường bưu điện, danh tiếng nông trường dần dần được nhiều người biết đến, phương tiện truyền thông cũng giới thiệu họ như một ví dụ thành công của mô hình công xã. Trong xã hội, có không ít người muốn trốn chạy khỏi thế giới hiện thực bị thao túng bởi vật chất và thông tin, trở về với thiên nhiên để được đổ mồ hôi lao động. Sakigake đã thu hút được tầng lớp này. Mỗi khi có người muốn tham gia, họ sẽ phỏng vấn và xét duyệt, nếu khả dụng thì được tiếp nhận làm thành viên. Không phải ai đến cũng được nhận. Cần phải duy trì chất lượng và đạo đức của các thành viên ở mức cao. Công xã cần những người hiểu biết về kỹ thuật nông nghiệp và những người có sức khỏe chịu đựng được công việc lao động nặng nhọc. Phụ nữ cũng được chào đón nhằm giữ cho tỷ lệ nam nữ luôn ở mức cân bằng. Cùng với số lượng thành viên mỗi lúc một nhiều, quy mô nông trường cũng ngày càng mở rộng, cũng may ruộng đất và nhà cửa để không gần đó vẫn còn nhiều, nên không khó để mở rộng thêm cơ sở. Ban đầu thành viên nông trường đa phần là các thanh niên chưa chồng chưa vợ, về sau những người dẫn theo cả gia đình con cái gia nhập rất đông. Trong những thành viên tham gia về sau, không ít người từng được giáo dục trình độ cao và làm công việc chuyên môn. Ví dụ như bác sĩ, kỹ sư, giáo viên, kế toán... Những người này rất được cộng đồng hoan nghênh. Vì kỹ thuật chuyên môn rất cần thiết.”

“Công xã này có theo chế độ cộng sản nguyên thủy kiểu như Takashima không?” Tengo hỏi.

Thầy giáo lắc đầu. “Không, Fukada đã từ bỏ chế độ công hữu tài sản. Tuy ông ta rất cực

đoan về mặt chính trị, nhưng lại là một nhà hiện thực chủ nghĩa tỉnh táo. Thứ ông ta theo đuổi là một thiết chế cộng đồng lỏng lẻo hơn. Mục tiêu của ông ta không phải là xây dựng một xã hội kiểu tổ kiến. Phương pháp ông ta lựa chọn là phân chia toàn thể cộng đồng thành một số đơn vị, trong mỗi đơn vị lại thực thi cuộc sống cộng đồng tương đối lỏng lẻo. Thừa nhận tài sản tư hữu, thù lao cũng được phân phối ở một mức nhất định. Nếu một cá nhân nào đó bất mãn với đơn vị của mình thì có thể được chuyển đến một đơn vị khác, thậm chí còn cho phép tự do rời khỏi Sakigake. Việc giao lưu với bên ngoài cũng được tự do, việc kiểm chế tư tưởng hay tẩy não hầu như không được thực hiện. Áp dụng một thể chế tự nhiên thông thoáng như vậy sẽ nâng cao hiệu quả sản xuất, đây là điều ông ta học được ở Takashima.”

“Dưới sự lãnh đạo của Fukada, hoạt động của nông trường Sakigake đi vào quỹ đạo một cách thuận lợi. Nhưng không lâu sau, công xã bị chia rẽ thành hai phe rõ rệt. Sự chia rẽ này là điều khó tránh khỏi khi áp dụng chế độ đơn vị lỏng lẻo mà Fukada thiết kế. Một phái chủ trương đấu tranh vũ trang, là nhóm chủ trương cách mạng với hạt nhân gồm những người tham gia tổ chức Hồng vệ binh do Fukada thành lập hồi trước. Bọn họ chỉ coi cuộc sống công xã nông nghiệp này như giai đoạn chuẩn bị của cách mạng. Một mặt canh tác nông nghiệp, mặt khác vẫn ẩn mình đợi thời cơ sẽ vùng lên cầm vũ khí làm cách mạng... đây là thái độ kiên quyết không dao động của họ.”

“Phe còn lại chủ trương ôn hòa, họ có điểm chung với phe đấu tranh vũ trang là cùng phản đối chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng luôn giữ khoảng cách nhất định với chính trị, chỉ coi việc sống tự cấp tự túc giữa thiên nhiên là lý tưởng. Xét về số lượng thì phe này chiếm đa số ở nông trường. Phe đấu tranh vũ trang và phe ôn hòa đối đầu như nước với lửa. Bình thường, khi lao động trên ruộng đồng, vì mọi người có mục đích chung nên không xảy ra vấn đề gì, nhưng khi đưa ra các quyết định về phương châm hoạt động của công xã thì ý kiến hai bên luôn chia rẽ. Đã nhiều lần hai phe không thể đi đến thống nhất. Những lúc như thế, các cuộc tranh luận dữ dội luôn được đẩy đến cao trào. Cứ tiếp tục như vậy, sự tan rã của công xã chỉ còn là vấn đề thời gian.”

“Thời gian dần trôi, chỗ trống cho quan điểm trung lập mỗi lúc một hẹp lại. Cuối cùng, Fukada cũng bị dồn đến bước không thể không chọn lựa một trong hai. Lúc ấy, ông ta cũng nhận ra rằng ở Nhật Bản hồi thập niên bảy mươi của thế kỷ hai mươi ấy vốn không tồn tại điều kiện và cơ hội để phát động cách mạng. Và thứ ông ta tưởng tượng ra trong đầu chỉ là một cuộc cách mạng mang tính khả năng, nói rõ hơn là một cuộc cách mạng ví von, một cuộc cách mạng trong giả thuyết. Ông ta tin rằng, đối với một xã hội lành mạnh, những ý chí phản thể chế mang tính phá hoại này là thứ không thể thiếu, giống như là gia vị để hoàn thiện món ăn. Song điều các sinh viên đi theo ông ta mong muốn lại là một cuộc cách mạng có đổ máu thực sự. Dĩ nhiên Fukada cũng phải chịu trách nhiệm. Chính ông ta là người đã nương theo thời thế, phát biểu những luận điệu kích động, gieo vào đầu sinh viên câu chuyện thần thoại vô vọng đó. Nhưng ông ta chưa từng nói với họ rằng đó chẳng qua chỉ là cuộc cách mạng ở trong đầu ngoặt kếp. Fukada là con người thành thực, tư duy nhạy bén. Là một học giả ưu tú. Nhưng đáng tiếc vì quá giỏi hùng biện, nên ông ta thường có khuynh hướng đắm chìm trong chính ngôn từ của mình, do đó có thể thấy ông ta vẫn còn thiếu sự tự thức tỉnh và kinh nghiệm thực tiễn.

“Cứ như vậy, công xã Sakigake bị chia làm hai. Phe ôn hòa vẫn giữ nguyên tên gọi Sakigake và tiếp tục ở lại ngôi làng ban đầu, còn phe đấu tranh vũ trang thì rời đến một ngôi làng bỏ hoang cách đây năm cây số, coi đó là căn cứ địa để hoạt động cách mạng. Gia đình Fukada và những người có gia đình khác đều ở lại Sakigake. Về cơ bản, đây có thể coi là một cuộc chia ly hữu hảo. Số vốn cần để xây dựng công xã mới ly khai vẫn do Fukada xoay sở. Sau khi chia tách, hai nông trường vẫn duy trì quan hệ hợp tác trên bề mặt và có những trao đổi vật tư khi cần thiết, vì lý do kinh tế, sản phẩm vẫn được phân phối qua một kênh lưu thông chung. Hai cộng đồng nhỏ đó nếu muốn tiếp tục sinh tồn thì buộc phải giúp đỡ lẫn nhau như thế.”

“Nhưng không lâu sau, sự qua lại thực tế giữa Sakigake và công xã ly khai cũng ngừng hẳn, vì mục tiêu mà họ theo đuổi thực sự khác nhau quá xa. Chỉ riêng Fukada và những sinh viên cực đoan trước đây ông ta dẫn dắt là vẫn tiếp tục qua lại. Fukada cảm thấy cần phải có trách nhiệm với bọn họ. Những người này vốn do Fukada tổ chức, dẫn đến vùng núi ở Yamanashi này sinh sống, ông ta không thể vì bản thân mà bỏ mặc họ được. Hơn nữa, công xã mới cũng cần đến nguồn vốn bí mật mà ông ta nắm giữ.”

Có thể nói Fukada bị rơi vào một trạng thái giằng co,” Thầy giáo nói. “Sâu thẳm trong lòng ông ta không còn tin vào khả năng và sự lãng mạn của cách mạng. Song ông ta lại không thể hoàn toàn phủ định nó. Phủ định cách mạng, có nghĩa là phủ định cả cuộc đời chính ông ta từ trước đến nay, chẳng khác nào tự thừa nhận mình đã sai lầm trước mặt mọi người. Ông ta không thể làm được điều đó. Sự tự tôn quá lớn của Fukada không cho phép ông ta làm vậy. Mặt khác, ông ta cũng lo sợ việc ông ta rút ra có thể sẽ khiến đám sinh viên ấy trở nên hỗn loạn. Ở giai đoạn này, xét về mặt nào đó, Fukada vẫn còn sở hữu sức mạnh kiểm soát đám sinh viên ấy.”

“Vậy là, ông ta cứ qua lại giữa Sakigake và công xã ly khai. Fukada đảm nhiệm vai trò lãnh tụ của Sakigake, đồng thời giữ vị trí cố vấn cho công xã chủ trương dùng bạo lực cách mạng kia. Tức là, một người từ sâu thẳm trong lòng đã không còn tin vào cách mạng nữa, lại vẫn phải tiếp tục tuyên truyền lý luận cách mạng cho những người khác. Các thành viên công xã của phe ly khai một mặt vẫn làm nông nghiệp, mặt khác thì tiến hành huấn luyện quân sự và giáo dục tư tưởng hết sức nghiêm khắc, về chính trị cũng hoàn toàn rời xa ý tưởng ban đầu của Fukada, mỗi lúc một trở nên cực đoan. Công xã này thi hành chính sách bí mật tuyệt đối, không cho phép bất cứ ai bên ngoài thâm nhập vào. Nhóm chủ trương làm cách mạng vũ trang ấy bị cảnh sát liệt vào đối tượng cần chú ý và bị đặt dưới sự theo dõi.”

Thầy giáo lại chăm chú nhìn xuống đầu gối, sau đó ngẩng mặt lên.

“Sakigake chia tách vào năm 1976. Một năm sau đó, Fukaeri rời khỏi công xã, đến nhà tôi. Đồng thời từ đó, công xã của phe ly khai bắt đầu có tên mới: Akebono.”

Tengo ngẩng mặt lên, neho mắt. “Đợi chút đã,” anh nói. Akebono. Cái tên này rõ ràng anh cũng nghe ở đâu đó rồi, nhưng không hiểu sao ký ức lại trở nên hết sức mơ hồ, không sao nắm bắt được. Những gì anh với tới, chỉ là những mảng lờ mờ thoát nhìn có vẻ là sự thực. “Tổ chức Akebono này mới đây hình như đã gây ra chuyện gì lớn lắm phải không?”

“Đúng thế,” Thầy giáo Ebisuno đáp, đoạn nhìn Tengo bằng ánh mắt nghiêm túc lạ thường, “Đúng thế, chính tổ chức Akebono nổi tiếng đã đấu súng với cảnh sát và lực lượng phòng vệ ở khu rừng gần hồ Motosu.”

Đấu súng. Tengo thầm nhắm lại. Sự kiện này anh có nghe nói là một vụ rất lớn. Nhưng không hiểu sao không thể nhớ tường tận. Thứ tự của sự việc cứ rối tinh hết cả. Cố gắng nhớ lại, anh có cảm giác toàn thân bị vặn xoắn dữ dội. Tựa như nửa thân trên và nửa thân dưới bị vặn theo hai hướng ngược nhau. Sâu tít trong đầu đau nhói, không khí xung quanh nhanh chóng loãng hẫng đi. Mọi âm thanh đều trở nên ùng đục như khi bị chìm xuống nước vậy. Cơn “bột phát” ấy có lẽ lại sắp tới rồi.

“Cậu sao vậy?” Thầy giáo lo lắng hỏi. Âm thanh tựa hồ như vẳng đến từ một nơi xa xăm nào đó.

Tengo lắc đầu, rồi cố rặn ra thành tiếng: “Không sao cả. Đờ ngay thôi mà.”

## Chương 11: Aomame

*Nhục thể mới chính là thần điện của con người<sup>(1)</sup>*



(1) Đây là một ý trong giáo lý Cơ Đốc, coi cơ thể con người là một ngôi đền.

Rất ít người điều luyện kỹ năng đá trúng tinh hoàn như Aomame. Ngày nào nàng cũng dồn tâm trí nghiên cứu các chiêu thức đá và tập luyện. Muốn đá trúng tinh hoàn, quan trọng nhất là phải loại trừ được tâm lý do dự. Nhắm đúng chỗ yếu nhất của đối phương, tấn công nhanh như chớp, mạnh mẽ và không khoan nhượng. Giống như Hitler hoàn toàn coi khinh tuyên ngôn trung lập của Hà Lan và Bỉ mà điên cuồng giày xéo hai đất nước này, nhờ đó đánh trúng điểm yếu nhất của phòng tuyến Maginot, dễ dàng khiến nước Pháp thất thủ. Không thể do dự. Chỉ do dự trong chớp mắt thôi cũng đủ mất mạng.

Thông thường, trong tình huống một chọi một, phụ nữ chỉ có cách này để đánh đổ gã đàn ông cao to cường tráng. Đây là niềm tin chưa từng dao động của Aomame. Bộ phận cơ thể này là nhược điểm lớn nhất mà loài sinh vật được gọi là đàn ông sở hữu... hay đúng hơn là treo lủng lẳng. Và trong nhiều trường hợp, nơi này không được phòng thủ một cách hiệu quả. Chẳng có lý do gì mà không tận dụng lợi thế đó.

Là phụ nữ, Aomame không thể biết cụ thể cảm giác đau đớn khi tinh hoàn bị đá mạnh vào thì như thế nào. Cũng không thể suy đoán. Nhưng nhìn phản ứng và nét mặt của kẻ bị đá, có thể mừng tượng được nó khá đau. Dầu gã đàn ông cao to và khỏe mạnh đến thế nào thì dường như cũng không thể chịu nổi cảm giác đau đớn ấy. Hơn thế nữa, hình như sau đó, lòng tự tôn cũng mất đi đáng kể.

“Đó là cảm giác đau đớn khiến cô thấy như thể thế giới này sắp bị hủy diệt *đến nơi*. Không có lời ví von nào thích hợp hơn nữa đâu. Hoàn toàn khác với những cảm giác đau bình thường.” Một người đàn ông được Aomame đặt câu hỏi, sau khi suy nghĩ thật kỹ một hồi lâu, cuối cùng đã trả lời như thế.

Aomame suy nghĩ về cách ví von đó. Thế giới bị hủy diệt?

“Nói ngược lại, vậy thì cảm giác thế giới sắp bị hủy diệt *đến nơi* cũng giống như tinh hoàn bị người ta đá mạnh một cú?” Aomame hỏi.

“Tôi chưa trải nghiệm cảm giác thế giới bị hủy diệt bao giờ nên không thể trả lời cô chuẩn xác được. Nhưng có lẽ đúng là cảm giác ấy đấy,” người đàn ông kia nói, ánh mắt đờ đẫn nhìn trừng trừng vào khoảng không, “Chỉ có nỗi bất lực sâu sắc. U ám, xót xa, không thể cứu rỗi.”

Về sau, Aomame tình cờ xem bộ phim *Bên bờ biển* trong chương trình truyền hình đêm khuya. Đây là một bộ phim Mỹ quay vào khoảng năm 1960 gì đó. Mỹ và Liên Xô bùng nổ chiến tranh tổng lực, vô số tên lửa hạt nhân bay qua bay lại thành đàn giữa các đại lục, trái đất bị tàn phá chỉ trong chớp mắt, ở khắp nơi trên thế giới, mọi người đều chết sạch. Nhưng hình như vì hướng gió, hay nguyên nhân nào khác, chỉ có nước Úc ở phía Nam bán cầu chưa bị nhiễm bụi phóng xạ. Nhưng việc thứ bụi chết chóc ấy lan tới chỉ còn là vấn đề thời gian. Nhân loại không tránh khỏi bị tuyệt diệt. Những người đang thoi thóp chút hơi tàn trên mảnh đất ấy đều bó tay chờ đợi ngày tận thế đã được định trước. Mọi người sống nốt những ngày cuối cùng của cuộc đời theo phương thức của riêng mình. Câu chuyện chỉ có thế. Một bộ phim đen tối đến độ không thể cứu rỗi. (Mặc dù vậy, nhưng thực ra tự trong đáy lòng mỗi người đều đang chờ mong ngày tận thế sẽ đến. Aomame xem xong phim, lại càng tin chắc vào điều đó).

Dù thế nào, suy đoán của Aomame khi một mình xem phim lúc nửa đêm là: “Thì ra cảm giác khi tinh hoàn bị đá mạnh là như thế này đây.” Nàng vừa lòng với kết luận đó.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Thể thao, Aomame có bốn năm làm việc trong một công ty sản xuất đồ uống tăng lực và thực phẩm chức năng, đồng thời là tuyển thủ nòng cốt của đội tuyển bóng mềm nữ công ty (tay ném chủ lực và tay đánh bóng số bốn<sup>(2)</sup>). Đội bóng từng giành được nhiều thành tích kha khá, mấy lần vào đến vòng tứ kết của giải toàn quốc. Nhưng vào tháng kế tiếp sau khi Otsuka Tamaki chết, Aomame đã nộp đơn xin thôi việc, tự đặt dấu chấm hết cho cuộc đời tuyển thủ bóng mềm.

của nàng. Vì chẳng còn tâm trạng tiếp tục thi đấu bóng mềm nữa, cuộc sống của nàng cũng hoàn toàn thay đổi. Được đàn anh trong trường đại học giới thiệu, Aomame vào làm huấn luyện viên tại một câu lạc bộ thể thao ở Hiro.

*(2) Trong môn này, tay đánh bóng số bốn thường là tay đánh chủ lực của một đội bóng.*

Ở câu lạc bộ thể thao, Aomame chủ yếu phụ trách lớp huấn luyện cơ bắp và lớp võ thuật. Đây là câu lạc bộ nổi tiếng cao cấp, phí gia nhập và phí hội viên đều rất cao, trong số hội viên có nhiều người nổi tiếng. Nàng mở vài lớp huấn luyện kỹ thuật tự vệ cho phái nữ. Đây là lĩnh vực Aomame nắm vững nhất. Nàng làm mấy con người nộm bằng vải mô phỏng những gã cao to vạm vỡ, dưới háng khâu một chiếc găng tay bảo hộ lao động màu đen giả làm tinh hoàn, hướng dẫn để các hội viên nữ luyện tập đá vào đó. Nhằm tăng tính chân thực, nàng còn nhồi vào trong găng tay hai quả bóng quần. Lặp đi lặp lại những cú đá móc thật nhanh, mạnh và không thương tiếc. Nhiều hội viên nữ rất thích bài tập này, kỹ thuật cũng được nâng cao rõ rệt. Nhưng cũng có một số người thấy cảnh này thì chau mày (dĩ nhiên đa số đều là hội viên nam). Họ phàn nàn với ban quản lý câu lạc bộ: “Làm thế có quá đáng không?” Kết quả là Aomame bị giám đốc gọi vào, trực tiếp yêu cầu nàng phải dừng lớp huấn luyện đá tinh hoàn ấy lại.

“Nhưng nếu không đá vào tinh hoàn thì phụ nữ làm sao có thể bảo vệ mình trước sự tấn công của đàn ông,” Aomame cố sức giải thích quan điểm của mình với giám đốc câu lạc bộ, “Đa số đàn ông đều cao lớn hơn phụ nữ, sức lực cũng hơn nhiều. Đối với phụ nữ, chớp nhoáng đá trúng tinh hoàn đối phương là cơ hội duy nhất để giành phần thắng. Mao Trạch Đông từng nói: tìm ra điểm yếu nhất của kẻ địch, tập trung binh lực giáng đòn phủ đầu. Đây là phương cách duy nhất để quân du kích chiến thắng quân đội chính quy.”

“Cô cũng biết đấy, chỗ chúng ta là câu lạc bộ thể thao cao cấp thuộc hàng chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay ở Tokyo,” giám đốc làm ra vẻ khó xử, nói. “Các hội viên đa phần đều là nhân vật nổi tiếng trong xã hội. Trong bất cứ trường hợp nào, cũng cần giữ gìn sự quý phái của chúng ta. Hình ảnh là cực kỳ quan trọng. Một đám đàn bà con gái trẻ tuổi tụ tập với nhau, vừa kêu toáng lên vừa đá mạnh vào háng người nộm, bất kể là lý do gì, tập luyện kiểu ấy cũng hơi có phần mất phẩm giá. Đã từng có trường hợp những người muốn tham gia đến tham quan, tình cờ trông thấy lớp các cô tập luyện liền hủy bỏ ý định. Mặc xác Mao Trạch Đông hay Thành Cát Tư Hãn nhà cô muốn nói gì thì nói, cảnh tượng ấy khiến rất nhiều đàn ông cảm thấy bất an, lo lắng và bức bối.”

Về việc khiến các hội viên nam cảm thấy bất an, lo lắng và bức bối, Aomame không cảm thấy áy náy chút nào. So với nỗi đau bị cưỡng dâm, cảm giác bức bối có thấm vào đâu. Nhưng lệnh trên thì không thể làm trái. Lớp huấn luyện kỹ thuật tự vệ của Aomame buộc phải giảm nhẹ mức độ tấn công. Việc sử dụng người giả cũng bị cấm. Vậy là nội dung tập luyện biến thành những thứ chỉ còn là hình thức. Dĩ nhiên Aomame cảm thấy thật vô vị, trong các hội viên cũng có người tỏ ra không hài lòng, nhưng nàng chỉ là người đi làm thuê nên đâu làm được gì.

Nói theo cách của Aomame, khi bị đàn ông cậy sức lấn tới, nếu không đá trúng hạ bộ của đối phương một cách hiệu quả thì gần như chỉ còn nước bó tay mà thôi. Những chiêu thức đòi hỏi trình độ cao như bẻ quặt tay đối phương đang bỏ nhào tới ra sau lưng chắc chắn không thể áp dụng trong chiến đấu thực tế. Hiện thực và phim ảnh rất khác nhau. Nếu định thử mấy chiêu đó, chi bằng chẳng làm gì, cứ thế co cẳng bỏ chạy cho lành.

Tóm lại, Aomame tinh thông hơn mười cách tấn công tinh hoàn. Nàng bắt bọn nam thanh niên đàn em đeo đồ bảo hộ để thử nghiệm. Bọn chúng kêu ca: “Đá như chị Aomame, có đeo đồ bảo vệ rồi vẫn đau chết cha. Chị tha cho chúng em đi.” Nếu cần thiết, nàng sẽ không chút do dự dùng ngay những kỹ thuật đã được rèn giũa tới mức điêu luyện này. *Nếu có tên ngu xuẩn nào dám giở trò với mình thì để hấn thử ném mùi ngày tận thế.* Nàng thầm hạ quyết tâm. *Phải để hấn biết thế nào là*

ngày tàn của thế giới, đưa hân thắng đến Nam bán cầu, bắt hân cùng đám chuột túi to chuột túi nhỏ, ôm đầu ôm mặt, khắp người vãi đầy chất bụi chết chóc ấy.

Vừa im lặng nghĩ đến ngày tận thế, Aomame vừa ngồi trước quầy bar nhấp từng ngụm nhỏ ly cocktail Tom Collins. Nàng làm bộ như thể đang đợi ai đó, thỉnh thoảng lại cúi xem đồng hồ đeo tay, nhưng thực ra chẳng có ai đến cả. Chẳng qua nàng chỉ muốn tìm người đàn ông thích hợp trong đám khách khứa của quán này. Đồng hồ đeo tay đã chỉ qua tám rưỡi. Bên dưới chiếc áo vest hiệu CK màu nâu xám, nàng mặc áo sơ mi màu xanh nhạt, phía dưới mặc mini jupe màu xanh đậm. Hôm nay nàng không mang theo chiếc túi đựng đồ đạc, nó đang nằm trong ngăn kéo tủ quần áo, lặng lẽ nghỉ ngơi bên trong chiếc khăn mặt.

Quán này nằm ở Roppongi, là quán rượu rất nổi dành cho người độc thân. Được biết đến vì có nhiều đàn ông độc thân đến đây tìm đàn bà độc thân, và ngược lại. Người nước ngoài cũng rất nhiều. Nội thất bên trong bắt chước kiểu quán rượu nhỏ ở Bahamas mà năm xưa Hemingway hay ghé, trên tường treo cá cò, trần nhà mắc lưới đánh cá. Ngoài ra còn treo rất nhiều ảnh lưu niệm lúc câu được cá lớn của mọi người. Cũng có cả ảnh chân dung Hemingway. Ông già Hemingway bộ dạng vui tươi. Dường như ở đây không ai quan tâm đến chuyện nhà văn này đã nổ súng tự sát vì bị chứng nghiện rượu hành hạ vào cuối đời.

Tối nay, có mấy người đàn ông đến bắt chuyện với nàng, nhưng Aomame đều không thấy vừa mắt. Có hai gã sinh viên nhìn đã biết là bọn chơi bời tới mời mọc. Nhưng nàng không thích rắc rối nên chẳng thèm trả lời. Có một tay nhân viên chừng ngoài ba mươi ánh mắt không được tử tế gì, nàng cũng bảo “Đang đợi bạn” và lạnh lùng khước từ. Đàn ông trẻ hầu hết đều không hợp khẩu vị của Aomame. Bọn họ lúc nào cũng thờ hồng hộc, quá đổi tự tin, nhưng đề tài nói chuyện lại nghèo nàn khiến cho câu chuyện luôn tắc tị. Hơn nữa, lúc trên giường bọn họ lại hùng hục như hổ đói, thực chẳng hiểu thế nào là lạc thú dục tình. Đàn ông trung niên, hơi có chút mệt mỏi, đầu tóc tốt nhất hơi thừa một chút, mới là dạng Aomame ưa thích. Còn phải không được dung tục, cảm giác sạch sẽ. Mà hình dáng cái đầu cũng phải đẹp mới được. Nhưng đàn ông như vậy không dễ tìm, nàng cũng cần chờ lại một chút không gian cho sự thỏa hiệp.

Aomame đảo mắt nhìn quanh quán, rồi lặng lẽ thở dài. Tại sao trên đời này lại không thể nào tìm được “người đàn ông thích hợp” nhỉ? Nàng nghĩ đến Sean Connery. Hình dáng cái đầu của ông mới chỉ hiện lên trong óc thôi, nàng đã thấy sự co thắt đầu đó bên sâu trong cơ thể. *Nếu Sean Connery mà đột nhiên xuất hiện ở đây, mình sẽ làm mọi thứ để giành lấy ông ta. Nhưng khỏi cần nói, Sean Connery không thể nào xuất hiện trong quán rượu độc thân nhái theo kiểu Bahamas ở khu Roppongi này được.*

Trên màn hình ti vi lớn gắn trên tường quán rượu đang chiếu hình ảnh ban nhạc Queen. Aomame không thích âm nhạc của Queen, gắng không để ánh mắt của mình nhìn về hướng ấy, cô không nghe tiếng nhạc trong loa văng ra. Nhạc của Queen cuối cùng cũng hết, lần này đến hình ảnh của ABBA. *Trời đất, kiểu gì thế này.* Aomame thầm thở dài. Nàng có dự cảm rằng đêm nay sẽ rất tệ.

Aomame quen bà chủ của “Biệt thự Cây Liễu” ở câu lạc bộ thể thao nơi nàng làm việc. Bà tham gia lớp huấn luyện kỹ thuật tự vệ do Aomame tổ chức. Chính là cái lớp quá khích chủ yếu luyện tập tấn công hình nộm, bị đình chỉ giữa chừng kia. Dáng người bà nhỏ nhắn, là người cao tuổi nhất lớp, nhưng động tác nhanh nhẹn, cú đá cũng rất sắc sảo. Đến lúc quan trọng, chắc người đàn bà ngày có thể đá thẳng vào tinh hoàn đối phương mà chẳng hề do dự. Aomame thầm nghĩ. Bà không bao giờ nói những lời thừa thãi, cũng không bao giờ nói vòng vo. Aomame thích những điểm đó ở người đàn bà này.

“Đến tuổi tôi rồi, cũng không cần phải phòng thân làm gì nữa,” sau khi lớp học bị đình chỉ giữa chừng, bà nói với Aomame như thế, trên gương mặt nở một nụ cười quý phái.

“Đây không phải vấn đề tuổi tác,” Aomame thẳng thắn đáp. “Đây là vấn đề cách sống. Quan trọng là cần luôn duy trì thái độ nghiêm túc tự bảo vệ mình. Nếu bị tấn công mà chỉ biết chịu đựng, chúng ta mãi mãi không tiến lên được. Cảm giác bất lực mãn tính sẽ làm mục ruỗng con người.”

Bà im lặng trong giây lát, nhìn thẳng vào đôi mắt Aomame. Những lời Aomame nói ra, hoặc ngữ điệu của nàng, dường như khiến bà có ấn tượng mạnh. Sau đó bà lặng lẽ gật đầu. “Cô nói đúng lắm. Hoàn toàn chính xác. Cô có suy nghĩ rất chín chắn.”

Mấy ngày sau, Aomame nhận được một lá thư chuyển qua quầy lễ tân của câu lạc bộ thể thao. Bên trong là một mẫu tin nhắn, viết rõ tên và số điện thoại của bà chủ, nét chữ rất đẹp, ngoài ra còn ghi thêm: biết cô rất bận, nếu có thể bớt chút thời gian liên lạc, xin vô cùng cảm tạ.

Nghe điện thoại là một người đàn ông có vẻ là thư ký. Sau khi Aomame xưng tên, anh ta không nói gì, chuyển sang đường dây nội bộ. Bà chủ bắt máy, nói: cảm ơn cô đã gọi điện tới. Nếu cô không chê, tôi muốn cùng cô ăn bữa tối. Có vài việc tôi muốn bàn riêng với cô. Aomame đáp: thật vinh hạnh quá. Bà chủ hỏi: vậy tối mai có được không? Aomame không có ý kiến gì khác, chỉ tự hỏi trong bụng: nói chuyện gì với mình được nhỉ? Nàng không khỏi thấy kỳ lạ.

Hai người ăn tối tại một quán ăn Pháp nằm trong một khu yên tĩnh ở quận Azabu. Bà chủ hình như là khách quen ở đây, họ được dẫn vào ngồi phía trong, một người phục vụ đứng tuổi có vẻ cũng quen biết lễ phép mang rượu và đồ ăn lên cho họ. Bà mặc chiếc váy liền thân màu xanh nhạt được cắt may rất vừa người (nhìn giống mẫu của Givenchy những năm sáu mươi), đeo vòng cổ phỉ thúy. Giữa bữa ăn, người quản lý còn đích thân cung kính ra chào hỏi. Các món trên thực đơn đa phần đều là rau xanh, mùi vị cũng tao nhã, thanh đạm. Món xúp đặt biệt hôm ấy, thật ngẫu nhiên, lại là xúp đậu xanh. Bà chỉ uống một ly Chablis, Aomame cũng uống cùng bà một ly. Giống với các món ăn, mùi vị thứ rượu nho này cũng thanh tao. Món chính của Aomame là cá hồi nướng, còn bà chủ chỉ gọi toàn rau xanh. Dáng điệu lúc ăn rau của bà đẹp như một tác phẩm nghệ thuật. Đến tuổi tôi rồi, chỉ cần ăn một chút để duy trì sự sống thôi, bà nói. Sau đó lại thêm một câu bông đùa: “Nếu có thể, tốt nhất là nên ăn những thứ thượng đẳng.”

Bà mời Aomame làm huấn luyện viên riêng cho mình. Có thể mỗi tuần từ hai đến ba ngày đến nhà riêng dạy võ. Nếu được, bà cũng hy vọng nàng giúp bà thực hiện các bài tập giãn cơ.

“Tất nhiên là không có vấn đề gì,” Aomame nói, “Nhưng nếu muốn huấn luyện viên riêng đến nhà dạy, thông thường sẽ phải đăng ký qua quầy lễ tân ở phòng tập.”

“Không sao,” bà nói, “Có điều về việc sắp xếp thời gian, tôi muốn trực tiếp thương lượng với cô. Có người ở giữa làm trung gian sẽ không tránh khỏi phiền phức. Như vậy không sao chứ?”

“Không sao ạ.”

“Vậy, bắt đầu từ tuần sau nhé,” bà nói.

Chủ đề chính đã kết thúc ở đó.

Bà chủ nói: “Lần trước ở phòng tập, những lời cô nói làm tôi thấy rất khâm phục. Đoạn về cảm giác bất lực ấy. Cảm giác bất lực làm con người mục ruỗng thế nào. Cô còn nhớ không?”

Aomame gật đầu. “Tôi vẫn nhớ.”

“Tôi hỏi cô một câu được không?” bà chủ nói. “Để tiết kiệm thời gian, câu hỏi này của tôi có lẽ sẽ rất thẳng thắn.”

“Vấn đề gì cũng được, xin bà cứ hỏi,” Aomame trả lời.

“Cô có phải người theo chủ nghĩa nữ quyền hay người đồng tính nữ không?”

Gương mặt Aomame thoáng ửng hồng, nhưng ngay lập tức lắc đầu, nói: “Tôi nghĩ là không. Suy nghĩ của tôi hoàn toàn mang tính cá nhân thôi, không phải chủ nghĩa nữ quyền mà cũng không phải của người đồng tính nữ.”

“Tốt lắm,” bà nói, có vẻ như đã yên tâm, nhẹ nhàng đưa miếng súp lơ vào miệng nhai,

dáng điệu hết sức quý phái, bà nhấp một ngụm rượu vang, đoạn nói:

“Dù cô có là người theo chủ nghĩa nữ quyền hay đồng tính nữ thì cũng chẳng liên quan gì đến tôi cả. Chuyện này không ảnh hưởng gì hết. Nhưng nói thật lòng, nếu cô không phải như thế, mọi việc sẽ thoải mái hơn một chút. Cô hiểu ý tôi không?”

“Tôi nghĩ là có,” Aomame đáp.

Một tuần hai lần, Aomame đến biệt thự của bà chủ, hướng dẫn bà tập võ. Hồi con gái bà còn nhỏ, bà đã cho xây một căn phòng tập rộng rãi có gắn gương để cô tập múa ba lê, hai người ở đó khởi động rất kỹ để làm nóng người. So với tuổi tác, thân thể bà tương đối mềm mại, tiến bộ cũng rất nhanh. Thân hình bà tuy nhỏ nhắn, nhưng được chăm sóc và giữ gìn suốt nhiều năm ròng. Ngoài ra, Aomame còn dạy cho bà phương pháp cơ bản để giãn cơ, giúp bà mát xa cho các bắp thịt mềm ra.

Aomame mát xa cơ bắp rất giỏi. Thời ở trường đại học Thể thao, thành tích môn này của nàng giỏi hơn tất cả những người khác. Nàng nhớ kỹ tên tất cả các đốt xương và cơ thịt trên người, thuộc lòng tính chất và chức năng, phương pháp rèn luyện và duy trì của từng nhóm cơ một. Nhục thể mới chính là thần điện của con người, và dù có thờ phụng bất cứ thứ gì ở đó, thì nó cũng cần dẻo dai hơn, đẹp đẽ và thanh khiết hơn. Đây là niềm tin không thể lay chuyển của nàng.

Chưa thỏa mãn với môn y học thể thao thông thường, Aomame còn theo học thêm môn châm cứu do sở thích cá nhân. Nàng chính thức theo học một thầy người Trung Quốc trong mấy năm. Thầy giáo hết sức cảm phục trước sự tiến bộ nhanh chóng của nàng. Ông từng nói: người như cô, hoàn toàn có thể làm bác sĩ châm cứu chuyên nghiệp được rồi. Aomame có trí nhớ rất tốt, lại ham tìm tòi không biết chán những bộ phận nhỏ bé của chức năng trên cơ thể người. Quan trọng nhất là nàng sở hữu mười đầu ngón tay có trực giác nhạy bén đến kinh người. Giống như người có khả năng cảm âm tuyệt đối<sup>(3)</sup> hay người có năng lực tìm kiếm mạch nước ngầm dưới đất, những đầu ngón tay của Aomame có thể tìm được những điểm kỳ diệu chi phối chức năng của thân thể con người trong nháy mắt. Thứ này thì nàng không học của ai. Tự nhiên biết mà thôi.

*(3) Năng lực chỉ cần nghe thấy âm thanh là có thể đoán biết đó là âm thanh gì trong nháy mắt.*

Sau khi luyện tập và mát xa xong, Aomame và bà chủ thường uống trà tiêu khiển, và bắt đầu bàn luận đủ mọi chủ đề. Lần nào cũng là Tamaru đặt bộ trà lên khay bạc mang lên. Khoảng một tháng đầu tiên, Tamaru tuyệt nhiên không mở miệng nói một lời nào trước mặt Aomame, Aomame đành phải hỏi dò bà chủ xem có phải anh ta bị câm hay không.

Có lần, bà chủ hỏi Aomame đã lần nào sử dụng chiêu thức đá hạ bộ ấy để tự vệ trong thực tế chưa.

Chỉ thử một lần, Aomame trả lời.

“Có hiệu quả không?” bà chủ hỏi.

“Rất hiệu quả,” Aomame trả lời ngắn gọn mà cẩn trọng.

“Cô nghĩ một cú đá tình hoàn như thế liệu có tác dụng với Tamaru nhà chúng tôi không?”

Aomame lắc đầu. “Sợ không có tác dụng. Anh Tamaru hiểu rất rõ chuyện này. Nếu bị người trong nghề nhìn ra ý đồ thì chỉ còn cách bó tay thôi. Chiêu đá vào hạ bộ này chỉ có tác dụng với những người ngoại đạo, ít kinh nghiệm chiến đấu.”

“Nói vậy, cô nhìn ra Tamaru không phải là người ‘ngoại đạo’?”

Aomame cân nhắc lựa chọn từ ngữ, đoạn nói: “Đúng vậy, tôi có cảm giác anh ta không giống với người thường.”

Bà chủ bỏ thêm chút kem vào tách hồng trà, lấy thìa chậm rãi khuấy.

“Đối thủ hồi đó của cô là người ngoại đạo à? Có cao lớn lắm không?”

Aomame gật đầu, nhưng không nói gì. Đối phương hình thể cao lớn, khỏe mạnh. Nhưng quá

kiêu căng, nên lơ là khi thấy đối thủ là phụ nữ. Y chưa bao giờ bị đàn bà đá trúng bụng dái, cũng không thể ngờ được sự việc ấy lại xảy đến với mình.

“Người đó có bị thương không?” bà chủ hỏi.

“Không, không bị thương. Chỉ đau đốn một lúc thôi.”

Bà chủ trầm ngâm giây lát, sau đó nói: “Trước đây cô có bao giờ tấn công người đàn ông nào không? Không chỉ làm y cảm thấy đau đốn, mà là cố ý khiến y bị thương ấy?”

“Có,” Aomame đáp. Nói dối không phải sở trường của nàng.

“Chuyện này cô có thể kể với tôi được không?”

Aomame khẽ lắc đầu. “Thực tình thì tôi phải xin lỗi, chuyện này không thể nói hết trong vài câu được.”

“Vậy thì thôi. Đó chắc chắn là câu chuyện không thể chỉ nói hết trong mấy câu. Cô cũng không nhất thiết phải nói,” bà chủ nói.

Hai người lặng lẽ uống trà, mỗi người theo đuổi những ý nghĩa riêng.

Một lúc sau, bà chủ hỏi: “Có điều, khi nào cảm thấy có thể kể, liệu cô có thể kể lại chuyện xảy ra lúc ấy?”

Aomame nói: “Có lẽ đến một ngày nào đó tôi có thể kể với bà. Hoặc có thể là không bao giờ. Nói thực, đến chính bản thân tôi cũng không hiểu được chuyện đó.”

Bà chủ chăm chú nhìn vào gương mặt Aomame một lúc lâu, rồi nói: “Tôi hỏi cô không phải vì tò mò.”

Aomame im lặng, không đáp.

“Tôi thấy cô dường như đang chôn giấu thứ gì đó trong lòng. Thứ gì đó vô cùng nặng nề. Lần đầu tiên gặp mặt tôi đã cảm nhận được rồi. Cô có đôi mắt mạnh mẽ, đầy quyết tâm. Thực ra, tôi cũng có thứ ấy, một thứ vô cùng nặng nề giấu chặt trong lòng. Vì vậy mà tôi hiểu. Chúng ta không cần vội. Có điều, những thứ như vậy nên sớm đẩy ra ngoài cơ thể. Tôi là người rất kín miệng và có một số phương pháp rất thực tế. Nếu may mắn, biết đâu tôi có thể giúp cô được gì đó.”

Sau đó, Aomame cuối cùng quyết định nói chuyện ấy với bà chủ, nàng đã mở ra một cánh cửa khác của đời mình.

“Này, cô uống gì đây?” Bên tai Aomame vang lên tiếng người hỏi. Một giọng nữ.

Aomame định thần lại, ngẩng mặt lên nhìn đối phương. Một cô gái trẻ buộc tóc đuôi ngựa phong cách thập niên năm mươi, đang ngồi trên chiếc ghế chân cao bên cạnh. Cô ta mặc váy liền thân in hình hoa nhỏ, trên vai đeo chiếc túi Gucci nhỏ nhắn. Móng tay sơn màu hồng phấn nhạt rất đẹp. Không thể nói là béo, nhưng gương mặt tròn đầy đặn rất đáng yêu. Một gương mặt dễ mến. Ngực lớn.

Aomame hơi bối rối. Nàng không nghĩ sẽ có phụ nữ đến bắt chuyện. Đây là nơi đàn ông tìm đàn bà bắt chuyện.

“Tom Collins,” nàng đáp.

“Ngon không?”

“Chẳng ra sao cả. Nhưng rượu này không nặng lắm, có thể nhắm nháp.”

“Tại sao lại gọi là Tom Collins?”

“Chuyện này thì, tôi không biết,” Aomame nói, “Có khi là tên của người đầu tiên đã điều chế ra loại cocktail này chăng? Nhưng cũng đâu phải phát minh gì ghê gớm.”

Cô gái ấy vẫy tay gọi người phục vụ. Cho một ly Tom Collins, cô ta nói. Giây lát sau, Tom Collins đã được mang ra.

“Có thể ngồi cạnh cô được không?” cô gái hỏi.

“Được chứ. Đằng nào ghế cũng trống.” *Cô chẳng ngồi đây rồi còn gì?* Aomame thầm nhủ, nhưng không nói ra miệng.

“Cô chắc đang không đợi ai?” cô gái hỏi.

Aomame không trả lời, chỉ im lặng quan sát gương mặt cô gái kia. Có lẽ trẻ hơn nàng ba bốn tuổi.

“Này, tôi không hứng thú với *chuyện đó* đâu, cô khỏi phải lo,” cô gái nhỏ giọng nói như đang thổ lộ, “Nếu cô đề phòng chuyện ấy. Tôi cũng giống cô thôi. Thích đánh bạn với đàn ông hơn.”

“Giống tôi?”

“Một mình đến chỗ này, chắc chắn là để tìm một gã không tồi chứ gì nữa?”

“Trông tôi như vậy à?”

Cô gái hơi nheo mắt. “Làm gì mà chẳng hiểu. Quán rượu này mở ra chính là vì lý do đó mà. Hơn nữa, có vẻ như chúng ta đều không phải loại chuyên nghiệp.”

“Dĩ nhiên,” Aomame nói.

“Này, hay là chúng ta làm thành một đội? Đàn ông họ dễ bắt chuyện khi có hai người đàn bà hơn là so với chỉ có một hay sao ấy. Còn chúng ta, nếu đi cùng nhau thì cũng dễ dàng hơn là một, hơn nữa cũng có cái gì đó yên tâm hơn, phải không? Tôi thì nhìn nữ tính quá, còn cô trông oai phong như đàn ông. Chúng ta hợp tác chắc chắn sẽ thành một cặp không tệ.”

*Giống đàn ông?* Aomame thầm nhủ. *Đây là lần đầu có người nói với mình điều này.*

“Ừm, cô bảo làm thành một đội, nhưng khẩu vị của chúng ta có lẽ khác nhau. Liệu có suôn sẻ không?”

Cô gái hơi nhếch miệng. “Cô nói vậy cũng phải. Khẩu vị ấy à..., thế. Cô thích đàn ông kiểu gì?”

“Tốt nhất là trung niên,” Aomame đáp, “Tôi không thích người trẻ lắm, thích loại đầu hơi hói một chút.”

“Ồ,” cô gái kia dường như rất khâm phục, nói: “Vậy à, trung niên à. Tôi thì thích mấy anh đẹp trai, trẻ tuổi, hoạt bát, không hứng thú với đàn ông trung niên. Nhưng cô đã nói thế thì tôi cũng theo cô thử một phen. Phải rồi, chuyện gì cũng phải thử thì mới biết được. Đàn ông trung niên thế nào? Về mặt làm tình ấy.”

“Tùy từng người,” Aomame đáp.

“Đương nhiên rồi,” cô gái nói, sau đó như thể đang kiểm chứng một lý thuyết, nheo mắt lại, “Chuyện làm tình đương nhiên không thể quơ đũa cả nắm. Nhưng mà, nếu có thể đưa ra một kết luận thì như thế nào?”

“Không tệ. Đòi hỏi số lần thì hơi khó, nhưng thời gian thì họ có thể đáp ứng được. Không nôn nóng quá. Nếu làm tốt, có thể cho cô lên đỉnh vài lần.”

Cô gái thoáng nghĩ ngợi giây lát. “Cô nói vậy làm tôi thấy hứng thú rồi đấy. Hay là tôi thử một lần nhỉ?”

“Tùy cô thôi,” Aomame đáp.

“Cô thử làm tình tay tư bao giờ chưa? Tức là kiểu giữa đường đổi ngựa ấy.”

“Chưa.”

“Tôi cũng chưa. Cô có hứng thú không?”

“Tôi nghĩ có lẽ là không,” Aomame trả lời. “Ừm, chúng ta làm thành một đội có thể chỉ là tạm thời, còn khi đã hành động cùng nhau, tôi nghĩ cần thiết phải biết thêm một chút về cô. Bằng không, đến giữa chừng chuyện không ăn khớp thì làm thế nào?”

“Được thôi. Cô nói rất có lý. Vậy, cô muốn biết gì về tôi nào?”

“Ví dụ như, à... cô làm gì nhỉ?”

Cô gái nhấp một ngụm Tom Collins, rồi đặt ly xuống miếng lót. Đoạn dùng khăn giấy lau miệng như gà mổ thóc. Sau đó kiểm tra lại xem khăn giấy có bị dính son không.

“Thứ này cũng ngon đây chứ. Hình như rượu nên là Gin thì phải?”

“Rượu Gin pha thêm nước chanh và soda.”

“Đúng là chẳng phải phát minh gì ghê gớm, nhưng mà mùi vị cũng không tệ.”

“Tôi thấy ngon đây.”

“Chà, cô hỏi tôi làm gì đúng không? Câu này khó đấy. Dù tôi có nói thật, cũng chưa chắc cô đã chịu tin.”

“Vậy tôi nói trước,” Aomame bảo, “Tôi làm huấn luyện viên ở câu lạc bộ thể thao, chủ yếu dạy võ thuật, ngoài ra còn hướng dẫn các bài tập giãn cơ.”

“Võ thuật,” cô gái nói, hình như rất thán phục, “Như Lý Tiểu Long ấy hả?”

“Kiểu vậy đó.”

“Siêu hạng?”

“Tàm tạm thôi.”

Cô gái nhướn miệng cười tươi, gương mặt lên như thể muốn cạn ly. “Thế thì, lỡ gặp phải nguy hiểm, đôi hai người chúng ta có lẽ là vô địch thiên hạ. Nom tôi thế này thôi, nhưng cũng tập Aikido nhiều năm rồi. Nói thực cho cô biết, tôi là cảnh sát đấy.”

“Cảnh sát?” Aomame thốt lên. Rồi không nói tiếp được lời nào nữa trong khi miệng còn chưa khép lại được.

“Tôi làm ở sở cảnh sát Tokyo. Không có vẻ gì là vậy, đúng không?” cô gái hỏi.

“Quả có vậy.”

“Nhưng mà chính xác trăm phần trăm. Thật đấy. Tôi tên là Ayumi.”

“Tôi là Aomame.”

“Aomame. Tên thật đấy chứ?”

Aomame trịnh trọng gật đầu. “Cảnh sát, mặc cảnh phục, đeo súng ngắn, lái xe tuần tra đi tuần trên phố à?”

“Chính vì muốn làm công việc như thế nên tôi mới vào cảnh sát, nhưng người ta có cho tôi làm đâu,” Ayumi nói, sau đó cầm một cái bánh vòng tẩm muối trong bát lên nhai rôm rốp. “Công việc chủ yếu hiện giờ của tôi là mặc một bộ cảnh phục trông đến tức cười, lái xe tuần mini đi loanh quanh bắt phạt lỗi đỗ xe trái quy định. Tất nhiên là không được phát súng. Vì xử lý mấy tay thị dân đậu xe Toyota Corolla ở trước vòi nước chữa cháy thì không cần nổ súng cảnh cáo làm gì. Thành tích của tôi hồi tập bắn cũng khá lắm chứ, nhưng chẳng ai thèm để tâm. Vì là đàn bà nên hết ngày này qua ngày khác tôi phải cầm một cái que nhỏ có gắn viên phấn ở đầu, đi khắp nơi viết thời gian và biển số xe lên mặt đường nhựa.”

“Nhân nói đến súng, cô bắn khẩu Berreta tự động à?”

“Vâng. Giờ đều dùng khẩu ấy cả. Với tôi thì Berreta hơi nặng, lấp đầy đạn hẳn phải nặng đến cả cân.”

“Trọng lượng súng là tám trăm năm mươi gam,” Aomame nói.

Ayumi nhìn Aomame với ánh mắt như của tay chủ tiệm cầm đồ đang đánh giá chất lượng chiếc đồng hồ đeo tay. “Aomame này, sao cô biết rõ thế?”

“Từ xưa tôi đã quan tâm tới các loại súng ống,” Aomame nói, “Chỉ là chưa bao giờ được bắn thật.”

“Ồ,” Ayumi hình như rất phục, “Thực ra tôi cũng rất thích bắn súng. Berreta quả có nặng, nhưng sức giật không lớn như súng lục ổ quay kiểu cũ, chỉ cần luyện tập nhiều thì phụ nữ nhỏ con cũng có thể sử dụng thoải mái. Nhưng mấy lão cấp trên lại không nghĩ thế, bọn họ cho rằng đàn bà không dùng được súng. Tầng lớp trên của giới cảnh sát đều là một đám phát xít theo chủ nghĩa nam quyền. Thành tích sử dụng dùi cui của tôi cũng được lắm đấy. Không kém mấy gã đàn ông thường thường đâu.”



Nhưng chẳng bao giờ được khen gì ngoài những lời trêu ghẹo của mấy thằng cháu gái. Cái gì mà cầm dùi cui thế là đúng rồi đấy cô em, rồi là nếu muốn *luyện tập thêm* thì cứ nói với anh một tiếng, đừng ngại. Đấy. Đầu óc cái bọn người đó, lạc hậu cả nửa thế kỷ rồi ấy chứ.”

Ayumi nói xóng liền lấy trong túi ra bao thuốc Virginia Slims, thành thạo rút một điếu kẹp lên miệng, rồi lấy chiếc bật lửa nhỏ bằng vàng châm thuốc, sau đó ngửa mặt lên trần nhà chậm chậm phả một hơi khói.

“Sao cô lại muốn làm cảnh sát?” Aomame hỏi.

“Kỳ thực, tôi cũng không định làm cảnh sát. Nhưng lại không muốn làm mấy công việc văn phòng thông thường. Mà tôi cũng chẳng có kỹ năng chuyên môn gì. Thành thử nghề nghiệp để lựa chọn rất hạn chế. Vậy là hồi năm thứ tư đại học, tôi tham gia kỳ thi tuyển của sở cảnh sát thành phố. Hơn nữa, chẳng hiểu sao người nhà tôi có rất nhiều cảnh sát. Nói thực với cô nhé, bố tôi anh tôi đều là cảnh sát, cả chú tôi cũng là cảnh sát nổi. Giới cảnh sát về cơ bản là một xã hội dựa trên quan hệ, nếu có người làm cảnh sát thì sẽ được ưu tiên nhận vào.”

“Gia đình cảnh sát.”

“Đúng thế. Nhưng mà trước khi gia nhập, tôi không nghĩ cảnh sát lại là ngành kỳ thị giới tính kinh khủng thế. Nữ cảnh sát ấy à, trong thế giới cảnh sát có thể coi như công dân loại hai. Không đi phạt vi phạm giao thông thì ngồi ở văn phòng quản lý hồ sơ, không nữa thì đến trường tiểu học dạy về an toàn cho trẻ con, hoặc là soát người các nghi phạm nữ, toàn phái bọn tôi đi làm mấy công việc vô vị tẻ ngắt. Còn đám đàn ông năng lực rõ ràng chẳng bằng tôi thì hết tên này đến tên khác được phái đi các hiện trường đầy thú vị. Mấy lão già cấp trên ngoài miệng thì nói toàn lời hay, nào là cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ, thực tế còn lâu mới đơn giản thế nhé. Động cơ làm việc đều tiêu tan cả. Cô hiểu không?”

Aomame tỏ vẻ mình có hiểu.

“Mấy chuyện ấy thực khiến người ta tức điên lên được, thật đúng là.”

“Cô không có bạn trai à?”

Ayumi nhíu mày. Sau đó nhìn chằm chằm vào điếu thuốc kẹp giữa hai ngón tay hồi lâu. “Đàn bà làm cảnh sát, muốn tìm một người để yêu thật vô cùng khó khăn. Thời gian làm việc không có quy luật, nên không khớp được với thời gian của những người đi làm bình thường. Hơn nữa, kể cả hai người có ý gì với nhau, chỉ cần biết tôi là cảnh sát, bọn đàn ông thường đều dần dần lui mất. Như con cua ở ven mặt nước ấy. Cô nghĩ thử xem, thế có quá đáng không?”

Aomame phụ họa theo, đúng là quá đáng thật.

“Vậy là thành ra chỉ còn lại con đường yêu người trong ngành thôi. Nói ra cũng lạ, chẳng có lấy một người đàn ông nào ra hồn, toàn là bọn đàn độn chỉ biết kể mấy chuyện tiểu lâm dân đẳng. Nếu không phải đàn độn bẩm sinh thì lại là bọn suốt ngày đi tìm cửa để lên chức. Người ta phó mặc cho một lũ như vậy đảm bảo sự an toàn của xã hội. Tương lai của Nhật Bản thật chẳng tươi sáng chút nào hết.”

“Cô trông đáng yêu, có vẻ rất thu hút đàn ông mà,” Aomame nói.

“Ồ, rất thu hút đàn ông phải không, chỉ khi nào không để lộ nghề nghiệp ra thôi. Vì vậy ở những nơi thế này, tôi đều nói mình làm việc ở công ty bảo hiểm.”

“Cô thường xuyên đến đây hả?”

“Cũng không thể tính là *thường xuyên*. Thi thoảng thôi,” Ayumi nói. Sau đó nghĩ ngợi giây lát, rồi thẳng thắn thú nhận, “Lắm lúc cũng muốn làm tình. Nói toạc ra là thèm đàn ông. Mà có vẻ là theo chu kỳ. Hôm nào như thế thì trang điểm thật đẹp, mặc một bộ đồ lót diêm dúa, rồi đến đây. Sau đó tìm lấy một gã phù hợp, chơi tuốt một đêm. Như thế, tâm trạng sẽ ổn định lại được ít lâu. Nhu cầu tình dục của tôi rất lành mạnh, không phải là loại nghiện sex hay cuồng dâm, nên chỉ cần được giải tỏa một

chút là xong. Không lồi thối về sau. Ngày mai lại cần mẫn đi phạt mấy cái xe đậu sai quy định. Còn cô?”

Aomame nâng ly Tom Collins lên, lặng lẽ nhấp một ngụm. “Ừm, đại để cũng như cô thôi.”

“Không có người yêu à?”

“Tôi không cần người yêu. Tôi ghét mấy chuyện phiền phức.”

“Ừ.”

“Nhưng có những lúc *thèm làm* đến mức không thể chịu đựng được,” Ayumi nói.

“Cách nói *muốn giải tỏa* hợp với kiểu của tôi hơn.”

“*Muốn có một đêm thịnh soạn* thì sao?”

“Cũng không tệ.”

“Nhưng tóm lại, chỉ gói gọn trong một đêm, không lằng nhằng về sau.”

Aomame gật đầu.

Ayumi đặt khuỷu tay lên bàn, lấy tay chống cằm, trầm tư một lúc. “Có lẽ chúng ta có khá nhiều điểm chung đây.”

“Có lẽ,” Aomame thừa nhận. *Nhưng cô là nữ cảnh sát, còn tôi thì giết người. Hai chúng ta, một người ở trong vòng pháp luật, một người ở bên ngoài. Đây có lẽ là điểm khác biệt rất lớn.*

“Chúng ta quyết định vậy đi,” Ayumi nói. “Hai chúng ta làm cùng công ty bảo hiểm tài sản, tên công ty phải giữ bí mật. Cô là đàn chị, tôi là đàn em. Hôm nay ở công ty có chuyện không vui nên tới đây uống rượu giải sầu. Tình huống giả định là như vậy, cô thấy được không?”

“Dĩ nhiên là được. Nhưng tôi chẳng biết gì về bảo hiểm tài sản đâu đấy.”

“Mấy chuyện này cứ để tôi lo. Món tử của tôi là bịa chuyện, đảm bảo chặt chẽ trôi chảy.”

“Vậy nhờ cả vào cô.”

“Chú ý, ở bàn ngay sau lưng chúng ta có hai người trung niên, từ nãy đến giờ cứ *thèm* thường nhìn ngó khắp lượt,” Ayumi nói, “Cô thử làm bộ ngẫu nhiên ngoảnh lại, kiểm tra xem thế nào?”

Aomame liền ngoảnh lại nhìn phía sau. Nàng thấy cách đó một bàn có hai người đàn ông trung niên, cả hai đều giống như dân công sở đến giải khuây sau giờ làm việc, mặc áo vest đeo cà vạt. Bộ vest không quá cũ, cách chọn cà vạt cũng không tệ, ít nhất là không gây ra cảm giác không sạch sẽ. Một người áng chừng trên bốn lăm, người kia khoảng chưa đến bốn mươi. Người lớn tuổi hơi gầy, mặt dài, mép tóc đã lùi về phía sau. Người trẻ hơn dường như thời đại học có tham gia hoạt động trong câu lạc bộ bóng bầu dục, gần đây vì thiếu vận động nên bắt đầu phệ ra. Vẫn còn sót lại gương mặt thời trai trẻ, song cằm dưới đã sắp chảy sệ xuống. Hai người vừa uống whiskey pha nước vừa cười nói gì đó, ánh mắt đúng là đang làm bộ hồ hững quét một lượt khắp quán.

Ayumi phân tích hai người đàn ông: “Nhìn có vẻ bọn họ vẫn chưa quen với những nơi thế này. Tuy là đến để chơi bời, nhưng vẫn chưa nắm bắt được cơ hội bắt chuyện với đàn bà. Ngoài ra, cả hai có lẽ đều là người có vợ rồi, ít nhiều cũng có cảm giác hơi áy náy trong lòng.”

Aomame thật khâm phục khả năng quan sát chuẩn xác của cô gái. Đang nói chuyện với nàng mà đã để ý được nhiều như vậy. Gia đình cảnh sát quả nhiên có chỗ khác thường.

“Aomame, cô thích đầu ít tóc đúng không? Vậy thì tôi chọn anh chàng khỏe mạnh kia nhé. Cô thấy thế được chứ?”

Aomame lại ngoảnh đầu nhìn. Hình dạng cái đầu của người ít tóc đó cũng tạm tạm. Đương nhiên là kém xa Sean Connery vài năm ánh sáng, nhưng cũng có thể coi là đạt tiêu chuẩn. Đàng nào thì đêm nay cũng đã bị ép phải nghe Queen với ABBA suốt rồi. Không thể mong điều gì xa xỉ hơn.

“Vậy được rồi. Nhưng làm sao mới khiến được bọn họ đến mời chúng ta?”

“Chúng ta không thể cứ đợi đến sáng được. Phải chủ động tấn công. Cười tươi, thân thiện và tích cực,” Ayumi nói.

“Cô nói thật đây à?”

“Dĩ nhiên. Xem đây này, tôi qua đây, nói đôi ba câu chuyện. Cô cứ ở đây đợi đi,” Ayumi nói xong, cầm ly Tom Collins lên uống ực một ngụm, xoa mạnh hai tay vào nhau. Sau đó khoác túi xách Gucci lên vai, nhướn miệng cười tươi tắn: “Nào, giờ học sử dụng dùi cui bắt đầu!”

## Chương 12: Tengo *Xin cho nước Người trị đến*

Thầy giáo quay sang Fukaeri, nói: “Eri, phiền con đi pha cho chúng ta ấm trà được không?”

Cô gái trẻ đứng lên, bước ra khỏi phòng khách. Cánh cửa lặng lẽ khép lại. Thầy giáo im lặng đợi Tengo điều hòa nhịp thở và khôi phục ý thức. Ông gỡ cặp kính gọng đen xuống, lau mắt kính bằng một chiếc khăn tay nhìn không được sạch sẽ lắm, rồi đeo lại. Ngoài cửa sổ, một vật thể màu đen bay vụt qua. Có lẽ là một con chim. Cũng có lẽ là linh hồn người nào đó bị thổi bay đến nơi tận cùng thế giới.

“Xin lỗi,” Tengo nói, “Tôi đỡ rồi. Không sao cả. Xin ông nói tiếp.”

Thầy giáo gật đầu, kể tiếp: “Sau trận đấu súng nảy lửa đó, công xã ly khai Akebono bị tiêu diệt, đó là chuyện xảy ra năm 1981, tức là cách đây ba năm. Bốn năm sau khi Eri đến đây. Nhưng vấn đề của Akebono tạm thời chưa liên quan đến sự việc lần này.”

“Khi bắt đầu sống với chúng tôi, Eri mới mười tuổi. Xuất hiện trước hiên nhà tôi mà không báo trước, Eri khi đó hoàn toàn khác với Eri mà tôi từng biết. Nó vốn là đứa trẻ ít lời, không bao giờ làm thân với người lạ. Nhưng từ khi nó còn nhỏ, chúng tôi đã rất thân thiết, thường hay nói chuyện. Vậy mà lúc đó, Eri lại rơi vào tình trạng không thể nói chuyện với bất cứ ai. Dường như nó đã mất đi khả năng ngôn ngữ. Hỏi nó, nó chỉ biết có gật đầu và lắc đầu.”

Thầy giáo nói hơi nhanh hơn trước, giọng cũng rõ ràng hơn. Hiên nhiên, ông muốn nhân lúc Fukaeri đi khỏi, đẩy nhịp độ câu chuyện nhanh hơn.

“Trên đường đến đây, hình như nó đã gặp phải rất nhiều khó khăn. Trên người tuy có mang theo ít tiền mặt và mảnh giấy ghi địa chỉ nhà tôi, nhưng phải biết là con bé lớn lên trong môi trường khép kín hoàn toàn, nói gì cũng chẳng ai hiểu. Vậy mà, với mỗi mảnh giấy ấy, nó đã đổi mấy lần tàu xe để cuối cùng cũng đến được trước cửa nhà tôi.”

“Vừa nhìn là biết nó đã gặp phải chuyện gì đó rất không ổn. Được chị giúp việc ở nhà tôi và Azami tận tình chăm sóc, mấy ngày sau Eri cơ bản đã bình tĩnh trở lại, vậy là tôi gọi điện đến Sakigake, yêu cầu được nói máy với Fukada, nhưng họ nói ông ta giờ không thể nghe điện thoại được. Tôi hỏi ông ta đang làm gì mà không nghe được thì họ không chịu nói. Tôi đòi nói chuyện với vợ ông ta, nhưng những người đó bảo vợ ông ta cũng không nghe điện thoại được. Kết quả là tôi chẳng gặp được ai hết.”

“Lúc đó ông có nói với họ rằng mình đang giữ Eri ở nhà không?”

Thầy giáo lắc đầu. “Không. Lúc đó tôi nghĩ rằng, trừ phi trực tiếp nói với Fukada, còn không thì chuyện Eri ở đây với tôi tốt nhất không nên nhắc đến. Đương nhiên, sau đó tôi từng thử liên lạc với Fukada mấy lần, dùng đủ mọi cách, nhưng không cách nào hiệu quả.”

Tengo nhíu mày. “Có nghĩa là, đã bảy năm nay không thể liên lạc được với cha mẹ cô ấy?”

Thầy giáo gật đầu. “Chấn bảy năm bắt vô âm tín.”

“Trong bảy năm đó, cha mẹ Fukaeri cũng không có ý tìm kiếm con gái mình sao?”

“Ừm, tôi nghĩ mãi mà không thể lý giải được chuyện này. Vì vợ chồng Fukada hồi trước rất

yêu thương Eri. Nếu Eri phải đi nhờ cậy ai, thì cũng chỉ có chỗ tôi đây thôi. Vợ chồng họ đều đã cắt đứt quan hệ với cha mẹ, Eri lớn chừng này rồi mà chưa từng gặp ông bà nội ngoại lần nào cả. Con bé chỉ có thể đến nhà tôi. Mà bọn họ cũng luôn dằn dò Eri rằng ngộ nhỡ xảy ra chuyện gì thì phải đến tìm tôi. Nhưng bọn họ không hề liên lạc với tôi dù chỉ một lần. Chuyện này thật sự không sao hiểu nổi.”

Tengo hỏi: “Vừa này ông bảo, Sakigake là một công xã mở.”

“Đúng vậy. Từ khi được thành lập, Sakigake luôn vận hành theo mô hình công xã mở. Nhưng trước khi Eri chạy khỏi đó không lâu, Sakigake bắt đầu dần dần cắt đứt quan hệ với thế giới bên ngoài. Lần đầu tiên tôi nhận ra dấu hiệu này là khi việc liên lạc với Fukada bắt đầu xuất hiện những trở ngại. Fukada xưa nay vẫn là người chăm viết lách, thường hay viết cho tôi những lá thư dài, kể những chuyện xảy ra trong nội bộ công xã và tâm trạng của mình khi đó. Nhưng một dạo, không có thư gửi đến nữa, tôi viết thư cho ông ta cũng không nhận được hồi âm. Gọi điện tới cũng không được nói máy. Mà có được nói máy thì thời gian nói chuyện cũng bị hạn chế. Hơn nữa, kiểu nói chuyện của Fukada lúc nào cũng cụt lủn, như biết có ai nghe trộm vậy.”

Thầy giáo khép hai bàn tay trên đầu gối lại.

“Tôi đã đến Sakigake một vài lần. Tôi cần bàn chuyện của Eri với Fukada, mà viết thư gọi điện đều không được, chỉ còn cách đến gặp trực tiếp. Nhưng họ không cho tôi đặt chân vào địa bàn công xã. Ngay từ ngoài cửa tôi đã bị chặn lại, đuổi đi không thương tiếc. Bất kể điều đình thế nào, họ cũng lờ đi. Khu đất của Sakigake không biết từ lúc nào đã bị xây tường bao kín lại, người ngoài không ai được vào trong.”

“Bên trong công xã rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, bên ngoài không thể nào biết được. Nhóm ly khai Akebono cần bí mật thì còn lý giải được. Đó là vì bọn họ theo đuổi cách mạng vũ trang, có những thứ buộc phải che giấu. Nhưng Sakigake chỉ đơn thuần làm nông nghiệp hữu cơ một cách hòa bình, ngay từ đầu đã giữ thái độ thân thiện với thế giới bên ngoài. Vì vậy mà người trong vùng cũng rất có thiện cảm với họ. Nhưng giờ đây, nơi đó giống như một cái lô cốt vậy. Thái độ và vẻ mặt của những người bên trong đó đã hoàn toàn thay đổi. Những người dân sống xung quanh cũng giống tôi, ai nấy đều hết sức khó hiểu trước sự thay đổi của Sakigake. Cứ nghĩ vợ chồng Fukada có thể đã gặp chuyện gì chẳng lành, tôi lại lo lắng không yên. Nhưng lúc ấy, ngoài việc nuôi dưỡng Eri nên người, tôi chẳng làm được gì khác. Cứ như vậy, bảy năm trôi qua, mọi thứ vẫn chìm trong sự mù mờ như thế.”

“Thậm chí Fukada còn sống hay đã chết cũng không rõ?”

Thầy giáo gật đầu: “Đúng thế. Chẳng có đầu mối nào. Tôi luôn cố gắng không nghĩ theo chiều hướng xấu, nhưng đã bảy năm ròng mà không có lấy một liên lạc nào từ Fukada thì không thể hiểu nổi theo lẽ thường. Chỉ có thể cho rằng đã có gì đó xảy ra với họ.” Nói tới đây, ông hạ thấp giọng xuống: “Có lẽ là bị giam cầm ở bên trong. Hoặc thậm chí còn nghiêm trọng hơn.”

“Nghiêm trọng hơn?”

“Ý tôi là, hoàn toàn không loại trừ khả năng xấu nhất. Sakigake đã không còn là cộng đồng nông nghiệp ôn hòa như trước kia nữa.”

“Ông muốn nói cộng đồng Sakigake này bắt đầu phát triển theo chiều hướng nguy hiểm?”

“Tôi cảm thấy vậy. Nghe người địa phương kể, số người ra vào Sakigake đã tăng lên đáng kể so với trước đây. Xe cộ tấp nập vào ra. Có nhiều xe mang biển Tokyo. Cũng thường xuyên bắt gặp những chiếc xe cao cấp cỡ lớn hiếm thấy ở vùng quê. Nghe đâu số lượng thành viên công xã cũng tăng lên đột ngột. Các công trình kiến trúc và cơ sở vật chất khác cũng tăng cả về số lượng lẫn nội dung. Bọn họ tích cực thu mua thêm đất đai xung quanh với giá rẻ, đầu tư máy kéo, máy đào đất và máy trộn bê tông. Các hoạt động kinh doanh nông nghiệp vẫn tiếp tục như trước, đây có lẽ là một nguồn thu nhập đáng kể của họ. Rau xanh hiệu Sakigake càng lúc càng được nhiều người biết, được trực tiếp bán cho các quán ăn sử dụng thực phẩm tự nhiên. Họ còn ký hợp đồng với các siêu thị cao cấp. Lợi nhuận chắc

chấn cũng tăng lên. Nhưng cùng với đó, có vẻ như có *thứ* gì khác ngoài nông nghiệp cũng đang tiến triển. Chỉ dựa vào bán nông sản thì không thể nào đủ vốn cho công việc mở rộng quy mô như thế được. Cho dù thứ đang diễn ra bên trong Sakigake là gì, thì đó chắc hẳn là những thứ không thể công khai với bên ngoài nếu xét từ chủ nghĩa bí mật tuyệt đối của họ. Đây chính là ấn tượng của người trong vùng về Sakigake hiện tại.”

“Bọn họ lại bắt đầu tham gia hoạt động chính trị?” Tenge hỏi.

“Chắc chắn không phải hoạt động chính trị,” Thầy giáo đáp ngay, “Sakigake không thay đổi về mặt quan điểm chính trị. Chính vì vậy, đến một thời điểm, họ mới không thể không để Akebono tách ra.”

“Nhưng rồi trong nội bộ Sakigake đã xảy ra chuyện gì đó để đến nỗi Eri phải bỏ trốn.”

“Chắc chắn là đã xảy ra chuyện gì đó,” Thầy giáo nói, “Một biến cố có ý nghĩa trọng đại. Một chuyện khiến con bé buộc phải từ bỏ cha mẹ, chạy trốn một mình. Nhưng Eri tuyệt nhiên không bao giờ nhắc đến chuyện này.”

“Liệu có khi nào cô bé bị sốc, hoặc bị tổn thương tâm lý khiến cho mất khả năng diễn đạt bằng lời nói không?”

“Không. Không dấu hiệu gì cho thấy con bé bị sốc, hay sợ hãi thứ gì đó, hay bất an vì phải sống xa cha mẹ. Chỉ là không có cảm giác mà thôi. Nhưng Eri vẫn thích ứng được với cuộc sống ở nhà chúng tôi một cách thuận lợi, thuận lợi đến mức khiến người ta thấy chung hững.”

Thầy giáo liếc nhìn ra phía cửa phòng khách, sau đó lại đưa mắt hướng về gương mặt Tenge.

“Dù Eri đã gặp phải chuyện gì, tôi cũng không muốn bóc trần tâm hồn nó ra mà nhìn vào. Tôi nghĩ có lẽ con bé cần thời gian, nên không hỏi gì. Khi nó im lặng, tôi giả bộ như không hề để ý đến. Eri lúc nào cũng bám chặt lấy Azami, Azami vừa tan học về nhà là hai đứa chẳng buồn ăn cơm đã chui tọt vào phòng. Tôi không hề biết hai đứa chúng nó làm gì bên trong ấy. Có lẽ giữa hai đứa đã hình thành thứ gì đó gần giống như trò chuyện. Nhưng tôi không hỏi nhiều, mà để mặc chúng làm gì tùy thích. Hơn nữa, ngoại trừ việc không nói chuyện ra, Eri không hề có vấn đề gì trong cuộc sống chung. Nó là đứa bé thông minh, biết nghe lời. Nó và Azami là bạn thân duy nhất của nhau. Nhưng trong khoảng thời gian này, Eri không đi học. Vì cậu không thể nào đưa một đứa trẻ không biết nói tới trường học.”

“Trước đây chỉ có ông và Azami sống với nhau thôi à?”

“Vợ tôi mất mười năm rồi,” Thầy giáo nói, sau đó thoáng ngừng lại, “Tai nạn xe hơi, tử vong tại chỗ. Để lại hai bố con chúng tôi. Tôi có một người họ hàng xa ở gần đây, chuyện trong nhà đều do chị ấy lo liệu giúp. Chị ấy còn giúp trông nom cho mấy đứa con gái. Cái chết của vợ tôi đối với cả tôi và Azami đều là nỗi đau rất lớn. Bà ấy chết bất ngờ quá, hai bố con chúng tôi đều không kịp chuẩn bị tâm lý. Vì vậy, bất kể nguyên nhân là gì thì chúng tôi cũng cảm thấy vui mừng khi Eri đến đây. Chỉ cần con bé ở bên cạnh dù không nói với nhau lời nào, là chúng tôi đã cảm thấy lòng mình bình lặng lạ thường. Hơn nữa trong bảy năm nay, dù sao Eri cũng đã từng bước hồi phục khả năng ngôn ngữ. So với hồi mới đến, khả năng trò chuyện của con bé đã tiến triển rõ rệt. Trong mắt người khác thì con bé nói năng khác người, kỳ quặc, còn với chúng tôi thì đó đã là tiến bộ không nhỏ.”

“Eri giờ vẫn đi học chứ à?”

“Không, nó không đi học. Chỉ đăng ký trên hình thức thôi. Việc tiếp tục đi học về mặt thực tế là không thể. Vì vậy, tôi và các sinh viên thường hay đến nhà tôi cố gắng tranh thủ thời gian rảnh dạy cho con bé. Nhưng chỉ là những kiến thức vụn vặt, không thể coi là giáo dục có hệ thống được. Con bé gặp khó khăn khi đọc, thế nên khi rảnh tôi đều đọc sách cho nó nghe, mua cả cho nó các băng cát xét đọc truyện bán trên thị trường. Đây gần như toàn bộ sự giáo dục mà con bé nhận được. Nhưng Eri là

đưa trẻ cực kỳ thông minh. Bất cứ thứ gì nó quyết định sẽ tiếp thu, thì đều có thể tiếp thu nhanh chóng và hiệu quả. Nhưng nếu không hứng thú thì nó chẳng thèm để mắt một lần. Khoảng cách rất lớn.”

Cửa phòng khách vẫn chưa mở ra. Có lẽ phải cần nhiều thời gian để đun sôi nước và pha trà.

“Vậy là Eri đã kể *Nhộng không khí* với Azami, phải vậy không ạ?” Tengo hỏi.

“Vừa nãy tôi có nói, cứ đến tối là Eri và Azami lại đóng cửa trong phòng với nhau. Không biết bọn chúng làm gì trong ấy. Đó là bí mật của hai đứa. Nhưng không rõ từ khi nào, việc Eri kể chuyện trở thành một chủ đề quan trọng trong sự giao tiếp của hai đứa. Azami ghi lại hoặc ghi âm những gì Eri kể, rồi dùng máy xử lý văn bản trong phòng làm việc của tôi gõ lại. Từ dạo đó, Eri dường như cũng dần dần hồi phục lại cảm xúc. Sự thờ ơ như một lớp màng bao phủ mọi thứ đã biến mất, trên gương mặt đã xuất hiện lại chút nét biểu cảm, bắt đầu gần giống với Eri trước kia.”

“Sự hồi phục bắt đầu từ sau đó ạ?”

“Không hoàn toàn. Chỉ một phần thôi. Nhưng đúng như cậu nói. Có lẽ chính nhờ việc kể chuyện mà Eri mới bắt đầu hồi phục.”

Tengo nghĩ ngợi giây lát, sau đó chuyển chủ đề.

“Chuyện vợ chồng ông Fukada biến mất, ông có báo với cảnh sát không?”

“À. Tôi đã đi tìm cảnh sát địa phương. Không nhắc đến chuyện về Eri, chỉ nói là có người bạn ở trong đó, đã lâu rồi mà không liên lạc được, không biết có phải bị giam cầm hay không. Nhưng ở thời điểm đó, bọn họ cũng không giúp gì được. Đất của Sakigake là tài sản tư hữu, nếu không nắm được chứng cứ xác thực rằng trong đó đã xảy ra hành vi phạm tội, cảnh sát cũng không thể tự tiện xông vào. Tôi năn nỉ thế nào họ cũng làm lơ. Hơn nữa, kể từ năm 1979, về mặt thực tế là đã không thể vào bên trong khám xét được nữa.”

Thầy giáo như đang nhớ lại sự việc lúc ấy, lắc đầu mấy cái.

“Năm 1979 đã xảy ra chuyện gì?” Tengo hỏi.

“Năm đó, Sakigake được công nhận pháp nhân tôn giáo.”

Tengo ó người hồi lâu. “Pháp nhân tôn giáo?”

“Thực đáng kinh ngạc,” Thầy giáo nói, “Không biết từ lúc nào, công xã Sakigake đã biến thành pháp nhân tôn giáo Sakigake, được tỉnh trưởng tỉnh Yamanashi chính thức công nhận. Một khi trở thành pháp nhân tôn giáo, cảnh sát rất khó vào đất của họ để khám xét. Vì hành vi này bị coi là đe dọa quyền tự do tín ngưỡng được hiến pháp bảo vệ. Chẳng những vậy, hình như Sakigake còn có người chuyên trách về pháp luật, đã tạo được thế trận phòng thủ rất vững chắc. Cảnh sát địa phương không phải là đối thủ của bọn họ.”

“Khi nghe chuyện pháp nhân tôn giáo ở chỗ cảnh sát, tôi hết sức kinh ngạc. Giống như sấm nổ bên tai. Mới đầu tôi còn không thể tin được, khi xem tận mắt các văn bản liên quan, đích thân kiểm tra rồi mà vẫn không sao hiểu nổi. Tôi và Fukada là bạn bè lâu năm, biết rất rõ tính cách và con người ông ta. Cậu biết đấy, tôi nghiên cứu nhân học văn hóa, đã tiếp xúc khá nhiều với tôn giáo. Nhưng Fukada thì khác, ông ta là một nhân vật chính trị từ đầu đến cuối, là một người chuyện gì cũng chỉ chăm chăm thuyết phục người khác bằng lý luận, theo lẽ thường phải có cảm giác căm ghét với tất cả các tôn giáo mới đúng. Cho dù là lý do chiến lược, thì cũng không thể có chuyện đăng ký pháp nhân tôn giáo được.”

“Hơn nữa, chắc chắn là không dễ để được công nhận pháp nhân tôn giáo.”

“Cái đó chưa chắc,” Thầy giáo nói, “Đúng là có rất nhiều vòng xét duyệt điều kiện, và phải vượt qua các thủ tục phức tạp của chính quyền. Có điều, nếu đi cửa sau, tác động bằng biện pháp chính trị, qua được cửa ải ấy thì mọi việc sẽ trở nên đơn giản. Còn thế nào là tôn giáo nghiêm túc, thế nào là tà giáo thì ranh giới ấy vốn hết sức mong manh. Mà hễ chỗ nào có khoảng trống để giải thích thì

sẽ có chỗ trống cho chính trị và đặc quyền len vào. Khi đã có được chứng nhận pháp nhân tôn giáo, thì vừa được hưởng ưu đãi thuế, lại được pháp luật bảo vệ.”

“Tóm lại, Sakigake không còn là một công xã nông nghiệp đơn thuần, mà trở thành một tổ chức tôn giáo. Hơn nữa còn là một tổ chức tôn giáo cực kỳ khép kín.”

“Tôn giáo mới. Nói trắng ra thì là một tổ chức tà giáo.”

“Không thể hiểu nổi. Phải có nguyên nhân gì ghê gớm lắm mới xảy ra chuyển biến lớn như thế.”

Thầy giáo cúi nhìn mu bàn tay mình. Trên đó mọc rất nhiều sợi lông măng màu xám loăn xoăn. “Cậu nói đúng. Rõ ràng là có bước ngoặt gì đấy dẫn đến biến chuyển to lớn này. Tôi vẫn luôn suy nghĩ, tính đến tất cả các khả năng có thể xảy ra. Nhưng vẫn hoàn toàn không sao hiểu được. Bước ngoặt này *rốt cuộc* là gì? Bọn họ lại áp dụng chủ nghĩa bí mật tuyệt đối, không để người ngoài biết được nội tình của mình. Kể từ đó, tên của lãnh tụ Sakigake, Fukada, cũng không còn xuất hiện công khai nữa.”

“Và rồi, cách đây ba năm đã xảy ra sự kiện đấu súng, Akebono bị tiêu diệt,” Tengo nói.

Thầy giáo gật đầu. “Trên thực tế, Sakigake sau khi tách Akebono ra, lại may mắn tiếp tục tồn tại, đồng thời ổn định phát triển dưới danh nghĩa một tổ chức tôn giáo.”

“Vậy có nghĩa là, trận đấu súng đó không gây tổn thất gì lớn cho Sakigake?”

“Đúng thế,” Thầy giáo nói, “Không chỉ vậy, thậm chí chuyện ấy còn tuyên truyền thêm cho bọn họ. Đây là một đám những kẻ rất chịu động não, chuyện gì cũng xoay chuyển theo chiều hướng có lợi cho mình. Nhưng tóm lại, đây là những chuyện xảy ra *sau khi* Eri chạy trốn khỏi Sakigake. Như tôi vừa nói, có lẽ những sự kiện này không liên quan trực tiếp đến con bé.”

Dường như ông đang yêu cầu đổi chủ đề câu chuyện.

“Ông đọc qua *Nhộng không khí* chưa?” Tengo hỏi.

“Đương nhiên là rồi.”

“Ông thấy sao?”

“Một câu chuyện thú vị,” Thầy giáo nói, “Đặc sắc, và đầy ẩn dụ. Nhưng rốt cuộc ám chỉ điều gì, nói thực lòng, tôi cũng không hiểu lắm. Con dê núi mù mắt nghĩa là gì? Người Tí Hon và *Nhộng không khí* có ý nghĩa gì?”

“Ông có cho rằng câu chuyện này ám chỉ thực tế mà Eri từng trải qua hoặc tận mắt chứng kiến khi ở Sakigake không?”

“Có lẽ vậy. Nhưng rất khó phán đoán, rốt cuộc đâu là hiện thực, đâu là ảo tưởng. Vừa giống chuyện thần thoại, lại vừa có thể hiểu như một phỏng dụ khéo léo.”

“Eri nói với tôi, Người Tí Hon *thực sự tồn tại*.”

Thầy giáo nghe xong, nét mặt liền trở nên nghiêm túc, giây lát sau ông mới nói: “Có nghĩa là, cậu cho rằng câu chuyện được miêu tả trong *Nhộng không khí* là *sự thật*?”

Tengo lắc đầu: “Điều tôi muốn nói là, mỗi một chi tiết trong câu chuyện đều được miêu tả hết sức chân thật, rõ ràng, tỉ mỉ, đây là một điểm rất mạnh của cuốn tiểu thuyết này.”

“Và cậu định viết lại câu chuyện này theo văn phong của mình, chuyển những thứ có tính ám chỉ sang một hình thái rõ nét hơn, phải vậy không?”

“Nếu như thuận lợi.”

“Chuyên ngành của tôi là nhân học văn hóa,” Thầy giáo nói, “Tuy từ lâu tôi đã không còn làm nghiên cứu nữa, nhưng tinh thần ấy đến giờ vẫn thấm sâu vào cốt tủy. Một trong những mục đích của ngành học này là so sánh hình ảnh cá biệt của mọi người, từ đó phát hiện ra điểm chung mang tính phổ biến của nhân loại, sau đó lại xét ngược trở lại trên mỗi cá nhân. Làm như vậy, con người có thể tìm được một vị trí vừa độc lập vừa lệ thuộc vào một thứ gì đó. Cậu hiểu ý tôi không?”

“Tôi nghĩ là hiều.”

“Có lẽ phải yêu cầu cậu cũng làm như vậy.”

Tengo xòe hai tay trên đầu gối. “Có vẻ sẽ rất khó.”

“Nhưng cũng đáng thử một phen.”

“Thậm chí tôi còn không biết mình có tư cách ấy không nữa.”

Thầy giáo chăm chú nhìn Tengo. Trong mắt ông chợt lóe lên một thứ ánh sáng kỳ lạ.

“Tôi muốn biết rằng ở Sakigake, rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra với Eri. Vợ chồng Fukada đã trải qua số phận như thế nào. Trong bảy năm nay, tôi đã gắng sức tìm cách giải mã sự thật ấy, nhưng không hề có lấy một manh mối. Có một bức tường khổng lồ mà tôi không cách nào lay động được luôn án ngữ trước mặt. Biết đâu trong *Nhộng không khí* có ẩn chứa điều mấu chốt để giải câu đố này. Cho dù khả năng chỉ là rất nhỏ, nhưng chỉ cần có khả năng thôi, tôi tình nguyện đánh cược một phen. Còn chuyện cậu có tư cách làm việc đó hay không, tôi không biết. Nhưng cậu đã đánh giá cao *Nhộng không khí*, lại bị hút hồn vào trong tác phẩm. Có lẽ đây đã là một thứ tư cách rồi.”

“Có một chuyện tôi muốn xác nhận lại, câu trả lời là YES hay NO,” Tengo nói, “Hôm nay tôi đến làm phiền cũng chính vì chuyện này. Thầy giáo Ebisuno, ông có cho phép tôi viết lại tác phẩm *Nhộng không khí* không?”

Thầy giáo gật đầu, rồi nói: “Tôi cũng muốn đọc thử *Nhộng không khí* do cậu viết lại. Eri hình như cũng rất tin nhiệm cậu. Không ai được nó đối xử như vậy đâu. Đương nhiên, phải trừ tôi và Azami ra. Vì vậy, cậu cứ làm đi. Chúng tôi hoàn toàn giao phó tác phẩm ấy cho cậu. Câu trả lời của tôi là: YES.”

Cuộc trò chuyện vừa ngừng lại, sự im lặng liền bao trùm lên cả căn phòng như thể vận mệnh đã được định đoạt. Đúng lúc đó, Fukaeri bung trà bước vào, tựa như đã tính toán chuẩn xác thời gian hai người nói chuyện xong.

Trên đường về chỉ có một mình Tengo, Fukaeri đã ra ngoài dắt chó đi dạo. Thầy giáo gọi taxi đưa Tengo đến ga tàu điện Futamatao. Sau đó ở ga Tachikawa anh đổi sang chuyến về Tokyo.

Ở ga Mitaka, Tengo ngồi đối diện với hai mẹ con. Bà mẹ và cô con gái ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ. Quần áo hai người chắc chắn không phải loại đắt tiền, cũng không mới. Nhưng sạch sẽ, và được chăm chút chu đáo. Chỗ nào cần trắng thì trắng như tuyết, là ủi phẳng phiu. Đứa con gái áng chừng học lớp hai hoặc ba, đôi mắt mở to, gương mặt xinh xắn. Người mẹ gầy, tóc búi ra sau đầu, đeo kính gọng đen, cầm theo chiếc túi xách bằng vải dày đã bạc màu. Hình như bên trong đầy các thứ linh tinh. Gương mặt cô rất cân đối, có điều ở đuôi khóe mắt thấp thoáng vẻ mệt mỏi về tinh thần, khiến vẻ bề ngoài của cô nhìn già hơn tuổi thực. Đang là giữa tháng Tư, nhưng cô lại mang theo ô che nắng. Ô che nắng cuộn chặt lại, trông giống một cây gậy khô quắt queo.

Hai người ngồi lặng yên trên ghế, không nói gì. Người mẹ dường như đang nghĩ ngợi chuyện gì đó. Đứa con gái ngồi bên cạnh không có việc gì làm, chốc chốc cúi nhìn xuống mũi giày, rồi nhìn sàn tàu, hay ngẩng đầu lên nhìn những mảnh giấy quảng cáo trên trần toa xe rủ xuống, hoặc liếc sang chỗ Tengo ngồi đối diện, như thể xem một loại động vật quý hiếm vô hại. Thân hình và đầu cô bé gần như không nhúc nhích, chỉ có cặp mắt là hoạt bát đảo qua đảo lại, quan sát sự vật ở xung quanh.

Hai mẹ con xuống tàu ở ga Ogikubo. Tàu điện vừa bắt đầu giảm tốc, người mẹ đã cầm ô đứng dậy. Tay trái cầm ô che nắng, tay phải xách túi vải. Đứa con gái cũng lập tức đứng lên theo mẹ. Lúc đứng dậy, cô bé lại liếc mắt nhìn Tengo. Đôi mắt ánh lên một tia nhìn kỳ lạ, như đang yêu cầu, lại như thể muốn thổ lộ. Tuy chỉ là một ánh nhìn yếu ớt, nhưng Tengo cảm nhận được rất rõ ràng. Cô bé ấy đang phát đi tín hiệu... anh cảm thấy thế. Nhưng chẳng cần nói, dù tín hiệu ấy có phát đến. Tengo cũng không làm gì được. Anh không hiểu nội tình, cũng chẳng có tư cách gì để can dự. Cô bé và mẹ cùng xuống tàu ở ga Ogikubo, cửa toa đóng lại, Tengo ngồi bất động, tiếp tục tiến về ga sau. Chỗ cô bé vừa



ngồi lúc này có ba học sinh cấp hai, có vẻ như đang trên đường về nhà sau kỳ thi thử, bắt đầu nói chuyện âm ỉ. Nhưng trong một khoảnh khắc, dư ảnh lặng lẽ của cô bé vẫn còn lưu lại nơi ấy.

Đôi mắt cô bé ấy khiến Tengo nhớ đến một cô bé khác. Đó là cô bé cùng lớp với anh trong hai năm lớp ba, lớp bốn. Cô có đôi mắt to giống như cô bé ban nãy. Cô đã từng dùng cặp mắt ấy nhìn chăm chú vào Tengo. Rồi sau đó...

Cô bé kia và cha mẹ là tín đồ của một tổ chức tôn giáo tên là “Chứng nhân Jehovah”. Đó là một nhánh của đạo Cơ Đốc, tin theo thuyết ngày tận thế, rất nhiệt tình với các hoạt động truyền giáo, và nhất nhất tuân theo mọi điều được viết trong Kinh Thánh. Chẳng hạn như hoàn toàn không chấp nhận truyền máu. Vì vậy, nếu gặp tai nạn giao thông mà bị thương nặng thì tỷ lệ sống sót sẽ giảm xuống còn rất thấp. Cũng không được chấp nhận cho làm đại phẫu. Bù lại, khi đến ngày tận thế, họ sẽ được Thượng đế chọn làm những kẻ sống sót. Có thể sống mãi ở thế giới cực lạc.

Cô bé ấy cũng như cô bé vừa rồi, có đôi mắt to tròn rất đẹp. Một đôi mắt khiến người ta khó mà quên nổi. Gương mặt cũng rất xinh xắn. Trên gương mặt cô dường như lúc nào cũng phủ một lớp màng mỏng trong suốt. Để loại trừ cảm giác bản thân mình tồn tại. Nếu không cần thiết, cô không bao giờ mở miệng trước mặt người khác, cũng không hề bộc lộ xúc cảm qua nét mặt. Cặp môi mỏng lúc nào cũng mím chặt thành một đường tơ.

Khi đó Tengo chú ý đến cô, vì cuối tuần nào cô cũng cùng mẹ đi truyền giáo. Trong gia đình tín đồ Chứng nhân Jehovah, trẻ con từ khi biết đi đã được yêu cầu tham gia hoạt động truyền giáo cùng cha mẹ. Bắt đầu từ khoảng ba tuổi, chủ yếu là đi bộ với mẹ, gõ cửa từng nhà, phát cho họ một tập sách nhỏ tên là *Trước đại hồng thủy*, truyền bá giáo lý của giáo phái Chứng nhân Jehovah. Họ giải thích với mọi người một cách dễ hiểu rằng trên thế giới đã xuất hiện bao nhiêu điềm báo của sự diệt vong. Họ gọi Chúa là “Đức Ngài”. Dĩ nhiên, gần như lần nào họ cũng bị từ chối, đóng cửa đánh “sầm” một tiếng ngay trước mũi. Vì giáo lý của họ quá hẹp hòi, chỉ nghĩ đến mình mà xa rời hiện thực... ít nhất là cũng khác xa với hiện thực mà hầu hết mọi người trên thế giới này nhận biết. Nhưng rất hiếm thấy, thì thoảng cũng có người nghiêm túc lắng nghe bọn họ truyền đạo. Trên đời lúc nào cũng có những người muốn tìm đối tượng chuyện trò, cho dù đối phương nói chuyện gì đi chăng nữa. Hơn nữa, cũng hết sức hiếm, trong đó ngẫu nhiên cũng có người đến tham gia các buổi tụ họp với họ. Vì một phần nghìn khả năng này, họ đi khắp các ngõ phố, ấn chuông cửa từng nhà một. Bọn họ cứ nỗ lực không ngừng nghỉ như thế, dù hiệu quả rất thấp, để giúp thế giới này giác ngộ, đó chính là sứ mệnh thần thánh họ được ơn trên ban cho. Sứ mệnh này càng khó khăn, ngưỡng cửa càng cao, thì phúc lành ban cho họ sẽ càng lớn.

Cô bé ấy theo mẹ đi khắp nơi truyền giáo. Người mẹ một tay xách chiếc túi vải nhét đầy các tập *Trước đại hồng thủy*, tay kia thường cầm ô che nắng. Cô bé đi cách mấy bước phía sau, lúc nào cũng mím chặt môi thành một đường thẳng, nét mặt vô cảm. Khi theo cha đi khắp các nhà thu phí đài NHK, Tengo từng mấy lần đi ngang qua cô bé. Tengo nhận ra cô, cô cũng nhận ra Tengo. Mỗi lần như thế, trong mắt cô đều có thứ gì đó ánh lên thẳm lặng. Dĩ nhiên bọn họ chưa bao giờ nói chuyện, thậm chí cả một câu chào hỏi cũng không. Cha Tengo bận rộn với việc nâng cao hiệu suất thu phí, còn mẹ cô bé thì bận việc tuyên truyền ngày tận thế định mệnh sắp giáng xuống. Cậu bé và cô bé chỉ trao đổi ánh mắt trong một khoảnh khắc, khi lướt qua nhau ở góc phố ngày Chủ nhật.

Cả lớp đều biết cô bé là tín đồ của giáo phái Chứng nhân Jehovah. Vì “lý do giáo lý” nên cô không dự các hoạt động mừng Giáng sinh, cũng không tham gia các cuộc dã ngoại hoặc tham quan ở đền thờ Thần đạo, chùa chiền. Cô không bao giờ tham dự đại hội thể thao, cũng không hát bài ca của trường và cả quốc ca. Cách làm chỉ có thể gọi là “cực đoan” ấy khiến cô càng lúc càng bị cô lập trong lớp. Hơn nữa, mỗi lần trước khi ăn cơm trưa, cô đều phải đọc một lời cầu nguyện đặc biệt, và phải đọc to và đồng thanh, để mọi người đều có thể nghe thấy. Tất nhiên, lũ trẻ xung quanh đó đều cảm thấy

lời cầu nguyện này nghe rợn tóc gáy. Chắc chắn cô bé cũng không muốn làm vậy trước bao nhiêu con mắt nhìn mình chăm chăm, nhưng cô được huấn luyện để tin rằng cần phải đọc lời cầu nguyện trước khi ăn, dù không có những tín đồ khác ở bên cạnh, cũng không thể làm qua quýt được. “Đức Ngài” ở trên cao, mọi chuyện dù nhỏ nhất cũng không thể qua nổi mắt Người.

*Lạy Chúa của chúng con ở trên Trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

Ký ức là thứ thật kỳ lạ, chuyện từ hai mươi năm trước, vậy mà Tengo vẫn còn nhớ được y nguyên lời cầu nguyện ấy. *Xin cho nước Người trị đến.* Mỗi lần nghe câu đó, cậu học sinh tiểu học Tengo lại bất giác trầm nghĩ: “Đó là đất nước như thế nào nhỉ?” Ở đó có đài NHK không? Chắc là không có rồi. Nếu không có đài NHK thì cũng không có người đi thu phí. Nếu như vậy, đất nước ấy đến sớm một chút thì hay.

Tengo chưa lần nào nói chuyện với cô. Tuy học cùng lớp nhưng cậu chưa bao giờ có cơ hội bắt chuyện. Cô lúc nào cũng rời xa tập thể, cô đọc một mình, nếu không bắt buộc, cô chẳng mở miệng với ai. Tất nhiên không thể tự dung đi tới trước mặt mà chào cô được. Nhưng trong lòng, Tengo cảm thấy thông cảm với cô. Giữa họ còn có một điểm chung đặc biệt, đó là ngày nghỉ đều phải theo cha mẹ đi khắp nơi ấn chuông cửa nhà người ta. Mặc dù việc truyền giáo và chuyện thu phí không giống nhau, nhưng Tengo hiểu việc ép buộc trẻ con đóng những vai như thế sẽ gây tổn hại tới tâm hồn chúng nghiêm trọng đến mức nào. Ngày Chủ nhật, trẻ con lẽ ra phải được thỏa thích vui chơi cùng chúng bạn, chứ không phải đi dọa dẫm người ta đòi tiền truyền hình, cũng không phải đi khắp nơi tuyên truyền về ngày tận thế đáng sợ. Những chuyện ấy... nếu thực cần phải làm... thì để người lớn đi làm là được rồi.

Chỉ một lần, vì chút tình cờ, Tengo đã chìa tay ra giúp cô bé. Đó là mùa thu năm lớp bốn, trong giờ thực hành khoa học tự nhiên, người bạn chung bàn thí nghiệm đã buông những lời nặng nề với cô. Vì cô nhầm các bước thí nghiệm. Tengo không nhớ cô mắc sai lầm gì. Khi ấy có một bạn nam đã nhắc chuyện cô tham gia hoạt động truyền giáo Chứng nhân Jehovah để chế giễu cô. Rằng cô đi từ nhà nọ đến nhà kia, phát những cuốn sách nhỏ ngu ngốc. Và gọi cô là “Đức Ngài”. Đây là chuyện rất hi hữu. Vì bình thường mọi người không bắt nạt cũng không chòng ghẹo cô, chỉ coi cô như *một thứ gì đấy không hề tồn tại*, hoàn toàn không cần để mắt tới. Nhưng trong các bài tập đòi hỏi hợp tác như thí nghiệm khoa học, không thể gạt một mình cô bé ấy ra ngoài được. Những lời nhiếc móc khi ấy cũng khá ác độc. Tengo vốn ở một tổ khác, dùng bàn thí nghiệm bên cạnh, nhưng anh không thể nhắm mắt làm ngơ. Không hiểu vì sao, nhưng anh chỉ cảm thấy mình không nên bỏ mặc như thế.

Tengo bước đến chỗ cô bé, bảo cô đổi sang tổ mình. Không nghĩ ngợi gì nhiều, cũng không do dự, anh làm gần như theo phản xạ. Rồi anh tỉ mỉ chỉ cho cô các điểm quan trọng khi làm thí nghiệm. Cô bé chăm chú nghe Tengo giải thích, cố gắng lý giải, rồi không phạm phải sai lầm tương tự lúc nãy nữa. Học cùng lớp hai năm, đó là lần đầu tiên (cũng là lần cuối cùng) Tengo nói chuyện với cô. Tengo học giỏi, lại cao lớn khỏe mạnh, mọi người đều nhìn anh với ánh mắt khác. Vì vậy không ai trêu chọc anh vì đã đứng ra bảo vệ cô bé, ít nhất là trong trường hợp ấy. Nhưng vì đã che chở cho “Đức Ngài”, uy tín của anh trong lớp vô hình trung bị giảm xuống một cấp. Có lẽ anh bị cho là đã dính bùn nhơ vì liên quan đến cô bé ấy không chừng.

Nhưng Tengo hoàn toàn không để ý, vì anh biết rõ cô là một cô bé hết sức bình thường. Nếu cha mẹ cô không phải là tín đồ của Chứng nhân Jehovah thì cô sẽ trưởng thành như mọi cô bé bình thường khác, được mọi người chấp nhận, chắc chắn sẽ có những người bạn tốt. Nhưng vì cha mẹ là tín đồ Chứng nhân Jehovah, nên ở trường cô bị đối xử như người vô hình, không ai nói chuyện, thậm chí là không ai buồn để mắt nhìn tới. Tengo cảm thấy như vậy thật không công bằng.

Sau chuyện đó, Tengo và cô bé không nói chuyện gì với nhau nữa. Không cần thiết phải nói chuyện, và cũng không có cơ hội để nói. Nhưng mỗi lần ánh mắt tình cờ gặp nhau, nét mặt cô liền thoáng hiện lên một vẻ căng thẳng khó nhận ra. Anh lại thấy rất rõ. Có lẽ hành động của Tengo trong giờ thí nghiệm khoa học khiến cô cảm thấy phiền toái. Cũng có thể cô phần nộ, thấy anh thật lắm chuyện. Tengo không biết. Khi ấy anh vẫn còn là một đứa trẻ, không thể nhận ra những biến đổi tâm lý tinh tế từ nét mặt của người khác.

Sau đó, có một hôm, cô bé đã nắm tay Tengo. Đó là một buổi chiều nắng ráo đầu tháng Mười hai, ngoài cửa sổ có thể trông thấy bầu trời cao và những áng mây trắng tấp màu trắng. Trong lớp học đã được quét dọn sạch sẽ sau giờ tan lớp, tình cờ chỉ còn lại Tengo và cô bé ấy, không còn ai khác. Cô bé quả quyết rằng bước đi ngang lớp học đến trước mặt Tengo, đứng bên cạnh anh. Sau đó cô không do dự nắm lấy tay Tengo, ngẩng mặt nhìn anh chăm chú (Tengo cao hơn cô chừng mười xăng ti mét). Tengo giật mình kinh ngạc, cùng chăm chú nhìn lại cô, ánh mắt hai người gặp nhau. Tengo thấy đôi mắt cô sâu thẳm lạ thường. Cô bé ấy cứ lặng lẽ nắm tay anh thật lâu, nắm chặt, không buông lơi ra dù chỉ trong chớp mắt. Sau đó, cô buông tay, vạt váy tung lên phấp phới, chạy thẳng ra khỏi lớp học.

Tengo không hiểu gì cả, tròn mắt đứng yên bất động. Ý nghĩ đầu tiên của anh là, may mà không ai nhìn thấy. Ngộ nhỡ có ai trông thấy, có trời mới biết chuyện sẽ âm ỉ lên thế nào. Anh đảo mắt nhìn quanh, trước tiên là thờ phào nhẹ nhõm. Sau đó lại chìm vào cảm giác bối rối sâu sắc.

Hai mẹ con ngồi đối diện với anh từ ga Mitaka đến ga Ogikubo biết đâu cũng là tín đồ của Chứng nhân Jehovah đang đi truyền giáo ngày Chủ nhật. Cái túi vải phòng lên đó có vẻ như cũng đang nhét đầy những tập *Trước đại hồng thủy* nhỏ bé. Cái ô che nắng trong tay người mẹ và ánh sáng lóe lên trong mắt cô bé gọi Tengo nhớ tới cô bạn cùng lớp ít nói năm xưa.

Không, hai người trên tàu điện có lẽ không phải tín đồ của Chứng nhân Jehovah, có thể chỉ là một cặp mẹ con bình thường đang tới một lớp học ngoại khóa nào đó. Trong túi vải ấy chỉ là nhạc phổ cho đàn dương cầm, hoặc bộ đồ để luyện thư pháp. Chắc là mình quá mẫn cảm với mọi sự vật hiện tượng rồi, Tengo thầm nghĩ. Anh nhắm mắt, chậm chậm thở nhẹ ra. Ngày Chủ nhật dòng chảy thời gian cũng kỳ lạ, vô số cảnh tượng đều bị bóp méo một cách quái dị.

Về đến nhà, Tengo nấu mấy món đơn giản ăn cho qua bữa. Nghĩ kỹ lại, thực ra anh còn chưa ăn trưa. Sau bữa tối, anh sực nhớ ra phải gọi điện cho Komatsu, chắc chắn anh ta muốn biết kết quả cuộc gặp gỡ hôm nay. Nhưng hôm nay Chủ nhật, anh ta không đi làm. Tengo không biết số điện thoại nhà Komatsu. Thôi vậy. Nếu muốn biết tình hình, chắc anh ta sẽ gọi điện.

Kim giờ đồng hồ vừa chạy qua số mười, Tengo đang định lên giường ngủ thì chuông điện thoại reo. Anh đoán là Komatsu, cầm ống nghe, không ngờ lại là tiếng của người tình lớn tuổi.

“A lô, chiều ngày kia em qua chỗ mình một lúc được không? Nhưng không ở lâu được đâu,” cô ta nói.

Sau lưng có thể nghe thấy tiếng dương cầm khe khẽ. Hình như chồng cô chưa về nhà. Được thôi, Tengo trả lời. Nếu cô đến, việc viết lại *Nhộng không khí* sẽ phải tạm ngừng lại. Nhưng nghe giọng cô, Tengo cảm thấy mình đang khát khao thân thể đó một cách mãnh liệt. Sau khi gác máy, anh vào bếp, rót rượu whiskey Bourbon Kentucky vào ly thủy tinh, đứng trước bồn rửa bát nốc một hơi cạn sạch. Sau đó leo lên giường, đọc mấy trang sách rồi mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Ngày Chủ nhật kỳ lạ dài dằng dặc của Tengo đã kết thúc như vậy.

Lúc tỉnh dậy, Aomame hiểu mình đang ở trong trạng thái say rượu đến ngày thứ hai. Nàng hầu như chưa bao giờ say qua đêm. Dù uống bao nhiêu rượu, đến sáng hôm sau đầu óc nàng vẫn luôn tỉnh táo, lập tức có thể bắt tay vào việc. Đây là điểm nàng luôn lấy làm tự hào. Nhưng hôm nay thì hai bên huyết Thái dương lại đang đau nhói, ý thức dường như bị che phủ một lớp sương mỏng. Đầu nàng như bị ai đó lấy xích sắt siết từng vòng một. Kim giờ đồng hồ đang chạy qua số mười. Ánh nắng lúc gần trưa khiến đáy mắt nàng đau nhói lên như bị kim chích. Tiếng động cơ xe máy chạy vụt qua con đường trước cửa, để lại tiếng gào rú như tiếng máy tra tấn vang động khắp căn phòng.

Lúc này nàng đang lơ lơ nằm trên giường, nhưng không sao nhớ nổi đã về nhà bằng cách nào. Trên sàn nhà, bộ quần áo mặc tối qua vứt lăn lóc. Có vẻ như nàng đã tự mình lột ra. Túi xách để trên mặt bàn. Nàng bước qua đồng quần áo nằm rải rác dưới sàn nhà, đi vào trong bếp, uống một hơi hết mấy cốc nước lọc. Sau đó vào phòng tắm, rửa mặt bằng nước lạnh, xem xét thân thể trần truồng của mình trong tấm gương lớn. Kiểm tra cẩn thận một lượt từ trên xuống dưới, không phát hiện ra dấu vết nào. Nàng thở phào nhẹ nhõm. May quá. Mặc dù vậy, thân dưới vẫn còn vương vất cảm giác của trận làm tình kịch liệt đêm qua. Con bài hoải như thể sâu bên trong cơ thể vừa bị khuấy trộn lên vậy. Sau đó nàng cảm thấy hậu môn cũng hơi nhức nhói. Chó chết! Aomame thầm rửa, đoạn lấy đầu ngón tay day day lên Thái dương. *Khốn khiếp thật, cả chỗ ấy cũng chơi hay sao?* Nhưng tức nhất là, nàng chẳng nhớ gì hết.

Vẫn ngập ngụa trong ý thức đục ngầu, nàng chống tay vào tường, xả nước nóng lên người. Cầm bánh xà phòng chà sát thật mạnh toàn thân, rửa sạch ký ức của đêm qua, hay thứ vô danh gì đó gần giống với ký ức, khỏi thân thể mình. Nàng rửa cơ quan sinh dục và hậu môn đặc biệt kỹ lưỡng. Còn gội cả đầu nữa. Vừa cố chịu đựng mùi bạc hà của kem đánh răng, nàng vừa chải cho sạch mùi khó chịu trong miệng. Sau đó nàng nhặt quần áo lót và quần tất trên sàn phòng ngủ lên, ngoảnh mặt đi, vứt cả vào chiếc giỏ đựng quần áo chờ đi giặt.

Nàng kiểm tra túi xách để trên bàn. Ví tiền vẫn còn. Thẻ tín dụng và thẻ ngân hàng cũng không mất. Tiền mặt trong ví hầu như không thiếu đồng nào. Hình như đêm qua nàng chỉ trả tiền taxi về nhà. Trong ví chỉ thiếu đi mấy bao cao su nàng chuẩn bị từ trước. Aomame đếm lại, thiếu mất bốn chiếc. Bốn chiếc? Trong ví còn một tờ giấy được gấp gọn ghẽ, bên trên viết một số điện thoại nội thành Tokyo. Nhưng là số điện thoại của ai thì nàng hoàn toàn không nhớ nữa.

Nàng gần như đổ vật xuống giường, cố gắng nhớ lại những chuyện xảy ra tối hôm trước: Ayumi bước đến bên bàn của hai người đàn ông, mỉm cười rồi nói chuyện gì đó, bốn người uống rượu, tất cả đều rất vui. Kế đó thì theo trình tự đã định. Đặt hai phòng ở khách sạn gần đó. Theo thỏa thuận từ trước, Aomame làm tình với người lớn tuổi tóc thưa. Ayumi thì bắt lấy anh chàng trẻ tuổi to cao. Cuộc làm tình không đến nỗi tồi. Hai người tắm chung, sau đó là một màn khẩu thâm kéo dài và tỉ mỉ. Trước khi cho vào cũng không sao nhãng việc đeo bao cao su.

Chừng một tiếng đồng hồ sau, trong phòng có điện thoại, là Ayumi, cô ta hỏi: giờ có thể qua chỗ cô, cả bọn uống tiếp được không? Được thôi, Aomame đáp. Một lúc sau, Ayumi và người đàn ông kia vào. Sau đó, bọn họ gọi phục vụ khách sạn mang whiskey và nước đá lên phòng, bốn người cùng uống.

Sau đó xảy ra chuyện gì thì nàng hoàn toàn không nhớ. Sau khi bốn người quây tụ, hình như chỉ một lúc đã say túy lúy. Có thể tại rượu whiskey (bình thường Aomame không uống whiskey), cũng có thể do lần này khác với mọi lần. Mọi lần bao giờ cũng là một mình nàng đối mặt với đàn ông, còn lần này bên cạnh lại có thêm một đồng bọn, nên đã lơ là, mất cảnh giác. Nàng lơ mờ nhớ được hình như bọn họ đã đổi đổi tác và làm tình thêm lần nữa. *Mình và người trẻ hơn làm tình trên giường, Ayumi và người tóc thưa làm tình trên ghế sofa. Hình như là thế. Sau đó... sau đó thì mọi sự đều mơ hồ, không thể nhớ nổi nữa. Thôi, vậy cũng tốt, không nhớ nổi thì quên bém nó đi. Mình đã*

*thỏa sức làm tình, chỉ vậy mà thôi. Đằng nào thì sau này chắc cũng không gặp lại mấy gã đó nữa.*

*Lần làm tình thứ hai có đeo bao cao su không nhỉ? Đây mới là điều Aomame lo lắng. Không thể để bị có thai hoặc mắc bệnh truyền nhiễm vì mấy chuyện vớ vẩn này được. Nhưng mà chắc cũng không sao. Vì cho dù có say đến thế nào và ý thức có mờ mịt đến đâu, mình cũng không bao giờ sơ suất trong chuyện này.*

*Hôm nay có việc gì phải làm không? Không có. Hôm nay là thứ Bảy, mình không có việc gì. À không, không phải. Không phải vậy. Ba giờ chiều phải đến Biệt thự Cây Liễu ở Azabu, làm mát xa cơ bắp cho bà chủ. mấy ngày trước, Tamaru có gọi điện thoại tới hỏi: bà chủ phải đến bệnh viện kiểm tra sức khỏe, không biết có thể đổi cuộc hẹn từ thứ Sáu sang thứ Bảy được không? Cả chuyện này không ngờ mình cũng quên sạch! Nhưng từ giờ đến ba giờ chiều vẫn còn bốn tiếng rưỡi nữa. Đến lúc đấy, chắc cơn đau đầu đã qua rồi, ý thức nhất định sẽ tỉnh táo hơn.*

Pha xong cà phê nóng, nàng đổ vào dạ dày liền mấy cốc. Sau đó nàng cứ để mình trần khoác ra ngoài chiếc áo bông tắm, nằm ngửa mặt trên giường, chăm chú nhìn lên trần nhà một lúc lâu. Chẳng có tâm trạng làm việc gì cả, chỉ ngửa mặt lên nhìn trần nhà. Trên trần nhà chẳng có chỗ nào thú vị, những cũng không thể chê được. Bởi trần nhà không phải chỗ để cho người ta cảm thấy thú vị. Kim đồng hồ chỉ đúng mười hai giờ trưa, nhưng nàng hoàn toàn không có cảm giác thèm ăn. Tiếng động cơ xe máy và ô tô vẫn nổ âm âm trong óc. Đây mới là lần đầu tiên nàng trải nghiệm cảm giác cơn say kéo dài sang ngày hôm sau.

Mặc dù vậy, dường như việc làm tình vẫn khiến cơ thể nàng hết sức khoan khoái. Được đàn ông ôm ấp, để cho anh ta ngắm nhìn, vuốt ve, liếm láp, ngấu nghiến lên thân thể trần truồng, để dương vật đâm vào, liên tiếp nhiều lần lên đỉnh, vậy là bao nhiêu những thứ ách tắc chiếm cứ cơ thể nàng đều tan biến. Say sang cả ngày hôm sau dĩ nhiên là rất khó chịu, nhưng trong đó lại có gì đó được giải thoát, thừa đủ để bù đắp cảm giác khó chịu kia.

*Thế nhưng, mình còn phải kéo dài cái kiểu này đến bao giờ nữa? Aomame thầm nghĩ. Rốt cuộc mình còn có thể kéo dài kiểu này đến bao giờ nữa? Mình sắp ba mươi đến nơi rồi, rồi tuổi bốn mươi cũng từ từ xuất hiện trong tầm mắt.*

*Nhưng thôi, tạm không nghĩ đến chuyện này nữa. Rồi từ từ hãy tính. Đằng nào thì vẫn chưa đến hạn chót. Để thực sự nghiêm túc nghĩ về chuyện này, mình...*

Đúng lúc đó, chuông điện thoại chột vang lên. Tiếng chuông trong tai Aomame nghe như thể tiếng sấm. Chẳng khác nào đang ngồi trên con tàu tốc hành lao đi trong đường hầm vậy. Nàng lão đảo bỏ dậy trên giường, cầm lấy ống nghe. Chiếc đồng hồ lớn treo trên tường đang chỉ mười hai rưỡi.

“Aomame phải không?” đầu dây bên kia hỏi. Giọng nữ hơi khan khan. Là Ayumi.

“Phải,” Aomame đáp.

“Có sao không? Nghe giọng như vừa bị xe buýt cán ấy.”

“Có khi cũng gần như thế.”

“Vẫn say hả?”

“Ừ, khá mệt,” Aomame nói, “Sao cô biết số điện thoại của tôi vậy?”

“Cô không nhớ à? Chính cô viết cho tôi đây thôi. Còn nói mấy hôm nữa gặp lại mà. Số điện thoại của tôi chắc cũng còn trong ví tiền của cô đấy.”

“Thế hả? Tôi chẳng nhớ gì hết.”

“Ừ. Tôi nghĩ có lẽ là vậy, hơi lo, nên mới gọi điện thử xem,” Ayumi nói, “Tôi lo không biết cô có về nhà an toàn không. Mặc dù đã thấy cô lên taxi ở ngã tư Roppongi, còn nói cả địa chỉ với tài xế nữa.”

Aomame thở dài một tiếng. “Tôi chẳng nhớ gì hết. Nhưng hình như đã an toàn về đến nhà. Vì lúc mở mắt ra, tôi đang ở trên giường mình.”

“Vậy thì tốt.”

“Cô đang làm gì thế?”

“Đang làm việc đây, rất nghiêm chỉnh đây,” Ayumi nói, “Từ mười giờ bắt đầu lái xe tuần tra mini đi phạt xe dừng đỗ trái quy định. Giờ đang nghỉ trưa.”

“Cô giỏi thật đấy,” Aomame tỏ ra khâm phục.

“Hiếm nổi cũng hơi thiếu ngủ thật. Nhưng tôi qua vui lắm, lần đầu tiên tôi chơi vui về thể đấy. Đều nhờ cô cả đó.”

Aomame lấy đầu ngón tay trở day day lên Thái dương. “Nói thực là nửa sau tôi không nhớ lắm. Từ lúc hai người bọn cô sang phòng chúng tôi ấy.”

“Ồi chà chà, thế thì phí quá,” Ayumi nói với giọng hết sức nghiêm túc, “Về sau mới kinh chứ, bốn người chúng ta làm *đủ mọi trò*. Thật khó mà tin nổi, cứ như là phim khiêu dâm ấy. Tôi với cô trần truồng học theo kiểu đồng tính nữ. Còn cả...”

Aomame vội vàng ngắt lời cô ta lại: “Chuyện này bỏ qua đi, nhưng hôm qua có đeo bao cao su không nhỉ? Tôi không nhớ lắm, thấy hơi lo.”

“Tất nhiên là có rồi. Tôi đã kiểm tra kỹ lắm, không sao đâu. Cô phải biết là ngoài chuyện đi phạt đỗ xe trái phép ra, tôi còn tới các trường trung học trong quận, tập trung đám nữ sinh về giảng đường, hướng dẫn bọn chúng tỉ mỉ cách đeo bao cao su thế nào cho đúng nữa cơ đấy.”

“Cách đeo bao cao su?” Aomame ngạc nhiên hỏi, “Cảnh sát sao lại dạy học sinh trung học những chuyện này?”

“Mục đích ban đầu là đến các trường trung học tuyên truyền cho các nữ sinh nhận thức được nguy cơ bị cưỡng bức khi hẹn hò, cách đối phó với những tên cuồng dâm, phòng ngừa tội phạm tình dục... vân vân. Thế rồi nhân thế, tôi bổ sung thêm nội dung đó vào theo kiểu thông điệp cá nhân. Nói cho chúng biết, ở mức độ nào đấy, làm tình là điều khó tránh khỏi, vì vậy phải hết sức chú ý không để mang thai hoặc nhiễm các bệnh tình dục. Đại loại là thế. Đương nhiên vẫn phải để ý nét mặt các thầy cô giáo, không thể nói trắng ra như thế được. Vì thế, chuyện này gần như trở thành bản năng nghề nghiệp của tôi rồi. Cho dù uống bao nhiêu rượu cũng không đời nào bỏ qua. Không cần phải lo lắng đâu. Aomame, cô vẫn sạch sẽ lắm. Không đeo bao cao su, đừng hòng có mà lở xước. Đây chính là tín hiệu của tôi đấy.”

“Cám ơn. Nghe cô nói thế, tôi yên tâm rồi.”

“À này, cô có muốn nghe kể lại xem tôi qua chúng ta đã làm gì không?”

“Để lúc khác đi,” Aomame nói, sau đó thở hắt ra chất khí nặng nề tích tụ bên trong phổi, “Lần sau có dịp tôi sẽ nghe cô kể chi tiết. Nhưng giờ thì không được. Chỉ sợ mới nghe một câu, đầu tôi đã vỡ ra làm đôi mắt.”

“Biết rồi. Lần sau nhé,” Ayumi cười mở đáp, “Nhưng mà Aomame này, sáng nay ngủ dậy tôi cứ nghĩ mãi, có khi hai chúng ta là một cặp hợp nhất rồi đấy. Tôi có thể gọi điện cho cô nữa không? Ý tôi là, nếu lại muốn chơi giống tôi hôm qua nữa ấy.”

“Được chứ,” Aomame nói.

“Hay quá.”

“Cám ơn cô đã gọi điện.”

“Giữ gìn sức khỏe nhé,” Ayumi nói, đoạn dập máy.

Hai giờ chiều, nhờ tác dụng của cà phê và một giấc ngủ ngắn, ý thức Aomame đã trở lại bình thường. May là cơn đau đầu cũng đã dứt, chỉ còn chút cảm giác mệt mỏi lưu lại trong cơ thể. Aomame đeo ba lô thể thao đi ra khỏi nhà. Trong ba lô tất nhiên không có chiếc đục nước đá đặc biệt kia, chỉ có quần áo để thay đổi và khăn bông. Vẫn như mọi khi, Tamaru đón nàng ở cửa.

Aomame được dẫn đến căn phòng tắm nắng hẹp và dài, cửa sổ lớn bằng kính hướng ra

vườn mở rộng, nhưng có buồng rèm ren, từ bên ngoài không nhìn được vào trong. Bên cửa sổ bày một hàng cây cảnh, từ chiếc loa nhỏ trên trần phát ra tiếng nhạc Baroque dịu êm, một bản xô nát cho sáo hợp tấu với đàn clavico. Chính giữa phòng đặt một cái giường mát xa, bà chủ đã nằm sắp ở đó, trên người mặc áo choàng tắm màu trắng.

Tamaru ra khỏi phòng. Aomame thay sang bộ quần áo mặc lúc tập thể thao. Bà chủ nằm trên giường mát xa ngoảnh đầu lại nhìn nàng cởi quần áo. Aomame không hề để tâm đến việc bản thân trần truồng bị người đồng giới nhìn thấy. Với người từng làm vận động viên thể thao, đây chỉ là chuyện cơm bữa, vả lại ngay bản thân bà chủ cũng gần như không mặc gì những lúc mát xa. Vì như vậy mới tiện quan sát được trạng thái cơ bắp. Aomame tụt quần dài vải bông và cởi áo trong, mặc lên mình bộ quần áo thể thao dẹt kim, gấp những thứ vừa cởi ra lại, xếp chồng lên nhau đặt ở một góc phòng.

“Cơ bắp của cô săn chắc thật,” bà chủ nói, sau đó ngồi dậy cởi áo choàng tắm ra, trên người chỉ còn đồ lót bằng lụa mỏng tang.

“Cám ơn bà,” Aomame trả lời.

“Hồi trước cơ thể tôi cũng vậy.”

“Tôi biết,” Aomame nói. Lời này chắc là thật, Aomame thầm nhủ. Mặc dù hơn bảy mươi, cơ thể bà vẫn giữ được khá rõ nét bóng dáng thời trẻ tuổi, Thể hình không biến đổi, bầu vú vẫn còn độ căng nhất định. Cách ăn uống có điều độ và luyện tập thể thao một thời gian dài đã khiến thân thể bà giữ được vẻ đẹp tự nhiên. Aomame đoán chắc bà cũng có làm thêm một số phẫu thuật thẩm mỹ vừa phải nữa. Chẳng hạn như định kỳ xóa nếp nhăn, phẫu thuật nâng khóe miệng và khóe mắt.

“Thể hình hiện nay của bà cũng vẫn rất đẹp,” Aomame nói.

Bà chủ khẽ nhếch mép. “Cám ơn cô. Tiếc là không thể nào so sánh được với trước kia.”

Aomame không trả lời.

“Tôi từng hưởng thụ một cách đủ đầy thân thể này, cũng từng để người khác được thỏa sức hưởng thụ nó. Cô hiểu ý tôi không?”

“Tôi hiểu.”

“Sao nào? Cô cũng đang hưởng thụ chứ?”

“Thi thoảng,” Aomame trả lời.

“Chỉ là ‘thi thoảng’ thôi thì có lẽ chưa đủ đâu,” bà chủ đang nằm sắp nói. “Niềm lạc thú này phải hưởng thụ cho đã đời nhân lúc còn trẻ. Thỏa thuê thoải mái. Đến khi có tuổi, không thể làm như vậy được nữa, ký ức xưa cũ có thể sưởi ấm cho thân thể cô.”

Aomame nhớ lại chuyện đêm qua. Hậu môn cô vẫn còn cảm thấy như có gì đó chọc vào. Những ký ức như vậy thực sự có thể sưởi ấm thân thể đã già nua được ư?

Aomame đặt bàn tay lên người bà chủ, bắt đầu chú tâm vào việc làm giãn cơ cho bà. Chút cảm giác mệt mỏi còn lại trong cơ thể ban đầu giờ đã tan biến. Từ lúc thay sang bộ đồ thể thao dẹt kim, ngón tay tiếp xúc với cơ thể bà chủ, hệ thần kinh của nàng đã trở nên nhạy bén hơn một cách rõ rệt.

Aomame lấy ngón tay lần lượt xác định các cơ bắp của bà chủ, như thể đang lần dò theo tuyến đường trên bản đồ. Lực đàn hồi, độ cứng, khả năng phản xạ của từng cơ thịt đều được Aomame nhớ rõ đến từng chi tiết. Như nghệ sĩ chơi dương cầm thuộc lòng bản nhạc. Aomame được trời phú cho cái trí nhớ tỉ mỉ ấy, đặt biệt đối với những gì liên quan đến cơ thể người. Giả sử nàng có quên, thì những đầu ngón tay nàng vẫn nhớ rõ. Nếu khối cơ nào có cảm giác tiếp xúc khác lạ so với bình thường, nàng sẽ thử kích thích nó từ nhiều góc độ với các lực khác nhau, kiểm tra xem có phản ứng gì trở lại không. Phản ứng này rất cuộc là đau đớn, khoái cảm, hay không chút cảm giác? Với những phần cơ bị co cứng, nàng không chỉ giúp bà chủ thả lỏng, mà còn hướng dẫn bà cách dùng sức mình để điều khiển khối cơ ấy. Đương nhiên cũng có những khối cơ nếu chỉ dựa vào sức mình thì không thể thả lỏng

được. Những chỗ này cần phải được mát xa cẩn thận. Nhưng tự mình cô gắng hằng ngày vẫn tốt nhất và có lợi nhất cho cơ bắp.

“Chỗ này đau không ạ?” Aomame hỏi. Cơ thịt chỗ phía trên đùi non cứng hơn bình thường khá nhiều. Cứng đến độ như muốn trêu ngươi nàng. Ngón tay nàng đặt lên khe giữa xương chậu, khẽ bẻ gập đùi theo một góc đặc biệt.

“Đau lắm,” bà chủ nhăn mặt trả lời.

“Tốt lắm. Thấy đau là không sao. Nếu không thấy đau mới đáng sợ. Sẽ đau hơn một chút nữa, bà có chịu được không ạ?”

“Dĩ nhiên,” bà chủ trả lời. Không nhất thiết lúc nào cũng phải hỏi. Bà chủ có tính giỏi chịu đựng. Hầu hết mọi chuyện bà đều có thể lẳng lặng chịu đựng. Cho dù có nhăn mặt một chút, cũng không rên thành tiếng. Aomame đã gặp nhiều người đàn ông cao to, cường tráng đã kêu lên thành tiếng khi được nàng mát xa. Nàng không thể không khâm phục ý chí kiên cường của bà già đã hơn bảy mươi này.

Aomame cố định khuỷu tay phải như thể đang cố định điểm tựa cho đòn bẩy, bẻ gập đùi bà chủ xuống. Chỉ nghe “Cục” một tiếng nặng nề, các khớp xương đã dịch chuyển. Bà chủ hít sâu vào một hơi, nhưng vẫn không kêu.

“Ồn rồi, từ giờ không còn vấn đề gì nữa.” Aomame nói, “Sẽ nhẹ nhàng thôi.”

Bà chủ thở phào một hơi, trên trán lấm tấm mấy hạt mồ hôi. “Cảm ơn cô,” bà khẽ nói.

Aomame mất nguyên một tiếng đồng hồ để thân thể bà chủ được hoàn toàn thả lỏng, kích thích và kéo giãn các bắp cơ, làm mềm gân cốt. Làm vậy khá đau, có điều, không đau đến thì không giải quyết được chuyện gì. Aomame hiểu điều này, bà chủ cũng hiểu. Vì vậy hai người gần như không nói một lời trong suốt một tiếng đồng hồ đó. Bản xô nát cho sáo đã kết thúc từ lâu, máy quay đĩa im lặng. Ngoài tiếng ríu rít của lũ chim bay đến ngoài vườn, hầu như không nghe thấy âm thanh gì khác.

“Tôi thấy người nhẹ nhàng hơn nhiều rồi,” một lúc sau bà chủ nói. Bà vẫn đang nằm sấp ở đó, tấm khăn bông lớn trải trên giường mát xa đã bị mồ hôi thấm vào làm cho sẫm màu.

“Thế là tốt rồi,” Aomame nói.

“Có cô ở bên, thật đúng là được một việc lớn. Nếu không có cô ở đây, chắc tôi sẽ đau đến chết mất.”

“Bà yên tâm. Tạm thời tôi vẫn chưa có kế hoạch ‘không ở đây’.”

Bà chủ có vẻ hơi do dự, trầm ngâm giây lát rồi cất tiếng hỏi: “Tôi muốn mạo muội hỏi cô một câu, cô có người mình yêu không?”

“Tôi có người mình yêu,” Aomame khẳng định.

“Thế thì tốt quá.”

“Chỉ tiếc là, người đó không yêu tôi.”

“Có thể câu hỏi của tôi không được thích hợp lắm...” bà chủ nói, “Tại sao người ta lại không yêu cô vậy? Khách quan mà nói, tôi cảm thấy cô là một cô gái rất quyến rũ.”

“Bởi vì người ấy thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của tôi nữa.”

Bà chủ nghĩ ngợi về câu trả lời của Aomame trong giây lát.

“Chẳng lẽ cô không có ý định cho anh ta biết sự thực rằng mình có tồn tại à?”

“Trước mắt thì chưa,” Aomame trả lời.

“Có nguyên nhân gì đặc biệt không? Chẳng hạn như cô không thể chủ động tiếp cận anh ta ấy.”

“Cũng có mấy lý do. Nhưng gần như đều là vấn đề tâm lý của riêng tôi.”

Có vẻ bà chủ cảm thấy tiếc nuối, bà chăm chú nhìn gương mặt Aomame. “Cho đến giờ tôi đã gặp được nhiều người không tầm thường. Có lẽ cô cũng là một trong số họ.”



Aomame khẽ nhếch khóe miệng lên. “Thực ra tôi không có điểm gì không tâm thường cả. Chỉ là tương đối thẳng thắn khi đối mặt với tâm trạng của bản thân mà thôi.”

“Một khi đã tự định ra quy tắc thì sẽ tuân thủ đến cùng.”

“Đúng thế.”

“Và ít nhiều cố chấp, dễ nổi giận.”

“Có lẽ đúng vậy thật.”

“Nhưng đêm qua hình như hơi phóng túng phải không?”

Aomame đỏ mặt. “Sao bà biết được cả chuyện đó ạ?”

“Nhìn sắc da cô là tôi biết. Và biết được bằng mùi. Mùi đàn ông vẫn còn lưu lại trên người cô. Khi người ta có tuổi, có nhiều chuyện chỉ cần thoáng nhìn qua là nhận ra được ngay.”

Aomame hơi nhăn mặt. “Những chuyện như thế đôi lúc cũng cần thiết. Mặc dù tôi cũng hiểu đây không phải là chuyện đáng được tán đồng cho lắm.”

Bà chủ vươn tay ra, nhẹ nhàng đặt tay lên bàn tay Aomame. “Dĩ nhiên, thỉnh thoảng cũng cần như thế. Cô không phải ngại, tôi không hề có ý trách móc gì cô đâu. Chẳng qua tôi chỉ thấy, cô hoàn toàn có thể sống hạnh phúc như mọi người *bình thường* khác. Như là ở bên người cô yêu thương, chờ đón một kết thúc có hậu chẳng hạn.”

“Nếu được như thế thì tốt. Nhưng chắc là khó.”

“Tại sao?”

Aomame không trả lời. Muốn giải thích cho rõ chuyện này không dễ.

“Nếu có chuyện riêng tư cần chia sẻ với ai đó, hãy đến gặp tôi,” bà chủ nói, rồi rút bàn tay về, cầm khăn bông lên lau mồ hôi trên mặt, “Bất kể là chuyện gì. Có lẽ tôi sẽ giúp được cô chút gì đó.”

“Vô cùng cảm ơn bà!” Aomame nói.

“Cũng có một số chuyện, nếu chỉ thỉnh thoảng buông thả mình thì không giải quyết được.”

“Bà nói đúng.”

“Cô chưa bao giờ làm chuyện gì có hại cho bản thân,” bà chủ nói, “Chưa từng một lần. Cô có biết không?”

“Tôi biết,” Aomame nói. Đúng như vậy, nàng thầm nghĩ. *Mình chưa bao giờ làm chuyện gì có hại cho bản thân. Nhưng vẫn có thứ gì đó lặng lẽ tích tụ lại. Giống như lớp cặn ở dưới đáy chai rượu vang.*

Đến giờ Aomame vẫn thường hồi tưởng lại thời điểm trước và sau cái chết của Otsuka Tamaki. Mỗi lần nghĩ đến chuyện sẽ không còn được cùng cô gặp mặt, chuyện trò, nàng lại cảm thấy thân thể mình như bị xé toang. Tamaki là người bạn đầu tiên trong đời Aomame, bất kể chuyện gì hai người cũng có thể dốc bầu tâm sự với nhau. Trước khi biết Tamaki, Aomame chưa từng có người bạn nào như thế, và sau cô cũng không còn ai khác. Không ai có thể thay thế được. Nếu không gặp được cô, cuộc đời Aomame chắc chắn sẽ còn bi thảm và đen tối hơn hiện giờ nhiều lần.

Hai người tuổi tác tương đương, cùng trong đội bóng mềm của trường trung học thành phố. Từ trung học cơ sở lên đến trung học phổ thông, bao nhiêu nhiệt tình của Aomame đều dồn hết cả vào môn bóng mềm. Mới đầu nàng cũng không quan tâm lắm, chỉ vì đội thiếu người nên kéo nàng vào cho đủ quân số, ai ngờ không lâu sau môn thể thao này lại trở thành lẽ sống của đời nàng. Nàng bám lấy nó như người sắp bị cơn cuồng phong cuốn bay đi bấu chặt vào cây cột. Nàng thực sự cần một thứ như thế. Hơn nữa, bản thân Aomame cũng không nhận ra rằng bẩm sinh nàng đã có tư chất của một vận động viên xuất chúng. Ở cả cấp hai lẫn cấp ba, nàng đều là tuyển thủ nòng cốt của đội, nhờ nàng, đội tuyển bóng mềm của trường luôn vượt qua được vòng loại trong các giải đấu. Điều này khiến Aomame thêm tự tin (nói chính xác thì không phải tự tin, mà là một thứ gần như thế). Trong đội bóng, sự tồn tại

của nàng mang một ý nghĩa không nhỏ, mặc dù đây là một thế giới chật hẹp, nhưng nàng vẫn xác lập được một *vị trí* cho mình trong đó, đối với Aomame, niềm vui này vượt lên trên tất cả. *Trên đời này có người cần đến mình.*

Aomame là tay ném kiếm đánh bóng số bốn, không nghi ngờ gì, nàng là trung tâm tấn công và phòng thủ của cả đội. Otsuka Tamaki là người bắt bóng chốt hai, là linh hồn của đội, đồng thời đảm nhiệm vai trò đội trưởng. Tamaki tuy thấp nhỏ, nhưng có tốc độ phản ứng rất tốt, biết cách động não. Cô có thể nhanh chóng nắm bắt một cách tổng hợp tình huống trên sân. Mỗi lần ném bóng, cô đều biết chắc nên dồn trọng tâm cơ thể về hướng nào, tay gậy đối phương vừa quật trúng bóng, cô liền lập tức phán đoán được trái bóng sẽ bay theo hướng nào, chạy đến vị trí chuẩn xác để yểm trợ. Rất hiếm người chặn bóng nào có được năng lực ấy. Nhờ khả năng phán đoán của cô, cả đội đã bao lần thoát khỏi nguy cơ thua trận. Cô không phải tay đánh bóng cự ly dài như Aomame, nhưng cú đánh rất sắc bén và chuẩn xác, chạy cũng rất nhanh. Hơn nữa, Tamaki còn là một thủ lĩnh xuất sắc. Cô thống nhất cả đội bóng, xây dựng các chiến thuật, đưa ra những lời khuyên hữu ích với mọi người và cổ vũ đồng đội cố gắng. Tuy nghiêm khắc, nhưng cô được các đồng đội hết sức tín nhiệm. Nhờ vậy đội bóng ngày một lớn mạnh, vào đến tận trận chung kết của giải đấu Tokyo, thậm chí còn tham gia đại hội thể thao các trường trung học toàn quốc. Aomame và Tamaki còn được tuyển vào đội hình tiêu biểu của khu vực Kanto.

Aomame và Tamaki đều thừa nhận ưu điểm của nhau, tự nhiên trở nên thân thiết, rồi chẳng mấy chốc đã trở thành bạn thân duy nhất của nhau. Khi đội bóng đi thi đấu xa nhau, hai người cùng trải qua những khoảng thời gian đằng đẳng bên nhau. Họ không giấu giếm nhau điều gì, thành thật kể hết cho nhau nghe quá trình trưởng thành của mình. Hồi lớp năm, Aomame đã quyết tâm cắt đứt quan hệ với cha mẹ, đến ở nhờ cậu mợ. Gia đình cậu mợ hiểu rõ nguyên do sự việc, nên đã mở rộng vòng tay đón nhận nàng. Nhưng dù sao đó cũng là nhà người khác, nàng chỉ có một mình, lúc nào cũng thiếu hơi ấm tình cảm. Không biết nên tìm kiếm mục đích và ý nghĩa cuộc đời ở đâu, nàng cứ thế sống một cuộc sống không nơi bầu vùi. Còn gia đình Tamaki thì giàu có, có cả địa vị xã hội, nhưng vì quan hệ của cha mẹ không tốt, nên nhà cửa lúc nào cũng lạnh lẽo. Cha cô hầu như không bao giờ về nhà, mẹ cô thì thường xuyên rơi vào trạng thái khủng hoảng tinh thần, đôi khi còn mắc chứng đau đầu dữ dội suốt nhiều ngày không thể dậy nổi. Tamaki và em trai gần như bị bỏ rơi, chuyện ăn uống của hai chị em phụ thuộc vào quán cơm hoặc tiệm đồ ăn nhanh ở gần đấy, hoặc không thì mua cơm hộp làm sẵn. Tóm lại, cả hai người đều có những nguyên do để chỉ còn biết đắm mình vào đội bóng mềm.

Hai thiếu nữ cô độc cùng mang nhiều tâm sự có biết bao chuyện để kể cho nhau. Mùa hè đến, hai người rủ nhau đi du lịch. Và khi không biết nói chuyện gì nữa thì nằm trên giường khách sạn sờ mó thân thể trần truồng của nhau. Nhưng rốt cuộc đó cũng chỉ là một tình huống bột phát, xảy ra một lần duy nhất, không bao giờ lặp lại, hai người thậm chí còn không bao giờ nhắc đến sau này, Nhưng sự việc đó đã khiến quan hệ hai người càng thêm sâu sắc, càng giống với những kẻ đồng lõa.

Tốt nghiệp trung học, thi vào đại học thể thao, Aomame vẫn tiếp tục thi đấu môn bóng mềm. Nàng là nữ tuyển thủ bóng mềm được đánh giá cao trong cả nước, nên có trường đại học dân lập thể thao đã mời vào học, cấp cho nàng một suất học bổng đặc biệt. Trong đội bóng mềm trường đại học, nàng vẫn là tuyển thủ nòng cốt. Ngoài chơi bóng mềm, nàng còn hứng thú với y học thể thao, nên bắt đầu học tập một cách nghiêm túc. Nàng quan tâm tới cả võ thuật. Nàng muốn trong thời gian học đại học này có thể thu lượm càng nhiều tri thức và kỹ năng chuyên môn càng tốt, nên không có nhiều thời gian cho việc chơi bời.

Tamaki thi vào khoa Luật của một trường đại học dân lập hạng nhất. Tốt nghiệp trung học, cô đã bỏ thi đấu bóng mềm. Với học sinh có thành tích ưu tú như Tamaki, bóng mềm chẳng qua chỉ là một điểm dừng trên đường. Cô dự định sẽ tham gia kỳ thi tư pháp, trở thành một chuyên gia pháp luật.

Tuy mục tiêu tương lai khác nhau, nhưng hai người vẫn là bạn thân duy nhất của nhau. Aomame vào ở trong ký túc xá miễn phí của trường đại học, còn Tamaki vẫn ở trong căn nhà lạnh lẽo, nhưng lại cho cô điều kiện kinh tế đủ đầy. Mỗi tuần hai người gặp nhau ăn cơm một lần, nói chuyện thỏa thuê. Dù tâm sự bao lâu cũng không bao giờ hết chuyện.

Tamaki mất trình vào năm thứ nhất đại học. Bạn trai là sinh viên khóa trên trong câu lạc bộ tennis. Trong một lần tụ tập, anh ta mời cô đến phòng mình, rồi gần như cưỡng hiếp cô ở đó. Không phải Tamaki không có thiện cảm với anh sinh viên khóa trên ấy, nên mới nhận lời mời một mình lên phòng anh ta, nhưng anh ta đã dùng bạo lực buộc cô phải quan hệ tình dục, cùng với thái độ thô bạo và ích kỷ thể hiện ra lúc đó, anh ta đã làm cho Tamaki bị choáng váng nặng nề. Vì vậy cô đã rút khỏi câu lạc bộ, rơi vào trạng thái trầm uất suốt một thời gian dài. Chuyện này đã để lại trong lòng Tamaki một cảm giác bất lực sâu sắc, cô chán ăn, sút mất sáu cân trong một tháng. Điều Tamaki mong đợi ở đàn ông là sự dịu dàng và thấu hiểu. Chỉ cần anh ta tỏ ra như vậy, rồi tốn thêm chút thời gian chuẩn bị, cô đâu tiếc gì việc trao thân cho anh ta. Tamaki không thể lý giải nổi tại sao nhất định phải thô bạo như vậy. Đâu cần thiết phải làm thế.

Aomame an ủi bạn, khuyên cô nên dùng cách gì đó để trừng trị gã kia. Nhưng Tamaki không đồng ý. Chính mình bất cẩn, chuyện đến nước này có báo cảnh sát cũng chẳng ích gì, cô bảo. Bản thân cũng có trách nhiệm. Ai bảo tự mình đến phòng anh ta kia chứ. Có lẽ chỉ còn cách quên chuyện này đi thôi. Nhưng Aomame đau đớn hiểu rằng, sự việc ấy đã khiến tâm hồn người bạn thân của mình bị tổn thương sâu sắc. Đây không phải chuyện mất trình, hay cái gì đó bề ngoài như thế. Mà là thứ thiêng liêng trong sâu thẳm tâm hồn. Không ai có quyền thô bạo chà đạp lên sự thiêng liêng ấy. Còn cảm giác bất lực sẽ hoàn toàn ăn ruỗng một con người.

Aomame quyết định sẽ tự mình trừng trị gã kia với tư cách cá nhân. Cô hỏi được địa chỉ gã đó từ Tamaki, nhét cây gậy đánh bóng mềm vào cái hộp hình ống loại lớn dùng để đựng các bản thiết kế, tới chỗ gã kia. Ngày hôm đó, Tamaki đi Kanazawa vì đám giỗ nhà họ hàng. Vậy đã đủ chứng cứ ngoại phạm cho cô rồi. Trước khi hành động, nàng kiểm tra trước để chắc chắn gã không có nhà. Aomame dùng tuốc nơ vít và búa sắt phá nắm đấm cửa, lên vào phòng, sau đó lấy khăn bông quấn mấy vòng quanh cây gậy đánh bóng, cẩn thận không để phát ra tiếng động, rồi đập vụn mọi thứ trong căn phòng. Tì vi, đèn bàn, đồng hồ, đĩa hát, bếp điện, bình hoa, bất cứ thứ gì có thể đập phá được nàng đều đập tan tành. Lấy kéo cắt đứt dây điện thoại. Xé nát gáy sách, giật tung các trang, bôi đầy kem đánh răng và kem cạo râu ra thảm. Đổ nước xốt ra khắp giường. Giăng đứt vở ghi chép trong ngăn kéo. Bẻ gãy hết bút bi bút chì. Đập vỡ toàn bộ bóng đèn. Dùng dao chém nát bướm rèm và đệm. Lấy kéo cắt từa lưa áo sơ mi trong tủ. Đổ cả đồng tương cà chua vào ngăn kéo để bít tắt và đồ lót. Giật tung cầu chì tủ lạnh rồi rút ra ngoài cửa sổ. Nàng tháo cái nút ở két nước bồn cầu, đập nát. Và nghiền nát cả vôi hoa sen. Công việc phá hoại được thực hiện một cách hết sức tỉ mỉ và triệt để, chu đáo đến từng góc nhỏ. Bên trong căn phòng chẳng khác nào quang cảnh thành phố Beirut<sup>(1)</sup> sau khi bị pháo kích mà nàng mới xem trên báo cách đây không lâu.

### *(1) Thủ đô của nước Cộng hòa Li-băng.*

Tamaki là một cô gái rất thông minh (xét về thành tích học tập, Aomame còn xa mới bì kịp), trên sân đấu bóng mềm lại là một tuyển thủ kín kẽ, thận trọng. Mỗi khi Aomame gặp nguy, cô liền chạy đến trước vị trí ném bóng, đưa ra cho nàng những lời khuyên ngắn gọn dứt khoát, rồi nở nụ cười tươi tắn, dùng bàn tay đeo găng bắt bóng vỗ vào mũm nàng một cái, sau đó mới trở về vị trí phòng thủ. Cô có tầm nhìn xa, tốt bụng, có khiếu hài hước. Về mặt học hành, Tamaki là một học sinh chuyên cần, giỏi hùng biện. Nếu cứ học tiếp, chắc chắn cô sẽ trở thành một luật gia ưu tú.

Thế nhưng, khi đối diện với đàn ông, khả năng phán đoán của Tamaki lập tức vỡ vụn. Thích những gã đẹp trai, cô thuộc loại đàn bà trông mặt mà bắt hình dong. Trong mắt Aomame, khuynh

hướng này của bạn gần như tới mức bệnh hoạn. Cho dù có bao nhiêu đàn ông phẩm chất tuyệt vời, tài năng xuất chúng, chủ động theo đuổi cô, nhưng chỉ cần ngoại hình không hợp gu thì đừng mong chiếm được trái tim Tamaki. Không hiểu sao, cô luôn thích thú với những gã bề ngoài dễ coi nhưng nội tâm thì rỗng tuếch.

Chẳng những vậy, bất kể chuyện gì liên quan đến đàn ông, Tamaki đều trở nên cực kỳ ngoan cố, mặc Aomame khuyên giải thế nào cô cũng không nghe. Bình thường, bao giờ cô cũng lắng nghe, tôn trọng ý kiến của Aomame. Nhưng liên quan đến bạn trai mình thì không chấp nhận bất cứ lời phê bình nào. Dần dần, Aomame đâm nản, chẳng còn lòng dạ khuyên răn bạn nữa. Nàng không muốn vì chuyện ấy mà làm sút mẻ tình bạn với Tamaki. Nói cho cùng thì đó là cuộc đời của Tamaki. Tùy cô ấy thôi. Tóm lại, trong thời gian học đại học, Tamaki đã qua lại với rất nhiều con trai, lần nào cũng vướng vào rắc rối, bị phản bội, bị tổn thương, và cuối cùng là bị ruồng rẫy. Mỗi lần như thế cô đều rơi vào trạng thái nửa điên nửa khùng. Cô phải nạo thai hai lần. Xét về mặt quan hệ nam nữ, Tamaki thật đúng là một nạn nhân bẩm sinh.

Aomame không có bạn trai cố định. Nếu được mời, thì thoảng nàng cũng hẹn hò, trong đám ấy cũng có những kẻ tương đối ổn, nhưng nàng chưa bao giờ tiến xa hơn.

“Sao cậu không có bạn trai, chẳng lẽ định làm trinh nữ mãi?” Tamaki hỏi Aomame.

“Tớ bận quá,” Aomame trả lời. “Chỉ sống thôi đã mệt nhoài rồi. Thời gian đâu mà chơi với bạn trai!”

Tamaki định tốt nghiệp xong sẽ ở lại khoa cao học chuẩn bị cho kỳ thi tư pháp. Aomame làm việc cho một công ty sản xuất đồ uống thể thao và thực phẩm chức năng, và tiếp tục tham gia đội bóng mềm ở đó. Tamaki vẫn ở nhà đi học, còn Aomame thì chuyển vào sống trong ký túc xá của công ty ở Yoyogi Yawata. Như thời còn đi học, đến cuối tuần hai người lại gặp nhau, cùng ăn uống, nói đủ thứ chuyện trên đời.

Năm hai tư tuổi, Tamaki kết hôn với một người đàn ông hơn cô hai tuổi. Vừa đính hôn xong, cô liền thôi cao học, không theo ngành luật nữa. Lý do là anh chồng không đồng ý. Aomame chỉ gặp người đàn ông đó một lần. Là một công tử con nhà giàu, không ngoài dự đoán của nàng, anh ta có bộ mặt cân đối nhưng hoàn toàn không có gì sâu sắc. Sở thích là du thuyền. Biết ăn nói, đầu óc có vẻ khá nhanh nhạy, nhưng con người không được nhân hậu, lời nói không có sức nặng. Vẫn là kiểu đàn ông Tamaki xưa nay mê tí. Hơn nữa, Aomame còn cảm nhận được điều gì đó chẳng lành ở chuyện này. Ngay từ đầu Aomame đã không thích anh ta. Ngược lại, có thể anh ta cũng chẳng ưa gì nàng.

“Cuộc hôn nhân này của cậu chắc chắn sẽ không được suôn sẻ đâu,” Aomame nói với Tamaki. Nàng vốn không định nói nhiều, nhưng dù sao thì đây cũng là việc lấy nhau. Không phải chuyện yêu đương bình thường. Và lại, Tamaki là bạn thân nhiều năm nay của nàng, nàng không thể cứ khoanh tay đứng nhìn. Hai người lần đầu tiên cãi nhau một trận lớn. Thấy hôn nhân của mình bị phản đối, Tamaki trở nên bị kích động, cô đã ném vào mặt Aomame những lời khó chịu. Trong đó có mấy câu mà Aomame không bao giờ muốn phải nghe. Sau bận đó, thậm chí Aomame còn chẳng thèm đến dự hôn lễ của cô.

Nhưng Aomame và Tamaki lại nhanh chóng làm lành. Sau chuyến du lịch trăng mật, Tamaki bất ngờ đến thẳng chỗ Aomame, xin lỗi vì sự không phải của mình. Lúc ấy tớ nói gì cậu cứ quên hết đi, cô nói. Lúc ấy tớ lên cơn điên ấy mà, suốt cả tuần trăng mật tớ lúc nào cũng nhớ cậu. Chuyện nhỏ này cậu không cần bận lòng, tớ quên từ lâu rồi, Aomame nói. Hai người ôm nhau thật chặt, nói đùa mấy câu rồi cười phá lên.

Mặc dù vậy, từ sau khi Tamaki kết hôn, hai người rất ít có cơ hội gặp nhau. Thường xuyên gửi thư, cũng hay gọi điện thoại. Nhưng dường như Tamaki rất khó thu xếp thời gian đi gặp bạn. Việc nhà của bạn quá, Tamaki phân bua. Đàn bà nội trợ thực ra *vất vả* lắm cậu ạ, cô nói. Nhưng nghe giọng

cô, Aomame cảm giác, hình như chồng cô không thích cô ra ngoài gặp gỡ người khác. Hơn nữa Tamaki còn ở chung với bố mẹ chồng, có vẻ rất khó tự do ra ngoài, Aomame cũng chưa bao giờ được mời đến nhà mới của Tamaki chơi.

Cuộc sống hôn nhân đầm ấm lắm, mỗi lần có cơ hội Tamaki lại nói với Aomame như thế. Chồng tớ rất dịu dàng, bố mẹ chồng cũng tốt bụng. Cuộc sống không có gì gò bó. Cuối tuần thì thoải mái đi du thuyền ra Enoshima chơi. Tớ chẳng thấy tiếc gì khi bỏ dở việc theo học ngành luật cả, vì kỳ thi tư pháp ấy áp lực lớn lắm. Cuộc sống bình thường như vậy, xét cho cùng có lẽ hợp với tớ nhất. Sau này còn phải sinh con, thế là tớ thành một bà mẹ bình thường tẻ nhạt có thể gặp ở bất cứ chỗ nào rồi. Không khéo rồi cả cậu cũng chẳng thèm để ý đến tớ nữa ấy chứ. Giọng Tamaki lúc nào cũng trong veo như thế, chẳng có lý do gì để nghi ngờ những gì cô nói. Thế thì tốt, Aomame nói. Nàng thực sự đã cho rằng mọi chuyện rất tốt. Đối với dự cảm chẳng lành, dĩ nhiên đoán sai tốt hơn là ứng nghiệm nhiều. Có lẽ Tamaki đã tìm được một chỗ an cư cho tâm hồn rồi, Aomame suy đoán. Hoặc có thể nói, nàng đã cố gắng nghĩ như thế.

Vì không còn ai có thể coi là bạn nữa, sau khi việc tiếp xúc với Tamaki thưa dần, cuộc sống thường nhật của Aomame trở nên ngày một vô vị. Cũng không thể tập trung ý thức vào bóng mềm được nữa. Dường như khi Tamaki rời xa cuộc sống của nàng, hứng thú của Aomame với môn thể thao này cũng dần phai nhạt. Aomame đã hai mươi tuổi rồi mà vẫn còn trinh. Những lúc tinh thần không ổn định, nàng lại tự an ủi. Cuộc sống thế này cũng đâu đến nỗi cô quạnh. Đối với Aomame, duy trì quan hệ ở mức sâu sắc với người khác trên phương diện cá nhân là cả một nỗi đau khổ. Nếu như vậy, thà tiếp tục cô độc một mình còn hơn.

Tamaki tự sát vào một ngày cuối thu ba hôm trước sinh nhật thứ hai mươi sáu, một ngày gió lớn. Cô treo cổ tự tử trong nhà. Chiều tối ngày hôm sau, chồng cô đi công tác trở về mới phát hiện ra.

“Trong gia đình không có vấn đề gì, cũng chưa bao giờ nghe thấy cô ấy có gì bất mãn. Tôi không thể tưởng tượng được tại sao cô ấy lại tự sát,” chồng cô nói với cảnh sát. Bố mẹ chồng cũng nói y như vậy.

Nhưng những lời ấy là dối trá. Vì tay chồng ngày ngày đều ngược đãi cô. Tamaki bị tổn thương nặng nề cả về thể xác lẫn tinh thần. Hành vi của chồng Tamaki đã gần đến mức biến thái, bố mẹ chồng đại để cũng biết. Phía cảnh sát khi khám nghiệm tử thi cũng thấy rõ tình trạng của cô, cũng biết được phần nào sự việc, nhưng không công bố. Họ có gọi chồng cô đến thẩm vấn, nhưng nguyên nhân cái chết thì rõ ràng là tự sát, vào thời điểm cô chết, tay chồng lại đang đi công tác xa tận Hokkaido. Vì vậy anh ta không bị truy tố hình sự. Về sau, em trai Tamaki mới lên kể chuyện này với Aomame.

Ngay từ đầu xảy ra hành vi bạo lực, rồi càng lúc càng trở nên nghiêm trọng theo thời gian, càng lúc càng thâm trọng hơn. Nhưng Tamaka không thể nào thoát ra khỏi ác mộng ấy, cô không bao giờ nhắc đến chuyện này với Aomame. Bởi vì ngay từ đầu cô đã biết, nếu bàn bạc với Aomame, câu trả lời sẽ là như thế nào. Lập tức rời khỏi thằng cha ấy. Aomame chắc chắn sẽ nói với cô như thế. Thế nhưng, đây lại chính là điều cô không thể làm được.

Trước khi tự sát không lâu, trong giờ khắc cuối cùng của sinh mệnh, Tamaki đã viết cho Aomame một bức thư rất dài. Phần đầu thư có viết, ngay từ đầu cô đã sai, còn Aomame đã đúng. Cô kết thúc bức thư của mình thế này:

*Cuộc sống mỗi ngày đều là địa ngục. Nhưng dù thế nào tớ cũng không thể thoát ra khỏi cái địa ngục ấy. Bởi vì tớ không biết sau khi chạy trốn khỏi đây, tớ sẽ đến nơi nào. Tớ bị giam cầm trong nhà ngục đáng sợ của cảm giác bất lực. Tự tớ đã chủ động chui vào đó, rồi tự tớ khóa cửa lại, ném chìa khóa đi thật xa. Đúng như cậu nói. Cuộc hôn nhân này dĩ nhiên là một sai lầm. Nhưng vấn đề trầm trọng nhất không nằm ở chồng tớ. Cũng không phải ở cuộc sống hôn nhân, mà ở chính bản thân tớ. Tớ cảm thấy mình đáng phải gánh chịu mọi đau khổ này. Không thể trách cứ*

*ai. Đối với tớ, cậu là người bạn duy nhất, là người duy nhất trên thế gian này tớ có thể tin tưởng. Nhưng tớ đã vô phương cứu chữa rồi. Nếu có thể, xin cậu hãy nhớ mãi về tớ. Nếu chúng ta có thể chơi bóng mềm với nhau mãi được thì tốt biết bao.*

Khi đọc bức thư này, Aomame cảm thấy khổ sở vô cùng. Toàn thân cứ run bần bật. Nàng đã gọi không biết bao nhiêu cú điện thoại đến nhà Tamaki, nhưng không ai nghe máy, chỉ đành để lại lời nhắn vào máy ghi âm. Nàng cũng lên tàu điện, đến căn nhà ở Setagaya Reitaisai. Đó là một ngôi nhà lớn có tường bao vây quanh. Nàng ấn chuông điện thoại nội bộ ngoài cửa, nhưng vẫn không ai trả lời, chỉ có tiếng chó sủa bên trong. Aomame đành bỏ cuộc, trở về nhà. Đương nhiên Aomame không thể biết được, lúc đó Tamaki đã tắt thở rồi. Cô buộc dây thừng vào lan can cầu thang, cô độc treo mình lơ lửng ở đó. Trong gian phòng lặng lẽ im lìm, chỉ có tiếng chuông điện thoại và chuông cửa vang lên trống rỗng.

Biết tin Tamaki qua đời, Aomame gần như không hề kinh ngạc. Nhất định là đã có chỗ nào đó trong não nàng dự liệu sẵn kết cục này rồi. Cũng không trào lên cảm giác bi thương. Nàng chỉ đáp lời cho phải phép, rồi gác máy điện thoại, ngồi lặng trên ghế. Rất lâu sau, nàng cảm thấy như toàn bộ chất lỏng trong người mình đều đã chảy hết ra ngoài. Một hồi lâu sau đó, nàng cũng không thể đứng dậy khỏi cái ghế ấy. Nàng gọi điện đến công ty, nói không được khỏe, xin nghỉ mấy ngày, ở lì trong nhà không đi đâu. Không ăn, không ngủ, cả nước cũng gần như không uống. Aomame không đến dự tang lễ của Tamaki. Nàng cảm thấy có thứ gì đó trong cơ thể mình đột nhiên bị thay đổi. *Kể từ lúc này, mình đã không còn là mình của trước kia nữa, Aomame cảm thấy thật rõ ràng.*

Cần phải tìm thằng khốn đó. Aomame hạ quyết tâm. *Mặc kệ chuyện gì xảy ra, phải cho hắn ném mùi ngày tận thế. Nếu không làm vậy, thằng khốn đó chắc chắn sẽ tái diễn hành vi ấy với người khác.*

Aomame dành đủ thời gian để lên một kế hoạch tỉ mỉ. Nàng biết rằng việc dùng mũi kim nhọn đâm theo góc độ nào vào vị trí nào sau gáy thì có thể khiến người ta đột tử trong nháy mắt. Dĩ nhiên đây không phải việc ai cũng làm được, nhưng Aomame thì có thể. Cần nhất là phải rèn luyện cảm giác để có thể tìm ra vị trí tinh tế ấy trong thời gian ngắn nhất, và kiếm được một món vũ khí thích hợp. Nàng kiếm dụng cụ, bỏ thời gian chế tạo được một món vũ khí đặc biệt, hình dáng trông như một chiếc dùi đục nước đá nhỏ. Đầu mũi nhọn hoắt kia như thể là biểu tượng của sự lạnh lùng tàn khốc. Sau đó nàng dùng nhiều phương pháp khác nhau dày công luyện tập nhiều lần. Sau khi tự cảm thấy không còn có thể sai sót gì nữa, Aomame mới bắt đầu thực hiện kế hoạch. Không do dự, lạnh lùng và chuẩn xác, để nước Trời giáng xuống đầu tên khốn kiếp đó. Xong việc, thậm chí nàng còn đọc to lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện ấy tự dung bật ra khỏi miệng như một phản xạ.

*Lạy Chúa của chúng con ở trên Trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

Aomame bắt đầu theo đuổi thân thể đàn ông một cách mãnh liệt và theo chu kỳ, cũng là từ dạo đó.

## **Chương 14: Tango**

### ***Thứ gần như tất cả độc giả đều chưa từng thấy***

Komatsu và Tengu gặp nhau ở chỗ cũ. Quán cà phê gần ga Shinjuku. Giá một cốc cà phê tất nhiên không rẻ, nhưng được cái khoảng cách các bàn tương đối xa, lúc nói chuyện không phải để ý đến tai người khác, không khí đại loại cũng sạch sẽ, tiếng nhạc vô hại được bật nhỏ. Komatsu vẫn theo lệ

đến muộn hai mươi phút. Komatsu nói chung thường không đến đúng giờ hẹn, còn Tengo không đến muộn bao giờ. Chuyện này gần như đã thành quy luật. Komatsu xách cặp tài liệu bằng da, trên người mặc bộ com lê bằng vải tuyết và áo Polo xanh thẫm.

“Xin lỗi đã để cậu phải đợi lâu,” Komatsu nói, nhưng nhìn điệu bộ anh ta chẳng có gì là hối lỗi cả. Hình như tâm trạng còn vui vẻ hơn lúc bình thường, khóe miệng hiện ra nụ cười như vàng trắng khuyết lúc bình minh chưa lên.

Tengo chỉ gật đầu, không nói một lời.

“Xin lỗi vì cứ giục cậu. Chuyện này chuyện kia, chắc là vất vả lắm?” Komatsu ngồi xuống chiếc ghế đối diện, nói.

“Không phải tôi muốn khoa trương nhưng mười ngày nay đến bản thân còn sống hay đã chết tôi cũng chẳng rõ nữa,” Tengo đáp.

“Nhưng cậu làm rất tốt. Vừa có được sự chấp thuận của người giám hộ cho Fukaeri một cách thuận lợi, vừa viết lại cuốn tiểu thuyết đầu vào đây. Không vừa chút nào với người xa rời thế tục như cậu, thật sự đã làm quá tốt. Tôi phải nhìn cậu với con mắt khác rồi đây!”

Tengo dường như không nghe thấy những lời khen ngợi đó. “Báo cáo tôi viết về hoàn cảnh của Fukaeri anh đã đọc chưa? Phần dài dài ấy.”

“À, tất nhiên là đọc rồi. Đọc rất kỹ rồi. Nói thế nào nhỉ, tình hình khá phức tạp đây. Cứ như một đoạn trong bộ trường thiên tiểu thuyết ấy. Nhưng mà tạm không nhắc đến chuyện này vội. Thầy giáo Ebisuno lại là người giám hộ của Fukaeri, tôi thật không thể ngờ được. Thế giới này nhỏ thật. À thế, thầy giáo có nhắc gì đến tôi không?”

“Nhắc đến anh?”

“Phải rồi, nhắc đến tôi.”

“Thế thì hơi lạ nhỉ,” Komatsu dường như cảm thấy khó tin nói. “Hồi trước tôi và thầy Ebisuno từng cộng tác, tôi còn đến phòng nghiên cứu trong trường đại học của ông ấy để lấy bản thảo nữa cơ. Có điều đó là chuyện lâu lắm rồi, từ thời tôi còn là một biên tập viên trẻ măng.”

“Có lẽ vì nhiều năm trôi qua, ông ấy quên mất rồi. Ông ấy còn hỏi dò tôi xem Komatsu là người như thế nào.”

“Không,” Komatsu nói, lắc đầu với vẻ không vui, “Không thể có chuyện đó được. Tuyệt đối không thể nào. Ông thầy giáo này thuộc loại nhìn ai một lần là không bao giờ quên, trí nhớ tốt lắm, hơn nữa khi ấy chúng tôi còn nói bao nhiêu chuyện... mà thôi, chuyện này bỏ qua. Đó là một lão già không dễ đối phó đâu. Theo báo cáo của cậu, tình hình xung quanh Fukaeri tương đối phức tạp đây.”

“Đâu chỉ có phức tạp. Mà chúng ta đang ôm một quả bom theo đúng nghĩa đen đây. Xét trên bình diện nào thì Fukaeri cũng không phải là người bình thường. Không đơn giản chỉ là một cô bé xinh đẹp mười bảy tuổi. Cô ấy mắc chứng khó đọc, không thể đọc sách một cách bình thường. Cũng không thể viết văn cho ra hồn. Tâm hồn dường như đã bị tổn thương và mất đi một phần ký ức liên quan đến sự việc đó. Cô ấy lớn lên ở một nơi giống như là công xã, và hầu như không đi học. Cha là lãnh tụ của tổ chức cách mạng cánh tả, mặc dù chỉ gián tiếp, nhưng hình như cũng có dính líu đến sự kiện đấu súng liên quan đến tổ chức Akebono đó. Người thu nhận cô ấy từng là nhà nhân học văn hóa nổi tiếng. Nếu cuốn tiểu thuyết thực sự trở thành một đề tài bàn luận, e rằng giới truyền thông sẽ ùn ùn kéo đến, moi móc đào bới bằng được những sự thực hấp dẫn ấy ra. Sẽ gay đây.”

“Phải, có thể sẽ ầm ĩ như mở cửa địa ngục ra vậy,” Komatsu nói, nhưng nụ cười nơi khóe miệng không hề biến mất.

“Vậy thì ngừng kế hoạch này lại chứ?”

“Ngừng lại?”

“Sự việc trở nên quá đà rồi. Quá nguy hiểm. Hay là tráo đổi lại cái bản thảo ban đầu đi.”

“Chuyện không đơn giản như vậy đâu. Bản thảo *Nhộng không khí* do cậu viết lại đã được gửi đến xưởng in, bây giờ đang in thử rồi. In xong sẽ được đưa ngay đến cho tổng biên tập, giám đốc phụ trách xuất bản và bốn giám khảo. Đến nước này thì không thể đến mà nói với họ rằng: “Xin lỗi, đó là một sự nhầm lẫn. Các vị coi như chưa từng đọc, trả bản thảo lại cho tôi đi.”

Tengo thở dài.

“Chẳng còn cách nào cả, không thể đảo ngược thời gian,” Komatsu nói, sau đó rút một điếu Marlboro đưa lên miệng neho mắt, lấy bao diêm của quán đánh lửa, “Mọi việc sau đây để tôi suy tính kỹ càng đã, cậu không cần nghĩ ngợi nhiều làm gì. Giả sử *Nhộng không khí* giành được giải, chúng ta cố gắng không để Fukaeri lộ mặt ra là được. Chỉ cần khéo nhào nặn cô ấy thành một tác giả nữ trẻ kỳ bí không muốn xuất hiện trước mặt công chúng là xong. Tôi sẽ lấy danh nghĩa là người chịu trách nhiệm biên tập đảm nhiệm luôn vai trò người phát ngôn cho cô ấy. Tình huống này cần xử lý như thế nào, tôi đều biết cả, sẽ không có vấn đề gì đâu.”

“Tôi không hề nghi ngờ năng lực của anh, nhưng Fukaeri không giống các cô gái đang lượn lờ đầy ngoài phố kia. Cô ấy không phải loại dễ mặc cho người ta điều khiển. Chỉ cần cô ấy đã quyết điều gì, dù người khác có nói thế nào, cô ấy cũng nhất quyết làm theo ý mình. Những gì không hợp ý, cô ấy không bao giờ chịu chấp nhận. Sự việc không đơn giản như anh nghĩ đâu.”

Komatsu không nói gì, cứ lật qua lật lại hộp diêm trong tay.

“Nhưng mà, Tengo này, đằng nào chuyện cũng đã tới nước này rồi, chúng ta chỉ còn cách quyết tâm tiếp tục dần tới thôi. Trước hết, *Nhộng không khí* do cậu viết lại quả thực quá hay, hơn xa những gì tôi nghĩ ban đầu, gần như đã đạt tới mức hoàn hảo. Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn nó sẽ giành được giải *Tác giả mới*, trở thành chủ đề nóng cho đám báo chí. Đã tới mức này rồi thì không thể chôn vùi nó đi được nữa. Làm như vậy, theo tôi chẳng khác nào phạm tội. Vừa nãy tôi cũng nói rồi, kế hoạch đang không ngừng tiến lên phía trước.”

“Phạm tội?” Tengo chăm chú nhìn thẳng vào mặt Komatsu, nói.

“Có một câu nói thế này,” Komatsu cất tiếng. “Hết thầy nghệ thuật, hết thầy tham vọng, hết thầy hành động và tìm tòi, đều có thể coi là có một mục tiêu tốt đẹp nào đó. Vì vậy, phát xuất từ mục tiêu theo đuổi của sự vật để xác định ranh giới của cái thiện.”

“Cái gì vậy?”

“Aristotle, *Đạo đức học cho Nicomachus*. Cậu đã đọc Aristotle bao giờ chưa?”

“Hầu như không.”

“Nên đọc. Tôi tin là chắc chắn cậu sẽ thích ông ấy. Mỗi lần chẳng còn sách gì đọc tôi lại đọc triết học Hy Lạp. Đọc đi đọc lại không thấy chán. Bao giờ cũng rút ra được điều gì đó.”

“Điểm mấu chốt của câu trích dẫn này là gì?”

“Sự vật xét đến cùng là thiện. Thiện là kết cục của tất cả. Để dành sự ngờ vực cho ngày mai đi,” Komatsu nói, “Đó chính là điểm mấu chốt.”

“Aristotle nói gì về chuyện Hitler tàn sát người Do Thái vậy?”

Nụ cười hình vành trăng của Komatsu càng hiện lên rõ hơn. “Ở đây, Aristotle chủ yếu chỉ nói về nghệ thuật, văn học và công nghệ thôi.”

Thời gian anh quen biết Komatsu không thể xem là ngắn. Trong thời gian đó, Tengo đã thấy bộ mặt bên ngoài, đồng thời cũng nhìn ra bộ mặt bên trong của anh ta. Trong giới, Komatsu là một người cô độc, thoát nhìn có vẻ luôn hành động theo ý mình. Rất nhiều người cũng bị vẻ bề ngoài ấy đánh lừa. Nhưng chỉ biết rõ ngọn ngành thì sẽ hiểu mỗi hành động của anh ta đều đã được tính toán chu đáo. Nếu so sánh với cờ tướng, thì bằng như anh ta đã tính trước mấy nước cờ. Anh ta thích thắng bất ngờ, nhưng bao giờ cũng vạch sẵn một ranh giới ở những chỗ cần thiết, và chú ý để không vượt qua dù chỉ một bước. Có thể nói đây là tính cách miễn cưỡng. Hầu hết những hành vi, lời nói có vẻ vô hại của



anh ta chỉ là diễn kịch bề ngoài mà thôi.

Komatsu đã cẩn thận mắc quanh mình mấy lần khóa bảo hiểm. Chẳng hạn như anh ta phụ trách chuyên mục văn nghệ cho số buổi chiều của một tờ báo. Ở đó anh ta viết bài khen chê các nhà văn. Những bài chỉ trích đều khá khắc nghiệt. Viết bài loại này là sở trường của anh ta. Tuy chỉ là bài viết nặc danh, nhưng dân trong nghề đều rõ ai là người chấp bút. Tất nhiên, nhìn chung chẳng có ai thích người khác nói xấu mình trên báo. Vì vậy các tác giả đều để ý không đắc tội với Komatsu. Họ cố gắng không từ chối khi anh ta mời viết cho tạp chí. Ít nhất trong vài lần thì cũng phải có một lần vui vẻ nhận lời. Bằng không, có trời mới biết được anh ta sẽ viết cái gì trên chuyên mục kia!

Tengo không thích nổi kiêu quá tính toán ấy của Komatsu. Một mặt anh ta kính rể văn đàn, mặt khác lại khôn khéo lợi dụng hệ thống đó. Komatsu sở hữu trực giác của một biên tập viên ưu tú, và rất coi trọng Tengo. Những lời khuyên chân thành của anh ta về việc viết tiểu thuyết hầu hết đều đáng quý. Nhưng khi qua lại với con người này, Tengo vẫn luôn chú ý giữ một khoảng cách nhất định. Lại gần quá và bị lún sâu rồi ngộ nhỡ bị anh ta rút mất thang thì không phải chuyện chơi. Về mặt này, Tengo cũng là người cẩn thận.

“Vừa nãy tôi nói rồi, bản *Nhộng không khí* mà cậu viết lại gần như hoàn hảo. Quả là ghê gớm.” Komatsu tiếp tục nói, “Nhưng có một chỗ, chỉ duy nhất một chỗ thôi, nếu có thể được, tôi muốn cậu viết lại lần nữa. Không cần phải làm ngay bây giờ. Với trình độ của giải *Tác giả mới* thì như hiện nay là được rồi. Đợi khi nào được giải đăng lên tạp chí thì viết lại một chút là được.”

“Chỗ nào vậy?”

“Khi Người Tí Hon làm xong *Nhộng không khí*, mặt trăng biến thành hai. Cô bé ngẩng đầu nhìn lên trời, hai vầng trăng sáng hiện ra. Cậu còn nhớ đoạn ấy không?”

“Đương nhiên.”

“Nếu được hỏi ý kiến, tôi cảm thấy phần tả mặt trăng ở đoạn này vẫn chưa được tròn vẹn, chưa đủ. Tốt nhất là tả cho tỉ mỉ cụ thể một chút nữa. Tôi chỉ yêu cầu một điểm ấy thôi.”

“Đúng là đoạn văn ấy miêu tả có phần hơi cụt. Nhưng tôi không muốn sa vào giải thích quá sâu, sợ phá hỏng mất dòng chảy trong nguyên gốc của Fukaeri.”

Komatsu giơ bàn tay đang kẹp điều thuốc lên. “Tengo à, cậu thử nghĩ xem: bầu trời chỉ có một mặt trăng, độc giả đã thấy không biết bao nhiêu lần rồi. Phải vậy không? Nhưng trên trời cùng lúc hiện ra hai mặt trăng, cảnh tượng ấy chắc chắn họ chưa tận mắt thấy bao giờ. Khi cậu miêu tả một thứ gần như tất cả độc giả đều *chưa từng* thấy bao giờ trong tiểu thuyết, thì không thể không cố gắng tả cho kỹ lưỡng và chuẩn xác. Chỉ những thứ gần như tất cả độc giả đều *từng* tận mắt trông thấy mới có thể tinh lược, hoặc có thể nói là cần phải tinh lược.”

“Tôi hiểu,” Tengo nói. Góp ý của Komatsu rất hợp lý. “Tôi sẽ tả đoạn hai vầng trăng cùng xuất hiện ấy tỉ mỉ hơn.”

“Tốt lắm. Vậy là hoàn hảo.” Komatsu nói, sau đó dập thuốc lá, “Những chỗ còn lại không có gì để phê bình cả.”

“Tôi rất vui khi mỗi lần thứ mình viết ra được anh khen ngợi, có điều lần này thì thú thực không thể vui nổi,” Tengo nói.

“Cậu đang nhanh chóng trưởng thành,” Komatsu chậm rãi nói từng chữ, “Với tư cách là người viết, là tác giả, cậu đang trưởng thành. Cậu cứ vui vẻ đi, đừng ngại. Thông qua việc viết lại *Nhộng không khí* này, chắc chắn cậu đã học được nhiều điều về tiểu thuyết. Lần sau khi cậu viết tác phẩm của riêng mình, chắc chắn sẽ có ích.”

“Nếu còn có lần sau.”

Komatsu mỉm cười. “Không cần lo lắng. Cậu đã làm việc cần làm. Giờ đến lượt tôi. Cậu chỉ cần lui ra ngoài sân, thong thả quan sát diễn biến trận đấu là được.”

Cô nhân viên phục vụ bước tới, rót thêm nước lạnh. Tengo cầm lên uống hết nửa cốc. uống xong anh mới nhớ ra, kỳ thực anh không hề muốn uống nước.

“Linh hồn con người cấu thành từ lý tính, ý chí và tình dục. Câu này có phải của Aristotle không?” Tengo hỏi.

“Đây là Plato. Aristotle và Plato là hai người hoàn toàn khác nhau, khác như Mel Tormé và Bing Crosby vậy. Nói tóm lại, hồi trước mọi thứ đơn giản hơn hiện nay nhiều,” Komatsu nói, “Thử tưởng tượng ra cảnh lý tính, ý chí và tình dục tổ chức hội nghị, ngồi quanh bàn sôi nổi tranh luận, chẳng phải là rất thú vị?”

“Đại khái có thể đoán được ai là kẻ không thể giành được phần thắng.”

“Ồ con người cậu, tôi thích nhất chính là khiếu hài hước này đây.” Komatsu giờ ngón trở lên trời.

*Đây đâu phải cái gì hài hước*, Tengo nghĩ bụng nhưng anh không nói ra.

Sau khi chia tay với Komatsu, Tengo vào hiệu sách Kinokuniya mua mấy quyển sách, rồi ghé quán rượu gần đó vừa uống bia vừa giở sách ra đọc. Đây là thời điểm anh thấy thư giãn nhất. Mua vài cuốn sách mới, đến quán rượu đầu phố, một tay cầm đồ uống, một tay lật trang. Nhưng chẳng hiểu sao tối hôm nay anh không thể nào tập trung đọc được. Anh luôn thấy bóng mẹ lơ mơ hiện ra trong ảo ảnh, không sao xua đi được. Bà cời quai của chiếc váy lót trắng, lộ ra đôi vú hình dáng thật đẹp, để cho một người đàn ông say mê bú mút. Người đàn ông ấy không phải cha anh, mà cao lớn trẻ trung hơn, gương mặt cũng cân đối. Trên giường trẻ con bên cạnh, vẫn là Tengo thừa bé đang nhắm nghiền mắt, ngủ say. Mẹ anh để người đàn ông mút vú, nét mặt thờ ơ như quên đi hết thấy mọi thứ trên đời. Nét mặt ấy rất giống với người tình hơn tuổi của anh khi đạt đến cực khoái.

Trước đây, vì tò mò, Tengo từng yêu cầu cô ta. Anh bảo này, mình có thể mặc váy lót màu trắng cho anh xem một lần được không? “Được chứ,” cô ta cười đáp, “Lần sau em sẽ mặc, chỉ cần mình thích là được. Mình còn muốn gì nữa không? Chuyện gì em cũng làm cho mình hết, mình cứ nói ra, đừng ngại.”

“Nếu được thì tốt nhất là áo trắng, càng đơn giản càng tốt.”

Tuần sau đó, cô ta mặc váy trắng và áo lót trắng đến. Anh lột áo sơ mi, cời quai váy lót, cúi đầu bú mút bầu vú bên dưới đó, tư thế giống hệt như người đàn ông xuất hiện trong ảo ảnh, cả góc độ cũng giống. Lúc đó anh chợt thấy hơi chóng mặt. Trong đầu dường như dâng lên một màn sương mù mờ mờ lung, ý thức trở nên mơ hồ, phần thân dưới bỗng thấy nặng trĩu rồi nhanh chóng phình lên. Đến khi định thần lại, toàn thân anh đã run lên bần bật, tinh dịch bắn ra dữ dội.

“Ồ, mình sao thế? Đã ra rồi à?” Người tình của anh kinh ngạc hỏi.

Tengo cũng không rõ đã xảy ra chuyện gì. Nhưng tinh dịch của anh đã bắn lên vạt váy cô.

“Xin lỗi,” Tengo ngại ngùng nói, “anh không cố ý.”

“Mình cần gì phải xin lỗi,” người tình an ủi anh “Thứ này chỉ cần dùng nước máy xối một lúc là sạch ấy mà. Lần nào chả là thứ này. Nếu bị đổ nước tương hay rượu vang đỏ vào thì mới khó giặt.

Cô cời váy ra, vào nhà vệ sinh gột sạch chỗ bị tinh dịch bắn vào. Sau đó treo lên thanh xà dùng để treo khăn tắm.

“Có phải bị kích thích quá không?” Cô mỉm cười dịu dàng hỏi, sau đó đưa bàn tay chậm chậm xoa lên vùng bụng Tengo, “Anh thích váy lót màu trắng phải không?”

“Không phải,” Tengo nói. Nhưng anh không thể giải thích nguyên nhân thực sự tại sao mình lại đưa ra yêu cầu này.

Nếu mình thích những trò viển vông kiểu ấy thì cứ bảo em, *bất cứ gì* cũng được. Em sẽ hết sức hợp tác. Thực ra em *thích nhất* là thế đấy. Con người ít nhiều gì cũng phải có *chút* viển vông,

không thì khó mà sống nổi. Minh nói có phải không? À, lần sau vẫn muốn em mặc váy trắng nữa chứ?”

Tengo lắc đầu. “Thôi. Một lần là đủ rồi. Cảm ơn mình.”

Người đàn ông trẻ tuổi bú mút vú mẹ anh trong ảo ảnh liệu có khi nào chính là cha ruột của anh không? Tengo thường hay nghĩ như vậy. Vì người đàn ông được coi là cha của anh kia, nhân viên thu phí xuất sắc của đài NHK không hề giống anh về bất cứ mặt nào. Tengo cao lớn, thân hình cường tráng, vàng trán rộng, mũi nhỏ, tai hình tròn, nhãn nhúm. Còn cha anh thì vừa lùn vừa béo, tướng mạo không đẹp, trán hẹp, mũi tẹt, tai nhọn như tai ngựa. Tạo hình cả gương mặt ông có thể nói gần như một sự đối lập tuyệt đối với Tengo. Mặt Tengo có thể coi là mặt của một người nhân nhả thông dong, đường nét cởi mở, còn cha anh thì có bộ mặt như thể người mắc bệnh, làm người ta có cảm giác đây là một kẻ keo kiệt bủn xỉn. Rất nhiều người khi nhìn thấy họ từng nói hai người không giống cha con chút nào.

Nhưng điều khiến Tengo cảm thấy cha anh xa cách nhất, không phải là hình dáng bên ngoài, mà là tố chất và khuynh hướng về tinh thần. Anh không sao tìm nổi thứ gì gọi là lòng ham học hỏi ở cha mình. Đúng vậy, cha anh không được giáo dục đầy đủ, ông xuất thân trong gia đình nghèo khó, không dư dật để được học hành có hệ thống. Ở mức độ nào đó, Tengo cũng thấy thông cảm cho cảnh ngộ của ông. Mặc dù vậy, nguyện vọng có được những tri thức phổ thông, với Tengo dẫu gì cũng là ham muốn tự nhiên của con người, ở người đàn ông này lại quá nhạt nhòa. Kiến thức thực tiễn cần để sinh tồn thì phát huy tác dụng, nhưng tinh thần cầu tiến, tự làm bản thân sâu sắc, ham muốn tìm hiểu thế giới rộng lớn thì hầu như không thể tìm thấy ở ông.

Ông cứ ở trong thế giới chật hẹp của mình, tuân thủ các quy tắc ngặt nghèo, sống vất vả qua ngày. Trong không gian chật hẹp ấy, bầu không khí vẫn đục ấy, dường như cha anh không hề thấy đau khổ. Cũng không bao giờ thấy ông đọc sách ở nhà, báo cũng chẳng mua tờ nào (ông chỉ cần xem mục tin thời sự trên đài NHK là đủ). Ông cũng chẳng hứng thú với âm nhạc và điện ảnh, thậm chí chưa bao giờ đi du lịch. Nếu nói ông có hứng thú với thứ gì đây, thì chính là tuyến đường đi thu tiền mà ông phụ trách. Ông vẽ một tấm bản đồ của khu vực đó, rồi dùng bút các màu khác nhau đánh dấu, hễ lúc nào rảnh lại lấy ra nghiên cứu, như nhà sinh vật học đang phân loại nhiễm sắc thể vậy.

Trong khi đó, Tengo từ nhỏ đã được coi là thần đồng toán học. Thành tích môn toán vượt xa chúng bạn. Năm lớp ba đã có thể giải được toán cấp ba. Các môn học khác, anh không cần phải cố gắng cũng có thể đạt được thành tích cao. Có thời gian là anh lại không ngừng đọc sách, luôn luôn hiếu kỳ, như một chiếc máy xúc đang đào đất, liên tục hấp thu các loại tri thức với hiệu suất lớn. Vì vậy mỗi lần nhìn thấy bộ dạng cha mình như thế, anh không sao hiểu nổi tại sao gien di truyền của một người đàn ông hẹp hòi và thiếu giáo dục như thế lại có thể chiếm ít nhất là một nửa tồn tại về mặt sinh học của mình.

*Người cha thật sự của mình chắc chắn là một ai đó khác*, đây là kết luận mà cậu thiếu niên Tengo đã rút ra. Vì một nguyên do nào đó mà mình được một người đàn ông tự nhận là cha song kỳ thực lại chẳng có quan hệ huyết thống gì này nuôi lớn. Giống như những đứa trẻ bất hạnh trong tiểu thuyết của Dickens.

Đối với Tengo thừa thiếu niên ấy, giả thuyết này vừa là ác mộng, cũng là một kỳ vọng lớn lao. Anh tham lam ngấu ngiến các tiểu thuyết của Dickens. Quyển đầu tiên là *Oliver Twist*, kể từ đó anh bắt đầu say mê Dickens, gần như đọc nát toàn bộ các tác phẩm của ông có trong thư viện. Anh thỏa thích rong chơi trong thế giới của các câu chuyện, và đắm chìm trong vô số tưởng tượng về thân thể của mình. Những tưởng tượng này (có thể nói là ảo tưởng cũng không sai) càng lúc càng lớn dần lên trong tâm trí anh, và ngày một phức tạp. Dù chỉ có một loại, nhưng sinh ra vô số biến tấu. Tóm lại, lẽ ra vị trí của mình không phải ở đây, Tengo tự nói với bản thân như vậy. Mình bị nhốt nhầm trong một gian ngục tù không phải dành cho mình. Sớm muộn cũng có ngày, người cha thật sự sẽ tìm thấy mình

nhờ một sự chỉ dẫn ngẫu nhiên nhưng chính xác, rồi giải thoát cho mình ra khỏi nhà ngục chật hẹp đau khổ đáng ghê tởm này, dẫn mình đến nơi vốn thuộc về mình. Thế rồi, mình sẽ có được những ngày Chủ nhật đẹp tươi, thanh bình và tự do.

Thành tích học tập của Tengo ở trường rất xuất sắc khiến cha anh vui và lấy làm hả hê lắm. Ông còn hay khoe khoang với hàng xóm. Nhưng đồng thời cũng có thể nhận ra, dường như đâu đó trong thâm tâm, ông chẳng hề hứng thú với sự thông minh và tài năng của con trai. Những lúc Tengo ngồi học bài, ông thường cố ý quấy nhiễu. Nếu không phải sai anh làm việc nhà thì cũng nghĩ ra những chuyện vặt vãnh linh tinh, cần nhắc cần nhần mãi không thôi. Lần nào cũng như lần nào. Nào là bỏ đi thu cước phí phải thường xuyên nhần nhịn lúc bị người ta chửi bới ra sao, ngày ngày phải đi hết đường nọ ngõ kia, làm việc cực nhọc, còn mầy thì sung sướng thoải mái; hồi bố bằng tuổi mầy phải vất vả cực nhọc thế nào, chuyện lớn chuyện nhỏ đều bị bố và các anh đánh đập, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, chẳng khác nào con vật trong nhà; không thể chỉ vì mầy học giỏi ở trường mà làm bộ làm tịch thế được. Cứ như vậy, những lời cần nhần của cha Tengo không bao giờ dứt.

*Có lẽ người này đang đổ kị với mình.* Từ lúc nào đó, Tengo bắt đầu nghĩ như thế. *Chắc hẳn người này đang đổ kị với tư chất và hoàn cảnh của mình. Nhưng chẳng lẽ lại có chuyện cha lại đổ kị với con ruột của mình?* Dĩ nhiên, khi còn là một đứa trẻ, Tengo không thể đưa ra những phán đoán khó khăn như vậy. Nhưng anh không thể nào không cảm nhận được sự hẹp hòi nông cạn lộ ra trong lời nói cử chỉ của cha mình, đồng thời về mặt sinh lý anh thấy không thể nào chịu đựng nổi. Không chỉ là đổ kị, người này căm ghét một thứ gì đó ở con trai mình. Tengo thường có cảm giác như vậy. Cha anh không căm ghét con người Tengo, mà căm ghét một thứ gì đó ẩn sâu trong anh, thậm chí là cảm thấy không thể chấp nhận.

Toán học đã cho Tengo một lối trốn tránh hữu hiệu. Lánh vào thế giới của những công thức toán, anh có thể thoát khỏi thế giới hiện thực đầy phiền não. Chỉ cần bật cái công tắc ở trong đầu lên là anh có thể dễ dàng chuyển dịch sang thế giới ở phía bên kia. Từ hồi còn bé tí anh đã phát hiện ra khả năng này. Và khi mò mẫm, lang thang trong lĩnh vực rộng lớn vô tận song có lớp lang ấy, anh được tự do tuyệt đối. Anh tiến lên dọc theo hành lang quanh co của tòa nhà kiến trúc khổng lồ, lần lượt mở ra những cánh cửa được đánh số rõ ràng. Mỗi khi một cảnh tượng mới được hiện ra trước mắt, những vết tích xấu xí của thế giới hiện thực lại nhạt dần, rồi tan biến. Thế giới nơi công thức toán làm chúa tể ấy, với anh, là nơi trú thân hợp pháp và tuyệt đối an toàn. Tengo hiểu rõ địa lý của thế giới ấy, anh có thể chọn lựa được con đường chuẩn xác nhất. Chẳng ai có thể theo kịp. Khi ở lại thế giới ấy, anh có thể hoàn toàn lãng quên, bỏ qua những quy tắc và gánh nặng đang đè trĩu trên vai anh ở thế giới hiện thực.

Toán học là một tòa kiến trúc hư ảo tráng lệ, so với nó, thế giới trong truyện của Dickens giống như một khu rừng ma thuật sâu thẳm. Toán học không ngừng vươn lên trời cao, đối lập với nó, rừng sâu lặng lẽ trải dài ra vô tận trước mắt anh. Bộ rễ tối tăm mà kiên cố của nó ăn sâu, vươn khắp trong lòng đất. Nơi đó không có bản đồ, cũng không có những cánh cửa được đánh số rõ ràng.

Từ cấp một lên cấp hai, anh say mê đắm chìm trong thế giới của toán. Vì sự tự do rõ ràng và triệt để ấy có sức hấp dẫn lớn lao, đồng thời là thứ không thể thiếu được trong cuộc sống của anh. Nhưng đến tuổi dậy thì, càng lúc anh càng cảm thấy chỉ như vậy thôi chưa đủ. Khi anh bước vào thế giới toán học, mọi điều đều hết sức thuận lợi. Không có gì cản trở anh. Nhưng chỉ cần rời khỏi đó và quay lại thế giới hiện thực (anh không thể không trở về), anh lại ở trong căn ngục bi thảm chẳng khác gì trước đó. Tình hình không có chút cải thiện nào, thậm chí còn khiến anh có cảm giác gông xiềng nặng nề hơn gấp bội. Vậy toán học thử hỏi còn có tác dụng gì nữa? Lẽ nào chỉ là một cách trốn tránh nhất thời? Lẽ nào lại chỉ khiến thế giới hiện thực càng thêm tệ hại?

Câu hỏi này mỗi lúc một lớn, Tengo bắt đầu có ý thức giữ khoảng cách giữa mình và thế giới toán học. Đồng thời, khu rừng của các truyện kể bắt đầu thu hút anh mãnh liệt. Đương nhiên đọc

tiểu thuyết cũng là một cách trốn chạy. Mỗi khi gấp sách, anh buộc phải trở về thế giới hiện thực. Nhưng một lần, Tengo nhận ra khi từ thế giới tiểu thuyết trở về với thế giới hiện thực, anh không phải nếm trải cảm giác hụt hẫng nặng nề như khi trở về từ thế giới toán học. Sao lại như vậy? Anh bắt đầu suy nghĩ sâu xa hơn, rồi nhanh chóng có được kết luận. Trong khu rừng chuyện kể, dấu quan hệ giữa các sự vật hiện tượng rõ ràng thế nào, song cũng không thể cho ta một đáp án sáng tỏ. Đây chính là sự khác biệt với toán học. Sứ mệnh của chuyện kể nói chung, chính là biến đổi vấn đề sang một hình thái khác. Và dựa vào tính chất và phương hướng của sự dịch chuyển này, bản chất của lời giải sẽ được gợi ý dưới hình thức chuyện kể. Tengo mang theo những gợi ý này trở lại với thế giới hiện thực. Điều này giống như một mảnh giấy viết kín đặc những lời chú không thể nào lý giải. Nhiều khi thiếu hẳn sự mạch lạc và hệ thống, không có tác dụng tức thì, nhưng nó ẩn chứa cơ hội. Rồi sẽ có một ngày mình có thể phá giải được lời chú ấy. Từ trong sâu thẳm, cơ hội ấy làm trái tim Tengo cảm thấy ấm áp.

Cùng với năm tháng, gợi ý từ những chuyện kể ấy càng lúc càng trở nên hấp dẫn Tengo. Nay khi đã trở nên trưởng thành, toán học vẫn là niềm đam mê lớn của anh. Những lúc anh giảng bài cho học sinh ở trường dự bị, một niềm vui hết như thừa thiếu thời lại tự nhiên trào lên trong tâm thức. Anh sẵn sàng chia sẻ niềm vui được tự do về mặt tư tưởng này với những người khác. Đó là một điều tuyệt vời. Nhưng Tengo của hiện tại đã không còn khả năng đắm mình hoàn toàn trong thế giới nơi các công thức toán làm chúa tể. Anh hiểu, dù có tìm tòi bao xa trong thế giới ấy, anh cũng không thể thấy được đáp án mình muốn.

Hồi học lớp năm, sau khi nghĩ ngợi rất lung, Tengo đã tuyên bố với cha mình rằng:

Chủ nhật con không muốn theo bố đi thu phí cho đài NHK nữa. Con muốn có thời gian học bài, muốn đọc sách và muốn đi chơi. Bố có công việc của bố, con cũng có việc cần làm. Con muốn được sống bình thường như các bạn.

Tengo nói như thế, ngắn gọn nhưng rành rọt.

Không cần nói cũng biết, cha anh nổi giận đùng đùng. Mặc xác nhà người ta thế nào, liên quan gì đến chúng ta! Mỗi nhà mỗi kiểu, cha anh nói. Cái gì mà cuộc sống bình thường hả! Không được nói lung tung! *Mày* thì biết cái gì là cuộc sống bình thường chứ? Tengo không phản bác, từ đầu chí cuối lẳng lẳng không nói một lời. Ngay từ đầu anh đã biết có nói cũng chẳng ích gì. Vậy cũng được, cha anh nói. Đứa nào không nghe lời bố thì không có cơm đâu cho nó ăn. Cút ra ngoài kia!

Tengo liền làm y như vậy, lập tức dọn đồ đạc ra khỏi nhà. Bụng anh đã quyết tâm từ trước, dù cha anh có nói thế nào, quát tháo ầm ĩ tới đâu, thậm chí có thể đánh đập (sự thực là ông chưa bao giờ động tay động chân), anh cũng không sợ. Được phép rời khỏi căn nhà tù ngục ấy, anh còn cảm thấy vui mừng.

Nhưng dù sao khi ấy anh chỉ là một đứa trẻ con mười tuổi, không thể tự sống một mình. Bất đắc dĩ, sau giờ học, anh đành kể cho cô giáo chủ nhiệm tình cảnh của mình. Anh nói với cô hôm nay anh không còn chỗ nào ở qua đêm nữa, rồi kể cho cô về gánh nặng tâm lý khi Chủ nhật hàng tuần phải theo cha đi khắp nơi thu tiền cho đài NHK. Cô giáo chủ nhiệm là một người đàn bà độc thân chừng ba mươi tuổi, không thể nói là xinh, lại đeo cặp kính dày cộp kiểu dáng rất xấu xí, nhưng là con người công tâm và rất tốt bụng. Người cô thấp nhỏ, bình thường ít nói, nồng hậu, nhưng hơi nóng tính hơn vẻ bề ngoài, một khi đã nổi cáu thì như biến thành người khác, không ai cản nổi. Mọi người kinh ngạc trước sự biến đổi này nhưng Tengo lại thích cô. Dù cô nổi cáu anh cũng không thấy sợ.

Cô giáo nghe Tengo kể xong tỏ ra rất hiểu và thông cảm với tâm trạng của anh. Tối đó, cô cho Tengo ở lại nhà, trải một tấm thảm len lên sofa ở phòng khách, rồi bảo anh ngủ trên đấy. Cô giáo còn làm bữa sáng cho anh ăn. Chập tối hôm sau, cô dẫn Tengo đi gặp cha anh nói chuyện rất lâu.

Tengo bị bắt phải tránh đi, vì vậy không rõ họ đã nói những chuyện gì. Nhưng tóm lại, cha anh không thể không đình chiến. Dù giận dữ thế nào thì cũng không thể để một đứa trẻ mười tuổi lang

thang đầu đường xô chợ được. Pháp luật đã quy định cha mẹ phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái.

Kết quả cuộc đàm phán là Tengo có thể hưởng ngày chủ nhật theo cách mình muốn. Buổi sáng phải làm việc ở nhà, thời gian còn lại anh làm gì cũng được. Đây là lần đầu tiên trong đời Tengo giành được một quyền lợi hữu hình từ cha mình. Cha Tengo rất phẫn nộ, một thời gian dài không thèm để mắt tới anh, nhưng với Tengo, chuyện này không ảnh hưởng gì lắm. Anh đã giành được thứ quan trọng hơn nhiều. Đó là bước đầu tiên hướng đến tự do và tự lập.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, có một thời gian dài anh không gặp lại cô giáo chủ nhiệm đó. Nếu dự các buổi họp lớp theo các thư thông báo thì thoảng được gửi đến, may ra sẽ gặp được cô, nhưng Tengo không có ý định xuất hiện ở những buổi gặp mặt ấy. Vì ngôi trường tiểu học ấy hầu như không để lại trong anh một hồi ức vui vẻ nào, mặc dù vậy, anh vẫn thường xuyên nhớ đến cô. Cô không chỉ cho Tengo ở lại một đêm mà còn thuyết phục được người cha ngoan cố của anh nữa. Thực không dễ gì quên được một người như thế.

Anh gặp được cô giáo vào năm lớp mười một. Khi ấy Tengo tham gia vào đội nhu đạo, nhưng vì chấn thương bắp chân nên trong khoảng hai tháng không thể thi đấu. Thay vào đó, anh bị đội âm nhạc trưng dụng làm tay trống tạm thời. Vì kỳ đại hội đã ở ngay trước mắt, mà hai tay trống của đội, một thì đột nhiên chuyển trường, người còn lại bị cảm nặng, nên cần có người thay thế để đội vượt qua được giai đoạn quần bách. Điều kiện rất đơn giản, chỉ cần biết cầm hai cái dùi trống! Hoàn toàn ngẫu nhiên, Tengo đang rảnh rỗi vì chấn thương chân nên được thầy giáo âm nhạc để mắt, trước điều kiện quá hấp dẫn của thầy, anh liền tham gia đội âm nhạc.

Tengo chưa bao giờ chơi nhạc cụ gỗ và cũng chưa từng có hứng thú, nhưng thực tế khi dự vào, không ngờ nó lại hợp với tố chất của anh đến thế. Trước tiên là chia cắt thời gian thành những phân đoạn nhỏ, sau đó tập hợp chúng lại, chuyển đổi một cách hiệu quả thành các nốt nhạc, cách làm như vậy khiến anh thấy thực sự thích thú. Mọi âm thanh đều biến thành những hình vẽ có thể nhìn thấy được hiện ra trong óc. Anh tìm hiểu các loại nhạc cụ gỗ khác nhau nhanh chóng như một miếng bọt biển hút nước. Được thầy dạy nhạc giới thiệu, anh đến nhà một người chơi bộ gõ trong dàn nhạc giao hưởng học một buổi nhập môn về cách chơi trống định âm. Sau buổi học mấy tiếng đồng hồ, Tengo đã nắm bắt sơ sơ được cấu tạo và phương pháp diễn tấu thứ nhạc cụ này. Bởi vì nhạc phổ và công thức toán rất giống nhau, nắm bắt được phương pháp đọc bản nhạc không phải là chuyện khó với anh.

Thầy dạy nhạc phát hiện ra tài năng âm nhạc xuất sắc của Tengo nên vô cùng mừng rỡ. Hình như em bẩm sinh đã có cảm giác về tiết tấu phức hợp thì phải, âm cảm cũng rất tốt, nếu tiếp tục theo đuổi môn này, có lẽ em sẽ thành nhà diễn tấu chuyên nghiệp đấy, thầy nói.

Trống định âm là một thứ nhạc cụ phức tạp, có chiều sâu và sức thuyết phục độc đáo, trong tổ hợp âm ản chứa những khả năng vô hạn. Hồi đó, bản nhạc họ luyện tập là vài chương rút ra từ bản *Sinfonietta* cải biên dành cho nhạc cụ hơi của Janáček, tham gia mục “Tự chọn” trong giải thi đấu các trường trung học. Đối với học sinh trung học, bản *Sinfonietta* của Janáček có thể nói là rất khó. Ở đoạn nhạc hiệu mở đầu, tiếng trống định âm tung hoành ngang dọc. Thầy giáo chỉ đạo giàn nhạc, nghĩ mình có mấy học sinh chơi bộ gõ xuất sắc, nên mới chọn khúc nhạc này tham gia, không ngờ vì lý do đã nói ở trên, đột nhiên chẳng còn người nào chơi bộ gõ nữa, vậy là hết đường xoay sở. Vì vậy, trách nhiệm của người thay thế như Tengo hết sức nặng nề. Nhưng anh không hề cảm thấy có chút áp lực nào, ngược lại còn cảm thấy thích thú với việc diễn tấu này.

Sau khi giải đấu kết thúc suôn sẻ (tuy không giành giải quán quân, nhưng lọt vào thứ hạng cao), cô giáo liền tìm đến Tengo khen anh diễn tấu rất xuất sắc.

“Tôi vừa nhìn là nhận ra em ngay, Tengo à” cô giáo có vóc người nhỏ nhắn ấy (Tengo không nhớ nổi tên cô là gì nữa) nói, “Tôi nghĩ em học sinh chơi trống định âm này diễn tấu tốt thật. Nhìn kỹ lại hóa ra là Tengo. Mặc dù em cao lớn hơn trước nhiều, nhưng tôi vừa thấy gương mặt em là

nhận ra ngay. Em bắt đầu học nhạc từ lúc nào thế?”

Tengo liền kể qua một lượt mọi chuyện, cô giáo nghe xong cứ xuýt xoa: “Em đúng là đa tài thật!”

“Em thấy tập nhu đạo dễ chịu hơn,” Tengo cười nói.

“Phải rồi, bố em vẫn khỏe chứ?” cô giáo hỏi.

“Khỏe lắm ạ, Tengo trả lời. Nhưng đây chẳng qua chỉ là một câu thuận miệng mà thôi. Cha anh có khỏe hay không, anh không biết, và cũng không muốn biết. Lúc ấy, anh đã ra khỏi nhà, ở trong ký túc xá của trường, thậm chí từ lâu đã không nói chuyện với cha nữa rồi.

“Sao cô lại đến đây?” Tengo hỏi.

“Cháu gái cô chơi kèn Clarinet trong ban nhạc của một trường khác, lần này nó tham gia độc tấu, nên gọi cô đến nghe,” cô giáo đáp, “Sau này em có tiếp tục theo âm nhạc nữa không?”

“Đợi chân khỏe hẳn, em sẽ trở lại tập nhu đạo. Nói gì thì nói, chơi nhu đạo thì không phải lo không có cơm ăn. Trường chúng em rất coi trọng môn nhu đạo, có ký túc xá cho ở, còn bao ăn ngày ba bữa. Ở trong ban nhạc thì không được vậy.”

“Em muốn cố gắng không dựa dẫm vào bố, phải vậy không?”

“Vì ông ấy là loại người đó mà,” Tengo mỉm cười đáp.

Cô giáo mỉm cười “Nhưng thế thì tiếc quá, em có năng khiếu âm nhạc thế cơ mà.”

Tengo cúi xuống nhìn cô giáo có dáng người thấp nhỏ ấy, nhớ lại lúc ngủ qua đêm ở nhà cô, trong đầu chợt hiện ra hình ảnh của căn phòng ngăn nắp sạch sẽ, rèm cửa sổ bằng ren và mấy chậu cây cảnh, cầu là quần áo và cuốn sách đọc dở dang, chiếc váy liền màu hồng phấn nhỏ nhắn treo trên tường, mùi của chiếc sofa mà anh đã ngủ một đêm trên đó. Trong khoảng khắc ấy, anh chợt nhận ra cô đang đứng trước mặt mình, bẽn lẽn như một cô gái trẻ, đồng thời cũng nhận ra mình không còn là đứa trẻ mười tuổi yếu ớt năm nào, mà đã thành một thanh niên cao lớn mười bảy tuổi. Lồng ngực rắn chắc, ria mép mọc lún phún, và ham muốn dục tình cũng dồi dào đến độ khó có thể cưỡng lại. Chẳng những vậy, mỗi khi ở bên những người đàn bà lớn tuổi, anh lại cảm thấy an tâm một cách kỳ lạ.

“Gặp được em thật tốt,” cô giáo nói.

“Em cũng rất vui vì được gặp lại cô,” Tengo trả lời. Đây là lời thực lòng. Nhưng anh vẫn không sao nhớ nổi tên cô giáo.

## **Chương 15: Amame** *Chắc như mắc neo cho kinh khí cầu*

Aomame rất để ý đến việc ăn uống hàng ngày. Rau xanh là món chủ đạo ba bữa ăn mà nàng tự tay chuẩn bị mỗi ngày, còn có thêm cá, chủ yếu là loại cá thịt trắng. Thịt thì chỉ giới hạn ở mức thi thoảng chỉ ăn chút thịt gà. Thực phẩm nàng chỉ chọn loại tươi ngon, hạn chế tối đa các loại gia vị. Tất cả các món nhiều chất béo đều bị loại bỏ, lượng tinh bột được kiểm soát trong giới hạn thích hợp. Khi ăn xa lát, nàng không dùng loại sốt trộn bán sẵn, mà chỉ rưới lên chút dầu ô liu, muối và nước chanh. Không chỉ ăn nhiều rau xanh, nàng còn nghiên cứu tỉ mỉ hàm lượng dinh dưỡng, chú ý phối hợp các loại rau xanh cho cân bằng. Nàng đặt ra một thực đơn đặc biệt của riêng mình, hồi ở câu lạc bộ thể thao, nàng cũng thường được mời đến hướng dẫn ăn kiêng. Câu cửa miệng của nàng là: đừng tính toán calo làm gì! Chỉ cần biết cách chọn đồ ăn chính xác, ăn uống điều độ, thì không cần để ý nhiều đến mấy con số đó.

Nhưng nàng cũng không phải một mực tuân theo cái thực đơn theo kiểu cấm dục chủ nghĩa ấy, những lúc không thể nhịn nổi, nàng cũng xông vào quán ăn gọi một miếng sườn bò, hoặc sườn cừu

to tướng. Nàng cho rằng, nếu thỉnh thoảng có lúc thêm món gì đến độ không thể cưỡng lại, nhất định là vì một lý do nào đó cơ thể cần đến món ấy và đang phát tín hiệu yêu cầu. Đơn giản là nàng đang nghe theo tiếng gọi của tự nhiên mà thôi.

Aomame thích uống rượu vang và rượu trắng, nhưng để bảo vệ gan, đồng thời cũng để kiểm soát lượng đường, nàng chú ý không uống quá nhiều, mỗi tuần quy định ba ngày không dùng thức uống có cồn. Đối với Aomame, chỉ tắm thân xác thịt mới là thần điện thiêng liêng nhất, cần phải giữ gìn cho thân thể luôn trong sạch, không nhuộm bụi trần, không bám phải dù chỉ một vết nhơ. Còn việc nơi đó thờ cúng cái gì, lại là một vấn đề hoàn toàn khác, để sau này suy nghĩ cũng chẳng sao.

Cơ thể nàng hiện nay vẫn chưa có vết sẹo lồi nào, chỉ có các cơ bắp chắc nịch. Ngày ngày, nàng đều khóa thân đứng trước gương, tỉ mỉ xác nhận lại sự thực này. Nàng không phải hạng người si mê thân thể mình, mà ngược lại thì đúng hơn. Bầu vú không được to lắm, hai bên trái phải lại không đối xứng. Lông mu mọc như một bụi cỏ bị cả tiểu đoàn bộ binh hành quân qua giẫm đạp. Mỗi lần nhìn thấy cơ thể mình, nàng không khỏi chau mày. Nhưng dù sao thì cũng không có chỗ thịt thừa nào, muốn lấy ngón tay véo lên một miếng thịt thừa cũng không thể.

Aomame sống thanh đạm. Nàng tiêu tiền nhiều nhất vào việc ăn uống, chẳng bao giờ tính toán khi mua thực phẩm, mà rượu vang cũng chỉ uống loại thượng hạng. Thỉnh thoảng ra ngoài ăn tiệm, nàng luôn chọn những nhà hàng chế biến chu đáo cẩn thận và cầu kỳ. Ngoài chuyện đó ra, nàng gần như chẳng hề quan tâm đến những sự khác trên đời.

Nàng chẳng để ý đến trang phục, mỹ phẩm và đồ trang sức. Đến câu lạc bộ thể thao làm việc, chỉ cần mặc đại một chiếc quần bò và áo len là đủ. Đẳng nào thì khi vào câu lạc bộ, nàng sẽ phải mặc đồ thể thao suốt cả ngày. Tất nhiên, nàng cũng không đeo trang sức. Và lại, nàng gần như không có cơ hội nào để ăn mặc, trang điểm lộng lẫy. Không có người tình, cũng không có cơ hội hẹn hò với người khác. Sau khi Otsuka Tamaki kết hôn, thì ngay đến cả bạn gái ăn cùng một bữa cơm nàng cũng chẳng còn. Khi kiếm tiền một đêm, nàng cũng trang điểm, ăn mặc sao cho hợp thời trang một chút. Nhưng chuyện ấy nhiều lắm cũng chỉ tháng một lần. Không cần quá nhiều quần áo làm gì.

Khi cần thiết, nàng lượn quanh mấy tiệm thời trang ở Aoyama, mua một bộ “Trang phục sát thủ”, rồi chọn thêm bộ trang sức phù hợp, đôi giày cao gót, vậy là xong. Thường ngày, Aomame chỉ đi giày đế bằng, tóc búi ra sau. Sau khi rửa mặt thật kỹ bằng xà phòng, nàng chỉ đánh một lớp phấn mỏng, nhưng làn da lúc nào cũng sáng bóng, nhẵn mịn. Chỉ cần thân thể khỏe mạnh sạch sẽ, ngoài ra nàng không còn ham muốn gì khác.

Từ nhỏ, nàng đã quen với cuộc sống giản dị không màu mè. Cấm dục và tiết chế, đó là những thứ đầu tiên nàng bị thổi vào đầu từ khi biết suy nghĩ. Trong nhà không có thứ gì thừa thãi. “Lãng phí” là hai chữ được dùng với mật độ dày đặc trong nhà nàng. Nhà không có tivi, không có báo. Ở nhà nàng, thậm chí tin tức cũng là *thứ không cần thiết*. Thịt và cá hiếm khi xuất hiện trên bàn ăn, Aomame chủ yếu nhờ vào bữa cơm trưa miễn phí ở trường để bổ sung lượng dinh dưỡng cần thiết. Bạn cùng lớp đùa nào cũng chê khó ăn và bỏ bữa trưa, còn nàng thậm chí muốn ăn hết cả phần của người khác.

Nàng hầu như chỉ mặc quần áo cũ của người khác thải ra. Trong giáo đoàn có những buổi trao đổi quần áo kiểu như vậy. Vì thế, ngoài quần áo thể dục nhà trường quy định, cha mẹ chưa bao giờ mua quần áo mới cho nàng và nàng cũng chẳng nhớ mình đã lần nào được mặc quần áo mới và đi giày đúng cỡ hay chưa nữa. Màu sắc và hoa văn thì vô cùng tệ hại. Nếu vì gia cảnh nghèo khó đến nỗi không thể không sống giản dị như vậy thì là chuyện khác, nhưng nhà Aomame không hề nghèo. Cha nàng là kỹ sư, thu nhập và tài sản đều không dưới mức trung bình của xã hội. Hoàn toàn vì tuân theo giáo lý nên họ mới chọn cuộc sống tối giản như thế.

Nói tóm lại, cuộc sống của nàng và những đứa trẻ bình thường xung quanh khác nhau quá



xa, vì vậy có một thời gian dài, nàng chẳng hề có một người bạn. Không có quần áo để mặc lúc đi chơi với đám bạn cùng lớp, mà nàng cũng chẳng có thời gian để đi chơi nữa. Nàng chưa bao giờ được cho tiền tiêu vặt, nếu được mời đến dự tiệc sinh nhật của ai đó (không hiểu là may hay không may, chuyện ấy chưa bao giờ xảy ra), thì nàng thậm chí chẳng mua nổi cả một món quà nhỏ xiu.

Vì vậy mà nàng căm ghét cha mẹ, căm ghét đến tận xương tủy thế giới của họ. Điều nàng muốn là *một cuộc sống bình thường* như những người khác. Nàng không cần gì xa hoa. Chỉ một cuộc sống bình thường thôi là đủ. Chỉ cần được như vậy, mình chẳng còn mong muốn gì khác, nàng thầm nghĩ. Nàng mong ngóng sao cho mình nhanh lớn lên, để rời xa cha mẹ, sống độc lập một mình theo ý muốn của bản thân. Muốn ăn gì thì ăn, muốn ăn bao nhiêu thì ăn. Được tự do tiêu xài tiền trong ví của mình. Được mặc những thứ quần áo mình thích, đi đôi giày vừa cỡ chân, đến những nơi mình muốn đến. Kết bạn thật nhiều, để rồi trao đổi với nhau những món quà được gói thật đẹp.

Nhưng đến khi trưởng thành, Aomame phát hiện ra một sự thực: điều khiến tâm hồn nàng bình lặng nhất vẫn là cuộc sống cầm dục và tiết chế ấy. Điều nàng tha thiết nhất không phải là ăn mặc đẹp rồi đi chơi với ai đó, mà chỉ là vận đồ thể thao, ngồi một mình trong phòng tĩnh lặng.

Sau cái chết của Tamaki, Aomame xin nghỉ việc ở công ty sản xuất đồ uống thể thao, dọn ra khỏi khu ký túc xá đã ở nhiều năm, thuê một căn hộ có một phòng khách, một phòng ngủ, kèm bếp và buồng vệ sinh ở khu Jiyugaoka. Nhà tuy không lớn, nhưng nhìn qua lại thấy khá rộng. Dụng cụ nhà bếp đầy đủ, nhưng đồ đạc bày biện trong nhà chỉ có mấy món tối thiểu. Những thứ sở hữu cũng ít. Tuy nàng thích đọc sách, nhưng đọc hết quyển nào lại bán ngay quyển ấy cho tiệm sách cũ. Aomame cũng thích nghe nhạc, nhưng không sưu tầm đĩa hát. Dù là thứ gì thì nàng vẫn thấy đau khổ khi sở hữu những vật không ngừng nhiều lên trước mắt. Mỗi lần mua sắm, nàng đều có cảm giác tội lỗi. Trong lòng thầm nhủ thứ này hay thứ kia thực ra không cần thiết lắm. Nhìn quần áo và giày dép trong tủ, nàng lại cảm thấy khó chịu, bức bối. Cuộc sống tự do đầy đủ này nhắc Aomame nhớ đến thừa thiếu thời nghèo khó và mất đi tự do kia một cách châm biếm.

Nàng thường tự hỏi, việc con người dành được tự do rốt cuộc có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ lại là khéo léo thoát khỏi một nhà tù, để rồi tự chui vào một nhà tù lớn hơn?

Mỗi lần nàng tiễn đưa gã đàn ông được chỉ định sang thế giới khác, bà chủ ở Azabu đều trả cho một khoản thù lao. Đó là một gói tiền mặt được bao bọc kín bằng giấy, không để tên và địa chỉ của người gửi cũng như người nhận, đặt bên trong hòm thư cá nhân ở bưu điện. Aomame lấy chìa khóa hòm thư ở chỗ Tamaru, lấy món đó ở bên trong, rồi trả lại chìa khóa. Nàng sẽ bỏ luôn túi giấy được gói kín ấy vào két bảo hiểm trong ngân hàng, thậm chí chẳng buồn kiểm tra lại trong túi. Đã có hai bao như thế, nằm lẩn lóc như mấy cục gạch trong két bảo hiểm.

Ngay tiền lương tháng Aomame cũng không tiêu hết. Nàng có một số tiền để dành nhất định. Vì vậy không cần đến những món tiền này. Khi nhận thù lao lần đầu tiên, nàng đã nói với bà chủ như vậy.

“Chẳng qua chỉ là hình thức thôi,” bà chủ nhỏ nhẹ ôn tồn nói, “Cô cứ coi như đây là việc làm thêm là được rồi, vì vậy cứ nhận trước đã. Nếu không thiếu tiền tiêu thì không dùng đến cũng có sao? Nếu làm vậy mà vẫn cảm thấy không vui thì quyển tặng nặc danh cho một tổ chức nào đó cũng được. Xử lý thế nào hoàn toàn là quyền tự do của cô. Có điều, nếu cô chịu nghe một câu chân tình của tôi, thì tôi cảm thấy tốt nhất là tạm thời cô đừng động đến món tiền này, cứ cất đầu đó để dành.”

“Nhưng mà, tôi không muốn đem chuyện này ra đòi chác, mua bán,” Aomame nói.

“Tôi hiểu cảm giác của cô. Nhưng chính vì mấy gã khôn kiếp đó đã ra đi thuận lợi, nên mới không xảy ra chuyện kiện cáo ly hôn phiền phức, cũng không có chuyện tranh giành quyền giám hộ con cái. Những người đàn bà đó không phải cả ngày nơm nớp lo sợ chồng cũ đến trước cửa, đánh cho mặt mày biến dạng. Lại còn nhận được tiền bảo hiểm nhân thọ, tiền dưỡng lão dành cho gia quyến

người chết. Món tiền cô nhận được này, cứ coi như là một cách cảm tạ của họ. Không nghi ngờ gì cả, cô đã làm một việc đúng đắn. Nhưng không nên làm việc không công. Cô biết tại sao không?”

“Tôi không hiểu lắm,” Aomame thành thực trả lời.

“Bởi vì cô không phải thiên sứ, cũng không phải thượng đế. Tôi hiểu rất rõ, hành động của cô xuất phát từ tình cảm thuần túy, và cũng hiểu được tâm trạng không muốn nhận tiền của cô. Nhưng tình cảm thuần khiết không tỳ vết thực ra là một thứ rất nguy hiểm. Muốn sống với thứ ấy không phải chuyện dễ dàng chút nào. Vì vậy cô phải ghim chặt tình cảm của mình xuống mặt đất, chắc như là mắc neo cho khinh khí cầu ấy. Chính là vì mục đích này. Không phải chỉ cần mục đích đúng đắn, chỉ cần tình cảm thuần khiết là muốn làm gì thì làm được đâu. Cô hiểu chứ?”

Aomame nghĩ ngợi giây lát, rồi gật đầu. “Tôi không hiểu cho lắm. Nhưng tạm thời cứ làm theo lời bà vậy.”

Bà chủ mỉm cười, nhấp một ngụm trà hương thảo: “Đừng gửi vào tài khoản ngân hàng. Ngộ nhỡ bị cục thuế phát hiện, họ sẽ nghi ngờ. Cô cứ bỏ tiền mặt vào trong két bảo hiểm thuê của ngân hàng là được. Có lúc sẽ dùng đến.”

Tôi sẽ làm thế, Aomame đáp.

Từ câu lạc bộ về nhà, Aomame đang chuẩn bị bữa tối thì điện thoại đổ chuông.

“Aomame,” một giọng nữ cất lên. Giọng hơi khàn khàn, là Ayumi.

Aomame áp ống nghe vào tai, vươn tay vặn nhỏ bếp ga, hỏi:

“Sao vậy? Công việc cảnh sát thuận lợi chứ?”

“Tối ngày phải viết phiếu phạt, xử lý xe đậu sai chỗ, bị toàn bộ thế giới căm ghét. Chẳng có duyên với đàn ông, nhưng vẫn hăng hái làm việc thực mạng.”

“Tốt quá.”

“Aomame này, giờ cô đang làm gì đấy?”

“Đang nấu bữa tối.”

“Ngày kia cô rảnh không? Ý tôi là sau buổi chiều ấy,”

“Rảnh thì có rảnh, nhưng tôi không định làm giống lần trước nữa đâu, đang muốn tạm nghỉ chuyện ấy vài ngày.”

“Ừ, tôi cũng vậy. Tạm thời không muốn làm việc đó nữa. Chỉ là mấy hôm nay không được gặp cô, nên muốn gặp nói chuyện chút thôi.”

Aomame nghĩ ngợi giây lát nhưng vẫn không thể quyết định ngay được.

“Ừm, tôi đang dờ tay xào rau,” Aomame nói, “Không ngại ra được. Chờng ba mươi phút nữa cô gọi lại có được không?”

“Được rồi. Ba mươi phút nữa tôi gọi lại nhé.”

Aomame gác máy, xào xong món rau, lại làm thêm món súp miso giá đỗ, ăn với cơm gạo lứt. Nàng uống hết nửa lon bia, còn lại đổ vào bồn rửa bát. Rửa bát đĩa xong xuôi, vừa ngồi xuống sofa nghỉ ngơi, Ayumi lại gọi điện thoại tới.

“Nếu được, tôi muốn ăn cơm với cô,” Ayumi nói, “Lúc nào cũng một mình, ăn chẳng thấy ngon.”

“Cô toàn ăn cơm một mình à?”

“Tôi ở trong ký túc xá có nhà ăn, thường ngồi chung với mọi người, vừa ăn vừa nói chuyện ầm ĩ. Nhưng thỉnh thoảng tôi cũng muốn ăn một bữa ngon lành trong khung cảnh yên tĩnh, thông dong. Tốt nhất là ở nơi nào cao cấp lịch sự một chút. Nhưng không muốn đi một mình. Cô hiểu cảm giác ấy chứ?”

“Tất nhiên.”

“Nhưng mà, quanh tôi chẳng có ai cùng đi được trong những lúc như thế. Đàn ông cũng

được mà đàn bà cũng ổn. Nhưng họ đều chỉ thích đến mấy quán rượu nhỏ thôi. Thế nên tôi nghĩ, biết đâu có có thể đi với tôi đến những chỗ đấy ăn cơm. Chắc là tôi đã làm khó cô rồi phải không?”

“Không hề,” Aomame nói, “Được đấy, chúng ta đi ăn một bữa ra trò đi. Tôi cũng lâu lắm không đi tới mấy chỗ như thế rồi.”

“Thật không đấy?” Ayumi nói. “Tôi vui quá!”

“Vừa này cô bảo ngày kia được, đúng không nhỉ?”

“Phải. Hôm sau tôi được nghỉ. Cô có biết tiệm nào ngon không?”

Aomame nói tên một nhà hàng Pháp ở Nogizaka.

Ayumi nghe thấy cái tên ấy liền hít vào một hơi dài. “Aomame à, có phải nhà hàng ấy nổi tiếng lắm không? Hình như tôi đã đọc trên tờ tạp chí nào đó rồi thì phải thấy bảo giá tiền đắt thôi rồi, đặt bàn cũng phải trước hai tháng mới được! Lương của tôi không ăn nổi ở đó đâu.”

“Không sao cả. Chủ nhà hàng kiêm đầu bếp chính ở đó là hội viên câu lạc bộ chỗ tôi, tôi là huấn luyện viên riêng của ông ấy, tôi còn góp ý với ông ấy về giá trị dinh dưỡng của các món trong thực đơn nữa kia. Chỉ cần đặt trước một tiếng là có thể ưu tiên đặt bàn, giá tiền có thể rẻ đi nhiều. Tuy vị trí có thể không được đẹp.”

“Không sao, có xếp chỗ ngồi trong tủ tường cũng chẳng hề gì.”

“Vậy cô phải ăn mặc đẹp vào nhé,” Aomame nói.

Sau khi gác máy, Aomame chợt nhận ra mình rất có cảm tình với cô cảnh sát trẻ, và thấy hơi ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên nàng có cảm tình với một người như vậy với một người khác kể từ khi Otsuka Tamaki qua đời. Tất nhiên, tình cảm này hoàn toàn khác hẳn với tình cảm nàng đã dành cho Tamaki trước đây. Mặc dù vậy cũng lâu lắm rồi nàng không hề nghĩ đến chuyện ăn cơm với ai đó khác, thậm chí còn cảm thấy đó là ý tưởng không tồi. Chẳng những thế, cô ta lại còn là một cảnh sát đương chức! Aomame thở dài một hơi. Thế giới này đúng là không thể nào tin nổi.

Aomame mặc váy liền thân ngắn tay màu xanh xám, bên ngoài khoác thêm áo len ngắn màu trắng, chân đi giày cao gót Salvatore Ferragamo, đeo hoa tai và một chiếc lắc tay nhỏ bằng vàng, để túi đeo chéo thường ngày ở nhà (đương nhiên cả cái đục nước đá kia nữa), đổi sang cầm một chiếc túi xách Bagagerie. Ayumi thì mặc một chiếc jacket đơn giản màu đen của Comme des Garçons, áo T-shirt cổ rộng màu nâu, chân váy kiểu lá sen in hoa nhỏ, cầm túi xách Gucci giống như lần trước, đeo một đôi hoa tai ngọc trai, đi giày đế bằng màu nâu. So với lần trước, trông cô thanh nhã đáng yêu hơn nhiều, không thể nhận ra đây lại là một cảnh sát.

Hai người gặp nhau trước quầy bar, uống một chút cocktail mimosa, sau đó được dẫn ra bàn. Chỗ ngồi cũng khá đẹp. Đầu bếp bước tới trò chuyện cùng Aomame, nói với nàng rượu vang là quà tặng của nhà hàng.

“Xin lỗi, chai đã mở rồi, vơi mất một chút do uống thử. Hôm qua, có vị khách không hài lòng với chất rượu, nên đổi cho ông ta chai khác. Thực ra rượu này chẳng có vấn đề gì cả. Ông khách ấy là chính trị gia có tiếng, được ca ngợi là đại gia về rượu vang trong chính giới. Nhưng kỳ thực ông ta chẳng biết quái gì về rượu vang cả, nhưng cứ cố ra vẻ ta đây hiểu biết trước mặt người khác thành ra mới kén cá chọn canh vậy thôi, mở miệng ra là nói chai Bourgogne này sao lại có vị chát thế nhỉ? Gặp loại khách ấy tôi cũng chịu chẳng biết nói làm sao nữa, đành nói liêu: “Vâng ạ, chắc là hơi có vị chát một chút. Có lẽ tại kho của bên nhập khẩu có vấn đề gì đấy về bảo quản. Để tôi đổi ngay cho ông chai khác. Nhưng mà ông XYZ đúng là ông XYZ, vừa ném một chút là đã nhận ra ngay.” Sau đó lại đổi cho ông ta chai khác. Vậy là xong xuôi. Tất nhiên, chuyện này không thể nói trắng ra được...lúc thanh toán chỉ cần tăng thêm chút tiền là được rồi. Đàng nào thì cũng là tiền tiếp khách của ông ta ấy mà. Nhưng dẫu sao, đồ của khách không vừa ý trả lại, nhà hàng dĩ nhiên không thể coi như đồ mới mà đem ra cho khách khác được.”

“Và ông nghĩ mang ra chiêu đãi chúng tôi chắc là không sao phải vậy không?”

Đầu bếp nheo nheo một mắt. “Chắc là không sao chứ?”

“Tất nhiên là không sao rồi,” Aomame nói.

“Một trăm phần trăm là không sao ấy chứ,” Ayumi cũng nói.

“Người đẹp này có phải em gái cô không vậy?” tay đầu bếp hỏi Aomame.

“Anh thấy giống không?”

“Mặt mũi thì không giống lắm, nhưng tôi có cảm giác vậy.” Đầu bếp đáp.

“Bạn tôi đấy,” Aomame nói, “Cô ấy là cảnh sát.”

“Thật không?” gương mặt đầu bếp lộ vẻ hoài nghi, lại đưa mắt nhìn Ayumi lần nữa, “Cảnh sát đeo súng đi tuần trên phố ấy à?”

“Chưa bắn ai bao giờ đâu,” Ayumi nói.

“Tôi chưa nói gì không phải đấy chứ?” đầu bếp hỏi.

Ayumi lắc đầu: “Không, chắc chắn là không.”

Tay đầu bếp mỉm cười chấp tay trước ngực. “Trước bất cứ người khách nào, tôi cũng đều có thể đầy tự tin giới thiệu, đây là vang Bourgogne loại thượng hảo hạng. Nhãn hiệu có tiếng, tuổi rượu cũng không tồi, bình thường ít nhất cũng phải mười nghìn yên một chai.”

Nhân viên phục vụ đi đến, rót rượu vang vào ly cho hai người. Aomame và Ayumi cụng ly. Hai ly rượu khẽ chạm vào nhau, phát ra âm vang như tiếng chuông chôn thiên đường.

“Ồ, lần đầu tiên trong đời tôi uống rượu vang ngon thế này đây,” Ayumi nhấp một ngụm, nheo mắt nói, “Chẳng hiểu là thằng cha nào mà rượu ngon thế này còn không vừa ý?”

“Dù là thứ gì chẳng nữa, thế nào cũng có người không vừa ý,” Aomame nói.

Sau đó hai người chăm chú xem xét thực đơn. Ayumi dùng đôi mắt sắc bén của một vị luật sư tài năng đang nghiên cứu bản hợp đồng hết sức quan trọng, đọc đi đọc lại quyền thực đơn hai ba lần. Kiểm tra xem có chỗ quan trọng nào bị bỏ sót, hay có lỗ hổng nào che dấu khéo léo hay không. Trong đầu suy tính các điều kiện và điều khoản được nêu trên hợp đồng, nghiền ngẫm xem chúng sẽ dẫn đến kết quả ra sao. Đặt lợi ích và tổn thất lên cán cân, đo lường kỹ lưỡng. Aomame ngồi ghé đôi điện lấy làm hứng thú quan sát bộ dạng ấy của cô.

“Quyết định chưa?” Aomame hỏi.

“Cũng tạm” Ayumi trả lời.

“Vậy cô ăn gì?”

“Xúp ngao, xa lát ba loại hành, thêm một phần óc bê nuôi ở Iwate hầm với rượu vang Bordeaux nữa. Còn cô?”

“Xúp đậu ván, một đĩa rau tổng hợp mùa xuân và cá bóng mú bọc giấy nướng ăn với bí ngô. Có vẻ không hợp với vang đỏ, nhưng đã là đồ miễn phí thì cũng chẳng thể nói gì được.

“Lát có thể trao đổi món ăn thử một chút được không?”

“Tất nhiên là được,” Aomame nói. “À, nếu cô không ngại, gọi thêm một phần tôm he rán để uống rượu, chúng ta ăn chung được không?”

“Tuyệt quá ấy chứ,” Ayumi nói.

“Chọn xong đồ ăn thì tốt nhất nên gấp thực đơn lại,” Aomame nói, “Nếu không người phục vụ sẽ chẳng bao giờ đến đâu.”

“Phải rồi.” Nói đoạn Ayumi gấp quyển thực đơn lại, đặt lên bàn, điệu bộ như lưu luyến lắm. Nhân viên phục vụ lập tức bước tới, mời hai người chọn món.

“Mỗi lần vào tiệm ăn chọn món xong, tôi đều có cảm giác không hiểu mình có chọn nhầm món hay không,” Ayumi nói sau khi nhân viên phục vụ đi khỏi, “Cô thì sao?”

“Dù có chọn lầm, thì cũng chỉ là một bữa ăn thôi, so với những sai lầm trong đời người thì

có đáng gì.”

“Đương nhiên,” Ayumi nói, “Nhưng với tôi thì lại là chuyện lớn đấy. Từ bé tôi đã vậy rồi, lần nào cũng cứ chọn món xong là thấy hối hận, kiểu như là ‘ôi trời nếu không chọn hamburger thịt bò mà ăn bánh chiên thịt tôm có phải hơn không’. Hồi nhỏ cô có thể không?”

“Hồi tôi còn nhỏ, vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà nhà tôi không có thói quen đi ăn bên ngoài. Không đi ăn tiệm dù chỉ một lần. Vì vậy cho đến khi lớn, tôi chưa từng có kinh nghiệm đi nhà hàng, mở thực đơn, chọn những món mình thích rồi nói với nhân viên phục vụ. Ngày qua ngày, lúc nào cũng là người nhà bung lên món gì tôi lại ngoan ngoãn ăn hết món đó. Dù không ngon, dù quá ít, thậm chí dù đó là món tôi ghét thì cũng không được phép phàn nàn. Nói thực với cô, cho đến bây giờ tôi vẫn chẳng quan tâm xem mình ăn cái gì nữa.”

“Ồ, ra là thế. Cụ thể thế nào thì tôi không rõ, nhưng mà đúng là không thể biết được. Tôi cứ tưởng từ nhỏ cô đã quen ra vào những nơi thế này.”

Tất cả những điều đó đều do Otsuka Tamaki vỡ lòng cho Aomame. Vào tiệm ăn cao cấp phải đi lại nói năng thế nào, gọi món ra sao mới không bị coi thường, cách chọn rượu vang, món tráng miệng, đối đáp với nhân viên phục vụ, rồi dùng dao ăn, đĩa và thìa, tất cả những thứ ấy, Tamaki đều nắm rõ như lòng bàn tay, và dạy lại cho Aomame kỹ càng tỉ mỉ. Cả cách chọn trang phục phối với đồ trang sức, trang điểm Aomame cũng đều học được từ Tamaki. Đối với Aomame, tất cả những thứ ấy đều là phát hiện mới. Tamaki lớn lên trong một gia đình giàu có, sống trong khu biệt thự cao cấp, mẹ cô là nhà ngoại giao, nên rất chú ý đến cách ăn mặc và lễ nghi. Vì vậy từ hồi còn học trung học, Tamaki đã thuộc lòng những kiến thức xã hội ấy rồi, thậm chí cả những nơi giành cho người lớn cô cũng ngênh ngang bước vào như không. Aomame tham lam hấp thu toàn bộ những bí quyết đó. Nếu không gặp được cô giáo giỏi như Tamaki, có lẽ nàng đã trở thành một người rất khác Aomame của hiện tại. Thậm chí nhiều lúc nàng còn cảm thấy Tamaki vẫn đang còn sống, đang ẩn náu ngay trong cơ thể mình.

Mới đầu Ayumi hơi có vẻ căng thẳng, nhưng uống chút rượu vang rồi, tâm trạng dần bình tĩnh trở lại.

“À, tôi có câu này muốn hỏi cô,” Ayumi nói, “Nếu cô không muốn thì không trả lời cũng chẳng sao, nhưng mà thực sự tôi muốn hỏi lắm lắm. Cô sẽ không giận chứ?”

“Không đâu.”

“Câu hỏi rất kỳ cục, nhưng tôi không có ác ý gì đâu, xin cô tin là thế. Tôi chỉ hơi tò mò một chút. Nhưng có một số người nghe câu hỏi kiểu vậy sẽ nổi giận bùng bùng.”

“Không sao, tôi sẽ không giận.”

“Thật không? Người khác ngoài miệng thì nói vậy nhưng rút cuộc thì vẫn nổi đóa.”

“Con người tôi rất đặc biệt. Vì vậy không sao đâu.”

“Vậy, hồi nhỏ có gã nào làm chuyện gì quái đản với cô không?”

Aomame lắc đầu. “Tôi nghĩ là không. Sao thế?”

“Tôi chỉ hỏi vậy thôi. Không có thì tốt.” Ayumi nói, rồi lại đổi chủ đề câu chuyện, “À này, hồi trước cô có bạn trai không? Tôi muốn nói đến loại yêu đương nghiêm túc ấy.”

“Không.”

“Không có người nào à?”

“Không có người nào hết,” Aomame trả lời, đoạn hơi ngập ngừng, “Nói thực cho cô biết, mãi đến năm hai sáu tuổi tôi vẫn còn là gái trinh.”

Ayumi nhất thời không thốt được câu nào. Cô đặt dao đĩa xuống, lấy khăn ăn ra lau khóe miệng, sau đó nhắm mắt, nhìn chằm chằm vào gương mặt Aomame hồi lâu.

“Một người tuyệt vời như cô? Khó tin quá đi mất.”

“Hồi đó tôi chẳng hứng thú gì với chuyện này hết.”

“Không hứng thú gì sao?”

“Tôi từng thích một người,” Aomame nói, “Hồi mười tuổi tôi có thích một người, còn nắm tay cậu ấy nữa.”

“Mười tuổi phải lòng một cậu trai. Chỉ có vậy thôi à?”

“Chỉ vậy thôi.”

Ayumi cầm dao đĩa lên cắt con tôm thành những miếng nhỏ trong lúc chìm sâu vào suy nghĩ. “Vậy cậu ấy giờ đang ở đâu? Làm gì?”

Aomame lắc đầu. “Tôi không biết. Chúng tôi là bạn học cùng lớp ba và lớp bốn ở trường tiểu học thành phố Ichikawa tỉnh Chiba, lên lớp năm thì tôi chuyển lên Tokyo, không gặp lại cậu ấy nữa, cũng không nghe được tin tức gì. Điều duy nhất tôi biết về cậu ấy là, nếu cậu ấy vẫn còn sống thì năm nay đã hai chín tuổi, qua mùa thu này thì có lẽ được ba mươi rồi.”

“Có nghĩa là, cô không có ý định điều tra xem giờ cậu đó ở đâu, làm gì, phải không? Nếu muốn điều tra thì tôi nghĩ cũng không khó khăn lắm đâu.”

Aomame lại lắc đầu dứt khoát. “Tôi không muốn tự mình điều tra.”

“Lạ nhỉ. Nếu là tôi, chắc chắn sẽ dùng mọi cách để tìm được địa chỉ của cậu ta rồi. Nếu đã thích người ta như thế, thì tìm đi, rồi đến trước mặt mà nói rằng, cô thích người ta, thế là xong chứ gì.”

“Tôi không muốn làm như vậy.” Aomame nói, “Điều tôi mong đợi là, một lúc nào đó sẽ tình cờ gặp lại cậu ấy ở một nơi nào đó. Như gặp nhau trên đường, hoặc ngẫu nhiên ngồi chung một chuyến xe buýt.”

“Cuộc gặp tình cờ quyết định cả số phận.”

“Ừ, đại loại vậy,” Aomame nói, khẽ nhấp một chút rượu vang, “Tới lúc đó, tôi sẽ dốc lòng nói với cậu ấy: cả đời này em chỉ yêu một mình anh thôi.”

“Như thế tất nhiên là cực kỳ lãng mạn,” Ayumi nói với giọng có vẻ cực kỳ kinh ngạc, “Nhưng tôi có cảm giác khả năng hai người gặp lại là rất thấp. Huống hồ đã hơn hai chục năm rồi không gặp nhau, mặt mũi người ta sợ đã thay đổi nhiều, ở ngay trước mặt cũng không nhận ra được.”

Aomame lắc đầu: “Dù mặt mũi đã thay đổi thế nào, tôi chỉ cần nhìn thoáng qua là nhận ra cậu ấy ngay. Tuyệt đối không thể làm được.”

“Vậy à?”

“Ừ, vậy đấy.”

“Vậy nên cô luôn tin chắc rằng nhất định mình sẽ tình cờ gặp lại anh chàng kia nên vẫn một mực chờ đợi ngày ấy.”

“Vì vậy những lúc đi trên phố tôi luôn không ngừng quan sát.”

“Ồ,” Ayumi nói, “Nhưng mà, mặc dù yêu anh ta như vậy, nhưng không ảnh hưởng gì đến chuyện làm tình với người đàn ông khác chứ? Tôi muốn nói đến chuyện sau năm hai sáu tuổi ấy.”

Aomame nghĩ ngợi giây lát, sau đó đáp: “Mấy chuyện đó chẳng qua chỉ là mây gió phù phiếm thôi, sẽ không để lại vết tích gì cả.”

Im lặng giây lát. Hai người tập trung vào mấy món ăn. Sau đó Ayumi lại lên tiếng: “Câu hỏi này có lẽ hơi mạo muội. Năm hai sáu tuổi, có phải cô đã gặp chuyện gì không?”

Aomame gật đầu: “Năm đó đã xảy ra một chuyện thay đổi hoàn toàn con người tôi. Nhưng giờ tôi chưa thể nói cho cô được. Xin lỗi nhé.”

“Không sao,” Ayumi nói, “Hình như tôi đang bới móc đời tư của cô quá rồi, không làm cô giận chứ?”

“Chắc chắn là không,” Aomame nói.

Các món súp được đưa lên. Hai người lặng lẽ xúc ăn, câu chuyện cũng tạm dừng lại. Hai người đặt thìa xuống, đợi nhân viên phục vụ đến dọn đi xong, câu chuyện lại tiếp tục.

“Nhưng mà, cô không thấy sợ à?”

“Sợ gì chứ, cô thử ví dụ xem?”

“Cô thấy đấy, không chừng cô sẽ mãi mãi không bao giờ gặp được anh ta. Tất nhiên, *có thể* sẽ tình cờ gặp lại thật. Tôi cũng cảm thấy như vậy thì rất tốt. Tôi thực lòng hy vọng thế. Nhưng khách quan mà nói, khả năng cả đời không bao giờ gặp lại cũng rất lớn phải không? Hơn nữa, cho dù có trùng phùng, nhưng có thể anh ta đã kết hôn với người khác và đã có một hai đứa con rồi cũng nên. Phải vậy không? Nếu như vậy, thì cô phải sống cô độc một mình suốt phần đời còn lại à? Vĩnh viễn không thể kết hợp với người duy nhất mình yêu trên đời này. Nghĩ tới chuyện đó, chẳng nhẽ cô không thấy sợ à?”

Aomame chăm chú nhìn rượu vang sáng màu đỏ trong ly thủy tinh. “Có lẽ cũng sợ thật. Nhưng ít nhất tôi *vẫn có* một người mình yêu.”

“Dù người ấy không yêu cô?”

“Cô độc một mình cũng chẳng sao, chỉ cần thật lòng yêu một người, cuộc đời sẽ được cứu rỗi. Dẫu rằng không được sống bên người ấy.”

Ayumi thoáng trầm tư giây lát. Nhân viên phục vụ bước đến, rót đầy rượu vang vào ly cho hai người. Aomame nhấp thêm một ngụm nhỏ, lại thấy Ayumi nói đúng là không sai chút nào. *Rốt cuộc ai mà lại không hài lòng với rượu ngon như thế này cơ chứ?*

“Aomame này, cô nghĩ thông suốt được như thế giới thật đấy.”

“Chẳng phải tôi nghĩ thông suốt gì đâu, chẳng qua là chỉ thật lòng nghĩ như vậy thôi.”

“Tôi cũng có người mình thích,” Ayumi thật thà bày tỏ, “Từ hồi mới tốt nghiệp trung học, hắn ta là người đầu tiên tôi làm tình, lớn hơn ba tuổi. Nhưng ngay sau đấy hắn ta lại lập tức qua lại với một cô gái khác. Từ đó trở đi, tôi bắt đầu buông thả, thậm chí đến mức khá nghiêm trọng. Tôi đã chẳng còn hi vọng gì ở hắn ta nữa, nhưng vết thương lòng từ bấy giờ vẫn chưa hoàn toàn hồi phục. Hắn là một tên vô lại bắt cả hai tay, khéo đưa đẩy. Thế mà, không ngờ tôi lại yêu hắn!”

Aomame gật đầu. Ayumi cũng nâng ly rượu vang lên, uống một ngụm.

“Đến giờ thằng cha ấy vẫn thường gọi điện tới, hẹn gặp tôi. Dĩ nhiên, thứ hắn muốn chỉ là thân thể tôi thôi. Tôi hiểu rõ vậy, nên không gặp. Gặp mặt rồi cũng chẳng hay hóm gì. Nhưng mà, mặc dù *đầu óc* biết rõ là thế, nhưng cơ thể vẫn có phản ứng, lại thấy mềm lòng muốn ngủ với hắn ta. Chuyện này cứ lặp đi lặp lại mấy lần, thành thử muốn mặc sức quậy một trận cho đã. Tâm trạng đó, cô hiểu được không?”

“Tôi hiểu,” Aomame nói.

“Thằng cha này đúng là một tên vô lại. Tính tình thì hẹp hòi, làm tình cũng chẳng giỏi lắm. Nhưng ít nhất thì hắn cũng không sợ tôi, ít nhất khi ở bên nhau hắn yêu thương tôi.”

“Tâm trạng ấy không thể lựa chọn được,” Aomame nói, “Tự nó ập đến, hoàn toàn khác hẳn chuyện chọn món trong thực đơn.”

“Nhưng mà chọn sai thì sẽ hối hận mãi không thôi, hai thứ ấy hóa ra cũng giống nhau ra trò.”

Cả hai cùng bật cười.

Aomame lại nói: “Ừm, chọn đồ ăn hay chọn đàn ông, hay kể cả là những thứ khác nữa, chúng ta đều *cảm thấy* hình như mình đang lựa chọn, nhưng trên thực tế, có lẽ có lẽ chúng ta chẳng lựa chọn gì cả. Mà có khi ngay từ đầu tất cả đã được định đoạt trước rồi, chúng ta chẳng qua chỉ *làm ra vẻ* chọn lựa thế thôi. Làm gì có chuyện ý chí quyết định tất cả, biết đâu chỉ là tưởng tượng của chúng ta thôi. Tôi thường hay nghĩ như thế.”

“Nếu mà như vậy thì cuộc đời u ám thật.”

“Có lẽ thế.”

“Nhưng mà Aomame này,” Ayumi nói, “Tôi nghĩ, cái thế giới này vừa chẳng hợp lý lại vừa thiếu lòng tốt.”

“Có lẽ thế,” Aomame nói, “Nhưng đã tới nước này thì không thể thay đổi được nữa.”

“Thời hạn trả hàng đã hết từ lâu,” Ayumi nói.

“Hóa đơn mua hàng cũng vứt đâu chẳng rõ.”

“Nói đúng lắm.”

“Nhưng cũng chẳng sao. Thế giới này sẽ sụp đổ trong chớp mắt đây thôi,” Aomame nói.

“Thế thì hay quá.”

“Sau đó nước Trời sẽ giáng xuống.”

“Không đợi được nữa đâu,” Ayumi nói.

Hai người ăn đồ ăn tráng miệng, uống espresso, chia đôi tiền thanh toán (giá rẻ đến giật mình). Sau đó lại đến quán bar gần đây uống mỗi người một ly cocktail.

“À, Aomame này, người đàn ông bên kia kia, có phải loại cô thích không ấy nhỉ?”

Aomame liếc sang phía đó. Một người đàn ông trung niên dong dỏng cao đang ngồi ở cuối quầy bar, uống Martini một mình. Nom giống một học sinh trung học học giỏi, chơi thể thao giỏi, đột nhiên già đi và biến thành một người đàn ông trung niên. Mái tóc bắt đầu thưa thớt, nhưng nét mặt vẫn khá trẻ.

“Chắc là vậy, nhưng có điều hôm nay tôi không muốn đàn ông.” Aomame quả quyết nói, “Mà hơn nữa đây là quán rượu cao cấp.”

“Tôi biết. Chỉ là nói thế thôi.”

“Để lần sau tính đi.”

Ayumi chăm chú nhìn Aomame: “Ý cô có phải, lần sau vẫn đánh bạn với tôi nữa không? Nghĩa là, lúc đi kiếm đàn ông ấy?”

“Được chứ,” Aomame nói, “Hai chúng ta cùng đi.”

“Tốt quá. Tôi có cảm giác, khi có cô ở bên cạnh, thì không chuyện gì là không làm được.”

Aomame uống Daiquiri, còn Ayumi vẫn uống Tom Collins.

“Lần trước trong điện thoại, cô nói chúng ta có làm kiểu đồng tính luyến ái,” Aomame nói, “Rốt cuộc chúng ta đã làm những gì đây?”

“À, chuyện đó ấy à,” Ayumi nói, “Cũng chẳng làm gì ghê gớm. Thì để cho không khí sôi nổi lên, làm điệu bộ cho ra vẻ đồng tính luyến ái thôi. Chẳng nhẽ cô không nhớ chút gì sao? Lúc đó cô cũng bốc lắm cơ mà.”

“Tôi không nhớ gì hết, quên sạch sành sanh rồi,” Aomame nói.

“Thì cũng khỏa thân, vuốt ve đầu vú này, hôn chỗ ấy này...”

“Hôn chỗ ấy?”

Aomame vừa buột miệng tốt ra, vội hốt hoảng đưa mắt nhìn quanh. Trong quán bar yên tĩnh này, giọng nàng đang âm vang một cách không cần thiết. Cũng may những lời ấy hình như không vọng đến tai ai khác.

“Chỉ là làm bộ thôi, chưa dùng lưỡi.”

“Ôi trời ơi,” Aomame lấy đầu ngón tay trở day day lên huyệt thái dương, thở dài một tiếng, “Đúng thật là, chuyện ngu xuẩn như thế cũng làm được.”

“Xin lỗi nhé,” Ayumi nói.

“Không sao. Cô không cần phải ngại. Lỗi tại tôi, không ngờ lại say đến mức ấy.”

“Nhưng Aomame này, *chỗ ấy của cô* đáng yêu mà đẹp lắm đấy nhé, cảm giác cứ như hàng mới vậy?”

“Cô đừng nói thế, sự thực là tương đương với mới mà.”



“Có phải vì ít khi dùng không?”

Aomame gật đầu. “Đúng thế. À, tôi bảo này, chắc cô không có khuynh hướng đồng tính luyện ái đấy chứ?”

Ayumi lắc đầu. “Đây là lần đầu tiên tôi làm thế, thật đấy. Nhưng mà lúc ấy tôi say rồi, và lại cũng tự nhủ, chẳng nào thì cũng là với Aomame, thử một chút cũng chẳng sao. Bất chước theo cho vui hẳn không có gì quá đáng. Cô thì sao? Về mặt đó...”

“Tôi cũng chẳng hứng thú. Nhưng hồi trung học, tôi từng có kinh nghiệm tương tự với một cô bạn gái thân. Vốn không định thế, nhưng kết quả lại thành ra thế.”

“Chuyện như vậy cũng có thể xảy ra mà. Sao hả, lúc đó *có cảm giác* không?”

“Ý cô là đồng tính luyện ái là không nên?”

“Không phải vậy. Tôi không nói đồng tính luyện ái là không nên, hay không sạch sẽ. Chỉ là tôi cảm thấy không nên để quan hệ giữa mình và cô bạn thành như vậy. Tôi không muốn biến tình bạn quý giá thành thứ có hình thức trần trụi thế.”

“Ồ,” Ayumi nói, “Aomame, tối nay có thể cho tôi ngủ nhà cô một đêm không? Tôi không muốn cứ thế này trở về ký túc xá. Chỉ cần về tới đó, bầu không khí tao nhã không dễ gì tạo được này sẽ bị hủy diệt trong nháy mắt.”

Aomame uống nốt ngụm Daiquiri cuối cùng, đặt ly thủy tinh lên mặt quầy bar. “Ngủ lại chỗ tôi cũng không sao, nhưng không được nghĩ ra trò gì quái đản đấy nhé.”

“Ồ, tất nhiên rồi. Tôi không có ý đó. Chỉ là muốn ở với cô thêm một lúc nữa thôi. Cho tôi ngủ đâu cũng được. Dưới đất hay chỗ nào cũng xong. Ngày mai được nghỉ, buổi sáng không cần dậy sớm.”

Hai người chuyển qua đi tàu điện ngầm về căn hộ ở JiYugaoka. Kim giờ đồng hồ chỉ gần đến số mười một. Cả hai đều đã ngà ngà say, buồn ngủ rũ ra. Aomame bỏ gối đệm ra sofa, lấy một bộ đồ ngủ cho Ayumi mặc.

“Cho tôi nằm giường với cô được không? Tôi muốn ôm cô một lúc. Không nghĩ lung tung đâu, tôi hứa đấy.”

“Được thôi,” Aomame nói. Một người đàn bà đã từng giết ba người đàn ông, không ngờ lại nằm ngủ chung giường với một cảnh sát đang tại ngũ! Nàng thầm nghĩ. Thế giới này đúng là không thể nào tin nổi.

Ayumi chui lên giường, hai tay vòng ra ôm chặt cơ thể Aomame, bầu vú săn chắc của cô áp sát vào cánh tay Aomame. Hơi thở trong miệng hòa mùi kem đánh răng lẫn mùi rượu.

“Aomame, cô không cảm thấy ngực tôi quá to chứ?”

“Không đâu. Nhìn hình dáng rất đẹp mà.”

“Nhưng mà, có phải ngực to sẽ khiến người ta thấy mình đầu óc ngu độn không? Lúc chạy thì cứ lúc la lúc lác, với cả khi phơi cái áo ngực to như hai cái tô trộn xa lát lên dây phơi quần áo cũng ngại lắm.”

“Hình như đàn ông lại thích vậy.”

“Mà cả đầu vú cũng to quá.”

Ayumi cởi cúc áo ngủ ra, để lộ một bên vú, vạch cho Aomame xem đầu vú. “Cô xem, to thế này. Cô không thấy lạ sao?”

Aomame xem xét đầu vú của Ayumi, đúng là không nhỏ, nhưng nàng cảm thấy cũng không to đến mức phải lo lắng. Chỉ to hơn đầu vú của Tamaki một chút. “Đáng yêu đấy chứ? Ai bảo với cô là to quá?”

“Có một gã. Bảo chưa bao giờ thấy của ai to thế.”

“Thằng cha đó ít gặp thì thấy lạ thôi. To thế nào là bình thường. *Của tôi* thì nhỏ quá.”

“Nhưng tôi lại thích kiểu vú như của Aomame. Hình dáng thanh tú, khiến người ta có cảm giác đầu óc cô rất thông minh.”

“Làm gì có chuyện đó? Nhỏ quá, hai bên còn không đều nhau nữa. Vậy nên lúc chọn áo ngực rất đau đầu, vì kích cỡ hai bên khác nhau.”

“Thế hả? Thì ra ai cũng có chuyện phiền não.”

“Đúng rồi,” Aomame nói, “Mau ngủ đi thôi.”

Ayumi thọc tay xuống dưới, luồn vào trong áo ngủ của Aomame. Aomame liền chộp lấy cổ tay cô, giữ chặt không buông ra.

“Không được. Vừa nãy đã nói rồi mà. Không được giở trò lung tung.”

“Xin lỗi,” Ayumi nói, rồi rút tay về, “ừ nhỉ, tôi đã hứa rồi. Chắc là tôi say đấy. Nhưng mà, Aomame này, tôi rất hâm mộ cô đấy, cứ như một nữ sinh cấp ba ngây thơ vậy.”

Aomame im lặng.

“Tôi bảo này, cô nhất định là để dành cho người đó, nên mới giấu đi thứ quý giá nhất của mình, có phải vậy không?” Ayumi nói nhỏ như thể thì thầm bên tai. “Điểm này thì tôi thực sự ngưỡng mộ cô. Có một người để cô có thể gìn giữ thứ gì đó cho người ấy.”

*Có lẽ vậy. Aomame thầm nghĩ. Nhưng thứ quý giá nhất đối với mình, rốt cuộc là gì nhỉ?*

“Mau ngủ đi,” Aomame nói, “Tôi sẽ ôm cô đến lúc cô ngủ nhé.”

“Cảm ơn,” Ayumi nói, “Xin lỗi nhé, làm phiền cô quá.”

“Không cần xin lỗi,” Aomame nói, “Cô có gì phiền tôi đâu.”

Aomame này giờ vẫn cảm thấy hơi thở chậm chậm của Ayumi dưới nách mình. Xa xa vẳng lại tiếng chó sủa, có người lạch cạch đóng cửa sổ. Từ đó đến giờ, nàng vẫn khe khẽ vuốt ve mái đầu Ayumi.

Để lại Ayumi đã say ngủ, Aomame ra khỏi giường. Chắc đêm nay nàng phải ngủ sofa rồi. Nàng lấy nước khoáng trong tủ lạnh ra, đổ vào cốc thủy tinh, uống hết hai cốc. Sau đó ra ngoài lan can chật hẹp ngồi trên chiếc ghế nhôm ngắm nhìn đường phố. Đây là một đêm xuân thanh vắng, trên con đường phía xa, dường như có tiếng sóng biển nhân tạo cuồn cuộn trên cơn gió nhẹ vang đến. Đã qua nửa đêm, ánh đèn neon rực rỡ giảm bớt đi phần nào.

*Đúng là tớ rất có cảm tình với Ayumi. Tớ sẵn sàng cố gắng hết sức để che chở cho cô ấy. Từ sau khi Tamaki qua đời, suốt một thời gian dài, tớ đã quyết tâm không thân thiết với bất cứ một ai nữa, chưa bao giờ nghĩ lại cần một người bạn mới. Nhưng khi gặp Ayumi, không hiểu sao tự nhiên lại có thể mở lòng ra, có thể thẳng thắn thổ lộ tâm sự ở một mức độ nào đó. Thế nhưng, cô ấy hoàn toàn khác với cậu. Aomame tâm sự với Tamaki vẫn đang sống trong lòng nàng như thế. Cậu là một người đặc biệt. Cậu đã lớn lên cùng với tớ cơ mà. Không ai có thể so sánh với cậu được.*

Aomame ngửa đầu ra phía sau, ngược nhìn bầu không. Tuy hai mắt đang nhìn lên trời cao, nhưng ý thức nàng thì lang thang vẩn vút trong những ký ức xa xăm. Khoảng thời gian nàng và Tamaki ở bên nhau, những chuyện hai người đã nói, và cả chuyện hai người sờ mó thân thể nhau nữa... nhưng từ từ, nàng bỗng nhận ra bầu trời đêm trong mắt mình lúc này, dường như có gì đó khác biệt với bầu trời mọi hôm. Có thứ gì đó không giống với thường ngày. Một cảm giác rờn rợn, rất lờ mờ nhưng khó mà phủ nhận được.

Khác biệt ở đâu nhỉ? Nàng mất một lúc mới nghĩ ra. Sau khi nghĩ ra, lại khó khăn một lúc mới chấp nhận được sự thực ấy. Bởi vì, thứ mắt nàng nhìn thấy, thì ý thức nàng lại không thể nào xác nhận nổi.

Trên bầu trời có hai mặt trăng. Một mặt trăng nhỏ, một mặt trăng lớn, ở cạnh nhau trôi trên bầu trời. Mặt trăng lớn chính là vàng trắng xưa nay vẫn thường thấy, gần tròn, màu vàng. Nhưng ở bên cạnh nó, lại còn một mặt trăng khác, một mặt trăng hình dạng hơi khác đi, nhìn không được quen lắm,

màu sắc cũng như thể phủ lên một lớp rêu mỏng, hơi ngả sang màu xanh lục. Đây chính là thứ mà mắt nàng phát hiện ra.

Aomame nheo mắt lại, tập trung tinh thần chăm chú nhìn hai mặt trăng. Sau đó nàng nhắm mắt lại, một lúc lâu sau mới hít thở thật sâu và mở to mắt ra. Trong lòng thầm mong tất cả sẽ trở lại bình thường, trên bầu trời vẫn chỉ có một mặt trăng. Nhưng tình hình chẳng có gì thay đổi. Không phải trò đùa của ánh sáng, cũng không phải thị lực của nàng có vấn đề. Trên bầu trời chính xác và rõ ràng có hai vầng trăng đang đứng cạnh nhau tuyệt đẹp. Một mặt trăng màu vàng, và một mặt trăng màu xanh lục.

Aomame định đánh thức Ayumi dậy, hỏi cô xem, phải chăng đúng là có hai mặt trăng ở đó. Nhưng rồi nàng lại thay đổi ý định, thôi không gọi nữa. “Đây là chuyện *rõ mười mười* rồi còn gì? Từ năm ngoái mặt trăng đã biến thành hai rồi mà.” Có lẽ Ayumi sẽ nói như thế. Thế nhưng, có thể cô cũng sẽ nói thế này: “Cô nói linh tinh gì thế? Tôi chỉ thấy có một mặt trăng thôi mà. Hay là mắt cô bị sao rồi?” Dù nói thế nào, vấn đề nàng đang đối mặt cũng không thể giải quyết, mà ngược lại còn trở nên nghiêm trọng hơn.

Aomame lấy bàn tay che đi nửa mặt, tiếp tục nhìn chăm chú hai vầng trăng trên cao. *Đúng thế, có chuyện gì đó đang xảy ra.* Nàng nghĩ. Nhịp tim đập nhanh hơn. *Nếu không phải thế giới xảy ra chuyện, thì chính bản thân mình đang có chuyện. Rốt cuộc là cái bình có vấn đề hay là cái nắp có vấn đề đây?*

Nàng trở về phòng, khóa cửa chính lại, kéo rèm cửa xuống, lấy rượu brandy trong tủ bếp, rót ra ly thủy tinh. Ayumi nằm trên giường phát ra những tiếng ngáy đều đặn. Aomame chăm chú nhìn cô, nhắm nháp một chút brandy. Nàng chống hai khuỷu tay lên bàn ăn, cố gắng không nghĩ đến những thứ phía sau tấm rèm kia nữa.

*Biết đâu, nàng thầm nghĩ, thế giới này thực sự đang đi dần đến hồi kết.*

“Và nước trên Trời sẽ giáng xuống,” Aomame khẽ thốt lên thành tiếng.

“Không chờ được nữa rồi,” tiếng ai đó ở đâu đó cất lên.

## **Chương 16: Tango**

***Anh rất vui vì em thích nó***

Bỏ công mười ngày viết lại *Nhộng không khí*, một tác phẩm hoàn toàn mới cuối cùng cũng hoàn thành, sau khi giao lại cho Komatsu xong xuôi, những ngày tháng bình lặng trở về với Tango. Mỗi tuần ba ngày đến trường dự bị đại học, hẹn hò với người tình đã có chồng. Thời gian còn lại anh để làm việc nhà, đi dạo, viết tiểu thuyết của chính mình. Cứ như thế, tháng Tư qua đi. Hoa anh đào đã rụng, chồi non nhú lên, mộc liên nở rộ, mùa vụ cứ vậy tuần tự đổi thay. Thời gian trôi đi êm ả và đúng quy luật. Đây mới chính là cuộc sống Tengo vẫn hằng mong muốn. Tuần này tự động kết nối với tuần sau một cách êm xuôi.

Nhưng trong nhịp sống ấy anh có thể nhận ra một sự thay đổi theo chiều hướng tốt.

Khi viết tiểu thuyết, Tengo nhận ra trong sâu thẳm lòng mình chợt dâng lên một nguồn mạch mới. Không có nhiều nước suối phun lên ào ạt, mà giống như dòng chảy nhỏ róc rách giữa những tảng nham thạch gồ ghề. Mặc dù lượng nước không nhiều, nhưng dòng chảy cứ tí tách không ngừng nghỉ. Không cần quá nôn nóng thành công, cũng không phải sốt ruột bồn chồn, chỉ cần nhẫn nại chờ đợi nó chảy đầy cái vũng trên tảng nham thạch là được. Khi nước suối dâng đầy, thì có thể dùng tay vốc lên. Việc còn lại chỉ là ngồi trước bàn làm việc, biến đổi thứ anh đang có trong tay thành từ ngữ văn chương. Thế là, câu chuyện liền tiến triển theo một cách tự nhiên.

Có lẽ vì trải qua quá trình tập trung tinh thần, trong đầu hoàn toàn không nghĩ ngợi gì, chỉ dồn hết tâm sức vào viết lại *Nhộng không khí*, tảng đá chặn làm tắc nguồn nước đã bị loại trừ. Còn tại sao như vậy, thì bản thân Tengo cũng không rõ. Nhưng cảm giác nhẹ nhõm như thể vừa trút đi được gánh nặng nghìn cân thì đúng là có thật. Anh cảm thấy thân thể nhẹ nhàng tựa như mới bước ra khỏi một góc ngách chật hẹp, bây giờ có thể thoải mái vung vẩy tay chân. Có lẽ cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí* ấy đã khéo léo khơi gợi lên thứ gì đó vốn vẫn ẩn náu sâu kín bên trong tâm hồn anh.

Tengo đoán rằng trong lòng mình đã nảy sinh ra thứ gì đó giống như sự ham muốn. Đó là thứ từ khi sinh ra đến giờ anh chẳng nhớ mình từng bao giờ có hay chưa. Là thứ mà anh thường bị các huấn luyện viên và đàn anh trong đội nhu đạo từ thời trung học tới đại học lôi ra phê bình. “Cậu vừa có tư chất, vừa có sức khỏe, lại tập luyện chăm chỉ. Nhưng cậu không có ham muốn.” Không hiểu tại sao, cái ham muốn “buộc phải thắng” của Tengo rất nhạt nhòa. Vì vậy, anh có thể đánh vào tận vòng bán kết hoặc thậm chí trận chung kết, nhưng chỉ trong những trận quan trọng lại thường dễ dàng để thua trận. Không chỉ trong môn nhu đạo, dù là làm chuyện gì, Tengo cũng đều có khuynh hướng ấy. Anh luôn đứng đỉnh, nói đúng hơn thì anh không có tinh thần chiến đấu. Kể cả khi viết tiểu thuyết cũng vậy. Văn chương khá được, cũng sáng tạo ra được một cốt chuyện thú vị. Nhưng lại không có sự mạnh mẽ dám bắt chấp tất cả, xả thân vì tâm hồn người đọc. Đọc xong, vẫn thấy có cảm giác không thỏa mãn như thể “còn thiếu chút gì đó”. Vì vậy dù đã vào đến vòng thẩm định cuối cùng, anh vẫn không nhận được giải *Tác giả mới*. Đúng như Komatsu nói từ trước.

Nhưng sau khi viết lại *Nhộng không khí* xong xuôi, lần đầu tiên trong đời của mình Tengo trải nghiệm được cảm giác tiếc nuối. Trong khi viết lại, anh hoàn toàn đắm chìm vào công việc. Trong đầu không nghĩ gì, chỉ có tay là hoạt động. Nhưng lúc xong rồi, đưa bản thảo cho Komatsu, một cảm giác bất lực sâu sắc chợt ập đến. Cảm giác bất lực ấy vừa nguôi ngoai thì một cảm xúc khác gần như là phần nộ lại từ dưới bụng dội lên. Đó là sự phẫn nộ với chính bản thân mình. *Mình mượn câu chuyện của người khác, viết lại nó, chẳng khác nào một hành vi lừa đảo. Đã thế còn nhiệt tình hơn lúc viết tác phẩm của chính mình.* Nghĩ đến đây, Tengo thấy hổ thẹn với chính bản thân. *Nhà văn chân chính phải là người tìm ra câu chuyện ẩn giấu trong mình, diễn đạt nó ra bằng những ngôn từ chuẩn xác. Phải vậy không nào? Mà không thấy mình đáng thương sao, Tengo? Những thứ như vậy, chỉ cần muốn, thì chắc mày cũng có thể viết ra được mà. Không phải vậy sao?*

Nhưng anh cần phải chứng minh được điều đó.

Tengo không chút do dự quyết định vứt bỏ hết toàn bộ bản thảo đã viết trước đây. Bắt đầu từ con số không, viết lại một câu chuyện hoàn toàn mới. Anh nhắm mắt lại, lắng tai nghe tiếng nước róc rách của cái mạch nhỏ trong lòng mình một lúc lâu. Giây lát sau, ngôn từ bỗng nhiên hiện ra.

Tengo liền nhặt nhanh từng chút từng chút một, bỏ thời gian ra sắp xếp lại chúng thành từng câu chữ.

Tháng Năm, lâu rồi Komatsu mới gọi điện thoại đến. Lúc gần chín giờ rồi.

“Quyết định rồi!” Komatsu nói. Trong giọng anh ta có thể loáng thoáng nghe ra được vẻ hưng phấn. Đối với Komatsu, đây có thể xem là việc hiếm thấy.

Mới đầu, Tengo vẫn chưa hiểu Komatsu đang nói chuyện gì. “Cái gì thế?”

“Cái gì là thế nào! Vừa xong thôi, việc trao giải *Tác giả mới* cho *Nhộng không khí* đã được quyết định. Toàn thể hội đồng giám khảo đều nhất trí thông qua, không tranh luận tranh liếc gì hết. Cũng là lẽ dĩ nhiên, tác phẩm có nội lực thế cơ mà. Nhưng thôi, nói tóm lại là tình hình có bước tiến triển rất lớn. Đã đến nước này, từ nay chúng ta phải cùng sống cùng chết rồi đây. Tất cả đều phải cố gắng làm cho tốt.”

Tengo liếc nhìn tờ lịch treo trên tường. Như vậy hôm nay là ngày tổ chức cuộc họp bình xét trao giải *Tác giả mới*. Đạo này anh vui đầu vào viết cuốn tiểu thuyết của riêng mình, thậm chí chẳng

có cảm giác về thời gian.

“Thế, sau này sẽ thế nào? Tôi muốn hỏi đến việc sắp xếp thời gian ấy,” Tengo hỏi.

“Ngày mai, thông tin này sẽ được công bố trên báo chí, các báo phát hành toàn quốc đều có bài đăng. Không khéo còn đăng cả ảnh lên nữa. Thiếu nữ xinh đẹp, mười bảy tuổi, chỉ một chuyện đó thôi đã đủ để trở thành một chủ đề hấp dẫn. Nói ra cũng không được hay ho lắm, nhưng so với việc một giáo viên ba mươi tuổi dạy toán trường dự bị, tướng mạo trông như con gấu vừa tỉnh giấc ngủ đông giành giải thưởng *Tác giả mới*, thì giá trị đưa tin khác nhau nhiều đấy.”

“Một trời một vực,” Tengo nói.

“Ngày mười sáu tháng năm sẽ tổ chức lễ trao giải ở khách sạn Shinbashi. Buổi họp báo cũng diễn ra ở đó luôn.”

“Fukaeri có phải xuất hiện không?”

“Thì cũng phải đến chứ, nhưng chỉ duy nhất lần này thôi. Trong lễ trao giải thưởng văn học *Tác giả mới*, người đoạt giải không thể không đến nhận. Nếu không xảy ra chuyện gì, sau này chúng ta sẽ áp dụng chủ nghĩa thần bí tuyệt đối. Thật vô cùng xin lỗi, tác giả không thích lộ diện trước công chúng. Chúng ta cứ khéo léo giữ lấy lần ranh đó. Như vậy sẽ không lộ sơ hở.”

Tengo thử hình dung ra cảnh Fukaeri gặp gỡ các phóng viên trong đại sảnh khách sạn. Micro xếp thành từng hàng dài, ánh đèn flash chớp liên tục. Anh không thể tưởng tượng nổi.

“Anh Komatsu này, anh định tổ chức buổi họp báo thật à?”

“Thì cũng phải làm một lần chứ, không thì khó ăn nói lắm.”

“Chắc chắn sẽ loạn lên mất thôi.”

“Vì vậy, sứ mệnh của cậu là đừng để nó loạn lên.”

Tengo cảm ông nghe im lặng. Dự cảm không lành như thể đám mây u ám tràn lên từ phía đường chân trời.

“Này, cậu còn đó không thế?” Komatsu hỏi.

“Tôi đây,” Tengo nói. “Rốt cuộc ý anh là gì vậy, sứ mệnh của tôi ấy?”

“À, chỉ là dạy cho Fukaeri nắm thật chắc mấy thứ kiểu như xu hướng đặt câu hỏi của đám nhà báo hoặc cách thức đối phó chẳng hạn. Ở những buổi thế này, các câu hỏi của phóng viên đa phần đều na ná như nhau. Vì vậy trước đó cần chuẩn bị trước đáp án cho một số câu hỏi có thể được nêu, để cô ấy thuộc lòng. Cậu dạy học ở trường dự bị, chắc đã quen với mấy việc đó rồi còn gì.”

“Chuyện này tôi cũng phải làm à?”

“Ừ thì, đương nhiên rồi. Không hiểu sao Fukaeri lại rất tin tưởng cậu, cậu nói gì cô ấy đều nghe theo cả. Mà tôi thì không thể làm được, vì đến giờ cô ấy còn chưa chịu gặp mặt tôi nữa kia.”

Tengo buông tiếng thở dài. Anh muốn gắng sức đoạn tuyệt với mọi vấn đề của *Nhộng không khí*. Những việc được yêu cầu anh đã hoàn thành rồi, tiếp theo đây anh muốn tập trung vào kế hoạch riêng của mình. Nhưng anh đã có dự cảm rằng mọi chuyện không được thuận lợi như thế. Mà tỷ lệ ứng nghiệm của những dự cảm chẳng lành thế này bao giờ cũng cao hơn những dự cảm tốt đẹp.

“Chiều tối ngày kia cậu có thời gian không?” Komatsu hỏi.

“Có.”

“Sáu giờ, vẫn quán cà phê ở Shinjuku đó nhé. Fukaeri sẽ đến đấy.”

“Anh Komatsu này, tôi không làm được chuyện đó đâu. Tôi làm sao biết họp báo là thế nào chứ. Cái thứ ấy thậm chí tôi còn chẳng xem bao giờ nữa là.”

“Thế không phải cậu đang muốn làm tiểu thuyết gia à? Tưởng tượng đi chứ. Tưởng tượng ra những thứ chưa từng nhìn thấy, đó chẳng phải là bản phận của một tiểu thuyết gia hay sao?”

“Nhưng anh Komatsu này, anh chẳng nói rằng: ‘Chỉ cần viết lại *Nhộng không khí*, ngoài ra không phải làm gì hết, tất cả giao hết cho tôi, cậu chỉ cần rút ra ngoài sân thông dong xem trận đấu tiến

triển là được rồi.”

“Tengo của tôi ời, nếu mà làm được, đương nhiên tôi đã vui vẻ tự đi làm lấy rồi. Tôi cũng đâu có muốn phải đi van nài người khác thế này. Chẳng phải vì không làm nổi nên tôi mới cậy nhờ đến cậu sao? Nếu so sánh với một con thuyền đang trôi xuôi dòng nước, thì giờ tôi đang bấp bênh lái thuyền đây, cả hai tay đều không ngời ra được. Vậy mới phải dựa vào cậu. Nếu cậu nói không làm được, thì sợ rằng con thuyền sẽ lật nhào mất, cả đám chúng ta đều toi đời, kể cả Fukaeri nữa. Chắc cậu không muốn rơi vào kết cục ấy chứ?”

Tengo lại thở dài. Tại sao lần nào mình cũng bị dồn ép vào đường cùng để rồi không thể chối từ? “Hiểu rồi. Tôi sẽ cố hết sức nhưng không thể đảm bảo nhất định sẽ thành công đâu đấy.”

“Quyết định thế nhé. Tôi mang ơn cậu, Fukaeri hình như đã quyết từ đầu là chỉ nghe lời một mình cậu thôi hay sao đó,”

Komatsu nói, “Còn một chuyện nữa. Chúng ta phải thành lập một công ty mới.”

“Công ty?”

“Công ty, hãng, văn phòng... gọi là gì cũng được, tóm lại là một công ty xử lý mọi hoạt động sáng tác của Fukaeri. Tất nhiên chỉ là một công ty ma thôi. Ngoài mặt, công ty này trả thù lao cho Fukaeri. Thầy giáo Ebisuno làm người đại diện. Cậu cũng là nhân viên của công ty này. Chức vụ gì chẳng quan trọng, nhưng sẽ nhận được tiền lương từ đây. Tôi cũng sẽ tham gia dưới hình thức không công khai danh tính. Nếu có người biết tôi có can hệ *thì* sẽ thành chuyện lớn đó. Chúng ta sẽ phân chia lợi ích theo cách này. Cậu chỉ cần đóng mấy cái dấu trên giấy tờ là được rồi, những chuyện khác để tôi thu xếp. Trong đám bạn bè tôi có tay luật sư giỏi lắm.

Tengo ngẫm nghĩ giây lát. “Anh Komatsu à, tôi có thể không tham gia vụ này được không? Tôi không cần thù lao. Viết lại *Nhộng không khí* là việc hết sức vui sướng, tôi đã học được từ đó rất nhiều điều. Fukaeri được *Tác giả mới* dĩ nhiên là một điều tốt. Tôi sẽ cố hết sức sắp xếp cho thỏa đáng, để cô ấy yên ổn vượt qua buổi họp báo đó. Những chuyện ấy tôi sẽ làm cho tốt. Nhưng chuyện này đến đây là dừng lại được rồi, tôi không muốn dính líu đến cái công ty phiền phức kia nữa. Làm vậy chẳng khác nào lừa đảo có tổ chức.”

“Tengo à, giờ không thể nào rút ra được nữa đâu,” Komatsu nói, “Lừa đảo có tổ chức? Nếu cậu nói vậy thì có thể là vậy. Đó cũng là một cách gọi. Chỉ có điều, ngay từ đầu cậu đã hiểu chuyện này rồi còn gì. Mục đích ban đầu của chúng ta cũng chính là tạo ra một tác giả Fukaeri hư cấu để gạt người đời còn gì? Không đúng à? Trong đó đương nhiên sẽ dính dáng đến tiền bạc, vì vậy cần một hệ thống để xử lý chuyện này một cách hiệu quả. Đây không phải trò chơi. Chuyện đã tới nước này, cậu không thể nói, ‘Thật đáng sợ. Tôi không muốn dính đến vụ này nữa. Tiền tôi cũng không cần,’ được đâu. Nếu muốn xuống khỏi thuyền thì phải xuống sớm một chút, ngay từ lúc dòng nước vẫn còn phẳng lặng ấy. Giờ đã muộn quá rồi. Hơn nữa muốn mở công ty, về danh nghĩa cũng phải có đủ nhân số, giờ tôi cũng không thể kéo một người hoàn toàn không biết chuyện vào được. Cho dù thế nào thì cũng phải mời cậu tham gia. Toàn bộ sự việc này đang vận hành với hình thức trong đó cậu là một thành phần.”

Tengo vắt óc suy nghĩ, nhưng không có ý gì hay nảy ra trong đầu.

“Tôi có một vấn đề,” Tengo nói, “nghe giọng anh, hình như thầy giáo Ebisuno đã chuẩn bị tham gia kế hoạch này, lại đồng ý thành lập công ty ma và đứng ra làm người đại diện.”

“Thầy giáo Ebisuno là người giám hộ của Fukaeri, ông ấy có thái độ đồng cảm với hoàn cảnh của chúng ta, và cũng đã bật đèn xanh rồi. Lần trước sau khi nghe cậu kể lại tình hình, tôi đã lập tức gọi điện thoại cho Ebisuno. Dĩ nhiên thầy giáo vẫn nhớ đến tôi, ông ấy hình như chỉ muốn nghe cậu đánh giá về tôi thế nào thôi. Ông ấy rất khen ngợi khả năng quan sát nhạy bén của cậu. Thế cậu đã nói gì về tôi với ông ấy thế?”

“Nếu tham gia kế hoạch này thì thầy giáo Ebisuno sẽ được gì chứ? Tôi không cho rằng ông

ấy làm vậy vì tiền bạc.”

“Hoàn toàn chính xác. Ông ấy không phải là người sẽ động lòng vì mấy đồng bạc cón con ấy.”

“Vậy tại sao ông ấy lại tham gia kế hoạch nguy hiểm này? Ông ấy sẽ được lợi gì?”

“Chuyện này thì tôi không rõ. Đó là một con người rất khó nắm bắt.”

“Cả anh cũng nói ông ấy khó nắm bắt, thì đúng là cao thâm khó dò thật nhỉ.”

“Đúng thế,” Komatsu nói, “Bề ngoài thì chỉ là một ông già vô hại, song thực tế lại là một nhân vật rất bí hiểm.”

“Fukaeri biết được bao nhiêu phần chuyện này?”

“Cô ấy không hề biết chuyện ở hậu trường, cũng không cần thiết phải biết. Fukaeri tin tưởng thầy giáo Ebisuno, lại có thiện cảm với cậu. Vì vậy tôi mới phải nhờ cậu giúp thêm lần nữa chứ.”

Tengo đôi ống nghe sang tai bên kia. Cần phải tìm cách theo kịp tiến triển của sự việc mới. “Nhưng mà, thầy giáo Ebisuno đã không còn là học giả nữa rồi đúng không? Ông ấy đã thôi việc ở trường đại học, cũng không còn viết sách.”

“Đúng thế, đã cắt đứt quan hệ với giới học thuật rồi. Ông ấy vốn là một học giả ưu tú, nhưng hình như cũng không lưu luyến gì giới học thuật. Ông ấy vốn không hợp với những thứ kiểu như tổ chức hay vai vế, mà giống một cá nhân dị biệt.”

“Giờ ông ấy làm gì?”

“Hình như là chơi cổ phiếu,” Komatsu nói, “Nếu chê cái từ chơi cổ phiếu này hơi cũ, thì gọi là cổ vấn đầu tư cũng được. Thu gom tiền vốn từ chỗ dư thừa, vận hành chúng và kiếm lợi. Ông ta ở tít trong núi sâu, tung ra các lệnh mua vào hoặc bán ra. Ông ta có trực giác rất đáng sợ. Giỏi phân tích thông tin, tự tạo ra một hệ thống riêng. Mới đầu chỉ là chơi cho vui, về sau không ngờ lại trở thành nghề chính. Nghe nói thì như thế. Trong ngành đó ông ấy cũng khá nổi tiếng. Vậy nên có thể chắc chắn một điều rằng, ông ấy tuyệt đối không thiếu tiền.”

“Nhân học văn hóa rốt cuộc có liên quan gì đến cổ phiếu nhỉ, tôi thực không sao hiểu nổi.”

“Thông thường thì không. Nhưng với ông ấy thì có đấy.”

“Hơn nữa còn rất sâu xa khó lường.”

“Hoàn toàn chính xác.”

Tengo lấy ngón tay ấn lên huyệt Thái dương một lúc lâu, sau đó đành từ bỏ nỗ lực, nói: “Sáu giờ chiều ngày kia, tôi sẽ đến quán cà phê ở Shinjuku gặp Fukaeri, bàn với cô ấy xem phải ứng phó với cuộc họp báo kia như thế nào. Như vậy đã được chưa?”

“Kế hoạch là vậy,” Komatsu nói, “Tengo à, lần này cậu đừng nghĩ phức tạp quá. Chỉ cần thuận theo tự nhiên là được rồi. Chuyện như vậy, cả đời mới gặp một lần đấy. Cứ như là thế giới diễm lệ trong tiểu thuyết về những gã lang thang ấy. Sao không mặc kệ mọi sự, thoải mái hưởng thụ đi? Hưởng thụ cảm giác được trôi theo dòng thác! Mà khi rơi từ trên đỉnh thác xuống, thì cũng để cả hai chúng ta cùng vui vẻ rơi xuống một lượt đi!”

Vào buổi chiều tối hai ngày sau đó, Tengo gặp Fukaeri trong quán cà phê ở Shinjuku. Cô mặc chiếc áo len mỏng mùa hè có thể nhìn rõ cả khuôn bộ ngực bên trong, kết hợp với quần bò xanh mỏng. Mái tóc vừa thẳng vừa dài, làn da trắng mịn màng. Đám đàn ông xung quanh cứ chốc chốc lại liếc trộm về phía cô. Tengo cảm nhận được những ánh mắt ấy, nhưng Fukaeri lại dường như hoàn toàn không thấy gì. Đúng thật, một thiếu nữ như thế này mà giành được giải *Tác giả mới* của tạp chí văn nghệ, hẳn sẽ gây nên một chấn động nho nhỏ chứ chẳng chơi.

Fukaeri đã được thông báo và biết *Nhộng không khí* được giả thưởng *Tác giả mới*. Nhưng hình như cô không vui lắm, cũng không có vẻ gì hưng phấn. Có được giải *Tác giả mới* ấy hay không

cũng chẳng can hệ. Hôm nay là một ngày khiến người ta nhớ đến mùa hè, nhưng cô lại gọi ca cao nóng, hơn nữa còn cầm chiếc cốc bằng cả hai tay, uống như thể đó là thứ gì quý giá. Chuyện phải tổ chức buổi họp báo, trước đó Fukaeri chưa được thông báo, nhưng nghe xong cô cũng không có phản ứng gì.

“Em có *biết* họp báo là thế nào không?”

“Họp báo,” Fukaeri lặp lại.

“Sẽ có rất nhiều phóng viên của các báo và tạp chí đến, đặt ra đủ các câu hỏi với em khi ấy đang ngồi trên bục diễn giả. Em sẽ được chụp ảnh nữa. Có khi cả đài truyền hình cũng đến đưa tin. Các trả lời của em sẽ được phát đi toàn quốc. Một thiếu nữ mười bảy tuổi giành được giải *Tác giả mới* của tạp chí văn nghệ là chuyện vô cùng hiếm gặp, nó sẽ trở thành tin nổi bật trong xã hội. Toàn thể ban giám khảo nhất trí đề cử cũng sẽ trở thành một chủ đề nóng, vì chuyện này không xảy ra nhiều.”

“Đặt câu hỏi,” Fukaeri hỏi.

“Bọn họ đặt câu hỏi, em trả lời.”

“Câu hỏi gì?”

“Các kiểu câu hỏi khác nhau. Về tác phẩm, về bản thân em, cuộc sống riêng tư, sở thích cá nhân, kế hoạch sau này. Tốt nhất là nên chuẩn bị các câu trả lời ngay từ bây giờ.”

“Tại sao?”

“Bởi vì như thế sẽ an toàn hơn. Sẽ không đến nỗi không thể trả lời, và tránh được những câu gây hiểu lầm. Có những chuẩn bị nhất định cũng không hại gì. Giống như diễn tập trước vậy.”

Fukaeri không nói một lời, chỉ lẳng lặng uống ca cao. Sau đó ngược nhìn Teno với ánh mắt như thể muốn nói “Em chẳng hứng thú gì với chuyện này, nhưng nếu anh cho rằng cần thiết thì...” So với lời nói, đôi lúc ánh mắt của cô còn thuyết phục hơn nhiều, ít nhất cũng có thể nói ra được nhiều câu hơn. Nhưng không thể chỉ dùng ánh mắt mà tham dự buổi họp báo ấy được.

Teno lấy trong túi xách ra một tờ giấy, trải ra, bên trên đã viết sẵn những câu hỏi có thể xuất hiện trong buổi họp báo. Hôm qua, Teno đã mất nhiều thời gian suy nghĩ mới viết ra được danh sách này.

“Anh sẽ hỏi. Em cứ tưởng tượng anh là phóng viên, rồi trả lời câu hỏi của anh, được không?”

Fukaeri gật đầu.

“Em đã viết rất nhiều tiểu thuyết phải không?”

“Rất nhiều.”

“Bắt đầu viết tiểu thuyết từ bao giờ vậy?”

“Từ rất lâu rồi.”

“Vậy là tốt lắm rồi,” Teno nói, “Trả lời ngắn gọn là được rồi. Không cần nói thêm những điều thừa thãi. Như vậy là rất tốt, Có phải ý em muốn nói, là nhờ Azami ghi lại, đúng không?”

Fukaeri gật đầu.

“Nhưng chuyện này thì đừng nói ra nhé. Đây là bí mật của anh và em thôi.”

“Không nói ra chuyện này,” Fukaeri nói.

“Lúc gửi bản thảo tham gia tranh giải Tác giả mới em có nghĩ mình chiến thắng không?”

Cô khẽ mỉm cười, không mở miệng. Im lặng kéo dài.

“Em không muốn trả lời à?” Teno hỏi.

“Phải.”

“Tốt lắm. Nếu không muốn trả lời, em cứ im lặng không nói gì, mỉm cười một cái là được. Đằng nào thì đó cũng là một câu hỏi vô vị.”

Fukaeri lại gật đầu.

“Câu chuyện trong *Nhộng không khí* được lấy cảm hứng từ đâu vậy?”



“Từ con dê núi mù.”

“Con dê núi mù không hay,” Tengo nói, ‘nên nói là con dê núi mất lò không thấy đường’ thì tốt hơn.”

“Tại sao?”

“‘Mù’ là một từ mang tính kỳ thị.”

“Từ mang tính kỳ thị.”

“Giải thích ra thì dài dòng lắm. Tóm lại, em đừng nói là ‘con dê núi mù’, mà đổi thành ‘con dê núi mất lò không thấy đường’, thế được không?”

Fukaeri im lặng giây lát, rồi nói: “Từ con dê núi mất lò không thấy đường.”

“Tốt lắm.” Tengo nói.

“Không được nói ‘mù’,” Fukaeri xác nhận lại.

“Đúng. Vừa nãy em trả lời rất tốt,” Tengo tiếp tục đặt câu hỏi, “Các bạn ở trường nói gì về việc em được giải lần này?”

“Em không đi học.”

“Tại sao em không đi học?”

Không trả lời.

“Sau này em có tiếp tục viết tiểu thuyết không?”

Vẫn im lặng.

Tengo uống hết cà phê, đặt tách lên đĩa. Từ chiếc loa gắn trên trần nhà nhẹ nhàng vang ra tiếng nhạc đệm của bộ phim *Giai điệu hạnh phúc* do nhạc cụ dây diễn tấu. Hạt mưa, hoa hồng, ria mèo...

“Em trả lời không tốt.” Fukaeri hỏi.

“Không phải không tốt,” Tengo nói, “Không có gì không tốt. Thế là rất tốt rồi.”

“Hay quá,” Fukaeri nói.

Tengo nói thực lòng. Tuy mỗi lần chỉ thốt ra một câu, tuy thiếu mất dấu câu, nhưng câu trả lời của cô xét về mặt nào đó đã có thể coi là trọn vẹn. Hải lòng nhất là cô trả lời rất nhanh. Hơn nữa cô luôn nhìn thẳng vào mắt đối phương, mỗi khi trả lời hai mắt đều không chớp. Điều này chứng tỏ rằng cô đang trả lời thành thực. Không phải có ý khinh miệt gì người ta mà trả lời cụt lủn. Thêm vào đó, lời cô nói có ý nghĩa gì, thực ra chẳng có ai có thể lý giải được một cách chính xác. Đây chính là hy vọng của Tengo. Tạo cho người ta ấn tượng thành thực, nhưng lại khiến đối phương mù mờ không hiểu gì cả.

“Tiểu thuyết ưa thích của em là gì?”

“*Truyện kể Heike.*”

Trả lời hay lắm! Tengo thầm nghĩ. “Em thích *Truyện kể Heike* ở điểm nào?”

“Toàn bộ.”

“Ngoài ra còn gì nữa?”

“*Truyện kể Konjaku.*”

“Em không đọc văn học hiện đại à?”

Fukaeri nghĩ ngợi giây lát. *Đại phu Shansho*<sup>(1)</sup>.

(1) *Cuốn tiểu thuyết lịch sử viết về một viên quan dưới thời Heian của nhà văn Mori Ogai (1862-1922).*

Hay thật. Mori Ogai viết *Đại phu Shansho* vào những năm đầu của thời Taisho<sup>(2)</sup>, đây chính là văn học hiện đại trong nhận thức của cô.

(2) *Thời Taisho kéo dài từ năm 1912 đến 1926, nước Nhật khi ấy nằm dưới sự trị vì của Nhật hoàng Taisho.*

“Em có sở thích gì không?”

“Nghe nhạc.”

“Loại nhạc gì vậy?”

“Bach nghe hay lắm.”

“Thích nhất là gì?”

“Từ BWV846 đến BWV893<sup>(3)</sup>.”

(3) *Viết tắt của Bach-Werke-Verzeichnis (tiếng Đức nghĩa là Danh mục tác phẩm của Bach). Tiền tố BWV kèm theo một con số ngày nay được chấp nhận và sử dụng phổ biến để nhận diện nhanh các tác phẩm của Bach.*

Tengo suy nghĩ giây lát, sau đó nói: “Tập mười hai khúc *Bình quân luật cho đàn Clavier*, tập thứ nhất và tập thứ hai.”

“Đúng.”

“Tại sao em lại trả lời bằng số hiệu thế?”

“Như thế dễ nhớ.”

Với những người học toán, “Tập mười hai khúc *Bình quân luật cho đàn Clavier*” có thể coi như nhạc của nước Trời. Sử dụng đồng đều toàn bộ mười hai thang âm, dùng điệu trưởng và điệu thứ lần lượt sáng tác khúc dạo đầu và tẩu pháp (fuge). Tổng cộng có hai mươi bốn nhạc khúc. Tập thứ nhất và tập thứ hai hợp lại thành bốn mươi tám khúc nhạc. Tạo nên một vòng tròn hoàn mỹ.

“Ngoài ra còn gì nữa?”

“BWV244.”

BWV244 là gì, Tengo không thể nhớ ra ngay. Số hiệu thì có ấn tượng đấy, nhưng tên khúc nhạc thì không sao nhớ ra.

Fukaeri bắt đầu hát.

Buß’und Reu’

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Buß’und Reu’

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Knirscht das Sündenherz entzwei

Buß’und Reu’

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Daß die Tropfen meiner Zhren

Angenchme Spezerei

Treuer Jesu, dir gebren.

Trong khoảnh khắc, Tengo không thốt được tiếng nào. Quãng âm không được chuẩn cho lắm nhưng phát âm tiếng Đức của cô thì hết sức rõ ràng, hơn nữa còn chính xác đến đáng ngạc nhiên.

“‘St Matthew Pattion’,” Tengo nói. “Em học thuộc cả ca từ cơ à.”

“Em không thuộc,” thiếu nữ nói.

Tengo muốn nói gì đó, nhưng lời không sao thốt lên được. Hết cách, anh đành hướng mắt vào tờ giấy cầm tay, chuyển sang câu hỏi tiếp theo: “Em có bạn trai chưa?”

Fukaeri lắc đầu.

“Tại sao lại chưa có?”

“Vì em không muốn có thai”

“Có bạn trai cũng không nhất định phải có thai mà.”

Fukaeri không nói gì, chỉ lẳng lặng chớp mắt mấy cái.

“Thế tại sao em không muốn có thai?”

Fukaeri mím chặt môi. Tengo cảm thấy dường như mình vừa hỏi một câu cực kỳ ngu xuẩn.

“Chúng ta dừng ở đây thôi,” Tengo nhét tờ giấy ghi các câu hỏi vào túi da, “Chẳng ai biết thực tế bọn họ sẽ hỏi cái gì, những câu đó em muốn trả lời thế nào thì cứ trả lời thế ấy. Chắc chắn sẽ được thôi mà.”

“Tốt quá.” Fukaeri hình như đã yên tâm, nói.

“Chắc là em cảm thấy chuyện trả lời câu hỏi lúc phỏng vấn, có chuẩn bị sao thì cũng vô dụng thôi, đúng không?”

Fukaeri chỉ khẽ nhún vai một cái.

“Anh cũng tán thành ý kiến của em. Anh không thích thú gì khi làm chuyện này, chẳng qua vì đã nhận lời với anh Komatsu mà thôi.”

Fukaeri gật đầu.

“Nhưng mà,” Tengo nói, “Chuyện anh viết lại *Nhộng không khí* ấy, em tuyệt đối không được nói cho bất kỳ người nào biết. Em hiểu chưa?”

Fukaeri gật đầu hai lần. “Là một mình em viết.”

“Tóm lại, *Nhộng không khí* mà anh sửa lại cho em đó, em đã đọc chưa?”

“Azami đọc cho em nghe rồi.”

“Thế nào?”

“Anh viết hay lắm.”

“Vậy là, em thích nó chứ?”

“Giống như là tự em viết vậy,” Fukaeri nói.

Tengo chăm chú nhìn gương mặt Fukaeri. Cô nâng cốc lên uống ca cao. Phải khó khăn lắm anh mới buộc được ánh mắt mình trượt ra khỏi phần gò lên xinh xắn trước ngực cô.

“Nghe em nói thế, anh vui lắm,” Tengo nói. “Viết lại *Nhộng không khí* là một việc hết sức thích thú, tất nhiên là rất vất vả, vì anh cần phải chú ý không làm nhòa đi sự thực rằng *Nhộng không khí* là tác phẩm của cá nhân em. Tác phẩm hoàn toàn có thể khiến em vui vẻ hay không, với anh là rất quan trọng.”

Fukaeri lặng lẽ gật đầu, sau đó, như để xác nhận lại gì đấy, cô đưa bàn tay lên chỗ thùy tai nhỏ nhắn xinh đẹp của mình.

Nhân viên phục vụ đi tới, rót thêm nước lạnh vào cốc thủy tinh của hai người. Tengo uống một ngụm cho thấm giọng, sau đó lấy hết dũng khí, đẩy ý nghĩ nãy giờ vẫn giấu trong lòng ra thành lời.

“Anh có một yêu cầu cá nhân, tất nhiên, phải được sự đồng ý của em trước đã.”

“Chuyện gì.”

“Nếu được, em có thể mặc bộ quần áo ngày hôm nay đến buổi họp báo được không?”

Fukaeri ngược nhìn Tengo, vẻ mặt băn khoăn, sau đó mới cúi xuống kiểm tra quần áo đang mặc trên người, như thể đến giờ cô vẫn chưa biết mình mặc gì vậy.

“Em mặc bộ này đến đó,” cô hỏi.

“Đúng thế. Em mặc bộ đang mặc này đến buổi họp báo.”

“Tại sao.”

“Vì em mặc rất đẹp. Ý anh là, hình dáng bộ ngực đẹp vô cùng. Đây chỉ là suy đoán của riêng anh thôi... đám phóng viên sẵn tin có lẽ sẽ không tự chủ được mà tập trung hết ánh mắt vào đó,

nếu vậy họ sẽ không đặt ra các câu hỏi hóc búa. Nhưng mà, nếu em không muốn cũng không sao, anh không yêu cầu em nhất định phải làm như thế.”

Fukaeri nói: “Quần áo đều do Azami chọn cho cả.”

“Em không tự chọn đồ cho mình à?”

“Em mặc gì cũng được.”

“Bộ hôm nay em mặc cũng là Azami chọn cho à?”

“Azami chọn đấy.”

“Bộ này đẹp lắm.”

“Mặc thế này hình dáng bộ ngực đẹp,” cô rút đi dấu chấm hỏi, hỏi.

“Ý anh là vậy. Nên nói thế nào nhỉ, trông rất bắt mắt.”

“Là cái áo len và áo ngực kết hợp với nhau đẹp.”

Trước ánh mắt chăm chú của Fukaeri, Tengo cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên.

“Mấy chuyện kết hợp đó anh không được rõ lắm, tóm lại, nên nói như thế nào nhỉ, hiệu quả rất tốt,” anh trả lời.

Fukaeri vẫn nhìn đắm đắm vào ánh mắt Tengo, sau đó nghiêm túc hỏi: “Sẽ không tự chủ được mà tập trung ánh mắt nhìn vào chỗ đó.”

“Không thể không thừa nhận như vậy,” Tengo cân trọng lựa chọn từ ngữ, đáp.

Fukaeri kéo cổ áo len ra, như thể muốn thò cả mũi vào, cúi nhìn bên trong. Như thể cô đang xác nhận lại xem hôm nay mình mặc áo lót gì. Sau đó lại ngẩng lên nhìn Tengo đang đỏ mặt tía tai, tựa hồ như nhìn một thứ hiếm gặp. “Em sẽ làm như anh nói,” một lúc sau, cô nói.

“Cảm ơn em,” Tengo nói. Vậy là, cuộc nói chuyện kết thúc.

Tengo đưa Fukaeri ra ga tàu điện Shinjuku. Rất nhiều người đã cởi áo khoác bên ngoài đi lại trên phố. Thậm chí còn gặp cả cô mặc áo cộc tay nữa. Tiếng người nhốn nháo hòa trộn với tiếng xe cộ, tạo ra thứ âm thanh cởi mở đặc trưng của chốn đô hội. Cơn gió mát mẻ đầu mùa hạ phát nhẹ qua phố. Rốt cuộc gió từ đâu thổi tới mà mang đến đầu phố Shinjuku này luồng không khí mát rượi? Tengo cảm thấy thật khó tin.

“Giờ em phải về căn nhà đó hả?” Tengo hỏi Fukaeri. Xe điện chật cứng người, đường về nhà vừa dài đằng đẵng vừa khó chịu.

Fukaeri lắc đầu. “Có nhà ở Shinano.”

“Hôm nào muộn thì ở lại đó à?”

“Vì Futamata xa quá.”

Trên đường tới ga tàu điện, Fukaeri vẫn nắm chặt tay trái Tengo như lần trước, giống như một cô bé nắm tay người lớn. Mặc dù vậy, khi được một thiếu nữ xinh đẹp như cô nắm tay, Tengo tự nhiên cũng thấy tim mình đập nhanh hẳn lên.

Sau khi vào trong ga, Fukaeri buông tay Tengo ra. Sau đó cô ra máy bán vé tự động mua một vé đi Shinano.

“Anh đừng lo lắng về buổi họp báo.”

“Anh không lo lắng.”

“Anh không lo lắng em cũng làm tốt được.”

“Anh hiểu,” Tengo trả lời, “Anh không lo lắng chút nào cả. Nhất định sẽ thuận lợi.”

Fukaeri không nói thêm gì nữa, rồi biến mất trong đám người ở chỗ soát vé.

Sau khi chia tay với Fukaeri, Tengo vào quán rượu nhỏ gần hiệu sách Kinokuniya, gọi một ly Gin Tonic. Đây là quán anh thường ghé, có hai thứ anh thích, đó là lối trang trí cổ điển và không bật nhạc. Anh ngồi một mình trước quầy bar, nhìn bàn tay trái một lúc lâu như thể đang suy ngẫm gì đó. Chính là bàn tay vừa nắm Fukaeri mới nắm, trên tay vẫn còn vương lại cảm giác những ngón tay của cô

thiếu nữ. Sau đó anh lại nhớ đến hình dáng bộ ngực cô. Bộ ngực ấy có hình dáng rất đẹp, thậm chí là quá đầy đặn, quá đẹp đẽ, tới mức gần như đã mất đi cả ý nghĩa tính dục.

Nghĩ ngợi miên man một hồi, Tengo chợt muốn gọi điện cho người tình hơn tuổi của mình. Chủ đề gì cũng được, than phiền chuyện nuôi dạy con cái hay tỷ lệ ủng hộ với chính phủ Nakasone, bất cứ chuyện gì. Anh chỉ khao khát được nghe thấy giọng người đàn bà ấy. Nếu được, anh muốn lập tức tìm nơi nào đó làm tình với cô. Nhưng anh không thể gọi điện đến nhà cô được, người nghe điện có thể sẽ là chồng cô, có thể là con cô. Anh không thể chủ động gọi điện thoại cho cô. Họ đã giao hẹn với nhau từ trước.

Tengo gọi thêm một ly Gin Tonic nữa. Trong lúc chờ phục vụ đưa tới, anh tưởng tượng ra cảnh mình đang ngồi trên con thuyền nhỏ xuôi dòng nước xiết. “Mà khi rơi từ trên đỉnh thác xuống thì cũng dễ cả hai chúng ta cùng vui vẻ rơi xuống một lượt đi!” Komatsu đã nói thế trong điện thoại. Nhưng, có thể hoàn toàn tin lời anh ta không? Liệu khi thấy mình sắp rơi xuống thác, anh ta có tự nhảy sang một tảng đá bên cạnh để thoát thân không? Rồi còn bồi thêm một câu: “Tengo à, xin lỗi nhé. Tôi chợt nhớ ra là còn có việc phải làm. Chuyện sau đây nhờ vào cậu cả.” Vậy là chỉ còn mình mình không nơi tháo chạy, vui vẻ rơi từ trên đỉnh thác xuống... có lẽ đó chính là kết cục. Khả năng này không phải là không có. Ngược lại, hoàn toàn có thể xảy ra.

Trở về nhà, đi ngủ, nằm mơ. Lâu rồi không có giấc mơ nào ấn tượng rõ ràng như thế. Trong mơ, anh biến thành một mảnh nhỏ của bức tranh ghép hình khổng lồ. Không phải một mảnh cố định đâu đó, mà là một mảnh ghép mỗi lúc một biến đổi hình dạng, vì vậy không vị trí nào có thể chứa được anh. Đây cũng là lẽ dĩ nhiên. Ngoài ra, trong khi tìm kiếm vị trí của mình, anh còn phải tìm kiếm bản nhạc phổ của trống định âm trong thời gian quy định. Những tập trống phổ ấy đã bị trận cuồng phong thổi bay tứ tán khắp nơi, anh phải nhặt lên từng trang, xác định số trang, rồi sắp xếp lại theo thứ tự. Khi làm việc ấy, bản thân anh vẫn không ngừng biến đổi hình dáng như con a míp nguyên sinh. Tình thế trở nên không thể cứu vãn. Sau đó Fukaeri không hiểu từ đâu chạy đến, nắm lấy tay trái anh. Vậy là Tengo liền ngừng biến hình, cơn gió cũng đột nhiên dừng lại, nhạc phổ không còn bay tung lên nữa. Tốt rồi, Tengo thâm nhủ. Nhưng cùng lúc ấy, thời gian quy định cũng kết thúc. “Dừng ở đây thôi,” Fukaeri nhỏ nhẹ tuyên bố. Vẫn chỉ một câu như trước. Trái đất dừng chuyển động, âm thanh và ánh sáng đều tan biến vào hư không.

Sáng hôm sau khi anh mở mắt ra, thế giới vẫn còn nguyên đó, vẫn đang tiếp tục. Đồng thời, sự vật đã chuyển động về phía trước. Như thể vòng luân xa khổng lồ nghiền nát tất cả mọi sinh vật phía trước nó trong thần thoại Ấn Độ.

## **Chương 17: Aomame**

### ***Dù chúng ta hạnh phúc hay bất hạnh***

Đêm hôm sau, Aomame bước ra ban công và thấy vẫn có hai mặt trăng. Mặt trăng lớn chính là mặt trăng vẫn thấy. Toàn thân nó toát lên một sắc trắng kỳ dị, như thể mới đùn lên từ một ngọn núi tro tàn. Ngoài chuyện đó ra, nó hoàn toàn không khác gì mặt trăng bình thường nàng vẫn thấy, mặt trăng mà một ngày hè nóng bức năm 1969, Neil Amrstrong đã bước đi những bước đầu tiên nhỏ bé nhưng vô cùng vĩ đại ấy. Treo lơ lửng bên cạnh là một mặt trăng nhỏ méo mó màu xanh lục, trông như một đứa trẻ thành tích kém cỏi, rón rén núp bên mặt trăng lớn.

*Chắc chắn là đầu óc mình có vấn đề rồi, Aomame thâm nhủ. Mặt trăng từ xưa đều chỉ có một, giờ chắc chắn cũng chỉ có một. Nếu mặt trăng đột nhiên tăng lên thành hai, cuộc sống trên trái đất ắt phải xảy ra những thay đổi thực thụ. Như là thủy triều lên xuống cũng sẽ thay đổi theo,*

và điều này chắc chắn sẽ trở thành một chủ đề lớn trong xã hội. Cho dù thế nào mình cũng không thể không nhận thấy. Chuyện này so với chuyện để sót một đoạn tin tức vì lý do ngẫu nhiên nào đó thực sự khác nhau một trời một vực.

Nhưng có đúng là sẽ khác đến vậy không? Mình có đủ một trăm phần trăm xác tín để đưa ra kết luận dứt khoát như thế không?

Aomame khẽ chau mày. Thời gian gần đây, những chuyện kỳ dị khó hiểu không ngừng xảy đến với mình. Ở những nơi mình không biết, thế giới vẫn đang phát triển theo cách riêng của nó. Như thể chơi một trò chơi mà nhân lúc mình bị bịt mắt mọi người có thể tự do thay đổi vị trí. Nếu đúng như vậy thật, cùng một lúc có hai mặt trăng trên bầu trời có lẽ cũng chẳng phải chuyện gì kỳ lạ lắm. Hay là, không biết từ bao giờ, khi ý thức của mình đang say ngủ, mặt trăng bé kia đột nhiên sổ ra từ một xó xỉnh nào đấy của vũ trụ, làm ra vẻ họ hàng xa của mặt trăng đến chơi, rồi ở lại luôn trong vòng lực hấp dẫn của địa cầu.

Sắc phục và súng lục của cảnh sát đều thay đổi. Cảnh sát và phần tử quá khích đấu súng kịch liệt ở vùng núi tỉnh Yamanashi. Tất cả đã xảy ra mà mình hoàn toàn không hay biết. Còn cả tin Mỹ và Liên Xô cùng xây dựng căn cứ địa trên mặt trăng nữa. Những chuyện này có quan hệ gì với việc số lượng mặt trăng tăng lên không nhỉ? Trong bản thu nhỏ các số báo mình đọc ở thư viện có bài nào viết về mặt trăng mới không nhỉ?

Nàng lần tìm ký ức, nhưng không thể nhớ ra chuyện gì.

Nếu tìm được người nào đó để hỏi cũng tốt. Nhưng phải đi tìm ai, và nên hỏi như thế nào, Aomame đều hết sức mù mờ. “À, tôi bảo này, trên trời hình như có hai mặt trăng thì phải, có thể kiểm tra lại giúp tôi được không?” Hỏi như vậy có ổn không nhỉ? Nhưng dù nghĩ thế nào, đây cũng là một câu hỏi cực kỳ ngu xuẩn. Nếu đúng là mặt trăng đã tăng số lượng lên thành hai mà nàng không hay biết thì cũng kỳ lạ; còn nếu mặt trăng vẫn chỉ có một như trước nay vẫn thế, thì nhất định người ta sẽ nghĩ nàng bị thần kinh.

Aomame ngồi lún sâu trong chiếc ghế ghép từ các ống nhôm, hai chân gác lên tay vịn, nghĩ ra mười mấy cách đặt câu hỏi khác nhau, rồi thử nói thành lời, nhưng cách nào nghe cũng ngu xuẩn như nhau. *Hết cách rồi. Bản thân sự thể đã vượt quá quy luật thông thường, không thể đặt ra câu hỏi nào cho hợp lý. Đây là chuyện đã hai năm rồi.*

Nàng quyết định tạm gác lại chuyện về mặt trăng thứ hai. *Tiếp tục quan sát một thời gian rồi tính sau. Dẫu sao trước mắt cũng chưa có rắc rối nào do chuyện này gây ra. Hơn nữa, biết đâu một ngày nào đó, nàng sẽ đột nhiên nhận ra là nó đã biến mất.*

Qua trưa hôm sau, nàng đến câu lạc bộ thể thao ở Hiro, dạy hai tiết võ thuật, một tiết huấn luyện cá nhân. Tiễn thể vòng qua quầy tiếp tân, thấy bà chủ ở Azabu để lại một lời nhắn hiem hoai. Nội dung: nếu rảnh rồi hãy liên lạc với tôi.

Giống như mọi khi, người nghe điện là Tamaru.

Nếu tiện, bà chủ muốn mời cô ngày mai ghé qua, hướng dẫn luyện tập như thường lệ, đến tối mời cô cùng ăn cơm luôn, Tamaru nói.

Tôi sẽ đến sau bốn giờ, rất vui lòng được dùng bữa tối với phu nhân, Aomame trả lời.

“Tốt lắm,” anh ta nói, “Vậy hẹn gặp lúc bốn giờ chiều mai.”

“Anh Tamaru này. Gần đây anh có ngắm trăng không?” Aomame hỏi.

“Trăng?” Tamaru hỏi lại. “Cô muốn nói mặt trăng trên bầu trời à?”

“Đúng thế.”

“Tôi không nhớ là mình đã bao giờ để tâm ngắm trăng hay chưa. Có chuyện gì với mặt trăng hay sao?”

“Cũng không có gì,” Aomame nói, “Vậy bốn giờ chiều mai gặp nhé.”

Tamaru đợi giây lát rồi mới gác máy.

Tối hôm đó trên bầu trời vẫn có hai mặt trăng. Chỉ hai ngày nữa là cả hai sẽ đến kỳ trăng tròn. Aomame cầm ly rượu brandy, ngược nhìn chăm chú hai mặt trăng một lớn một nhỏ thật lâu, như thể đang nhìn ngắm một câu đố chữ không sao tìm được lời giải. Càng nhìn nàng cảm thấy sự kết hợp này đầy những ẩn số. Nếu được, nàng thật muốn hỏi mặt trăng cho rõ ràng. Rốt cuộc, đã xảy ra chuyện gì, tại sao bên cạnh người lại có thêm người bạn nhỏ màu xanh kia nữa. Tất nhiên, mặt trăng sẽ không bao giờ đáp lại nàng.

Mặt trăng có tuổi đời lớn hơn bất cứ ai, từ đầu chí cuối vẫn ở chôn xa tít chăm chú quan sát địa cầu. Có lẽ nó đã chứng kiến hết thảy mọi sự vật hiện tượng từng xảy ra trên địa cầu này. Nhưng trăng luôn im lặng, lúc nào cũng lạnh lùng, chôn chặt quá khứ nặng nề ấy vào lòng. Nơi đó không có không khí, chẳng có gió. Chân không là môi trường thích hợp nhất để bảo tồn ký ức vẹn toàn. Không ai có thể cỏi lòng mặt trăng. Aomame nâng ly rượu về phía mặt trăng.

“Gần đây có ai ôm người ngủ không?” Aomame hỏi mặt trăng.

Mặt trăng không trả lời.

“Người có bạn không?”

Mặt trăng không trả lời.

“Người sống như thế, thỉnh thoảng có cảm thấy mệt mỏi không?”

Mặt trăng không trả lời.

Giống như mọi lần, Tamaru đón nàng ở sảnh trước.

“Tôi ngắm trăng rồi. Tối hôm qua,” Tamaru vừa mở miệng đã nói ngay.

“Vậy à?” Aomame đáp.

“Nghe cô nói vậy, tôi cũng thấy băn khoăn. Lâu lắm rồi không ngắm trăng, tối qua ngược lên nhìn, mặt trăng đúng là tuyệt thật. Làm người ta thấy bình tâm hơn.”

“Cùng ngắm với người yêu à?”

“Đúng vậy,” Tamaru trả lời, sau đó đặt một ngón tay lên cánh mũi, “À, mặt trăng có chuyện gì à?”

“Cũng không có gì,” Aomame nói, cô lựa chọn từ ngữ thích hợp, đoạn tiếp lời, “Chỉ là gần đây không hiểu sao tôi luôn nghĩ đến mặt trăng thôi.”

“Không có lý do gì à?”

“Không có lý do gì đặc biệt,” Aomame đáp.

Tamaru lắng lặng cúi đầu. Hình như đang suy đoán điều gì đó. Con người này không tin vào những chuyện không có lý do, nhưng cũng không hỏi thêm, chỉ theo lệ cũ đi trước dẫn đường, đưa Aomame vào phòng phơi nắng. Bà chủ mặc bộ đồ thể thao dùng khi tập luyện, đang ngồi trên ghế đọc sách, nghe khúc hợp tấu cho nhạc cụ dây *Lachrimae*<sup>(1)</sup> của John Dowland<sup>(2)</sup>, đây là nhạc khúc bà rất thích, Aomame đã nghe nhiều lần, thuộc lòng cả giai điệu.

(1) Hay còn gọi là Bảy giọt nước mắt.

(2) John Dowland (1563-1626): nhà soạn nhạc người Anh

“Mời cô hôm nay, mà mãi tối qua mới liên lạc, thật xin lỗi,” bà chủ nói, “Đáng lẽ phải hẹn cô sớm hơn, cũng vì đột nhiên giờ này tôi có thời gian rảnh.”

“Bà không phải ngại tôi đâu ạ,” Aomame nói.

Tamaru bung khay đi vào, trên khay đặt chiếc ấm đã pha sẵn trà hương thảo. Anh ta rót trà vào hai cái chén rất thanh nhã, đoạn bước ra ngoài, đóng cửa lại. Bà chủ và Aomame vừa nghe nhạc của Dowland vừa ngắm hoa đỗ quyên đỏ rực như lửa ngoài vườn, lặng lẽ uống trà. Lần nào đến đây, Aomame cũng thấy như mình đang ở chôn địa đàng nhân gian. Không khí có trọng lượng, dòng thời gian cũng chảy theo một lối riêng.

“Mỗi lần nghe bản nhạc này, trong tôi thường nảy sinh rất nhiều cảm xúc kỳ lạ về thời gian,” bà chủ dường như đã nhìn thấu được tâm tư của Aomame, nói: “Âm nhạc những người từ bốn trăm năm về trước vẫn nghe, không ngờ lại giống hệt như những gì chúng ta đang nghe đây. Nghĩ tới điều này, cô không cảm thấy thật kỳ diệu sao?”

“Vâng,” Aomame đáp, “nếu vậy thì, mặt trăng mà con người bốn trăm năm trước trông thấy, cũng giống như thứ chúng ta hôm nay vẫn thấy phải không ạ?”

Bà chủ ngạc nhiên nhìn Aomame, rồi gật đầu: “Đúng là vậy đấy, cô nói có lý lắm. Nghĩ vậy, nghe cùng một loại âm nhạc cách nhau bốn thế kỷ, có lẽ cũng không có gì là kỳ diệu lắm.”

“Có lẽ nên nói là mặt trăng *hầu như* giống nhau.”

Aomame nói, chăm chú nhìn bà chủ, nhưng dường như câu nói của nàng không khiến bà để tâm.

“Đây là đĩa CD thu lại buổi biểu diễn băng nhạc cụ cổ,” bà chủ nói, “sử dụng các nhạc cụ giống hệt thời đó, diễn tấu dựa theo nhạc phổ giống hệt thời đó. Vậy nên, hiệu quả âm nhạc về đại thể là giống thời đó. Giống như mặt trăng vậy.”

Aomame nói: “Nhưng mà, cho dù *sự vật* giống nhau, nhưng phương thức lý giải của con người có lẽ rất khác với ngày nay. Đêm của thời đó có lẽ tăm tối hơn bây giờ, mặt trăng biết đâu cũng sáng hơn, lớn hơn. Khỏi phải nói, mọi người cũng không thể có đĩa hát, băng cát xet và máy nghe đĩa, không có thói quen như hiện giờ, muốn nghe nhạc là có thể nghe bất cứ lúc nào. Vào thời ấy, đó thực sự là một điều hết sức đặc biệt.”

“Hoàn toàn chính xác,” bà chủ đồng ý. “Chúng ta đang sống trong một xã hội tiện lợi như thế đấy, khả năng cảm thụ có lẽ cũng trở nên trì độn đi. Mặt trăng trên bầu trời kia mặc dù giống nhau, nhưng thứ chúng ta nhìn thấy có lẽ lại là một thứ khác. Có lẽ cách đây bốn thế kỷ, chúng ta sở hữu một tâm hồn phong phú hơn, gần gũi với tự nhiên hơn bây giờ.”

“Nhưng đó là một thế giới tàn khốc. Hơn nửa số trẻ con chết yểu trước khi trưởng thành vì suy dinh dưỡng và các bệnh mãn tính. Con người dễ dàng mất mạng vì những bệnh như viêm tủy xám, lao, đậu mùa, sởi. Dân chúng thường không nhiều người sống quá bốn mươi tuổi. Đàn bà phải đẻ thật nhiều, đến năm ba mươi tuổi đã rụng hết răng, trông như bà già. Để sinh tồn, người ta phải dựa vào bạo lực. Trẻ con từ nhỏ đã bị buộc phải làm những việc nặng khiến xương cốt biến dạng, mua dâm thiếu nữ vị thành niên là chuyện thường ngày. Thậm chí mua dâm cả các bé trai. Hầu hết mọi người đều sống cuộc đời tăm tối trong một thế giới chẳng hề liên quan gì đến sự phong phú của tình cảm và tâm hồn. Phố phường ở đô thị la liệt những người tàn phế, ăn mày và tội phạm. Những người có thể ngắm trăng với một niềm cảm khái, thán phục các vở kịch của Shakespeare, lắng nghe thứ âm nhạc tuyệt vời của Dowland này e rằng vô cùng ít ỏi.”

Bà chủ mỉm cười nói: “Cô đúng là một người hết sức thú vị.”

Aomame nói: “Tôi chỉ là một người cực kỳ bình thường, chẳng qua thích đọc sách mà thôi. Chủ yếu là sách về lịch sử.”

“Tôi cũng thích đọc sách sử. Sách sử cho chúng ta biết một sự thực rằng, chúng ta trong quá khứ và ngày nay về cơ bản là tương đồng. Tuy phục trang và phương thức sống khác nhau, nhưng tư tưởng và hành vi của chúng ta thì không thay đổi nhiều lắm. Con người, xét cho cùng, chẳng qua chỉ là giá thể của gien di truyền. Chúng cứ lần lượt thay thế chúng ta hết đời này đến đời khác, giống như người ta vứt bỏ những con ngựa đã chạy mệt lử mà đổi ngựa mới vậy. Chẳng những thế, gien di truyền xưa nay không bao giờ nghĩ xem thế nào là thiện và ác. Dù ta hạnh phúc hay bất hạnh, chúng cũng chẳng hề quan tâm. Vì chúng ta rốt cuộc chỉ là một phương tiện. Bọn chúng chỉ quan tâm đến một điều: đối với chúng, thứ gì mới là hiệu quả nhất.”

“Mặc dù thế, chúng ta lại không thể không suy nghĩ xem thế nào là thiện ác, phải không?”



Bà chủ gạt đầu. “Đúng vậy. Con người *không thể không* nghĩ đến những chuyện đó. Nhưng thứ căn bản chi phối phương thức sống của chúng ta lại là gien di truyền. Dĩ nhiên, như thế chắc chắn sẽ nảy sinh mâu thuẫn.” Nói xong, bà khẽ mỉm cười.

Cuộc thảo luận về lịch sử chấm dứt ở đây. Hai người uống nốt chỗ trà hương thảo, rồi chuyển sang tập võ.

Hôm nay, họ ăn một bữa tối đơn giản tại nhà.

“Chỉ có mấy món đơn giản này, cô thấy được không?” bà chủ hỏi.

“Dĩ nhiên là được ạ,” Aomame đáp.

Bữa tối được Tamaru dùng một chiếc xe nhỏ đẩy tới. Chắc là có đầu bếp chuyên nghiệp phụ trách nấu ăn, còn đưa lên và phục vụ hai người dùng cơm là nhiệm vụ của Tamaru. Anh ta lấy chai vang trắng trong xô đá ra, động tác rót rượu ra ly rất thành thục. Bà chủ và Aomame nhấp môi uống thử. Rượu được ướp lạnh vừa đủ độ, mùi thơm dễ chịu. Thức ăn chỉ có mấy món măng hấp, xa lát Niçoise<sup>(3)</sup>, và thịt cua hấp trứng cuộn, ngoài ra còn có bánh mì bơ.

*(3) Một loại xa lát trộn giữa nhiều loại rau khác nhau với cá ngừ và cá trống. Một món ăn đặc trưng của thành phố Nice miền Nam nước Pháp.*

Các món đều được làm từ nguyên liệu tươi, mùi vị rất ngon. Khẩu phần cũng vừa đủ. Tóm lại, mỗi bữa bà chủ đều ăn ít. Bà sử dụng dao nĩa một cách tao nhã, mỗi lần chỉ đưa một chút thức ăn vào miệng, tựa như con chim nhỏ mổ thóc. Tamaru luôn đứng ở một góc xa trong phòng. Một người đàn ông với cơ thể lưng lững như anh ta, không ngờ có thể xóa sạch sự hiện hữu của chính mình trong suốt một thời gian dài, trước giờ Aomame vẫn rất khâm phục điều này.

Trong bữa cơm, hai người nói chuyện đứt quãng. Họ tập trung ý thức vào việc ăn. Tiếng nhạc du dương trôi khắp không gia. Bản hợp tấu cho cello của Haydn, đây cũng là một trong những khúc nhạc ưa thích của bà chủ.

Bữa ăn dọn đi, bình cà phê được mang tới. Tamaru rót cà phê xong, đang định lui ra thì bà chủ giơ ngón tay về phía anh ta.

“Ồ đây xong rồi. Cám ơn cậu,” bà nói.

Tamaru khẽ gạt đầu, sau đó lặng lẽ bước ra khỏi phòng như mọi ngày. Cánh cửa khẽ khàng khép lại. Lúc hai người uống cà phê, đĩa nhạc đã chạy hết, một bầu không khí trầm lặng mới bao phủ tất cả.

“Cô và tôi tin tưởng lẫn nhau. Phải vậy không?” bà chủ chăm chú nhìn thẳng vào mắt Aomame, hỏi.

Aomame bày tỏ sự đồng ý, ngắn gọn, nhưng dứt khoát.

“Chúng ta cùng sở hữu những bí mật quan trọng,” bà chủ tiếp lời, “Nói ra thì tức là đã giao phó cho nhau tính mạng.”

Aomame lặng lẽ gạt đầu.

Lần đầu tiên Aomame nói hết bí mật của mình với bà chủ cũng là ở trong căn phòng này. Cảnh tượng lúc đó nàng vẫn nhớ rõ mòn một như thể đang diễn ra trước mắt. Nàng không thể không dốc hết những gánh nặng chôn chặt nơi đáy lòng mình với một người nào đó. Bởi, nếu chôn giấu trong lòng để một mình mình gánh, gánh nặng sẽ mau chóng đạt đến giới hạn chịu đựng của con người. Vì vậy mà bà chủ vừa mới khơi gợi, Aomame đã mở toang cánh cửa bí mật đã đóng kín suốt bấy lâu.

Người bạn thân duy nhất của nàng bị chồng bạo hành trong suốt hai năm, đến nỗi tinh thần suy sụp, nhưng lại không thể chạy trốn, cuối cùng đã tự sát vì đau khổ khôn cùng. Sau đó gần một năm, nàng nghĩ ra một lý do để đến nhà gã đàn ông ấy. Nàng vạch ra rồi làm đúng theo cả một kế hoạch tinh vi, dùng mũi dùi sắc bén đâm vào sau gáy, giết chết hắn. Cú đâm ấy không để lại vết thương cũng không có máu. Cái chết được xác định là vì bệnh tật đơn thuần. Không một ai may mắn nghi ngờ. Lúc

đó Aomame không cho rằng mình đã làm sai điều gì, đến giờ vẫn vậy. Thậm chí nàng cũng không thấy lương tâm cắn rứt. Nhưng không vì thế mà cảm giác nặng nề khi cố ý tước đoạt một sinh mạng có thể vơi đi phần nào.

Bà chủ chăm chú lắng nghe câu chuyện dài của Aomame. Trong lúc nàng ngáp ngừng kể lại câu chuyện, bà chỉ im lặng nghe. Đợi Aomame kể hết, bà đặt mấy câu hỏi về một số chi tiết còn chưa rõ, sau đó vươn tay ra, nắm chặt bàn tay Aomame một hồi lâu.

“Cô đã làm đúng,” bà chủ chậm rãi nói, gần như không mở miệng, “Nếu còn sống, chắc hẳn gã đó sẽ tiếp tục gây ra những chuyện tương tự với những phụ nữ khác. Bọn chúng bao giờ cũng tìm được nạn nhân, và lặp lại những hành vi đó. Chính cô đã cắt đứt mầm họa. Đây hoàn toàn không phải chuyện báo thù cá nhân. Cô cứ yên lòng.”

Aomame vui mặt vào hai lòng bàn tay, khóc không thành tiếng. Nàng khóc vì Tamaki. Bà chủ lấy khăn tay ra, lau khô nước mắt giúp nàng.

“Thật trùng hợp đến lạ lùng,” bà chủ bình tĩnh nói, giọng không gọn chút hoang mang, “Tôi cũng từng khiến cho một kẻ biến mất, vì một lý do có thể nói là hoàn toàn tương đồng với cô đây.”

Aomame ngẩng mặt nhìn bà chủ, không nói nên lời. Người đàn bà này rốt cuộc đang nói gì vậy?

Bà chủ tiếp tục kể: “Dĩ nhiên không phải đích thân tôi ra tay. Tôi không có thể lực như vậy, cũng không có kỹ thuật đặc biệt như cô. Tôi sử dụng phương cách thích hợp mà mình có thể áp dụng làm hẩn biến mất. Không để lại chứng cứ cụ thể nào. Dầu bây giờ tôi có đi tự thú, thì cũng không thể chứng minh được đó là một vụ án. Giống như trường hợp của cô vậy. Nếu có một phiên tòa sau khi chết, chắc là tôi sẽ bị Thượng đế phán tội. Nhưng tôi chẳng ngại gì chuyện ấy. Tôi không làm sai. Dù ở trước mặt bất cứ người nào, tôi cũng thẳng thắn nói ra chủ kiến của mình.”

Bà chủ thở dài một tiếng tựa như trút một gánh nặng, sau đó lại tiếp tục nói.

“Vậy là, cô và tôi coi như đã nắm được bí mật quan trọng của nhau rồi. Phải không nhỉ?”

Aomame vẫn chưa hoàn toàn hiểu rõ điều bà chủ đang nói. Làm hẩn biến mất? Chìm vào giữa môi nghi hoặc sâu xa và chấn động mãnh liệt, gương mặt nàng nhanh chóng mất đi dáng vẻ bình thường. Để Aomame trấn tĩnh lại, bà chủ liền giải thích kỹ hơn với giọng ôn tồn của mình.

Con gái ruột của bà cũng đã tự kết liễu đời mình vì nguyên nhân tương tự như Otsuka Tamaki. Ngay từ ban đầu, bà đã nhận ra cuộc sống hôn nhân của con gái có gì đó không ổn. Trong mắt bà, người đàn ông kia rõ ràng có một linh hồn lệch lạc. Trước đó hẳn cũng từng gây chuyện, nguyên nhân hẳn đã thâm căn cố đế. Thế nhưng, không ai ngăn cản được cuộc hôn nhân đó. Quả nhiên, những trận bạo hành gia đình thảm khốc cứ liên tục tái diễn, con gái bà dần mất đi lòng tự tôn và tự tin, bị dồn ép đến đường cùng và rơi vào trạng thái trầm cảm. Cô bị tước đoạt mất khả năng tự lập, gần như đã rơi xuống một vực sâu không đáy, chẳng cách nào thoát ra được nữa. Thế rồi một ngày kia, cô đã trút cả vốc thuốc ngủ lớn và rượu whiskey vào bụng.

Lúc khám nghiệm tử thi, người ta phát hiện trên người cô có nhiều dấu vết bạo hành. Có những chỗ bầm dập và bị đánh đập mạnh, xương bị gãy, rất nhiều chỗ phỏng do bị gí tàn thuốc lá. Hai cổ tay đều hằn vết trói thít bằng dây thừng. Có vẻ như sở thích của tên khốn đó là sử dụng dây thừng. Hai đầu vú biến dạng. Lúc chồng cô bị cảnh sát gọi đến thẩm vấn, hẳn thừa nhận một phần sự thật rằng đã bạo hành vợ, nhưng lại nói đó chỉ là một phần trong sinh hoạt tình dục của hai vợ chồng, diễn ra với sự đồng ý của cả hai bên, thậm chí vợ hẳn thích những trò ấy.

Kết quả, cũng như trường hợp của Tamaki, cảnh sát không thể truy cứu trách nhiệm pháp luật đối với gã chồng kia. Người vợ cũng đâu tố cáo với cảnh sát, huống hồ cô lại chết rồi. Gã chồng ấy cũng có địa vị xã hội nhất định, lại thuê được một tay luật sư giỏi chuyên về hình sự. Hơn nữa, nguyên nhân cái chết là do tự sát, điều này thì không thể nghi ngờ gì được nữa.

“Bà đã giết chết gã đó?” Aomame quả quyết hỏi.

“Không. Tôi không giết *thằng khốn đó*.” bà chủ đáp.

Aomame không hiểu, lặng lẽ nhìn bà chủ.

Bà nói tiếp: “Chồng trước của con gái tôi, thằng khốn bỉ ổi ấy vẫn sống trên đời này. Ngày ngày hắn vẫn mở mắt ra trên giường mình, đi đứng bằng hai chân mình. Tôi không có ý định giết chết hắn.”

Bà chủ ngưng lại trong giây lát, đợi những lời của mình ngấm vào tâm trí Aomame.

“Đối với cái gã từng là con rể tôi ấy, điều tôi làm là khiến hắn thân bại danh liệt. Cho hắn không còn một mảnh da lành lặn. Tôi *tình cờ* có được khả năng làm điều đó. Hắn là một tên nhu nhược. Đầu óc đủ dùng, biết ăn nói, được xã hội công nhận ở chừng mực nào đó, nhưng căn bản là hạng nhu nhược, bỉ ổi. Kẻ nào dùng đến bạo lực với vợ con trong gia đình, chắc chắn đều là hạng nhân cách ươn hèn cả. Chính vì ươn hèn nên lúc nào chúng cũng muốn đem những người yếu ớt hơn mình ra làm vật hy sinh. Muốn làm thân bại danh liệt thì không khó, hạng ấy khi đã sụp đổ thì hết đời cũng không gượng dậy nổi. Con gái tôi qua đời lâu lắm rồi, nhưng từ đó đến giờ, tôi vẫn không ngừng giám sát hắn. Mỗi khi hắn thử vùng lên, tôi đều không cho phép. Mặc dù hắn còn đang sống, nhưng chẳng qua chỉ là một cái xác biết thở mà thôi. Nhưng hắn sẽ không tự sát, bởi vì loại người như hắn không đủ dũng khí để làm việc ấy. Đây chính là cách của tôi. Nhất quyết không để hắn chết dễ dàng. Mà phải giày vò hắn không ngừng nghỉ, không nương tha. Giống như bị lột da lúc đang sống vậy. *Kẻ mà tôi làm cho biến mất*, là một kẻ khác. Bởi vì chúng ta có đủ lý do để không thể không mời hắn biến mất khỏi cõi đời này.”

Bà chủ tiếp tục giải thích với Aomame. Sau khi con gái tự sát một năm, bà đã dựng ra một nơi ẩn náu riêng cho những người đàn bà chung cảnh ngộ bị bạo hành gia đình giày vò. Bà có một ngôi nhà nhỏ hai tầng ở khu đất gần biệt thự Azabu đang định sẽ dỡ bỏ, nên không có người ở. Bà cho sửa qua căn nhà ấy, dùng làm nơi cho những người đàn bà không còn biết chạy đi đâu kia. Bà cũng lập ra một “phòng tư vấn cho những phụ nữ gặp khó khăn vì bạo lực” do các luật sư ở Tokyo phụ trách, có nhân viên tình nguyện thăm hỏi và trực điện thoại tư vấn. Sau khi liên hệ với bà, những người đàn bà cần gấp một nơi tránh nạn sẽ được đưa tới đây. Người mang theo con nhỏ cũng không ít, thậm chí có cả những cô bé mười mấy tuổi bị cha xâm hại tình dục. Bọn họ ở lại đó, cho đến khi tìm được một nơi có thể an thân. Vật dụng cần cho cuộc sống trước mắt, thực phẩm và quần áo, đều được cung ứng đầy đủ. Họ giúp đỡ lẫn nhau, sống theo kiểu cộng đồng. Mọi chi phí đều do bà chủ chu cấp.

Luật sư và những người tư vấn định kỳ đến thăm họ, chăm sóc cho họ, bàn bạc kế hoạch tương lai. Nếu rảnh rỗi, bà chủ cũng đến, chăm chú lắng nghe từng người một dốc bầu tâm sự, cho họ những lời khuyên thích hợp. Ngoài ra, bà còn giúp họ tìm công việc và chỗ ở mới để ổn định cuộc sống. Nếu xảy ra những rắc rối cần đến sự can thiệp của cơ bắp, thì Tamaru sẽ ra tay xử lý sao cho thích đáng. Chẳng hạn, chồng biết vợ ở đâu, đến cưỡng ép bắt về, mấy chuyện phiền phức này không ai giải quyết vừa nhanh lại vừa hiệu quả như Tamaru.

“Nhưng mà, chỉ mình tôi và Tamaru thì không thể giải quyết mọi vấn đề được. Huống hồ còn có một số trường hợp, dù có vận dụng luật pháp cũng không tìm ra được cách giải quyết khả thi nào,” bà chủ nói.

Aomame thấy rằng càng nói gương mặt bà chủ càng lộ ra một thứ ánh sáng đặc biệt có màu đỏ hồng. Và theo đó, ấn tượng đôn hậu, cao quý thường ngày cũng nhạt dần đi, rồi tan biến không còn tăm tích. Chỉ còn lại một thứ vượt trên cả sự phẫn nộ và sự kinh tởm đơn thuần. Đó giống như *một thứ* hạt nhân vô danh, vừa cứng vừa nhỏ, ở sâu thẳm trong tinh thần. Dầu vậy, giọng nói bình tĩnh của bà không hề thay đổi từ đầu đến cuối.

“Tất nhiên, nếu mấy gã đó không tồn tại nữa, thì có thể bớt đi sự phiền phức lúc ra tòa lý

hôn, tiền bảo hiểm có thể lập tức đền tay, dẫu rằng sự tồn tại (hoặc không tồn tại) của một con người không thể được quyết định chỉ dựa trên các lý do thực tiễn. Chỉ sau khi đưa ra tất cả các nhân tố, nghiên cứu và nhận định một cách công bằng, cân trọng, cuối cùng kết luận rằng gã đàn ông ấy hoàn toàn không đáng để thương xót, chúng tôi mới hành động. Đó là những kẻ chẳng khác nào loài ký sinh trùng chuyên hút máu của người yếu. Linh hồn chúng đã lệch lạc cùng cực, không còn khả năng chữa trị, cũng không có ý chí để làm lại con người, chúng là những tên khốn kiếp chẳng thể tìm được bất cứ giá trị nào để sống tiếp trên đời này nữa.”

Bà chủ ngâm miệng, chăm chú nhìn Aomame trong giây lát với ánh mắt như có thể nhìn xuyên qua cả tường đá, sau đó nói bằng giọng ôn tồn như cũ.

“Đối với hạng người này, chúng tôi chỉ có thể dùng *cách thức nào đó* mời chúng biến mất. Một cách thức tuyệt đối không thu hút sự chú ý của mọi người.”

“Có thể làm được chuyện này ư?”

“Có nhiều cách khác nhau để làm một người biến mất.” bà chủ cân nhắc câu chữ. Đoạn, bà ngừng trong giây lát, nói tiếp, “Tôi có thể tạo ra *cách nào đó* để khiến một con người biến mất. Tôi có khả năng làm việc đó.”

Aomame lại ngẫm nghĩ về những gì bà chủ vừa nói, nhưng cách biểu đạt của bà quá mơ hồ khó hiểu.

Bà chủ nói: “Chúng ta đều đã từng mất đi người quý giá nhất vì những chuyện phi lý hết sức, và bị tổn thương sâu sắc. Vết thương trong lòng này có lẽ sẽ không bao giờ chữa khỏi được. Nhưng chúng ta không thể cứ ngồi ì ra đó nhìn vết thương của mình, cần phải đứng lên hành động tiếp. Hơn nữa, không phải để báo thù cho bản thân, mà là vì chính nghĩa. Thế nào, liệu cô có muốn giúp tôi hay không? Tôi cần một người hợp tác đáng tin cậy, giỏi giang. Một người có thể cùng chia sẻ bí mật và gánh vác sứ mệnh.”

Aomame mất không ít thời gian để sắp xếp lại những lời lẽ ấy trong đầu, lý giải những gì bà chủ nói. Đây là một sự bộc bạch và đề xuất khó tin. Hơn nữa, sau khi nghe lời đề nghị ấy, nàng phải lâu hơn nữa mới ổn định được xúc cảm. Trong khi đó, bà chủ vẫn ngồi trên ghế, tư thế không thay đổi, chăm chú nhìn Aomame, im lặng không nói một lời. Bà có vẻ rất thông dong, dường như đã chuẩn bị sẵn tinh thần để chờ đợi.

*Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là bà ấy mắc một chứng điên nào đó, Aomame nghĩ. Nhưng bà chủ không điên, cũng không bị bệnh. Chẳng những vậy, tinh thần bà thậm chí còn cực kỳ ổn định, không chút dao động, tới mức lạnh lùng. Lại có cả những chứng cứ xác thực làm cơ sở. Nói là điên thì không đúng lắm, mà có lẽ chính xác hơn thì nên nói là một thứ gần giống với bệnh điên. Hẳn là thiên kiến đúng đắn. Lúc này, bà ấy đang muốn chia sẻ với mình sự điên cuồng và thiên kiến ấy. Đồng thời yêu cầu mình cũng phải lạnh lùng như bà ấy. Bà ấy tin rằng mình đủ tư chất để làm việc đó.*

Rốt cuộc nàng đã nghĩ trong bao lâu? Khi chìm vào suy tư, con người ta dường như mất đi cảm giác về thời gian. Duy chỉ trái tim và vẫn cứ nhắc nhắc ghi một tiết tấu nhất định. Aomame ghé thăm mấy căn phòng nhỏ bé ở trong nàng, như thể con cá bơi ngược dòng nước, lần về đầu nguồn con sông thời gian. Nơi đó có những cảnh tượng đã quá quen thuộc, có những mùi vị đã quên lãng từ lâu, có những hoài niệm dịu dàng, có những nỗi đau dữ dội. Một tia sáng không biết từ đâu chiếu tới, bất ngờ đâm xuyên thân thể Aomame. Nàng bỗng nhận ra một cảm giác kỳ diệu, cơ thể nàng dường như đã trở nên trong suốt. Vươn bàn tay về phía tia sáng ấy, có thể nhìn thấy cảnh tượng phía sau bàn tay. Thân thể đột nhiên nhẹ bồng. Aomame thầm nhủ: *Cứ cho là bây giờ, mình phó mặc cho điên cuồng và thiên kiến, rồi phải tan xương nát thịt, thế giới diệt vong, thì rốt cuộc mình cũng có còn gì để mất?*

“Tôi hiểu rồi,” Aomame trả lời. Nàng cẩn môi một lát, rồi cất tiếng nói tiếp: “Tôi sẵn lòng giúp đỡ trong khả năng có thể.”

Bà chủ đưa hai tay ra, nắm chặt bàn tay Aomame. Từ đó trở đi, Aomame và bà bắt đầu chia sẻ bí mật, sứ mệnh và cả *cái thứ* gần giống với điên cuồng kia nữa. Không, có lẽ đó chính là sự điên cuồng tốt độ. Nhưng ranh giới giữa hai thứ đó rốt cuộc nằm ở đâu, thì Aomame lại không nhìn rõ. Hơn nữa, những kẻ mà nàng và bà chủ cùng đưa sang thế giới xa xôi kia, dù sao chẳng nữa, đều là những kẻ không đáng được thương hại.

“Tính ra từ sau lần cô chuyển cái gã ở khách sạn khu Shibuya sang *thế giới khác* đến giờ, cũng chưa lâu lắm,” bà chủ bình tĩnh nói. Lúc bà nói chuyện “sang thế giới khác”, thoát nghe cứ như đang nói đến chuyện dịch chuyển đồ đạc trong nhà.

“Bốn ngày nữa là tròn hai tháng,” Aomame đáp.

“Chưa được hai tháng,” bà chủ tiếp lời. “Thành thử, bây giờ mà lại nhờ cô đi làm công việc tiếp thì không được hợp lý lắm. Ít nhất cũng phải giữ cách quãng nửa năm. Nếu thời gian giữa hai vụ quá ngắn, gánh nặng tâm lý của cô sẽ trở nên quá lớn. Nói thế nào nhỉ, đây dù sao cũng không phải chuyện vặt vãnh. Thêm vào đó, có thể không bao lâu nữa sẽ có người nghi vấn rằng, hình như tỷ lệ tử vong do bệnh tim bột phát của những người đàn ông có liên quan đến phòng tư vấn của tôi hơi cao.”

Aomame mỉm cười, đoạn nói: “Trên đời cũng có nhiều kẻ đa nghi lắm.”

Bà chủ cũng mỉm cười đáp lại. “Cô biết rồi đây, tôi là một người cực kỳ cẩn thận, xưa nay chẳng bao giờ tin vào những thứ ngẫu nhiên, hay may mắn. Bao giờ với những gã đàn ông đó tôi cũng tìm kiếm một giải pháp ôn hòa. Chỉ khi nào xác định rằng không còn khả năng nào như thế, tôi mới lựa chọn giải pháp cuối cùng. Đồng thời, khi vạn bất đắc dĩ phải dùng đến cách ấy, tôi sẽ loại trừ tất cả những nguy hiểm có thể xảy ra. Nghiên cứu tất cả một cách kỹ càng và tỉ mỉ, chuẩn bị mọi phương án, sau khi khẳng định là không còn gì sơ suất, tôi mới nhờ đến cô. Vì vậy cho đến giờ, vẫn chưa từng xảy ra bất cứ vấn đề gì. Có phải không?”

“Vâng,” Aomame thừa nhận. Đích xác là như thế. Khi đến nơi được chỉ định từ trước, mọi việc đều đã được bố trí chu đáo đâu vào đó. Nàng chỉ còn việc dùng mũi kim nhọn đâm một nhát vào vị trí đặc biệt ở sau gáy đối phương. Rồi sau khi xác nhận đối phương đã “chuyển sang một thế giới khác”, thì rời khỏi hiện trường. Cho đến hiện tại, tất cả các vụ đều được tiến hành thuận lợi và rất có hệ thống.

“Nhưng tới đối thủ lần này, rất tiếc phải nói như vậy, có lẽ đành phải miễn cưỡng nhờ đến cô. Kế hoạch chưa hoàn toàn chín muồi, nhân tố bất trắc còn nhiều, sợ rằng không thể cung cấp đầy đủ mọi điều kiện cho cô như những lần trước. Vì so với các lần trước, trường hợp này hơi khác biệt.”

“Khác biệt chỗ nào?”

“Đối tượng không phải là một gã đàn ông địa vị bình thường.” Bà chủ cẩn trọng lựa chọn từ ngữ diễn đạt, “nói cụ thể hơn, trước tiên là được bảo vệ cực kỳ cẩn mật.”

“Chính trị gia?”

Bà chủ lắc đầu. “Không, không phải chính trị gia. Chuyện này, sau tôi sẽ nói kỹ hơn. Chúng tôi vẫn đang thử thăm dò nhiều cách khác nhau, để xem có thể không cần phải cô đi giải quyết hay không. Nhưng hình như chẳng có cách nào thuận lợi cả. Các phương pháp bình thường đều vô dụng. Thật vô cùng xin lỗi, nhưng ngoài nhờ cô ra, chúng tôi không nghĩ ra cách nào nữa.”

“Công việc này cần gấp không ạ?” Aomame hỏi.

“Không, không cần gấp. Cũng không có thời hạn phải hoàn thành. Có điều, nếu để quá muộn, số người bị hại e rằng sẽ tăng lên. Hơn nữa, cơ hội cho chúng ta rất có hạn. Không thể biết trước được thời cơ sẽ đến lúc nào.”

Ngoài cửa sổ trời đã tối hẳn, gian phòng để phôi nắng bị bao vây trong tĩnh lặng. Trăng đã

lên chưa nhỉ? Aomame tự hỏi. Nhưng từ vị trí nàng đang ngồi không thể nhìn thấy bên ngoài.

Bà chủ nói: “Tôi định sẽ giải thích tình hình với cô hết sức rõ ràng cặn kẽ. Nhưng trước đó, tôi muốn cô gặp một người đã. Giờ chúng ta sẽ đi gặp.”

“Người đó đang sống ở đây ư?” Aomame hỏi.

Bà chủ chậm chậm hít vào một hơi, từ sâu trong cổ họng phát ra một âm thanh nho nhỏ. Trong đôi mắt bà chột ánh lên một tia sáng đặc biệt mà nàng chưa bao giờ thấy.

“Cô bé được đưa từ trung tâm tư vấn đến đây sáu tuần rồi. Suốt bốn tuần đầu cô bé không nói một lời nào, hầu như chỉ ở trong trạng thái tinh thần hoảng hốt, mất toàn bộ năng lực sử dụng ngôn ngữ. Chúng tôi chỉ biết tên và tuổi cô bé, lúc được đưa về từ ga tàu điện ngầm, trên người chỉ mặc một cái áo ngủ rách rưới, đã đi qua nhiều nơi, cuối cùng mới đến chỗ chúng tôi. Tôi đã phải dành nhiều thời gian nói chuyện với cô bé, từng chút một, mãi cuối cùng mới khiến cô bé hiểu được rằng không phải sợ, chỗ này an toàn. Bây giờ, ít nhiều cô bé đã có thể mở miệng nói năng được rồi, tuy lời nói vẫn rất vụn vặt, nhưng ghép những mảnh vụn ấy lại, cũng có thể hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Thực sự hết sức tàn nhẫn, khó dùng lời nói mà thuật lại được, thậm chí chỉ nghe thôi cũng đủ thấy bất nhẫn rồi.”

“Lại là bị chồng bạo hành à?”

“Không phải.” Giọng bà chủ nghe thật chua chát, “Cô bé mới mười tuổi.”

Bà chủ và Aomame đi qua sân, mở khóa, bước qua cánh cửa gỗ nhỏ, sang phía nhà lán nạn cho phụ nữ ở bên cạnh. Đó là một tòa nhà xây dựng bằng gỗ, hồi xưa, khi người làm công trong biệt thự nhiều hơn, nơi này chủ yếu được dùng làm chỗ ở cho họ. Một căn nhà nhỏ hai tầng, kiến trúc rất có phong cách, nhưng nếu đem cho thuê làm nhà ở thì hơi cũ. Tuy nhiên, dùng làm nơi lán nạn cho những người đàn bà không còn đường nào để đi thì chẳng có gì đáng chê trách. Những cây sồi già nua vươn rộng tán lá, che chở cho căn nhà nhỏ. Trên cửa dẫn vào tiền sảnh khảm những hình trang trí bằng thủy tinh rất đẹp. Nhà tổng cộng có mười phòng. Có lúc đông người, có lúc vắng người, nhưng thường bao giờ cũng có năm sáu người đàn bà lặng lẽ sống ở đây. Lúc này khoảng một nửa số phòng vẫn còn sáng đèn. Ngoài tiếng trẻ con thì thoảng vọng ra từ đâu đó, xung quanh yên tĩnh đến ngạc nhiên, như thể căn nhà nhỏ tự im lìm không nói năng gì vậy. Ở đây không có những âm thanh ồn ào của cuộc sống. Ngoài cửa xích một con chó cái giống béc giê Đức, khi có người đi qua, nó liền thấp giọng gầm gừ, rồi sủa mấy tiếng. Không hiểu ai đã huấn luyện nó thế nào, khi có đàn ông đi qua, con chó này liền nổi điên lên sủa mãi không thôi. Nhưng người thân nhất với nó lại là Tamaru.

Khi bà chủ lại gần, con chó lập tức ngừng sủa, ra sức vẫy đuôi, khịt khịt mũi chùng chùng như vui mừng lắm. Bà khom người xuống, nhẹ nhàng vỗ lên đầu nó. Aomame cũng gãi gãi phía sau tai nó. Con chó nhớ được mặt Aomame, nó là con chó rất thông minh, không hiểu sao lại thích ăn rau chân vịt. Sau đó, bà chủ lấy chìa khóa mở cửa tiền sảnh.

“Một người phụ nữ sống ở đây lo chăm sóc cho cô bé đó,” bà chủ nói với Aomame, “Ở chung phòng với cô bé, cố gắng để ý bất cứ lúc nào. Tôi không yên tâm để cô bé ở một mình.”

Ở nơi này, người ta ngầm khuyến khích những người đàn bà chăm sóc lẫn nhau, kể cho nhau nghe những gian nan khổ sở mình từng trải nghiệm, chia sẻ nỗi đau của nhau. Nhờ làm vậy, nhiều người đã dần chữa lành vết thương trong lòng. Người vào trước truyền lại cho người vào sau các yếu lĩnh để sống, trao lại các vật phẩm cần thiết cho cuộc sống. Việc nấu nướng và quét dọn đều phân công lần lượt. Đương nhiên, trong đó cũng có những người chỉ thích ở một mình, tuyệt đối không bao giờ mở miệng nhắc đến những gì đã trải qua. Với những người đàn bà như thế, sự cô độc và im lặng của họ được tôn trọng. Nhưng hầu hết đều mong được trút bầu tâm sự với những người có cùng cảnh ngộ. Ở đây cấm uống rượu, hút thuốc, người lạ không được phép tự tiện ra vào, ngoài ra không có hạn chế đặc biệt gì khác.

Ngôi nhà có một điện thoại, một ti vi, đặt ở phòng khách chung cạnh sảnh. Trong phòng còn có một bộ sofa cũ và bàn ăn. Hầu hết thời gian trong ngày của những người phụ nữ trôi qua trong gian phòng này. Ti vi gần như không bao giờ bật, khi nào bật thì âm lượng luôn được chỉnh xuống mức gần như không nghe thấy gì. Có vẻ như họ thích ngồi một mình đọc sách, xem báo, thuê thuê hoặc chum đầu thì thầm trò chuyện hơn. Cũng có người từ sáng đến tối chỉ vẽ tranh. Đó là một không gian lạ lẫm, tựa như một nơi cư trú tạm thời nằm giữa thế giới thực và thế giới của những người đã chết, ánh sáng cũng ảm đạm và nặng nề. Dù là ngày nắng nôi hay ngày râm mát, ban ngày hay nửa đêm, ánh sáng ở đó đều giống nhau. Mỗi lần đến thăm căn nhà ấy, Aomame đều có cảm giác sự tồn tại của nàng dường như không phù hợp với nơi đây, và nàng chỉ như một vị khách không mời xuẩn ngốc. Nơi đó giống như một câu lạc bộ cần có tư cách đặc biệt mới được gia nhập. Sự cô độc mà họ cảm nhận hoàn toàn khác với sự cô độc của Aomame.

Bà chủ vừa xuất hiện, ba người đàn bà trong phòng khách liền đứng lên. Thoạt nhìn đã nhận ra ngay, bọn họ hết sức kính trọng bà. Bà chủ ra hiệu cho họ ngồi xuống.

“Các cô cứ ở đó được rồi. Tôi chỉ muốn gặp Tsubasa nói mấy câu thôi.”

“Tsubasa ở trong phòng ạ,” một người trạc tuổi Aomame cất tiếng đáp. Mái tóc cô vừa thẳng lại vừa dài.

“Cô bé ở cùng với Saeko. Hình như vẫn chưa thể xuống dưới này,” một người đàn bà đứng tuổi nói.

“Có lẽ còn cần thêm chút thời gian nữa,” bà chủ mỉm cười.

Ba người phụ nữ im lặng gật đầu. Họ đều hiểu rất rõ, cần thêm thời gian nghĩa là thế nào.

Sau khi lên tầng hai, vào trong phòng, bà chủ nói với một cô gái vóc người nhỏ nhắn, trông không có gì nổi bật: liệu cô có thể ra ngoài một lát được không. Cô gái tên Saeko ấy khẽ cười, rồi bước ra ngoài, khép cửa, đi xuống dưới, để lại cô bé mười tuổi tên là Tsubasa. Trong phòng kê một cái bàn nhỏ dùng để ăn cơm. Cô bé, bà chủ và Aomame ngồi xung quanh cái bàn ấy. Cửa sổ buông một tấm rèm rất dày.

“Chị này tên là Aomame,” bà chủ nói với cô bé, “Chị ấy làm việc cùng bà. Cháu không phải lo lắng.”

Cô bé đưa mắt liếc nhanh Aomame một cái, khẽ gật đầu. Động tác khẽ khàng đến độ gần như không để người khác nhận ra.

“Cô bé này tên là Tsubasa,” bà chủ giới thiệu, sau đó hỏi cô bé: “Tsubasa đến đây được bao lâu rồi nhỉ?”

Cô bé khẽ lắc đầu, hình như đang nói “không biết”. Biên độ của cái lắc đầu ấy chỉ chừng một xăng ti mét.

“Sáu tuần và ba ngày,” bà chủ nói, “Có lẽ cháu không nhớ nhưng bà thì có đếm đấy. Cháu có biết tại sao không?”

Cô bé lại khẽ lắc đầu.

“Bởi vì trong một số trường hợp, thời gian là thứ vô cùng quan trọng,” bà chủ nói, “Dù chỉ là số đếm, cũng có ý nghĩa lớn.”

Theo quan sát của Aomame, Tsubasa là một cô bé mười tuổi có thể gặp ở bất cứ đâu. So với đám trẻ cùng tuổi, cô bé tương đối cao, nhưng thân hình lại quá gầy guộc, ngực còn chưa nhú. Có vẻ như bị suy dinh dưỡng mãn tính. Mặt mũi cô bé không xấu, nhưng ấn tượng hết sức mờ nhạt. Đôi mắt làm người ta liên tưởng đến một ô kính cửa sổ bị phủ lên một lớp sương mù, dù nhìn kỹ cũng không thể thấy rõ bên trong. Đôi môi mỏng khô khốc hay run rẩy một cách bất an, như thể muốn nói gì đó, nhưng thực tế lại không có âm thanh nào thành hình.

Bà chủ lấy trong túi giấy ra một hộp sô cô la hình dáng khác nhau rất đẹp. Bà đưa cho

Tsubasa một viên, rồi đưa cho Aomame một viên, sau đó tự nhét một viên lên cho vào miệng. Aomame cũng cho viên của mình vào miệng. Thấy hai người làm vậy, Tsubasa bèn ăn theo. Ba người không nói gì, chỉ lặng lẽ ăn sô cô la.

“Cô còn nhớ lúc mình mười tuổi thế nào chứ?” bà chủ hỏi Aomame.

“Nhớ rõ mòn một,” Aomame đáp. Năm đó, nàng đã nắm tay một cậu bé, thề rằng cả đời này chỉ yêu một mình cậu ta. Mấy tháng sau, nàng có kinh lần đầu tiên. Khi ấy, trong người Aomame có rất nhiều thứ đã thay đổi. Nàng đã quyết tâm rời xa tín ngưỡng, cắt đứt quan hệ với cha mẹ.

“Tôi cũng nhớ rõ mòn một,” bà chủ nói, “Năm mười tuổi, cha dẫn tôi đi Paris, ở lại đó chừng một năm. Lúc đó cha tôi là nhân viên ngoại giao, chúng tôi sống trong một căn hộ gần công viên Luxembourg. Đó là giai đoạn cuối của Thế chiến thứ nhất, các ga tàu lên chạt cứng binh sĩ bị thương. Có những người lính gần như vẫn còn là trẻ con, cũng có cả người đã cao tuổi. Paris vốn là một thành phố bốn mùa đều tươi đẹp, nhưng ấn tượng nó để lại trong tôi chỉ đầy máu tươi đầm đìa. Ở tiền tuyến, trận chiến ác liệt đang diễn ra, những người mất chân mất tay mất mắt tựa hồ những linh hồn bị vứt bỏ, lưu lạc khắp đầu đường ngõ phố. Mắt nhìn đâu cũng chỉ thấy một màu trắng của những dải băng cứu thương quấn trên người họ, cùng với sắc đen của những mảnh vải quấn trên tay những phụ nữ. Rất nhiều quan tài mới tinh được xe ngựa chở đến nghĩa địa. Mỗi khi có quan tài chạy qua, đoàn người lại ngoảnh mặt đi hướng khác, đưa tay lên bịt chặt miệng lại.”

Bà chủ vươn bàn tay qua bàn. Cô bé hơi ngần ngừ, rồi giơ bàn tay đang để trên đùi đặt vào lòng bàn tay bà chủ. Bà chủ nắm lấy bàn tay cô. Khi đi lướt qua xe ngựa chở quan tài trên đường phố Paris thuở còn là một cô bé, hẳn cha hoặc mẹ cũng nắm chặt tay bà như thế này, trấn an bà không cần phải lo lắng. Đừng lo, con đang ở nơi an toàn rồi, không phải sợ gì cả.

“Một ngày cơ thể một người đàn ông đều tạo ra mấy triệu tinh trùng,” bà chủ nói với Aomame, “Cô biết chuyện này không?”

“Tôi không biết con số cụ thể,” Aomame đáp.

“Con số cụ thể thì đương nhiên tôi cũng không biết. Tóm lại là nhiều không đếm xuể. Bọn họ phóng tất cả số đó ra trong một lần xuất tinh. Nhưng số lần rụng trứng của người đàn bà lại chỉ có hạn. Cô có biết là bao nhiêu không?”

“Tôi không nhớ rõ con số chính xác.”

“Cả đời chỉ có bốn trăm trứng,” bà chủ nói, “Không phải tháng nào cũng tạo ra trứng mới, mà từ khi người đàn bà sinh ra trên đời toàn bộ số trứng đó đã được chứa trong cơ thể rồi. Từ sau khi người đàn bà có kinh lần đầu tiên, mỗi tháng sẽ có một trứng chín và rụng. Trong cơ thể cô bé này cũng có những trứng như thế. Chu kỳ sinh lý của cô bé còn chưa bắt đầu, vì vậy đám trứng chưa từng được rụng tới, có lẽ là vẫn nằm yên trong ngăn kéo tử. Sứ mệnh của đám trứng này, không cần phải nói cũng biết, chính là để tiếp nhận tinh trùng và thụ thai.”

Aomame gật đầu.

“Khuyh hướng tinh thần của đàn ông và đàn bà không giống nhau, trong đó có rất nhiều điều nảy sinh từ sự khác biệt của cơ quan sinh dục. Đàn bà chúng ta, nếu chỉ xét về mặt sinh lý thuần túy, thì là sống để bảo vệ số trứng hữu hạn ấy. Cô cũng vậy mà tôi cũng vậy, cả cô bé này cũng vậy.” Nói tới đây, khóe miệng bà thoáng hiện lên một nụ cười, “Đối với tôi, có lẽ nên dùng thì quá khứ, *từng sống*.”

*Đến nay mình đã rụng hai trăm quả trứng, Aomame tính nhanh trong đầu. Trong cơ thể mình chắc vẫn còn một nửa, bên trên có khi còn dẫn nhãn “Đã đặt trước” cũng nên.*

“Nhưng mà, trứng của cô bé sẽ không thể thụ thai được,” bà chủ nói, “Tuần trước, tôi có mời bác sĩ quen tới kiểm tra, tử cung của cô bé đã bị phá hoại.”

Aomame nhắm mắt, đưa mắt nhìn bà chủ. Sau đó lại hơi ngoảnh đầu sang phía cô bé. Không



sao thốt nên lời. “Bị phá hoại?”

“Đúng vậy. Bị phá hoại,” bà chủ nói, “Dù phẫu thuật cũng không thể phục hồi nguyên trạng.”

“Ai làm vậy?” Aomame hỏi.

“Chúng tôi vẫn chưa rõ,” bà chủ nói.

“Người Tí Hon,” cô bé chọt lên tiếng.

## Chương 18: Tengo *Anh Cả đã hết trò rồi*

Sau buổi họp báo, Komatsu gọi điện thoại tới, nói mọi việc đều thuận lợi, hoàn hảo.

“Đẹp quá, quá là đẹp ấy!” Komatsu nói với giọng hưng phấn hiếm thấy, “Ôi trời, không ngờ cô ấy lại hoàn hảo đến thế. Ứng đối lưu loát lắm, để lại ấn tượng tốt cho tất cả mọi người có mặt ở đây.”

Nghe Komatsu nói vậy, Tengo không ngạc nhiên. Tuy không có căn cứ cụ thể nào, nhưng anh chẳng hề lo lắng về buổi họp báo, anh đã dự kiến từ trước, những chuyện này một mình cô cũng có thể đối phó dễ dàng. Chỉ có điều, cái từ “ấn tượng tốt” nghe có vẻ không hợp với Fukaeri lắm.

“Không để lộ ra sơ hở nào đấy chứ?” Tengo cẩn thận hỏi lại.

“Không đâu. Cố gắng rút ngắn thời gian, gặp câu hỏi nào không tiện trả lời thì kéo léo chuyển hướng sang chủ đề khác. Mà thực ra, gần như không có câu hỏi nào *hóc búa khó nhằn*. Dù sao thì cũng chỉ là một cô bé mười bảy tuổi thôi mà, cả đám phóng viên đâu nỡ đóng vai phản diện ở đây chứ. Tất nhiên, vẫn phải thêm một dòng chú thích: ‘Ít nhất hiện giờ là như vậy’, trời mới biết được sau này sẽ thế nào. Trên thế giới này, gió là thứ có thể đổi chiều ngay được.”

Trong đầu Tengo mừng tượng ra hình ảnh Komatsu hết sức nghiêm túc đứng bên bờ vách đá, đang liếm ngón tay giơ ra để thăm dò hướng gió.

“Tóm lại, may mà cậu đã tập dượt trước rất tốt. Cảm ơn cậu nhiều. Các bài đưa tin về giải thưởng và buổi họp báo có lẽ sẽ đăng trên báo số ra chiều mai.”

“Fukaeri mặc đồ gì vậy?”

“Quần áo à? Thì quần áo bình thường thôi. Áo len mỏng bó sát người với quần bò.”

“Có phải quần áo làm nổi bật bộ ngực lên không?”

“Ừm, nghe cậu nói vậy tôi cũng thấy thế thật. Hình dáng bộ ngực rất đầy đặn, cứ như vừa mới ra lò, vẫn còn nóng phùng phùng ấy,” Komatsu nói, “Tengo à, cô bé này chắc chắn sẽ trở thành nữ tác giả thiên tài nổi tiếng khắp cả nước đấy. Người thì xinh đẹp, đầu óc lại nhanh nhạy sáng sủa, dù nói năng hơi kỳ lạ một chút. Chủ yếu nhất là trên người cô ấy toát ra một bầu không khí *không tầm thường*. Từ trước đến giờ, tôi đã chứng kiến nhiều tác giả lần đầu tiên xuất hiện trước mặt công chúng, nhưng cô bé này là đặc biệt nhất. Tôi nói đặc biệt, tức là thực sự đặc biệt đấy. Một tuần nữa, tạp chí đăng tải *Nhộng không khí* sẽ ra sạp, muốn cược gì cũng được, kể cả cược một cánh tay một cẳng chân tôi cũng dám chơi luôn, không đến ba ngày, tạp chí sẽ bán sạch sành sanh không còn một quyển cho xem!”

Tengo nói cảm ơn anh ta đã gọi điện báo, sau đó gác máy. Anh thấy mình như cũng thờ phào được một hơi. Dù sao cũng coi như đã vượt qua cửa ải đầu tiên. Tuy vẫn không thể dự đoán được sẽ có bao nhiêu cửa ải khác đang đợi phía trước.

Tin về buổi họp báo được đăng trên số báo ra chiều hôm sau. Tan giờ dạy ở trường dự bị, Tengo ghé vào một ki ốt ở ga tàu điện mua bốn loại báo khác nhau, đem về đọc và so sánh. Nội dung

các bài báo không khác nhau nhiều. Bài viết không dài lắm, nhưng với một bài đưa tin về người đoạt giải *Tác giả mới* của tạp chí văn nghệ thì là phá cách lắm rồi. (Thông thường những tin thế này hầu hết đều bị cắt cúp còn không quá năm dòng). Đúng như Komatsu dự đoán, vì đoạt giải thưởng là một thiếu nữ mười bảy tuổi, nên các cơ quan truyền thông đều tăng bốc hết lời. Báo viết cả bốn thành viên ban giám khảo không hề tranh luận gì khi chọn *Nhộng không khí* của Fukaeri là tác phẩm đoạt giải, buổi họp chấm giải kéo dài chưa đến mười lăm phút đã kết thúc, và là trường hợp cực kỳ hiếm thấy. Bốn tác giả cá tính rất mạnh ngồi lại một chỗ, vậy mà ý kiến của cả bốn không ngờ lại hoàn toàn thống nhất, chuyện như vậy chưa từng xảy ra. Trong giới văn nghệ, tác phẩm đã nổi như cồn. Trong buổi họp báo quy mô nhỏ ở chính gian sảnh tổ chức lễ trao giải thưởng, cô “tươi cười vui vẻ” trả lời “chững chạc rõ ràng” những câu hỏi của phóng viên.

Về câu hỏi “Sau này có tiếp tục viết tiểu thuyết nữa không”, cô trả lời: “Tiểu thuyết chẳng qua chỉ là một hình thức biểu đạt tư tưởng, lần này tôi chỉ ngẫu nhiên lựa chọn hình thức này, còn lần sau sẽ chọn hình thức gì, tôi chưa biết.” Thật khó tưởng tượng được Fukaeri lại nói ra một câu dài, hoàn chỉnh đến thế. Có lẽ phóng viên kia đã khéo xâu chuỗi những câu ngắn và cụt của cô lại, rồi bổ sung một cách thích đáng, rồi chỉnh lại thành câu dài như vậy. Đương nhiên, cũng có khả năng cô nói một mạch cả câu dài hoàn chỉnh. Với Fukaeri, chẳng nói chắc được điều gì.

Còn câu “Thích tác phẩm gì?”, đương nhiên câu trả lời của cô là *Truyện kể Heike*. Có phóng viên hỏi cô thích phần nào của *Truyện kể Heike*, Fukaeri liền đọc thuộc lòng cả phần cô thích. Mất hơn năm phút mới đọc hết đoạn dài đó. Những người có mặt lúc ấy đều khâm phục, khi cô đọc xong, cả hội trường tĩnh lặng như tờ trong giây lát. Thật may (có lẽ phải nói như thế), không có phóng viên nào hỏi về loại âm nhạc yêu thích của cô.

“Giành được giải *Tác giả mới*, ai là người mừng cho em nhất?” Với câu hỏi này, cô im lặng một lúc lâu (cảnh tượng này Tengo có thể tưởng tượng ra được), sau đó trả lời: “Đây là bí mật.”

Chỉ đọc bài viết trên báo là biết được lúc trả lời các câu hỏi của phóng viên, Fukaeri không nói dối câu nào. Cô nói ra toàn sự thực. Trên báo đăng ảnh cô. Nhìn Fukaeri trong ảnh còn xinh đẹp hơn cả trong ký ức của Tengo. Khi đối diện trò chuyện, sự chú ý bị những động tác hình thể, sự thay đổi nét mặt, những lời nói của cô làm xao lãng, còn nhìn cô trên một tấm ảnh tĩnh, anh mới nhận ra rằng gương mặt cô xinh đẹp thanh tú đến nhường nào. Chỉ là tấm ảnh chân dung nhỏ chụp ở buổi họp báo (nếu đúng là cô mặc chiếc áo len mùa hè như lần trước), nhưng lại có thể thấy ở đó một thứ ánh sáng. Đó có lẽ chính là thứ tựa như “bầu không khí không tầm thường” mà Komatsu nhắc tới.

Tengo gấp đóng báo lại, đứng trong bếp uống một lon bia, bắt đầu chuẩn bị một bữa tối đơn giản. Tác phẩm do mình viết lại được nhất trí thông qua, giành giải *Tác giả mới* của tạp chí văn nghệ, gây tiếng vang lớn, hơn nữa sau này rất có thể sẽ trở thành sách bán chạy. Nghĩ thế, anh chợt thấy là lạ. Một mặt thì thực sự vui mừng, mặt khác anh cảm thấy bồn chồn không yên. Dù tất cả không nằm ngoài dự liệu, nhưng mọi chuyện thật có thể dễ dàng thuận lợi vậy sao?

Lúc chuẩn bị bữa tối, anh chợt nhận ra mình hoàn toàn không còn cảm giác thèm ăn. Khi này còn thấy bụng rỗng, giờ đã chẳng muốn ăn gì hết. Anh lấy màng ni lông giữ tươi bọc đóng thức ăn làm dang dở, cho vào tủ lạnh, rồi ngồi trên ghế trong bếp, ngược nhìn tờ lịch treo trên tường, lẳng lẳng uống bia. Tờ lịch treo tường ấy là quà tặng của ngân hàng, bên trên in ảnh bốn mùa núi Phú Sĩ. Tengo chưa bao giờ leo núi Phú Sĩ, cả tháp Tokyo cũng chưa lên lần nào, thậm chí cả tầng thượng của một tòa nhà cao anh cũng chẳng lên bao giờ. Từ nhỏ anh đã không hứng thú với độ cao. Tại sao nhỉ? Tengo trầm nghĩ. Có lẽ vì mình xưa nay vẫn luôn cúi đầu để ý dưới chân mà lẳng lẽ sống qua ngày.

Dự đoán của Komatsu quả nhiên không sai. Số tạp chí văn nghệ đăng tác phẩm *Nhộng không khí* của Fukaeri gần như bán hết ngay trong ngày, biến mất không còn tăm tích khỏi các nhà sách. Các tờ tạp chí văn nghệ *chẳng bao giờ* bán hết. Hàng tháng nhà xuất bản đều chịu lỗ để duy trì

việc xuất bản tạp chí văn nghệ. Mục đích thực sự của việc ấn hành loại tạp chí này là để tập hợp các tác phẩm đăng trên đó thành sách, và dùng giải thưởng *Tác giả mới* làm nơi phát hiện cũng như bồi dưỡng tác giả trẻ. Việc tiêu thụ và lợi nhuận từ tờ tạp chí không được coi trọng. Vì vậy, sự kiện tạp chí văn nghệ bán hết sạch ngay trong ngày đầu tiên lên kệ, chẳng khác nào ở Okinawa có hoa tuyết bay, bản thân nó đã là một tin tức thu hút dư luận rồi. Có điều, dù tạp chí được bán hết, tình trạng lỗ vốn cũng không thể xoay chuyển được.

Komatsu gọi điện thoại tới, kể chuyện với Tengu.

“Tin tốt đây,” anh ta nói, “Tạp chí bán hết rồi, mọi người cực kỳ hứng thú với tác phẩm này, muốn đọc càng nhanh càng tốt, để xem kết cục như thế nào. Bên xưởng in đang tăng ca thêm giờ, để nhanh chóng in cho xong *Nhộng không khí*. Ưu tiên nhất, xuất bản gấp mà lại. Đã thế này, có giành giải Akutagawa hay không cũng chẳng quan trọng nữa. Phải rên sất ngay lúc còn nóng, bán thật nhiều sách đã. Không nghi ngờ gì nữa, cuốn này chắc chắn sẽ bán chạy.. Tôi dám đảm bảo. Vì vậy, Tengu à, cậu cũng tranh thủ thời gian nghỉ xem nên tiêu tiền như thế nào đi là vừa.”

Trên mục văn nghệ của số báo chiều thứ Bảy có đăng một bài về *Nhộng không khí*. Sự kiện tờ tạp chí đăng tải tác phẩm bán hết sạch trong nháy mắt đã trở thành tiêu đề bài báo. Vài nhà phê bình bày tỏ cảm tưởng trước việc tác phẩm bán chạy đến thế, và đều là những nhận xét đầy hảo ý. Bút lực cứng cáp, cảm tính nhạy bén và trí tưởng tượng phong phú, thật khó tin đó lại là tác phẩm của một thiếu nữ mười bảy tuổi. *Có lẽ* tác phẩm này đã gợi ra một phong cách văn học hoàn toàn mới. Một nhà phê bình viết: “Trí tưởng tượng quá dồi dào bay bổng, không phải là không có khuyết điểm trong việc kết nối với hiện thực.” Đây là ý kiến tiêu cực duy nhất mà Tengu đọc được. Có điều, chính người này cũng kết luận một cách nhẹ nhàng: “Thật thú vị khi nghĩ đến việc cô gái này tới đây sẽ cho ra tác phẩm gì nữa.” Chiều gió cho đến lúc này đúng là không tồi.

Fukaeri gọi điện thoại tới, bốn hôm trước ngày dự kiến phát hành bản in sách. Lúc ấy là chín giờ sáng.

“Anh dậy chưa,” cô hỏi. Vẫn là một câu đều đều không trầm không bổng, cũng không có dấu chấm hỏi.

“Dĩ nhiên là dậy rồi,” Tengu đáp.

“Chiều nay có rảnh.”

“Sau bốn giờ thì rảnh.”

“Có thể gặp.”

“Có thể gặp,” Tengu nói.

“Chỗ lần trước được không,” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengu đáp, “Bốn giờ anh sẽ đến quán cà phê ở Shinjuku. Còn nữa, ảnh chụp trên báo đẹp lắm. Cái tấm ở buổi họp báo ấy.”

“Em mặc cái áo len đó,” cô nói.

“Đẹp lắm,” Tengu nói.

“Vì chính hình dáng bộ ngực.”

“Có lẽ vậy. Nhưng trong những trường hợp như thế, điều quan trọng là có thể đem lại ấn tượng tốt.”

Fukaeri ở đầu dây bên kia thoáng im lặng. Như thể vừa đặt một thứ gì đó lên giá trước mắt rồi chăm chú quan sát. Có lẽ cô đang ngẫm nghĩ về quan hệ giữa hình dáng bộ ngực và ấn tượng tốt. Nghĩ tới việc giữa ấn tượng tốt và hình dáng bộ ngực có quan hệ gì, cả Tengu cũng dần thấy mông lung.

“Bốn giờ,” Fukaeri nói, sau đó dập máy.

Gần bốn giờ, Tengu bước vào quán cà phê, Fukaeri đã đợi ở đó. Thầy giáo Ebisuno ngồi

cạnh cô. Ông mặc áo sơ mi cộc tay màu xám nhạt, quần dài sẫm màu, lưng uốn thẳng như lần trước, thoát nhìn như một bức tượng. Tengo thấy Thầy giáo, thoáng kinh ngạc, vì theo những gì Komatsu nói, ông thực sự rất hiếm khi “xuống núi”.

Tengo ngồi xuống đối diện hai người, gọi một tách cà phê. Giờ vẫn chưa vào mùa mưa dầm mà không khí đã oi bức đến độ khiến người ta nghĩ đến những ngày giữa hè, nhưng Fukaeri vẫn như lần trước, nhấm nháp từng ngụm ca cao nóng. Thầy giáo Ebisuno gọi một cốc cà phê đá, nhưng không uống ngụm nào. Những viên đá bên trong tan chảy, thành một lớp nước trong suốt bên trên cốc thủy tinh.

“Chúng ta lại gặp nhau,” Thầy giáo Ebisuno nói.

Cốc cà phê của Tengo được đưa tới. Anh nhấp một ngụm.

“Mọi việc trước mắt đều có vẻ tiến triển thuận lợi,” Thầy giáo Ebisuno nói không nhanh không chậm, như thể đang thử giọng, “Công của cậu rất lớn, thực sự rất lớn. Trước tiên, tôi muốn cảm ơn cậu vì chuyện này.”

“Thật vui khi nghe ông nói vậy. Có điều chuyện này thì ông cũng biết rồi, chính thức thì tôi không hề tồn tại,” Tengo nói, “Một người chính thức không tồn tại thì không có công lao gì cả.”

Thầy giáo Ebisuno xoa hai tay vào nhau trên mặt bàn như thể đang sưởi ấm.

“Không, không, cậu không cần phải khiêm tốn thế. Những câu khách khí đó chúng ta không nên nói làm gì, trong hiện thực cậu rõ ràng là đang tồn tại. Nếu không có cậu, sự việc đã không được thuận lợi như thế này. Nhờ cậu, *Nhộng không khí* mới trở thành một tác phẩm xuất sắc. Nó vượt qua cả dự tính của tôi, nội dung vừa phong phú vừa sâu sắc. Komatsu đúng là có mắt nhìn người.”

Fukaeri ngồi bên cạnh ông, tiếp tục uống ca cao như chú mèo liếm sữa. Cô mặc một chiếc áo sơ mi cộc tay trắng, kiểu dáng đơn giản, bên dưới mặc váy ngắn xanh sẫm. Như mọi ngày, cô không đeo trang sức. Lúc nào nghiêng người về phía trước, gương mặt cô liền bị mái tóc dài buông thẳng che khuất.

“Lời cảm ơn này nhất định phải từ chính miệng tôi nói với cậu, vậy mới phiên cậu đến đây một chuyến,” Thầy giáo Ebisuno nói.

“Chuyện nhỏ thôi mà, ông không cần bận tâm. Đối với tôi, viết lại *Nhộng không khí* đã là một việc rất có ý nghĩa.”

“Tôi nghĩ, vẫn phải chính thức cảm ơn cậu mới được.”

“Cảm ơn hay không cũng chẳng sao,” Tengo nói, “Chỉ có điều, tôi có thể hỏi vài chuyện cá nhân của Eri được không?”

“Tất nhiên, nếu tôi có thể trả lời.”

“Thầy Ebisuno, ông là người giám hộ chính thức của Eri đúng không?”

Thầy giáo lắc đầu. “Không, tôi không phải là người giám hộ chính thức của con bé. Nếu được, tôi rất muốn làm vậy. Lần trước, như tôi đã nói với cậu, tôi không thể nào liên lạc được với cha mẹ con bé. Xét về mặt luật pháp, tôi không có bất cứ quyền gì với con bé. Tôi chỉ thu nhận con bé đã đến nhà tôi bảy năm trước, nuôi dưỡng nó từ đó đến nay, chỉ có vậy thôi.”

“Nếu như thế, đáng lẽ ông phải mong cho cuộc sống của Eri được sóng yên gió lặng chứ. Trống dong cò mớ thế này, ai dám chắc sẽ xảy ra rắc rối gì. Huống hồ cô ấy vẫn chưa thành niên.”

“Ý cậu có phải là, giả dụ cha mẹ con bé kiện tụng, yêu cầu Eri trở về, thì sự việc có thể sẽ phiền phức. Khó khăn lắm con bé mới chạy thoát ra được, không cẩn thận có thể bị ép buộc phải trở về. Đúng vậy không?”

“Đúng vậy. Tôi thấy không sao hiểu nổi.”

“Cậu ngờ vực như vậy cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng bên kia họ cũng có những lý do để không đường hoàng hành động. Eri càng nổi danh trong xã hội, bọn họ nếu có muốn làm gì với con bé

thì sẽ càng thu hút sự chú ý của công chúng. Đây chính là tình huống mà họ không mong muốn nhất.”

“Bọn họ?” Tengo hỏi. “Ý ông là Sakigake?”

“Đúng vậy,” Thầy giáo nói. “Chính là giáo phái Sakigake. Sự thực là tôi đã nuôi dưỡng Eri bảy năm ròng, Eri cũng muốn tiếp tục ở lại nhà tôi. Dù vì bất cứ lý do gì, cha mẹ đẻ của Eri cũng đã bỏ rơi không ngó ngàng gì đến nó suốt bảy năm trời. Tôi không thể dễ dàng trả lại Eri vào tay bọn họ như thế được.”

Tengo sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu, sau đó nói: “Theo kế hoạch đã định, *Nhộng không khí* chắc chắn sẽ trở thành sách bán chạy, Eri ắt sẽ được dư luận quan tâm. Như thế, ngược lại Sakigake sẽ không thể hành động bừa bãi. Chuyện này thì tôi hiểu rồi. Vậy thì, theo *dự đoán* của ông, tình hình sau này sẽ tiến triển ra sao?”

“Chuyện này thì tôi không biết,” Thầy giáo Ebisuno điềm đạm nói, “Chuyện tương lai, với bất cứ ai cũng là vùng đất chưa được biết. Không có bản đồ. Muốn biết vòng qua lối rẽ sẽ là cái gì đang chờ đợi ta thì phải vòng qua chỗ đó mới biết được. Hiện giờ chẳng thể dự liệu được điều gì.”

“Chẳng thể dự liệu được điều gì?” Tengo hỏi.

“Đúng thế. Có lẽ cậu thấy câu này nghe có vẻ thiếu trách nhiệm, nhưng *chẳng thể dự liệu được điều gì* lại chính là điểm quan trọng nhất của toàn bộ sự việc. Ném một hòn đá xuống đầm nước sâu, ‘tôm’ một cái, tiếng động vang lên khắp bốn phía. Tiếp theo trong đầm sẽ thỉnh linh trời lên thứ gì, chúng ta đều nín thở chờ đợi.”

Trong một thoáng, mọi người đều im lặng. Trong đầu hiện lên hình ảnh những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước. Thăm đoán những gợn sóng hư ảo kia đã lắng xuống, Tengo thông thả nói:

“Ngay từ đầu tôi đã nói với ông, lần này mọi chuyện chúng ta làm đều là hành vi lừa đảo. Thậm chí có thể nói là hành vi phản xã hội. Sau này, e rằng còn dính dáng tới cả một số tiền không nhỏ nữa, lời nói dối sẽ như hòn tuyết lăn mỗi lúc một lớn. Dối trá cũ sẽ kéo theo dối trá mới, quan hệ giữa những lời dối trá sẽ trở nên phức tạp, và cuối cùng có lẽ tất cả chỉ còn cách bó tay. Vậy là, khi sự thật bại lộ, mỗi người tham dự vào chuyện này, gồm cả Eri nữa, đều bị tổn hại, không khéo có khi còn thân bại danh liệt, bị xã hội khinh miệt. Suy luận như vậy, chắc ông cũng đồng ý?”

Thầy giáo Ebisuno đưa tay đẩy gọng kính lên. “Hẳn là muốn không đồng ý cũng không được.”

“Mặc dù vậy, nghe anh Komatsu nói, ông còn dự định đứng ra làm đại diện cho cái công ty ma mà anh ta lập ra cho *Nhộng không khí* nữa. Nghĩa là ông đã chuẩn bị tham gia kế hoạch của Komatsu một cách toàn diện. Nói cách khác là tự mình gánh tội lỗi do người khác gây ra.”

“Xét về kết quả thì có lẽ đúng như cậu nói.”

“Như tôi được biết, thầy Ebisuno là người trí tuệ hơn người, có kiến thức sâu rộng và thế giới quan độc đáo. Thế nhưng, ông lại nói không thể biết được tương lai kế hoạch này sẽ như thế nào, qua lối rẽ phía trước sẽ xuất hiện gì cũng không thể dự liệu. Người như thầy, sao lại có thể để mình rơi vào thế cuộc không rõ ràng, tiến thoái lưỡng nan như vậy? Tôi nghĩ mãi mà vẫn không hiểu.”

“Cậu quá khen rồi, tôi làm gì được như thế, có điều chuyện này để bàn sau...” Thầy giáo Ebisuno nói tới đây liền ngưng lại giây lát, “Tôi hoàn toàn hiểu ý cậu.”

Im lặng.

“Chẳng ai biết sẽ xảy ra chuyện gì,” Fukaeri đột nhiên xen vào một câu. Sau đó lại im lặng. Cốc ca cao đã hết.

“Nói đúng lắm,” Thầy giáo nói, “Chẳng ai biết sẽ xảy ra chuyện gì. Eri nói đúng lắm.”

“Nhưng phải có dụng ý ở mức độ nào đó chứ,” Tengo nói.

“Có dụng ý ở mức độ nào đó,” Thầy giáo Ebisuno nói.

“Tôi thử suy đoán dụng ý này được không?”

“Tất nhiên.”

“Bằng việc công bố tác phẩm *Nhộng không khí*, không chừng có thể làm rõ rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra với cha mẹ Eri, từ đó biết được chân tướng sự việc. Đây chính là dụng ý của việc ném hòn đá xuống đầm nước, phải vậy không ạ?”

“Về cơ bản, suy đoán của cậu là chính xác,” Thầy giáo Ebisuno nói, “Nếu *Nhộng không khí* trở thành sách bán chạy, giới truyền thông sẽ ùn ùn kéo đến như lũ cá chép trong hồ. Nói thực, hiện giờ cũng đã khá là náo nhiệt rồi đấy. Sau buổi họp báo đó, các tạp chí, đài truyền hình đã liên tiếp xin phỏng vấn. Dĩ nhiên là chúng tôi từ chối, nhưng sau này khi tác phẩm được in thành sách, xuất bản, tình hình chắc chắn sẽ nhộn nhịp hơn nhiều. Nếu chúng ta cứ mãi không trả lời phỏng vấn, có lẽ họ sẽ giở mọi thủ đoạn ra để điều tra thân thế của Eri. Cảnh ngộ của con bé sớm muộn gì cũng bị lộ. Cha mẹ con bé là ai, nó lớn lên như thế nào, được giáo dục ra sao, hiện giờ ai đang chăm sóc nó. Tất cả những thứ ấy hẳn sẽ trở thành tin tức hấp dẫn đối với mọi người.

“Tôi không phải ham hố gì mà tham gia vào chuyện này. Tôi đang sống thoải mái trên núi. Từ lâu đã không muốn dính líu đến chuyện thu hút sự chú ý của người đời. Mà làm chuyện này rồi tôi cũng chẳng được gì. Nhưng tôi muốn tung mồi nhử ra, dẫn dụ sự quan tâm của giới truyền thông đối với cha mẹ Eri. *Bọn họ đang ở đâu, hoàn cảnh thế nào?* Ý tôi chính là muốn giới truyền thông thay thế cảnh sát, làm những việc mà cảnh sát không thể làm hoặc không muốn làm. Tôi nghĩ, nếu làm khéo, họa chẳng có thể mượn cơ hội này giải cứu bọn họ ra ngoài. Tóm lại, vợ chồng Fukada vô cùng quan trọng với tôi, với Eri lại càng quan trọng. Không thể để mặc họ biệt tích như thế mãi.”

“Nhưng nếu giả sử vợ chồng Fukada có ở đó, thì tại sao phải giam cầm họ những bảy năm ròng? *Đó là một khoảng thời gian quá dài.*”

“Điều này thì tôi cũng không rõ. Chỉ có thể suy đoán mà thôi,” Thầy giáo Ebisuno nói, “Như lần trước tôi đã nói với cậu, Sakigake ban đầu vốn là một công xã nông nghiệp có tính chất cách mạng, tôi đến một lần vào thời điểm chia tách với phái chủ trương vũ trang Akebono, sau đó thay đổi đường lối, biến hình thành một tổ chức tôn giáo. Vì xảy ra sự kiện ‘hồ Motosu’, cảnh sát từng thâm nhập vào nội bộ giáo đoàn để điều tra, nhưng phát hiện bọn họ không hề liên quan. Kể từ đó, giáo đoàn đã từng bước củng cố vững chắc địa vị của nó, à không, không nên nói là từng bước củng cố, mà phải nói là lớn mạnh vượt bậc. Tuy thế, hầu hết mọi người gần như không biết gì về hoạt động thực chất của bọn họ. Chắc cậu cũng chẳng biết, phải không?”

“Tôi hoàn toàn không biết,” Tengo đáp, “Tôi không bao giờ xem ti vi, báo chí cũng ít đọc, không thể lấy tôi ra làm tiêu chuẩn cho tất cả mọi người được.”

“Không chỉ có một mình cậu hoàn toàn không biết gì đâu. Họ hành động để không ai có thể biết họ đang làm gì. Những giáo phái mới nổi khác đa phần đều làm những việc khoa trương hòng tăng số lượng tín đồ càng nhiều càng tốt. Nhưng Sakigake lại không làm chuyện đó, vì mục đích của họ không phải là gia tăng lượng tín đồ. Các tổ chức tôn giáo thường đều cố gắng tăng số lượng tín đồ để có thu nhập ổn định. Sakigake thì có vẻ không cần làm như vậy, bọn họ không cần tiền bạc, mà cần nhân tài, tức những tín đồ trẻ khỏe, có mục đích rõ ràng, sở hữu các kỹ năng chuyên nghiệp. Vì thế, họ không bao giờ cố khuyến dụ cho bằng được, cũng không tiếp nhận tất cả những người đến với họ. Trong những người đến xin gia nhập, họ sẽ lựa chọn bằng cách phỏng vấn trực tiếp. Ngoài ra, cũng có lúc họ chủ động lôi kéo những người có năng lực. Kết quả là đã hình thành nên một giáo phái gồm toàn những cá nhân ưu tú, có tính chiến đấu cao. Bề ngoài thì họ vẫn vừa làm nông nghiệp, vừa ra sức khổ tu.”

“Vậy rốt cuộc giáo phái của họ dựa trên giáo lý gì?”

“Chắc là không có giáo điều cụ thể. Cho dù có, đại khái cũng là thứ chấp vớ. Nói tóm lại, đây là một tổ chức theo kiểu mật giáo, cốt lõi cuộc sống của họ không phải những giáo lý vụn vặt, mà

là lao động và tu hành. Hơn nữa còn hết sức nghiêm khắc. Đó không phải chỉ là mẽ ngoài. Vì vậy, những người trẻ theo đuổi một cuộc sống tinh thần như thế, vì nghe danh họ, mới từ khắp cả nước ùn ùn kéo đến. Nội bộ bọn họ cũng rất đoàn kết, xưa nay đều nhất quán thực hiện chính sách bí mật với thế giới bên ngoài.”

“Bọn họ có giáo chủ không?”

“Về hình thức thì không tồn tại giáo chủ. Họ phản đối sùng bái cá nhân, áp dụng chế độ lãnh đạo tập thể trong việc điều hành giáo đoàn. Nhưng nội tình thế nào thì không ai rõ. Tôi cũng đang gắng sức để thu thập thông tin, nhưng rất ít tin tức lộ được ra bên ngoài bức tường cao đó. Duy chỉ có một điều có thể khẳng định, đó là giáo phái này đang phát triển lớn mạnh, về tài chính hình như lại càng dư dật. Đất đai thuộc quyền sở hữu của Sakigeka càng lúc càng rộng, trang thiết bị ngày một đầy đủ. Bức tường bao quanh cũng trở nên kiên cố hơn.”

“Chẳng những vậy, lãnh tụ ban đầu của Sakigake là Fukada, không hiểu từ lúc nào đã biến mất khỏi vũ đài.”

“Cậu nói đúng lắm. Tất cả đều không tự nhiên, không thể hiểu nổi.” Thầy giáo Ebisuno nói, rồi đưa mắt sang Fukaeri, sau đó lại lập tức nhìn chăm chú vào Tengo, “Nội bộ Sakigake chắc chắn có ẩn chứa một bí mật rất lớn. Không nghĩ ngờ gì nữa, đã có lúc, bên trong Sakigake đã xảy ra điều gì đó tựa như biến động vô địa chất vậy. Chúng ta không ai biết rõ tình hình cụ thể ra sao, nhưng vì chuyện này mà Sakigake đã hoàn toàn đổi hướng, từ một công xã nông nghiệp đột nhiên biến chất thành một tổ chức tôn giáo. Đồng thời cũng từ đó, từ một đoàn thể lãnh mạnh rộng mở, lác mình biến thành một hội kín áp dụng chính sách bí mật tuyệt đối.”

“Tôi đoán rằng, có thể tại thời điểm đó, trong nội bộ Sakigake đã xảy ra một sự kiện tương tự như đảo chính. Và biết đâu Fukada đã bị cuốn vào sự việc. Trước đây tôi từng nói với cậu, Fukada không có chút khuynh hướng tôn giáo nào cả, ông ta là người tôn thờ tuyệt đối chủ nghĩa duy vật. Ông ta nhất định không trơ mắt ra khoanh tay đứng nhìn cộng đồng do chính mình tạo dựng biến thành tổ chức tôn giáo đâu, mà chắc chắn sẽ dốc sức ngăn trở điều đó xảy ra. Có thể khi ấy ông ta đã thất bại trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo Sakigake.”

Tengo nghĩ ngợi giây lát. “Tôi rất hiểu điều ông muốn nói. Có điều, cứ giả sử là thế đi, thì chẳng phải chỉ cần trục xuất Fukada ra khỏi Sakigake là được rồi hay sao? Giống như cuộc chia tách trong hòa bình với Akebono vậy. Việc gì phải giam cầm hai vợ chồng họ?”

“Cậu nói phải lắm. Trong tình huống thông thường, đúng là không cần thiết phải giam cầm làm gì cho phiền phức. Thế nhưng, tôi e rằng Fukada còn nắm trong tay bí mật của Sakigake, như những thứ không tiện công khai chẳng hạn. Vì vậy, trục xuất vợ chồng ông ra khỏi cộng đồng không giải quyết được vấn đề.

“Fukada vốn là người sáng lập ra cộng đồng ấy, đã đóng vai trò lãnh đạo thực sự trong suốt một thời gian dài. Họ đã làm những gì, ông ta đều biết. Có lẽ ông ta đã trở thành kẻ biết quá nhiều. Chẳng những thế, Fukada còn rất có tiếng trong xã hội, vào thời đó, cái tên Fukada Tamotsu cũng là một hiện tượng của thời đại, trên một số phương diện vẫn có vai trò như một vị lãnh tụ tinh thần. Nếu Fukada rời khỏi Sakigake, mỗi cử chỉ, lời nói của ông ta ắt đều được công chúng chú ý. Như thế, dẫu vợ chồng Fukada muốn thoát ly, Sakigake cũng không thể dễ dàng thả họ được.”

“Vì vậy ông muốn để con gái của Fukada Tamotsu xuất hiện một cách ồn ào trong vai trò nhà văn, khiến cho *Nhộng không khí* thành sách bán chạy, khơi gợi sự quan tâm của xã hội, khiến cho trạng thái bế tắc này khai thông?”

“Bảy năm là một quãng thời gian vô cùng dài, trong bảy năm qua, dù tôi đã nỗ lực hết mức cũng không có chút hiệu quả nào. Nếu bây giờ không dùng biện pháp táo bạo hơn, chỉ sợ mãi mãi không thể giải được câu đố này mất.”

“Ông định dùng Eri làm môi nhử, dụ hồ ra khỏi hang.”

“Rốt cuộc là dụ được thứ gì ra thì chẳng ai đoán trước được. Cũng chưa chắc đã là hồ.”

“Nhưng xét theo mạch câu chuyện, hình như trong đầu ông đang nghĩ đến một thứ gì đó rất bạo lực.”

“Chắc là phải có khả năng này,” Thầy giáo Ebisuno trầm tư nói, “Chắc cậu cũng biết, trong một hội kín có tính chất tương tự như vậy, có thể xảy ra bất cứ chuyện gì.”

Một sự im lặng nặng nề. Trong bầu không khí im lặng ấy, Fukaeri bỗng lên tiếng.

“Vì Người Tí Hon đã đến,” cô khẽ nói.

Tengo đưa mắt nhìn Fukaeri đang ngồi bên cạnh Thầy giáo. Nét mặt cô vẫn như mọi khi, hoàn toàn không bộc lộ cảm xúc.

“Ý em là, Người Tí Hon đến, vì thế có gì đó trong nội bộ Sakigake đã thay đổi, phải vậy không?” Tengo hỏi Fukaeri.

Fukaeri không trả lời, lấy ngón tay gầy gầy chiếc khuy ở ve áo sơ mi.

Thầy giáo Ebisuno dường như tiếp lấy sự im lặng của Fukaeri, nói: “Tôi không hiểu hình tượng Người Tí Hon mà Eri miêu tả rốt cuộc có ý nghĩa gì, bản thân nó cũng không thể dùng ngôn ngữ để giải thích Người Tí Hon là gì, có lẽ nó cũng không có ý định giải thích. Nói tóm lại, trong sự việc Sakigake nhanh chóng chuyển đổi từ công xã nông nghiệp thành tổ chức tôn giáo, Người Tí Hon dường như đã đóng một vai trò gì đó.”

“Hoặc là *một thứ giống như Người Tí Hon*.”

“Hoàn toàn chính xác,” Thầy giáo nói. “Đó rốt cuộc là Người Tí Hon hay là một thứ giống như Người Tí Hon, tôi không biết được. Nhưng ít nhất, khi Eri để Người Tí Hon xuất hiện trong tiểu thuyết *Nhộng không khí*, xem chừng con bé muốn kể ra một sự việc gì đó trọng đại.”

Thầy giáo chăm chú nhìn vào hai bàn tay mình một lúc, sau đó ngẩng mặt lên nói: “Cậu cũng biết đấy, trong tác phẩm 1984, George Orwell đã khắc họa một nhân vật độc tài tên là ‘Anh cả’. Đây dĩ nhiên là ngụ ngôn hóa chủ nghĩa Stalin, hơn nữa từ đó trở đi, từ ‘Anh Cả’ đã trở thành hẳn một biểu tượng xã hội. Đây là công lao của Orwell. Nhưng đến năm 1984 rất thực tế này, ‘Anh Cả’ đã trở thành một sự tồn tại nổi danh quá độ, quá dễ nhận biết. Nếu lúc này Anh Cả có xuất hiện ở đây, có lẽ chúng ta còn chỉ tay vào y rồi nói? ‘Cẩn thận đấy, thằng cha chính là Anh Cả kia kia.’ Nói cách khác, trong thế giới hiện thực này, Anh Cả đã hết trò rồi. Thay vào đó, Người Tí Hon xuất hiện. Cậu không cảm thấy hai từ này là một cặp so sánh rất thú vị à?”

Thầy giáo nhìn chăm chăm vào mặt Tengo, miệng hé nở một nụ cười.

“Người Tí Hon là một tồn tại mắt thường không nhìn thấy được. Rốt cuộc nó là thiện hay ác? Có thực thể hay không? Thậm chí cả những điều tối cơ bản này chúng ta còn chưa biết. Nhưng hình như nó đang khoét rỗng nền móng của chúng ta,” Thầy giáo nói tới đây, ngừng lại giây lát, “Muốn biết đã có chuyện gì xảy ra với vợ chồng Fukada hoặc Eri, có lẽ chúng ta cần làm rõ xem rốt cuộc Người Tí Hon là gì trước đã.”

“Nói vậy là, thầy có ý dẫn dụ Người Tí Hon ra, đúng không?” Tengo hỏi.

“Một thứ thậm chí còn không biết có thực hay không, lẽ nào chúng ta có khả năng dẫn dụ ra đây được?” Thầy giáo nói, nụ cười vẫn nở ra trên khóe miệng. “Cậu cứ bảo đó là ‘con hồ’, có khi còn thực tế hơn.”

“Nói gì thì nói, sự thực Eri là con môi cũng không thay đổi.”

“Không đúng, dùng từ ‘con môi’ không được thỏa đáng lắm. Hình ảnh tạo ra vòng xoáy có lẽ gần với sự thực hơn. Không bao lâu nữa, những thứ xung quanh sẽ xoay chuyển theo vòng xoáy ấy. Tôi đang đợi giờ phút ấy đây.”

Thầy giáo đưa ngón tay vòng trong không khí, đoạn nói tiếp:



“Trung tâm vòng xoáy là Eri. Ở giữa vòng xoáy, không cần chuyển động. Chỉ những thứ xung quanh nó mới chuyển động thôi.”

Tengo lẳng lặng lắng nghe.

“Nếu dùng lối ví von ghê cả người kia của cậu, thì không chỉ Eri, có lẽ tất cả chúng ta đều là con mồi,” Thầy giáo nheo mắt nhìn Tengo, “Kể cả cậu nữa.”

“Đáng lẽ tôi chỉ viết lại *Nhộng không khí* đến khi xong là hết chuyện, nói trắng ra chỉ là một tay nhân viên kỹ thuật. Từ đầu, khi anh Komatsu tìm tôi, chỉ muốn tôi đóng vai này.”

“Tôi hiểu.”

“Nhưng có vẻ như sự việc đến nửa chừng thì đã đổi khác,” Tengo nói, “Có nghĩa là, thầy Ebisuno đã thay đổi lại kế hoạch ban đầu do anh Komatsu xây dựng, phải vậy không?”

“Không hề, tôi không hề thay đổi. Anh Komatsu có ý đồ của anh ấy, tôi có ý đồ của tôi. Trước mắt thì hướng đi của hai ý đồ này là một.”

“Vậy là, *ý đồ* của hai người hiện đang cưỡi chung một con ngựa và kế hoạch đang tiến triển.”

“Có thể nói như vậy.”

“Hai người có đích đến khác nhau, nhưng lại cưỡi chung ngựa tiến về phía trước. Đến một ngã rẽ nào đó thì con đường là một, nhưng không ai biết phía trước sẽ ra sao.”

“Cậu không hổ là nhà văn, diễn đạt khéo lắm.”

Tengo thở dài. “Tôi thì thấy con đường phía trước không được sáng sủa mấy. Có điều, dù nói thế nào chẳng nữa, có lẽ không còn đường cho chúng ta quay lại nữa rồi.”

“Kể cả có đường quay lại, thì đâu dễ trở lại địa điểm ban đầu.” Thầy giáo nói.

Cuộc nói chuyện chấm dứt, Tengo không tìm được chuyện gì để nói nữa.

Thầy giáo Ebisuno đứng dậy trước, nói có việc đi gặp người nào ở gần đó, Fukaeri ở lại. Tengo và Fukaeri ngồi đối diện nhau, im lặng hồi lâu.

“Đói bụng không?” Tengo hỏi.

“Không thấy đói,” Fukaeri trả lời.

Quán cà phê bắt đầu ồn ào, hai người cũng không rõ là ai đề nghị trước, đứng dậy rời khỏi quán, rồi đi lang thang vô định trên đường Shinjuku. Đã gần sáu giờ, nhiều người đang hối hả bước về phía ga xe điện, nhưng bầu trời vẫn sáng, ánh dương đầu hạ trùm lên thành phố. Bước ra từ quán cà phê dưới lòng đất, người ta thấy ánh sáng ấy giống như do con người tạo ra vậy, thật không thể tin nổi.

“Em có phải đi đâu không?” Tengo hỏi.

“Chẳng phải đi đâu,” Fukaeri đáp.

“Anh đưa em về nhà nhé?” Tengo nói. “Đưa em về chỗ ở Shinano ấy. Hôm nay em ở lại đó chứ?”

“Em không đến đó,” Fukaeri nói.

“Tại sao?”

Cô không trả lời.

“Em cảm thấy không đến đó thì hơn?”

Fukaeri lẳng lặng gật đầu.

Anh rất muốn hỏi cô xem sao lại thấy không đến đó thì hơn, nhưng có cảm giác dằng nào thì cô cũng không trả lời trực tiếp vào vấn đề.

“Em về nhà thầy giáo à?”

“Futamatao xa quá.”

“Vậy em còn nơi nào khác để đi không?”

“Tối nay em ở chỗ anh,” Fukaeri nói.

“Thế có lẽ không thích hợp lắm,” Tengo cân trọng chọn lựa từ ngữ trả lời cô, “Nhà anh rất nhỏ, anh lại sống độc thân, thầy giáo Ebisuno chắc cũng không cho phép đâu.”

“Thầy giáo không sao,” Fukaeri nói, sau đó làm động tác nhún vai một cái, “Em cũng chẳng sao cả.”

“Nhưng có lẽ anh thì có sao đấy,” Tengo nói.

“Tại sao?”

“Tức là...” nói được nửa câu, những từ phía sau đột nhiên không chịu tuôn ra nữa. Tengo không nhớ rõ cuộc mình đang định nói gì. Những lúc trò chuyện với Fukaeri, anh thường hay như thế. Trong một khoảnh khắc nào đó, đột nhiên câu chuyện bị đứt mạch, giống như bỗng đâu có trận gió lớn, thổi bay tập nhạc phổ đang diễn tấu đi đâu mất.

Fukaeri vươn tay phải ra, nắm chặt tay trái Tengo, như thể muốn an ủi anh.

“Anh vẫn chưa hiểu lắm,” cô nói.

“Thử ví dụ xem anh chưa hiểu gì nào?”

“Hai người chúng ta thành một.”

“Thành một?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Chúng ta cùng viết sách.”

Lòng bàn tay Tengo cảm nhận được lực từ các ngón tay Fukaeri. Tuy không mạnh, nhưng rất đều, rất rõ.

“Đúng như vậy. Chúng ta đã cùng viết *Nhộng không khí*. Dù bị hổ ăn thịt, chúng ta cũng bị cùng một lượt.”

“Hổ không xuất hiện đâu,” Fukaeri nói với giọng nghiêm túc hiếm thấy.

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói, nhưng anh cũng không vì thế mà thấy hạnh phúc. Hổ không xuất hiện, nhưng ai biết được sẽ có thứ gì xuất hiện.

Hai người đứng trước điểm bán vé ở ga Shinjuku. Fukaeri vẫn nắm chặt tay Tengo, ngược nhìn anh, dòng người như thể con sông cuộn cuộn chảy, vội vã lướt qua bên cạnh.

“Được rồi. Nếu em muốn ở lại nhà anh, thì cứ ở thôi,” Tengo đành bỏ cuộc, “Anh có thể ngủ trên ghế sofa.”

“Cảm ơn,” Fukaeri nói.

Đây là lần đầu tiên nghe thấy cô nói cảm ơn, Tengo thầm nhủ. Không đúng, có lẽ không phải lần đầu tiên. Nhưng anh không sao nhớ nổi lần nghe cô cảm ơn trước đó là khi nào.

## **Chương 19: Aomame** ***Những người đàn bà chia sẻ bí mật***

“Người tí hon?” Aomame nhìn thẳng vào cô bé, dịu dàng hỏi. “Này, Người Tí Hon là ai vậy?”

Nhưng Tsubasa chỉ nói một từ đó, rồi ngậm chặt miệng, đồng tử lại mất đi độ sâu như trước. Dường như chỉ thốt ra một từ đó thôi đã làm tiêu hao quá nửa sức lực của cô.

“Là người em quen biết hả?” Aomame hỏi.

Vẫn không lời đáp.

“Cô bé nhắc đến từ đó rất nhiều lần,” bà chủ nói. “Người Tí Hon. Không hiểu có ý nghĩa gì nữa.”

Trong từ ngữ Người Tí Hon này dường như ẩn chứa một âm hưởng chẳng lành. Aomame có thể nhận ra cái âm hưởng nhỏ bé đó như thể nghe thấy tiếng sấm ì ùng nơi xa xăm.

Aomame hỏi bà chủ: “Có phải Người Tí Hon đó đã làm tổn thương cơ thể cô bé không?”

Chỉ thấy bà lắc đầu: “Không rõ. Nhưng dù là thứ gì, có vẻ như *Người Tí Hon* này chắc chắn có ý nghĩa rất quan trọng với cô bé.”

Tsubasa đặt hai bàn tay nhỏ bé lên bàn, tư thế từ nãy giờ vẫn không thay đổi, dùng đôi mắt mờ đục ấy nhìn trùng trùng vào một điểm nào đó trong không khí.

Aomame hỏi bà chủ: “Rốt cục đã xảy ra chuyện gì?”

Bà chủ kể lại bằng một ngữ điệu có thể nói là điềm đạm: “Phát hiện có dấu tích bị cưỡng hiếp, hơn nữa còn lặp đi lặp lại nhiều lần. Cơ quan sinh dục ngoài và âm đạo có mấy chỗ bị tổn thương nghiêm trọng, bên trong tử cung cũng có vết thương. Đây là do cơ quan sinh dục đang cương lên của đàn ông đã trưởng thành được đưa vào bên trong tử cung chưa phát triển. Vì vậy, phần niêm mạc tử cung cho trứng bám vào đã bị phá hoại. Theo nhận định của bác sĩ, sau này khi đã trưởng thành, cô bé sẽ không thể mang thai được nữa.”

Có vẻ như bà chủ đang cố ý nhắc câu chuyện trần trụi này trước mặt cô bé. Tsubasa không nói một lời, lẳng lặng nghe. Không thể nhận ra một nét cảm xúc nào thay đổi trên gương mặt cô. Khóe miệng thì thoáng lại khẽ mấp máy, nhưng không có âm thanh nào cất lên. Tựa như cô đang lắng nghe bàn tán về một người xa lạ nào đó theo phép lịch sự.

“Không chỉ có thế,” bà chủ bình thản tiếp tục, “Cho dù, với cơ may một phần vạn, tử cung được khôi phục nhờ một thủ thuật nào đó, thì đứa trẻ này sợ rằng cũng sẽ không muốn quan hệ tình dục với bất cứ người nào nữa. Tổn thương nghiêm trọng như vậy, lúc cơ quan sinh dục đàn ông đâm vào chắc chắn đã kèm theo cảm giác vô cùng đau đớn ấy không thể biến mất một cách dễ dàng. Tôi nói vậy, cô có hiểu không?”

Aomame gật đầu. Hai tay nàng đặt trên đầu gối, những ngón tay đan chặt vào nhau.

“Tức là những quả trứng đã được chuẩn bị sẵn sàng trong cơ thể đứa bé này, đều không thể dùng được. Chúng...” Bà chủ liếc sang phía Tsubasa một cái, tiếp tục nói: “Đã trở thành thứ hoàn toàn vô dụng.”

Những lời ấy, Aomame không rõ Tsubasa hiểu được mấy phần. Cho dù cô bé có thể hiểu được chẳng nữa, thì tình cảm của cô dường như cũng đang ở nơi nào khác. Ít nhất là không ở đây. Trái tim cô như đang bị giam cầm trong *một căn phòng* chật hẹp, tối tăm, bị khóa chặt ở nơi khác.

Bà chủ lại nói tiếp: “Tôi không có ý rằng mang thai, sinh con là lẽ sống duy nhất của người phụ nữ. Chọn lựa cuộc sống như thế nào là quyền tự do của mỗi người. Nhưng quyền lợi bẩm sinh mà một người phụ nữ phải có lại bị kẻ nào đó dùng bạo lực tước đoạt mất thì bất kể ra sao cũng là điều không thể chấp nhận.”

Aomame lẳng lặng gật đầu.

“Dĩ nhiên là không thể chấp nhận,” bà chủ lặp lại. Aomame kiểm soát được tình cảm. “Đứa trẻ này đã một mình trốn ra từ *một nơi nào đó*. Không biết nó đã chạy trốn bằng cách nào, nhưng ngoài nơi này ra, nó không còn nơi nào khác để đi nữa. Ngoài nơi này ra, đối với nó, bất cứ nơi đâu cũng đều không thể nói là an toàn.”

“Cha mẹ cô bé đang ở đâu?”

Bà chủ tỏ vẻ không vui, lấy đầu ngón tay gõ gõ lên mặt bàn. “Chúng tôi biết cha mẹ cô bé đang ở đâu. Nhưng, chính cha mẹ cô bé là người cho phép hành vi tàn nhẫn ấy diễn ra. Tức là, cô bé đã chạy trốn khỏi chính bố mẹ mình.”

“Vậy có nghĩa là, cha mẹ cho phép người khác cưỡng hiếp chính con gái mình. Ý bà nói vậy phải không ạ?”

“Không chỉ cho phép, mà còn khích lệ.”

“Sao có thể xảy ra chuyện đó...” Aomame thở dài, không thể hỏi gì được nữa.

Bà chủ lắc đầu. “Thật hết sức tàn nhẫn. Dù thế nào cũng không thể khoan thứ được. Nhưng chuyện này lại có những nguyên ủy mà phương pháp bình thường khó lòng giải quyết. Không thể đánh đồng với bạo lực gia đình đơn thuần. Bác sĩ nói với chúng tôi là cần đi báo cảnh sát, nhưng tôi đã xin ông ấy đừng làm vậy. Cũng vì là chỗ bạn bè thân thiết, nên mới thuyết phục được vị bác sĩ đó đấy.”

“Tại sao?” Aomame hỏi, “Tại sao lại không báo cảnh sát?”

“Đứa bé này rõ ràng đã bị đối xử bởi một hành vi trái với luân thường đạo lý, xét từ góc độ xã hội cũng không thể nhắm mắt làm ngơ. Đó là một tội ác dơ bẩn cần phải trừng trị nghiêm khắc.” Bà chủ cẩn trọng lựa chọn từ ngữ. “Thế nhưng, nếu đi báo cảnh sát, liệu bọn họ có thể làm gì? Như cô thấy đây, đứa trẻ này hầu như không thể nói chuyện, nó không thể nói rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, mình đã gặp phải chuyện gì. Cho dù nói ra được thì cũng không thể chứng minh đó là sự thật. Nếu giao cho cảnh sát, rất có thể con bé sẽ bị đưa thẳng về cho cha mẹ nó. Con bé không có nơi nào trú ngụ, cha mẹ nó lại có quyền giám hộ. Nếu nó bị đưa về với cha mẹ, sự việc tương tự sợ rằng sẽ lại tiếp tục. Tôi tuyệt đối không thể để bọn họ làm thế được.”

Aomame gật đầu.

“Tôi muốn nhận nuôi đứa trẻ này,” Bà chủ quả quyết nói, “Tôi sẽ không giao nó cho ai hết. Cha mẹ nó hay là ai cũng thế, tôi nhất quyết không giao nó. Tôi sẽ giấu nó ở một nơi khác, để tôi nuôi dạy.”

Aomame đưa mắt nhìn bà chủ và cô bé hồi lâu.

“Vậy thì tôi có thể xác định được người đàn ông đã bạo hành cô bé này là ai không? Có phải chỉ có một người thôi không?” Aomame hỏi.

“Xác định được. Chỉ có một người.”

“Nhưng không thể tố cáo tên này được, đúng không?”

“Tên khốn đó có tầm ảnh hưởng rất lớn,” bà chủ nói, “Tầm ảnh hưởng *vô cùng* lớn, lại rất trực tiếp. Cha mẹ con bé này đã từng chịu ảnh hưởng ấy, đến giờ vẫn vậy. Bọn họ hết sức phục tùng tên đó, lệnh gì cũng nghe theo, hoàn toàn không có nhân cách và khả năng phán đoán riêng của mình. Đối với bọn họ, những gì tên đó nói ra đều chính xác tuyệt đối, vì vậy khi biết phải hiến con gái cho hắn, bọn họ cũng không thể chống lại. Bọn họ hoàn toàn tin tưởng những lời hắn nói, vui vẻ giao con gái của mình cho hắn, dù biết rõ sẽ xảy ra chuyện gì.”

Aomame mất một lúc mới hiểu được hết những gì bà chủ nói. Nàng tập trung trong sự suy nghĩ, nhắm lại tình hình trong đầu.

“Đó là một tổ chức đặc biệt phải không ạ?”

“Đúng. Một nhóm người đặc biệt có tinh thần hẹp hòi và bệnh hoạn.”

“Một loại tà giáo?”

Bà chủ gật đầu. “Đúng vậy. Thậm chí còn là một tà giáo xấu xa và nguy hiểm.”

Không sai. Đây chỉ có thể là tà giáo. Những tín đồ phục tùng hết mực, lệnh gì cũng nghe theo. Những con người không có chút nhân cách và khả năng phán đoán nào. *Tình huống giống thế này đã từng có thể xảy đến với mình*, Aomame cảm thấy, thầm nghĩ.

Đương nhiên, nàng không bị cuốn vào sự kiện cưỡng hiếp trong hội Chứng nhân Jehovah, ít nhất thì cũng không bị đe dọa về mặt tình dục. Những “anh chị em” xung quanh đều là người thành thực và thận trọng, luôn nghiêm túc nghĩ về tín ngưỡng, sống vì giáo lý, trong một số trường hợp thậm chí không tiếc cả hy sinh tính mạng. Nhưng động cơ đúng đắn chưa chắc đã nhất định đưa đến kết quả đúng đắn, chẳng những vậy cưỡng hiếp cũng chưa hẳn chỉ vì nhục dục. Bạo lực không hẳn lúc nào cũng có thể nhìn thấy được dưới mắt thường, vết thương không hẳn lúc nào cũng phải nhỏ máu.

Tsubasa làm Aomame nhớ đến mình ở tuổi ấy. *Mình dù sao cũng thoát ra được một cách bình an theo ý muốn. Nhưng trong trường hợp đứa trẻ này, khi đã bị tổn thương trầm trọng đến*

*thể, có lẽ sẽ không bao giờ tự dừng dậy được nữa. Không bao giờ còn có thể phục hồi lại tâm hồn tự nhiên ban đầu.* Nghĩ đến đây, Aomame thấy thương tâm vô cùng. Nàng tìm thấy trong Tsubasa bóng dáng một con người mà *rất có thể gặp phải cảnh ngộ tương tự* của chính nàng.

“Aomame,” bà chủ thẳng thắn nói. “Giờ tôi cũng không ngại nói thật với cô... mặc dù tôi biết làm thế là không phải phép, nhưng thực ra chúng tôi đã tiến hành điều tra về thân thể của cô.”

Nghe câu nói đó, Aomame mới định thần lại, chăm chú nhìn vào mặt bà chủ.

Bà chủ nói: “Đó là sau lần nói chuyện đầu tiên của chúng ta ở đây không lâu. Tôi hy vọng cô không cảm thấy khó chịu.”

“Chẳng sao cả, tôi không cảm thấy khó chịu gì.” Aomame nói. “Xét theo quan điểm của bà, điều tra thân thể tôi là chuyện rất đương nhiên. Bởi vì việc chúng ta làm, không phải là chuyện tầm thường.”

“Đúng thế. Chúng ta đang đi trên một sợi dây rất mảnh, chính vì vậy, cần phải tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, khi hoàn toàn không biết những điều lẽ ra nên biết về đối tác dù người đó là ai, thì chúng ta không thể nào tin cậy được. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành điều tra tất cả về cô. Lần ngược từ hiện tại về quá khứ xa xôi. Đương nhiên cũng chỉ là *gần như tất cả* thôi. Vì chẳng thể nào tìm hiểu *mọi thứ* về một con người. E rằng cả Thượng đế cũng không làm nổi.”

“Cả ma quỷ cũng không thể.”

“Cả ma quỷ cũng không thể,” bà chủ lặp lại, sau đó nhoẻn miệng cười, “Tôi biết rằng thờ thiếu thời cô từng bị tà giáo làm thương tổn tâm hồn. Cha mẹ cô trong quá khứ và bây giờ đều là tín đồ trung thành của giáo phái. Chứng nhân Jehovah, đồng thời vì chuyện cô từ bỏ tín ngưỡng mà không bao giờ tha thứ cho cô. Chuyện này cho đến giờ vẫn còn đang giày vò cô.”

Aomame lặng lẽ gật đầu.

Bà chủ lại tiếp tục: “Nói thực lòng, theo quan điểm của tôi, Chứng nhân Jehovah không thể coi là một tôn giáo bình thường được. Nếu không may hồi nhỏ cô bị thương hoặc bệnh nặng cần phải phẫu thuật, có lẽ cô đã mất mạng từ lâu rồi. Nếu cho rằng vì trái với những điều được viết trong Kinh Thánh mà phải phủ định những phẫu thuật cần thiết để duy trì mạng sống, thì rõ ràng đó là tà giáo! Làm như vậy là lạm dụng giáo lý tôn giáo, đi quá giới hạn.”

Aomame gật đầu đồng tình. Điều luật từ chối truyền máu là thứ đầu tiên mà những đứa trẻ trong hội Chứng nhân Jehovah được nhồi vào đầu. Thà giữ cho thân thể và linh hồn được sạch sẽ mà chết đi, để được lên thiên đường, hạnh phúc vĩnh viễn, còn hơn làm trái lời dạy của Thượng đế, chấp nhận truyền máu để bị đọa xuống địa ngục. Lũ trẻ đều được giáo dục như thế. Không có đất cho sự thỏa hiệp. Hoặc xuống địa ngục hoặc lên thiên đường, chỉ có một con đường duy nhất để lựa chọn. Lũ trẻ vẫn chưa có khả năng phê phán, chúng không thể biết được điều luật này có chính xác với quan niệm thông thường trong xã hội hoặc nhận thức khoa học hay không. Trẻ con chỉ biết tin toàn bộ những gì cha mẹ đã dạy chúng. *Nếu hồi nhỏ mình rơi vào tình cảnh cần phải truyền máu, nhất định mình đã nghe lời bố mẹ từ chối, để rồi mất mạng, và ai biết được là sẽ được lên Thiên Đường hay đến một nơi quỷ quái nào đấy.*

“Nhóm tà giáo ấy nổi danh lắm ạ?” Aomame hỏi.

“Bọn chúng được gọi là Sakigake. Chắc hẳn cô đã nghe tên này rồi. Có một đạo nó gần như ngày nào cũng xuất hiện trên báo.”

Aomame không nhớ đã từng nghe nhắc đến cái tên này, nhưng nàng không nói gì, chỉ khẽ gật đầu. Nàng cảm thấy làm vậy có vẻ ổn hơn. Nàng ý thức được rằng thế giới hiện giờ mình đang sống không phải của năm 1984 nữa, mà là năm IQ84 với một vài sự thay đổi. Tuy đây mới chỉ là giả thiết, nhưng tính chân thực của nó mỗi ngày đều tăng lên một cách vững chắc. Hơn nữa, trong thế giới mới này xem ra còn nhiều thông tin mà nàng chưa được biết. Nàng cần phải phòng bị ở mọi lúc mọi

nơi.

Bà chủ tiếp tục nói: “Ban đầu Sakigake chỉ là một công xã nông nghiệp nhỏ, hạt nhân là một nhóm người theo phái cánh tả mới, muốn thoát ly khỏi cuộc sống đô thị. Nhưng bắt đầu từ một thời điểm nào đó, bọn chúng đột nhiên chuyển hướng, trở thành một tổ chức tôn giáo. Nguyên nhân chuyển hướng và tình hình cụ thể thì đến giờ vẫn chưa rõ. Nói lạ thì cũng thật lạ. Tóm lại, hầu hết các thành viên đều tiếp tục ở lại đó. Hiện giờ, chúng đã có chứng nhận pháp nhân tôn giáo, nhưng thực chất giáo đoàn này lại gần như không được mọi người biết. Nghe nói về cơ bản nó thuộc hệ phái Mật tông của Phật giáo, nội dung giáo lý có lẽ chỉ là một thứ chấp vá lại với nhau. Nhưng giáo đoàn này đã nhanh chóng có được một số lượng lớn tín đồ, càng lúc càng mạnh. Mặc dù có liên quan tới *sự kiện trọng đại* ấy, nhưng hình ảnh của giáo đoàn vẫn không hề bị tổn hại chút nào, bởi vì chúng đã xử trí hết sức thông minh, thông minh đến đáng ngạc nhiên. Thậm chí còn biến nó thành một thứ tuyên truyền có lợi cho mình nữa.”

Bà chủ ngưng lại lấy hơi, sau đó tiếp tục nói:

“Có một sự thực gần như không ai biết đến... trong giáo đoàn này có một vị giáo chủ là ‘Lãnh Tự’, được cho là có năng lực siêu phàm. Nghe nói có lúc ông ta vận dụng năng lực này để chữa bệnh, để tiên đoán tương lai, tạo ra những hiện tượng phi thường. Kỳ thực, tất cả đều chỉ là những trò lừa đảo được sắp đặt tinh vi, song chính vì thứ ấy mà có rất nhiều người bị dẫn dụ đến với ông ta.”

“Hiện tượng phi thường?”

Bà chủ chau đôi hàng lông mày thanh tú. “Cái đó nghĩa như thế nào thì tôi vẫn chưa rõ. Thực lòng, tôi không hứng thú với những thứ tà giáo ấy. Từ cổ chí kim, những hành vi lừa bịp như thế vẫn không ngừng lặp đi lặp lại khắp nơi trên thế giới, thủ đoạn lúc nào cũng như lúc nào. Nhưng những trò bịp nông cạn ấy chẳng bao giờ lụn bại. Bởi vì đại đa số dân chúng không hề tin vào sự thực, họ chỉ tin vào thứ họ mong muốn là sự thực kia. Như thế thì mắt mở to mấy cũng vô dụng, chẳng thấy gì hết. Lừa gạt những người ấy thật dễ dàng khác nào bẻ gãy tay trẻ sơ sinh.”

“Sakigake.” Aomame thử đọc lên thành tiếng. Nghe như tên của một con tàu siêu tốc, năng nghị. Không giống tên một giáo phái cho lắm.

Nghe nhắc đến cái tên “Sakigake”, Tsubasa sụp mắt xuống trong khoảnh khắc như bị kích thích bởi ảnh hưởng ẩn chứa trong đó. Nhưng sau đó cô bé lại ngược lên, gương mặt trở lại vô cảm như ban đầu. Đường như trong nội tâm cô bé vừa đột nhiên dấy lên một vòng xoáy nhỏ, rồi tức thì bình lặng trở lại.

“Chính giáo chủ của Sakigake đã cưỡng hiếp Tsubasa,” bà chủ nói, “Viện có là ban cho các cô bé sự thức tỉnh linh hồn để cưỡng hiếp chúng. Cha mẹ cô bé được thông báo rằng cần phải hoàn thành nghi thức này trước khi Tsubasa có kinh lần đầu. Chỉ những thiếu nữ như vậy hoặc chưa bị ô uế mới được ban cho sự thức tỉnh linh hồn thuần khiết. Cảm giác đau đớn dữ dội do nghi thức này gây ra chỉ là một cửa ải cần phải vượt qua để tiến lên một giai đoạn mới. Vậy mà cha mẹ nó cũng hoàn toàn tin theo. Con người rốt cuộc có thể ngu xuẩn tới mức nào? Thật đáng kinh hãi! Không chỉ có mình Tsubasa. Theo thông tin chúng tôi nhận được, hắn còn làm chuyện đó với nhiều thiếu nữ khác trong nội bộ giáo đoàn. Tên giáo chủ này là một kẻ biến thái có sở thích tình dục méo mó, về điểm này thì không phải nghi ngờ gì nữa. Giáo đoàn và giáo lý đều chỉ là sự nguy trang tiện lợi dùng để che đậy dục vọng cá nhân của hắn mà thôi.”

“Tên giáo chủ này có danh tính không?”

“Thật đáng tiếc, chúng tôi vẫn chưa điều tra được danh tính của hắn, chỉ biết hắn được mọi người ở đó gọi là ‘Lãnh Tự’. Hắn là hạng người gì, tiểu sử ra sao, tướng mạo thế nào? Tất cả vẫn còn là ẩn số. Dù nghe ngóng cách nào, cũng đều không lấy được các thông tin ấy. Tất cả đều bị chặn ở ngoài. Hắn luôn náu mình trong bản doanh của giáo đoàn ở vùng núi tỉnh Yamanashi, gần như không

bao giờ lộ mặt. Kể cả trong nội bộ giáo đoàn cũng rất ít người có thể gặp được hắn. Hầu như lúc nào hắn cũng ở trong một căn phòng tối tăm, nói là để nhập định.”

“Chúng ta không thể thả rông hắn như thế được.”

Bà chủ đưa mắt liếc sang phía Tsubasa, sau đó chậm chậm gật đầu: “Không thể để có thêm người bị hại nữa. Cô có nghĩ vậy không?”

“Chúng ta cần có biện pháp gì đó.”

Bà chủ vươn tay ra, đặt lên bàn tay Tsubasa, chìm vào im lặng trong giây lát, hồi sau mới nói: “Đúng vậy.”

“Có chứng cứ xác thực rằng hắn đã nhiều lần thực hiện hành vi biến thái ấy chưa?”

Aomame hỏi bà chủ.

Bà chủ gật đầu. “Cưỡng hiếp thiếu nữ vị thành niên là hành vi có tổ chức, chúng tôi đã có chứng cứ xác thực.”

“Nếu như thế thật, thì đúng là một hành vi không thể dung thứ,” Aomame nói với giọng bình tĩnh, “Đúng như bà nói, không thể để có thêm người bị hại.”

Trong lòng bà chủ dường như có đến mấy luồng ý nghĩ đang rối vào nhau, không gỡ ra được. Sau đó bà nói:

“Về kẻ gọi là ‘Lãnh Tụ’ này, chúng ta cần phải điều tra kỹ, tìm hiểu sâu hơn nữa. Không thể để còn có chỗ mơ hồ được. Nói gì thì nói, đây là việc liên quan đến tính mạng con người.”

“Tên này gần như không bao giờ công khai lộ mặt, phải không?”

“Đúng vậy. Hơn nữa còn được bảo vệ rất cẩn mật.”

Aomame nheo mắt, nhớ đến chiếc đục nước đá đặc chế được giấu sâu bên trong ngăn kéo tủ quần áo, nghĩ đến đầu kim nhọn hoắt sắc bén ấy. “Công việc này có vẻ như sẽ rất khó khăn,” nàng nói.

“Sẽ cực kỳ khó khăn,” bà chủ nói, sau đó buông tay Tsubasa ra, lấy ngón giữa khẽ ấn lên giữa hai chân mày. Đây là dấu hiệu, rất ít thấy, mỗi khi bà cảm thấy khó khăn trong việc quyết định.

Aomame nói: “Xét trên thực tế, sẽ rất khó khăn để tôi một mình đến vùng núi tỉnh Yamanashi, xâm nhập vào trong nội bộ giáo đoàn được phòng vệ nghiêm ngặt ấy, xử lý tên lãnh tụ kia, rồi thoát thân khỏi đó. Chuyện như thế thì chỉ có trong mấy bộ phim ninja thôi.”

“Dĩ nhiên tôi không để cô đi mạo hiểm như thế,” bà chủ nghiêm túc nói, sau đó dường như đã hiểu ra Aomame đang đùa, bà bổ sung với nụ cười nhạt nơi khóe miệng: “Chuyện này, tuyệt đối không thể được.”

“Còn một điều nữa tôi hơi lo lắng,” Aomame nhìn thẳng vào mắt bà chủ, nói: “Chính là chuyện Người Tí Hon. Người Tí Hon rốt cuộc là thứ gì? Bọn chúng đã làm gì với Tsubasa? Có lẽ cũng cần cả những thông tin liên quan đến Người Tí Hon nữa.”

Bà chủ vẫn lấy đầu ngón tay ấn lên giữa hai chân mày: “Chuyện này tôi cũng không sao yên tâm được. Con bé hầu như không nói gì, nhưng như tôi vừa nói đấy, rất nhiều lần nó nhắc tới cái từ Người Tí Hon ấy. Chắc hẳn là có ý nghĩa gì quan trọng lắm. Nhưng Người Tí Hon rốt cuộc là gì, thì nó lại không chịu nói. Hễ nhắc đến chủ đề này là nó lại im như thóc. Cô cho tôi thêm chút thời gian nữa, chúng tôi cũng đang tiến hành điều tra chuyện này.”

“Còn về Sakigake, có đầu mối nào có thể thu thập được các thông tin chi tiết hơn không?”

Bà chủ nở một nụ cười ôn tồn: “Phạm là sự vật hữu hình, không có gì là không dùng tiền để mua được. Tôi đã chuẩn bị tiền rồi, đặc biệt là trong chuyện này. Có lẽ phải tốn thêm chút thời gian nữa, nhưng thông tin mà chúng ta cần nhất định sẽ có.”

*Cũng có thứ dù bỏ ra bao nhiêu tiền cũng không mua được, Aomame thầm nghĩ. Ví dụ như mặt trăng chẳng hạn.*

Aomame đòi chủ đề câu chuyện: “Bà thực sự muốn nhận nuôi Tsubasa?”

“Dĩ nhiên là tôi thật lòng. Tôi muốn chính thức nhận nó làm con nuôi.”

“Tôi nghĩ bà biết điều này, e rằng thủ tục pháp luật không đơn giản vậy. Bởi tình huống này quá phức tạp.”

“Tất nhiên tôi đã chuẩn bị tâm lý,” bà chủ đáp, “Tôi sẽ dùng mọi cách. Miễn là khả năng của tôi cho phép. Tuyệt đối không thể giao đứa trẻ này cho bất cứ người nào khác.”

Giọng bà chủ có lẫn cả sự thống thiết. Chưa bao giờ bà bộc lộ cảm xúc trước mặt Aomame như thế, điều này làm nàng thấy hơi lo. Bà dường như đọc được sự lo lắng này qua nét mặt nàng.

Bà hạ thấp giọng, thẳng thắn nói: “Những lời này tôi chưa từng nói với ai, cho đến nay vẫn luôn chôn chặt dưới đáy lòng, bởi nói ra sẽ làm tôi cảm thấy thật khổ sở. Thật tình, khi con gái tôi tự sát, nó đã mang thai sáu tháng. Có lẽ con gái tôi cũng không muốn sinh hạ đứa bé trai ấy, nên mới tự kết liễu đời mình cùng cái thai. Nếu thằng bé được sinh ra trên đời thì đến giờ có lẽ cũng tầm tuổi như con bé này. Khi ấy, chỉ trong một khoảnh khắc, tôi đã mất đi hai sinh mạng quý giá nhất.”

“Thật tội nghiệp,” Aomame nói.

“Nhưng cô yên tâm, tôi sẽ không để chuyện riêng ảnh hưởng đến khả năng phán đoán của mình, không để cô mạo hiểm một cách vô nghĩa. Với tôi, cô cũng là đứa con gái quý báu. Chúng ta đã là người một nhà rồi.”

Aomame im lặng gật đầu.

“Mỗi dây găng bó này còn quý báu hơn cả quan hệ máu thịt,” bà chủ bình thản nói.

Aomame lại gật đầu.

“Dù thế nào cũng phải xóa sổ tên khốn đó,” bà chủ nói như thể cho chính mình nghe, sau đó đưa mắt nhìn sang phía Aomame, “Cần phải chuyển hẳn sang thế giới khác càng sớm càng tốt. Trước khi hắn làm thương tổn người tiếp theo.”

Aomame ngắm nhìn Tsubasa ngồi trước bàn. Tiêu điểm của cặp mắt cô bé dường như không kết nối với thứ gì. Cô chỉ đang chăm chú nhìn vào một điểm hư vô. Trong mắt Aomame, cô bé này thật giống như một cái vỏ rỗng không.

“Nhưng đồng thời, cũng không thể quá nôn nóng,” bà chủ nói, “Chúng ta cần hành động thật cẩn trọng và kiên nhẫn chờ đợi.”

Aomame để bà chủ và cô bé Tsubasa ấy lại trong phòng, một mình rời khỏi ngôi nhà. Tôi ở lại đây, đợi Tsubasa ngủ rồi mới đi, bà chủ nói. Trong phòng khách dưới tầng một, bốn người đàn bà đang ngồi vây quanh cái bàn tròn, ghé đầu rì rầm trò chuyện. Đối với Aomame, cảnh tượng này có gì đó không giống với hiện thực. Họ như thể đang tạo nên bố cục của một bức họa không tưởng. Nhan đề có thể là *Những người đàn bà chia sẻ bí mật*. Aomame đi qua trước mặt họ nhưng bố cục bức họa do họ tạo nên vẫn không hề thay đổi.

Ra đến ngoài cửa, Aomame ngồi xuống, vuốt ve con chó béc giê Đức một lát. Con chó vẫy đuôi rồi rít đầy vẻ mừng rỡ. Lần nào gặp nó nàng cũng lấy làm lạ: loài chó sao có thể cảm thấy hạnh phúc một cách vô điều kiện như vậy? Aomame chưa bao giờ nuôi chó, mèo hay chim chóc. Thậm chí nàng còn chưa bao giờ mua một chậu cây cảnh. Đột nhiên nàng chợt nhớ ra điều gì, liền ngẩng mặt nhìn lên trời. Thế nhưng một quầng mây xám đơn điệu đã che khuất cả bầu trời tựa hồ như báo hiệu mùa xuân mưa dầm đang đến, không thấy mặt trăng đâu. Đó là một đêm tĩnh lặng không có gió. Có thể cảm thấy ánh trăng mờ mờ từ phía sau tầng mây, nhưng không thể biết được rốt cuộc có mấy mặt trăng.

Trên đường ra ga tàu điện ngầm, Aomame nghĩ ngợi vẩn vơ về những điều kỳ diệu của thế giới. Nếu đúng như bà chủ nói, chúng ta chỉ là giá thể của gien di truyền, vậy tại sao lại có vô số người cứ phải đi qua con đường đời khác thường như thế? Chúng ta chỉ cần sống đơn giản, không nghĩ ngợi những chuyện vô vị của người khác, chỉ lo duy trì sự sống và sinh sôi nảy nở, thế chẳng phải đã



đủ thực hiện được mục đích của lũ ADN rồi hay sao? Đi qua con đường đời lắt léo phức tạp, có lúc thậm chí dị dạng, rốt cuộc sẽ đem lại lợi ích gì cho gien di truyền?

Những gã đàn ông cường hiếp bé gái chưa có kinh lần đầu để tìm lạc thú, người vệ sĩ đồng tính có thân hình tráng kiện, những tín đồ trung thành từ chối truyền máu, chủ động tìm đến cái chết, người đàn bà mang thai sáu tháng uống thuốc ngủ tự sát, người đàn bà đâm mũi kim nhọn hoắt vào gáy những gã đàn ông có vấn đề để sát hại họ, những người đàn ông căm ghét đàn bà, những người đàn bà căm ghét đàn ông... đủ mọi loại người khác nhau như thể cùng tồn tại trên đời này thì có lợi ích gì cho lũ gien di truyền? Chẳng lẽ chúng lại coi những sự lắt léo ấy như một trò chơi kích thích đậm sắc màu để thưởng thức, hay lợi dụng hòng đạt được mục đích gì đó?

Aomame không hiểu. Nàng chỉ hiểu một điều, việc đã tới nước này thì không thể lựa chọn cuộc đời khác được nữa. *Dù thế nào, mình chỉ có thể sống cuộc đời như vậy. Không thể trả lại hàng, không thể đổi một cuộc đời mới. Cho dù khác thường ra sao, dị dạng đến mức nào, thì cũng là hình thái hiện hữu của ta, của cái giá thể này.*

*Giả như bà chủ và Tsubasa có được hạnh phúc, Aomame vừa đi vừa nghĩ. Nếu hai người họ có thể hạnh phúc, mình sẵn sàng hy sinh bản thân. Vì mình chẳng có tương lai gì đáng để nói đến.* Nhưng thật sự, Aomame không cho rằng sau này họ sẽ có được một cuộc đời bình yên và mãn nguyện, hoặc ít ra là giống như những người bình thường khác. *Chúng ta ít nhiều gì cũng là cùng một loại người.* Aomame nghĩ. *Trên đường đời, chúng ta phải vác trên vai nhiều gánh nặng. Như bà chủ đã nói, chúng ta là người một nhà. Cùng một loại người có vết thương nơi sâu thẳm tâm hồn, là một gia đình ôm những tiếc nuối, vĩnh viễn không bao giờ ngừng tranh đấu.*

Đang ngồi nghĩ ngợi miên man, Aomame chợt cảm thấy mình đang khao khát thân thể đàn ông một cách mãnh liệt. *Chết tiệt! Sao lại thêm đàn ông vào cái lúc này cơ chứ,* nàng vừa bước đi vừa lắc đầu. Cảm giác hưng phấn tình dục này là do tinh thần quá căng thẳng, hay là tiếng gọi tự nhiên của những quả trứng tích trữ trong cơ thể, hay là âm mưu phức tạp của gien di truyền? Aomame không phán đoán được. Nhưng cơn dục vọng này dường như là một thứ thâm căn cố đế. Nếu là Ayumi, chắc hẳn cô sẽ nói thành lời thế này: “Muốn quậy một trận cho đã đời quá đi mất!” *Làm sao bây giờ?* Aomame động não. *Hay là đến cái quán bar thường lệ kiếm bừa một gã đàn ông vậy. Đi tàu điện chỉ cần qua một ga là đến Roppongi.* Nhưng Aomame đã quá mệt mỏi. Thêm nữa, trang phục hiện tại của nàng không phải để dụ đàn ông lên giường. Không trang điểm, dưới chân còn đi giày thể thao, lưng đeo ba lô. *Tốt nhất là mau về nhà mở một chai rượu vang, tự thủ dâm, rồi ngủ một giấc,* nàng tự nhủ. *Như thế là tốt nhất. Và cũng đừng nghĩ ngợi về mặt trăng mặt sao làm gì.*

Trên tàu điện từ Hiro đến Jiyugaoka, người đàn ông ngồi ở ghế đối diện thoát nhìn đã rõ ngay là loại Aomame thích. Tuổi trên bốn mươi, mặt hình quả trứng, chân tóc trước trán đã lùi kha khá về phía sau. Hình dáng cái đầu cũng không tồi. Hai bên má hồng hào, đeo một chiếc kính gọng nhỏ màu đen rất hợp thời trang. Ăn mặc cũng bảnh bao: áo vest mùa hè bằng vải cô tông, bên trong mặc áo Polo màu trắng, trên đùi kê cặp tài liệu bằng da. Giày lười đế bằng màu nâu. Bộ dạng trông giống một nhân viên văn phòng, nhưng xem chừng không phải làm việc ở công ty lớn. Không phải biên tập viên ở nhà xuất bản thì cũng là kiến trúc sư làm việc trong văn phòng kiến trúc nhỏ nào đấy, hoặc làm nhân viên trong ngành may mặc, đại để vậy. Ông ta đang chăm chú đọc một cuốn sách bỏ túi đã bọc bì.

Nếu được, Aomame rất muốn cùng người đàn ông này kiếm một chỗ nào đó, làm tình điên loạn. Nàng tưởng tượng ra mình đang nắm chặt dương vật đã cương cứng của người đàn ông. Chặt đến mức dòng máu nóng bên trong không thể chảy được nữa. Rồi dùng tay còn lại dịu dàng xoa bóp cặp tinh hoàn. Hai bàn tay đặt trên đùi nàng rộn rạo. Không biết từ lúc nào những ngón tay cứ xò ra rồi lại nắm vào. Hai vai nhấp nhô theo nhịp thở. Đầu lưỡi chậm chậm liếm vành môi.

Nhưng nàng phải xuống tàu ở Jiyugaoka. Còn người đàn ông chẳng biết sẽ đi đến ga nào

kia, thì hoàn toàn không biết mình đã trở thành đối tượng cho ảo giác tình dục của nàng, vẫn cứ ngồi yên trên ghế, tiếp tục đọc sách. Ông ta dường như không quan tâm tới việc người phụ nữ đối diện với mình trông như thế nào. Trước lúc xuống tàu, Aomame chỉ muốn xông đến cướp lấy quyển sách bỏ túi đó, dĩ nhiên, điều đó chỉ dừng lại ở ý nghĩ.

Một giờ sáng, Aomame đã nằm trên giường và chìm sâu vào giấc ngủ. Nàng gặp một giấc mộng xuân. Trong mơ, nàng có một cặp vú đẹp, lớn và đều như quả bưởi. Đầu vú vừa to vừa cứng. Nàng đè cặp vú ấy lên phần thân dưới của người đàn ông. Quần áo đã bị tụt xuống chân, nàng trần truồng dang rộng hai chân nằm ngủ. Trong giấc ngủ Aomame không biết được rằng trên trời lúc này cũng đang có hai mặt trăng. Một mặt trăng lớn từ xưa vẫn thế, và một mặt trăng mới nhỏ hơn.

Tsubasa và bà chủ ngủ chung một phòng. Cô bé mặc bộ áo ngủ kẻ ca rô mới, nằm ngủ trên giường với tư thế hơi gập cong người lại. Còn bà chủ thì vẫn mặc quần áo nằm ngủ nghiêng trên ghế đọc sách. Dưới đùi đắp một chiếc chăn len. Bà vốn định đợi Tsubasa ngủ rồi sẽ về, ai dè lại thiếp đi mất. Đây là một ngôi nhà cất trên đồi cao, xung quanh tĩnh lặng như tờ, thỉnh thoảng vẳng lại tiếng rít của xe mô tô phóng vút qua hay tiếng còi báo động của xe cấp cứu trên con đường đằng xa. Con chó béc giê Đức cũng nằm ngủ trước cửa. Cửa sổ có buồng rèm, ánh đèn thủy ngân nhuộm nó thành màu trắng. Tầng mây bắt đầu rẽ ra, hai mặt trăng cạnh nhau chốc chốc lại hé lộ từ những khe hở giữa các đám mây. Biển và đại dương trên toàn thế giới đang điều chỉnh dòng chảy của thủy triều.

Tsubasa úp mặt lên gối, miệng hơi hé ra. Hơi thở cô bé rất nhẹ, thân thể gần như không nhúc nhích. Chỉ hai bờ vai là đôi lúc run rẩy như bị co giật. Tóc mái rủ xuống phía trên mắt.

Một lúc sau, miệng cô bé chậm chậm hé mở, từ bên trong, những Người Tí Hon lần lượt chui ra. Bọn họ xuất hiện từng người, từng người một, quan sát xung quanh một cách cẩn thận, dè dặt. Nếu bà chủ tỉnh lại, nhất định bà sẽ nhìn thấy họ, nhưng bà đang say giấc nồng. Ngay lúc này thì không thể tỉnh dậy được. Người Tí Hon biết điều đó. Tổng cộng có năm Người Tí Hon. Lúc vừa chui ra khỏi miệng Tsubasa, bọn họ chỉ lớn bằng ngón tay út của cô bé, nhưng khi đã ra hẳn bên ngoài, bọn họ liền vạn người như mở những món công cụ gấp xếp ra, biến to lên tới khoảng ba mươi xăng ti mét. Bọn họ mặc trên mình những bộ quần áo giống nhau, chẳng có chút đặc trưng gì. Mặt mũi cũng không có điểm gì đặc trưng, không thể phân biệt được ai với ai.

Họ lẳng lặng leo từ trên giường xuống sàn nhà, kéo trong gầm giường ra một vật thể to bằng cái bánh bao. Sau đó ngồi xuống thành một vòng xung quanh, cùng nhiệt tình nhào nặn nó. Đó là một vật màu trắng, và rất đàn hồi. Họ giơ tay lên không trung, kéo từ đó ra những sợi tơ trắng gần như trong suốt bằng những động tác thành thực, sau đó dùng những sợi tơ ấy làm cho vật thể mềm mại như bông kia lớn dần lên. Những sợi tơ ấy dường như có độ dính vừa phải. Chiều cao của mấy Người Tí Hon có thể tùy theo nhu cầu mà tự do thay đổi chiều cao của mình.

Công việc này kéo dài mấy tiếng đồng hồ, năm Người Tí Hon chăm chú làm việc không nói tiếng nào. Họ phối hợp khăng khít, không sơ hở. Tsubasa và bà chủ từ đầu chí cuối vẫn im lìm say ngủ, không nhúc nhích. Những người đàn bà trong nhà cũng nằm trên giường mình, khác với thường ngày, ai nấy đều đã chìm sâu vào giấc mộng. Con chó béc giê Đức hình như cũng đang chiêm bao, nằm phục mình trên bãi cỏ, cố vắt ra những âm thanh khe khẽ từ sâu trong vô thức.

Trên cao, hai mặt trăng như đã có sự thỏa thuận, cùng chiếu xuống trái đất thứ ánh sáng kỳ lạ.

## **Chương 20: Tengo**

### ***Người Gilyak đáng thương***

Tengo không ngủ được. Fukaeri nằm trên giường anh, mặc đồ ngủ của anh, và chìm vào trong giấc ngủ say. Tengo chuẩn bị một vài thứ đơn giản để ngủ trên chiếc sofa nhỏ (anh thường ngủ trưa trên chiếc sofa này, cũng không thấy bất tiện gì lắm), anh đã nằm xuống, nhưng lại thấy chẳng buồn ngủ chút nào, bèn đứng dậy, ngồi bên bàn bếp viết tiếp cuốn tiểu thuyết dài. Máy xử lý văn bản đã để trong phòng ngủ, nên anh dùng bút bi viết lên giấy có dòng kẻ. Anh không thấy bất tiện. Nếu nói về tốc độ viết và khả năng lưu trữ thì máy xử lý văn bản dĩ nhiên vừa nhanh vừa tiện, nhưng anh vẫn yêu thích hành vi cổ điển, tức là viết tay trên giấy hơn.

Viết tiểu thuyết lúc nửa đêm là chuyện tương đối hiếm gặp với Tengo. Anh thích làm việc lúc sắc trời vẫn sáng sủa, mọi người vẫn đang đi lại bên ngoài. Viết văn lúc bốn bề bị bóng đêm bao vây, vạn vật đều tĩnh mịch, văn chương đôi lúc sẽ trở nên quá đậm đặc. Những thứ viết ra lúc nửa đêm, thường thường đều phải viết lại trong ánh sáng ban ngày. Đã tốn công như vậy chẳng thà ngay từ đầu cứ viết lúc trời sáng.

Tuy nhiên, sau một thời gian dài mới cầm lại bút bi để viết vào buổi tối, anh bỗng nhận ra đầu óc mình trở nên hoạt bát lạ thường. Tưởng tượng thỏa sức đang cánh, câu chuyện tự do tuôn trào. Ý tưởng này kết nối với ý tưởng kia một cách tự nhiên. Dòng chảy ấy tựa hồ không bao giờ dứt. Ngồi bút bi không ngừng phát ra những tiếng sột soạt trên giấy trắng. Khi đã mỏi tay, anh đặt bút xuống, cử động những ngón bàn tay phải trên không trung, giống một nghệ sĩ dương cầm đang luyện âm giai trong tưởng tượng. Kim đồng hồ chỉ một giờ rưỡi. Bên ngoài không nghe thấy tiếng động nào, tĩnh lặng đến độ khó tin. Tầng mây dày đặc như một đám bông che phủ bầu trời thành phố, dường như đã hút hết mọi âm thanh dư thừa.

Anh lại cầm bút lên, sắp xếp lại các từ ngữ trên giấy. Đang viết giữa chừng, anh chợt nhớ ra, mai là ngày người tình hơn tuổi ghé qua. Cô luôn đến vào khoảng mười một giờ trưa thứ Sáu. Trước lúc ấy cần phải đưa Fukaeri đi đâu đó. Cũng may Fukaeri không bao giờ dùng nước hoa. Nếu có mùi vị của ai đó lưu lại trên giường, hẳn là người đàn bà ấy sẽ phát hiện ra mất. Tengo hiểu rõ tính cách cẩn trọng mà hay ghen tuông của cô. Bản thân vẫn làm tình với chồng thì chẳng sao. Nhưng hễ Tengo đi dạo phố với cô gái khác, thể nào cô cũng sẽ lại bức bối.

“Vợ chồng làm tình với nhau là chuyện khác,” cô giải thích “Là một tài khoản khác.”

“Tài khoản khác?”

“Mục thu chi khác nhau mà.”

“Ý mình nói là sử dụng một phần khác trong kho tình cảm?”

“Chính là vậy. Cho dù cùng sử dụng một bộ phận cơ thể, nhưng tình cảm thì có sự khác biệt. Vậy nên có thể chấp nhận được. Là một người đàn bà đã trưởng thành, em có thể làm được điều đó. Nhưng mình thì không được phép ngủ với cô gái nào khác.”

“Anh đâu có làm chuyện đó.”

“Dù mình không làm tình với cô gái nào khác,” người tình của anh nói, “Nhưng chỉ cần nghĩ đến khả năng ấy có thể xảy ra, em đã thấy bị sỉ nhục rồi.”

“Chỉ vì có khả năng thôi hay sao?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Hình như mình chẳng hiểu gì về tâm lý đàn bà cả. Thế còn viết tiểu thuyết gì nữa.”

“Như thế, anh thấy không được công bằng lắm.”

“Có lẽ vậy. Nhưng em sẽ bù đắp cho mình mà,” cô nói. Và cô không nói dối.

Tengo hài lòng trong mối quan hệ với người tình hơn tuổi này. Cô không thể xem là người đẹp xét theo nghĩa thông thường. Có lẽ nên nói là cô có kiểu khuôn mặt độc đáo. Thậm chí còn có người thấy cô xấu. Nhưng không hiểu sao, ngay từ đầu Tengo đã thích kiểu khuôn mặt ấy rồi. Không có gì để chê trách cô ở cương vị một bạn tình, hơn nữa, cô cũng không yêu cầu gì nhiều ở Tengo. Mỗi tuần một lần, ở bên nhau chừng ba bốn tiếng đồng hồ, làm tình chu đáo. Nếu có thể thì làm hai lần.

Không được bén mảng với người đàn bà khác. Đại để cô chỉ yêu cầu Tengo những điều ấy. Cô coi trọng gia đình, hoàn toàn không có ý định vì anh mà phá vỡ nó. Chỉ là cuộc sống tình dục với chồng không được thỏa mãn. Về cơ bản, lợi ích của hai người là đồng nhất.

Tengo chưa hề có ham muốn với người đàn bà nào khác. Anh chỉ hy vọng có được thời gian tự do và bình lặng. Nếu đảm bảo được việc làm tình định kỳ, thì anh không còn yêu cầu nào khác với đàn bà nữa. Khi quen biết, yêu nhau, giữ quan hệ về mặt tình dục với những người đàn bà cùng độ tuổi, tất nhiên anh sẽ phải gánh thêm trách nhiệm, mà anh thì không thích điều đó lắm. Các giai đoạn tâm lý cần phải trải qua, các ám chỉ tới những khả năng, những xung đột khó tránh khỏi của toan tính... toàn là những vấn đề rắc rối mà anh muốn tránh càng xa càng tốt.

Những quan niệm về trách nhiệm và nghĩa vụ thường làm Tengo hết sức e ngại, chùn bước. Cho đến tận bây giờ, anh luôn tìm cách khéo léo né tránh mọi tình huống có thể dẫn đến trách nhiệm và nghĩa vụ. Không bị quan hệ phức tạp giữa người với người thúc bách, cố gắng tránh xa mọi ràng buộc của các quy tắc, không nợ nần cũng không cho vay, sống một mình, tự do mà bình lặng. Đây là thứ bấy lâu nay anh vẫn theo đuổi. Vì điều này, anh sẵn sàng chấp nhận hầu hết những sự bất tiện khác.

Để né tránh trách nhiệm và nghĩa vụ, ngay từ giai đoạn đầu của đời mình Tengo đã học được cách không làm người khác để ý đến mình. Không thể hiện bản lĩnh trước mặt người khác, không nêu quan điểm cá nhân, tránh lộ mặt, làm hết sức để khiến sự tồn tại của mình trở nên mờ nhạt. Từ thời thơ ấu, anh đã luôn ở trong trạng thái không được dựa dẫm vào bất cứ ai. Nhưng trên thực tế, một đứa trẻ thì rất yếu ớt. Nên khi gió lớn bắt đầu nổi lên, nó buộc phải trốn vào nơi kín đáo, bám chặt lấy thứ gì đó mới không bị cuốn bay đi. Toan tính này lúc nào cũng phải thường trực trong đầu. Giống như bọn cô nhi trong tiểu thuyết của Dickens.

Cho đến nay, có thể nói mọi việc cơ bản đều thuận lợi với Tengo. Anh né tránh được tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm. Không ở lại trường đại học, cũng không có nghề nghiệp chính thức, thậm chí còn chẳng kết hôn. Anh tìm được một công việc tương đối tự do, và một người tình đủ làm mình thỏa mãn (hơn nữa lại đòi hỏi rất ít), tận dụng thời gian nhàn rỗi để viết tiểu thuyết. Tình cờ gặp được một người hướng dẫn trên lĩnh vực văn học là Komatsu, nhờ anh ta mà anh thường xuyên nhận được những công việc liên quan đến chữ nghĩa. Tiểu thuyết viết ra tuy chưa được xuất bản bao giờ, nhưng cuộc sống hiện tại cũng không có gì câu thúc. Không có bạn bè thân thiết, cũng không có người yêu chờ đợi những lời hứa ngọt ngào. Cho đến giờ anh đã giao du với hơn chục người đàn bà, có quan hệ tình dục, nhưng chẳng duy trì lâu dài được với ai. Song ít nhất anh cũng được tự do.

Thế nhưng, từ khi cầm bản thảo *Nhộng không khí* của Fukaeri trên tay, cuộc sống bình lặng của anh bỗng bắt đầu lộ ra nhiều lỗ hổng. Đầu tiên, anh gần như gượng ép mà bị lôi kéo vào kế hoạch nguy hiểm của Komatsu. Người thiếu nữ xinh đẹp kia đã làm xáo động trái tim anh từ một góc độ lạ lùng. Hơn nữa, thông qua việc viết lại *Nhộng không khí*, ở Tengo dường như đã xảy ra một biến đổi nội tại nào đó, anh bắt đầu bị thôi thúc bởi ham muốn về việc viết ra cuốn tiểu thuyết của chính mình. Đây có lẽ là thay đổi tốt. Nhưng đồng thời, có một thực tế là vòng tuần hoàn gần như hoàn hảo của cái cuộc sống mà anh tự thấy chẳng thiếu thốn được duy trì cho đến nay bị buộc vào tình thế phải thay đổi.

Tóm lại, ngày mai là thứ Sáu. Người tình của anh sẽ đến. Trước lúc đó cần phải đưa Fukaeri đi đâu đây.

Fukaeri tỉnh giấc lúc hơn hai giờ sáng. Cô mặc áo ngủ, mở cửa đi vào bếp. Lấy cốc thủy tinh lớn uống nước máy. Kệ đó dụi mắt, rồi ngồi xuống đối diện với Tengo.

“Em làm phiền anh,” Fukaeri vẫn theo lệ cũ, dùng câu nghi vấn không có dấu chấm hỏi.

“Không sao. Cũng chẳng phiền hà gì.”

“Anh đang viết gì.”

Tengo gấp tập giấy lại, đặt bút bi xuống bàn.

“Chẳng có gì quan trọng,” anh đáp, “Vả lại anh cũng xong rồi.”

“Em ngồi với anh một lúc được không,” cô hỏi.

“Được chứ. Anh định uống chút rượu vang. Em muốn uống gì không?”

Cô gái trẻ lắc đầu. Ý muốn nói không cần gì cả. “Em muốn ở đây một lúc.”

“Được mà. Anh vẫn chưa buồn ngủ.”

Bộ đồ ngủ của Tengo quá rộng so với Fukaeri, cô phải xắn gấu tay và gấu quần lên khá nhiều. Lúc cô gấp người về phía trước, có thể thấy một phần bộ ngực tròn căng qua cổ áo. Nhìn Fukaeri mặc bộ quần áo ngủ của mình, không hiểu sao Tengo bỗng thấy khó thở. Anh mở tủ lạnh, rót chỗ rượu vang còn lại trong chai ra ly.

“Đói bụng không?” Tengo hỏi. Trên đường về nhà, hai người đã vào một quán nhỏ cạnh ga Kôenji ăn mì Ý. Ăn không nhiều, lại cũng khá lâu rồi. “Anh có thể làm cho em mấy món đơn giản, kiểu như bánh sandwich chẳng hạn.”

“Không đói bụng. Hay là đọc thứ anh vừa viết cho em nghe đi.”

“Thứ anh vừa viết?”

“Phải.”

Tengo cầm bút bi lên, kẹp giữa các ngón tay quay quay. Cây bút rõ ràng quá nhỏ so với bàn tay to bè của anh. “Trước khi viết xong toàn bộ, sửa chữa bản thảo một cách rất ráo, anh không đưa cho ai xem cả. Làm vậy sẽ mang đến vận rủi.”

“Mang đến vận rủi.”

“Là quy tắc anh tự đặt ra.”

Fukaeri nhìn vào mặt Tengo một lúc lâu. Sau đó khép hai bên cổ áo ngủ lại. “Thế, anh đọc cuốn sách gì đấy cho em nghe.”

“Đọc sách thì em ngủ được à?”

“Đúng thế.”

“Vậy nên Thầy giáo Ebisuno thường đọc sách cho em nghe, phải vậy không?”

“Vì Thầy giáo không ngủ cả đêm.”

“*Truyện kể Heike* cũng do Thầy giáo đọc cho em nghe hả?”

Fukaeri lắc đầu. “Nghe bằng.”

“Nhờ thế mà em thuộc lâu lâu. Nhưng chắc là bằng phải dài lắm?”

Fukaeri lấy hai cánh tay mô tả chiều cao của chồng bằng. “Rất dài.”

“Lúc ở buổi họp báo, em đọc thuộc lòng đoạn nào?”

“Phán quan bỏ trốn.”

“Đoạn sau khi tiêu diệt nhà Taira, Minamoto, Yoshirune bị Minamoto Yoritomo trục xuất khỏi kinh đô. Sau khi giành được thắng lợi, anh em trong nhà bắt đầu trở giáo đánh nhau, cốt nhục tương tàn.”

“Đúng.”

“Em còn thuộc lòng đoạn nào nữa?”

“Anh muốn nghe đoạn nào.”

Tengo lục tìm trong trí nhớ xem *Truyện kể Heike* có những đoạn nào hấp dẫn. Nhưng câu chuyện quá dài, tiểu đoạn nhiều không sao kể xiết. “Hội chiến ở Dan-no-ura”, Tengo nói ra một cái tên ngẫu nhiên.

Fukaeri im lặng chừng hai mươi giây, tập trung tinh thần. Sau đó bắt đầu cất tiếng ngâm.

*Quân lính nhà Minamoto đã leo lên chiến thuyền của nhà Taira, đám thủy thủ, lái thuyền hoặc bị bắn tên chết, hoặc bị chém chết, chưa kịp quay thuyền thì đã đổ vật xuống lòng*

thuyền. Tân Trung Nạp Ngôn Tumomori ngồi thuyền nhỏ đến ngự thuyền của Thiên hoàng, nói: “Xem chừng thiên hạ đã mất. Mọi người rồi sẽ bị hại, bảo họ nhảy xuống biển hết đi!” Nói xong liền chạy khắp thuyền, vừa quét, vừa lau, rồi hốt bụi bẩn, đích thân dọn dẹp. Đám nữ quan đều nhao nhao hỏi: “Trung Nạp Ngôn đại nhân, chiến sự thế nào rồi? Thế nào rồi?” “Đàn ông của Đông quốc thật là tài giỏi, mọi người nhìn đi!” Nói đoạn cười lên ha hả. “Giờ này còn đùa được chứ!” người nào người nấy đều kêu lên.

Nhị phẩm phu nhân thấy vậy, vì trong lòng đã chuẩn bị sẵn, liền khoác áo kếp màu đen nhạt lên người, vạt váy tổ quỳn kéo lên buộc chặt ở hông, kếp Thần tử<sup>(1)</sup> bên mạng sườn, bảo kiếm giắt thắt lưng, ôm Thiên hoàng lên, nói: “Ta tuy là phận đàn bà, nhưng cũng không thể rơi vào tay kẻ địch, ta phải đi theo Thiên hoàng. Kẻ nào trung thành với Thiên hoàng, hãy đi theo ta.” Nói xong liền chạy ra phía mạn thuyền.

(1)Ấn của Thiên Hoàng.

Thiên hoàng năm nay mới tám tuổi, nhưng biểu hiện già dặn hơn tuổi không biết bao nhiêu. Tư dung trang nghiêm, phong thái rạng ngời, tóc dài đen nhánh phủ xuống sau lưng. Thấy cảnh tượng ấy, ngài lấy làm kinh ngạc hỏi: “Ngoại tổ mẫu, dân ta đi đâu thế?” Nhị phẩm phu nhân đối diện với vị Thiên hoàng trẻ người ngầy thơ, lau nước mắt nói: “Chúa quân Người không biết đấy thôi, Người hành thiện tích đức mười kiếp trước, kiếp này mới được làm đáng cử ngũ chi tôn, nhưng vì ác duyên dồn ép, khí số đã tận. Giờ, Người hãy hướng về phương Đông, cáo biệt Đại thần cung Ise, sau đó ngoảnh mặt về phương Tây, khấn cầu chư thần chư Phật đón Người về Tây phương tịnh độ, toàn tâm niệm Phật. Đất nước nhỏ bé miền biên viễn xa xôi này đã khiến người ta chán ghét, để thần đây dẫn Người đến miền Cực lạc tịnh độ.” Nhị phẩm phu nhân vừa khóc vừa nói, sau đó thay cho Thiên hoàng chiếc ngự bào màu lông chim sơn cừ, chải lại kiểu tóc kết búi hai bên mai của trẻ thơ. Ấu đế nước mắt lưng tròng, chấp hai bàn tay nhỏ nhắn đáng yêu lại, bái lạy phương Đông, từ biệt Đại thần cung Ise; rồi hướng về phương Tây, miệng không ngừng niệm Phật. Giây lát sau, Nhị phẩm phu nhân bỗng ngài vào lòng, an ủi nói: “Dưới con sóng lớn có Hoàng đô.” Dứt lời bèn nhảy xuống biển lớn muôn trùng.

Nhắm mắt lại nghe cô đọc thuộc lòng câu chuyện, quả nhiên cũng thú vị như đang lắng nghe thầy pháp mù ôm đàn tỳ bà kể chuyện. Nó khiến Tengo sức nhớ rằng *Truyện kể Heike* vốn là một trường ca tự sự truyền miệng. Thường ngày cách nói chuyện của Fukaeri hết sức đơn điệu, gần như không thể nghe ra trọng âm hay ngữ điệu, nhưng khi cô bắt đầu kể chuyện, giọng nói ấy lại có sức mạnh lạ thường, rất giàu sắc thái, thậm chí còn khiến người ta cảm thấy như có gì đó nhập vào người cô vậy. Trận hải chiến trác tuyệt xảy ra trên eo biển Kanmon năm 1185 đang hiện lên một cách rõ nét. Thất bại của nhà Taira đã là điều chắc chắn. Vợ Kiyomori ôm ấu vương Antoku trầm mình xuống biển. Các nữ quan cũng nhảy xuống theo vì không muốn rơi vào tay các võ sĩ Đông quốc. Tomomori cố nén tâm trạng đau thương, làm bộ đùa cợt thúc giục các nữ quan tự sát: *nếu cứ sống thế này chắc chắn các người sẽ phải ném trái địa ngục nhân gian, hay là tự kết liễu sinh mạng của mình ở đây luôn đi.*

“Còn muốn nghe nữa không?” Fukaeri hỏi.

“Không, đến đây là được rồi. Cảm ơn em,” Tengo vẫn chưa hết ngỡ ngàng, đáp.

Giờ thì Tengo đã có thể hiểu được tâm trạng ngỡ ngàng không nói nên lời của các phóng viên. “Nhưng mà, sao em nhớ được cả đoạn văn dài thế?”

“Em nghe băng nhiều lần lắm.”

“Dù có nghe thật nhiều thì người thường cũng không thể nhớ nổi thế đâu.” Tengo nói.

Ngay sau đó, anh chợt nghĩ ra. Chính vì không thể đọc được, nên khả năng ghi nhớ những gì nghe thấy của cô gái trẻ này có lẽ phát triển hơn hẳn người thường. Chắc cũng giống như những đứa trẻ mắc phải hội chứng bác học<sup>(2)</sup>, có thể ghi nhớ một lượng lớn các thông tin thị giác trong nháy mắt.

(2) *Chỉ hội chứng nhận thức khó khăn, nhưng ở một phương diện nào đó lại có năng lực hơn người thường rất nhiều lần.*

“Đọc sách cho em nghe,” Fukaeri nói.

“Đọc sách gì?”

“Cuốn sách mà hôm nay anh với thầy giáo nói đến ấy, có không.” Fukaeri hỏi, “Cái cuốn mà có ‘Anh Cả’ đó.”

“1984 hả? Không, anh không có cuốn ấy.”

“Sách ấy nói về cái gì thế?”

Tengo nhớ lại cốt truyện của cuốn tiểu thuyết. “Anh đọc nó trong thư viện trường từ lâu lắm rồi, chi tiết cụ thể thì không còn nhớ rõ nữa. Tóm lại là cuốn sách này được xuất bản vào năm 1949, vào thời điểm đó, năm 1984 vẫn còn là tương lai xa vời.”

“Tức là năm nay.”

“Phải, năm nay vừa đúng là năm 1984. Thế nào chẳng có một ngày tương lai biến thành hiện thực. Sau đó lại lập tức trở thành quá khứ. Trong cuốn tiểu thuyết ấy George Orwell đã miêu tả tương lai thành một xã hội đen tối bị chủ nghĩa toàn trị thống trị. Con người bị một kẻ độc tài tên gọi là ‘Anh Cả’ quản lý chặt chẽ. Truyền thông bị hạn chế, lịch sử không ngừng bị viết lại. Nhân vật chính là công chức trong chính phủ, anh nhớ hình như anh ta làm việc tại cơ quan chuyên trách viết lại ngôn ngữ. Mỗi khi lịch sử mới được tạo ra, lịch sử cũ liền nhất loạt bị phế bỏ. Song song với đó, ngôn ngữ cũng được làm lại, những từ ngữ hiện hữu cũng buộc phải thay đổi ngữ nghĩa. Vì lịch sử bị viết đi viết lại quá nhiều lần, thành thử chẳng ai còn biết sự thật là đâu nữa. Thậm chí cả ai là kẻ thù ai là bạn hữu cũng chẳng rõ. Câu chuyện đại khái là như thế.”

“Viết lại lịch sử.”

“Tước đoạt đi một lịch sử đúng đắn cũng chính là tước đoạt đi một phần nhân cách con người. Đó là hành vi phạm tội.”

Fukaeri ngẫm nghĩ về chuyện này trong giây lát.

“Ký ức của chúng ta là do ký ức cá nhân và ký ức tập thể cùng tạo nên,” Tengo nói, “Hai loại ký ức này có quan hệ gắn bó chặt chẽ. Mà lịch sử chính là ký ức tập thể, một khi nó bị tước đoạt đi, hoặc bị viết lại, chúng ta sẽ không thể gìn giữ được nhân cách chính đáng nữa.”

“Anh cũng viết lại.”

Tengo nở nụ cười và nhấp một ngụm rượu vang. “Anh chẳng qua chỉ sửa chữa một chút vừa phải trên tiểu thuyết của em. Điều này không thể đem ra so sánh với việc viết lại lịch sử được.”

“Nhưng mà, cuốn sách có ‘Anh Cả’ ấy lại không có ở đây,” cô hỏi.

“Tiếc thật. Anh không thể đọc cho em nghe được rồi.”

“Sách khác cũng được.”

Tengo bước đến trước giá, nhìn các gáy sách. Cho đến giờ anh đã đọc rất nhiều sách, nhưng sách giữ trong nhà lại rất ít. Anh không thích bày biện quá nhiều đồ đạc trong nhà mình, bất kể là gì. Vì vậy, trừ những cuốn sách thật là đặc biệt, còn không thì đọc xong là anh mang ra tiệm sách cũ. Anh chỉ mua loại sách có thể đọc được ngay, sách nào quan trọng thì đọc đến nát như, khắc sâu vào trong óc. Ngoài những cuốn ấy ra, nếu cần sách nào thì anh thường đến thư viện gần đó mượn đọc.

Mất khá nhiều thời gian để chọn sách. Anh không quen đọc thành tiếng, vì vậy mà không thể quyết định cuốn nào thích hợp để đọc to. Trừ trừ một lúc, anh rút ra cuốn *Đảo Sakhalin* của Anton Chekhov vừa đọc xong tuần trước. Vì anh đã dán giấy nhớ đánh dấu những chỗ thú vị, nên chắc là sẽ tiện tìm chỗ thích hợp đọc to cho Fukaeri nghe.

Trước khi đọc, Tengo giới thiệu sơ qua về cuốn sách này. Năm 1890, khi Chekhov đến đảo Sakhalin du lịch, ông mới ba mươi tuổi. Là nhà văn trẻ được đánh giá cao thuộc thế hệ sau Leo

Tolstoy và Fyodor Dostoyevsky, một người thành thị đang sống cuộc sống xa hoa ở thủ đô Matxcova như Chekhov, tại sao lại quyết định một mình đến vùng đất xa xôi Sakhalin, lại còn ở đó suốt một thời gian khá dài. Không ai biết lý do thực sự. Sakhalin chủ yếu là vùng đất được khai khẩn để làm nơi lưu đày những người tù khổ sai, đối với người bình thường, đó chỉ là biểu tượng của bi thảm và sự chẳng lành. Huống hồ thời bấy giờ vẫn chưa có đường sắt Tây Siberia, ông chỉ có thể ngồi xe ngựa rong ruổi hơn bốn nghìn cây số giữa trời đất giá băng, cuộc hành xác ấy đã khiến thân thể vốn không được khỏe mạnh của ông bị tàn phá nặng nề. Và cuốn sách *Đảo Sakhalin*, thành quả sau chuyến đi dài tám tháng đến miền Viễn Đông ấy, khiến không ít độc giả phải bối rối. Bởi vì đây là một tác phẩm bóp nghẹt các yếu tố văn chương, giống như một bản báo cáo điều tra thực tế hay dư địa chí nhiều hơn. “Tại sao Chekhov lại làm chuyện nhọc công vô ích, chẳng có ý nghĩa gì trong giai đoạn vô cùng quan trọng với một nhà văn như thế?” Những người xung quanh đều xì xào bàn tán. Thậm chí có nhà phê bình còn khẳng định đó là hành vi “Cố ý gây chấn động, mượn cớ để nổi danh”. Cũng có người đoán rằng “Đã không còn biết viết gì nữa, nên đi để tìm kiếm tư liệu sống.” Tengo cho Fukaeri xem tám bản đồ in kèm theo sách, chỉ cho cô vị trí của Sakhalin.

“Tại sao Chekhov lại đi Sakhalin.”

“Em hỏi anh nghĩ thế nào về chuyện này à?”

“Phải. Anh đọc sách này rồi.”

“Đọc rồi.”

“Anh nghĩ thế nào.”

“Có lẽ chính bản thân Chekhov cũng không biết nguyên nhân thực sự,” Tengo nói. “Hay là nói thế này nhé, đột nhiên ông nảy ra ý tưởng, muốn đến đó xem thử thế nào. Chẳng hạn, khi nhìn trên bản đồ thấy hình dáng của đảo Sakhalin, ông không sao kiềm chế được sự thôi thúc, muốn đến tận nơi xem tận mắt. Anh cũng từng có những trải nghiệm tương tự vậy. Có một số nơi, anh nhìn trên bản đồ, bất chợt thấy dâng lên một ý muốn: ‘Cho dù thế nào, mình cũng phải đến đó xem!’ Không hiểu sao, rất nhiều trường hợp, đó đều là những nơi xa xôi bất tiện. Phong cảnh ở đó như thế nào? Đang xảy ra chuyện gì? Tóm lại, chỉ một mực muốn đến xem thử thế nào. Cảm giác ấy giống như sự ngứa ngáy, vì vậy không thể nói cho người khác biết nguồn gốc của tâm trạng bị thôi thúc ấy. Chỉ là lòng hiếu kỳ thuần túy. Một thứ linh cảm không thể nói rõ ra được. Thời bấy giờ, từ Matxcova đi Sakhalin là chuyện khó khăn đến mức không thể tưởng tượng được, vì vậy anh nghĩ, chắc rằng Chekhov không chỉ có lý do đẩy thôi đâu.”

“Ví dụ như.”

“Chekhov không chỉ là nhà văn, ông ấy còn là bác sĩ. Vì vậy, là một nhà khoa học, có lẽ ông ấy muốn tận mắt kiểm tra vết thương của nước Nga vĩ đại. Cái sự thật bản thân là nhà văn nổi tiếng cư trú ở thành thị khiến Chekhov cảm thấy khó chịu. Ông chán ghét không khí của văn đàn Matxcova, không thể hòa hợp được với đám bạn văn ngày ngày làm bộ làm tịch, hoặc động một tí là phá đám nhau. Còn những nhà phê bình tâm địa bất trắc ấy, ông chỉ thấy chán ghét. Có khi chuyến đi Sakhalin chính là một cuộc hành hương gột rửa hết những vết nhơ của văn học. Hơn nữa, đảo Sakhalin ở nhiều tầng ý nghĩa đã làm ông cảm thấy chấn động sâu sắc. Có lẽ chính vì vậy, Chekhov mới không thể viết được một tác phẩm văn học lấy chuyến du hành đến Sakhalin làm đề tài. Đó tuyệt đối không phải chuyện nông cạn có thể tùy tiện lấy ra làm đề tài tiểu thuyết được. Hơn thế, vết thương này có thể nói đã trở thành một phần của thân thể ông. Không chừng đây mới là thứ mà ông ấy theo đuổi.”

“Cuốn sách ấy thú vị,” Fukaeri hỏi.

“Anh đọc thì thấy rất thú vị. Trong sách liệt kê rất nhiều con số và thống kê thực tế, vừa này anh cũng nói rồi, không có sắc thái văn học lắm. Nó thể hiện một cách mạnh mẽ khía cạnh nhà khoa học ở Chekhov. Nhưng ở đó, anh đọc được quyết tâm cao quý của ông. Hơn nữa, trong những ghi



chép mang tính thực tế đó, thi thoảng cũng kèm những đoạn miêu tả nhân vật và phong cảnh mang lại ấn tượng sâu sắc. Thậm chí, ngay cả những đoạn văn mang tính thực tế chỉ liệt kê sự thực cũng không tẻ nhạt chút nào. Đôi lúc còn rất đẹp là đằng khác. Như đoạn miêu tả về người Gilyak chẳng hạn.”

“Người Gilyak,” Fukaeri hỏi.

“Người Gilyak là những thổ dân sinh sống ở Sakhalin từ rất lâu trước khi bị người Nga đến chiếm đất. Bọn họ vốn sống ở phương Nam, nhưng vì bị người Ainu đến từ Hokkaido áp bức nên phải chạy đến cư trú ở miền Trung. Người Ainu cũng bị người Hòa<sup>(3)</sup> bức bách, nên mới phải rời khỏi Hokkaido. Chekhov đã quan sát đời sống văn hóa đang tiêu vong nhanh chóng vì sự Nga hóa tại Sakhalin ở cự li gần, đồng thời gắng sức ghi chép lại một cách chuẩn xác.”

(3) *Người Nhật.*

Tengo lớn giọng đọc đoạn văn miêu tả về người Gilyak. Để dễ hiểu hơn, có một số chỗ anh đã lược bớt và sửa đổi cho phù hợp.

*Người Gilyak có thân hình thấp đậm nhưng rắn chắc. Khó có thể nói là tầm thước, mà có lẽ thuộc loại thấp nhỏ thì đúng hơn. Nếu thân hình cao lớn, hẳn là họ sẽ cảm thấy vướng víu trong rừng rậm. Đặc trưng của họ là xương lớn, những chỗ đầu xương có mật độ cơ bắp dày đặc, xương cột sống, xương khớp đều rất phát triển. Điều này làm người ta liên tưởng đến cuộc đấu tranh căng thẳng và không ngừng nghỉ giữa các cơ bắp mạnh mẽ, rắn chắc với tự nhiên. Cơ thể họ gầy guộc và săn chắc, không có mỡ dưới da. Bạn đừng hòng gặp được người Gilyak nào to béo. Hiên nhiên, tất cả mỡ của họ đều đã tiêu hao để duy trì nhiệt độ cơ thể. Để bù đắp phần thân nhiệt mất đi do nhiệt độ thấp và độ ẩm cực cao, những người ở Sakhalin không thể không tạo ra trong cơ thể mình một thân nhiệt tương ứng. Từ đây, có thể lý giải được tại sao người Gilyak lại có nhu cầu ăn nhiều mỡ đến thế. Thịt hải báo béo ngậy, mỡ cá hồi, cá tầm và cá voi, những miếng thịt còn rỏ máu, tất cả những thứ đó họ đều ăn sống, hoặc phơi khô, và phần lớn trường hợp là để đông lạnh. Họ ăn rất nhiều. Vì ăn những thực phẩm thô cứng như thế, nên những bộ phận tập trung nhiều cơ nhai của họ phát triển dị thường, răng thì cái nào cái nấy đều mòn vẹt. Họ chuyên ăn thịt, chỉ những khi ăn ở nhà hoặc uống rượu, mới ăn thêm tỏi Mãn Châu và dâu tây kèm với thịt và cá. Theo tường trình của Gennady Ivanovich Nevelskoy<sup>(4)</sup>, người Gilyak coi nông nghiệp là một tội ác ghê gớm, họ tin rằng người nào tự ý đào đất lên để định trồng thứ gì đó chắc chắn sẽ chết. Nhưng bánh mì mà người Nga cho họ, thì lại rất được yêu thích, cho là món ngon. Ngày nay, ở Alexandrovsk và làng Orekhov, cũng không hiếm gặp những người Gilyak kẹp dưới nách cái bánh mì tròn loại lớn nữa.*

(4) *Gennady Ivanovich Nevelskoy (1813-1876): nhà hàng hải, nhà thám hiểm, quân nhân hải quân người Nga.*

Tengo đọc tới đây thì dừng lại nghỉ một lúc. Anh không đoán được cảm tưởng của Fukaeri từ trên gương mặt đang lắng nghe say sưa ấy.

“Thế nào? Vẫn đọc tiếp chứ? Có cần anh đổi cuốn khác không?” anh hỏi.

“Em vẫn muốn biết thêm về người Gilyak.”

“Vậy thì anh tiếp tục đọc nhé.”

“Em nằm trên giường được không,” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengo trả lời.

Vậy là hai người bèn chuyển sang phòng ngủ. Fukaeri leo lên giường, Tengo đem ghế kê bên cạnh, ngồi xuống, sau đó tiếp tục đọc.

*Người Gilyak không bao giờ rửa mặt, nên ngay cả các nhà nhân loại học cũng không dám khẳng định màu da thật sự của họ là gì. Họ cũng không giặt đồ lót, còn các thứ quần áo, giày ủng bằng da và lông thì như thể mới được lột từ trên mình con chó chết ra vậy. Bản thân người*

Gilyak cũng phát ra một mùi xú uế nồng nặc khiến người ta phát mửa. Nếu nhà của họ ở gần đầu đò, thì có thể biết ngay nhờ vào mùi khó chịu, đôi lúc thậm chí không thể chịu nổi của cá khô và nội tạng cá rửa nát. Bất cứ nhà nào, bên cạnh cũng đều có một sân phơi đầy những con cá xẻ đôi, nhìn từ đằng xa, đặc biệt lúc mặt trời chói lóa, trông như bãi san hô. Ở gần sân phơi này, Krusenstern<sup>(5)</sup> từng phát hiện một ổ dòi bọ nhưng nhúc phủ kín cả mặt đất, dày đến ba xăng ti mét.

(5) Ivan Fyodorovich Krusenstern (1770-1846): nhà thám hiểm, tư lệnh hải quân người Nga.

“Krusenstern.”

“Anh đoán ông ta là một nhà thám hiểm thời kỳ trước đó, Chekhov là người cần cù nghiên cứu, ông ấy đã đọc hết loạt các sách viết về Sakhalin.”

“Đọc tiếp đi.”

Đến mùa đông, trong căn nhà nhỏ, khói đặc sẽ bay ra từ bếp lò, thêm nữa, người Gilyak kể cả phụ nữ và trẻ con, ai nấy đều hút thuốc lá. Tuy chưa có bất cứ số liệu nào về tình hình bệnh tật và tỷ lệ tử vong của người Gilyak, nhưng cần phải thấy rõ điều kiện vệ sinh tệ hại như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của họ. Rất có thể nguyên nhân họ lùn nhỏ, mặt mũi phù thũng, động tác thiếu sức sống, tỏ ra mệt mỏi là do điều kiện vệ sinh ấy gây ra.

“Người Gilyak đáng thương,” Fukaeri nói.

Về tính cách của người Gilyak, các tác giả đưa ra những giải thích khác nhau, nhưng đều nhất trí ở một điểm, đó là họ không hiếu chiến, không thích tranh luận và ẩu đả, là một dân tộc có thể sống hòa bình với bất cứ hàng xóm nào. Mỗi khi có người mới xuất hiện, họ sẽ dò xét bằng cái nhìn đa nghi vì lo lắng cho tương lai, nhưng không hề có ý đồ phản kháng, và bao giờ cũng đón tiếp một cách hòa nhã. Giả sử họ cho rằng việc mô tả Sakhalin như một nơi buồn tẻ sẽ khiến những dân tộc khác rời khỏi đảo này ra đi, và họ bèn nói dối, thì đó đã là sự phản kháng ở mức độ cao nhất của họ. Họ rất hữu hảo với đoàn người của Krusenstern, thậm chí còn ôm hôn thăm thiết, khi L.I.Schlenk<sup>(6)</sup> mắc bệnh, tin tức này lập tức lan truyền trong cộng đồng Gilyak, và họ xót xa thực sự. Họ chỉ nói dối khi mua bán, và đôi lúc nói chuyện với những người khả nghi hay những nhân vật mà họ cho là nguy hiểm; chẳng những vậy, trước khi nói dối, họ còn phải đưa mắt nhìn nhau, bộ dạng chẳng khác nào con nít. Còn trong giao tiếp xã hội thông thường không liên quan đến buôn bán, tất cả những lời dối trá và khoe khoang đều làm họ thấy chán ghét.

(7) L.I.Chlenk (1826-1894): nhà nhân chủng học, động vật địa lý học người Nga, từng khảo sát tại đảo Sakhalin ba năm.

“Người Sakhalin tuyệt vời,” Fukaeri nói.

Khi đã hứa với người khác việc gì, người Gilyak nhất định sẽ thực hiện bằng được. Cho đến giờ vẫn chưa từng có chuyện người Gilyak giữa đường vứt bỏ bưu kiện, hoặc lạm dụng đồ đạc của người khác. Họ dũng cảm, tiếp thu nhanh, vui tính, dễ gần, khi ngồi cùng với những người quyền thế hay giàu có cũng thản nhiên như không. Họ không chấp nhận bất cứ thứ quyền lực nào, giữa họ dường như không tồn tại ngay cả khái niệm kẻ trên người dưới. Thường xuyên có người nói hoặc viết rằng, trong cộng đồng người Gilyak, chế độ gia trưởng không được tôn trọng. Người cha không cho rằng mình là bề trên của con trai, còn con trai cũng chẳng hề kính trọng cha, cứ sống thỏa mái tùy ý. Ở trong nhà, bà mẹ già cũng không có quyền lợi gì hơn đứa con gái vẫn còn mũi dãi lòng thông. Theo ghi chép của Vasili Danilivich Poyarkov<sup>(8)</sup>, ông từng không chỉ một lần mục kích cảnh con trai đâm đá mẹ ruột của mình đuổi ra khỏi nhà, vậy mà cũng không có người nào ra mặt khuyên ngăn. Trong gia đình, đàn ông nhất loạt đều bình đẳng. Nếu bạn mời người Gilyak uống rượu vodka, thì cần mời cả cậu bé trai chưa trưởng thành nữa.

(8) Vassili Danilovich Poyarkov (?-1668): nhà thám hiểm người Nga đầu tiên đến khu

vực Amur (dòng sông chảy giữa Trung Quốc và Nga).

Mặt khác, phụ nữ, dù là bà nội, mẹ hay đứa trẻ vẫn đang bú, đều không có quyền lợi như nhau. Bị bỏ rơi, bán đi, hay đánh đập như đối xử với loài chó, tất cả đều không thành vấn đề, bị đối xử cay nghiệt như đối với đồ vật hay gia súc. Người Gilyak có thể cưng chiều một con chó, nhưng tuyệt không bao giờ vui vẻ nói cười với phụ nữ. Họ cảm thấy việc kết hôn cực kỳ vô vị, nói gọn là còn không quan trọng bằng việc vui chơi uống rượu. Họ cũng không thực hiện bất cứ nghi thức tôn giáo hay mê tín nào. Người Gilyak dùng giáo dài, thuyền nhỏ hoặc thậm chí cả chó đi đòi lấy phụ nữ, gánh về lều mình, ném lên tấm da gấu ngủ với nhau... vậy là xong. Họ cũng thừa nhận chế độ một vợ một chồng, nhưng dù thế nào thì đàn bà vẫn nhiều hơn bọn đàn ông, thành thử chế độ này cũng không phổ biến. Coi phụ nữ như động vật hạ đẳng hoặc đồ vật, trong cộng đồng người Gilyak, phụ nữ thậm chí còn không được coi bằng nô lệ. Hiển nhiên, đối với họ, phụ nữ cũng giống như thuốc lá và vài bông vảy, đều là đối tượng để giao dịch. Nhà văn Thụy Điển August Strindberg, một người căm ghét đàn bà nổi tiếng, chỉ mong phụ nữ thành nô lệ, chỉ cần nghe theo sự vui giận bất thường của đàn ông là tốt nhất. Về bản chất, ông ta có tư tưởng tương đương với người Gilyak. Nếu đến phía bắc Sakhalin thì chắc chắn ông ta sẽ được người Gilyak hoan nghênh lắm.

Tengo dừng lại nghỉ một chút. Fukaeri không phát biểu cảm tưởng gì. Chỉ im lặng. Anh lại tiếp tục đọc.

Chỗ của họ không có tòa án, cũng không biết việc xét xử có ý nghĩa gì. Đến giờ họ vẫn không thể hiểu được vai trò của đường sá, chỉ từ chuyện này thôi có lẽ đã có thể làm rõ được một điều: đối với họ, thật khó khăn để hiểu được chúng ta. Cả ở những nơi đường đã được làm xong, họ vẫn cứ đi xuyên qua rừng rậm như trước. Thường xuyên có thể nhìn thấy cả nhà họ dẫn theo chó xếp thành một hàng dài, khó nhọc bước đi trong đám bùn lầy lội ngay bên cạnh đường cái quan.

Fukaeri nhắm mắt, hơi thở hết sức bình yên. Tengo chăm chú quan sát gương mặt cô một lúc. Nhưng rốt cuộc cô đã ngủ chưa, thì anh không biết. Vậy là, anh bèn lật một trang khác, tiếp tục đọc, tự nhủ nếu cô đã ngủ rồi thì để cô ngủ say hơn nữa, đồng thời, anh cũng muốn đọc thành tiếng thêm vài đoạn văn nữa của Chekhov.

Ở cửa sông Najawa, trước đây có một đồn gác, được xây dựng vào năm 1886. Khi công sứ Nga tới đây, tổng cộng nhà có người ở và nhà trống có mười tám căn, còn có cả giáo đường, tiệm thực phẩm. Theo bài viết của một nhà báo đến đây vào năm 1871, nơi này hình như có hai mươi binh sĩ đồn trú dưới sự chỉ huy của một viên sĩ quan dự bị. Ông ta còn viết rằng trong nhà, một người vợ lính xinh đẹp đã khoản đãi nhà báo bằng trứng gà tươi và bánh mì đen, hết lời khen ngợi cuộc sống ở đây, chỉ phàn nàn một điều rằng giá đường cát cao quá. Giờ đây những căn nhà gỗ đó đều đã biến mất, đôi mắt nhìn khung cảnh hoang lương xung quanh, câu chuyện về người vợ lính xinh đẹp thật chẳng khác nào thần thoại. Giờ ở nơi đây chỉ có một khu nhà mới cất, không phải đồn gác thì là nhà trọ. Ngước mắt nhìn ra xa là biển lớn lạnh lẽo đục ngầu, đang gầm gừ quát tung những con sóng trắng xóa cao bốn năm mét vào bờ cát, trông như thể đang bị giam cầm trong tuyệt vọng, rên rỉ rằng “Thượng đế ơi, tại sao Người tạo ra chúng con”. Nơi đây đã là Thái Bình Dương. Ở bờ biển, có thể nghe thấy tiếng đập búa của những người tù vang lên trên khắp công trình xây dựng, còn bên bờ đối diện xa xôi kia, là nước Mỹ. Phía trái có thể thấy doi đất Sakhalin bị mây mù che phủ, bên phải cũng là doi đất... bốn bề không thấy bóng người, cả một con chim, một con nhặng cũng chẳng thấy. Ở nơi này, sóng biển rút cuộc đang thét gào vì ai? Có ai hàng đêm lắng nghe tiếng sóng? Sóng biển đang tìm kiếm gì? Sau khi tôi rời khỏi đây, sóng biển lại tiếp tục gào thét vì ai... cả điều này cũng không thể biết được. Đứng bên bờ biển này, bản thân ta đã

*trở thành một tên tù u uất và không còn tư tưởng. Một nỗi sợ vô cớ, nhưng đồng thời cũng khiến người ta có cảm giác muốn đứng mãi ở nơi đây, đôi mắt ngắm nhìn sóng biển đơn điệu cuộn dâng, lắng nghe tiếng gầm đécc tai của nó.*

Hình như Fukaeri đã ngủ say hẳn. Lắng tai nghe, chỉ thấy vang lên tiếng thở đều đặn, nhẹ nhàng của cô. Tengo gấp sách lại, đặt lên chiếc bàn nhỏ đầu giường, sau đó đứng lên, tắt đèn phòng ngủ. Cuối cùng lại đưa mắt nhìn gương mặt Fukaeri một lần nữa. Cô ngửa mặt lên trần nhà, miệng mím chặt thành một đường thẳng, ngủ rất bình yên. Tengo khép cửa lại, trở ra bếp.

Nhưng anh không thể nào viết tiếp được nữa. Phong cảnh nơi bờ biển hoang lương ở Sakhalin mà Chekhov miêu tả đã ăn sâu vào tâm thức anh. Tengo có thể nghe thấy tiếng sóng biển đang gầm thét ấy. Vừa nhắm mắt lại, anh liền một mình đứng bên bờ biển Okhotsk hoang vắng không vết dấu của con người, trở thành tên tù đang đắm chìm trong trầm tư mặc tưởng. Anh có thể cảm nhận được tâm tư u uất vì không có nơi dốc lòng ấy của Chekhov. Chắc hẳn ở chốn góc biển chân trời ấy, ông đã bị một thứ cảm giác bất lực áp đảo. Là một nhà văn Nga cuối thế kỷ mười chín, có lẽ cũng đồng nghĩa với việc gánh trên lưng sứ mệnh dữ dội của kẻ cùng đường mạt lộ. Họ càng muốn thoát khỏi nước Nga, nước Nga lại càng nuốt chửng họ vào cơ thể rộng lớn của mình.

Tengo lấy nước rửa sạch ly rượu vang, vào nhà vệ sinh đánh răng, tắt đèn bếp nằm xuống sofa, đắp chăn lên người, định bụng sẽ ngủ. Sâu trong tai anh, tiếng sóng ầm ầm vẫn không ngừng vang động. Mặc dù vậy, không lâu sau, ý thức anh dần trở nên mơ hồ, rồi anh bị kéo vào một giấc ngủ sâu lúc nào chẳng hay.

Lúc anh tỉnh giấc thì đã tám rưỡi sáng. Trên giường không thấy Fukaeri. Bộ đồ ngủ anh cho cô mượn vo viên thành một đống, ném vào máy giặt trong nhà vệ sinh. Chỗ ống tay và ống chân vẫn còn xấn lên. Trên bàn bếp có một lời nhắn viết bằng bút bi trên mẫu giấy nhớ: “Người Gilyak giờ thế nào rồi. Em về nhà đây.” Chữ nhỏ, cứng và góc cạnh, nhìn có vẻ không được tự nhiên lắm. Cảm giác như thể từ trên không quan sát những hàng chữ xếp bằng vỏ sò trên bãi cát. Anh gấp tờ giấy lại, cho vào ngăn kéo. Nếu để người tình đến lúc mười một giờ nhìn thấy, chắc chắn cô sẽ làm ầm lên.

Tengo dọn sạch giường, cất tác phẩm công phu của Chekhov lên giá. Sau đó đi pha cà phê, nướng bánh mì lát. Vừa ăn sáng, anh vừa cảm thấy có thứ gì đó cứ đè nặng trong ngực mình không chịu tan đi. Mất một lúc lâu mới hiểu được đó là gì. Đó là gương mặt bình thần của Fukaeri.

*Chẳng lẽ mình đã nảy sinh tình cảm với cô bé này rồi sao? Không đúng, không thể có chuyện ấy. Tengo tự nhủ. Chỉ là trên người cô có thứ gì đó, vô tình đã làm rung động trái tim mình theo lối cơ học. Thế nhưng, tại sao mình lại để ý đến bộ đồ ngủ cô ấy đã mặc như thế? Tại sao lại (và không ý thức được một cách sâu sắc) cảm lên ngửi mùi hương còn sót lại trên đó?*

Những câu hỏi cứ nổi lên. “Nhà văn không phải là người giải quyết vấn đề, mà là người đưa ra vấn đề.” Người nói câu này hình như chính là Chekhov. Một câu danh ngôn sâu sắc. Nhưng Chekhov không chỉ đối xử với tác phẩm của mình như thế, mà khi đối mặt với cuộc đời mình, ông cũng luôn giữ thái độ ấy. Chỉ có vấn đề đặt ra, nhưng không có vấn đề được giải quyết. Ông biết mình đã mắc bệnh phổi nan y (bản thân ông chính là bác sĩ, không thể nào không biết), nhưng lại cố gắng bỏ qua sự thật này, cho đến lúc chết cũng không chịu tin rằng mình đang trên con đường đến với cái chết. Ông không ngừng ho ra máu, ra đi khi tuổi vẫn còn trẻ.

Tengo lắc đầu, đứng lên khỏi bàn. *Hôm nay là ngày người tình của mình đến, tiếp theo còn phải giặt quần áo, quét dọn nhà cửa. Việc suy nghĩ để sau hãy tính.*

Aomame đến thư viện của quận, sau khi thực hiện các thủ tục giống như lần trước, nàng trải bản thu nhỏ các số báo ra bàn để xác nhận lại sự kiện những kẻ quá khích đầu súng với cảnh sát tại Yamanashi mùa thu ba năm trước. Bà chủ nói đại bản doanh của giáo đoàn Sakigake ấy được đặt ở vùng núi tỉnh Yamanashi. Đây có lẽ chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng “Trùng hợp ngẫu nhiên” là thứ khiến Aomame cảm thấy không hài lòng. Giữa hai chuyện này có lẽ tồn tại mối quan hệ gì đó. “Sự kiện trọng đại” mà bà chủ đề cập đến dường như cũng đang ám chỉ mối tương quan nào đó.

Cuộc đọ súng xảy ra ba năm về trước, ngày mười chín tháng Mười năm 1981 (theo giả thiết của Aomame, đó là “ba năm trước của năm IQ84”). Về chi tiết cuộc đấu súng, lần trước nàng đến thư viện đọc báo cũng đã nắm được đại thể. Vì vậy nàng chỉ định đọc lướt qua phần này, mà chủ yếu tìm đọc các bài đưa tin liên quan sau đó, cùng với các bài phân tích sự kiện từ nhiều góc độ khác nhau.

Lúc đầu khi cuộc đọ súng nổ ra, ba cảnh sát đã bị súng AK47 Trung Quốc sản xuất bắn chết, hai người bị trọng thương. Sau đó nhóm phần tử vũ trang quá khích đã chạy vào núi sâu, cảnh sát vũ trang tiến hành lục soát quy mô lớn. Đồng thời, lính dù vũ trang của lực lượng phòng vệ được trực thăng đưa tới hiện trường. Kết quả, ba thành viên của nhóm quá khích không chịu đầu hàng nên bị bắn chết, hai bị thương nặng (một trong số đó đã chết trong bệnh viện ba ngày sau, người còn lại số phận thế nào thì không thể xác định được nếu chỉ dựa vào tin tức đăng báo), bốn người không bị thương hoặc bị thương nhẹ và bị bắt sống. Vì mặc áo chống đạn tính năng cao nên phía lực lượng phòng vệ và cảnh sát không có thương vong, chỉ có một cảnh sát trượt chân xuống vách núi trong quá trình truy đuổi, bị gãy chân. Trong đám phần tử quá khích, chỉ có một người là không rõ tung tích. Gã đàn ông này như thể đã biến mất tăm tích bất chấp một cuộc lùng sục quy mô lớn.

Sau khi cơn chấn động do vụ đọ súng tạo ra lắng xuống phần nào, báo chí bắt đầu đăng tin tường tận về nguồn gốc, lai lịch của nhóm quá khích. Họ vốn là những đứa con bị bỏ rơi của cuộc đấu tranh ở trường đại học vào những năm 1970, có hơn nửa số thành viên đã từng tham gia chiếm giữ Giảng đường Yasuda của Đại học Tokyo hoặc Đại học Nhật Bản. Khi “Thành lũy” bị cảnh sát cơ động dùng lực phá vỡ, các học sinh và một số giáo viên hoặc bị đuổi ra khỏi trường hoặc cảm thấy việc lấy đại học làm trung tâm để hoạt động chính trị ở thành phố đã vào bước đường cùng, bèn bỏ qua xung đột hệ phái, cùng hợp tác xây dựng nông trường ở Yamanashi, bắt đầu hoạt động theo kiểu công xã. Mới đầu họ tham gia “Takashima”, một tập thể công xã lấy nông nghiệp làm trung tâm, nhưng không lâu sau vì cảm thấy không hài lòng với cuộc sống ở đó nên họ tổ chức lại các thành viên ban đầu thành một nhóm độc lập, mua một ngôi làng bỏ hoang trong núi sâu với giá cực rẻ, bắt tay vào làm nghề nông. Thuở ban đầu hết sức gian nan, về sau thì thực phẩm trồng bằng phương thức hữu cơ của họ âm thầm gây nên cơn sốt ở thành phố, mô hình kinh doanh rau quả qua đường bưu điện được thiết lập thành công. Nhân đà ấy, nông trường cuối cùng cũng đã phát triển thuận lợi, tăng dần quy mô. Tạm chưa nói đến những chuyện khác, bọn họ đều là những người nghiêm túc, cần cù, lại đoàn kết chặt chẽ dưới bàn tay người lãnh đạo. Công xã này được gọi là Sakigake.

Aomame chau mày, nuốt nước bọt. Những âm thanh khá lớn phát ra từ trong cổ họng. Cây bút bi trong tay gõ lên mặt bàn kêu canh cách.

Nàng lại tiếp tục đọc báo.

Song cùng với việc kinh doanh dần đi vào ổn định, các dấu hiệu chia rẽ trong nội bộ Sakigake cũng ngày một rõ ràng. Bọn họ rút cuộc phân thành hai nhóm lớn, gồm “phái đấu tranh vũ trang” quá khích theo lập trường chủ nghĩa Marx tiếp tục hy vọng có thể làm cách mạng bằng chiến tranh du kích, và “phái công xã” tương đối ôn hòa chấp nhận sự thực rằng trong tình hình Nhật Bản hiện nay bạo lực cách mạng là phi thực tế, đồng thời trên cơ sở này phủ định tinh thần của chủ nghĩa tư

bản, theo đuổi cuộc sống tự nhiên cùng với đất đai ruộng đồng. Năm 1976, cuối cùng đã xảy ra sự kiện “phái công xã” chiếm ưu thế về số lượng đã trục xuất “phái đấu tranh vũ trang” ra khỏi Sakigake.

Mặc dù vậy, Sakigake không dùng sức mạnh để đuổi phái đấu tranh vũ trang đi. Theo bài báo, họ đã cung cấp cho phái đấu tranh vũ trang khu đất mới và một số vốn nhất định, mời họ ra đi một cách êm thấm. Phái đấu tranh vũ trang đã chấp nhận thỏa thuận này, xây dựng công xã riêng ở khu mới, đặt tên là “Akebono”. Thế rồi, đến một thời điểm nào đó, dường như họ đã sở hữu được các loại vũ khí cao cấp. Về các kênh cung cấp và nguồn tài chính để huy động số vũ khí đó, thì phải đợi các điều tra sau.

Mặt khác, công xã nông nghiệp “Sakigake” đã chuyển hướng thành một tổ chức tôn giáo vào lúc nào, như thế nào? Lý do của nó là gì? Cả cảnh sát lẫn báo chí đều có vẻ không nắm được tình hình thực tế. Sau khi chia tách với “phái đấu tranh vũ trang”, công xã dường như nhanh chóng rơi vào khuynh hướng tôn giáo, và đến năm 1979 nó đã được công nhận pháp nhân tôn giáo. Đồng thời, công xã này liên tiếp mua lại các khu đất xung quanh, mở rộng đất nông nghiệp và các công trình, xây tường cao xung quanh các công trình của giáo đoàn, và người ngoài không thể tự do ra vào được nữa. Lý do của họ là “Vì việc đó sẽ gây trở ngại cho việc tu hành”. Nguồn tiền rốt cuộc từ đâu đến? Tại sao công xã được công nhận pháp nhân tôn giáo sớm như vậy? Đây cũng là phần chưa được điều tra làm rõ.

Nhóm quá khích sau khi chuyển sang khu đất mới, vừa sản xuất nông nghiệp vừa ra sức huấn luyện đấu tranh vũ trang bí mật trong khu đất của mình, và đã mấy lần va chạm với nông dân lân cận. Một trong số đó là vụ tranh chấp quyền sử dụng nước con sông chảy qua địa bàn “Akebono”. Con sông này trước đây vẫn là nguồn cung cấp nước công nghiệp cho cả khu vực, nhưng Akebono lại không cho những người dân xung quanh đặt chân vào địa bàn của họ. Cuộc tranh chấp kéo dài mấy năm ròng, cuối cùng đã dẫn đến sự kiện cư dân quanh vùng phản đối việc Akebono làm hàng rào dây thép và bị một số thành viên của tổ chức này đánh đập. Cảnh sát tỉnh Yamanashi xét đây là một vụ án cố tình gây thương tích nên đã xin lệnh khám xét Akebono để nắm tình hình. Và thế là cuộc đọ súng bất ngờ đã xảy ra.

Sau trận nổ súng kịch liệt trong rừng sâu, trên thực tế “Akebono” đã bị tiêu diệt, giáo đoàn “Sakigake” ngay lập tức lên tiếng. Người phát ngôn trẻ tuổi đẹp trai của giáo đoàn trong bộ vest đã tổ chức một buổi họp báo. Luận điểm của họ hết sức rõ ràng. Chuyện trước đây là khác, còn giữa “Akebono” và “Sakigake” hiện nay không có bất cứ quan hệ gì. Sau khi chia tách, ngoài các liên hệ về mặt công việc, hai bên gần như không có qua lại. “Sakigake” là một cộng đồng dồn sức vào nông nghiệp, tuân thủ pháp luật, theo đuổi một thế giới tinh thần tĩnh lặng, và vì đã biết không thể cùng hoạt động với nhóm “Akebono” theo đuổi chủ nghĩa cực đoan nữa, nên mới chia tách trong hòa bình. Sau này “Sakigake” trở thành một tổ chức tôn giáo, và được công nhận là pháp nhân tôn giáo. Xảy ra sự kiện đẫm máu như vậy cố nhiên là điều vô cùng bất hạnh, giáo đoàn chân thành bày tỏ sự chia buồn sâu sắc với những cảnh sát đã hy sinh và người nhà họ. Giáo đoàn “Sakigake” tuyệt đối không liên quan đến sự kiện này dưới bất kỳ hình thức nào. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận một điều rằng “Akebono” đã thoát thai từ chính “Sakigake”, vì vậy nếu chính quyền cho rằng cần tiến hành điều tra dưới hình thức nào đó, dù chỉ là để tránh những hiểu lầm không cần thiết, Sakigake xin sẵn sàng đón tiếp những cuộc điều tra như vậy. Giáo đoàn là một tổ chức hợp pháp rộng mở với toàn xã hội, không có điều gì cần che giấu. Nếu cần Sakigake công khai các thông tin liên quan, giáo đoàn sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của chính quyền bằng mọi khả năng có thể.

Mấy ngày sau, như thể đáp lại tuyên bố ấy, cảnh sát tỉnh Yamanashi đã mang theo lệnh khám xét tiến vào giáo đoàn Sakigake, họ mất cả một ngày trời đi khắp khu đất rộng lớn, cẩn thận kiểm tra bên trong các công trình và các loại giấy tờ sổ sách của giáo đoàn. Có mấy vị chức sắc trong giáo đoàn bị thẩm vấn. Cơ quan điều tra nghi ngại rằng, tuy bề ngoài đã tuyên bố chia tách, song có thể sau

đó hai bên vẫn tiếp tục qua lại, và “Sakigake” vẫn ngấm ngấm tham gia các hoạt động của Akebono. Nhưng rốt cuộc họ chẳng phát hiện được chứng cứ nào như vậy. Họ chỉ thấy trong khu rừng gỗ tạp xinh đẹp đó, các công trình xây dựng bằng gỗ dành cho việc tu hành nằm tản mát xung quanh con đường nhỏ, rất nhiều người mặc đồ tu giản dị đang nhập định hoặc ra sức tu tập theo lối khổ hạnh. Cạnh đó, các tín đồ đang làm việc đồng áng. Có đủ chủng loại máy nông nghiệp và những thiết bị thi công công trình được bảo dưỡng cẩn thận, nhưng không tìm được thứ nào giống vũ khí, hay những thứ gợi đến bạo lực. Tất cả đều sạch sẽ, ngay ngắn, trật tự. Có nhà ăn sạch sẽ, có nơi ngủ, còn có cả cơ sở y tế đơn giản (nhưng bài bản). Trong thư viện hai tầng lầu lưu trữ rất nhiều Phật điển và danh tác Phật giáo, công tác nghiên cứu và phiên dịch do các chuyên gia phụ trách vẫn đang được tiến hành. Nơi này không giống cơ sở tôn giáo cho lắm, mà giống một trường đại học tự lập nhỏ nhưng gọn gàng sạch sẽ hơn. Cảnh sát chung hững ra về với hai bàn tay trắng.

Mấy ngày sau, lần này là phóng viên báo chí và truyền hình nhận được lời mời của giáo đoàn. Và cảnh tượng họ thấy ở đó đại thể giống như những gì cảnh sát đã thấy. Không phải một cuộc đến thăm đã được dày công sắp xếp theo lối cũ rích, các phóng viên không có ai đi theo, có thể tùy ý đến thăm mọi nơi bên trong khu vực của giáo đoàn, tự do nói chuyện với bất cứ người nào, và được quyền sử dụng nội dung đó trong bài báo. Nhưng để bảo vệ sự riêng tư của các tín đồ, giáo đoàn và các cơ quan truyền thông đã giao hẹn trước là chỉ có thể sử dụng những bức ảnh và đoạn băng mà phía giáo đoàn cho phép. Một chức sắc của giáo đoàn bận áo tu hành trả lời các câu hỏi của phóng viên trong phòng lớn dùng để hội họp, giải thích về sự thành lập, giáo lý và phương châm hoạt động của giáo đoàn. Cách nói chuyện của họ khách khí nhưng thẳng thắn, giọng điệu tuyên truyền thường thấy ở các tổ chức tôn giáo hoàn toàn không có. Bọn họ giống những nhân viên cao cấp của các đại lý quảng cáo đã quen với việc thuyết trình hơn là một chức sắc trong giáo phái. Chẳng qua chỉ là bộ đồ mặc trên người khác nhau mà thôi.

Chúng tôi không có giáo lý rõ ràng, họ giải thích. Chúng tôi không cần những thứ ghi chép thành văn đó. Điều chúng tôi làm là nghiên cứu nguyên lý của Phật giáo nguyên thủy, là hiện thực hóa các pháp tu đã được thực hiện từ thời đó. Thông qua thực tiễn cụ thể này mà đạt được sự giác ngộ tôn giáo có tính linh hoạt, chứ không phải chỉ trên mặt chữ, đó mới là mục tiêu mà chúng tôi theo đuổi. Các vị có thể hiểu thế này: sự giác ngộ tự phát của mỗi người, tụ họp lại sẽ hình thành nên giáo lý của chúng tôi. Không phải có giáo lý trước rồi mới giác ngộ sau, mà là mỗi cá nhân giác ngộ trước, cuối cùng mới tự sản sinh ra giáo lý quyết định Phật pháp của chúng tôi. Đây chính là phương châm cơ bản. Xét trên ý nghĩa này, tính chất của chúng tôi hoàn toàn khác với những tôn giáo hiện thời.

Về nguồn vốn, trước mắt chúng tôi cũng giống như nhiều tổ chức tôn giáo khác, một phần dựa vào sự quyên tặng tự nguyện của các tín đồ. Nhưng sau cùng, chúng tôi không dựa hoàn toàn vào tiền quyên tặng, mà sẽ xây dựng một cuộc sống giản dị tự túc tự cấp lấy nông nghiệp làm trung tâm. Sống một cuộc sống “biết đủ”, tẩy rửa nhục thể, rèn luyện tinh thần, cố gắng đạt được sự yên tĩnh trong linh hồn. Những người thấy chán ngán chủ nghĩa vật chất của xã hội cạnh tranh, muốn theo đuổi một thứ gì đó sâu sắc hơn, vẫn ngày ngày đến gõ cửa giáo đoàn của chúng tôi. Trong số đó, không ít người được giáo dục ở trình độ cao, có nghề nghiệp chuyên môn, có địa vị xã hội. Chúng tôi hoàn toàn khác với những “Tôn giáo mới nổi” mà người đời vẫn nhắc đến. Chúng tôi không phải loại tổ chức tôn giáo “kiểu thức ăn nhanh” dễ dàng chấp nhận mọi phiên bản của thế gian, muốn ôm trọn lấy trách nhiệm cứu giúp con người, và cũng không có ý theo đuổi điều đó. Cứu giúp kẻ yếu cố nhiên là điều hết sức quan trọng, các vị có thể coi chúng tôi là một tổ chức mang đến cho những người có ý thức tự cứu mình địa điểm và những trợ giúp thích hợp, nói cách khác là một cơ sở tương đương với “Cao học” tôn giáo.

Giữa chúng tôi và những người trong tổ chức “Akebono” đã nảy sinh những bất đồng rất lớn về cách điều hành, có khoảng thời gian thậm chí còn đối đầu gay gắt. Nhưng qua đối thoại, hai bên



đã đạt được một thỏa thuận ôn hòa: quyết định chia tách làm hai. Bọn họ cũng hình thành một nhóm độc lập, theo đuổi lý tưởng cảm dục thuần túy, kết quả là đã xảy ra thảm sự ấy. Đây có thể nói là một bi kịch. Họ quá giáo điều đến nỗi đánh mất đi mối liên hệ với xã hội hiện thực vẫn đang tồn tại. Có lẽ đây chính là nguyên nhân lớn nhất. Chúng tôi cũng cần nhận dịp này chấn chỉnh bản thân nghiêm khắc hơn, đồng thời phải ghi nhớ rằng: cần kiên trì phương châm là một tổ chức cởi mở với thế giới bên ngoài. Bạo lực không thể giải quyết bất cứ vấn đề gì. Hy vọng các vị hiểu rằng, chúng tôi không phải là một tổ chức ép buộc mọi người tin theo tôn giáo. Chúng tôi không khuyến dụ người khác đi theo tôn giáo, cũng không công kích các tôn giáo khác. Điều chúng tôi làm chỉ là tạo cho những người tìm kiếm giác ngộ và theo đuổi tinh thần một môi trường cộng đồng phù hợp và hiệu quả. Các phóng viên đa phần đều mang theo ấn tượng tốt với giáo đoàn này trên đường trở về. Tín đồ không phân nam nữ đều gây guộc ốm yếu, tuổi đời còn tương đối trẻ (đôi lúc cũng bắt gặp cả các tín đồ cao tuổi), ánh mắt trong sáng, nói năng lễ độ, cử chỉ đúng mực. Hầu hết các tín đồ đều không muốn nhắc nhiều đến quá khứ, nhưng dường như phần lớn trong số họ đã được giáo dục ở trình độ cao. Đồ ăn trưa chuẩn bị cho các phóng viên (nghe nói đại loại cũng giống với những thứ thường ngày tín đồ vẫn ăn) tuy đơn sơ, nhưng đều là thực phẩm tươi vừa mang về từ đồng ruộng của giáo đoàn, mùi vị thơm ngon.

Vậy là, rất nhiều phương tiện truyền thông đã định nghĩa nhóm cách mạng chuyển sang “Akebono” là những hạt giống xấu tất nhiên phải bị sàng lọc khỏi “Sakigake”, cộng đồng của những người theo đuổi các giá trị tinh thần. Ở Nhật Bản những năm 1980, tư tưởng bạo lực cách mạng cực đoan đã lỗi thời. Tầng lớp thanh niên từng theo đuổi lý tưởng chính trị cấp tiến những năm 1970 giờ đã vào làm việc trong các công ty khác nhau, làm việc cật lực trên chiến tuyến kinh tế. Nếu không, họ cũng giữ khoảng cách nhất định với sự ồn ào và cạnh tranh của xã hội, mỗi người ở vị trí riêng, đều gắng theo đuổi những giá trị cá nhân. Nói tóm lại, dòng chảy của thế giới này đã hoàn toàn đổi thay, mùa vụ chính trị đã trở thành quá khứ xa xôi, sự kiện “Akebono” tuy là một biến cố đẫm máu và bất hạnh, nhưng về lâu dài, đó cũng chỉ là một vong linh của quá khứ tình cờ hiện lên, một khúc nhạc đệm đột khởi không hợp thời mà thôi. Từ đây có thể nhận thấy một thời đại đã cáo chung. Đây chính là luận điệu thường thấy trên các báo. “Sakigake” là một lựa chọn đầy hy vọng của thời đại mới. Trái lại, “Akebono” thì chẳng có tương lai.

Aomame đặt bút bi xuống, hít thở sâu. Sau đó nàng hồi tưởng lại đôi mắt từ đầu chí cuối hoàn toàn không có chút xúc cảm cũng như chiều sâu của Tsubasa. Đôi mắt ấy đang nhìn mình chăm chú, nhưng đồng thời, lại cũng chẳng nhìn gì hết. Những luận điệu này dường như đã để sót thứ gì đó rất quan trọng.

*Tuyệt đối không thể nào đơn giản như thế được, Aomame thầm nghĩ. Sự thực Sakigake không trong sạch như trên báo viết. Ở sâu bên trong nhất định còn tồn tại những góc tối âm u bí mật không thể tiết lộ với người ngoài. Theo lời bà chủ, người gọi là “Lãnh Tự” kia đã cưỡng hiếp các bé gái chỉ mới mười mấy tuổi, còn tuyên bố rằng đó là hành vi tôn giáo. Còn giới truyền thông thì hoàn toàn không hay biết gì về chuyện này. Bọn họ chỉ ở lại đó nửa ngày, được dẫn đi tham quan những nơi ngăn nắp trật tự dùng để tu hành, được chiêu đãi một bữa cơm trưa bằng thực phẩm tươi ngon, nghe một bài thuyết giảng về sự giác ngộ đẹp đẽ, và vậy là họ có thể thỏa mãn ra về. Họ không thể nào biết được ở tầng sâu bên trong đó, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.*

Aomame ra khỏi thư viện, bước vào quán, gọi một ly cà phê. Nàng lấy điện thoại trong túi gọi tới đơn vị của Ayumi. Ayumi đã nói bất cứ lúc nào cũng có thể gọi đến số này được. Một đồng sự của cô nghe máy, nói Ayumi đã ra ngoài làm việc, chắc khoảng hai tiếng nữa mới quay về cơ quan. Aomame không giới thiệu mình, chỉ nói: “Tôi sẽ gọi lại cho cô ấy.”

Aomame về nhà, hai tiếng sau lại bấm máy gọi đến số điện thoại ấy. Ayumi nghe máy.  
“Chào. Aomame đây à. Đạo này khỏe không?”



“Khỏe. Còn cô?”

“Tôi cũng khỏe. Mỗi tội không có đàn ông. Thế còn cô, Aomame?”

“Cũng như cô thôi,” Aomame nói.

“Thế thì không được đâu,” Ayumi nói, “Những phụ nữ trẻ và quyến rũ như chúng ta sao cứ phải than vãn, loay hoay với cái nhu cầu tình dục sung mãn và lành mạnh của mình như thế chứ! Xã hội này chắc chắn có vấn đề rồi. Phải làm gì đó mới được.”

“Cũng phải... à, tôi bảo này, cô nói lớn tiếng như vậy có sao không đây? Không phải đang đi làm à? Bên cạnh chẳng lẽ không có ai?”

“Chẳng sao hết. Chuyện gì cũng được, cô cứ nói đi!” Ayumi nói.

“Nếu được, tôi có chuyện này muốn nhờ đến cô. Vì tôi không nghĩ ra ai giúp tôi được nữa.”

“Được chứ. Không biết liệu tôi có giúp được không. Cô nói đi xem nào.”

“Cô có biết một giáo đoàn tên là Sakigake không? Đại bản doanh đặt ở vùng núi tỉnh Yamanashi ấy.”

“Sakigake hả?” Ayumi nói, sau đó mất chừng mười giây lúc trong ký ức, “À, chắc là có đây. Hình như nhóm quá khích Akebono đã gây ra sự kiện nổ súng ở Yamanashi hồi trước từng thuộc về cái công xã tôn giáo đấy thì phải. Hai bên giao chiến kịch liệt, ba cảnh sát tỉnh bị bắn chết. Đáng thương thật. Có điều Sakigake không liên quan đến sự kiện này. Sau khi vụ việc xảy ra, cảnh sát đã tiến hành điều tra cái giáo đoàn ấy rồi, kết quả là trong sạch. Còn chuyện gì nữa à?”

“Tôi muốn biết sau trận đổ súng đó, Sakigake có gây ra vụ việc gì nữa không? Kể cả án hình sự lẫn án dân sự. Nhưng tôi chỉ là dân thường, không biết nên bắt tay điều tra thế nào. Mà lại không thể lật hết các bản thu nhỏ báo ra đọc một lượt được. Nhưng tôi nghĩ nếu là cảnh sát thì chắc có cách kiểm tra được chuyện này.”

“Chuyện này đơn giản lắm, tra một cái trên máy tính là ra ngay... Tôi cũng muốn nói vậy với cô, nhưng đáng tiếc là trình độ máy tính hóa của cảnh sát Nhật Bản vẫn chưa đến mức đó đâu. Muốn ứng dụng vào thực tế sợ phải mất hàng vài năm. Giờ muốn tìm hiểu những chuyện này chắc là chỉ có thể nhờ cảnh sát tỉnh Yamanashi giúp đỡ, sao chép lại tất cả các tư liệu liên quan gửi đến mới được. Đầu tiên là tôi phải viết công văn xin tài liệu ở đây, sau đó xin cấp trên cho phép. Đương nhiên lý do cũng phải viết rõ ràng. Cô biết là chỗ tôi là cơ quan nhà nước mà, mọi người đều lĩnh lương để làm cho sự việc thành ra phức tạp hơn tình hình thực tế.”

“Thế à,” Aomame nói, sau đó thở dài một tiếng, “Thế thì không xong rồi.”

“Nhưng sao cô lại muốn tìm hiểu chuyện này? Có bạn bè nào bị cuốn vào chuyện liên quan đến Sakigake à?”

Aomame không biết nên trả lời thế nào, nằng trù trù giây lát, rồi quyết định nói sự thực. “Gần như vậy. Liên quan đến chuyện hiếp dâm. Ở giai đoạn này tôi vẫn chưa thể nói gì kỹ càng, cường dâm thiếu nữ vị thành niên. Có tin tức nói rằng bọn họ lợi dụng tôn giáo làm vỏ bọc để làm chuyện này một cách có tổ chức trong nội bộ.”

Qua điện thoại cũng có thể cảm nhận được Ayumi đang khẽ chau mày lại ở phía bên kia. “Hừ, cường dâm thiếu nữ vị thành niên, chuyện không thể chấp nhận được.”

“Dĩ nhiên là không thể,” Aomame nói.

“Thiếu nữ mà cô nói, khoảng mấy tuổi vậy?”

“Mười tuổi, thậm chí còn chưa đến mười tuổi. Ít nhất là vẫn chưa có kinh lần đầu.”

Ayumi ở đầu dây bên kia lặng đi giây lát, sau đó nói với giọng khô khan: “Tôi biết rồi. Nếu là thế, thì để tôi nghĩ cách xem sao. Cho tôi ba ngày được không?”

“Được chứ. Cô cứ gọi điện cho tôi là được.”

Sau đó hai người nói chuyện phiếm một lúc, rồi Ayumi nói: “Được rồi, tôi lại phải đi làm đây.”

Sau khi gác máy, Aomame ngồi xuống ghế đọc sách kê cạnh cửa sổ, ngắm nhìn bàn tay phải của mình một lúc lâu. Những ngón tay thon dài, móng tay cắt ngắn. Móng tay đã được sửa rất cẩn thận, nhưng không giũa. Nhìn những móng tay ấy, nàng càng lúc càng có cảm giác bản thân chẳng qua chỉ là một sự tồn tại mong manh như hạt sương sớm. *Chỉ nói riêng chuyện hình dạng của cái móng tay này thôi, đã không phải là thứ mình có thể quyết định được, mà do người khác tùy ý quyết định, còn mình chỉ biết ngoan ngoãn chấp nhận, mặc cho có thích hay không. Rốt cuộc ai đã quyết định làm cho móng tay của mình thành ra thế này nhỉ?*

Bà chủ lần trước từng nói với Aomame: “Cha mẹ cô trước đây và hiện nay vẫn là tín đồ cuồng nhiệt của Chứng nhân Jehovah.” Nếu vậy đến giờ có lẽ họ vẫn dốc hết tâm sức vào hoạt động truyền giáo như trước đây. Aomame có một anh trai lớn hơn nàng bốn tuổi. Anh trai nàng rất ngoan ngoãn. Khi nàng quyết ý bỏ nhà ra đi, anh nàng nghe lời cha mẹ, vẫn tiếp tục với cuộc sống bảo vệ tín ngưỡng. Đạo này anh ấy ra sao rồi? Nhưng Aomame không muốn biết tin tức của người nhà lắm. Đó là phần đã kết thúc trong cuộc đời nàng, sợi dây gắn bó giữa họ và nàng đã bị cắt đứt từ lâu.

Quên hết tất cả mọi chuyện xảy ra trước năm mười tuổi! Suốt một thời gian dài nàng luôn cố gắng làm như thế. *Cuộc đời mình thực ra bắt đầu từ năm mười tuổi, mọi thứ trước đó đều chỉ là một cơn ác mộng thê thảm. Những ký ức ấy phải quên bằng hết!* Thế nhưng, dầu cho nàng nỗ lực thế nào, chỉ cần có cơ hội là tâm trí nàng lại lập tức bị kéo trở về với thế giới thê lương trong cơn mộng mị ấy. Nàng có cảm giác mọi thứ mình đạt được như đều bèn rễ ăn sâu vào mảnh đất đen tối ấy, hút lấy dưỡng chất từ đó. Dầu cho trốn chạy đến nơi xa xôi thế nào, rốt cuộc vẫn phải trở về. Aomame thâm nghĩ.

*Mình cần phải đưa tên “Lãnh Tự” đó sang thế giới bên kia.* Aomame hạ quyết tâm. *Cũng là vì cả mình nữa.*

Buổi tối ba ngày sau đó, Ayumi gọi điện thoại đến.

“Đã biết được mấy việc,” cô nói.

“Về Sakigake?”

“Đúng thế. Lần trước trong lúc suy tính, tôi đột nhiên nhớ ra một gã thi vào phòng cảnh sát cùng đợt với tôi, chú anh ta làm việc ở Sở cảnh sát tỉnh Yamanashi, giữ chức vụ cũng tương đối cao. Vậy là bèn tìm gã đó nhờ giúp, bịa ra một câu chuyện, bảo là họ hàng nhà tôi có một đứa trẻ suýt chút nữa thì gia nhập vào giáo đoàn ấy, rồi thì tình hình rất không ổn, người nhà đều đã bó tay. Vì vậy, đang thu thập các thông tin liên quan đến Sakigake. Nào là xin lỗi anh nhé, phiền anh giúp đỡ. Cô không biết đây thôi, thực ra tôi rất giỏi bịa những chuyện kiểu như thế đấy.”

“Cám ơn. Cám ơn cô nhiều lắm,” Aomame nói.

“Vậy là gã đó liền gọi điện nhờ ông chú ở Yamanashi nói rõ tình hình, ông ấy đã khẳng khái nhận lời ngay, giới thiệu người phụ trách điều tra Sakigake với tôi. Thế rồi, tôi trực tiếp gọi điện cho người đó.”

“Tốt quá.”

“Ừ. Lúc đó tôi nói chuyện với anh ta rất lâu, nghe được kha khá thông tin về Sakigake. Những thứ đã đăng trên báo thì chắc chắn cô biết rồi, tôi không nói nữa, chỉ nói những phần dân thường không biết được thôi, như vậy được không?”

“Được.”

“Đầu tiên là Sakigake đã nhiều lần gây ra các vấn đề liên quan đến pháp luật. Họ vướng vào vài vụ tố tụng dân sự. Hầu hết là các vướng mắc liên quan tới việc mua bán đất đai. Giáo đoàn này hình như có nguồn vốn rất dồi dào, sục sạo lòng mua bằng hết đất đai ở xung quanh. Vì ở nhà quê,

nên nói giá đất rẻ thì cũng đúng là rẻ thật, nhưng dù sao như thế vẫn là quá nhiều. Hơn nữa, nhiều trường hợp cách làm của họ có vẻ hơi quá đáng. Họ thành lập công ty mạo danh làm vỏ bọc, không để người khác biết là có giáo đoàn tham gia, ra sức thu mua đất đai với số lượng lớn, vì vậy thường xuyên nảy sinh bất hòa với chủ sở hữu đất và chính quyền địa phương. Cách làm ấy thật không khác gì với mấy công ty chuyên thổi phồng giá nhà đất. Giai đoạn này thì vẫn chỉ là tổ tụng dân sự, chưa phát triển đến mức cần phải can thiệp, nhưng cũng không còn xa, chỉ là vẫn chưa bị đưa ra ánh sáng thôi. Không khéo còn dính dáng đến cả xã hội đen với lại chính trị gia nữa cũng nên. Nếu có người trong chính trường nhúng tay vào, cảnh sát dĩ nhiên sẽ nường tay. Có điều, nếu sự việc lớn lên, khiến phía kiểm sát phải ra mặt thì chuyện sẽ khác đi đấy.”

“Tức là về mặt hoạt động kinh tế, Sakigake không trong sạch như vẻ bề ngoài của nó.”

“Không biết các tín đồ bình thường thì thế nào, song chỉ riêng việc soát xét các ghi chép về mua bán bất động sản thôi thì những chức sắc phụ trách quản lý tiền bạc kia chưa chắc có thể nói là trong sạch. Dù giải thích thiện chí thế nào thì cũng không thể cho rằng bỏ ra ngân ấy tiền là để theo đuổi mục đích tinh thần thuần túy. Hơn nữa, đám người đó không những chỉ mua đất đai và nhà cửa ở Yamanashi, mà còn có cả ở Tokyo và Osaka nữa, đâu cũng toàn là những khu tắc đất tắc vàng cả. Shibuya, Nam Aoyama, Shoto... giáo đoàn này hình như định cắm rễ trên phạm vi toàn quốc thì phải. Ý tôi là, giả dụ họ có ý định chuyển nghề sang kinh doanh địa ốc.”

“Một tổ chức tôn giáo sống trong tự nhiên, lấy việc tu hành thanh tịnh và khổ hạnh làm mục tiêu tối thượng tại sao phải tiền vào trung tâm thành phố làm gì nhỉ?”

“Lại còn bao nhiêu là tiền như thế, rốt cuộc có nguồn gốc từ đâu?” Ayumi đặt nghi vấn, “Chỉ trông củ cải với bán cà rốt, tuyệt đối không thể gom góp được ngân ấy tiền.”

“Họ vơ vét của các tín đồ.”

“Đúng là có trường hợp ấy, nhưng dù có làm vậy thì cũng không thể đủ được. Chắc chắn là họ có kênh tài chính lớn khác. Chúng tôi còn tìm được một số thông tin rất đáng nghi, chắc là cô sẽ thấy hứng thú. Trong giáo đoàn có khá nhiều tín đồ trẻ con, hầu hết đều đi học ở trường tiểu học địa phương, nhưng lũ trẻ đa số chỉ đến trường được một thời gian thì bỏ học. Đây là giáo dục bắt buộc, vậy nên nhà trường đã gay gắt yêu cầu cho lũ trẻ đến trường đi học, song giáo đoàn cứ nhất quyết giải thích ‘nhiều trẻ nói thế nào cũng không chịu đến lớp’, sau đó bảo rằng họ sẽ giáo dục lũ trẻ ấy về mặt học hành không cần phải lo lắng làm gì.”

Aomame nhớ lại thời mình học tiểu học. Nàng hiểu tâm trạng không muốn đi học của lũ trẻ con trong giáo đoàn. Bởi vì có đến trường cũng chỉ để bị coi là kẻ dị biệt, bị ức hiếp, hoặc chẳng ai thèm để mắt tới.

“Ở trường học, lũ trẻ chắc cảm thấy cuộc sống thật khó chịu đựng,” Aomame nói, “Vả lại, không đi học cũng không phải là chuyện gì hiếm gặp.”

“Nhưng theo lời các thầy cô giáo của lũ trẻ, đám trẻ trong giáo đoàn bất kể là nam hay nữ, nhìn bề ngoài dường như đều có vấn đề về tâm lý. Ban đầu chúng là những đứa trẻ hết sức bình thường, tính cách cởi mở, nhưng càng lên lớp cao, chúng càng ít nói, nét mặt dần trở nên dờ dẩn, rồi hoàn toàn vô cảm, cuối cùng thì không đi học nữa. Trẻ con ở Sakigake hầu hết đều trải qua những giai đoạn giống hệt nhau, biểu hiện các triệu chứng giống nhau. Vì vậy, các thầy cô giáo đều lấy làm lạ và hết sức lo lắng. Lũ trẻ trốn trong giáo đoàn không chịu đi học rốt cuộc đang ở trong trạng thái nào? Có sống khỏe mạnh không? Nhưng họ không gặp được lũ trẻ ấy, vì giáo đoàn từ chối không cho phép bất cứ người ngoài nào vào trong khu vực của họ.”

Triệu chứng của Tsubasa, Aomame thăm nhủ. Vô cảm đến cực đoạn, hoàn toàn không có chút xúc cảm nào, gần như không mở miệng nói chuyện.

“Chắc cô nghi ngờ trong nội bộ của Sakigake có xảy ra chuyện ngược đãi trẻ em. Một cách

có tổ chức. Trong đó bao gồm cả việc cưỡng hiếp nữa.”

“Có điều, chỉ dựa vào nghi ngờ của một người dân bình thường, cảnh sát sẽ không hành động, đúng không?”

“Ừ. Cô cũng biết đấy, cảnh sát là một cơ quan nhà nước thủ cựu, cố chấp còn gì. Đám chóp bu thì chỉ nghĩ đến đường tiến thân. Dĩ nhiên không phải ai cũng thế, nhưng tuyệt đại đa số đều chỉ nghĩ muốn bình an vô sự để thăng chức, sau khi nghỉ hưu thì hạ cánh xuống làm lãnh đạo tại một cơ quan sự nghiệp trực thuộc hoặc một doanh nghiệp tư nhân nào đấy. Đó là mục đích duy nhất của đời họ. Vì vậy những chuyện nguy hiểm, khó khăn, bồng tay thì ngay từ đầu họ đã không nghĩ đến, không hỏi đến rồi. Nói đùa chứ, cái đám ấy có khi ăn bánh pizza cũng phải đợi nguội rồi mới ăn cũng nên. Nếu có người bị hại đứng lên làm chứng rõ ràng trước tòa thì tất nhiên lại là chuyện khác. Nhưng e rằng chuyện này không có hy vọng gì nhiều.”

“Ừ. Có lẽ rất khó,” Aomame nói, “dù sao chẳng nữa, cũng cảm ơn cô nhiều lắm. Thông tin của cô rất hữu ích. Lúc nào tôi phải cảm ơn cô ra trò mới được.”

“Chuyện đó có gì đâu. mấy hôm nữa chúng ta đến Roppongi chơi cho quên sạch những chuyện phiền não trong lòng đi.”

“Được đấy.” Aomame đáp.

“Phải thế chứ,” Ayumi chột nói, “Tiện thể hỏi luôn, cô có hứng thú với trò còng tay không nhỉ?”

“Tôi nghĩ chắc là không đâu.” Aomame trả lời. *Trò còng tay?*

“Chà. Tiếc quá.” Ayumi nói, vẻ như tiếc nuối lắm.

## **Chương 22: Tengo**

### ***Thời gian có thể tiến lên với hình dạng méo mó***

Tengo nghĩ về bộ não của mình. Về bộ não, có rất nhiều điều không thể không suy nghĩ.

Trong vòng hai triệu năm trăm nghìn năm, bộ não của con người đã tăng lên gấp chừng bốn lần so với kích thước ban đầu. Xét về trọng lượng, bộ não chỉ chiếm hai phần trăm trọng lượng cơ thể người, nhưng lại tiêu hao chừng bốn mươi phần trăm tổng số năng lượng mà cơ thể cần đến (có lần anh đọc sách thấy viết như vậy). Trong sự mở rộng mang tính nhảy vọt này của bộ não, con người có được quan niệm về thời gian, không gian và khả năng.

#### ***Quan niệm về thời gian, không gian và khả năng.***

Tengo biết thời gian có thể tiến lên với hình dạng méo mó. Tự thân thời gian cố nhiên có cấu tạo đồng nhất, thế nhưng khi bị tiêu hao thì hình dạng của nó sẽ trở nên méo mó. Có thời gian rất nặng và dài, cũng có thời gian nhẹ mà ngắn. Thứ tự trước sau có lúc còn bị đảo lộn, nếu nghiêm trọng thậm chí còn tan biến không tăm tích. Trong khi những thứ vốn không nên tồn tại lại được thêm vào. Phải chăng nhờ vào việc tùy tiện điều chỉnh thời gian như thế, con người đang điều chỉnh lại ý nghĩa tồn tại của mình. Nói cách khác, chính nhờ thao tác ấy, con người mới có thể gắng gượng giữ được chính khí. Nếu cứ chấp nhận thời gian theo đúng thứ tự và nguyên dạng của nó thì thần kinh người ta chắc chắn sẽ không chịu đựng nổi. Cuộc đời như thế chẳng khác nào một cuộc tra tấn, Tengo nghĩ vậy.

Nhờ sự lớn ra của bộ não, con người đã có được quan niệm về tính thời gian<sup>(1)</sup>, đồng thời cũng học được phương pháp thay đổi và điều chỉnh thời gian. Con người một mặt không ngừng tiêu hao thời gian, nhưng đồng thời cũng không ngừng tái sản sinh ra thứ thời gian đã được ý thức điều chỉnh. Đây không phải công việc tầm thường. Cho nên bộ não tiêu tới bốn mươi phần trăm tổng năng lượng của cơ thể cũng là có lý.

(1) *Đặc trưng chỉ có công hiệu, ý nghĩa hoặc tác dụng trong một giai đoạn thời gian nhất định của sự vật.*

Tengo thường tự hỏi, ký ức hồi một tuổi rưỡi, hoặc nhiều lắm là hai tuổi, phải chăng thực sự là cảnh tượng chính mắt anh nhìn thấy? Cảnh tượng mẹ anh mặc đồ lót, để người đàn ông không phải chòng bà bú mút đầu vú. Cánh tay quăn lấy thân thể người đàn ông đó. Đứa bé một hai tuổi có thể phân biệt rõ ràng như vậy sao? Có thể nhớ như in từng chi tiết nhỏ nhất như thế? Đây liệu có khi nào là một thứ ký ức giả mà sau này anh đã tự tạo ra để bảo vệ bản thân hay không?

Có lẽ cũng có khả năng ấy. Để chứng minh mình không phải là con, xét về mặt sinh học, của người vẫn gọi là cha, vào một thời điểm nào đó, bộ óc Tengo đã tạo ra ký ức về người đàn ông khác (người có khả năng là cha thật của anh) trong vô thức. Đồng thời tìm cách loại trừ “người vẫn gọi là cha” ra khỏi mối quan hệ huyết thống chặt chẽ. Bằng cách dựng lên trong mình hình ảnh người mẹ vẫn đang còn sống ở đâu đó, và sự tồn tại mang tính giả thiết về người cha thực sự, anh muốn lấp cho cuộc đời hạn hẹp và khó thở này một cánh cửa mới.

Nhưng đoạn ký ức này lại đi đôi với cảm giác hiện thực hết sức rõ rệt. Có cảm giác xác thực, có trọng lượng, có mùi vị, có độ sâu. Nó giống như con hà bám vào thân tàu hoang phế, dính cứng vào vách tường ý thức của anh. Cho dù anh gắng sức lay động và cọ rửa thế nào cũng không thể bóc chúng đi được. Tengo không thể cho rằng ký ức ấy chỉ là thứ giả tạo do ý thức bịa đặt ra vì cần thiết. Nếu coi là hư cấu thì nó quả thực hơi quá chân thực, quá kiên cố.

*Cứ thử cho nó là thực, vậy thì sao?* Tengo nghĩ.

Chắc chắn Tengo đã rất khiếp sợ khi nhìn thấy cảnh tượng này thuở còn là một đứa bé ẵm ngửa. Đó là đầu vú lẽ ra phải thuộc về anh, nhưng lại bị người khác mút chặt. Một kẻ nào đó to lớn và mạnh mẽ hơn anh rất nhiều. Và, dù chỉ là trong khoảnh khắc, sự tồn tại của mình dường như cũng biến mất khỏi tâm trí mẹ. Điều đó đã đe dọa một kẻ yếu ớt như anh từ gốc rễ. Hoặc có lẽ, nỗi sợ mang tính căn nguyên ấy đã in đậm lên mặt tờ giấy ý thức của anh.

Vậy là ký ức đáng sợ ấy, đột nhiên sống lại trong những trường hợp không thể dự liệu trước, biến thành cơn lũ quét ập xuống Tengo, cuốn anh vào trạng thái gần như hoảng loạn. Nó kể với anh, buộc anh nhớ lại. *Mặc cho người chạy tới đâu, đang làm gì, cũng đừng hòng thoát khỏi tay ta. Đoạn ký ức ấy quy định con người người, hình thành nên cuộc đời người, sẽ đưa người đến một nơi đã được số phận định sẵn. Mặc người vùng vẫy thế nào, cũng đừng hòng thoát khỏi sức mạnh ấy,* nó nói.

Sau đó Tengo đột nhiên nghĩ đến lúc lấy bộ đồ ngủ Fukaeri đã mặc trong máy giặt ra, đưa lên mũi ngửi, có lẽ khi ấy anh cũng đang tìm kiếm mùi của mẹ mình ở trong đó. *Mình cảm thấy vậy. Thế nhưng, tại sao mình lại đi tìm hình bóng của mẹ trong mùi cơ thể của một cô bé mới mười bảy tuổi? Hẳn là còn có những nơi thích hợp hơn để tìm kiếm. Ví dụ ở người tình hơn tuổi chẳng hạn.*

Người tình của Tengo lớn hơn anh mười tuổi, lại có đôi bầu vú khá giống với người mẹ trong ký ức của anh, một bầu vú lớn, hình dáng đẹp. Váy lót màu trắng cũng rất hợp. Nhưng không hiểu tại sao Tengo không bao giờ tìm kiếm hình bóng mẹ ở cô. Cũng không hứng thú gì với mùi cơ thể của cô. Cô có thể vắt hết toàn bộ ham muốn tình dục tích lũy trong một tuần của Tengo một cách hiệu quả. Tengo cũng có thể (gần như trong mọi trường hợp) thỏa mãn cô về mặt tình dục. Đây dĩ nhiên là thành tựu rất quan trọng. Nhưng nó chẳng có ý nghĩa gì sâu sắc hơn trong quan hệ giữa hai người.

Đa số các hành vi tình dục là do cô đạo diễn. Tengo hầu như không nghĩ ngợi gì, chỉ hành động theo yêu cầu của người tình. Không cần thiết phải lựa chọn, không cần thiết phải phán đoán. Cô chỉ yêu cầu anh hai việc. Một là dương vật cương cứng, hai là chớ để lỡ thời cơ xuất tinh. Nếu cô nói “Vẫn chưa được, cố thêm chút nữa”, anh sẽ gắng hết sức để không phóng tinh ra. “Được rồi, ra đi, nhanh! Nhanh nữa lên!” Khi cô thì thầm bên tai anh như thế, anh sẽ xuất tinh một cách chuẩn xác,

nhANH và mạnh. Mỗi lần như thế, cô sẽ khen ngợi Tengo, dịu dàng vuốt ve lên má anh: Tengo à, anh giỏi thật đấy. Còn với Tengo, theo đuổi sự chuẩn xác vốn là một trong những sở trường bẩm sinh của anh. Thêm dầu câu một cách chính xác, tìm ra công thức đơn giản nhất để giải một bài toán.

Khi làm tình với người đàn bà ít tuổi hơn thì không thể như vậy được. Anh phải nghĩ mọi chuyện từ đầu đến cuối, đưa ra các lựa chọn, phán đoán. Điều này làm Tengo cảm thấy không thoải mái. Bao nhiêu trách nhiệm đều đè nặng lên vai anh. Anh thấy mình giống như một viên thuyền trưởng của con thuyền nhỏ đang lướt trên mặt biển dữ dằn, phải cầm lái, phải kiểm tra tình trạng buồm, phải nghĩ đến cả khí áp và hướng gió. Ngoài ra còn phải tự nghiêm khắc với bản thân, nâng cao tín nhiệm của thuyền viên với mình. Những lầm lỗi nhỏ nhặt và các sai sót dù chỉ chút xíu cũng đều có thể dẫn đến thảm kịch. Nếu như vậy, thì chẳng còn giống làm tình, mà tựa như đang thực hiện nhiệm vụ thì đúng hơn. Kết quả, anh sẽ vì quá căng thẳng mà bỏ lỡ thời cơ xuất tinh, hoặc giả lúc cần cương cứng thì không thể cương nổi. Vậy là anh càng lúc càng nghi ngờ bản thân.

Khi ở cùng với người tình hơn tuổi, những sai sót ấy hầu hết đều không xảy ra. Cô đánh giá cao khả năng tình dục của Tengo, lúc nào cũng khen ngợi anh, cổ vũ anh. Sau lần duy nhất Tengo xuất tinh sớm đó, cô liền cẩn thận không mặc váy lót màu trắng nữa. Không chỉ là váy lót, cả quần áo lót màu trắng cô cũng không mặc.

Hôm nay cũng vậy, cô mặc một bộ đồ lót trên dưới tuyền một màu đen. Và khẩu tâm nhiệt tình. Sau đó khoái chí hét cở với sự cương cứng của dương vật và cảm giác mềm rũ của tinh hoàn Tengo. Tengo cũng thấy được cặp vú bọc bên trong áo lót ren màu đen của cô rung lên theo chuyển động của miệng. Để không xuất tinh quá sớm, anh nhắm mắt lại, nghĩ đến người Gilyak.

*Chỗ của họ không có tòa án, cũng không biết việc xét xử có ý nghĩa gì. Đến giờ họ vẫn không thể hiểu được vai trò của đường cái, thật khó khăn để hiểu được chúng ta. Cả ở những nơi đường đã được làm xong, họ vẫn cứ đi xuyên qua rừng rậm như trước. Thường xuyên có thể nhìn thấy cả nhà họ dẫn theo chó xép thành một hàng dài, khó nhọc bước đi trong đám bùn lầy lội ngay bên cạnh đường cái quan.*

Anh tưởng tượng đến cảnh những người Gilyak mặc quần áo thô kệch xếp thành hàng dài, dẫn theo lũ chó và phụ nữ, lẳng lẳng bước đi trong khu rừng rậm cạnh đường cái. Trong quan niệm về thời gian, không gian và khả năng của họ, không tồn tại thứ nào là đường cái. Có lẽ đi trong rừng sâu còn hơn là đi trên đường cái, mặc dầu có chút bất tiện, nhưng họ lại có thể hiểu được ý nghĩa tồn tại của mình một cách rõ ràng hơn.

*Người Gilyak thật đáng thương.* Fukaeri nói.

Tengo nhớ đến bộ đồ ngủ của Fukaeri. Fukaeri mặc bộ đồ ngủ quá cỡ của Tengo, ngủ say thiêm thiếp. Tay áo và ống quần quá dài xắn lên. Anh lấy bộ đồ trong máy giặt ra, đưa lên mũi hít ngửi.

*Không thể nghĩ đến chuyện này!* Tengo giật bắn mình sức tỉnh lại. Nhưng đã quá muộn.

Tengo đã bắn mạnh mấy lần liền trong miệng người tình, cô dùng miệng đón lấy cho đến khi anh bắn hết, sau đó mới xuống giường đi vào nhà vệ sinh. Tengo nghe thấy tiếng cô vịn vòi nước và tiếng súc miệng. Sau đó cô trở lại giường như chưa từng xảy ra chuyện gì.

“Xin lỗi,” Tengo áy náy nói.

“Mình không nhìn được, phải không?”, người tình hỏi, lấy đầu ngón tay vuốt vuốt lên mũi Tengo, “Không sao đâu, đừng ngại. À, em hỏi này, cảm giác ấy có dễ chịu không?”

“Dễ chịu lắm,” anh đáp, “Lát nữa là anh lại lên ấy mà.”

“Ừ. Em đợi mình,” cô nói, sau đó áp mặt vào bộ ngực trần của Tengo, nhắm mắt lại nằm bất động. Tengo cảm thấy hơi thở nhẹ nhàng từ lỗ mũi cô phả vào đầu vú mình.

“Lúc em nhìn ngực mình, vuốt ve nó, mình biết em thường liên tưởng đến gì không?” cô hỏi Tengo.

“Không biết.”

“Công thành trong phim của Kurosawa Akira.”

“Công thành?” Tengo vuốt ve lưng người tình, hỏi lại.

“Này nhé, trong mấy cái phim đen trắng cũ như *Ngai vàng đầm máu*, *Pháo đài bí ẩn*... chẳng có cái công thành vừa to vừa kiên cố còn gì? Bên trên đóng đầy đinh sắt to tướng. Lần nào em cũng liên tưởng đến cái đó. Vừa kiên cố, vừa rắn chắc.”

“Ngực anh có đóng đinh sắt đâu,” Tengo nói.

“Cái đó thì em chẳng để ý,” cô đáp.

Cuốn sách *Nhộng không khí* của Fukaeri vừa tung ra thị trường, sang tuần thứ hai đã lọt vào danh sách bán chạy, tuần thứ ba thì nhảy lên hàng đầu của thể loại sách văn học nghệ thuật. Tengo lần theo quá trình trở thành sách bán chạy của cuốn sách này trong mấy loại báo khác nhau để ở phòng nghỉ dành cho giáo viên của trường dự bị. Đăng quảng cáo trên báo hai lần. Trên trang quảng cáo có tấm ảnh nhỏ của cô đặt song song với hình bìa sách. Chiếc áo len mỏng mùa hè bó sát người trông rất quen mắt, bộ ngực hình dáng thật đẹp (chắc là chụp trong buổi họp báo). Mái tóc dài thẳng xõa xuống vai, đôi mắt đen láy bí ẩn nhìn thẳng về phía trước. Đôi mắt ấy xuyên qua ống kính máy ảnh, như thể đang nhìn thẳng vào thứ gì đó ẩn giấu trong nội tâm người đối diện mà bình thường đến chính bản thân người đó cũng chưa từng ý thức được mình lại có nó. Trung lập, nhưng dịu dàng. Ánh mắt không chút do dự của cô thiếu nữ mười bảy tuổi ấy xua tan đi cảm giác đề phòng của người đang bị cô nhìn, đồng thời cũng khiến họ cảm thấy hơi khó chịu. Tuy chỉ là một tấm ảnh đen trắng nhỏ, nhưng chỉ cần nhìn tấm ảnh này thôi, hẳn sẽ có không ít người nảy ra ý nghĩ mua sách về đọc thử.

Mấy ngày sau khi sách ra thị trường, Komatsu gửi tới hai cuốn *Nhộng không khí*, nhưng Tengo không mở ra xem. Chữ in trên đây đúng là do anh viết ra, dĩ nhiên đây cũng là lần đầu tiên những gì anh viết ra được in thành sách, nhưng anh không muốn cầm lên đọc chút nào. Thậm chí cả ý nghĩ muốn giở lướt qua xem một chút cũng không. Lúc nhìn cuốn sách, anh cũng chẳng thấy dâng lên cảm xúc mừng rỡ nào. Cho dù đây là văn chương của anh, nhưng câu chuyện viết ra thì hoàn toàn là của Fukaeri, được sản sinh từ ý thức của cô. Sứ mệnh nhỏ nhoi trong vai trò kỹ thuật viên đứng đằng sau tấm màn của anh đã kết thúc, vận mệnh của tác phẩm sau này sẽ như thế nào là chuyện chẳng còn liên quan gì đến anh, và lại cũng không nên có quan hệ gì nữa. Anh nhét hai cuốn sách được bọc nguyên bằng ni lông ấy vào một góc khuất trên giá.

Khoảng một thời gian từ sau đêm Fukaeri ngủ lại ở nhà anh, cuộc đời Tengo trôi qua trong bình lặng, không xảy ra chuyện gì lạ thường. Mặc dù trời hay đổ mưa, nhưng Tengo hầu như không quan tâm đến thời tiết. Trong danh mục các sự việc quan trọng đối với anh, vấn đề thời tiết được đẩy xuống vị trí mãi tít bên dưới. Cũng từ đêm đó, Fukaeri không hề liên lạc lại. Mà không liên lạc, thì có nghĩa là không xảy ra vấn đề gì đặc biệt.

Ngoài viết tiểu thuyết hàng ngày, anh còn phải viết mấy thứ lặt vặt đăng trên tạp chí theo lịch đã hẹn trước. Đó là những bài không ký tên, ai cũng viết được, chỉ để kiếm chút tiền tiêu vặt. Nhưng với anh, phần nào điều đó cũng có tác dụng thay đổi tâm trạng, và lại so với sức lao động bỏ ra, tiền thù lao nhận được cũng không đến nỗi. Còn lại, vẫn như thường lệ, mỗi tuần ba lần anh đến trường dự bị dạy toán. Để quên đi những phiền não trong lòng, chủ yếu là những thứ liên quan đến *Nhộng không khí* và Fukaeri, anh để mình chìm sâu vào thế giới của toán học còn hơn cả trước đây. Và hể bước vào thế giới toán học, các mạch trong não anh liền tức thì chuyển đổi (kèm theo những âm thanh nho nhỏ). Miệng anh bắt đầu phát ra thứ ngôn ngữ khác, thân thể bắt đầu sử dụng các cơ bắp khác. Cả âm điệu cũng đổi khác, nét mặt cũng có phần thay đổi. Tengo thích cảm giác chuyển đổi này. Cảm giác tựa hồ như từ một căn phòng chuyển sang một căn khác, hoặc cởi một đôi giày ra, đi đôi khác vào.

Khi bước vào thế giới của toán học, anh có thể thả lỏng tâm trạng hơn và trở nên hùng biện hơn so với lúc ở trong cuộc sống bình thường hoặc thậm chí cả lúc viết tiểu thuyết. Nhưng đồng thời, anh cảm thấy mình như trở thành một kẻ giỏi biến báo hơn. Anh không thể đoán xem đâu mới là bộ mặt thật của mình nữa. Tuy nhiên Tengo có thể thực hiện việc hoán đổi này một cách hết sức tự nhiên, không cần phải nghĩ ngợi gì. Anh còn biết, việc hoán đổi này ít nhiều cũng cần thiết với mình.

Là thầy giáo dạy toán, anh đứng trên bục giảng nhồi vào đầu đám học sinh rằng toán học là một thứ đòi hỏi logic tham lam đến thế nào. Trong toán học, những thứ không thể chứng minh thì không có bất cứ ý nghĩa gì, nhưng khi đã được chứng minh, thì bí mật của thế giới sẽ nằm gọn trong lòng bàn tay con người như một con hàu mềm mại. Lúc nào giảng bài anh cũng tràn đầy nhiệt tình khiến học sinh nghe như nuốt lấy những lời thao thao bất tuyệt. Anh dạy cho học sinh các phương pháp toán một cách thiết thực và hiệu quả, đồng thời chỉ cho chúng sự lãng mạn đằng sau các đầu bài. Tengo đảo mắt nhìn quanh lớp học, biết có mấy cô bé trạc mười bảy mười tám tuổi đang chăm chú nhìn mình với ánh mắt đầy kính phục. Anh biết mình đã mê hoặc chúng bằng toán học. Cái lưỡi khéo léo của anh vuốt ve kích thích, hàm số ở sau lưng vỗ về, định lý thì phả hơi thổi ấm áp bên tai. Nhưng sau khi gặp Fukaeri, Tengo đã không còn hứng thú tình dục với các cô gái như thế nữa, cũng như chưa từng nghĩ muốn người quần áo ngủ đã mặc qua của họ.

*Fukaeri chắc chắn là có cái gì đó đặc biệt, Tengo nhắc lại với mình. Những cô gái trẻ khác gần như không thể so sánh được. Không nghi ngờ gì hết, đối với mình, cô ấy có một ý nghĩa gì đó. Cô ấy, phải nói thế nào nhỉ, là một thông điệp có tính tổng thể dành cho mình, nhưng bất kể bằng cách nào, mình cũng không thể đọc hiểu được thông điệp ấy.*

*Thế nhưng, tốt nhất nên tránh dính líu đến Fukaeri, đây là kết luận nhanh gọn và rõ ràng mà lý tính của anh rút ra được. Nên tránh càng xa càng tốt những chồng sách Nhộng không khí xếp cao ngất ngoài tiệm sách, ông thầy giáo Ebisuno lòng dạ khó dò, và giáo đoàn đầy những bí mật khôn lường. Tốt nhất vẫn nên giữ khoảng cách với Komatsu, ít nhất là trong khoảng thời gian này. Bằng không, e rằng mình sẽ bị cuốn vào một nơi còn hỗn loạn hơn bội phần, bị đẩy vào một góc hiểm nguy hoàn toàn chẳng còn logic, bị dòn vào cảnh ngộ không còn đường xoay xở.*

Nhưng ở giai đoạn hiện nay, thoát khỏi âm mưu phức tạp này không phải chuyện dễ, điều này thì Tengo cũng hiểu rất rõ. Anh đã dính líu vào rồi. Chẳng phải anh vô tình bị cuốn vào âm mưu nào đó như nhân vật chính trong phim của Alfred Hitchcock. Mà tự cuốn mình vào trong khi đã biết rõ những nguy hiểm kèm theo. Cổ máy ấy đã khởi động. Khi cục diện đã hình thành thì không thể ngăn nổi, và không ngờ vực gì nữa, Tengo đã trở thành một bánh răng trong cỗ máy ấy. Và là một bánh răng chủ chốt. Anh nghe thấy tiếng gầm gừ của cỗ máy, cảm thấy trong mình những mômen ngoan cổ của nó.

Komatsu gọi điện tới ít ngày sau khi *Nhộng không khí* liên tiếp đứng đầu bảng xếp hạng sách văn nghệ bán chạy trong hai tuần liền. Khoảng hơn mười một giờ đêm, chuông điện thoại reo vang. Tengo đã thay đồ ngủ, leo lên giường, nằm soài ra đọc sách được một lúc và đang định tắt đèn đầu giường đi ngủ. Từ lúc chuông điện thoại vang lên, anh đã lờ mờ đoán ra người gọi là Komatsu. Tuy không thể giải thích, song bao giờ anh cũng có thể nhận ra những cuộc điện thoại gọi tới của Komatsu. Cách tiếng chuông vang lên không giống bình thường. Điện thoại của anh ta gọi tới, tiếng chuông có cách ngân lên rất đặc biệt, giống như văn chương cũng có văn phong vậy.

Tengo xuống giường, đi ra bếp, cầm ống nghe lên. Kỳ thực anh chẳng muốn nghe một chút nào. Anh chỉ muốn được lặng lẽ chìm vào giấc ngủ. Mèo rừng Iriomote<sup>(2)</sup>, kênh đào Panama, tầng Ôzôn, hay Matsuo Basho, gì cũng được, miễn là anh có thể mơ thấy những thứ xa khỏi chốn này. Nhưng nếu bây giờ không cầm ống nghe lên thì thế nào mười lăm hoặc ba mươi phút nữa tiếng chuông sẽ lại vang lên. Komatsu hầu như không có khái niệm về thời gian, chẳng bao giờ thông cảm cho những người có cuộc sống bình thường. Đã như vậy, thì thà rằng ra bắt máy luôn bây giờ cho xong.



(2) *Tên một loại mèο rừng chỉ có ở đảo Iriomote, Nhật Bản*

“A lô, Tengu à, cậu ngủ chưa?” Komatsu cất tiếng, vẫn là cái giọng đùng đĩnh như thường lệ.

“Đang định ngủ,” Tengu đáp.

“Xin lỗi nhé,” Komatsu nói, nghe ngữ điệu vẫn chẳng cảm thấy áy náy gì cả. “*Nhộng không khí* bán tốt lắm. Vậy nên tôi muốn gọi báo cho cậu một tiếng.”

“Thế thì hay quá.”

“Cứ như là bánh nướng ấy, vừa ra lò đã bán sạch bách, đến không kịp làm nữa. Tội nghiệp cái xưởng in sách, phải làm tăng ca thâu đêm. Mà đương nhiên thôi, ngay từ đầu tôi đã đoán được là sẽ bán tốt mà. Tiểu thuyết của thiếu nữ xinh đẹp mới mười bảy tuổi. Lại còn là một chủ đề nóng hổi nữa chứ. Các yếu tố để bán chạy đều đủ cả.”

“Không thể đem so với tiểu thuyết của anh thầy giáo trường dự bị đã ba chục tuổi đầu, tướng mạo xấu như con gấu được.”

“Đúng vậy. Mặc dù cũng rất khó nói đây là tiểu thuyết có nội dung giàu tính giải trí, không có cảnh yêu đương, cũng không có đoạn nào xúc động khiến người ta rơi nước mắt. Thế mà lại bán chạy tới mức này, cả tôi cũng không ngờ được.”

Komatsu dường như muốn thăm dò phản ứng của Tengu nên ngưng lại giây lát. Nhưng Tengu chẳng nói gì, vậy là anh ta lại tiếp tục:

“Hơn nữa, không chỉ bán chạy về số lượng. Các đánh giá cũng rất tốt. Hoàn toàn khác hẳn với mấy thứ tiểu thuyết nông cạn và bột phát của đám tác giả trẻ viết ra chỉ để thỏa mãn thị hiếu tầm thường. Đầu tiên phải kể đến là nội dung xuất sắc. Tất nhiên còn phải nhờ đến kỹ thuật viết văn cứng tay và hoàn hảo của cậu thì mới có thể như vậy được. Chà, đúng là một công việc hoàn hảo.”

*Thì mới có thể như vậy được.* Tengu để những lời tán thưởng của Komatsu trôi tuột qua tai, lấy đầu ngón tay ấn nhẹ lên huyệt Thái dương. Mỗi lần Komatsu không tiếc lời khen ngợi như thế, tiếp sau chắc chắn sẽ có tin chẳng hay ho gì.

Tengu nói: “Anh Komatsu, lại có tin gì không hay nữa đây?”

“Sao cậu biết có tin xấu?”

“Thì đó, anh gọi điện cho tôi vào giờ này mà. Chẳng thể nào không có tin xấu được.”

“Chính xác,” Komatsu nói như thể thần phục lắm, “Chính xác là vậy. Cậu đúng là có trực giác tốt.”

*Đây đâu phải là trực giác gì chứ, chẳng qua là kinh nghiệm mà thôi,* Tengu thầm nghĩ. Nhưng anh không nói gì, chỉ lặng lẽ chờ phía bên kia tiếp tục.

“Đúng như vậy. Đáng tiếc là có một tin không được tốt cho lắm,” Komatsu nói, sau đó ngưng lại một chút như thể ngụ ý gì đó, Tengu cầm ống nghe, trong đầu tưởng tượng ra đôi mắt như con chồn của Komatsu đang sáng lấp lóa trong bóng tối.

“Chắc là tin liên quan đến tác giả của *Nhộng không khí* phải không?” Tengu nói.

“Đúng thế. Là về Fukaeri. Không ổn cho lắm. Nói thực cho cậu biết, khoảng thời gian này không biết cô ấy đang ở đâu.”

Đầu ngón tay của Tengu tiếp tục ấn lên huyệt Thái dương. “Khoảng thời gian này, là bắt đầu từ bao giờ?”

“Từ ba hôm nay, sáng sớm thứ Tư cô ấy rời khỏi nhà ở Okutama, đến Tokyo. Thầy giáo Ebisuno tiễn cô ấy ra tận cửa. Cô ấy cũng không nói là muốn đi đâu. Về sau thì gọi điện về, bảo là hôm ấy không lên núi nữa, muốn ở lại căn hộ ở Shinano. Hôm ấy con gái của Thầy giáo Ebisuno cũng dự tính ở căn hộ ấy. Nhưng Fukaeri không trở về đấy. Từ đó trở đi thì không liên lạc gì được nữa.”

Tengu lần lại ký ức ba ngày gần đây, nhưng không nảy ra được đầu mối nào.

“Hoàn toàn không biết cô ấy đã đi đâu. Vì vậy tôi mới nghĩ, có lẽ cô ấy đã liên lạc với cậu?”

“Không liên lạc gì cả,” Teno đáp. Từ hôm cô ngủ lại nhà anh một đêm đến giờ chừng bốn tuần rồi.

Lúc đó Fukaeri có nói, không trở về căn hộ ở Shinano thì tốt hơn. Chuyện này có nên nói với Komatsu không nhỉ? Teno hơi do dự. Có lẽ cô cảm thấy nơi đó có gì đó chẳng lành. Nhưng cuối cùng anh quyết định giữ bí mật. Anh không muốn cho Komatsu biết mình đã giữ Fukaeri ở lại nhà qua đêm.

“Cô ấy không giống những cô gái bình thường khác,” Teno nói, “Có lẽ cô ấy không nói với ai, một mình đi chơi đâu đó chẳng.”

“Không, không thể thế được. Cái cô bé Fukaeri này, trông thế thôi chứ thực ra rất biết khuôn phép. Bao giờ cũng báo rõ nơi mình đến. Thường xuyên gọi điện thoại về, nói xem lúc này mình đang ở chỗ nào, bao giờ đi đến chỗ khác. Thầy Ebisuno bảo thế. Vì vậy ba ngày liên không có liên lạc gì thì đúng là có gì bất bình thường rồi. Có lẽ đã xảy ra chuyện gì chẳng lành.”

Teno thấp giọng thì thầm: “Chuyện chẳng lành.”

“Thầy Ebisuno và con gái ông ấy đều rất lo lắng,” Komatsu nói.

“Dù sao, nếu không tìm thấy tung tích của cô ấy, chắc chắn anh sẽ rơi vào tình thế khó xử phải không?”

“Đúng vậy. Lỡ chẳng may phải dính líu đến cảnh sát, thì e là tương đối phiền phức. Người mất tích là tác giả xinh đẹp của cuốn tiểu thuyết đang chiếm lĩnh bảng xếp hạng sách bán chạy chứ chẳng chơi đâu. Nghĩ thôi cũng biết, truyền thông nhất định sẽ làm loạn lên. Chuyện ấy mà xảy ra, chẳng biên tập như tôi chắc chắn bị tóm tóc, chỗ nào cũng sẽ tìm tôi đòi phát biểu ý kiến. Thế thì tôi đòi đấy. Nói cho cùng thì tôi chỉ là nhân vật đứng sau, không quen lộ mặt nhiều quá. Vả lại, nếu kéo dài như vậy, ai biết được lúc nào, ở đâu thì nội tình bị lộ ra chứ.”

“Thầy Ebisuno nói thế nào?”

“Ông ấy nói ngày mai sẽ đi báo cảnh sát, nhờ họ tìm kiếm giúp,” Komatsu nói, “Tôi nói hết nước hết cái, mới khuyên được ông ấy hoãn lại vài ngày. Có điều, không thể kéo dài được quá lâu đâu.”

“Giới truyền thông mà nghe tin đã báo cảnh sát, chắc hẳn sẽ làm ầm lên nhỉ?”

“Không rõ cảnh sát sẽ hành động thế nào. Nhưng Fukaeri là nhân vật có ảnh hưởng lớn đấy, không thể giống như các thiếu nữ bỏ nhà ra đi bình thường khác được. Sợ rằng khó có thể che mắt được thiên hạ.”

Có lẽ đây mới là tình huống mà Thầy Ebisuno trông đợi, Teno thầm nghĩ. Dùng Fukaeri làm mồi nhử, gây xôn xao dư luận, lấy đó làm đòn bẩy để vạch rõ quan hệ giữa cha mẹ cô và Sakigake, tìm kiếm xem giờ họ đang ở đâu. Nếu đúng vậy, kế hoạch của ông đang được triển khai một cách thuận lợi như đã định. Nhưng trong kế hoạch này rốt cuộc ẩn chứa những nguy hiểm gì, liệu Thầy giáo có nắm được hay không? Chắc hẳn ông phải hiểu rõ. Thầy giáo Ebisuno đâu phải người thiếu suy nghĩ. Suy nghĩ sâu xa vốn là công việc của ông. Vả lại, những chuyện xung quanh Fukaeri mà Teno chưa biết dường như hầy còn rất nhiều. Nếu đem ra so sánh thì Teno giống như người nhận được chưa đủ các mảnh ghép, nhưng lại phải ghép thành bức tranh hoàn chỉnh. Người thông minh thì ngay từ đầu đã không để mình cuốn vào rắc rối này.

“Về hướng đi của cô ấy, cậu có đầu mối gì không?”

“Trước mắt thì không.”

“Ừm,” Komatsu nói. Có thể cảm nhận được sự mệt mỏi trong giọng nói của anh ta. Rất hiếm khi Komatsu công khai để lộ điểm yếu của mình. “Xin lỗi vì nửa đêm mà đánh thức cậu dậy.”

Komatsu mở miệng xin lỗi, cũng thật là chuyện hiếm hoi.

“Không có gì. Sự việc cũng nghiêm trọng mà,” Tengo trả lời.

“Tôi ấy à, thực tình cũng không muốn lôi cậu vào cái hiện thực rối rắm này. Sứ mệnh của cậu chỉ là viết văn, mà nhiệm vụ ấy thì cậu đã hoàn thành rất tốt rồi. Có điều đời là vậy, chẳng có chuyện gì dễ dàng mà thành công. Trước tôi cũng đã nói với cậu rồi, chúng ta đang ngồi chung một con thuyền trên dòng nước xiết.”

“Sống chết cùng chung hoạn nạn.” Tengo máy móc nói thêm vào một câu.

“Đúng thế.”

“Nhưng mà anh Komatsu này, chuyện Fukaeri mất tích mà trở thành tin thời sự, *Nhộng không khí* chẳng phải sẽ càng bán chạy hơn sao?”

“Đã bán đủ, khá nhiều rồi,” Komatsu có vẻ uể oải, “Chúng ta không cần quảng bá nhiều làm gì nữa, những vụ bê bối chỉ là hạt giống của phiền phức. Hiện giờ, việc của chúng ta là phải nghĩ đến điểm hạ cánh an toàn.”

“Điểm hạ cánh.” Tengo nói.

Komatsu ở đầu dây bên kia phát ra một âm thanh như thể vừa nuốt vào một vật gì đó không có thật, sau đó khẽ húng hắng ho. “Chuyện này để lần sau chúng ta vừa ăn vừa thông thả bàn. Đợi giải quyết vụ rồi ren này trước đã. Chúc ngủ ngon, Tengo. Ngủ một giấc cho đầy nhé.”

Komatsu nói xong liền gác máy, nhưng sau đó Tengo không tài nào ngủ được nữa, như thể bị yểm bùa chú. Mặc dù đã buồn ngủ lắm, nhưng anh không sao thiếp đi được.

Cái gì mà ngủ một giấc cho đầy chứ! Tengo trầm nghĩ. Anh không tập trung được. Anh liền lấy whiskey trong tủ ra, đổ vào ly thủy tinh, không thêm nước, nhấp từng ngụm, từng ngụm một.

Có lẽ Fukaeri đã hoàn thành sứ mệnh của một con mồi như kế hoạch đã định, và giáo đoàn Sakigake đã bắt cóc cô. Tengo cảm thấy khả năng này không hề nhỏ. Bọn họ theo dõi căn hộ ở Shinano, đợi Fukaeri xuất hiện, thế là một vài kẻ xô tới ấn cô vào trong xe hơi chạy mất. Nếu hành động nhanh, nắm bắt thời cơ chuẩn xác, thì không phải là không có khả năng. Khi nói “không trở về căn hộ ở Shinano” thì hơn, có lẽ Fukaeri đã linh cảm được dấu hiệu gì đó.

Fukaeri nói với Tengo: Người Tí Hon và *Nhộng không khí* đều thực sự tồn tại. Trong công xã tên là Sakigake ấy, vì sơ sót cô đã để một con dê núi mù chết, và đã kết bạn với Người Tí Hon khi bị trừng phạt vì việc ấy, rồi đêm nào cô cũng cùng bọn họ chế tạo *Nhộng không khí*. Và kết quả là một biến cố có ý nghĩa trọng đại đã xảy đến với cô. Cô đã chuyển sự kiện ấy sang hình thức một câu chuyện, còn Tengo thì hoàn thiện câu chuyện ấy để nó trở thành một tiểu thuyết. Nói cách khác là biến đổi nó thành *một thứ hàng hóa*. Hơn thế, thứ hàng hóa này (theo như cách nói của Komatsu) giống như là bánh nướng, vừa ra lò đã bán hết. Đối với Sakigake, đây có lẽ là một chuyện không đáng hài lòng. Chuyện về Người Tí Hon và *Nhộng không khí* có lẽ là một bí mật quan trọng không thể công khai. Để ngăn cản bí mật này bị tiết lộ nhiều hơn nữa, họ không thể không bắt cóc Fukaeri nhằm bịt miệng cô. Cho dù sự mất tích của cô có thể khiến dư luận nghi ngờ và họ có thể sẽ gặp phải những rủi ro nhất định, nhưng bọn họ đành phải ra tay.

Nhưng đây chỉ là giả thiết của Tengo. Không có chứng cứ nào, cũng không có cách gì chứng minh được. Cho dù gào tướng lên rằng: “Người Tí Hon và *Nhộng không khí* thực sự tồn tại!” thì liệu có mấy người để ý đến những lời như thế? Và trước hết, ngay bản thân Tengo cũng chẳng hiểu những thứ ấy “Thực sự tồn tại” là như thế nào.

Hoặc chỉ đơn giản Fukaeri cảm thấy chán ghét sự ồn ào quanh việc *Nhộng không khí* bán chạy, nên đã một mình bỏ đến nơi nào đó ẩn náu? Dĩ nhiên, cũng có thể nghĩ đến khả năng này. Gần như không thể dự đoán được hành động của cô. Nhưng nếu vậy, chắc chắn cô sẽ để lại lời nhắn, để thầy Ebisuno và con gái Azami của ông khỏi lo lắng. Bởi vì lý do để cô không làm vậy cũng không tồn

tại.

Tuy nhiên, nếu đúng Fukaeri bị giáo đoàn kia bắt cóc, cô sẽ phải đối mặt với những hiểm nguy không nhỏ. Tengo dễ dàng tưởng tượng được. Giống như cha mẹ cô bỗng biệt tích vào một thời điểm nào đó, cô cũng có thể mất tích từ đây. Một khi quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake bị đưa ra ánh sáng (chắc không còn lâu nữa), thì dù giới truyền thông có làm ầm lên thế nào, chỉ cần cảnh sát tuyên bố “không có chứng cứ gì cho thấy đây là vụ bắt cóc”, rồi làm ngơ, mọi chuyện sẽ rơi tõm vào thinh không. Có lẽ cô sẽ bị giam cầm ở nơi nào đó giữa mấy bức tường vây cao vút của giáo đoàn. Hoặc thậm chí là chuyện đáng sợ hơn. Lúc đặt ra kế hoạch này, liệu Thầy Ebisuno có tính đến kịch bản tồi tệ nhất ấy hay không?

Tengo muốn gọi điện cho Thầy giáo Ebisuno, nói những chuyện này với ông, nhưng đã quá nửa đêm, đành phải đợi đến ngày mai.

Sáng sớm hôm sau, Tengo bấm số máy mà họ đã cho anh, gọi đến nhà Thầy giáo Ebisuno. Nhưng không được. “Số điện thoại này hiện không được sử dụng. Xin hãy kiểm tra số điện thoại rồi gọi lại.” Giọng thông báo của tổng đài phát đi phát lại trong ống nghe, gọi bao nhiêu lần cũng vậy. Chắc đã có quá nhiều cú điện thoại xin phỏng vấn gọi đến từ sau khi Fukaeri được giải thưởng nên họ đã đổi số điện thoại.

Một tuần sau đó, không xảy ra chuyện gì khác lạ. *Nhộng không khí* vẫn tiếp tục bán tốt. Vẫn đứng đầu danh sách bán chạy toàn quốc. Trong thời gian đó, không có bất cứ người nào liên lạc với Tengo. Tengo gọi điện đến công ty của Komatsu mấy lần, nhưng anh ta không ở đó (đây cũng không phải chuyện hiếm), Tengo nhờ ban biên tập chuyển lời, bảo anh ta gọi điện lại, nhưng chẳng lần nào anh ta gọi lại (đây cũng không phải là chuyện hiếm). Ngày nào anh cũng đọc lướt qua các báo, nhưng cũng không thấy bài báo nào yêu cầu cảnh sát tìm kiếm Fukaeri. Chẳng lẽ ông Ebisuno cuối cùng cũng không báo cảnh sát? Hay đã báo rồi, nhưng phía cảnh sát đang bí mật điều tra nên chưa công bố? Hoặc họ chỉ coi đó như một vụ bỏ nhà ra đi thường thấy của một thiếu nữ mười mấy tuổi nên không xem xét một cách nghiêm túc?

Vẫn như mọi khi, mỗi tuần Tengo đến trường dự bị dạy ba buổi, thời gian còn lại thì tiếp tục ngồi trước bàn viết cuốn tiểu thuyết của riêng mình, đến thứ Sáu thì ái ân với người tình trong không khí đậm đặc của buổi đầu giờ chiều. Nhưng bất luận làm việc gì, anh cũng không thể nào tập trung được tinh thần vào đó. Tựa hồ như một người chẳng may nuốt phải một miếng mây dày bịch vào trong bụng, cảm giác khó chịu, bồn chồn. Cả cảm giác thèm ăn cũng dần giảm sút. Nửa đêm không hiểu sao anh bỗng sực tỉnh, rồi không ngủ lại được nữa. Trong những đêm không ngủ ấy, anh lại nhớ về Fukaeri. Giờ này cô đang ở đâu? Đang làm gì? Cùng với ai? Đã gặp phải chuyện gì rồi? Trong đầu anh mường tượng đủ mọi tình huống. Tình huống nào cũng mang sắc thái bi quan, tuy mức độ có khác nhau ít nhiều. Còn nữa, trong tưởng tượng của anh, bao giờ cô cũng mặc chiếc áo len mỏng mùa hè bó sát người ấy, bộ ngực nhô lên rất đẹp, Hình ảnh ấy làm Tengo không thở nổi, khiến lòng anh càng xao động dữ dội.

Fukaeri liên lạc với anh vào ngày thứ Năm của tuần thứ sáu kể từ khi *Nhộng không khí* đứng vững trên bảng xếp hạng sách bán chạy.

## **Chương 23: Aomame** ***Đây chẳng qua chỉ là khởi đầu***

Để có một buổi dạ tiệc tình ái, nhỏ nhưng vẫn đủ độ chơi thì Aomame và Ayumi có lẽ là một cặp lý tưởng. Ayumi nhỏ nhắn, tươi tắn, dễ gần, khéo chuyện, khi đã quyết tâm thì luôn xử trí mọi

việc với thái độ tích cực. Cô còn có khiếu hài hước lạnh mạnh. So với cô, Aomame có cơ bắp phát triển, đáng đẹp nhưng lúc nào mặt cũng lạnh như băng, có gì đó khó hòa nhập với xung quanh. Với người đàn ông mới gặp lần đầu, nàng thậm chí còn chẳng biết nói vài câu làm vui lòng đối phương. Mỗi câu nói còn có hàm ý công kích giễu cợt. Sâu trong mắt thi thoảng lại ánh lên những tia sáng không thể chấp nhận được. Nhưng khi cần, Aomame cũng có thể xua tan sự lạnh lẽo ấy, thu hút đàn ông một cách tự nhiên. Rất giống với các loài động vật và côn trùng tỏa ra mùi hương kích thích tình dục mỗi khi cần thiết. Đây không phải thứ chỉ cần chú ý hay cố gắng là có thể học, mà có lẽ do bẩm sinh. Hoặc không phải, cũng có thể nàng học được ở một giai đoạn nào đó trong đời, vì một lý do nào đó. Nhưng dù thế nào, cái khí chất ấy ở nàng thậm chí còn kích thích cả đối tác của nàng là Ayumi chứ không chỉ riêng đàn ông, khiến lời nói và hành động của cô càng trở nên hoa mỹ và tích cực.

Khi phát hiện người đàn ông thích hợp, Ayumi sẽ đến thăm dò, phát huy bản tính cởi mở của mình, đặt nền móng cho một mối quan hệ dễ chịu. Sau đó, chờ đúng thời cơ, Aomame cũng tham dự, gây dựng một sự hài hòa có chiều sâu. Thế là cả hai tạo ra một bầu không khí đặc biệt như sự kết hợp giữ operetta với film noir. Đến bước thích hợp để (theo cách diễn đạt thẳng thắn của Ayumi) *làm một trận*. Khó nhất là tìm được đối tượng thích hợp. Tốt nhất là một nhóm hai người, sạch sẽ, mặt mũi phải coi được. Cần có chút lý tính, nhưng lý tính quá thì lại khó xử, vì một cuộc nói chuyện nhạt nhẽo sẽ làm hỏng cả một đêm phải dày công sắp xếp. Có điều kiện kinh tế cũng là một tiêu chí. Bởi dĩ nhiên hóa đơn ở quán rượu, câu lạc bộ và tiền phòng khách sạn đều do đám đàn ông chi trả.

Nhưng khoảng cuối tháng Sáu, khi định làm một bữa tiệc ái tình nho nhỏ như thế (rốt cuộc thì đó là hoạt động chung cuối cùng của họ), họ không sao tìm được đàn ông thích hợp. Hai người tốn bao nhiêu thời gian, đổi nhiều chỗ khác nhau, song kết quả là công cốc. Rõ ràng là đêm thứ Sáu cuối tháng Sáu, vậy mà từ Roppongi đến Akasaka, quán nào cũng trống hươ trống hoác, khách thưa thớt, chẳng biết chọn lựa thế nào. Thêm vào đó, bầu trời mây đen phủ kín, cả Tokyo như thể đang để tang cho ai đó, bầu không khí nặng nề lan tỏa khắp nơi.

“Hôm nay chắc là không được rồi. Tôi thấy hay là bỏ đi vậy.” Aomame nói. Kim đồng hồ đã chỉ sang mười giờ.

Ayumi cũng miễn cưỡng đồng ý. “Thật đúng là, chưa bao giờ gặp tối thứ Sáu nào ử ê thế này. Người ta còn mặc cả đồ lót tím thật sexy nữa đây này.”

“Thì cô về nhà, tự sướng với cái giường là được rồi.”

“Gan tôi có to bằng trời cũng không dám làm chuyện đó trong nhà tắm tập thể ở ký túc xá cảnh sát.”

“Tóm lại, hôm nay chỉ còn cách bỏ cuộc. Thôi thì ngoan ngoãn uống rượu rồi về nhà đi ngủ cho xong.”

“Có lẽ vậy thì hơn,” Ayumi đáp, rồi như sự nhớ ra chuyện gì đó, nói: “Phải rồi, phải rồi, Aomame này, trước khi về nhà chúng ta kiểm chỗ nào ăn một bữa được không? Tôi còn thừa ra ba chục nghìn Yên đây này.”

Aomame chau mày. “Thừa tiền? Chuyện gì thế hả? Không phải cô luôn phàn nàn lương thấp, không có tiền sao?”

Ayumi lấy ngón trỏ ngoáy mũi. “Thực ra gã đàn ông lần trước đã đưa cho tôi mười nghìn Yên. Anh ta nhét vào tay tôi lúc chia tay, nói là tiền taxi. Chắc, chính là cái lần với hai thằng cha làm ở công ty bất động sản ấy.”

“Vậy là cô nhận luôn à?” Aomame ngạc nhiên hỏi.

“Hắn là họ nghĩ chúng ta làm nghề này kiếm ăn,” Ayumi cười khúc khích nói, “Chắc không ngờ đối phương lại là cảnh sát ở Sở cảnh sát Tokyo và huấn luyện viên võ thuật. Nhưng mà cũng không tồi. Buôn bán địa ốc kiếm được lắm, chắc chắn là tiền nhiều chẳng biết tiêu vào đâu. Tôi định lần sau

rủ cô đi ăn bữa gì ngon, thế là nhận luôn. Dù sao cũng không thể lấy tiền này chi dùng bình thường được.”

Aomame không có ý kiến gì. Làm tình với những người đàn ông xa lạ tình cờ gặp, nhận tiền như thù lao với nàng, khó có thể coi là hiện thực. Không ngờ việc ấy lại xảy đến với chính nàng. Aomame vẫn chưa thể chấp nhận được. Thật chẳng khác nào nhìn thấy hình ảnh mình đang cười ha hả trong gương. Nhưng xét trên quan điểm đạo đức, giết đàn ông rồi nhận tiền so với ngủ với đàn ông rồi nhận tiền, rốt cuộc việc nào chính đáng hơn, thật khó đưa ra được kết luận.

“Tôi bảo này, có phải cô để bụng chuyện lấy tiền của đàn ông không?” Ayumi lo lắng hỏi.

Aomame lắc đầu. “Không phải để bụng, tôi chỉ cảm thấy hơi khó tin thôi. Nhưng còn cô, nữ cảnh sát mà lại có hành vi chẳng khác gì gái mại dâm, cô không cảm thấy mâu thuẫn sao?”

“Không hề,” Ayumi vui vẻ đáp, “Tôi chẳng để ý mấy chuyện này đâu. Aomame này, gái điếm thì ngã giá trước rồi mới làm tình, hơn nữa còn đòi trả trước. Anh à, nhớ trả tiền em trước khi cởi cái quần đùi ấy ra nhé. Đây là nguyên tắc đấy. Nếu làm xong rồi mà khách lại nói ‘thực ra anh không có tiền’, thì làm ăn gì được. Chúng ta rất khác, không có chuyện ngã giá từ trước, chỉ là xong đâu đấy người ta mới nói ‘à, đây là tiền xe của em’, rồi đưa một chút tiền lẻ, chẳng qua chỉ để tỏ lòng biết ơn. Hoàn toàn khác với mại dâm chuyên nghiệp. Khác một trời một vực đấy nhé.”

Ý kiến của Ayumi cũng không phải vô lý.

Lần trước hai đối tượng Aomame và Ayumi chọn tuổi chừng ba mươi lăm đến bốn mươi. Cả hai đều đầu tóc "sum suê" Aomame đã thỏa hiệp trong vụ này. Họ tự giới thiệu là dân buôn bán bất động sản. Nhìn bộ vest Hugo Boss và cà vạt Missoni Uomo trên người họ thì có thể đoán rằng hai người này hẳn không làm ở các công ty địa ốc lớn như Mitshubishi hoặc Mitsui. Mà là kiểu công ty năng động và linh hoạt hơn, hẳn là có cái tên ngoại lai nào đó. Không bị bó buộc bởi các quy tắc rườm rà, niềm tự hào về truyền thống và những buổi họp dầm dề. Ai không có năng lực thì khó mà trụ nổi, ngược lại, khi đã trúng quả thì thu nhập cũng ra trò. Một trong hai người còn cầm theo chìa khóa chiếc xe Alpha Rorneo mới tinh. Nhà văn phòng ở Tokyo cung không đủ cầu, bọn họ nói. Kinh tế đã hồi phục sau khủng hoảng dầu mỏ, có dấu hiệu nóng trở lại, vốn ngày một dễ thanh khoản hơn, chắc chắn sẽ xuất hiện tình trạng xây bao nhiêu nhà cao tầng cũng không đủ đáp ứng.

“Nghề địa ốc hình như dễ kiếm tiền lắm thì phải,” Aomame nói.

“Phải đấy Aomame à, nếu cô có tiền dư dật thì nên để vào bất động sản,” Ayumi nói, “Nguồn vốn khổng lồ sẽ đổ ầm ầm vào mảnh đất Tokyo nhỏ hẹp này, cô chẳng cần để ý thì giá đất cũng tự tăng lên vùn vụt. Giờ mua vào đảm bảo sẽ không thiệt. Chuyện này giống như mua phiếu cược cho con ngựa mình biết chắc chắn sẽ thắng. Đáng tiếc là loại công chức quen như tôi đây tiền bạc chẳng dư dật. À phải rồi, cô có giỏi về quản lý tài chính không nhỉ?”

Aomame lắc đầu. “Tôi chỉ tin tiền mặt thôi.”

Ayumi phá lên cười: “Tôi bảo này, đó là trạng thái tâm lý của tội phạm đấy nhé.”

“Giấu tiền dưới gầm giường, gặp chuyện nguy cấp có thể cầm luôn rồi nhảy qua cửa sổ bỏ chạy.”

“Đúng, đúng, đúng là thế,” Ayumi nói, búng tay tách một cái, “Thế chẳng phải là giống trong phim *The Getaway* sao. Phim của Steve McQueen. Hàng bó tiền và súng bắn đạn ghém. Tôi thích kiểu như vậy.”

“Thậm chí thích hơn cả khi đứng về phía người chấp pháp?”

“Nói về sở thích cá nhân,” Ayumi cười nói, “Tôi thích hạng liều mạng hơn. So với lái xe cảnh sát mini đi viết giấy phạt đỗ xe trái phép thì như thế quyến rũ hơn nhiều, chẳng thể bì được. Tôi bị cô hấp dẫn có lẽ cũng vì nguyên do ấy.”

“Trông tôi giống hạng liều mạng lắm à?”

Ayumi gật đầu tán đồng. “Nói thế nào nhỉ, cô có cái vẻ như vậy. Cho dù chưa thể so sánh với Faye Dunaway tay cầm súng máy được.”

“Tôi không cần tới súng máy.”

“Về cái giáo đoàn Sakigake lần trước chúng ta nói đến ấy.” Ayumi cất tiếng.

Hai người vừa bước vào một quán ăn Ý nhỏ mở cửa đến tận nửa đêm ở Liguria, uống rượu vang đỏ Chianti, ăn một bữa đơn giản. Aomame ăn xa lát cá ngừ, Ayumi ăn bánh bột kiều Ý rưới nước sốt Pesto.

“Ừ,” Aomame đáp.

“Tôi rất hứng thú với vụ này, nên sau đó tự đi điều tra. Không ngờ càng điều tra càng thấy cái giáo đoàn này đáng ngờ. Họ tự xưng là tổ chức tôn giáo, thậm chí có cả giấy chứng nhận, nhưng lại không hề có *thực thể* của một tổ chức tôn giáo. Chẳng biết nên gọi giáo lý của họ là chủ nghĩa giải cấu hay là gì, những toàn bộ chỉ là một mớ thập cẩm các *hình tượng* tôn giáo. Trong đó có cả chủ nghĩa tinh thần ‘thời đại mới’, chủ nghĩa kinh viện màu mè, chủ nghĩa hồi quy tự nhiên và phản tư bản, và còn pha tạp chút ít phong vị của chủ nghĩa thần bí nữa. Chỉ riêng điểm này, đã không thể tìm ra được thứ gì giống thực thể rồi. Hay nói đúng hơn, thực thể của giáo đoàn này chính là phi thực thể. Nói theo kiểu của Marshall McLuhan<sup>(1)</sup>, bản thân giới truyền thông chính là thông điệp. Riêng điểm ấy mà bảo oách thì đúng là quá oách.”

*(1) Nhà văn, nhà xã hội học, đồng thời là nhà phân tích truyền thông đại chúng người Canada. Ông được coi là ông tổ của ngành Truyền thông môi trường học (Media Ecology).*

“Marshall McLuhan?”

“Tôi cũng có đọc một ít sách mà,” Ayumi nói về bất mãn, “Marshall McLuhan đi trước thời đại, dù có một thời gian bị coi thường vì trở thành thời thượng, nhưng những điều ông ấy nói về cơ bản đều chính xác.”

“Nghĩa là bao bì chứa đựng chính bản thân nội dung, phải vậy không?”

“Hoàn toàn chính xác. Nội dung được hình thành trên tính chất đặc biệt của đồ chứa, chứ không phải ngược lại,” Aomame thoáng nghĩ ngợi giây lát, sau đó nói:

“Mặc dù mọi người biết rất ít về tình hình nội bộ của giáo đoàn Sakigake này, nhưng vẫn bị nó cuốn hút, cứ ùn ùn kéo đến. Có phải vậy không?”

Ayumi gật đầu. “Dù không thể nói là nhiều phát khiếp đi được, nhưng có không ít người đến với nó. Đã có người gia nhập, thì ắt có tiền đổ vào. Điều này là đương nhiên. Vậy vấn đề đặt ra là tại sao có nhiều người bị cái giáo đoàn này thu hút đến thế? Theo tôi, đầu tiên là vì nó *không giống* như một tôn giáo. Thoạt nhìn có vẻ thuần khiết, trí tuệ, và hệ thống. Nói ngắn gọn là không có vẻ bần hàn. Chính điểm này đã thu hút những người trẻ tuổi đang làm các công việc chuyên môn hay nghiên cứu. Vì khát vọng học hỏi của họ được kích thích, ở nơi đó, họ có được cảm giác tự thành mà ngoài đời thực không có. Hơn nữa, cảm giác tự thành ấy có thể cầm trên tay để đo đếm. Vậy là những tín đồ trí thức này đã tạo thành bộ óc mạnh mẽ trong giáo đoàn, kiểu như nhóm sĩ quan xuất chúng trong quân đội.”

“Ngoài ra, kẻ đứng đầu gọi là ‘Lãnh Tự’ của giáo đoàn dường như có sức hút phi thường. Đám người ấy đều cực kỳ mến phục hấn ta. Nghĩa là, chính sự tồn tại của hấn đã có tác dụng giống như hạt nhân của giáo lý vậy. Xét về quá trình hình thành, điều đó không khác lắm với các tôn giáo nguyên thủy. Cơ Đốc giáo thờ ban đầu cũng ít nhiều cho ta cảm giác như vậy. Thế nhưng, *thằng cha này* lại không bao giờ công khai lộ diện. Mặt mũi hấn thế nào cũng không ai biết, thậm chí tên họ hay tuổi tác cũng không lần ra được. Trên danh nghĩa, giáo đoàn hoạt động theo hình thức hội đồng, chức vị tương đương giáo chủ cũng do người khác đảm nhiệm, các nghi thức chính thức đều do người này đứng ra thay mặt, nhưng trên thực tế, người này chẳng qua chỉ là vật trang trí. Trung tâm của toàn bộ hệ thống

này, dường như vẫn là tay ‘Lãnh Tự’ lai lịch bất minh kia.”

“Thằng cha này muốn giấu bộ mặt thật của mình thì phải.”

“Hoặc có chuyện gì muốn che giấu, hoặc muốn ẩn mặt để tạo ra bầu không khí thần bí quanh mình.”

“Nếu không thì mặt mũi quá xấu xí.”

“Cũng có khả năng này. Một loại dị dạng không có ở đâu trên thế gian,” Ayumi nói, rồi khẽ gầm gừ như quái vật, “Nhưng tạm gác chuyện này đã, kỳ thực, không chỉ giáo chủ, trong giáo đoàn này có quá nhiều thứ bị che giấu. Lần trước tôi đã nói với cô trong điện thoại rồi đấy, hoạt động thu gom đất đai nhà cửa rất tích cực của giáo đoàn cũng là một trong số đó. Những gì công khai ra chỉ là bề ngoài. Cơ sở hạ tầng đẹp đẽ, người phát ngôn điển trai, những luận điệu đầy trí tuệ, các tín đồ xuất thân từ tầng lớp tinh anh, sự tu hành khổ hạnh, yoga và sự bình lặng trong tâm hồn, phủ định chủ nghĩa sùng bái vật chất, nền nông nghiệp áp dụng phương thức canh tác hữu cơ, bầu không khí trong lành và cuộc sống chay tịnh đẹp đẽ... những thứ ấy đều là hình ảnh đã được tính toán công phu. Có khác gì những tờ quảng cáo căn hộ nghỉ mát cao cấp vẫn kẹp trong số báo Chủ nhật đâu. Vở bề ngoài thì rất đẹp đẽ, nhưng đằng sau lại nồng nặc mùi vị của âm mưu, e rằng sẽ có cả những thứ phạm pháp. Đó là ấn tượng của tôi sau khi đọc qua các loại tư liệu về giáo đoàn ấy.”

“Nhưng hiện nay cảnh sát vẫn chưa có động thái gì.”

“Hoặc là họ đang âm thầm tiến hành, cái đó thì tôi không rõ lắm. Nhưng phía cảnh sát tỉnh Yamanashi hình như cũng đang để ý đến động thái của giáo đoàn này ở một mức độ nhất định. Ít nhiều tôi có thể cảm nhận được điều ấy qua cách nói của người phụ trách trong điện thoại. Nói gì thì nói, Sakigake cũng là cội gốc của nhóm cực đoan Akebono gây ra vụ nổ súng đó. Con đường nhập súng AK47 do Trung Quốc sản xuất được suy đoán là có thể từ Triều Tiên, nhưng sự thực đến giờ vẫn chưa làm rõ được. Có lẽ Sakigake cũng đang bị theo dõi ở một chừng mực nào đó. Tuy nhiên vì đối tượng là một tổ chức tôn giáo, nên không thể tùy tiện ra tay. Vả lại, cảnh sát cũng đã tiến hành lục soát rồi, kết quả là họ không liên quan trực tiếp với vụ đầu súng ấy. Ngoài ra bên an ninh hành động thế nào thì tôi không rõ. Vì họ cũng chủ trương bí mật tuyệt đối, hơn nữa suốt từ xưa đến nay, cảnh sát và an ninh có bao giờ hòa thuận với nhau đâu.”

“Còn lũ trẻ đi học kia thì sao, có nắm thêm được tình hình gì so với lần trước không?”

“Chuyện này cũng không được rõ. Hình như sau khi nghỉ học, lũ trẻ ấy không bao giờ bước ra khỏi bức tường cao đó nữa. Với đám trẻ ấy, thực ra tôi cũng không có cách nào điều tra sâu hơn được. Giả dụ có bằng chứng cụ thể về việc ngược đãi thì tình hình đã khác, nhưng trước mắt thì chưa có cái đó.”

“Liệu những người đã ra khỏi Sakigake có cung cấp được thông tin gì về việc này cho chúng ta không nhỉ? Thế nào cũng phải có người cảm thấy thất vọng với giáo đoàn, hoặc không chịu đựng nổi sự tu hành khổ hạnh mà rút lui chứ?”

“Dĩ nhiên, trong giáo đoàn có kẻ vào người ra. Có người tin theo thì cũng có người thất vọng ra đi. Về cơ bản việc thoát ly giáo đoàn là quyền tự do của mỗi người. Nhưng theo bản hợp đồng ký khi gia nhập, số tiền lớn phải cúng tiến dưới tên gọi ‘phí sử dụng vĩnh viễn các công trình’ sẽ không được hoàn trả một đồng nào. Chỉ cần cố chấp nhận điểm này thì có thể rời khỏi đó. Có một nhóm thành viên rời bỏ giáo đoàn đã tập hợp lại và tuyên bố Sakigake là một thứ tà giáo phản xã hội nguy hiểm, đang thực hiện hành vi lừa đảo có tổ chức. Họ gửi đơn kiện, và xuất bản một tờ tạp chí nhỏ của nhóm. Nhưng bọn họ người ít thế cô, gần như không gây được ảnh hưởng gì trong xã hội. Trong giáo đoàn góp mặt nhiều luật sư ưu tú, đã tạo thành cả một hệ thống phòng bị kín kẽ về pháp lý, không để lọt dù chỉ một giọt nước, dù bị kiện cáo, họ cũng chẳng mảy may sút mẻ.”

“Những người thoát ly khỏi giáo đoàn ấy có đề cập đến tay ‘Lãnh Tự’ hoặc lũ trẻ của các



tín đồ không?”

“Tôi chưa đọc tạp chí của họ nên cũng không rõ,” Ayumi nói, “Có điều dựa trên các tài liệu tôi đọc lướt qua ấy thì những phần tử bất mãn rút lui khỏi giáo đoàn này hầu hết chỉ là tín đồ cấp thấp. Những nhân vật nhỏ. Cái giáo đoàn Sakigake này lớn tiếng phủ định giá trị của thế giới hiện thực, song thật ra ở một số điểm, đó lại là một xã hội phân chia đẳng cấp rõ rệt hơn ngoài đời nhiều. Chức sắc và tín đồ cấp thấp được phân biệt rõ ràng. Nếu không có học vấn cao và kỹ năng chuyên nghiệp, thì đừng hòng làm chức sắc. Những người được gặp Lãnh Tự, được trực tiếp chỉ đạo và can dự vào trung tâm hệ thống giáo đoàn chỉ giới hạn trong tầng lớp tín đồ tinh anh thuộc giới chức sắc. Trong khi đại đa số các tín đồ còn lại chỉ biết cúng tiến số tiền cần thiết, cần mẫn tu hành trong bầu không khí thanh khiết, đổ mồ hôi làm việc ngoài đồng, chìm vào suy tưởng trong phòng nhập định, và cứ trải qua những ngày tháng đã được thanh tẩy như vậy. Không khác gì một đàn cừu có người chăn cừu và chó trông nom, sáng sớm bị lừa ra bãi chăn thả, chiều tối lại bị lừa về chuồng, cứ thế tiến từng ngày bình lặng trôi đi. Họ chờ mong đến ngày địa vị của mình trong giáo đoàn được nâng cao, có thể gặp vị Anh Cả vĩ đại ấy, nhưng ngày tháng đó hầu như không biết gì về những sự việc trong nội bộ giáo đoàn, dẫu có rời Sakigake, họ cũng chẳng có thông tin gì quan trọng để cung cấp cho xã hội, đến cả mặt Lãnh Tự còn chưa từng thấy nữa là.”

“Không có ai trong nhóm tín đồ tinh anh rút lui sao?”

“Theo tôi điều tra được, không có trường hợp nào như vậy.”

“Khi đã biết được bí mật của hệ thống, thì có được phép rút ra nữa không?”

“Nếu đã đến mức đó, có lẽ sẽ xuất hiện sự thay đổi kịch tính đấy,” Ayumi nói, sau đó thở hắt ra một tiếng, “Aomame này, chuyện cưỡng dâm bé gái lần trước cô nhắc đến đáng tin đến mức nào?”

“Tương đối đáng tin, nhưng hiện giờ vẫn chưa chứng thực được.”

“Việc ấy được tiến hành trong giáo đoàn một cách có tổ chức à?”

“Điểm này cũng chưa rõ lắm. Nhưng đúng là có nạn nhân, tôi đã gặp cô bé ấy. Tình trạng rất tồi tệ.”

“Cô nói là cưỡng dâm, vậy tức là, đã dâm vào rồi đúng không?”

“Chính xác.”

Ayumi bặm môi, như thể đang nghĩ ngợi gì đó. “Tôi biết rồi. Tôi sẽ điều tra sâu hơn xem sao.”

“Không cần phải nhọc sức quá.”

“Có nhọc sức gì đâu,” Ayumi nói, “Trông thế này thôi nhưng thực ra tôi thuộc loại tính cách khá tỉ mỉ đấy.”

Hai người ăn xong, nhân viên phục vụ tới dọn đĩa đi. Họ không gọi đồ ngọt, chỉ tiếp tục uống rượu vang.

“À, lần trước cô có nói, hồi nhỏ chưa bao giờ bị đàn ông làm mấy chuyện quái đản, đúng không?”

Aomame liếc qua vẻ mặt Ayumi, sau đó gật đầu. “Gia đình tôi rất ngoan đạo, không bao giờ nhắc đến những chủ đề liên quan tới tình dục. Những người xung quanh cũng đều như vậy. Tình dục là chủ đề không được phép nhắc tới.”

“Nhưng ngoan đạo và ham muốn tình dục là hai vấn đề khác nhau chứ nhỉ? Chuyện các thánh chức có nhiều kẻ nghiện sex là một quan niệm phổ biến trong xã hội. Trên thực tế, trong những kẻ bị cảnh sát bắt vì tội mai dâm và quấy rối phụ nữ, có rất nhiều kẻ liên quan đến tôn giáo và làm trong ngành giáo dục.”

“Có lẽ vậy. Nhưng ít nhất là ở xung quanh tôi, không hề có dấu hiệu nào như thế. Cũng

chẳng ai làm chuyện gì quái đản.”

“Vậy thì tốt quá còn gì,” Ayumi nói, “Tôi nghe mà thấy mừng.”

“Cô không thế à?”

Ayumi do dự nhún vai, sau đó nói: “Nói thực, tôi bị người ta bắt làm bao nhiêu chuyện quái đản lắm, hồi nhỏ ấy.”

“Ví dụ là ai?”

“Anh trai và chú tôi.”

Aomame hơi nhíu mày: “Cả anh em và người thân?”

“Đúng vậy. Giờ họ đều là cảnh sát đang công tác. Chú tôi cách đây không lâu còn được khen thưởng là sĩ quan cảnh sát ưu tú. Thấy bảo ông ta trong ba mươi năm liên tiếp làm cảnh sát đã cống hiến rất nhiều cho sự an toàn của xã hội và sự tiến bộ của môi trường địa phương. Ông ta còn được lên báo vì cứu hai mẹ con nhà chó ngu ngốc bị lạc ở chỗ chắn tàu.”

“Họ đã làm gì cô?”

“Sờ mó chỗ đó và bắt tôi bóp chim họ.”

Các nếp nhăn trên gương mặt Aomame mỗi lúc một hằn sâu hơn. “Anh trai và chú?”

“Dĩ nhiên là từng người một. Khi ấy tôi mười tuổi, anh trai chắc khoảng mười lăm gì đấy. Chú tôi thì còn sớm hơn. Những khi đến ngủ lại nhà tôi, chừng hai ba lần.”

“Cô có nói chuyện này với ai không?”

Ayumi chậm rãi lắc đầu. “Không. Họ dọa dẫm tôi, bảo rằng tuyệt đối không được nói với bất cứ ai, nếu dám tố cáo họ thì sẽ cho tôi biết tay. Thực ra cho dù họ không dọa nạt, tôi cũng cảm thấy nếu tố giác thì chưa chắc họ đã bị làm sao, mà ngược lại có khi tôi còn bị ăn chửi, bị chuốc họa vào thân nữa. Vậy nên tôi sợ hãi, không dám nói với ai hết.”

“Không dám nói với cả mẹ cô sao?”

“Nhất là mẹ tôi,” Ayumi nói. “Từ nhỏ bà ấy đã cưng chiều anh trai hơn tôi, luôn thất vọng với tôi. Vì tôi thô lỗ, không xinh đẹp, lại còn béo, thành tích học tập cũng chẳng có gì đáng khen. Mẹ tôi muốn một đứa con gái kiêu khác cơ. Một đứa con gái giống như búp bê, thân hình nhỏ nhắn dễ thương, ngày nào cũng đến phòng tập ba lê. Nhưng yêu cầu cao như thế tôi làm sao đáp ứng nổi!”

“Vì vậy cô không muốn làm mẹ thất vọng hơn nữa.”

“Đúng vậy. Tôi cảm thấy nếu mách với bà, nói anh trai đã làm gì tôi, chỉ sợ mẹ sẽ càng hận, càng chán ghét tôi. Bà ấy sẽ nghĩ chắc chắn nguyên nhân nằm ở chỗ tôi. Chứ chẳng trách gì anh trai tôi đâu.”

Aomame dùng đầu ngón tay của cả hai tay miết phẳng các nếp nhăn trên mặt. *Hồi mười tuổi, từ khi mình tuyên bố từ bỏ tín ngưỡng, mẹ không nói với mình một câu nào nữa. Khi cần, cũng chỉ viết lên mấy giấy đưa qua, chứ tuyệt đối không mở miệng. Mình đã không còn là con gái bà ấy nữa, mà chỉ là “một kẻ từ bỏ tín ngưỡng” mà thôi. Sau đó mình bỏ nhà ra đi.*

“Nhưng không đâm vào?” Aomame hỏi Ayumi.

“Không.” Ayumi nói. “Mặc dù rất tệ hại nhưng bọn họ cũng không làm tôi đau đớn đến thế, cũng chưa bao giờ đòi tôi làm.”

“Nhưng, hiện tại cô còn gặp anh trai và chú nữa không?”

“Từ hồi đi làm tôi đã ra khỏi nhà, giờ gần như tôi không gặp mặt. Có điều, chung quy vẫn là người thân, lại là đồng nghiệp, đụng mặt nhau là chuyện không tránh khỏi. Những lúc như thế, tôi cũng chỉ cười cho phải phép, chẳng kiếm chuyện làm gì. Có khi dám ấy chẳng còn nhớ gì đến những chuyện đó nữa.”

“Chẳng còn nhớ?”

“Cái đám ấy mà, chóng quên lắm,” Ayumi nói, “nhưng tôi thì không quên được.”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Giống những trận thảm sát trong lịch sử ấy.”

“Thảm sát?”

“Bên giết người lúc nào cũng tìm ra được những lý do chính đáng để hợp thức hóa hành vi của mình, và có thể quên đi. Có thể ngoảnh mặt đi khỏi thứ họ không muốn nhìn. Nhưng phía bị hại thì không bao giờ quên. Cũng không thể ngoảnh mặt đi. Ký ức sẽ từ đời cha truyền cho đời con. Aomame à, thế giới này chính là cuộc tranh đấu bất tận giữa một ký ức với một ký ức khác ở phía đối nghịch.”

“Chính xác.” Aomame nói, đoạn khẽ nhún mày. *Cuộc tranh đấu bất tận giữa một ký ức với một ký ức khác ở phía đối nghịch?*

“Thực tình tôi cứ ngỡ cô cũng có những trải nghiệm tương tự với tôi đây.”

“Tại sao cô lại nghĩ thế?”

“Không biết giải thích thế nào, nhưng chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ như vậy. Có lẽ chính vì từng có những trải nghiệm như vậy, nên mới sống kiểu tình một đêm, chơi tới bến với những gã đàn ông xa lạ như thế. Và lại, những lúc làm chuyện đó, có thể thấy ở cô sự phẫn nộ như thể đang bị dồn nén vậy. Phẫn nộ hay bức mình gì đó. Tóm lại là không thể sống như một người bình thường, nói thế nào nhỉ, tức là có một người yêu đang hoang, hên hò, ăn cơm, và như một lẽ hết sức đương nhiên chỉ làm tình với duy nhất người đó thôi. Bản thân tôi cũng thế.”

“Cô muốn nói là vì hồi nhỏ bị giở trò như thế nên bây giờ mới không thể sống như những người bình thường phải không?”

“Tôi cảm thấy như vậy đây,” Ayumi nói, sau đó khẽ nhún vai một cái, “Nói về bản thân tôi thôi, thực ra tôi rất sợ đàn ông. Chính xác hơn thì ý tôi là việc quan hệ sâu sắc với một con người cụ thể nào đó. Và việc chấp nhận mọi thứ của đối phương ấy. Chỉ nghĩ đến thôi là tôi đã rúm cả người lại rồi. Nhưng lẻ loi một mình thì có lúc lại thấy khó khăn. Muốn được đàn ông ôm ấp, muốn được đút vào. Muốn đến mức không thể chịu đựng nổi. Những lúc như thế, làm tình với người không quen biết thành ra lại dễ chịu hơn nhiều.”

“Nỗi sợ hãi?”

“Ừ. Tôi cho đó là một nguyên nhân quan trọng.”

“Tôi nghĩ mình không có gì phải sợ hãi đàn ông cả,” Aomame nói.

“Thế cô có sợ thứ gì không?”

“Dĩ nhiên là có,” Aomame nói, “Tôi sợ nhất là chính bản thân mình. Tôi sợ không biết mình sẽ làm gì. Không biết lúc này mình đang làm gì.”

“Thế giờ cô đang làm gì?”

Aomame ngắm nhìn ly rượu vang đang cầm trên tay một lúc. “Nếu tôi mà biết thì tốt quá,” nàng ngẩng mặt lên nói, “Nhưng tôi không biết. Giờ đây tôi đang ở trong thế giới nào? Đang là năm bao nhiêu? Thậm chí tôi còn không tự tin với ngay cả những thứ đó.”

“Năm nay là năm 1984, địa điểm là Tokyo, Nhật Bản.”

“Nếu tôi có thể quả quyết một cách đầy tự tin như cô thì tốt biết mấy.”

“Kỳ lạ thật,” Ayumi bật cười, “Đây là sự thực rành rành ra đó, cần gì phải tự tin với chả quả quyết.”

“Giờ tôi vẫn chưa thể giải thích rõ ràng, nhưng đối với tôi, đây không thể nói là sự thực rành rành được.”

“Vây ư,” Ayumi nói như thể thần phục lắm, “Tôi không hiểu lý do hay cách cảm nhận đó, nhưng mà Aomame này, dù bây giờ là lúc nào, nơi đây là đâu, cô vẫn còn có một người để yêu sâu sắc. Đối với tôi, đó là chuyện cực kỳ đáng ghen tị. Tôi thì thậm chí một người như vậy cũng chẳng có.”

Aomame đặt ly rượu vang lên bàn, lấy khăn ăn khế lau khôe miệng, sau đó nói: “Có lẽ đúng như cô nói. Cho dù bây giờ là lúc nào, nơi đây là đâu, những chuyện ấy đều chẳng quan trọng, tôi chỉ muốn gặp được anh ấy, muốn đến chết đi được. Chỉ có điểm này là chắc chắn. Là điều duy nhất tôi có thể quả quyết một cách tự tin.”

“Có cần tôi kiểm tra bằng hồ sơ cảnh sát không? Chỉ cần cho tôi biết thông tin, có thể tôi sẽ biết giờ anh ta đang ở đâu, làm việc gì.”

Aomame lắc đầu. “Đừng tìm anh ấy làm gì, xin cô đấy. Còn nhớ lần trước tôi nói gì với cô không, thế nào rồi cũng sẽ có một ngày tôi *tình cờ* gặp lại anh ấy ở một nơi nào đó. Chỉ ngẫu nhiên thôi. Tôi chỉ muốn lặng lẽ, trân trọng chờ đợi thời khắc ấy.”

“Sao mà giống trong phim truyền hình lãng mạn nhiều tập thế,” Ayumi thán phục nói, “Tôi thích kiểu ấy lắm. Sẽ kích thích vô cùng.”

“Khi ở vào hoàn cảnh ấy thì không dễ dàng đâu.”

“Tôi biết là không dễ dàng,” Ayumi nói, lấy đầu ngón tay khế ấn lên thái dương, “Mặc dù có người để mà yêu đến mức ấy, nhưng vẫn muốn làm tình với những người đàn ông không quen biết, đúng không?”

Aomame dùng móng tay búng khế vào miệng ly rượu vang mỏng tang. “Làm như vậy là cần thiết. Để giữ được cân bằng cho một con người còn đang sống.”

“Và điều đó không làm gì tổn hại đến tình yêu trong tim cô.”

Aomame nói: “Giống như Chuyển kinh luân của Tây Tạng ấy. Khi Chuyển kinh luân xoay tròn, giá trị và tình cảm nằm ở mặt ngoài sẽ thoát lên thoát xuống, khi sáng lóa lúc lại tối tăm. Nhưng tình yêu chân chính thì được gắn chặt trên trục bánh xe, mãi mãi không bao giờ thay đổi.”

“Tuyệt quá,” Ayumi thở dài, “Chuyển kinh luân của Tây Tạng ư?”

Nói đoạn, cô uống cạn chỗ rượu vang còn lại trong ly.

Sau đó hai hôm, khoảng hơn tám giờ tối, Tamaru gọi điện tới. Như mọi lần, anh ta không chào hỏi, vừa mở miệng đã đi thẳng vào việc.

“Chiều mai cô có dự định gì chưa?”

“Buổi chiều tôi chưa có kế hoạch gì nên có thể đến vào lúc nào đó tiện cho mọi người.”

“Bốn giờ rưỡi được không?”

Không vấn đề, Aomame trả lời.

“Được,” Tamaru nói. Trong ống nghe vang lên tiếng bút ghi thời gian vào bảng kế hoạch. Lực viết rất mạnh.

“Tiện thể cho tôi hỏi, Tsubasa có khỏe không?”

“À, tôi nghĩ con bé ổn lắm. Mỗi ngày bà chủ đều qua thăm nó. Con bé hình như cũng rất quậy luyên bà.”

“Tốt quá.”

“Chuyện đó thì ổn. Nhưng mặt khác, lại xảy ra một sự việc không được hay lắm.”

“Không được hay lắm?” Aomame hỏi. Nàng biết, nếu Tamaru nói *không được hay lắm*, thì đó thực sự là chuyện *hết sức* chẳng hay ho gì.

“Con chó chết rồi,” Tamaru nói.

“Chó? Anh bảo con Bun à?”

“Đúng thế. Con chó béc giê Đức kỳ quái chỉ thích ăn rau chân vịt ấy. Chết đêm hôm qua.”

Aomame lấy làm kinh ngạc. Con chó ấy mới chừng năm sáu tuổi. Vẫn chưa đến tuổi già chết. “Lần trước tôi gặp, nó vẫn còn rất khỏe mà.”

“Không phải chết bệnh,” Tamaru nói với giọng đều đều, “Sáng sớm phát hiện ra, nó đã mỗi nơi một mảnh.”

“Mỗi nơi một mảnh?”

“Như là bị xé toang ra vậy, nội tạng bắn tung tóe khắp nơi. Đành phải lấy một cái túi giấy lớn thu nhặt từng mảnh thịt vụn lại. Cái xác như kiểu bị lộn trái ra ngoài. Cứ như có người nhét vào trong bụng con chó một quả bom nhỏ.”

“Đáng thương quá.”

“Chuyện con chó thì hết cách rồi,” Tamaru nói, “Đã chết thì chẳng thể sống lại được. Chó giữ nhà thì mình còn tìm được con khác. Nhưng chuyện tôi lo nhất là, *rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?* Đây không phải là chuyện người bình thường có thể làm được. Cứ coi như có người cài bom vào trong bụng nó đi. Nhưng nếu có người lạ đi lại gần, con chó ấy sẽ sủa văng lên. Đâu có dễ ra tay.”

“Đúng thế,” giọng Aomame khô khốc.

“Đám phụ nữ ở khu nhà đều bị sốc và rất sợ hãi. Sáng nay, người phụ nữ chịu trách nhiệm cho chó ăn tận mắt chứng kiến hiện trường, đã nôn thốc, nôn tháo, sau đó gọi điện báo tôi đến. Tôi hỏi, đêm qua có xảy ra chuyện gì khả nghi không? Nhưng chẳng có gì hết. Không người nào nghe thấy tiếng nổ. Nếu phát ra âm thanh lớn như thế, chắc chắn mọi người sẽ giật mình tỉnh giấc. Bởi họ vốn là những người sống ở đó trong nơm nớp lo âu. Thế nghĩa là, đó là một vụ nổ vô thanh. Cũng không ai nghe thấy tiếng chó sủa. Đó là một đêm yên tĩnh. Nhưng sáng ra thì con chó đã bị lộn trái từ trong ra ngoài, nội tạng vẫn còn tươi bắn tứ tán, lũ quạ ở gần đấy sáng sớm đã được một phen thỏa thích. Còn tôi thì đương nhiên chẳng vui vẻ gì.”

“Có chuyện gì kỳ lạ đang xảy ra.”

“Không sai,” Tamaru nói, “Đang xảy ra điều gì đó kỳ lạ. Hơn nữa, nếu trực giác của tôi đúng, thì đây chẳng qua mới chỉ là khởi đầu.”

“Đã báo cảnh sát chưa?”

“Cô đừng đùa,” trong mũi Tamaru phát ra âm thanh khe khẽ như thể đang giễu cợt, “Lũ cảnh sát ấy chẳng có tác dụng gì đâu. Chúng chỉ biết làm những chuyện chẳng ra sao ở những nơi chẳng ra gì, và càng khiến sự việc trở nên phức tạp.”

“Bà chủ nói gì về chuyện này không?”

“Bà ấy chẳng nói gì cả. Nghe tôi báo lại xong chỉ gật đầu.” Tamaru nói. “Về mặt đảm bảo an toàn, tôi toàn quyền phụ trách. Từ đầu chí cuối. Dẫu sao, đây là việc *của tôi* mà.”

Im lặng một lúc. Đó là sự im lặng dè dặt đi kèm với trách nhiệm.

“Bốn rưỡi chiều mai,” Aomame nói.

“Bốn rưỡi chiều mai,” Tamaru lặp lại. Sau đó lặng lẽ ngắt máy.

## Chương 24: Tengo

### *Ý nghĩa của thế giới không phải thế giới này là gì?*

Thứ Năm, trời mưa từ sáng. Dù mưa không lớn lắm, nhưng dai dẳng ghê người. Trời bắt đầu đổ mưa từ trưa ngày hôm trước mà vẫn chưa tạnh một lần nào. Vừa ngỡ sắp tạnh, bỗng như sực nhớ ra điều gì, cơn mưa lại ập xuống. Tuy đã qua giữa tháng Bảy. Bầu trời âm u như thể bị đập nắp, cả thế giới đều mang theo hơi ẩm nặng nề.

Đến gần trưa, Tengo mặc áo mưa, đội mũ, đang định đi ra gần đấy mua đồ, thì chợt phát hiện trong hòm thư có nhét một phong thư màu nâu khá dày có miếng lót bên trong. Trên phong bì không có dấu bưu điện, không dán tem, cũng không viết địa chỉ. Tên tuổi người gửi cũng không có nốt. Ngay giữa trước phong thư có một dòng chữ nhỏ vừa cứng viết bằng bút bi: Tengo. Chữ viết như thể lấy đầu mũi đinh vạch ra trên đất cứng. Tengo vừa nhìn đã như thể lấy đầu mũi đinh vạch ra trên đất

cứng. Tengo vừa nhìn đã biết ngay là chữ của Fukaeri. Anh mở phong bì ra, thấy bên trong đựng một băng cát xét dài sáu mươi phút hiệu TDK có vẻ ngoài vô cùng đơn giản. Không có thư, cũng không có lời nhắn nào kèm theo. Băng cát xét không có hộp, cũng chẳng dán nhãn gì cả.

Tengo hơi bối rối, rồi quyết định không đi mua đồ nữa mà trở vào trong nhà nghe băng. Anh đưa băng cát xét lên trước mặt, lắng thử mấy cái. Tuy có vẻ bí ẩn, song nhìn kiểu gì cũng vẫn là loại băng sản xuất hàng loạt. Chắc không đến nỗi vừa bật thử đã phát nổ.

Anh cởi áo mưa, đặt máy nghe băng lên chiếc bàn trong bếp, lấy băng trong phong bì ra, lắp vào. Anh chuẩn bị sẵn giấy và bút bi để ghi lại khi cần. Sau khi quan sát xung quanh, thấy không có người nào ở bên cạnh, anh ấn nút cho băng chạy.

Mới đầu không có âm thanh gì. Khoảng lặng ấy kéo dài một lúc. Khi anh bắt đầu ngờ vực liệu có phải chỉ là băng trắng hay không, thì đột nhiên vang lên tiếng ồn lách cách. Nghe giống tiếng kéo ghế. Còn nghe thấy cả (hình như là) tiếng đangg hắng khe khẽ. Rồi bất ngờ, Fukaeri bắt đầu lên tiếng.

“Anh Tengo”, Fukaeri dường như đang thử giọng. Trong ký ức của Tengo, có lẽ đây là lần đầu tiên cô chính thức gọi tên anh.

Cô lại hắng giọng lần nữa. Hình như là hơi căng thẳng.

*Nếu viết thư được thì tốt hơn nhưng em viết không giỏi nên đành thu vào trong băng. So với gọi điện thoại thì thế này nói được thoải mái hơn. Điện thoại không chừng lại có người nghe trộm. Đợi em uống ngụm nước đã.*

Vang lên tiếng Fukaeri cầm cốc, uống một ngụm nước, sau đó (có lẽ) là tiếng cô đặt cốc xuống bàn. Kiểu nói chuyện đặc biệt, thiếu trọng âm là dấu câu ấy của cô trong băng so với khi trò chuyện bên ngoài càng khiến người nghe có ấn tượng khác thường hơn. Thậm chí có thể nói là cảm giác phi hiện thực. Nhưng khác với khi trò chuyện trực tiếp, trong băng cát xét cô có thể nói vài câu liền một lúc.

*Anh nghe nói chuyện em mất tích chưa. Có lẽ anh đang lo lắng. Nhưng không hề gì đâu, giờ em đang ở nơi không nguy hiểm. Em rất muốn nói với anh chuyện này. Thực ra là không được nhưng em cảm thấy nên nói với anh thì hơn.*

(Mười giây im lặng)

*Em được yêu cầu không được nói cho bất cứ ai. Là em đang ở đây. Thầy giáo đã yêu cầu cảnh sát tìm em. Nhưng phía cảnh sát không có động tĩnh gì. Trẻ con bỏ nhà ra đi cũng không phải chuyện hiếm thấy. Vì vậy tạm thời em vẫn phải chờ ở đây.*

(Mười lăm giây im lặng)

*Ở đây xa lắm chỉ cần không ra bên ngoài thì sẽ không bị phát hiện. Rất xa. Azami sẽ mang băng này đưa cho anh. Tốt hơn hết là không nên gửi bưu điện. Phải đề cao cảnh giác. Anh đợi một lát. Để em xem đã thu vào chưa.*

(Có tiếng cạch cạch. Một khoảng lặng. Sau đó lại có tiếng cất lên.)

*Không sao thu vào rồi.*

Nghe được phía xa xa có tiếng lũ trẻ con đang hò hét. Còn lơ mơ nghe thấy tiếng nhạc. Có lẽ văng vào qua cửa sổ mở rộng. Gần đó chắc có vườn trẻ.

*Lần trước anh cho em ở lại qua đêm cảm ơn anh. Cần phải làm thế. Cũng cần phải hiểu về anh. Cảm ơn anh đọc sách cho em nghe. Tâm trí em bị người Gilyak thu hút rồi. Tại sao người Gilyak lại không đi đường cái rộng lớn mà phải đi xuyên rừng sâu.*

(Tengo lắng lắng thêm dấu chấm hỏi vào đangg sau câu ấy.)

*Tuy đường cái tiện lợi song người Gilyak vẫn bỏ đường cái đi trong rừng vì cảm thấy thoải mái hơn. Đi trên đường thì phải học đi lại từ đầu. Nếu phải học đi lại từ đầu thì những thứ*

khác cũng phải học lại. Em không thể sống như người Gilyak. Em không muốn suốt ngày bị đàn ông đánh đập. Cũng không muốn cuộc sống bản thủ đầy dòi bọ. Nhưng em cũng không thích đi trên đường cái rộng lớn. Em uống ngụm nước đã.

Fukaeri lại uống thêm nước. Xuất hiện một quãng thời gian im lặng, tiếng cốc nước đặt trở lại bàn đánh cạch. Sau đó lại một khoảng trống để lấy ngón tay chùi mép. Chẳng lẽ cô gái này không biết máy ghi âm có nút tạm dừng hay sao?

Em không ở đây có thể mọi người sẽ thấy khó xử. Nhưng em không định trở thành tiểu thuyết gia sau này cũng không định viết thêm gì nữa. Em nhờ Azami tìm hiểu về người Gilyak rồi. Azami đến thư viện tra cứu tài liệu. Người Gilyak sống ở Sakhalin cũng không có chữ viết như người Ainu và người da đỏ ở Châu Mỹ. Cũng không để lại ghi chép gì. Em cũng thế. Khi đã thành chữ viết thì không phải là lời của em nữa. Anh biến nó thành chữ khá lắt nhẽ nhưng em cảm thấy không phải tất cả mọi người đều có thể làm tốt được như anh. Nhưng đó không phải là lời của em nữa rồi. Nhưng không cần lo lắng. Không phải lỗi của anh. Chỉ là do em đang tránh xa đường cái thôi.

Đến đây Fukaeri lại dừng lại một lúc. Tengo tưởng tượng ra hình ảnh cô gái đang lẳng lặng bước đi ở nơi cách xa đường cái.

Thầy giáo có sức mạnh to lớn và trí tuệ sâu sắc. Những Người Tí Hon cũng có trí tuệ sâu sắc và sức mạnh to lớn không thua kém gì. Ở trong rừng phải cẩn thận. Thứ quan trọng ở trong rừng sâu có Người Tí Hon. Muốn không bị Người Tí Hon làm hại thì phải tìm được thứ Người Tí Hon không có. Như vậy thì có thể an toàn ra khỏi rừng sâu.

Fukaeri gần như nói một hơi hết cả đoạn, sau đó thở mạnh. Nhưng cô không ngoảnh mặt lại khỏi microphone nên cái âm thanh nghe như một cơn lốc thổi qua khoảng trống giữa các tòa nhà cũng bị thu lại. Âm thanh ấy vừa dứt, lại nghe đằng xa có tiếng còi xe. Tiếng còi nặng nề như tiếng còi tàu chỉ loại xe tải hạng nặng mới có. Ngăn ngùi, vang lên hai lần. Chỗ cô đang ở dường như cách tuyến đường chính không xa lắm.

(Tiếng đằng hắng) Giọng hơi khàn rồi. Cảm ơn anh đã nhớ em. Cảm ơn anh thích hình dáng bộ ngực của em cho em ở lại qua đêm cho em mượn đồ ngủ. Chắc là chúng ta sẽ không thể gặp nhau một thời gian. Vì biến chuyện của Người Tí Hon thành chữ Người Tí Hon có thể sẽ giận. Nhưng không cần lo lắng. Em không quen trong rừng lắm. Hẹn gặp lại.

Một tiếng động vang lên, cuộc ghi âm đến đây là hết.

Tengo ấn nút tắt, dừng băng, và tua lại từ đầu. Vừa nghe tiếng nước mưa nhỏ xuống mái hiên, vừa hít thở sâu mấy lần, anh xoay tít chiếc bút bi bằng nhựa trên tay, rồi đặt xuống bàn. Anh không chép chữ nào, chỉ chuyên tâm lắng nghe giọng nói đặc biệt, vẫn như ngày thường của Fukaeri. Không cần thiết phải cầm bút ghi chép. Các điểm quan trọng trọng tin nhắn của Fukaeri đã hết sức rõ ràng.

(1) Cô không bị bắt cóc, chẳng qua chỉ tạm thời nấu thân ở đâu đó. Không phải lo lắng.

(2) Cô không có dự định tiếp tục ra sách. Câu chuyện của cô là để kể bằng miệng, cô không quen với chữ in.

(3) Người Tí Hon sở hữu sức mạnh và trí tuệ không thua kém gì Thầy Ebisuno, cần phải cảnh giác.

Đây là ba điều quan trọng cô muốn thông báo. Ngoài ra còn nhắc đến người Gilyak, một đám người nhất quyết đòi đi cách xa khỏi đường cái.

Tengo vào bếp pha một cốc cà phê. Sau đó anh vừa uống cà phê, vừa mông lung nhìn cái băng cát xét. Kể đó nghe lại từ đầu một lượt. Lần này, cho thật cẩn thận, thỉnh thoảng anh lại ấn nút tạm dừng, chép lại những điểm quan trọng. Sau đó đọc lại những thứ vừa chép. Không phát hiện thêm điều

gì mới.

Fukaeri liệu có gạch đầu dòng ra trước rồi theo đó mà đọc không nhỉ? Tengo cho rằng không phải vậy. Cô không phải loại người đó. Chắc chắn cô đã nói những điều vừa mới nghĩ ra lúc ấy vào microphone (và không cả ấn nút tạm dừng).

Rốt cuộc cô đang ở nơi nào? Tiếng ồn bị ghi lại ở phía sau không cho Tengo đầu mối gì hơn. Phía xa có tiếng đóng cửa lạch cạch. Tiếng hò hét của lũ trẻ có vẻ như văng vào cửa sổ đang mở. Có phải vườn trẻ không? Tiếng còi xe tải hạng nặng. Nơi Fukaeri đang ở dường như không phải sâu trong rừng, mà rất giống một góc nào đó trong thành phố. Thời gian chắc khoảng cuối buổi sáng. Hoặc quá trưa một chút. Tiếng đóng cửa cho thấy cô không ở đó một mình.

Có một điểm đã hết sức rõ ràng, đó là Fukaeri chủ động ẩn nấp ở nơi đó. Việc thu băng không phải do người khác ép buộc. Chỉ nghe cách nói chuyện của cô là rõ. Mới đầu ít nhiều có thể cảm nhận được sự căng thẳng của cô, ngoại trừ điều đó, cô có vẻ đã nói đúng những điều mình đang nghĩ một cách thoải mái vào microphone.

***Thầy giáo có sức mạnh to lớn và trí tuệ sâu sắc. Nhưng Người Tí Hon cũng có trí tuệ sâu sắc và sức mạnh to lớn không thua kém gì. Ở trong rừng phải cẩn thận. Thứ quan trọng ở trong rừng sâu trong rừng sâu có Người Tí Hon. Muốn không bị Người Tí Hon làm hại thì phải tìm được thứ Người Tí Hon không có. Như vậy thì có thể an toàn ra khỏi rừng sâu.***

Tengo bật lại phần đó nghe thêm một lượt. Fukaeri nói hơi nhanh một chút. Khoảng ngừng giữa các câu cũng gấp hơn một chút. Đối với Tengo hoặc Thầy Ebisuno, Người Tí Hon là thứ có thể mang đến nguy hiểm. Nhưng ngữ điệu của Fukaeri không có vẻ gì cho thấy cô coi Người Tí Hon là thế lực tà ác. Nghe giọng cô, có cảm giác họ ở thể trung lập, có thể ngã về bất cứ phe nào. Ngoài ra còn một điểm nữa khiến Tengo lo lắng.

***Vì biến chuyện của Người Tí Hon thành chữ Người Tí Hon có thể sẽ giận.***

Giả dụ Người Tí Hon nổi giận thật, đối tượng khiến họ nổi giận đương nhiên bao gồm cả Tengo nữa. Vì anh là một trong những kẻ đầu trò công bố sự tồn tại của họ trước công chúng dưới dạng chữ in. Dù có thanh minh rằng mình không có ý gì xấu cũng chưa chắc họ đã nghe.

Người Tí Hon rốt cuộc sẽ gây nguy hiểm gì? Nhưng Tengo làm sao có thể biết được điều này. Tengo tua lại về đầu băng, cho vào phong bì, cất trong ngăn kéo. Anh mặc lại áo mưa, đội mũ lên, đi ra ngoài mua đồ cơn mưa rả rích.

Sau chín giờ tối hôm ấy, Komatsu gọi điện đến. Lần này, Tengo cũng biết là điện thoại của anh ta trước khi cầm ống nghe. Lúc đó anh đang nằm trên giường đọc sách, đợi chuông đổ ba lần mới chậm rãi bò dậy, vào bàn ăn trong bếp bắt máy.

“A, Tengo này,” Komatsu nói, “Cậu có đang uống rượu không đấy?”

“Không. Hoàn toàn tỉnh táo”.

“Khi nào chúng ta nói chuyện xong, có khi cậu sẽ muốn uống một ly.”

“Hẳn là tin vui rồi.”

“Chưa chắc. Tôi không nghĩ là vui đến thế. Nhưng có thể có chút hài hước kiểu nghịch lý.”

“Giống truyện ngắn của Chekhov.”

“Chính thế,” Komatsu nói, “Giống truyện ngắn của Chekhov. Nói hay lắm, Tengo. Cách so sánh của cậu lúc nào cũng ngắn gọn đích đáng.”

Tengo im lặng. Komatsu nói tiếp:

“Sự việc hơi phức tạp. Sau khi Thầy giáo Ebisuno báo cảnh sát và yêu cầu họ tìm kiếm Fukaeri, cảnh sát đã chính thức tiến hành điều tra. Nhưng cảnh sát chắc sẽ không ra tay thật đâu, dù sao thì cũng không có người đòi tiền chuộc. Chỉ có điều nếu làm ngơ rồi chẳng may xảy ra chuyện gì thì sẽ khó xử lý nên họ mới làm ra vẻ thế thôi. Tuy nhiên giới truyền thông thì sẽ không buông tay đứng



nhìn đâu. Chỗ tôi đây cũng có mấy báo đèn dò la rồi. Dĩ nhiên tôi vẫn giữ nguyên thái độ ‘chẳng biết gì hết’. Mà thực ra hiện giờ tôi cũng chẳng có gì để nói cho họ cả. Cái đám ấy chắc chắn sẽ điều tra ra được quan hệ giữa Fukaeri và Thầy giáo Ebisuno, và lai lịch của cha mẹ cô ấy với vai trò là những nhà cách mạng. Hẳn là những sự việc này sẽ dần lộ ra hết. Vấn đề là tạp chí tuần san. Đám phóng viên tự do và cộng tác viên sẽ ùn ùn kéo đến như bầy cá mập ngửi thấy mùi máu tanh. Bọn đấy người nào cũng lão luyện, một khi đã cắn trúng thì nhất quyết không chịu buông ra. Dù sao thì cũng là chuyện kiếm ăn. Ai còn để ý gì đến chuyện riêng tư với chả chừng mực. Tuy đều là dân viết lách, nhưng so với một thanh niên viết văn diễm đạm như cậu thì khác nhau nhiều lắm.”

“Vì vậy tốt nhất tôi cũng nên cẩn thận, phải không?”

“Hoàn toàn chính xác. Tốt nhất là phải cảnh giác, hết sức đề phòng. Ai biết được chúng sẽ đánh hơi được thứ gì trong một xó xỉnh nào đấy.”

Trong đầu Tengo mừng tượng cảnh một con thuyền nhỏ bị từng đàn cá mập bao vây. Nhưng đó chẳng qua chỉ là một khung hình manga có kết thúc vụng về. “Phải tìm được thứ mà Người Tí Hon không có,” Fukaeri đã nói. Nhưng đó rốt cuộc là thứ gì?

“Nhưng anh Komatsu này, tình hình trở nên như thế này, liệu có phải chính là ý đồ của Thầy giáo Ebisuno hay không?”

“Ồ, có lẽ như thế,” Komatsu trả lời, “Không khéo chúng ta đã bị dắt mũi đẹp rồi. Nhưng ngay từ đầu tôi đã nhận thấy ý đồ này. Thầy giáo tuyệt đối không che giấu ý đồ của mình. Cho nên, theo ý này, cũng có thể coi đây là cuộc giao dịch công bằng. Lúc ấy chúng ta hoàn toàn *có thể* từ chối: “Thầy giáo ơi, làm vậy hơi nguy hiểm. Chúng tôi không dám lao vào đâu”. Không nghi ngờ gì, một người biên tập viên bình thường được. Sự việc khi ấy đã bắt đầu được khởi động, và lại tôi cũng có ham hố, có lẽ đã lơ lửng phòng bị.”

Đầu đây phía bên kia im lặng một lúc. Mặc dù ngắn, nhưng là sự im lặng đậm đặc.

Tengo nói: “Tức là, kế hoạch *của anh* đến ngang chừng đã bị Thầy giáo Ebisuno giành mất quyền chủ động, phải không?”

“Có thể nói như vậy. Nghĩa là toan tính *của ông ấy* mạnh hơn, nổi trội hơn.”

Tengo hỏi: “Anh có nghĩ Thầy Ebisuno xử lý được vụ ồn ào này không?”

“Dĩ nhiên tôi nghĩ là ông ấy làm được. Bởi vì *ông ấy* là người tính toán sâu xa, lại rất tự tin. Có thể sẽ thuận buồm xuôi gió như dự tính. Nhưng việc cũng có thể ra ngoài tầm kiểm soát nếu nó vượt quá những dự liệu của Thầy giáo Ebisuno. Một con người xuất sắc đến đâu thì năng lực cũng chỉ có hạn. Tốt hơn hết là chúng ta cứ thắt chặt dây an toàn.”

“Anh Komatsu, nếu đang ngồi trên chiếc máy bay sắp rơi, thì dù anh buộc dây an toàn chặt mấy cũng chẳng ích lợi gì đâu.”

“Nhưng ít nhất cũng có thể làm mình bớt lo.”

Tengo bắt giác mỉm cười, một nụ cười yếu ớt. “Đây là vấn đề chính của cuộc nói chuyện này đúng không? Tuy không thể coi là vui, nhưng cũng có chút hài hước kiểu nghịch lý?”

“Khiến cậu bị cuốn vào chuyện này, tôi thấy thật không phải. Thật đấy,” Komatsu nói bằng giọng thiếu biểu cảm.

“Tôi thì chẳng sao. Đẳng nào cũng chẳng có gì để mất. Không gia đình, cũng chẳng có địa vị xã hội, càng không có tiền đồ gì to tát. Tôi chỉ không yên tâm về Fukaeri. Cô ấy chỉ mới mười bảy tuổi”.

“Dĩ nhiên tôi cũng lo chứ. Không thể nào không lo được. Có điều, lúc này, ở đây, chúng ta có nghĩ ngợi nọ kia thì cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì, Tengo ạ. Chúng ta nên nghĩ cách buộc mình vào chỗ nào chắc chắn, không để cuồng phong thổi bay đi đâu đó trước đã. Độ này cậu nên đọc báo kỹ càng một chút nhé.”

“Đạo này, ngày nào tôi cũng chú ý đọc báo.”

“Tốt lắm,” Komatsu nói, “À này, cậu có đầu mối gì về tung tích của Fukaeri không? Cái gì cũng được.”

“Chẳng có gì cả,” Teno trả lời. Anh không giỏi nói dối, Komatsu lại có trực giác nhạy bén đến lạ thường. Nhưng dường như Komatsu không nhận ra sự run rẩy rất nhỏ trong giọng Teno. Chắc là vì đầu anh ta đã đầy chật những chuyện riêng rồi.

“Có tin gì thì liên lạc sau nhé,” Komatsu nói xong, liền dập máy.

Sau khi đặt ống nghe xuống, việc đầu tiên Teno làm là lấy ly thủy tinh ra, rót vào chừng hai xăng ti mét rượu whiskey Bourbon. Đúng như Komatsu nói, nghe điện thoại xong phải uống một ly thật.

Thứ sáu, người tình đến nhà anh như thường lệ. Trời đã ngừng mưa nhưng bầu không khí vẫn bị phủ kín bởi mây đen nặng nề. Hai người ăn uống đơn giản rồi lên giường. Lúc làm tình, đầu óc Teno vẫn nghĩ vẫn nghĩ vẫn vợ, nhưng không ảnh hưởng gì đến khoái cảm nhục thể do hành vi tình dục mang tới. Cô vẫn khéo léo vắt hết những dục vọng Teno tích lũy suốt cả tuần trong cơ thể ra, nhanh nhẹn xử lý sạch sẽ. Bản thân cô cũng hoàn toàn thỏa mãn. Tựa như một viên kiểm toán lão luyện tìm thấy lạc thú trong những thao tác phức tạp của việc tính toán sổ sách. Dù thế, có vẻ cô cũng nhận ra trong lòng Teno đang có điều gì thấp thỏm.

“Độ này hình như mình uống nhiều whiskey lắm thì phải,” cô nói. Bàn tay cô đặt trên ngực rắn chắc của Teno như vẫn đang thưởng thức dư âm của cuộc làm tình. Ngón vô danh đeo chiếc nhẫn cưới kim cương nhỏ nhưng sáng lấp lánh. Cô đang nói đến chai whiskey Bourbon hiệu Kentucky đã đặt trong tủ bếp từ lâu. Giống như rất nhiều người đàn bà trung niên vẫn duy trì quan hệ tình dục với những người đàn ông trẻ tuổi hơn mình, cô thường để ý đến hết thảy mọi thay đổi xung quanh.

“Gần đây anh thường tỉnh dậy lúc nửa đêm,” Teno trả lời.

“Không phải mình đang yêu đấy chứ.”

Teno lắc đầu, “Không phải”.

“Công việc không thuận lợi à?”

“Trước mắt thì tiền triển thuận lợi. Ít nhất cũng có tiền triển.”

“Dầu vậy, hình như mình vẫn còn chuyện gì chưa yên tâm.”

“Cũng không hẳn. Chỉ là không ngủ được thôi. Có điều tình trạng này rất hiếm. Anh vốn là người đặt đầu xuống gối là ngủ khò khò ngay.”

“Teno của em đáng thương quá,” cô nói, rồi lấy lòng bàn tay không đeo nhẫn nựng nịu tình hoàn của Teno, “Vậy thì, mình mơ thấy chuyện gì không hay à?”

“Anh gần như chưa bao giờ nằm mơ,” Teno đáp. Đây là sự thực.

“Em thì thường xuyên nằm mơ. Mà cứ mơ đi mơ lại nhiều lần cùng một giấc mơ ấy. Thậm chí ngay cả trong mơ cũng nhận ra ‘ồ, lần trước mình đã mơ giấc mơ này rồi’. Mình có cảm thấy kỳ lạ không?”

“Mình thường mơ thấy gì?”

“Chẳng hạn như là, phải rồi, như là giấc mơ về căn nhà nhỏ trong rừng sâu.”

“Căn nhà nhỏ trong rừng sâu.” Teno nói, nghĩ đến những người ở trong rừng sâu. Người Gilyak, Người Tí Hon, và cả Fukaeri nữa. “Căn nhà nhỏ đó như thế nào?”

“Mình muốn nghe thật à? Nghe người khác kể chuyện mơ, mình không thấy vô vị à?”

“Sao lại vô vị. Nếu được, anh cũng muốn nghe thử,” Teno thành thực trả lời.

“Một mình em đi trong rừng. Không phải khu rừng sâu đầy bất trắc mà Hansel và Gretel bị lạc đâu. Một khu rừng sáng sủa. Đó là một buổi chiều, thời tiết ấm áp dễ chịu, em bước đi với cảm giác nhẹ nhõm. Đột nhiên phía trước xuất hiện một căn nhà nhỏ. Có ống khói và mái che trước hiên

nhà. Trên cửa sổ treo rèm kẻ ca rô. Tóm lại vẻ bề ngoài nhìn rất thân thiện. Em gõ cửa, cất tiếng chào. Nhưng không ai trả lời. Em bèn gõ cửa mạnh hơn, cánh cửa liền tự mở ra. Thì ra nó không đóng chặt. Em vừa nói ‘Xin chào. Có ai không ạ? Tôi vào được không?’ vừa đi vào bên trong.”

Cô dịu dàng nghịch tinh toán của Tengo, ngược nhìn gương mặt anh. “Bầu không khí ấy, anh hiểu được không?”

“Hiểu được chứ.”

“Căn nhà nhỏ ấy chỉ có một phòng. Kết cấu rất đơn giản. Một cái bếp nhỏ, có giường, có chỗ ăn. Chính giữa nhà có một bếp lò đốt bằng củi, trên bàn ăn bày biện đẹp để các món cho bốn người. Khói bốc lên nghi ngút từ các đĩa. Nhưng trong nhà chẳng có một ai. Cảm giác giống như tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, đang định dùng bữa thì xảy ra chuyện quái dị gì đó, chẳng hạn đột nhiên xuất hiện một con quái vật, nên mọi người đều hoảng hốt bỏ chạy hết ra bên ngoài. Bàn ghế vẫn còn ngay ngắn, tất cả đều yên ổn, hoàn toàn không có gì khác thường. Chỉ là không có người.”

“Trên bàn bày những món gì?”

Cô nghiêng đầu suy nghĩ giây lát. “Em không nhớ nữa. Chà, món ăn gì nhỉ? Nhưng mà, món ăn gì không phải là vấn đề ở đây, vấn đề là những món ăn ấy vừa nấu xong vẫn còn đang nóng. Dù sao thì em cũng ngồi xuống một chiếc ghế, đợi những người sống ở đó trở về. Lúc ấy, em thấy cần phải đợi họ trở về. Cần như thế nào thì em chẳng rõ. Đây là nằm mơ mà, chẳng phải thứ gì cũng giải thích rõ ràng được. Có lẽ là cần họ nói cho biết đường về nhà như thế nào, hoặc là không thể không lấy được thứ gì đó, lý do đại loại là như vậy. Vậy là em đợi họ mãi, nhưng mà đợi bao lâu cũng chẳng có ai trở về. Món ăn vẫn tiếp tục bốc khói. Nhìn thấy thế, bụng em bỗng đói cồn cào. Nhưng đói đến mấy, chủ nhân không có nhà, em cũng không thể tự ý động đến thức ăn ở trên bàn được. Mình nói có phải không?”

“Anh nghĩ chắc là phải,” Tengo trả lời, “Nhưng những việc trong mơ thì anh cũng không dám chắc.”

“Ngoảnh đi ngoảnh lại, mặt trời đã lặn. Căn nhà nhỏ trở nên tăm tối. Rừng sâu xung quanh càng lúc càng thêm âm u. Em muốn bật đèn trong nhà lên, nhưng không biết phải bật thế nào. Dần dà em bắt đầu thấy bất an. Và bỗng nhiên em nhận ra một điều. Thật quái lạ là hơi nóng bốc lên từ các món ăn từ nãy giờ vẫn chẳng bớt đi chút nào. Đã mấy tiếng đồng hồ, vậy mà thức ăn vẫn cứ bốc *hơi nghi ngút*. Em bắt đầu cảm thấy lạ. Chắc chắn là có vấn đề gì rồi. Lúc ấy thì tỉnh giấc.”

“Em không biết sau đó xảy ra chuyện gì à?”

“Tiếp sau chắc chắn là xảy ra chuyện gì đó,” cô nói, “Trời tối, em lại không biết đường về nhà, một mình ở trong căn nhà nhỏ kỳ lạ ấy. Có chuyện gì đó sắp xảy ra. Em có cảm giác đó không phải chuyện hay ho gì. Nhưng lần nào cũng chỉ đến đó thì tỉnh giấc. Mà cứ mơ đi mơ lại không biết bao nhiêu lần.”

Cô ngừng sờ mó tinh hoàn, áp mặt vào ngực Tengo. “Giấc mơ này có lẽ ám chỉ một điều gì đấy.”

“Chẳng hạn như là gì?”

Cô không trả lời câu hỏi này của anh, ngược lại còn đặt câu hỏi: “Tengo à, mình có muốn nghe em nói xem chỗ đáng sợ nhất của câu chuyện này là gì không?”

“Muốn.”

Cô thở sâu một hơi, luồng hơi ấy như thể làn gió nóng thổi qua eo biển hẹp, phả vào đầu vú Tengo. “Tức là, không khéo chính em lại là con quái vật ấy. Có một lần em sức nghĩ đến khả năng này. Bởi vì khi em đi đến, những người ấy trông thấy em đã cuống quýt đến bỏ cả cơm mà chạy ra khỏi nhà. Chỉ cần em còn ở đó, họ sẽ không quay lại. Mặc dù thế, em vẫn phải ở trong căn nhà nhỏ đó chờ họ về. Nghĩ đến đó, em sợ lắm. Thật là u ám phải không?”

“Hoặc là,” Tengo nói, “Có lẽ đó chính là nhà em, em ở đó đợi chờ bản ngã đang chạy trốn của mình.”

Vừa nói dứt lời, Tengo mới nhận ra mình không nên nói vậy. Nhưng lời đã nói ra thì khó mà rút lại được. Cô im lặng một hồi lâu, sau đó bóp vào hai hòn bi của anh một cái, mạnh đến độ khiến anh gần như không thở nổi.

“Sao anh nói gì mà lạnh lùng thế?”

“Anh không có ý gì cả. Chỉ ngẫu nhiên nghĩ đến thôi.” Khó khăn lắm Tengo mới rặn ra được một câu.

Cô thả lỏng bàn tay đang bóp vào tinh hoàn của anh ra, thở dài một tiếng, sau đó nói: “Giờ hãy kể giấc mơ của mình đi, kể xem mình nằm mơ thấy gì.”

Tengo cuối cùng đã điều hòa lại nhịp thở, nói: “Vừa nãy anh nói với mình rồi, anh gần như chẳng bao giờ mơ, đặc biệt là khoảng thời gian gần đây.”

“Nhưng *ít nhiều* gì thì mình cũng từng mơ rồi chứ. Trên đời này chẳng có ai chưa bao giờ ngủ mơ cả. Mình nói kiểu ấy, tiến sĩ Freud sẽ không vui đâu.”

“Có lẽ là mơ rồi, nhưng hể mở mắt ra là anh quên sạch mọi chuyện. Tuy rằng có để lại cảm giác rằng nhưng mình *vừa* mơ, nhưng nội dung thế nào thì không nhớ nổi.”

Cô nâng niu dương vật mềm nhũn của Tengo trên tay, cẩn trọng áng chừng trọng lượng của nó, như thể trọng lượng này đang nói lên một sự thực quan trọng đó. “Cũng được. Không nói chuyện nằm mơ nữa. Nhưng mà, nói về cuốn tiểu thuyết mình đang viết cho em nghe đi.”

“Cuối tiểu thuyết anh đang viết, nếu có thể được, anh không muốn nói đến.”

“Này nhé, em không bảo mình kể đủ tình tiết từ đầu đến cuối. Em đâu đến nỗi yêu cầu quá đáng như thế. Vì em biết Tengo tuy cao lớn kèn càng thế này, nhưng lại là một thanh niên rất nhạy cảm. Chỉ cần mình kể cho em một chút về các thứ như là chuẩn bị viết thế nào, những chuyện ngoài lề không quan trọng nữa, nói sơ mấy câu là được rồi. Em mong rằng mình có thể chỉ nói với em chuyện gì đây mà người đời vẫn còn chưa biết. Vì mình vừa nói với em một câu thật lạnh lùng, em muốn mình bồi thường. Mình hiểu ý em không đấy?”

“Anh nghĩ là hiểu,” Tengo đáp với giọng không được tự tin lắm.

“Thế mình nói đi.”

Dương vật vẫn được cô nâng niu trên tay. Tengo nói: “Đó là câu chuyện về bản thân anh. Hoặc có thể nói, là câu chuyện về một nhân vật lấy anh làm nguyên mẫu.”

“Có lẽ là vậy,” người tình của anh nói, “Thế thì, em có xuất hiện trong câu chuyện ấy không?”

“Không. Vì anh ở trong một thế giới không phải thế giới này.”

“Trong thế giới không phải thế giới này và không có em.”

“Không chỉ mình em. Những người ở thế giới này, đều không ở trong thế giới không phải thế giới này.”

“Thế giới không phải thế giới này có gì khác thế giới này chứ? Mình có phân biệt được, lúc này mình đang ở thế giới nào không?”

“Phân biệt được chứ. Vì anh viết ra mà.”

“Ý em nói là, đối với những người ngoài mình ra ấy. Chẳng hạn như, vì một nguyên do nào đó, em đột nhiên lạc vào thế giới ấy.”

“Anh nghĩ chắc là phân biệt được,” Tengo trả lời, “Ví dụ như, trong thế giới không phải là thế giới này có hai mặt trăng. Vì vậy có thể phân biệt được.”

Thế giới trên bầu trời cùng lúc có hai vầng trăng là chi tiết được rập khuôn theo *Nhộng không khí*. Tengo định viết cho thế giới ấy một câu chuyện dài hơn và phức tạp hơn, đồng thời là câu

chuyện của chính bản thân anh. Chi tiết trong hai tác phẩm tương đồng, sau này có thể sẽ thành vấn đề. Nhưng hiện giờ, đầu thế nào Tengo cũng khát khao viết ra câu chuyện của thế giới có hai mặt trăng. Còn chuyện kia thì để sau hãy tính.

Cô nói: “Thế nghĩa là đến tối ngẩng đầu lên nhìn trời, nếu thấy hai mặt trăng cùng lúc, thì cần hiểu rằng: ‘À, đây là thế giới không phải thế giới này!’ đúng không?”

“Đúng, đó là dấu hiệu.”

“Hai mặt trăng đó không chồng lên nhau chứ?” cô hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không hiểu vì nguyên nhân gì, giữa hai mặt trăng luôn giữ một khoảng cách nhất định.”

Người tình của anh một mình suy ngẫm về chuyện của thế giới đó trong giây lát. Ngón tay cô vạch lên ngực Tengo những hình thù gì đó.

“À, mình biết hai từ *lunatic* và *insane* có gì khác nhau không?” cô hỏi.

“Đều là tính từ biểu thị tâm thần không được bình thường. Khác biệt nhỏ nhất thì anh chịu.”

“*Insane* có lẽ là để chỉ việc đầu óc bẩm sinh đã có vấn đề. Cần phải được điều trị một cách chuyên môn. Trong khi đó *lunatic* là chỉ hiện tượng bị mặt trăng, tức *luna*, tạm thời tước đoạt mất lý trí. Hồi thế kỷ 19 ở Anh, những người được thừa nhận là *lunatic* thì cho dù phạm tội gì cũng sẽ được giảm nhẹ một bậc. Nguyên nhân là bởi không thể trách họ được, vì họ bị ánh trăng dẫn dụ. Thật khó tin là điều luật ấy đã thực sự tồn tại trong quá khứ. Nghĩa là, nghĩa là pháp luật đã từng công nhận quan niệm cho rằng mặt trăng sẽ khiến con người ta trở nên điên cuồng.”

“Sao mình biết những chuyện này thế?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Có gì lạ chứ? Em sống lâu hơn mình mười mấy năm rồi mà. Biết nhiều hơn mình chút ít cũng có gì đặc biệt đâu.”

Chính xác là vậy, Tengo thừa nhận.

“Nói cho chính xác hơn, em được dạy điều đó trong môn văn học Anh ở trường Đại học Nữ Nhật Bản. Trong giờ học Dickens. Một thầy giáo quái dị chuyên kể mấy chuyện linh tinh chẳng liên quan gì đến tình tiết trong truyện. Điều em muốn nói là, giờ một mặt trăng đã đủ khiến người ta phát điên rồi, nếu trên trời có hai mặt trăng cùng lúc thì đầu óc con người không phải càng trở nên điên cuồng sao? Cả mực thủy triều cũng thay đổi, kỳ kinh của đàn bà chắc chắn sẽ tăng thêm. Những chuyện bất bình thường sẽ nhiều vô kể.”

Tengo nghĩ ngợi một lúc. “Cũng đúng.”

“Trong thế giới đó, con người ta có thường phát điên lên không?”

“Không, không có. Tóm lại là không bị điên. Thực ra, những việc họ làm cơ bản là giống với những gì chúng ta làm ở thế giới này.”

Cô dịu dàng bóp nhẹ vào dương vật Tengo. “Trong cái thế giới không phải thế giới này, những việc người ta làm cơ bản giống với những gì ta làm ở đây. Nếu là như thế, thì ý nghĩa của thế giới không phải thế giới này rốt cuộc là gì?”

“Ý nghĩa của thế giới không phải thế giới này ấy à. Đó chính là quá khứ của thế giới này sẽ được viết lại ở thế giới đó,” Tengo đáp.

“Anh lại có thể thỏa sức viết lại quá khứ à?”

“Phải.”

“Anh có muốn viết lại quá khứ không?”

“Mình không muốn viết lại quá khứ à?”

Cô khẽ lắc đầu. “Em chẳng bao giờ muốn viết lại mấy thứ như lịch sử hay quá khứ gì đấy. Thứ em muốn viết lại, chính là hiện tại ở trước mắt chúng ta đây.”

“Nhưng nếu viết lại quá khứ, hiện tại ắt cũng sẽ thay đổi, bởi hiện tại là do quá khứ tích tụ

mà thành.”

Cô lại thở dài một hơi, nâng bàn tay đang đỡ dương vật của Tengo lên xuống mấy lần. Tựa hồ đang vận hành thử thang máy. “Chỉ có thể chắc chắn một điều. Mình từng là một thần đồng toán học, là người có đẳng cấp cao trong môn Nhu đạo, giờ thì đang viết một tiểu thuyết dài. Mặc dù vậy, mình *chẳng hiểu gì* về thế giới này. Không một chút gì.”

Nghe cô quả quyết như thế, Tengo không thấy ngạc nhiên lắm. Chẳng hiểu gì có thể nói là một trạng thái hết sức bình thường đối với anh dạo gần đây. Đâu phải là phát hiện gì mới mẻ.

“Nhưng mà cũng chẳng sao, đâu chẳng hiểu gì,” người tình hơn tuổi của Tengo xoay người lại, áp chặt đôi bầu vú lên người Tengo, “Thì Tengo của em cũng vẫn là một giáo viên dạy toán ở trường dự bị, ngày qua ngày viết tiểu thuyết, đắm chìm trong mộng cảnh. Mình cứ mãi như vậy đi. Em rất thích chim của mình. Bất kể là hình dáng, kích cỡ hay cảm giác khi nó ở trên tay. Bất kể là lúc cứng hay lúc mềm. Lúc khỏe mạnh hay lúc ốm yếu. Và lại khoảng thời gian gần đây, nó chỉ thuộc về mình em. Chắc là thế chứ, phải không mình?”

“Hoàn toàn chính xác,” Tengo thừa nhận.

“À, lần trước em nói với mình chưa nhỉ? Em là người hay ghen tuông lắm đấy.”

“Mình nói rồi. Ghen tuông đến bất chấp cả logic.”

“Bất chấp *mọi* logic. Từ xưa đến nay vẫn vậy.” Nói rồi các ngón tay cô bắt đầu chậm chậm hoạt động. “Em làm mình cương lên ngay bây giờ đây. Mình có ý kiến gì không?”

Không có ý kiến gì, Tengo đáp.

“Giờ mình đang nghĩ gì thế?”

“Đang nghĩ đến cảnh mình hồi còn là sinh viên, nghe giảng môn văn học Anh ở trường Đại học Nữ Nhật Bản.”

“Bài khóa là tác phẩm Martin Chuzzlewit. Em mười tám tuổi, mặc váy liền lá sen, tóc buộc đuôi ngựa. Là một sinh viên cực kỳ nghiêm túc, hồi đó vẫn còn trinh. Cứ như em đang kể về kiếp trước của mình ấy nhỉ. Nhưng tóm lại là, sự khác biệt giữa *lunatic* và *insane* là kiến thức đầu tiên em lĩnh hội được sau khi vào đại học. Thế nào? Tưởng tượng một chút đã thấy hưng phấn lên chưa?”

“Dĩ nhiên.” Anh nhắm mắt lại, tưởng tượng một nữ sinh cực kỳ nghiêm túc, mặc váy diềm lá sen và buộc tóc đuôi ngựa, và lại còn là trinh nữ, nhưng lòng ghen tuông thì mạnh hơn mọi thứ logic. Vàng trắng tỏa sáng trên bầu trời London của Dickens. Những người *lunatic* và những người *insane* đang vật vờ nơi đó. Họ đội những chiếc mũ tương tự nhau, để bộ râu tương tự nhau. Làm sao phân biệt được họ bây giờ? Hể cứ nhắm mắt lại là Tengo không còn tự tin về việc rốt cuộc mình đang ở trong thế giới nào.

**HẾT TẬP 1**



